

Lý Bảo Gia

Tập 3

# QUAN TRƯỜNG

# HỆN HÌNH KỖ

MẮT

THẬT

QUAN

LẠI

Cao Tự Thanh, dịch



Nhà xuất bản Trẻ

**Lý Bảo Gia**

**Tập 3**

**QUAN  
TRƯỜNG  
HÌNH  
HÌNH  
TRƯ**



Cao Tự Thanh, dịch



**NHÀ XUẤT BẢN TRẺ**

# MỤC LỤC

|         |                                                   |
|---------|---------------------------------------------------|
| Hồi 43. | Phủ viện hoang đường ăn ngủ không điều độ ..... 7 |
|         | Tá nhị nghèo khổ nghị luận chỉ nhỏ nhen           |
| Hồi 44. | Rơi chén trà một dịp gặp quan trên ..... 26       |
|         | Túm bím tóc đôi phen giành tiền lẻ                |
| Hồi 45. | Bị dân đen kiện tai tiếng dậy đất ..... 49        |
|         | Được quan trên yêu vênh vào tận trời              |
| Hồi 46. | Từ chối hàng Tây, Thương thư đổi mối lợi ..... 73 |
|         | Đánh tráo ngân phiếu, công tử khéo dụng tâm       |
| Hồi 47. | Thích nói chữ mấy phen đọc lầm ..... 94           |
|         | Sợ tổn tiền vội tiêm thuốc phiện                  |
| Hồi 48. | Trả nợ riêng khéo lấy lòng thượng cấp ..... 111   |
|         | Tráo trát quan nữ tuyệt nghĩa bạn bè              |
| Hồi 49. | Đốt gia sản đau lòng thuyết mệnh phụ ..... 133    |
|         | Làm thư rơi mặt kể trí quân cơ                    |
| Hồi 50. | Nghe lệnh chủ đẩy tờ tráo vàng ..... 155          |
|         | Chống oai quan dân đen theo đạo                   |
| Hồi 51. | Sớm nắng chiều mưa tự mình mâu thuẫn ..... 179    |
|         | Nhờ hơi cậy thế khó biết cơ quan                  |
| Hồi 52. | Đi đường tắt con giả coi quân doanh ..... 203     |
|         | Cậy cha vợ thân hào bán khoáng sản                |
| Hồi 53. | Dương vụ giỏi giang, chỉ cầu hình thức ..... 225  |
|         | Ngoại giao lão luyện, còn có tâm tư               |
| Hồi 54. | Lo bang giao tìm tới thăm thánh đường ..... 245   |
|         | Trọng dân quyền họp bàn mở thương cục             |
| Hồi 55. | Trình lý lịch Tham tướng chịu khuất ..... 264     |
|         | Dâng quan hàm Thông phán cầu tình                 |

|         |                                            |     |
|---------|--------------------------------------------|-----|
| Hồi 56. | Xưởng Chế tạo giả trát được sai .....      | 289 |
|         | Khảo thuộc viên mạo danh thi mướn          |     |
| Hồi 57. | Quen nịnh hót một lời khoe ảo diệu .....   | 319 |
|         | Lo giao thiệp hai phía tỏ ân cần           |     |
| Hồi 58. | Trung thừa lớn gặp cố vấn gây chuyện ..... | 337 |
|         | Hàn lâm Tây bị tiền bối chối từ            |     |
| Hồi 59. | Dựa quần hồng dám giận dám kiêu .....      | 360 |
|         | Nắm tiền bạc tác oai tác phúc              |     |
| Hồi 60. | Cay đắng ngọt bùi nếm đủ mùi vị .....      | 378 |
|         | Khóc cười giận chửi đều bởi văn chương     |     |

### Hồi 43

#### **Phủ viện hoang đường ăn ngủ không điều độ Tá nhị nghèo khổ nghị luận chỉ nhỏ nhen**

Lại nói Con thỏ con đi được ba bốn ngày, Giả Chế đài chợt nhận được một lá thư báo “Họ Tiêu em Hiến đài lên tàu máy, lúc tàu dừng lại khách khứa trên dưới lộn xộn, sợ ý bị móc hết tiền trong bao phục, hiện đang ở tệ thự không đi được nữa, xin thỉnh thị cách xử trí”. Nguyên là Con thỏ con từ khi lên tàu máy cứ nhìn đông ngó tây, không lo coi hành lý của mình đến nỗi bị móc mất tiền. Lúc ấy vừa khéo lại mở bao phục lấy quần áo thay, thấy không còn tiền bạc, lập tức kêu ầm lên, gọi người trên tàu bắt trộm giùm y, không bắt được lại khóc lóc đòi trà phòng trên tàu phải bồi thường, cứ nhất định nói tàu cập bờ sẽ lên thưa kiện. Người trên tàu cũng thích té nước theo mưa, lúc tàu chưa rời bờ đã ném hành lý của y lên bờ cho y đi kiện. Y hỏi đi hỏi lại mới biết nơi tàu ghé vào là Tạm Châu, vội lên xe ngựa tới châu thưa kiện. Quan Tri châu họ Khu, hiệu Phụng Nhân, nghe y là em họ của Chế đài cũng không dám coi thường, lập tức mời y tới nha môn ở, một mặt bẩm lên Chế đài, xin chỉ thị cách xử trí. Cuối tờ bẩm lại nói “Số tiền ấy là mất trên tàu. Tàu có người Tây cai quản, ty chức không có quyền hạn gì với y, xin đại nhân ra lệnh”. Ý của y là chuyện này không liên quan gì tới mình, chỉ muốn không bị liên lụy.

Không ngờ Chế đài đọc thấy hai câu ấy, trong lòng không yên bèn nói “Không phải là trong đất của ta mà là Tạm Châu cai quản, bị mất mát gì cứ hỏi họ, bà con của ta mà họ còn đối xử như thế thì dân đen không cần nói cũng biết, hạn trong ba ngày nếu không bắt được kẻ trộm thì nhất định sẽ bãi chức”. Khu Phụng Nhân nhận được thư chỉ còn cách tới bàn với Con thỏ con. Đầu tiên bàn

## 8 Quan Trường Hiện Hình Kỳ

với Con thỏ con rằng lần này mất bao nhiêu tiền sẽ đền đủ cho y, ngoài ra còn biếu hai mươi bốn lượng bạc và mua vé tàu cho y, lại sai một gia nhân, hai thân binh đưa y về quê, một mặt thì lên tỉnh trực tiếp bẩm lại với Chế đài.

Đến chiều Khu Tri châu lên thuyền qua sông, vào tới tỉnh thành, sợ Chế đài lo lắng cho biểu đệ nên lập tức lên viện bẩm kiến. May là Giả Chế đài sinh hoạt thất thường, canh bốn canh năm vẫn tiếp nhà, thay phiên ở lại viện để hầu hạ nên tuy là canh ba nửa đêm, cổng nha môn vẫn ồn ào như ban ngày.

Khu Phụng Nhân tới quan sảnh đưa mắt nhìn thì trong đó đã có người. Người ấy ngồi trên ghế cúi đầu ngáp dài, có người tới trước mặt y cũng không biết. Quan sảnh là một căn nhà rộng ba gian, chỉ thấp một ngọn nến nhỏ to bằng ngón tay nên bên trong chỉ sáng lờ mờ không nhìn thấy gì rõ ràng. Khu Phụng Nhân làm quan ở ngoài đã lâu, ít liên hệ với các bạn đồng僚 ở tỉnh thành, vừa bước vào thấy người kia cứ ngồi yên, y cũng cất tiếng ho để đánh động.

Lúc ấy đang tháng mười, chợt một cơn gió nổi lên thổi cánh cửa sổ lách ca lách cách. Ngọn lửa nến bị gió thổi bật qua một bên, sáp chảy xuống ròng ròng, ngọn nến không còn bao nhiêu. Khu Phụng Nhân lúc ấy cũng cảm thấy lạnh căm căm, rung mình nổi da gà. Định sai gia nhân lấy áo rét mặc thêm nhưng chưa lên tiếng thì người ngồi ngủ gật trên ghế chợt kêu lên một tiếng “Ái chà”, kế bước xuống sập, đứng lên vận lưng một cái rồi lại ngồi xuống, cũng không biết lấy đâu ra một tấm màn vừa cũ vừa rách đắp lên người nằm xuống, hai chân thò ra ngoài lại mang một đôi hài. Khu Phụng Nhân nhìn thấy rất ngờ vực, không biết y là ai “Nếu là quan thì sao không có gia nhân hầu hạ, mà sao lại ngủ ở đây?”. Vừa ngẫm nghĩ vừa nhìn đồng hồ, lúc y vào là mười một giờ ba khắc, lúc ấy đã là ba giờ một khắc.

Đang xem đồng hồ, chợt thấy ngoài cửa sổ có một bọn gia nhân, phu kiệu ngồi đó, miệng không ngừng xuýt xoa như thổi cháo nóng vậy. Khu Phụng Nhân nghe thấy rất rõ ràng, liền nghĩ “Bây giờ cũng không còn sớm, cũng đã đói rồi, sao mình không gọi họ mua lấy một tô cháo, một là để đỡ lòng, hai là để đỡ lạnh”. Chủ ý đã định, đang định đẩy cửa ra gọi người, ai ngờ ngoài cửa gió rất mạnh, thổi thốc vào mặt như bị dao cắt. Còn chưa mở miệng, người gia nhân đã nhìn thấy, bước lên một bước hỏi “Lão gia có gì sai bảo?”. Khu Phụng Nhân vội lui vào ngồi xuống như cũ, nghĩ một lúc bèn nói muốn mua thức ăn. Người quản gia nói “Nửa đêm canh ba, lấy đâu mà mua. Bọn họ vì lạnh mà xuýt xoa chứ không phải ăn uống gì đâu, lão gia nghe lầm đấy thôi. Lão gia muốn ăn miến, để tiểu nhân ra ngoài viện mua vào cho”. Khu Phụng Nhân gật gật đầu. Người gia nhân bèn bước ra mua miến. Chờ suốt nửa ngày chỉ mua được một tô cháo loãng, nói là mới đến canh tư, chưa ai nấu miến. Khu Phụng Nhân cũng đành thôi.

Ăn xong tô cháo, lập tức toàn thân ấm lên, bèn hỏi “Sao còn chưa thấy thượng ty gọi vào gặp?”. Người gia nhân thưa “Nghe nói là đang nói chuyện với quan Thủ phủ. Từ khi quan Thủ phủ cầm đèn tới là vào thẳng phòng Thiêm áp, đại nhân giữ lại ăn cơm tối, bàn chuyện viết chữ vẽ tranh, bàn mãi tới đến giờ vẫn chưa xong. Quan đạo Giang Hán tới đây từ hai giờ chiều mà đến giờ còn chưa được gặp. Vị đại nhân này chỉ nói chuyện với quan Thủ phủ, bao nhiêu đại nhân ty đạo đều không được bằng y”. Khu Phụng Nhân nói “Quan Thủ phủ vốn là anh em kết nghĩa với Chế đài”. Người gia nhân nói “Nghe nói hiện tại lại bái môn tôn Chế đài làm thầy, không nhận là anh em nữa. Tất cả tỉnh thành Vũ Xương chỉ có y là bước được vào phòng Thiêm áp, người khác thì chỉ đứng ngoài chờ lão gia”. Khu Phụng Nhân nói “Xem tình hình này thì không biết tối bao giờ mới được gặp?”. Người gia nhân nói “Tiểu nhân vào đây đã hỏi qua hiệu phòng, được gặp ngay cũng chưa biết chừng,

chờ mười bữa nửa tháng cũng chưa biết chừng, hoặc là quên luôn không gặp cũng chưa biết chừng”. Khu Phụng Nhân nói “Ta là người làm quan, gặp y nói chuyện xong thì phải về ngay. Thế mà bị y để chậm trễ thế này thật chán quá!”. Người gia nhân nói “Chuyện đó khó nói lắm, nếu không thế thì tại sao ở quan sánh ai cũng oán trách?”.

Chủ tớ hai người đang nói chuyện đến lúc cao hứng, chợt thấy người đắp màn ngủ trên ghế vờn vai ngồi dậy, một tay dụi mắt, một tay vớt tấm màn qua một bên, lại chấp hai tay vái một cái nói “Ông bạn đồng liêu nghênh ngang quá đấy! Các hạ ông mới tới có một lúc đã sốt ruột không chịu nổi, chứ tôi tới đây đã gần một tháng kia!”. Khu Phụng Nhân vừa nghe câu ấy vô cùng kinh ngạc, vội đứng lên thỉnh giáo tên họ. Người kia cũng bước tới, nói “Họ Cù tên Nại Am”. Khu Phụng Nhân vừa nghe ba chữ “Cù Nại Am” thấy rất quen, nghĩ lại một hồi nhưng không nhớ ra.

Nguyên Cù Nại Am từ khi tới châu Hưng Quốc, người tiền nhiệm không hòa với y, người kế toán tiền nhiệm lại vì đòi hỏi không được thỏa mãn bèn đem quyển sổ kế toán nhiều đời sửa lại rồi giao cho y. Ví dụ tiền biểu xén thượng ty là hai trăm lượng bạc thì sửa lại thành một trăm, lẽ ra phải biểu một trăm quan thì sửa thành năm chục. Bất kể thái thái của Cù Nại Am khôn ngoan hiểu biết thế nào thì nhìn thấy quyển sổ ấy cũng tin là thật, quyết không ngờ là giả. Ai ngờ lại là mắc kế, biểu một chỗ thì làm một chỗ, biểu hai chỗ thì làm hai chỗ, cả bà ta cũng không biết là vì sao nên đã đắc tội với không ít người. Anh nói người kế toán tiền nhiệm như thế có tàn độc không!

Lúc đầu con rể nuôi của Suyền Chế dài ở Hồ Bắc là Đái Thế Xương đắc thế, nói là được nghe, Cù Nại Am cũng dựa thế, nhiều quan trên biết lai lịch của y, nể mặt Chế dài không đòi co nên tiền biểu xén thượng ty bị hụt rất nhiều y vẫn không biết. Không

ngờ Suyễn Chế đãi một sớm được điều đi, con rể nuôi đã thất thế thì cháu rể ngoại nuôi là y càng không cần phải nói. Giả Chế đãi vừa thự lý ấn triện Tổng đốc đã có người nói xấu y. Lúc đầu Giả Chế đãi còn nể mặt người tiền nhiệm, không muốn lập tức triệt nhiệm y, nhưng về sau rất nhiều người nói xấu y, lại nói y giữ chức xử án hồ đồ ra sao, thái thái tham tiền thế nào, nhất nhất nói ra. Vừa đúng lúc quan bản phủ lên tỉnh, Giả Chế đãi hỏi han, Tri phủ lại đổ thêm dầu vào lửa nên y mới bị triệt nhiệm.

Y bị triệt nhiệm về tỉnh, lên viện liên tiếp ba ngày Chế đãi đều không gặp. Về sau lại vì việc người khác chột nghĩ tới y, đột nhiên lại gọi vào gặp. Cù Nại Am nghe lệnh hoảng sợ, cũng không ngồi kiệu, lập tức tới nha môn Chế đãi. Sai nhân tới công quán gọi lúc mười hai giờ một khắc, Cù Nại Am không ăn cơm trưa, mười hai giờ ba khắc đã tới viện, vào quan sảnh ngồi chờ hồi lâu. Ai ngờ chờ bên trái cũng không được gọi vào gặp, chờ bên phải cũng không được gọi vào gặp, muốn về lại không dám về. Bụng đói không chịu được, đành mua vài món điểm tâm đỡ lòng. Thấy trời tối dần, tìm được một viên Tuần bổ quen liền nhờ vào nói giúp. Viên Tuần bổ nói “Tĩnh nét của lão nhân gia người mà ông còn chưa biết à ? Ai dám lên thưa giùm cho ông ? Một ngày y không gặp thì ông cứ chờ một ngày, mười ngày không gặp thì ông cứ chờ mười ngày, một tháng không gặp thì ông cứ chờ một tháng. Lúc nào y muốn gặp thì bất kể nửa đêm canh ba trời sáng gà gáy gì ông cũng phải chờ ở đây. Nếu ông không có ở đây, y lên cơn thì không phải là chuyện đùa đâu !”.

Vốn viên Tuần bổ này vì trước kia Cù Nại Am biếu xén ít tiền nên trong lòng đã rất không thích mới nói thế để dọa khiến y vô cùng khó xử. Cù Nại Am bình sinh vốn là người không có chí khí, lại thêm bị oai phong của thái thái đè nén, không có người để dựa dẫm, nghe viên Tuần bổ nói thế đã hoảng sợ hồn phi phách tán,

## 12 Quan Trường Hiện Hình Kỳ

đành luôn miệng vâng dạ lui vào quan sảnh ngồi chờ. Nào ngờ chờ đến nửa đêm bên trong cũng chưa gọi vào gặp. Đêm ấy y ngồi suốt đêm không hề chợp mắt.

Sáng ra y rửa mặt ăn sáng ở quan sảnh. Chờ một lúc, người lên viện đều tới, trong quan sảnh trên dưới đông nghịt. Lát sau Chế đài gọi mấy người vào gặp, số còn lại đều tan về, chỉ còn một mình y. Cũng không dám về nhà, đành sai gia nhân về mang cơm nước tới. Hôm ấy chờ suốt một ngày cũng không được mời vào gặp. Y lại đi thỉnh giáo viên Tuần bổ, viên Tuần bổ nổi giận nói “Ông rắc rối quá ! Tôi đã nói với ông rồi, tính nết của đại nhân thì không tiện chọc giận đâu ! Đã tới đây rồi thì không về được ! Tại sao cứ hỏi mãi thế !”. Cù Nại Am hoảng sợ không dám ho he, lại vào quan sảnh chờ. Đêm ấy khác đêm trước, vì suốt đêm trước y không chợp mắt nên vô cùng mệt mỏi, ngẫu nhiên nằm lăn ra trên sạp, ai ngờ ngủ quên luôn. Y ngủ rất say, đến sáng hôm sau mới tỉnh. Kế lại có người lên viện. Y thấy người quen cũng bước tới trò chuyện, như chuyên mặc áo đội mũ tiếp khách ở quan sảnh vậy. Trong giây lát các quan lui về, y lại sai gia nhân về công quán mang cơm nước tới như cũ. Chỉ vì lúc ấy trời chưa lạnh lắm nên mặc một chiếc áo cũng còn chịu được.

Lại qua vài hôm như thế, y không hề về công quán, thái thái nảy ý ngờ vực, nói “Hay là lão gia tới Hán Khẩu, bị người đàn bà nào mê hoặc nên không về ?”. Rồi lên qua sông thăm dò. Ngẫu nhiên lại nghe được rằng ngôi nhà lần trước mình dắt gia nhân vào đúng là nhà vợ nhỏ mà lão gia mua, người ấy tên Ái Châu, vốn là kỹ nữ ở Hán Khẩu, nhưng lúc ấy không biết thế nào lại bị Mã lão gia ở Hán Khẩu lừa gạt, bị y qua mặt. Về sau Cù Nại Am đão nhiệm đã gửi vài trăm lượng bạc cho người đàn bà ấy. Có điều Cù Nại Am rất sợ vợ, vẫn không dám đưa cô ta tới nơi đão nhiệm, Ái Châu lại xuất thân ở kỹ viện, tính nết vẫn như thế. May là Mã lão

gia nghĩ tới bạn bè, nói “Nếu cứ thế thì rốt lại không hay đâu”. Bèn gửi một lá thư cho Cù Nại Am, nói Ái Châu không tốt thế nào “Sợ sắp tới làm mang tiếng ông, nên đã thu xếp cho ông rồi”. Cù Nại Am được thư không biết làm sao, đành bỏ luôn ý định ban đầu.

Đến bấy giờ chuyện ấy đã bị thái thái nghe ngóng biết hết, lúc đầu cũng không kìm được tức giận, kể biết đã có người thu xếp mới nguôi. Tìm lão gia ở Hán Khẩu không được bèn qua sông về tỉnh. Lại sợ người ta nói mình không có chỗ dựa dẫm, bèn sai bà vú tùy thân tới nha môn Chế đài, quan sảnh châu huyện nghe ngóng một lượt, quả nhiên lão gia vẫn còn ngồi đó một mình, lúc ấy mới yên tâm, hàng ngày sai người đưa cơm nước, y phục tới cho lão gia. Qua mấy hôm lại vì trời lạnh, đêm đến không chịu được nhưng không thể gửi chân nệm tới, đành gửi một tấm đệm và một tấm thảm Tây dương để lão gia chống rét ban đêm.

Chuyện rườm rà chỉ cần nói tắt. Lại nói lúc ấy Khu Phụng Nhân nghĩ ngợi một lúc mới sức nhớ ra rằng trước đây đã nghe người ta nói y là cháu rể ngoại nuôi của Chế đài tiền nhiệm. Nghe tên không bằng thấy mặt, không ngờ hôm nay gặp mặt lại thấy thế này, bèn hỏi qua một lượt. Cù Nại Am là người thật thà, bèn kể hết lại trước được giữ chức thế nào, sau bị triệt nhiệm thế nào, về tỉnh lên viện Chế đài không gặp thế nào, nay bỗng được gọi vào gặp, khi tới thì chờ luôn một tháng không được gặp, rồi Tuần bổ lại không chịu thừa giúp y thế nào, kể lại hết một lượt.

Khu Phụng Nhân nghe xong vừa than thở cho y vừa lo lắng cho mình, bất giác cau mày nhăn trán nói “Lão ca là Hậu bổ ở tỉnh, giàu có nhân rồi mới có thời gian chờ y như thế, chứ tôi là người đang giữ chức, ở địa phương còn có việc công, làm sao chờ đợi ở đây được?”. Cù Nại Am nói “Ông không muốn tới thì thôi, chứ nếu đã tới thì phải chờ. Tôi đang khổ không có ai làm bạn, bây giờ thì tốt

## 14 Quan Trường Hiện Hình Kỳ

rồi, có được lão ca ông, chúng ta lúc rảnh rồi vô sự trò chuyện, tôi quả thật cũng được lãnh giáo”. Khu Phụng Nhân nói “Ông đừng nói đùa ! Y không gặp tôi cũng không sao cả. Lần này tôi tới tỉnh chỉ mang áo lông nhỏ đi, áo lông lớn thì không mang theo, vốn nghĩ sẽ về sớm được. Bây giờ lại bị lão ca ông nói thế, tôi cũng phải sai người về Tam Châu mang áo lên đây vậy”.

Cù Nại Am nói “Tình hình hôm nay chắc không được gọi vào gặp đâu. Ông cứ cởi áo tấc ra lên sạp nằm ngủ một lúc đi, nếu không ngủ thì chúng ta cùng nằm trò chuyện. Đêm khuya rồi, trời lại lạnh, hai người nằm trên sạp so với ngồi ở ngoài vẫn tốt hơn. Ở đây tôi còn có một tấm thảm Tây dương, ông lấy mà đắp, tôi bên này có cái màn, cũng có thể không cần tới”.

Lúc đầu Khu Phụng Nhân còn khách sáo không chịu lên sạp nằm ngủ. Về sau nghe bên trong im ắng không có tăm hơi gì, đêm sâu trời lạnh, cửa sổ lại hỏng, gió lạnh từng trận từng trận thổi vào quả thật không sao chịu nổi. Cù Nại Am lại thúc giục mấy lần, y mới lên sạp nằm ngủ. Hai người bên chia nhau mỗi người nằm ở một đầu sạp.

Vừa nằm xuống, Cù Nại Am lại nói với y “Không giấu gì lão ca, ba gian phòng này bên ngoài còn mấy cái cột, cái nào cũng hư hỏng, bên dưới có mấy viên gạch vuông, viên thì còn nguyên viên thì đã vỡ, tôi đã đếm đi đếm lại, bây giờ nhớ rất rõ”. Khu Phụng Nhân nghe y nói rất kỳ quái, vội hỏi tại sao. Cù Nại Am mới nói “Tôi muốn gặp mà không được gặp, hàng ngày ở đây giữ cung điện giúp họ. Người khác đi rồi, chỉ còn một mình tôi, đã không có việc gì làm lại không có người nói chuyện, đành ngồi đếm gạch”. Khu Phụng Nhân nghe nói rất buồn bã. Cù Nại Am lại nói “Chúng ta ngủ một giấc đi. Lát nữa trời sáng lại có người lên nha môn, lại chậm thêm nửa ngày nữa đấy”. Cũng may là Khu Phụng Nhân đã

hơi mệt mỏi, bèn thiu thiu thiếp đi. Sáng hôm sau tỉnh dậy, vừa mặc áo thì những người lên nha môn sớm đã tới. Hai người lại chờ suốt một ngày vẫn chưa được gọi vào gặp. Đêm ấy lại nằm lại trong quan sảnh, đắp màn đắp thảm ngủ thêm một đêm.

Đến hôm thứ ba, Khu Phụng Nhân không chịu nổi nữa. Cũng may là y đang giữ chức, lúc bình thường trong nha môn Chế đài giữ lệ không dám làm sai, nhân duyên của y cũng còn tốt, tìm được một người canh cổng của Chế đài, bỏ ra một ngàn lượng bạc nhờ y báo tin. Người kia vỗ ngực nói mọi việc cứ để y lo cho.

Vừa đúng hôm ấy có người bẩm kiến, Tuần bổ bèn cầm thủ bản của y đưa luôn vào trong, Giả Chế đài nói “Mời vào”. Lúc vào tới y sợ đại nhân trách móc, hai lòng bàn tay toát mồ hôi. Đến khi gặp mặt, Chế đài trò chuyện với y, chỉ nói có hai ba câu. Câu thứ nhất là “Người tới đây lúc nào?”. Khu Phụng Nhân cung kính thưa “Ty chức tới hôm trước”. Quan trên lại hỏi “Một dải Trường Giang rất nhiều giặc cướp, lúc tàu máy tới đó, cũng nên phái nhiều người đàn áp không chế”. Khu Phụng Nhân liền tiếp dạ hai tiếng. Chế đài lập tức sai mang trà tiễn khách. Khu Phụng Nhân lúc ấy mới yên tâm, lúc đứng lên lại thỉnh an một tiếng, nói “Nếu đại nhân không có gì sai bảo, ty chức xin cáo từ, định chiều nay sẽ trở về”. Giả Chế đài gật gật đầu nói “Người về mau là phải”. Nói xong đích thân đưa ra tới cổng, khom lưng một cái rồi quay vào.

Sau đó Khu Phụng Nhân lại tới nha môn hai ty Phiên, Niết. Từ nha môn ty đạo trở ra, về lại chỗ ngụ thu thập hành lý. Vừa định lên đường chợt thấy người giữ việc tiếp khách cầm thủ bản vào bẩm “Có viên Lại mục mới được bổ về Tạm châu là Tùy thái gia đặc biệt tới bẩm kiến”. Khu Phụng Nhân cầm lấy, thấy trên thủ bản viết một hàng chữ nhỏ “Quan ngũ phẩm vừa được bổ làm Lại mục Tạm Châu là Tùy Phụng Chiếm”, bèn nói “Ta phải lập tức ra thành

qua sông, thời gian đâu mà gặp y”. Người tiếp khách nói “Từ khi lão gia tới đây, vừa lên nha môn Chế đài thì không biết y nghe ngóng được ở đâu mà ngay hôm ấy đã tới. Lão gia không về, y cũng tới mấy lần. Y nói lão gia là thượng ty thì ngày nào cũng phải tới hầu”. Khu Phụng Nhân nghe y ăn nói có vẻ cung thuận mới nói một tiếng “Mời vào”. Người giữ việc tiếp khách bèn lui ra.

Giây lát chỉ thấy Tùy Phụng Chiếm Tùy thái gia đội mũ ngũ phẩm, ngoài khoác một chiếc áo tấc thêu, vì là lần đầu tiên ra mắt nên theo lệ mặc áo măng bào. Chưa vào tới cửa đã buông tay áo xuống, vừa vào tới cửa thì chấp tay lại, cung cung kính kính quỳ xuống giữa cửa, dập đầu ba cái, đứng lên lại nói một tiếng thỉnh an, kế rút trong tay áo ra bản lý lịch, hai tay dâng lên, lại nói một tiếng thỉnh an. Lúc ấy Khu Phụng Nhân thấy thuộc hạ không như gặp Chế đài, ra vẻ cao ngạo, đáp lễ xong cầm bản lý lịch. Tùy Phụng Chiếm thỉnh an y, y chỉ giơ tay phải lên một cái, khom lưng dạ một tiếng, cũng kể như đã đáp lễ. Kế chia ghế chủ khách cùng ngồi. Khu Phụng Nhân giở bản lý lịch đọc qua một lượt, vì biết chữ có hạn nên cũng không xem đoạn dưới. Lật xong bản lý lịch, bèn hỏi “Lão huynh quê ở Sơn Đông à?”. Tùy Phụng Chiếm nói “Ty chức là người phủ Lư Châu tỉnh An Huy”. Khu Phụng Nhân kinh ngạc nói “Thế sao trong lý lịch lại nói là Sơn Đông?”. Lại giở bản lý lịch xem lại, mới biết y là quan ở Cục Chẩn quyền Sơn Đông, vì y đọc lầm qua hàng khác. Tự thấy trơ trên, đành cười gượng hỏi vài câu “Ông tới lúc nào? Lúc nào sẽ đáo nhiệm?”. Tùy Phụng Chiếm nhất nhất trả lời. Kế lập tức sai mang trà tiễn khách. Y cũng làm như Chế đài tiễn thuộc hạ, đi được nửa đường thì khom lưng chào một tiếng rồi quay vào. Tùy Phụng Chiếm lại ra thành theo lệ đưa tiễn, Khu Phụng Nhân từ đó trở về nhiệm sở, chuyện không cần nói.

Chỉ nói Tùy Phụng Chiếm tới gặp Khu Phụng Nhân đã mười mấy hôm vẫn chưa thấy Phiên đài ra bằng sức y lên đường đáo

nhệm, vô cùng sốt ruột. Vì y có chút quan hệ với Tri phủ Vũ Xương nên hàng ngày vẫn tới phủ ra mắt. Hôm đầu quan phủ còn mời riêng y vào trò chuyện vài câu, nhận sẽ giúp đỡ, về sau thì y cứ theo mọi người trong ban vào ra mắt. Có hôm Tri phủ gặp Phiên đài, tiện dịp xin giùm y, Phiên đài ưng thuận. Quan phủ trở về thấy Tùy Phụng Chiếm chen chúc trong đám tá nhị vào cổng bên bảo hiệu phòng mời Tùy thái gia vào gặp. Hiệu phòng truyền lệnh ra, Tùy Phụng Chiếm lập tức tươi rói như trên mặt được thếp vàng, một tay sửa mũ, một tay xốc áo, theo hiệu phòng bước vào. Gặp mặt xong, quan phủ đem việc Phiên đài ưng thuận kể lại một lượt, Tùy Phụng Chiếm thỉnh an, tạ ơn giúp đỡ. Quan phủ thấy không còn gì nói, cũng đành theo lệ tiễn khách.

Khi Tùy Phụng Chiếm trở ra, cả bọn cùng ban đứng đó nhất tể xúm lại vây quanh hỏi “Thái tôn gọi vào gặp có chuyện gì vậy?”. Tùy Phụng Chiếm nghênh ngang đắc ý, cũng chưa chịu nói thật, chỉ nói “Có vài chức sai sử, Thái tôn bảo tôi đi nhưng tôi không thích đi, Thái tôn bảo tôi bảo cử vài người, tôi nhất thời không thấy có ai bèn nói là sáng mai sẽ trả lời”. Mọi người vừa nghe nói quan phủ có chức sai sử gì đó liền xúm cả lại, tất cả hai ba mươi người vây quanh Tùy Phụng Chiếm. Ở đó đều là một bọn thái gia tá nhị, người nghèo thì chí khí cũng không có, chuyện kỳ quái gì họ cũng làm được.

Lúc ấy trời đang rất lạnh, có người mặc một chiếc áo khoác ngoài, có người còn mặc áo sa, người nào cũng mặc áo tấc thêu chỉ vàng, bao nhiêu chỉ vàng đều xười cả ra, giày dưới chân phần lớn đều thủng một vài lỗ, có người thì mang hài Tảo địa hổ, cũng còn lạnh lặn. Còn như mũ măng trên đầu thì rách cũng có, bạc màu cũng có, thấy đều cũ rích, thẳng hoặc có người đội mũ da thì da đã bọt ra không còn sợi lông nào. Dưới sảnh đường có một đám tùm tùm ở đó, người nào cũng lạnh đỏ cả mắt cả mũi, ai để râu thì nước

mắt nước mũi theo râu chảy xuống ròng ròng, rút khăn tay vải màu xám chùi, lúc ấy nghe nói quan phủ bảo Tùy Phụng Chiếm bảo cử, bèn cho rằng Tùy Phụng Chiếm nhất định có lai lịch thế nào đó, nhất tề vây kín chung quanh y thỉnh vấn tên họ quê quán.

Trong bọn có một người mặt mũi sáng sủa nhất bước vào phía sau lò sưởi trên đại sảnh nhìn, liếc thấy có chiếc lọng Vạn dân cắm trên giá bèn rút ra cắm dựa vào tường, mời y ngồi xuống trò chuyện. Tùy Phụng Chiếm thấy không có ghế nhưng khó từ chối ý tốt của y, chỉ đành cùng y ngồi xuống, cũng thỉnh giáo tên họ của y. Người ấy tự xưng họ Thân, hiệu Thủ Nghiêu, người này từ phủ qua ban, năm hai mươi bốn tuổi được thăng Hậu bổ, năm nay đã sáu mươi tám tuổi. Trước đây đã quyền được chức Điển sử, chờ ở Hà Nam mấy năm, được bổ nhiệm về phủ Vệ Huy. Có một năm sai Bảo giáp đi làm việc, chiều tối mang theo thân binh ra ngoài tuần phòng. Có một người uống rượu say chặn đường mắng người, bị y nhìn thấy. Lúc ấy y trẻ tuổi tính nóng, lôi người kia đánh cho năm mươi hèo. Đến khi đánh xong người ấy mới nói “Ta là Giám sinh”. Người quyền được chức Giám sinh không bị cách chức thì không được đánh, lúc ấy y không biết làm sao chỉ đành thả ra. Ai ngờ hôm sau các lão gia Giám sinh trong toàn thành đều tới gây sự với y, nói y đánh người có công lao chức tước, nói phải kiện y lên phủ. Lần ấy y hoảng sợ bèn cuốn hành lý bỏ trốn. Về sau người bị đánh sợ làm ầm lên thì mình mất mặt, bèn lên tới năn nỉ mọi người, khuyên không nên làm ầm lên, chuyện ấy mới thôi. Về sau quan phủ cũng biết, biết rõ rằng y sợ tội bỏ trốn, bèn đem chức vụ ấy bổ nhiệm cho người khác. Ở địa phương thiếu một viên Điển sử thí dụng cũng không hề gì, rốt lại cũng không ai truy cứu. Y gây ra chuyện ấy nên không về lại Hà Nam được nữa. Vừa khéo trong bọn anh em của y có người quyền được chức Tuần kiểm, về sau người ấy chết, y bèn lấy tên người ấy, bỏ ra ít tiền nên không phải khảo xét, tới thẳng Hồ Bắc làm Hậu bổ. Đúng là lúc làm quan hanh thông, năm kia sau

khi sửa đề, cũng được khen thưởng một cấp Dị thường, được bảo cử khỏi phải qua ban, qua phủ bổ dụng. Năm tháng đã xa, y cũng thường đem chuyện cũ của mình nói với người khác để tỏ ra là đắc ý. Còn nói nào là “Các người không nên coi thường ta, tuy quan thấp chức nhỏ nhưng lão gia Giám sinh cũng bị ta đánh đấy”. Mọi người nghe đã quen tai, đều coi y có chứng điên, không ai đếm xỉa tới. Lúc ấy y kéo Tùy Phụng Chiếm lên, bèn vén râu cùng Tùy Phụng Chiếm ngồi dưới cán lọng cùng trò chuyện. Tùy Phụng Chiếm khó lòng khước từ ý tốt của y, đành ngồi trò chuyện với y.

Rốt lại các vị thái gia tá nhị tâm mắt có hạn, thấy Thân Thủ Nghiêu thân thiết với Tùy Phụng Chiếm, cho rằng hai người có quan hệ thế nào đó, xem ra chuyện sai sử mà Thái tôn nói biết đâu sẽ bị họ Thân chiếm mất. Lúc ấy có mấy người bất kể thể diện, cứ lảng vảng tới phía sau lò sưởi chỗ hai người ngồi lắng nghe họ trò chuyện. Lại có vài người tính hay ghen ghét, đứng cạnh đó nói mỉa “Người ta may mắn, có đường chạy chọt, biết cách lấy lòng nên được quan trên sai sử, không cần nói một việc ấy không tới loại bọn mình, cho dù là mười việc tám việc cũng bị người ta dài tay cướp mất. Bọn mình cần gì phải đứng đây làm chướng mắt người ta, thôi đi chỗ khác đi để khỏi gây thù chuốc oán”. Lại có vài người nói “Ta không phục ! Ta đang muốn ở đây nghe xem họ nói gì. Có chuyện gì phải giấu giếm mà lén lén lút lút như thế !”.

Cả bọn đang lời ra tiếng vào, châm chích không thôi, chợt thấy bên trong có một thiếu niên đi ra, mặc một bộ quần áo nửa mới nửa cũ, nhìn một ông già vái dài một vái, nói “Bác Mai, lâu quá không gặp ! Hôm trước tiểu diệt trở về có tới công quán thỉnh an thì bác gái đích thân ra mở cửa, nhất định bắt tiểu diệt vào ngồi. Tiểu diệt vừa hỏi bác không có nhà thì thấy bác gái mặc một chiếc áo đơn, trên đầu không có lược, đang nấu cơm nấu nước nên tiểu diệt cũng trở ra. Hôm nay vừa khéo gặp bác ở đây, đang muốn trò

chuyện với bác”. Lại nghe ông già kia nói “Thất lỗi quá, trong nhà tôi cũng không có khách khứa gì, ngẫu nhiên có ai tới tôi đều bảo bà ấy đi khỏi nhà để nhường chỗ cho khách vào lên giường ngồi chơi, ngay cả hút thuốc phiện, nằm ngủ, tiếp khách đều chỉ có một chiếc giường. Lão huynh tới mà tôi không có nhà, thật có lỗi quá!”. Lại nghe thiếu niên kia nói “Bác à, tiểu diệt là người nhà, nói thế làm gì!”. Lại nghe ông già nói “Lão huynh lần này được sai sử, chắc đắc ý lắm?”. Thiếu niên nói “Tiểu diệt nhớ lời lão bá dạy dỗ, có chỗ nào tranh giành với người ta thì không hề dám sơ suất. Cho nên chức sai sử này tuy khổ nhưng chi tiêu hết mọi khoản cũng còn thừa được tám đồng”. Ông già nói “Thế thì anh đã hớ rồi! Rốt lại các người còn trẻ tuổi chẳng làm được việc gì!”. Thiếu niên nghe thế không phục, nói “Tiền bạc là chuyện lớn, cho dù tiểu diệt trẻ tuổi thì họ cũng biết Đinh là Đinh mà Mão là Mão, vả lại chúng ta ra làm việc thì cũng như nhau, há lại không đòi hỏi, giường mất chịu hớ với người ta à?”. Ông già nói “Người không cần tức giận. Người đi tất cả mấy nơi?”. Thiếu niên nói “Trát sai của cháu phái đi tất cả năm nơi, suốt nửa tháng mới xong việc”. Ông già nói “Thế mà người còn đi! Đi năm nơi chỉ còn thừa được tám đồng thì đáng bao nhiêu! Không ai tin là mỗi chỗ lại không đưa được cho người hai ba đồng. Bây giờ tính cả lại thì mỗi chỗ chỉ được có một đồng sáu hào bạc. Bọn ta tuổi già bất tài, cả năm không được chút may mắn nào, còn người trẻ tuổi như người, việc sai sử tới tay mà lại coi thường như thế thì mới đúng là đáng tiếc đấy”. Thiếu niên nói “Nếu lão bá người làm thì sao?”. Ông già nói “Nếu sai ta thì ít nhất mỗi chỗ cũng được ba đồng, ba lần năm thì cũng thừa được mười lăm đồng”. Thiếu niên nói “Người ta đưa tặng thì cũng thường là ba bốn đồng, nhưng cháu cũng phải chi dùng vài đồng, người ta đưa tiền tới thì cũng phải chi cho người ta chứ!”. Ông già phì một cái, nói “Người hào phóng lắm! Thái gia người muốn thưởng họ kia đấy! Họ quen theo các đại lão gia ở châu huyện, ai trong lòng mà không

đầy bạc, lại thêm nhận vài hào bạc của người ! Nếu bảo ta làm thì ta cứ mặt dày, ai tới thì mời ngồi, mời y chén trà, cung kính với y nhiều nhiều vào thì không mất tiền vốn. Còn Tiền giày dép thì cứ lờ đi, cũng không cần khách khí với họ. Người ta thấy mình đối xử như thế thì cho dù mình có đưa ra họ cũng không tiện lấy. Cho nên tiền ấy thì mình đỡ phải chi, cũng dùng được vài ngày. Còn như người nói là chi tiêu gì đó thì khoản ấy không có đấy, nếu muốn hào phóng thì một ngày muốn chi bao nhiêu cũng hết, nhưng như thế thì không cần phải nhận việc sai sử ấy đâu”.

Ông già cứ nói một thôi một hồi không dừng, thiếu niên nghe thấy rất sốt ruột. Vừa khéo Tùy Phụng Chiếm cùng Thân Thủ Nghiêu từ sau lò sưởi trò chuyện một lúc cũng cùng đi ra. Thân Thủ Nghiêu biết hai người, bèn hỏi thiếu niên “Ông và Mai ông nói chuyện gì thế ?”. Thiếu niên đang định trả lời thì ông già cướp lời nói trước, đều là chê trách người trẻ tuổi không biết lớn nhỏ, không biết kiếm tiền. Thiếu niên nghe thấy không phục, lại tranh luận với y. Thân Thủ Nghiêu bèn khuyên hai người “Chuyện này thì không trách Mai ông được. Mấy chỗ lão huynh ông được phái tới đều là hạng khá. Các vị đại lão gia đang giữ chức ở đó mỗi năm bỏ túi được hai ba vạn, với chúng ta mà họ có ứng thù thêm vài đồng thì chẳng qua cũng chỉ là nhỏ một sợi lông trên lưng trâu. Cho nên mỗi khi tôi có việc sai sử tới nơi nào, khi họ theo lệ biếu xén, tôi nhất định phải khách khí, dùn đẩy với họ một lúc. Cũng không nói là chê không nhận, mà chỉ nói là đôi bên thân thiết với nhau, số này quyết không dám nhận. Chẳng qua làm Hậu bổ tại tỉnh thành đã nhiều năm, tình cảnh quả thật không tốt đẹp gì, bây giờ xin viết giấy nợ để vay vài đồng. Cứ nói thế họ sẽ đưa thêm vài đồng. Có khách khí một chút thì tiền cho mượn so ra còn nhiều hơn là tiền được biếu”. Thiếu niên nói “ Mỏ miệng hỏi mượn tiền thì mượn bao nhiêu ?”. Thân Thủ Nghiêu nói “Cái đó cũng không nhất định. Nói tóm lại là cứ mở miệng chìa tay, không đến nỗi vớ hụt là được”. Thiếu niên

nói “Còn sót lại thì giấy nợ có viết không?”. Thân Thủ Nghiêu nói “Anh thật là thẳng ngực, tiền đã vào tay thì cứ lờ đi, còn viết giấy viết tờ gì cho họ nữa. Nếu chỗ nào cũng viết thì một năm được sai sử ba lần, ít nhất cũng phải viết hai mươi tờ giấy nợ. Số nợ ấy người ta lại chịu bỏ qua à? Chẳng qua chỉ là nói một câu cho dễ nghe thôi. Vả lại vài đồng bạc là chuyện nhỏ, cho dù có viết giấy nợ người ta cũng không nhận đâu. Chẳng bằng cứ hiên ngang nói lớn một câu Cảm ơn, thế là đôi bên xong việc”.

Ba người đang nói tới lúc cao hứng, không ngờ Tùy Phụng Chiếm đứng cạnh nghe thấy rất rõ, bèn nói chen vào một câu “Lời Thủ ông vốn không sai, nhưng cũng còn phải xem mặt xét sắc, theo gió phất cờ. Chuyện ấy thì bên trong không có phép tắc nhất định nào”. Mọi người thấy y mở miệng nói chen vào, không biết y là ai, bất giác ngăn người ra đó.

Thân Thủ Nghiêu bèn giới thiệu y, nhìn ông già và thiếu niên nói “Vị này là Điển sử Tạm Châu mới, họ Tùy tên Phụng Chiếm, đường công danh rất xuôi chèo mát mái, không bao lâu sẽ đi phó nhiệm, vả lại còn là người lão thành lịch duyệt, đúng là người xuất sắc trong đám tá nhị chúng ta đấy”. Một già một trẻ nghe xong vội chấp tay vái chào, đều nói lời ngưỡng mộ. Thân Thủ Nghiêu lại giới thiệu hai người, chỉ vào ông già nói “Vị này họ Tần hiệu Mai Sĩ, cùng ban với tôi, đều là từ phủ qua”. Lại chỉ thiếu niên nói “Vị này là Học Hòe, mùa thu năm nay mới được khảo xét, là thân thích với bà Hai của Thái tôn, rất được Thái tôn chiếu cố, tới tỉnh không đầy nửa năm đã được sai sử mấy chuyến”. Tùy Phụng Chiếm cũng vội nói “Ngưỡng mộ đã lâu”. Lại nói “Vừa mới nghe được lời cao luận của các ông, tôi rất khâm phục!”. Tần Mai Sĩ nói “Thật chỉ làm trò cười! Như lão huynh chỉ hẹn ngày đáo nhiệm, đâu lại như bọn tôi đến già vẫn không làm được gì”. Tùy Phụng Chiếm nói “Không dám, không dám. Chẳng qua tôi từ

khi làm quan chỉ là quyền chức mà được bổ nhiệm, trước nay chưa từng làm Hậu bổ ở tỉnh thành một ngày. Chẳng qua vì chuyện này trước kia cũng thường được nghe cha tôi nói tới, chứ những chỗ ảo diệu bên trong thì không hiểu được lấy một hai phần”. Mọi người vội hỏi “Lão bá đại nhân trước đây đặc ý ở đâu?”. Tùy Phụng Chiếm nói “Nhà tôi từ tổ tiên đến nay đều làm quan ở Sơn Đông, sau khi ông nội qua đời thì cha tôi cũng được khảo xét lên tỉnh, chỉ ở vùng Sơn Tả, đến đời tôi thì được tuyển thẳng, may mà không phải chịu cực khổ, tuy là tá nhị nhưng nhà tôi cũng ba đời làm quan rồi”. Mọi người nói “Người đại tài như lão ca thì có thể nói là con nhà nòi. Nhưng lão bá trước đây có bí quyết gì, có thể chỉ giáo cho vài điều không?”. Thân Thủ Nghiêu nói “Các ông đừng làm âm lên, để nghe y nói. Kiến giải của người lão thành nhất định khác hẳn kẻ khác”.

Tùy Phụng Chiếm nói “Trước đây tiên quân ở Sơn Đông chờ bổ nhiệm, có năm nhận được trát của quan phủ sai lão nhân gia người tới các địa phương tra xét một chuyện gì đó. Tiên quân tới huyện thứ hai, tôi còn nhớ rất rõ là huyện Trường Thanh. Huyện này là một nơi trung bình trong tỉnh Sơn Đông, đại lão gia Tri huyện ở đó cùng tiên quân cũng có chút quen biết. Tới Trường Thanh rồi, gặp mặt nhau xong, y bèn giữ tiên quân ở nha môn. Tiên quân nghĩ ở nhà trọ thì phải tốn tiền, tiết kiệm được thì tiết kiệm, bèn đem tất cả hành lý tới nha môn. Trong nha môn có rất nhiều phòng trống, phòng tiên quân ở sát vách phòng viên sư gia kế toán. Lúc ấy vừa vào tới, quan huyện lại sai người tiếp khách tới gọi, nói Mời thái gia ăn cơm chung với viên kế toán. Thức ăn của nhà bếp trong nha môn thì không nuốt được, nhưng vị sư gia kế toán muốn kết thân, bèn đặc biệt làm thêm mấy món. Tiên quân ăn xong thấy cũng rất dễ chịu. Ai ngờ ngủ qua một đêm, hôm sau quan huyện xuống làng khám nghiệm, cách thành hơn trăm dặm, đi về cũng phải mất ba bốn hôm. Lúc lên đường còn nói với tiên quân rằng lão

huynh cứ việc ở lại đây vài hôm. Nếu có việc gì gấp phải đi, thì mọi việc tôi đã dặn lại viên kế toán rồi. Tiên quân cho rằng y đã giao lại cho viên kế toán, quyết không có gì lầm lẫn. Đến hôm thứ ba tiên quân thấy ở đây làm phiền người ta không có gì thú vị, bèn bàn với viên kế toán nói muốn lên đường. Viên kế toán ứng thuận. Tiên quân trước hết về phòng thu thập hành lý, chờ một lúc viên kế toán phái người đưa tới hai chuỗi tiền, nói là để thái gia thưởng cho người hầu. Tiên quân lúc ấy vốn nghĩ y phải tặng nhiều hơn nên lúc thấy đưa tới hai chuỗi tiền thì tức giận thế nào không cần phải nói !”. Thân Thủ Nghiêu nói “Hai chuỗi tiền so ra còn nhiều hơn hai quan tiền, bây giờ một quan tiền chỉ đổi được hơn tám trăm đồng”. Tùỵ Phụng Chiếm nói “Ái chà chà ! Thái gia ơi, phía bắc dùng tiền ít, năm trăm đồng tiền là một chuỗi, một tính thành hai, hai chuỗi tiền chỉ có một ngàn đồng, tính tất cả chỉ được có một đồng ba hào tiền Tây”. Thân Thủ Nghiêu nói “Thế thì quá ít”. Tùỵ Phụng Chiếm nói “Thì đúng là thế. Cho nên lúc ấy tiên quân nhìn thấy, quả thật nổi giận, bèn nói với người đưa tiền tới rằng Giao tình giữa ta và đại lão gia của các người không phải ở chỗ tiền bạc, số này quyết không tiền nhận. Người kia nghe tiên quân nói thế, đầu tiên không chịu cầm về, sau thấy tiên quân nhất định không chịu lấy đành cầm về. Viên kế toán ở phòng bên cạnh đã nghe thấy rõ, người kia bước qua, đem lời tiên quân nói lại một lượt. Chỉ thấy viên kế toán im lặng suốt nửa ngày, ngồi im một lúc mới nói Hai chuỗi tiền không chịu thì phải thêm một chuỗi. Chỗ tiền này không phải của ta, ta cũng không thể tiêu bữa tiền của chủ nhân để làm người tốt. Tiên quân bên này nghe thế biết là không hay. Đến lúc người kia mang tiền tới lần nữa thì mới thật là khó khăn : nếu không từ chối thì rõ ràng là lần trước gây sự vì một chuỗi tiền, không còn mặt mũi nào, không biết làm sao đành từ chối qua loa. Người đưa tiền tới tự nhiên còn không chịu cầm đi. Tiên quân cũng tính thầm trong bụng, nói Bàn về lý thì số

tiền này ta không tiện nhận. Nhưng đại lão gia của các người đã không ở nhà, nếu ta nhất định không nhận lại là làm khó lão sư gia của các người, thôi ta đành giữ lại đây, gặp lão sư gia thì nói hộ là ta cảm ơn. Các ông thử nghĩ xem, lúc ấy nếu tiền quân lại không nhận thì nhất định họ sẽ cầm đi, quyết không đưa tới nữa, anh làm gì được họ ? Anh làm gì được họ ? Cho nên chỗ này còn phải xem xét cho rõ, nên từ chối thì từ chối, không tiện từ chối thì nên nhận, cái đó gọi là theo gió phất cờ, xem mặt xét sắc. Câu này thì tiên quân thường dạy lại cho tôi, các ông thấy thế nào ?". Mọi người nghe xong nhất tề gật đầu khen ngợi, nói "Lời nghị luận của lão bá đại nhân đúng là khuôn vàng thước ngọc cho bọn tá nhạ chúng ta".

Đang nói tới lúc cao hứng, chợt thấy một bà già mặc quần áo vừa cũ vừa rách nhìn Thân Thủ Nghiêu nói "Việc của lão gia xong chưa ? Cởi quần áo ra đưa cho tôi, tôi cầm về giúp cho. Hôm nay ở nhà hết gạo, thái thái bảo tôi đi cầm bán, tôi đang muốn về nhà đây". Thân Thủ Nghiêu không nghe thì thôi, nghe thấy thì mắng bà già không biết ăn nói, giơ tay tát một cái khiến bà ta loạng choạng, đứng không vững ngã lăn ra đất.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

#### Hồi 44

#### Rơi chén trà một dịp gặp quan trên Túm bím tóc đôi phen giành tiền lễ

Lại nói Thân Thủ Nghiêu vì bà già đòi áo mũ nói ra tình trạng khổ cực của y, nhất thời mất mặt, chỉ còn cách mắng bà già không biết ăn nói, thuận tay tát bà ta một cái. Không ngờ dùng sức quá mạnh, đánh bà già ngã lảo ra đất. Bà già ấy lại cứ tóc tai rũ rượi, thừa thế lảo lộn trên đất nói “Lão gia, ông cứ đánh đi, ông có đánh chết tôi cũng không đứng dậy đâu!”. Nói xong bèn gào khóc dưới đất.

May là lúc ấy có mấy vị lão gia nhỏ vì mới rồi đứng ở ban đã gặp được quan phủ, nói chuyện đã chán nên đã sớm tan về, mười phần đi hết tám chín, lúc ấy chẳng qua chỉ còn năm sáu người, bà già khóc lóc lại làm kinh động tất cả bấy nhiêu người, họ nhất tề đổ ra vây quanh đứng xem. Thân Thủ Nghiêu chỉ đỏ mặt, khom lưng kéo bà ta nhưng kéo không được, chỉ còn cách chửi mắng. Chửi mắng lại phải giữ ý, vô cùng giận dữ, giơ chân đá luôn hai đá. Bà già thấy lão gia động thủ động cước, nhất định không chịu đứng lên, chỉ khóc lóc kêu oan kể khổ. Đám hiệu phòng, canh cổng ở nha môn đổ ra khuyên giải bà ta cũng không nghe, về sau may có đại gia Môn chính trong phủ ra mắng mấy câu, lại nói sẽ bắt đưa tới huyện, lúc ấy bà ta mới nín khóc đứng lên, lấy tay lau nước mắt.

Lúc ấy Thân Thủ Nghiêu khôn xiết cảm kích, cũng muốn nói chuyện qua loa vài câu với đại gia Môn chính. Ai ngờ vừa bước lên, còn chưa mở miệng, đại gia Môn chính đã đưa mắt nhìn y hai cái rồi quay người bỏ đi. Thân Thủ Nghiêu càng xấu hổ không có lỗi mà chui, cũng định nhân đó mắng bà già mấy câu, ai ngờ bà ta đã bỏ đi, những hài mao quần áo đều vứt bừa dưới đất không có ai

nhật. Thân Thủ Nghiêu càng lúng túng không biết làm sao. Tùy Phụng Chiếm nói “Tiếc là tôi còn phải đi thăm người quen, nếu không thì sai gia nhân của tôi cầm giúp ông về nhà”. Thân Thủ Nghiêu nói “Không dám làm phiền”.

Trong mấy người ở đó rốt lại có ông già Tần Mai Sĩ là người chất phác có lòng, bèn nói “Áo mũ của Thủ huynh cởi ra không ai cầm, sao chúng ta lại bỏ đi?”. Nói xong gọi một tiếng “Tiểu Cửu tử”.

Chỉ thấy một thằng nhỏ mặt gầy da vàng ứng thanh dạ một tiếng, chạy tới thưa một câu “Gia gia”, rồi đứng hầu một bên, đưa tay áo lau nước mũi. Ông già nói “Đây là Tùy lão bá, đây là Thân lão bá, mày đã gặp chưa?”. Tiểu Cửu tử nói “Thân lão bá thì biết, chỉ có Tùy lão bá thì chưa gặp”. Ông già bèn bảo nó thỉnh an, Tiểu Cửu tử quả nhiên thỉnh an một tiếng, gọi “Lão bá”. Tùy Phụng Chiếm hiểu ngay đó là con trai ông già, liền kéo tay nó hỏi han này nọ. Lại nói “Thế huynh nghi biểu phi phạm, tương lai nhất định sẽ mở mày mở mặt”. Ông già nói “Đội ơn quá khen, đội ơn quá khen. Đây là thằng con thứ ba của tôi, năm nay mười lăm tuổi. Nó không chịu học hành nhưng cũng có chút tài vật. Mỗi khi tôi lên nha môn, có nó cũng đỡ phải đem gia nhân theo, cứ gọi nó đi theo, hoặc lấy áo mũ, hoặc đưa thiệp thăm người quen, những chuyện ấy thì nó cũng làm được”. Ông già vừa nói vừa quay lại bảo con “Còn đứng đó nghe cái gì ! Còn không đưa giày cho ta thay !”. Tiểu Cửu tử nghe nói lập tức rút trong túi ra một cái bao nhỏ, rút ra một đôi hài để cha nó thay. Ông già cũng cởi áo ngoài ra gói chung với đôi hài, lại đem áo mũ, giày dép của Thân Thủ Nghiêu đưa hết cho con cầm. Thân Thủ Nghiêu lúc đầu không chịu, nhưng ông già nhất định tỏ ý tốt nên cũng đành nghe theo. Nhưng hai tay của Tiểu Cửu tử ôm xách khá nhiều, may là nó lanh lợi, bèn tìm trong góc sảnh đường được một cái gậy máng lên hai đầu, lại đội cái mũ của cha nó lên đầu, rồi gánh

bao phục kêu réo ầm ĩ chạy thẳng một mạch. Mọi người đến lúc ấy mới biết ông già lấy con làm tùy tùng.

Chuyện rườm chỉ cần nói tắt. Chỉ nói Tần Mai Sĩ sai con đem áo mũ của Thân Thủ Nghiêu về nhà cho y, chỉ thấy bà già kia đang ngồi trong phòng vừa khóc vừa chửi, khiến Thân Thủ Nghiêu tức giận, chỉ muốn lập tức đuổi bà ta đi. Bà già ngồi lý không chịu đi, lại nói “Muốn tôi đi thì dễ lắm, cứ tính tiền công trả cho tôi thì tôi đi ngay. Lão gia còn hứa là hàng ngày đem áo mũ lên nha môn thì còn cho tôi tiền nữa”. Thân Thủ Nghiêu nói “Lúc ấy đã nói rõ là nếu ta được sai sử thì sẽ bù đắp cho người. Bây giờ lão gia ta lại chưa được sai sử gì cả thì người hỏi ta làm gì?”. Bà già nói “Tiền công không đưa thì Tiền giày dép cũng phải đưa cho tôi chứ”. Thân Thủ Nghiêu nói “Tiền lễ người ta đưa tới chỉ có vài đồng”. Bà già nói “Bất kể nhiều hay ít thì tôi cũng phải có phần. Lão gia, ông là người làm quan, chẳng lẽ lại ăn chặn mấy đồng Tiền giày dép của tôi sao? Tôi còn nhớ rất rõ là từ tháng năm năm rồi đến nay, tính mọi khoản lớn nhỏ thì cũng có tới hơn ba đồng Tiền giày dép. Từ trước lão gia đã nói qua, khoản tiền đó phải đưa cho thái thái sáu phần, còn lại thì chúng ta cùng chia. Bây giờ tính nhiều hơn, thái thái trừ đi hai đồng Tây dương, còn có hơn một đồng. Tính cả tiền công mười ba tháng rưỡi, một tháng tám hào, tám hào mười tháng là tám đồng, ba lần tám là hai đồng tư, lại thêm nửa tháng là bốn hào. Tất cả là mười đồng tám hào, lại thêm Tiền giày dép. Lão gia, tôi nhường nhịn lần nữa, tất cả ông cứ đưa tôi mười hai đồng Tây dương là xong”. Thân Thủ Nghiêu nghe bà già đòi nhiều tiền, tức giận mắt lóe lửa, hận không thể giơ tay đánh bà ta, miệng mắng “Quân khốn nạn! Có lẽ nào lại thế! Lão gia ta làm sao thiếu người tới bấy nhiêu tiền? Ta đã tính rồi, chẳng qua chỉ có ba tháng tiền công chưa trả, bây giờ lại nói là ta thiếu người mười ba tháng rưỡi tiền công, đâu lại có chuyện như thế được! Còn như Tiền giày dép, ta đã tính rõ từng khoản, tất cả không tới một đồng. Trừ sáu phần cho

thái thái, còn lại chẳng qua chỉ ba bốn hào, lấy đâu ra nhiều như thế chứ ? Rõ ràng là người gian trá ! Số tiền ấy ta định đưa người lập tức, nhưng vì người quá gian trá nên bây giờ ta phạt trừ lại Tiền giày dép”. Bà già nói “Còn tiền công thì sao ?”. Thân Thủ Nghiêu nói “Để ta tính ba tháng tiền công trả cho người đi. Đồi bên từ đây một dao đứt tình, vĩnh viễn người không được tới cửa nhà ta nữa !”. Bà già nói “Có lợi thật ! Rốt lại ông cũng biết tính toán đấy ! Mười ba tháng rưỡi tiền công chỉ trả có ba tháng ! Ông và tôi đã không còn quan hệ gì, tôi cũng không hỏi han gì với ông là xong ! Còn Tiền giày dép cũng không được thiếu nửa đồng. Lão gia, ông cứ thử đi ! Ông mà thiếu tôi một đồng thì tôi sẽ kiện ông tới Tri huyện Giang Hạ ! Đã quyết tiền công của người ta, lại nuốt sống Tiền giày dép của người ta, làm những việc như thế thì còn là lão gia gì nữa !”. Thân Thủ Nghiêu không nghe thì thôi, nghe thấy một tràng nghị luận của bà ta lập tức sấn lên, một tay bóp miệng bà già, muốn liều mạng với bà ta, bà già cũng nổi cơn giận, giẫm chân chữ mắng không thôi, luôn miệng nói “Lão gia quyết tiền công ! Nuốt sống Tiền giày dép !”.

Lúc hai chủ tớ cãi vã, thái thái đang ở trên lầu bắt rận nên không xuống, về sau nghe thấy không còn thể thống gì, đành bước xuống để khuyên giải. Lúc ấy Tiểu Cầu tử còn chưa đi, cũng đứng bên cạnh kéo tay áo Thân Thủ Nghiêu. Tiểu Cầu tử vừa kéo vừa nói “Thân lão bá, người không cần đếm xỉa tới quân khốn nạn này. Chờ bà ta đi rồi, lão bá muốn đưa lễ vật cho ai cứ để tôi giúp cho. Còn như lên nha môn thì tôi cũng sẽ tới mang giúp quần áo cho bác. Chuyện này thì tôi làm không công thôi. Không cần coi trọng bà ta, để bà ta lên mặt”. Thân Thủ Nghiêu nói “Thế huynh, người là thiếu gia của Tần đại ca ta, làm sao ta có thể làm phiền người đưa lễ vật mang quần áo chứ ?”. Tiểu Cầu tử nói “Chuyện này tôi làm quen rồi, vả lại đưa lễ vật thì Thân lão bá còn giúp tôi kiếm tiền thưởng, sau này mười đồng tôi chỉ cần lấy bốn đồng thôi”. Thân Thủ Nghiêu

nghe nó nói thấy buồn cười, nghĩ thầm “Đám tá nhị bọn mình không biết là giống gì mà sinh được con cái đều làm những việc hèn mọn thế này”.

Đang nghĩ ngợi, vừa khéo thái thái cũng xuống tới. Thấy lão gia và bà già cãi nhau, thái thái đã hiểu ngay, biết hai hôm nay lão gia không có tiền, đừng nói là mười hai đồng, cho dù ba đồng cũng không lấy đâu ra. Bề ngoài chỉ đành khuyên bà già đừng giận, rồi đưa mắt nhìn bà già, vẫy bà ta vào sau bếp bảo đừng giận, cứ làm việc như cũ, “Lão gia nhất thời tức giận nên nói thế, đừng nghĩ là thật”. Lúc đầu bà già còn nhất định không chịu, khiến thái thái nài nỉ một lúc, bà ta thấy khó nghĩ nên cũng đành ở lại, chuyện không nói nữa.

Lúc ấy Tần Tiểu Cầu tử can được Thân Thủ Nghiêu rồi, lập tức đem áo mũ từng món từng món trả đủ. Thân Thủ Nghiêu giữ nó lại uống trà cũng không được, giữ nó lại ăn cơm cũng không được, nhưng nó tuy miệng nói không song hai chân cứ đứng yên không chịu đi. Thân Thủ Nghiêu không hiểu tại sao, bèn hỏi “Có chuyện gì cần nói?”. Nó nói “Muốn xin Thân lão bá tám đồng kẽm mua kẹo ăn”. Đáng thương Thân Thủ Nghiêu, mò khắp các túi áo cũng không lấy ra được bấy nhiêu tiền! Nhưng Tiểu Cầu tử đã mở miệng nên cũng không tiện nói là không có, đành bước vào trong bàn với thái thái. Thái thái nói “Hôm trước tôi cầm bán đồ đạc, chỉ còn hai mươi ba đồng để dưới nệm, không đủ mua nửa thăng gạo. Hôm nay lại không có gì bỏ vào nồi, rốt lại vẫn phải cầm đồ nữa. Ông cứ lấy tám đồng cho nó, số còn lại thì giữ cho tôi, tôi còn phải chi trong hai ngày nữa đấy!”. Giây lát Thân Thủ Nghiêu cầm tiền ra, Tiểu Cầu tử dập đầu xuống đất lạy tạ Thân lão bá rồi mới cầm tiền, vừa đi vừa đếm.

Tiểu Cầu tử đi rồi, Thân Thủ Nghiêu thấy bên trong im ắng,

biết thái thái đã khuyên giải được bà già, không tới nỗi lại đòi tiền y, lúc ấy mới trút được gánh nặng. Hôm ấy vẫn là thái thái bảo bà già đi cầm đồ mua gạo về mới có cơm ăn. Đến lúc nấu xong, thái thái vừa ăn cơm vừa nói “Lúc đầu tôi lấy ông cũng không mong được phú quý gì, chỉ mong có đủ cơm mà ăn là được. Về sau ông ra làm quan, cha tôi còn nói Bây giờ thì tốt rồi, nó đã đi làm quan, con có thể không phải lo lắng nữa. Người ta làm quan thì thăng quan phát tài, ai ngờ chúng ta làm quan thì càng làm càng khổ, hiện đã không còn gì để cầm bán nữa ! Nếu cứ thế này mãi thì bảo tôi làm thế nào được !”. Thân Thủ Nghiêu nghe thái thái nói thế, mặt đầy vẻ sượng sùng, nói “Từ khi tôi làm quan, tính ra cũng đã hết lòng hết sức, lần nào ở nhà môn điểm danh cũng tới. Thời vận không tới nên tôi cũng không biết tính sao !”. Nói xong thở dài sườn sượt. Thái thái nước mắt rơi thánh thót, bỏ không ăn cơm nữa. Thân Thủ Nghiêu thấy thế cũng chỉ ăn nửa bát cơm, vừa khéo có người bạn tới tìm, y cũng ra đi.

Trước nay Thân Thủ Nghiêu ăn cơm trưa xong ra cửa, nhất định phải nửa đêm mới về. Hôm ấy y đi không đầy hai tiếng đồng hồ đã về. Vừa tới cửa là vỗ tay giẫm chân, có vẻ rất cao hứng ! Thái thái thấy thế ngạc nhiên hỏi “Sao hôm nay về sớm thế ?”. Y nói “Tốt rồi, tốt rồi ! Trước nay đám tá nhị bọn ta bị đè đầu cưỡi cổ, không ai coi là người. Bây giờ thì tốt rồi, có ngày ngóc đầu được rồi !”. Thái thái hỏi “Có dịp gì để ngóc đầu thế ?”. Thân Thủ Nghiêu nói “Mới rồi ta cùng người bạn ra ngoài, tới chỗ Hồ thái sư gia mà bọn ta vẫn tới mượn tiền. Vừa khéo Hồ thái sư gia vừa đi công cán về, ra mắt Phiên đài. Phiên đài nói với y Mới từ viện về, hôm nay Chế đài nói từ nay trở đi phàm những người tá nhị đều nhất loạt cho ngồi, không phải đứng hầu như trước nữa. Chế đài còn nói Làm quan lớn nhỏ thì cũng đều là làm quan với hoàng thượng, mình không coi họ ra gì thì còn gì là thể thống mệnh quan của triều đình. Ngồi xuống rồi, họ có lời gì muốn nói đều phải bàn

bạc với họ. Thái thái, bà nghĩ mà xem, vị Chế đài này cũng tốt đấy chứ ! Nghĩ lại tôi làm Hậu bồ mười mấy năm, đúng là tức giận không chịu nổi. Đến bây giờ đôi bên cùng ngồi trò chuyện vài câu, họ cũng hiểu được mình. Bà có nhớ hôm tháng tám thầy bói nói tháng chạp năm nay tôi gặp đại lợi không ? Xem ra nhân dịp này mà tìm được cách cũng chưa biết chừng. Vả lại còn có chuyện khác là Phiên đài gặp Chế đài cũng chẳng qua có chỗ ngồi. Bây giờ đám tá nhị bọn tôi cũng như Phiên đài, bà nghĩ xem có đáng mừng không ?”. Thái thái nghe xong, nghĩ ngợi nửa ngày rồi nói “Khoan đã ! Trước đây ông từng nói với tôi là các ông làm quan thì không chia quan lớn quan nhỏ, cũng như anh em với Chế đài mà ? Tại sao hôm nay lại nói là trước nay đều đứng hầu họ ! Đứng hầu họ thì có khác gì gia nhân đâu ?”. Thân Thủ Nghiêu đỏ mặt, nhất thời không đáp được, im lặng hồi lâu mới nói “Bây giờ thì tốt rồi, không cần phải đứng hầu họ nữa”. Vừa nói lảng qua chuyện khác vừa nghĩ “Chẳng trách họ là đàn bà, không hiểu rằng đám tá nhị bọn mình còn không bằng cả một con chó ở nhà môn Chế đài, làm sao mà so sánh được với gia nhân của họ chứ !”. Đang ngẫm nghĩ lại nghe thái thái nói “Ông không cần phải lừa tôi. Ông đứng ra mất cũng tốt, ngồi ra mất cũng tốt, cho dù quý ra mất cũng tốt, tôi chỉ cần có tiền có cơm, không phải cầm bán là tốt rồi”. Thân Thủ Nghiêu nói “Bà không cần lo. Bây giờ đổi mới quy củ thì về sau còn có chỗ hy vọng, bà cứ chờ mà xem”, thái thái cũng không nói gì nữa.

Hôm sau Thân Thủ Nghiêu vốn không phải lên nha môn. Nhưng vì Chế đài nói thế, lại nói kiểm tra những người lớn tuổi trong ban, mỗi hôm gọi hai ba mươi người vào gặp. Y tự tính toán “Luận về tư cách thì mình chưa phải thật già, nhưng biết đâu Chế đài cao hứng, hoặc giả gặp thêm cũng chưa biết chừng. Đến lúc được gọi không tới thì chẳng bằng cứ tới chờ là hơn”. Chủ ý đã định, sáng sớm hôm sau vẫn là bà già cầm áo mũ theo y tới nha môn

Chế đài. Lối Chế đài nói hôm trước đã lan truyền khắp nơi nên hôm ấy đám lão gia tá nhị đều vô cùng cao hứng, lên nha môn đặc biệt đầy đủ. Thân Thủ Nghiêu tới trước sảnh đường của Chế đài thay đổi áo mũ, gặp bọn Tần Mai Sĩ, Tùy Phụng Chiếm, Tùy Phụng Chiếm nói "Hôm trước đã đội ơn Phiên đài ra bằng, hôm nay bẩm kiến", rồi cáo từ luôn. Lại nói "Lại mục ở Tạm Châu bị khuyết, nghe nói đã hai năm nay toàn do người tiền nhiệm làm hỏng việc. Gặp Chế quân rồi, có mấy câu phải trực tiếp thỉnh thị". Tần Mai Sĩ cũng chuẩn bị lời lẽ để gặp Chế đài thì thưa trình.

Cả bọn đang xôn xao bàn bạc ở đó, chỉ thấy Phiên đài, Niết đài, Lương đạo, Diêm đạo và các vị Tổng biện các cục, đạo ban, phủ ban, Thủ phủ, Thủ huyện, Đồng tri, Thông phán, Tri châu, Tri huyện, người giữ chức vụ, ke là Hậu bổ, từng toán từng toán ra ra vào vào. Từ Phiên đài, Niết đài trở lên tới quan Thủ phủ, khi kiệu ra vào thì cả bọn lão gia tá nhị đều bước ra đứng hầu. Các đại nhân có mấy vị khách khí còn nhìn họ gật gật đầu, có mấy người nghênh ngang cứ ngẩng đầu đi thẳng không thèm nhìn ngo tới.

Các quan từ bảy giờ sáng lên viện, đến mười hai giờ trưa Chế đài mới hội kiến tất cả. Kế đó Tuần bổ cầm thủ bản xuống nói mời ba mươi vị tá nhị vào gặp, hết người này tới người nọ, gọi tên mời vào theo đúng tuổi tác, xếp hàng như râu cá di vào, không được bứt lên hay rơi lại phía sau. Các vị thái gia tuy vui mừng nhưng đây là lần đầu lên gặp Chế đài nên bất giác cũng run rẩy sợ sệt, trên dưới ba mươi sáu cái răng gõ vào nhau lập cập. Có mấy người tên xếp ở dưới sợ không được thấy mặt, bèn vượt lên trước, người đi trước lại không chịu. Lúc ấy người đi trước xô đẩy, người đi sau không phục, lại thì thảo gây gổ với nhau.

Tuần bổ thấy thế bực mình, vội giục "Đi mau lên ! Có gì lúc ra sẽ nói ! Tôi thấy các vị thái gia các ông hay thật đấy !". Đám

thái gia bị Tuấn bỏ mả mai mấy câu không dám lên tiếng, nhát tề buông tay áo xuống, nối nhau bước vào. Tối trước phòng khách, Chế đài đã đứng ở đó, ra lệnh không phải dập đầu. Mọi người xúm lại cùng thỉnh an. Chế đài xua xua tay nói một câu “Mời ngồi”, mọi người bèn ngồi xuống chung quanh. Có mấy người chỉ chăm chăm nhìn Đại soái không nhìn lại phía sau, có người ngồi luôn lên ghế trà, cũng có người thì ngồi lên ghế đã có người ngồi, có người ngồi xuống chỗ không có ghế, lại chen lấn nhau, làm thành một vòng tròn trong sảnh đường, hỗn loạn suốt nửa ngày mới ngồi yên chỗ. Mọi người đều hết sức cung kính, im lặng không nghe tiếng thở, lắng nghe Chế đài sai bảo. Chỉ nghe Giả Chế đài nói “Hiện thể chế quan trường các nơi thì quan tá nhị gặp trưởng quan quá nửa đều phải đứng hầu, không cần nói là Tổng đốc, Tuần phủ. Hôm nay tôi phá bỏ lệ cũ, mong các vị đại gia đều biết tự yêu mình mới nên. Hai hôm nay bận rộn, qua mấy hôm tôi mới lại truyền kiến, trực tiếp khảo xét các ông. Các ông nghe rõ không?”. Lúc đầu mọi người nghe nói Chế đài muốn khảo xét đã ngơ ngác nhìn nhau không đáp được tiếng nào. Đến khi Chế đài hỏi “Mọi người nghe rõ không?” mới có hai ba người dạ một tiếng. Chế đài thấy đã nói xong, không thể nói gì nữa đành sai mang trà mời khách. Lúc Tùy Phụng Chiếm vào vốn đã chuẩn bị nhiều câu để thưa bẩm, nhưng khi thấy mặt thì bất giác lại bị khí thế của Chế đài uy hiếp, không nói ra được nửa chữ. Mọi người dạ một tiếng, y cũng dạ một tiếng. Mọi người bưng chén trà lên, y cũng bưng chén trà lên.

Vừa bưng chén trà lên, chợt nghe một tiếng xoảng, không rõ là chén trà của ai bị rơi vỡ. Định thần nhìn lại thì đó là một vị thái gia, không biết làm thế nào mà đánh rơi chén trà xuống đất vỡ nát. Nước trà bắn cả vào áo Chế đài. Chế đài vừa đứng lên giữ giữ nước trà trên vạt áo vừa nói “Thế này là làm sao, thế này là làm sao!”. Vị thái gia kia hốt hoảng ngồi xổm xuống đất, nhát lấy hai mảnh

chén trà vớ cho vào tay áo khiến tay áo ướt sũng, luôn miệng nói “Ty chức đáng chết, ty chức đáng chết ! Đánh vỡ chén trà, ty chức xin đền !”. Chế đài cũng không đếm xỉa gì tới y. Người kia khua khoắng một lúc, không biết làm sao đành phải đứng lên. Mọi người đến lúc ấy mới nhìn rõ, người đánh vỡ chén trà không phải ai khác mà chính là Thân Thủ Nghiêu. Vốn là y lần này đội ơn Chế đài cho ngồi, tự cho rằng không còn gì vinh dự bằng, nhất thời vui vẻ hoa chân múa tay, trong lòng vui sướng, vừa thấy mang trà tiễn khách, đang định ra mặt để khoe khoang với đồng liêu. Nào ngờ đáy chén trà không có đĩa lót, chén trà của y lại vừa châm nước sôi vào, cả cái quai bằng thiếc cũng nóng bỏng, y thấy Chế đài mời trà vội hai tay cầm lấy quai nâng lên, bất ngờ thấy nóng bỏng, nhất thời không dám đặt xuống, hơi sợ ý đầu ngón tay dính vào cái quai, rẩy ra một cái, chén trà kêu xoảng một tiếng văng luôn xuống đất. Lúc ấy mọi người thấy rõ là Thân Thủ Nghiêu khiến y đỏ bừng mặt mày, không có lỗi nê mà chui. Chế đài nhìn y hai cái, cũng định nói vài câu nhưng lại không nói gì được, chỉ đành đứng lên quay qua viên Tuấn bổ nói “Từ nay trở đi cứ theo lệ cũ thôi. Những người này không làm được việc lớn, không cất nhắc được đâu”. Nói xong hai câu ấy cũng không tiễn khách, đi thẳng vào trong.

Mọi người ở đó đầu tiên còn không dám đi, chỉ thấy một người tùy tùng của Chế đài ra nói “Các vị thái gia không đi còn đợi gì nữa ? Hay là còn muốn đại nhân ra tiễn các vị ? Kể ra rất đúng với một câu tục ngữ, là Trên mũi treo khúc cá, đừng có mà mơ !”. Mọi người nghe nói chỉ đành lục tục kéo ra. Thân Thủ Nghiêu rón rén đi lùi lại phía sau, đi rất chậm. Người kia lại nói “Mới rồi đại nhân nói gì có nghe không ? Những ghế trong sảnh này, ngoài hôm nay ra, ngày mai sẽ không được ngồi nữa đâu. Nếu không bỏ được thì cứ trở vào ngồi thêm một lúc”. Mọi người tuy biết là y nói đùa nhưng không làm gì được, đành cúi đầu đi ra, lại ra ngoài đại sảnh. Tần Mai Sĩ lớn tuổi mau miệng, lên tiếng trước trách Thân Thủ

Nghiêu một chặp, nói “Bọn ta chờ đợi mấy chục năm mới gặp được một lần tao ngộ này, bây giờ lại bị ông phá hỏng. Chuyện thành bại của một mình ông là nhỏ nhưng lại quan hệ tới việc lớn của cả đám tá nhĩ bọn ta, thì làm sao không trách ông được”. Thân Thủ Nghiêu tự biết đuối lý, không dám nói gì. Tùy Phụng Chiếm là người hòa hoãn, vội bước lên khuyên “Tuy chỉ được ngồi một lần hôm nay nhưng cũng rõ là cơ hội khó gặp. Sắp tới sau khi chúng ta qua đời thì việc này có thể được ghi lại trong lịch, lão tiền bối thấy thế nào?”. Mọi người bàn bạc một hồi rồi cùng giải tán.

Sau đó Tùy Phụng Chiếm phải tới nha môn các quan tạ ơn cáo biệt, chuẩn bị đão nhiệm. Lại nói chức Lại mục của y là chức vụ trung bình trong tỉnh Hồ Bắc, tuy không phải chức tốt nhưng so ra cũng thuộc hạng trung bình. Tuy Phụng Chiếm lại có năng một tôn chỉ là Việc do người làm. Ý y là tất cả các chức vụ đều phải nghĩ cách để làm, quyết không chui thiet. Y quyền quan vừa được tuyển tới tỉnh, trong tay cũng có ít tiền. Vì chức Lại mục là Tòng cửu phẩm, đão nhiệm xong chỉ được ngồi kiệu che lọng màu lam, người nhà quê không biết còn cho rằng lão gia trong kiệu đang chịu tang. Thầm nghĩ lọng màu lam rất khó coi, muốn quyền một hàm ngũ phẩm. Vừa khéo có người mượn y mười hai quan, gán cho y một tờ trát thưởng hàm ngũ phẩm để trống chỗ điền tên. Y được tờ trát thưởng ấy vô cùng vui mừng, lập tức sắm áo mũ, trên danh thiếp ngang nhiên thêm sáu chữ “Được gia tặng hàm ngũ phẩm”. Lại định làm bốn tấm bài đề quan hàm ở tỉnh thành mang theo, một tấm đề “Điển sử Tạm Châu”, một tấm đề “Thưởng hàm ngũ phẩm”, một tấm đề “Thưởng đổi lam linh”, còn một tấm nghĩ không ra chữ, nghĩ suốt nửa ngày sức nhớ ra hàm ngũ phẩm của mình là nhờ quân công mà có, bèn làm một bức “Thưởng quân công ba cấp”. Chờ bốn tấm bài quan hàm đã làm xong, tìm thợ sơn gia công chế tạo trong năm hôm thì xong, bèn lên đường đão nhiệm.

Tối Tam Châu y theo lệ trước tiên tối yết kiến Đường ông Khu Phụng Nhân. Đại lão gia Tri châu không có quan sảnh, thái gia Diên sử tối đó trước tiên chỉ được chờ ngoài phòng, gặp đại gia Môn chính, đưa tiễn trà nước xong, tự nhiên được đối xử thân thiết, đôi bên trò chuyện như anh em suốt nửa ngày. Đại gia Môn chính thuận miệng nói mấy câu cung kính, Tùy Phụng Chiếm cũng nói những câu như “Mọi việc còn xin ông chiếu cố cho”. Lúc Đường ông mời vào, bèn cầm thủ bản vào trước, y phục lộng lẫy nhìn hoa cả mắt. Tuy y đã gặp qua Khu Phụng Nhân ở tỉnh nhưng không thể coi là đã gặp chính thức, nên lại dập đầu làm lễ. Khu Phụng Nhân mời y ngồi, đôi bên trò chuyện qua loa vài câu rồi sai mang trà tiễn khách. Tùy Phụng Chiếm cáo từ trở ra, trước tiên nhờ người giữ việc tiếp khách, phàm thân thích của Đường ông và các quan lại trong nha môn từ lão phu tử bắt đầu từ kế toán, tiền lương, Hình danh, Thư ký, Thuế, Giáo thụ, con trai, em rể, em vợ của lão gia đều nhờ dẫn đường, nơi nào cũng tới chào, đều để lại một tấm danh thiếp viết chữ nhỏ ghi quan hàm, có người thì gấp, cũng có người không gấp. Ngay cả con trai út của Đường ông mới mười hai tuổi, y cũng vái một vái. Lại nhờ người giữ việc tiếp khách cầm thủ bản của y đưa lên phòng thỉnh an thái thái giúp, thái thái nói không dám, y mới lui ra, lúc ấy đã đi thăm quá nửa người trong nha môn. Trở ra rồi, y vẫn ngồi nghỉ ở phòng khách. Ngoài cửa có mấy vị đại gia giữ quyền, đã sớm thân thiết lại càng thân thiết, chính là tùy tùng của Đường ông. Tùy Phụng Chiếm cũng nhất nhất gọi họ lại trò chuyện. Người hầu dâng trà lên, y còn đứng dậy khom lưng chào một tiếng, nói một tiếng “Làm phiền quá”. Kế đó đi thăm đồng liêu, thăm thân sĩ, bao nhiêu cửa lớn nhỏ, nơi nào ghé qua đều để lại danh thiếp, đi chào suốt một ngày vẫn chưa xong.

Kế chọn hôm sau mười chín tháng chạp là ngày tốt để tiếp nhiệm. Hôm ấy Địa bảo thu xếp công việc, gọi vô số ăn mày mang bài vác lọng giúp, lại tìm được một người đánh trống, một

người thổi kèn, dọc đường tò te thùng thùng, tới thẳng nha môn. Tùy Phụng Chiếm mặc triều phục bước xuống kiệu làm đúng lễ ba lần quy chín lần dập đầu, có lễ sinh giúp đỡ nghi lễ, nhận ấn triện. Vì trên có Đường ông nên không thể đốt pháo, chỉ treo hai dây pháo lên một cái sào. Sau đó bèn đổi mặc quan phục, lên công đường nhận lời chúc mừng, bắt đầu dùng ấn. Tự y có một đám thuộc hạ làm lễ chúc mừng. Sau khi bãi hầu y lại tới gặp Đường ông bẩm việc, chiếu lệ tới nha môn không cần kể rõ.

Tùy Phụng Chiếm tuy lần đầu nhận chức nhưng may y nhiều đời làm tá nhị, tất cả đường lối đều ghi nhớ trong lòng, không hề bỏ ngỡ. Y biết chỗ tốt của việc làm tá nhị chỉ ở trong ba dịp lễ tết nên vội tới đáo nhiệm, chỉ sợ tiền lễ bị người tiền nhiệm thu mất. Hôm đầu tiên tới, vừa ra mắt Đường ông trở ra là đã tới công đường của viên quan coi việc thuế muối và những người thầu muối vái chào. Gặp nhau xong trước tiên dâng bốc họ, dần dần nói tới việc chức vụ của mình nghèo khổ, về sau còn phải nhờ các vị giúp đỡ cho, kể nói tới việc biếu xén cuối năm. Ở thành Tam Châu có tất cả bảy nhà thầu muối, trong đó có hai nhà vừa nhận thầu thay, chỉ biết cuối năm là đưa tới cho Bô sảnh một phần lễ vật, nhưng trước đó người tiền nhiệm của y đã sai người tới mượn, họ không biết sắp có việc thay quan cũ đổi quan mới nên vui vẻ đưa ra. Có hai nhà là tay cứng cỏi nhất định đến tết sẽ đưa tới biếu còn mượn trước thì một đồng cũng không đưa, người tiền nhiệm không biết làm sao đòi được tiền của họ. Còn có hai nhà từng trả, khi y tới mượn chỉ một nửa. Ví dụ như trước nay đưa tiền lễ hai quan thì trước tiên đưa y một quan, nói rõ là một quan kia để lại để đưa người đương nhiệm, người tiền nhiệm cũng không biết làm sao. Trong đó chỉ có người quản sự ở công đường coi việc thuế muối, vì là đồng hương với viên tiền nhiệm, thấy y tới mượn đặc biệt đưa y hai đồng, nói vì là đồng hương nên đặc biệt tặng để lên đường, còn như khoản chính thì phải đợi đến cuối năm mới đưa biếu được. Người tiền nhiệm

vì thấy tiền lễ của viên quản sự coi thuốc muối trước nay nhiều hơn so với người khác nên không khinh thường bỏ qua, nói “Từ Trung thu đến cuối năm tất cả một trăm ba mươi lăm ngày, ta đã làm việc một trăm hai mươi ngày rồi, số tiền lễ đó ta phải được hưởng”. Tuy y nói thế nhưng người ta không chịu đưa y cũng không biết làm sao, đành phải thôi.

Chỉ nói Tuyền Phụng Chiếm từ khi tới Tạm Châu, đi thăm hỏi nghe ngóng khắp nơi, không đầy ba ngày đã biết hết việc người tiền nhiệm thu tiền, ghi nhớ trong lòng. Tự mình lại nói với mọi người rằng “Tôi không tính là năm nay đáo nhiệm đâu. Chỉ vì Tổng đốc có ơn, biết rằng cuối năm cũng kiếm được chút ít nên mới bảo tôi tới đáo nhiệm. Nếu tôi cứ tùy tiện không chịu đi ngay thì không những là tự coi thường mình mà còn là phụ ý tốt của thượng cấp. Còn như quy củ theo lệ thì mong các vị đều theo đúng lệ mà làm”. Nói tới đó lại làm ra vẻ vui vẻ cười ha hả, kể nói tiếp “Tôi đang giữ chức, đôi bên về sau còn nhiều lần gặp gỡ, sắp tới tôi còn có nhiều chuyện thỉnh giáo, các vị nhất định phải chiếu cố cho tôi, cần gì tôi phải lo xa”. Nói xong lại cười ha hả. Y liền tiếp đi nhiều chỗ, đều ăn nói như thế. Có mấy nhà chưa đưa tiền lễ cuối năm cho người tiền nhiệm, nghe y nói thế cũng vui vẻ tặng biếu, có hai nhà không hiểu được yếu quyết trong đó, đã làm người tốt đưa trước cho người tiền nhiệm, nghe thế không khỏi có chút hối hận.

Chuyện rượu chỉ cần nói tắt. Lại nói Tuyền Phụng Chiếm nhận ấn xong vội gọi em ruột mình và một người tùy tùng tâm phúc bắt người tiền nhiệm bàn giao, một bó rơm một cây củi cũng không được thiếu, chuyện khác càng không cần phải nói. Người tiền nhiệm bàn giao xong, tất cả có năm cái chén uống trà, trong đó có một cái không có nắp. Lúc bên này thu nhận, người tùy tùng nhất định không chịu, lại làm vỡ mất một cái nắp. Không ngờ người tùy tùng lại muốn lấy tiếng tốt, không chịu nói là mình đánh vỡ, khi

gặp lão gia lại nói là bèn người tiền nhiệm chỉ giao có ba cái, cho rằng cái nấp chén trà không đáng bao nhiêu, đó là việc của người tiền nhiệm, lão gia hoặc giả không tiện tới đòi, cũng sẽ bỏ qua chuyện này. Ai ngờ vị thái gia này không chịu bỏ qua một cây kim, nhất định không chịu, ép người tùy tùng phải đi tìm người tiền nhiệm đòi “Nếu không có thì cắt cái đầu thằng khốn nạn này về đây cho ta !”. Lúc ấy người tùy tùng biết mình đánh võ làm sao đi đòi người ta được, bèn không chịu đi. Tùy Phụng Chiếm mắng “Người theo ta bấy nhiêu năm, bây giờ càng ngày càng giỏi, đi giúp người ngoài không giúp lão gia ta, không có chút nào là trung thành”. Người tùy tùng bị y thúc giục không biết làm sao, chỉ đành quay lưng đi rồi trở về nói “Không có”. Tùy Phụng Chiếm không khỏi trách móc y một lúc, mắng y vô dụng, nhất định muốn tự mình đi đòi, về sau người em vợ can mới chịu thôi.

Bàn giao xong, nghe nói người tiền nhiệm ngày mai về tỉnh. Y biết là không hay, ngay trong đêm vội ra cửa tìm tới các viên Địa bảo trong ngoài thành bảo họ đi dặn các tiệm hút thuốc phiện, sòng bạc và kỹ viện “Nha môn của thái gia Điện sử có quy củ, đều báo cho họ nhất định không được tặng biếu. Nếu nhà nào tự ý tặng biếu, thái gia ta nhất định bắt kể, sẽ đòi họ phải nộp thêm phần thứ hai. Vả lại y là người quyền coi việc, ta là thật sự giữ chức, sắp tới họ đều là những người dưới quyền ta. Nếu không nghe lời thì bảo họ từ nay về sau cứ liệu đấy !”. Các viên Địa bảo chia nhau đi truyền lệnh rồi, y lại nghĩ “Tiệm thuốc phiện, sòng bạc, kỹ viện thì mình ăn chắc. Nhưng các cửa hiệu đều do các thân sĩ có chút thế lực mở ra, có hai nhà đã bị người tiền nhiệm thu mất tiền, cuối năm chưa chắc đã chịu đưa tiền lễ tới cho mình, há không phải là mất trắng sao. Chuyện này phải tới tính toán lại với người tiền nhiệm, chứ nếu để y đi rồi thì số tiền kia tìm ai mà đòi”. Chủ ý đã định, lập tức đích thân tới thăm người tiền nhiệm.

Người tiền nhiệm nghe nói y tới đành phải ra gặp. Chỉ thấy y vào cửa rồi, miễn cưỡng vái một vái. Vào ngồi xong, y đổ mặt mấy lần, lúng ta lúng túng, ấp a ấp úng suốt nửa ngày mới nói "Hôm nay tôi tới đây là có việc muốn thỉnh giáo". Nói tới đó lại nuốt nước bọt, ngừng một lúc lâu lại nói "Luận về lý thì tôi nhiều đời làm quan, bấy nhiêu tiền cũng đã thấy qua. Nhưng đã bỏ tiền nhà ra để lo chức quan thì để làm gì ? Nếu một chỗ không tính toán, hai chỗ không để ý, thì cũng không cần phải ra làm quan nữa. Chuyện này biết đâu là họ vì thấy hai người chúng ta quan cũ quan mới bàn giao nên thừa cơ che giấu cũng chưa biết chừng. Cho nên tôi không thể không tới nói một câu để mọi người tâm tích cùng rõ ràng, không bị kẻ tiểu nhân lừa dối". Người tiền nhiệm thấy y nói suốt nửa ngày vẫn cứ vòng vo, chưa nói vào chuyện chính, tuy cũng thăm tính toán nhưng rồi lại vẫn không hiểu là chuyện gì, ngăn người ra không nói tiếng nào. Tùy Phụng Chiếm thấy y không trả lời đành nói tiếp "Chuyện này không phải gì khác, chỉ là chuyện tiền lễ cuối năm. Số tiền ấy tuy nhỏ nhưng có quan hệ tới danh phận, cái đó gọi là Có việc phải làm, không dám bỏ qua, chúng ta cũng không cần phải làm người tốt gì. Nhưng số tiền ấy trước nay tôi vẫn biết đến cuối năm họ mới chịu đưa. Có những người tính nết không hay, đến ngày ba mươi cũng chưa chịu đưa tới, phải sai người tới chỗ họ, đến nửa đêm mới chịu gói ghém đưa ra. Tôi nói những người đó là bản tiện, nhất định phải gọi lên nha môn, nhưng không biết tính toán thế nào !". Người tiền nhiệm nghe y nói thế mới lựa lời nói theo "Đám người ấy thật là đáng ghét ! Chưa tới cuối năm, có sớm một ngày thì quyết cũng không chịu đưa tiền lễ tới !". Tùy Phụng Chiếm chợt nghiêm sắc mặt nói "Tôi nói đây là ở châu huyện tỉnh khác đều là như thế, ai ngờ người xứ này thì khác hẳn !". Người tiền nhiệm nghe thế biết là y nói tới mình, bèn làm ra vẻ ngạc nhiên không biết gì.

Tùy Phụng Chiếm lại cười hì hì nói “Chuyện khổ của người làm quan, lão ca ông đã biết rồi. Chức vụ này của chúng ta, mỗi năm chỉ có ba ngày tết, nên tôi nhận ấn xong vội vàng đi nghe ngóng. Chuyện này không giấu gì lão huynh, đây là nguồn sinh sống của chúng ta, lẽ nào lại không can thiệp tới. Ai ngờ liên tiếp tới mấy nhà, họ đều nói phần tiền lễ cuối năm đã nộp cho lão huynh rồi. Tôi nghĩ tôi là thật sự giữ chức, lão huynh bắt quá chỉ là quyền giữ chức. Nếu qua năm mới tôi mới nhận ấn, thì số tiền ấy tự nhiên là của lão huynh, còn nếu tôi nhận ấn ngày hai mươi chín, chỉ còn có một ngày thôi thì số tiền ấy cũng phải là của tôi. Tôi nghe họ nói rất ngạc nhiên, nghĩ lão huynh là người có thể diện, quyết không làm chuyện vô sỉ như thế. Vả lại trước nay họ không phải cuối năm thì nhất định không đưa tiền lễ, tại sao lần này lại chột khăng khái cho mượn ? Cho nên tôi rất ngờ rằng họ nhân lúc quan mới quan cũ bàn giao, lừa gạt cả hai bên. Tôi trước nay chuyện gì cũng để ý nên hôm nay đặc biệt qua thỉnh giáo một tiếng, để khỏi bị qua mặt”. Người tiền nhiệm nghe y nói thế không đáp được câu nào. Tùy Phụng Chiếm lại nói “Tôi biết lão ca không làm chuyện có lỗi với bạn bè. Hai người chúng ta cùng tới hai nhà ấy nói rõ chuyện này, cũng có thể làm sáng tỏ tâm tích của lão ca”. Nói xong đứng lên muốn đi. Người tiền nhiệm thắc cớ sáng mai lên đường, phải thu thập hành lý, quả không có thời gian đi đâu. Tùy Phụng Chiếm nói “Lão ca không đi, há không bị người ta coi rằng quả thật đã thông đồng với họ lấy tiền rồi sao ?”.

Người tiền nhiệm nghĩ lại thấy chuyện này cứ che che giấu giấu thì rốt lại cũng không xong, chẳng bằng nói trắng ra xem y tính sao. Nghĩ được chủ ý, bèn cười nhạt hai tiếng nói “Lão ca ông cũng quá khôn ngoan ! Dĩ nhiên ông là giữ chức vụ, tôi chỉ là quyền giữ chức. Ông nói quan trên có ý tốt với ông, bảo ông tới đây nhận tiền lễ cuối năm. Chẳng lẽ tôi không phải là do quan trên tài bồi nên mới làm được chức này sao ? Vất vả bao nhiêu ngày

mới đến cuối năm, mới thu được một phần tiền lễ của người ta. Chúng ta cứ tính ngày xem, ông áo nhiệm bất quá là ngày mười chín, tôi thì giữ chức hơn một trăm ngày, luận về lý thì tiền tiền lễ cuối năm phải giao tất cả cho tôi mới đúng. Ông giữ chức vụ, ngày tháng còn dài, tự nhiên còn được tiện nghi nhiều hơn tôi chỉ quyền giữ chức”. Tùy Phụng Chiếm thấy y thẳng thắn nhân không chối cãi, bất giác khí tức đầy ruột, hùng hổ nói “Chuyện đó thì không được ! Lễ nào lại có chuyện như thế ! Theo như lời ấy thì nhất định số tiền kia đã bị ông nhận rồi ! Tôi vội vàng tới đây để làm gì ! Tôi nói thật với ông, chúng ta có giao tình nên giữ thể diện cho nhau, chuyện nhỏ không nói, tôi cũng không truy cứu. Ông hãy ngoan ngoãn đem số tiền lễ cuối năm nhận được giao ra đây thì chúng ta còn lịch sự với nhau. Còn nếu ông nhất định không chịu đưa ra, hừ hừ, tôi cũng không nói chuyện lý lẽ với ông, chúng ta cứ tới gặp Đường ông để Đường ông xét xử chuyện này”. Người tiền nhiệm nghe y nói ngang ngược như thế cũng không chịu nhường nhịn, luôn miệng nói “Đi gặp Đường ông thì đi, tôi cũng không sợ gì ông !”. Tùy Phụng Chiếm thấy y không sợ, lập tức bước lên một bước túm ngực áo y nói một câu “Chúng ta cùng đi !”. Người tiền nhiệm thấy y động thủ, cũng ra tay túm lấy bím tóc của y, hai người lôi kéo nhau từ nha môn Hữu đường vào nha môn Chính đường.

Người canh cổng nhận biết, vội chạy ra khuyên can. Ai ngờ hai người đều cố chết không buông, gỡ mấy lần cũng không được. Tùy từng của hai người đều theo sau, âm ỉ kéo vào tới phòng khách, chỉ thấy người giữ việc tiếp khách đang đánh mặt chược với mấy vị đại gia Môn chính ở đó. Họ thấy tình hình như thế đều nhất tề bước lên can. Tùy Phụng Chiếm nói “Y không coi chức Điển sử của ta ra gì ! Ta chỉ có gặp Đường ông xin phán xử thôi”. Người tiền nhiệm cũng nói “Tất cả ta chỉ nhận có mấy đồng bạc tiền lễ của người ta. Số tiền ấy thì danh phận của ta cũng đáng được hưởng. Người muốn gặp Đường ông thì ta cũng cùng người vào gặp Đường ông.

Ta chẳng có lỗi gì, cũng chẳng sợ gì !”. Máy vị đại gia Môn chính nghe hai người nói, không thể bênh ai, chỉ còn cách bước lên khuyên can mới kéo được hai người ra. Người giữ việc tiếp khách giẫm chân nói “Hai vị nói gì thế ? Nói ra thì lớn nhỏ cũng đều là quan, tại sao một chút tiền lễ cũng không nhường nhau được ? Lại để xảy ra chuyện này, quan trên nghe thấy ắt tức giận, mà người ngoài nghe thấy lại làm trò cười. Có chuyện gì thì chúng ta cứ nói với nhau. Lời tục có câu rất hay, là Quân tử động khẩu, tiểu nhân động thủ. Tại sao hai vị không biết câu ấy chứ ?”. Hai người bèn bước lên tranh cãi, người nào cũng bảo mình có lý, chỉ hận là không được gặp Đường ông, người nào cũng đem chuyện khổ cực của mình ra nói một lúc. Đến khi vị đại gia lo việc tiếp khách trách móc một hồi, họ mới im lặng không nói, bất giác lửa giận đã giảm mất một nửa, ngồi đó không nói câu nào. Người giữ việc tiếp khách lại gọi người hầu trong nha môn lấy khăn cho họ lau mặt, lại bảo pha trà bưng ra mời, ra sức khuyên giải.

Lúc ấy cả sòng bài không ai đánh nữa, nhất tề quay ra nhìn chăm chú vào họ xem họ nói thế nào. Rốt lại Tùy Phụng Chiếm ngồi yên suốt nửa ngày, không sao nhịn được bèn đem việc người tiền nhiệm tam ứng tiền lễ tết thế nào kể lại một lượt. Người tiền nhiệm thấy y lên tiếng, cũng cướp lời kể khổ một hồi. Lại nói “Đáng thương cho tôi, đến mấy hôm bàn giao thì không có chút thế lực gì. bọn người kia đúng là chỉ chạy theo thế lực, mở miệng với họ nói tôi khô lưỡi cháy môi, chỉ có hai nhà bỏ ra mấy đồng bạc, tất cả chỉ có bốn đồng Tây dương. Các ông xem, thế mà y làm ầm lên !”. Tùy Phụng Chiếm nói “Bốn đồng Tây dương còn ít à ? Theo các ông là ít hay nhiều”. Người tiền nhiệm còn chưa lên tiếng, chỉ nghe một người nói chen vào “Đúng là các vị thái gia con mắt nhỏ hẹp quá ! Bốn đồng tiền cũng làm ầm lên như thế ! Chúng tôi đánh mặt chược thì thua được hàng trăm đồng cũng có. Người ta thua được cả trăm đồng còn không cần, bốn đồng bạc Tây thì đáng gì ! Hôm qua tôi

còn thua hơn bốn mươi đồng kia !”. Người giữ việc tiếp khách nói “Lão ca, ai mà so được với ông. Tiền Tào thái gia ông một năm thu vào mấy ngàn, người ta là tiểu lão gia, làm quan mười năm còn không biết đến lúc nào mới có được số tiền ấy !”. Tiền Tào nói “Tôi thì có tiền, chỉ tiếc là không được làm lão gia, nhưng họ làm quan thì lớn hay nhỏ cũng là quan của hoàng thượng”. Lại một người cùng đánh bạc nói “Thôi thôi thôi ! Các vị không thấy lúc hai người họ níu kéo nhau tới đây, vì bốn đồng tiền mà chức quan lớn nhỏ gì cũng bất kể, nếu có vài ngàn lượng bạc đưa họ e họ còn tình nguyện không làm quan nữa kia ! Lão ca ông còn chê chức quan của họ, vậy để tôi làm người trung gian, hai người họ đánh đổi cho ông được không ?”. Tiền Tào nói “Tôi có tiền lại không biết tự mình mua chức quan, phải nhờ tới người khác à ?”. Người kia nói “Tôi chỉ cần có tiền, ai cho tôi làm quan tôi cũng không sợ”. Mọi người ở đó mỗi người một câu khiến Tùy Phụng Chiếm cùng người tiền nhiệm xấu hổ không có lối nể mà chui, cũng hối hận là mình hấp tấp, bây giờ mất mặt với đám tôi tớ của họ. Lúc ấy Tùy Phụng Chiếm cũng không nói gì, nói qua loa vài câu rồi ra về. Còn người tiền nhiệm thì đã có người khác tới nói chuyện với y, kéo y đi chỗ khác. Chuyện lớn một ngày phút chốc đã như ngôi vỡ băng tan.

Thấm thoát đến cuối năm, Tùy Phụng Chiếm còn sai người tới hai nhà kia đòi tiền lễ, họ đáp là đã đưa rồi. Tùy Phụng Chiếm nói “Ta chưa nhận, không tính thế được”. Về sau nói đi nói lại, người ta nghĩ rằng y dù là quan lớn hay nhỏ thì cũng là quan của triều đình, sắp tới biết đâu có chỗ phải nhờ vả, cũng không thể đòi eo với y, nên mỗi nhà lại đưa tới cho y một đồng Tây dương, chuyện đó mới xong.

Đúng là quang âm thấm thoát, ngày tháng đưa thời, chớp mắt đã qua ba tháng mùa xuân, đã tới tháng tư. Theo lệ thì phạm

nhân các nơi đến lúc ấy đều phải giải lên tỉnh để các quan ở tỉnh hội đồng hỏi cung xét xử xem có oan uổng gì không, hôm ấy các quan Tuần phủ, Ty đạo đều mặc triều phục lên ngôi, giải phạm nhân tới tra hỏi, gọi là Thu thẩm đại điển. Thật ra chẳng qua chỉ là điểm danh dất qua thêm. Trong các quan lớn có người hiểu danh, còn bỏ ra mấy đồng mua lá thuốc lật vật cho các phạm nhân, nhưng cũng rất ít. Tên gọi là Thu thẩm nhưng khi phạm nhân qua trước thêm thì cho dù có bị oan uổng, các vị đại nhân ngồi trên quả thật cũng không có thời gian đâu mà hỏi han, nên chuyện đó cũng chỉ là theo lệ làm cho có.

Chuyện rườm rà không cần nói tới. Lại nói Tam Châu thuộc phủ Hoàng Châu quản hạt, lúc ấy đại nhân Tri phủ bèn sai Bồ sảnh làm một bản danh sách, phái hai người giải phạm nhân lên tỉnh. Lần này lên tỉnh có thể phải ở lại hai tuần một tháng, chức vụ bị khuyết không tiện để trống lâu, theo lệ thì do các viên Hậu bổ tá nhậm thay phiên nhau tạm giữ chức, cũng là ý giúp đỡ thuộc hạ. Năm ấy đại nhân Tri phủ ủy nhiệm hai người, trong đó có Tùy Phụng Chiếm. Đến ngày mừng mười tháng tư, trát ủy nhiệm của Tri phủ gửi xuống tới. Tùy Phụng Chiếm theo lệ bàn giao, giải phạm nhân lên tỉnh. Nếu có việc phải ở lại tỉnh lâu thì khoảng cuối tháng tư, đầu tháng năm có thể trở về, cũng vừa kịp thu tiền lễ tết không bị chậm trễ, còn nếu có việc khác thì phải sau đó mới về cũng chưa biết chừng.

Tùy Phụng Chiếm nhận được trát, trong lòng rất buồn bực. Nhưng đây là Thái tôn ủy nhiệm nên y không biết làm sao, chỉ đành đem kiểm ký giao cho người được quyền giữ chức, chỉnh đốn hành trang, vội vã lên tỉnh.

Không ngờ vừa tới tỉnh thì phạm nhân các nơi cũng vừa được giải tới trong hôm ấy. Niết đài đang định hỏi Phủ đài hôm nào

sẽ tiến hành đi lễ Thu thăm thì đúng hôm ấy Phủ đài lại mắc bệnh, mời mấy vị đại phu cho uống thuốc cũng không khỏi. Lại có người nói Phủ đài bị ngoại cảm, mặt mũi sưng lên rất khó coi, hơi thở trong miệng hôi hám rất khó ngửi. Về sau lại mời một vị đại phu người ngoại quốc mới chữa được, pha mấy lọ thuốc nước cho Phủ đài uống. Theo đại phu người ngoại quốc nói thì uống thuốc của y bao nhiêu bệnh tật đều theo đường tiểu tiện mà ra, quyết sẽ không chạy lên mặt nữa, nhưng nhất thời phải tránh gió, không được ra ngoài tiếp khách, vì vậy gác chuyện Thu thăm lại. Cả đám thái gia Bồ sanh đưa mắt nhìn nhau, hận không thể làm xong việc này gấp để có thể trở về giữ chức. Không ngờ Phủ đài mắc bệnh nhất thời không thể tiến hành Thu thăm được, việc công không xong, lại không dám rời khỏi tỉnh thành một bước, các vị thái gia rất sốt ruột.

Trong sách chỉ nói rõ Tùy Phụng Chiếm Tùy thái gia chỉ vì sắp tới ngày Đoan dương, nhất thời không thể hồi nhiệm, đã thấy rõ là một phần tiền lễ sẽ bị người lấy mất, không lòng dạ nào ăn uống, đứng ngồi không yên. Đến ngày hai mươi sáu tháng tư, nghe đồng liêu nói Phủ đài tuy đã đỡ bệnh nhưng nhất thời không thể ra ngoài, nhất định phải sau ngày Đoan ngo mới tiến hành Thu thăm. Y nghe tin ấy như bị dội một chậu nước lạnh lên đầu, trở về chỗ trọ không nói tiếng nào, ngẩn ngừ suốt nửa ngày mới nghĩ ra được một cách. Y nghĩ “Theo tình hình này thì chẳng qua chỉ ở không tại tỉnh, không có việc gì làm. Tại sao mình không nhân dịp này trở về Tạm Châu, nói dối là việc công đã xong. Người ta thấy mình trở về, tự nhiên phần lễ kia quyết không đưa vào tay người khác. Chờ khi thu đủ tiền lễ xong, yên ổn qua ngày Đoan ngo rồi, mình sẽ lại lên tỉnh, thần không hay quỷ không biết, há không phải là diệu kế sao!”. Chủ ý đã định, lập tức gọi gia nhân thu thập hành lý, ra thành qua sông lên tàu máy về thẳng Tạm Châu. Lúc lên đường người cùng được sai sử đi với y hỏi y đi đâu. Y đáp “Nhận được thư nhà, thái thái ở Tạm Châu sinh nở, ở nhà không có ai săn sóc, không thể

không dịch thân trở về. Chuyện ở đây ngàn muôn vạn lần xin lão huynh đừng nói ra”. Người ta thấy y khẩn thiết như thế thì tự nhiên cũng thuận tình đưa y đi, cũng không nói gì, để y tùy ý. Ai ngờ lão nhân gia người về tới Tam Châu đã không bấm kiến Đường ông lại không đi thăm hỏi, cũng không gặp người Thư lý, hàng ngày cứ tới các nhà buôn bán, hoặc tới nha môn cửa viên quan coi việc thuế muối nói với họ rằng “Ta đã về rồi, không bao lâu nữa sẽ nhận ấn lại”, họ đều tin là thật. Đến mừng ba tháng năm, những tiền lễ đều bị y thu hết.

Người Thư lý lúc đầu nghe nói Phủ dài bị bệnh, gác ngày Thu thăm lại, biết viên Điển sử tại chức không thể về được, trong lòng vui vẻ lắm, cho rằng phần tiền lễ ngày Đoan ngo năm nay thì mình nắm chắc trong tay. Nào ngờ sáng sớm ngày mừng năm vẫn thấy bất tâm không có tin tức gì, vội sai người đi nghe ngóng mới biết đã bị Tuy thái gia chặn đường cướp mất. Y vô cùng tức giận, lập tức ra cửa tra xét, về sau tìm được Tuy thái gia ở một khách sạn nhỏ, vừa thấy mặt xong, không nói năng gì, tóm luôn bím tóc của Tuy thái gia, nói y rời bỏ chức vụ, bịa chuyện hỏi nhiệm, nhất định phải kéo y tới gặp Đường ông xin bấm lên Thái tôn định đoạt. Tuy thái gia cũng không chịu lép, vì vậy đôi bên lại xung đột với nhau.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

### Hồi 45

#### Bị dân đen kiện tại tiếng dậy đất Được quan trên yêu vênh vào tận trời

Lại nói Điển sử Tam Châu Tùy Phụng Chiếm bị người thay quyền tìm tới chửi mắng một trận. Tuy Phụng Chiếm không chịu lại xung đột với y. Người thay quyền muốn kéo y lên gặp Đường ông nói y rồi bỏ nhiệm vụ tùy tiện hỏi nhiệm xem Đường ông phân xử thế nào. Tùy Phụng Chiếm nói "Lúc đi ta chưa từng bàn giao với người, tại sao lại nói ta tự tiện hỏi nhiệm?". Người thay quyền nói "Người không nhận ấn, tại sao lại lén lút nhận tiền lễ của người ta?". Tùy Phụng Chiếm nói "Ta đang giữ chức, tự nhiên số tiền ấy là ta được hưởng". Người thay quyền không phục, nhất định dâng bẩm thiếp tố cáo y. Rốt lại Tùy Phụng Chiếm đuối lý không cãi được, đành ngay trong đêm tìm tới gặp Đường ông xin chu toàn cho.

Hôm ấy Tri châu Phụng Nhân đang bày hai mâm rượu, mời một loạt mạc khách, quan lại thân thích ăn mừng ngày Đoàn ngộ. Vừa vào ngồi thì có người báo "Tùy thư gia Bối sảnh tiền nhiệm đang ngồi trong phòng kế toán, mời sư gia kế toán ra nói chuyện". Viên sư gia kế toán không kịp vào tiệc, vội bước ra gặp, thấy y mặc áo đi đường, vừa gặp mặt đã dập đầu làm lễ, viên sư gia kế toán không kịp cản lại. Dập đầu xong chia ngôi chủ khách cùng ngồi. Viên sư gia kế toán chưa kịp mở miệng, Tùy Phụng Chiếm đã nói trước "Tôi có chút việc xin lão phu tử giúp cho". Viên sư gia kế toán đến lúc ấy mới hỏi y đi sai sử bàn giao lúc nào, trở về lúc nào. Tùy Phụng Chiếm thấy hỏi chỉ đành đem nỗi khổ sợ bị người ta thu mất tiền lễ, tự tiện trở về kể rõ lại một lượt, lại nói "Người thay quyền vì việc này muốn tố cáo tôi nên tôi vội tới đây cầu kiến lão phu tử, xin nói giúp một câu với Đường ông thì tôi vô cùng cảm kích!".

Nói xong lại thỉnh an mấy lần. Viên sư gia kế toán vì ngày thường y hay lui tới lấy lòng, đôi bên rất thân thiết nên không tiện từ chối. Bèn để y ngồi một mình ở đó, trở vào sảnh kể lại với chủ nhân Khu Phụng Nhân. Khu Phụng Nhân cũng nghĩ tới y trước nay vốn giữ đúng lễ thuộc hạ nên nghe theo viên sư gia kế toán, có ý giúp y. Đến khi mọi người ăn tiệc xong tan về cũng đã hơn mười giờ, mới gọi Tùy Phụng Chiếm vào gặp, bề ngoài cũng trách y không phải mấy câu. Tùy Phụng Chiếm cũng mấy lần nhận lỗi, chỉ xin Đường ông tài bồi. Khu Phụng Nhân ưng thuận, chờ người thay quyền tới kiện sẽ giải thích cho y.

Lúc tiền khách ra thì vừa khéo người thay quyền cầm thủ bản cũng vừa tới. Khu Phụng Nhân vội bảo Tùy Phụng Chiếm trở vào phòng Kế toán, sau đó mới mời người thay quyền vào. Người thay quyền gặp Đường ông quỳ xuống không chịu đứng lên. Khu Phụng Nhân nói “Có gì thì đứng lên hãy nói, sao lại làm thế?”. Người thay quyền nói “Xin Đường ông làm chủ giúp ty chức, ty chức mới đứng lên”. Khu Phụng Nhân nói “Rốt lại là chuyện gì mới được?”. Người thay quyền nói “Chén cơm của ty chức đều bị họ Tùy một mình ăn cả. Chức vụ này ty chức xin không làm nữa”. Khu Phụng Nhân nói “Người đứng dậy đi, chúng ta thương lượng”, vừa nói vừa kéo y đứng lên. Lúc ấy y đứng lên vào ngồi, Khu Phụng Nhân lại hỏi “Rốt lại là chuyện gì?”. Người thay quyền nói “Ty chức làm đương sai ở Phân phủ tất cả hai mươi bảy năm rồi. Các quan tiền nhiệm như Hồng Thái tôn, Lục Thái tôn, ty chức cũng đều đã hầu qua. Cho dù thay quyền thì lớn nhỏ cũng đã làm năm sáu lần, có lần một tháng, có lần nửa tháng rồi”. Khu Phụng Nhân nói “Chuyện đó ta biết rồi, người không cần nói nữa. Người chỉ cần nói hiện họ Tùy làm gì với người”. Người thay quyền nói “Những người đương sai ở Phân phủ thì bất kể giữ chức hay tạm giữ quyền đều là thay phiên nhau. Ty chức may mắn được tạm thay giữ chức này, vẫn nghĩ là họ Tùy nhất thời không thể hồi nhiệm, ty chức cũng

được hưởng chút ít tiền lễ theo quy củ...”. Không ngờ y nói tới đó, Khu Phụng Nhân đã làm ra vẻ nghiêm nghị nói “Quy củ gì ? Sao ta không biết kìa ? Người nói xem nào !”. Người thay quyền vừa thấy Đường ông hỏi thẳng ra, bất giác run sợ, cười gượng thưa “Xin Đường ông minh xét, đó là tiền lễ tiết người ta đưa tới biểu”. Khu Phụng Nhân nghe xong cười nhạt hai tiếng nói “À, té ra là tiền lễ tiết đấy !”. Lại nghiêm mặt cao giọng nói “Tất cả bao nhiêu ?”. Người thay quyền nói “Cũng có món bốn quan, có món hai quan, cao nhất cũng không quá sáu quan, một dịp thế này cũng được hơn hai ba mươi quan”. Khu Phụng Nhân nói “Rồi sao nữa ?”. Người thay quyền mếu máo thưa “Đều bị họ Tùy thu hết, ty chức không được đồng nào ! Lần này ty chức thay quyền, không phải chính thức thay quyền, không được chút gì tốt đẹp. Cho nên ty chức muốn xin Đường ông làm chủ cho !”. Nói xong rút trong tay áo ra một tờ bầm thiếp, hai tay đưa lên, lại thỉnh an một câu. Nhìn y thì hai mắt rưng rưng như chỉ hận là không thể khóc ngay tại chỗ.

Khu Phụng Nhân nhận lấy tờ bầm thiếp, trước tiên xem qua đoạn lý do, chỉ thấy viết “Điển sử thay quyền Tam Châu, Tùng Cửu phẩm thí dụng Tiễn Kinh Quang bầm về việc Điển sử tiền nhiệm lén rời tỉnh thành, tự tiện hồi nhiệm, mạo thu tiền lễ, xin ra ơn làm chủ cho”. Khu Phụng Nhân vừa xem vừa nói “Y là người giữ chức vụ chính thức, người là thay quyền, chỉ nên gọi y là người đang giữ chức vụ chính thức”. Lại tới mấy chữ “tự tiện hồi nhiệm”, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói “À, mấy chữ tự tiện hồi nhiệm này sai rồi. Y chưa từng bàn giao với người, không thể nói hai chữ hồi nhiệm”. Lại đọc tới câu cuối, nói “Cũng không lẽ nào lại viết là tiền lễ tiết, người đã làm quan hai mươi bảy năm chẳng lẽ không hiểu tiền lễ chỉ là tặng riêng thôi sao !”. Kế đó lại đọc tờ bầm, chỉ thấy dưới mấy chữ “Người bầm” có một câu “Trộm nghĩ họ Tùy là Hữu đường tiền nhiệm của ty chức”. Khu Phụng Nhân cũng không xem đoạn dưới, vứt tờ bầm xuống bàn, nói “Tờ bầm thiếp này chính lão ca

viết phải không?”. Tiễn Kinh Quang dạ một tiếng, lại nói “Ty chức viết không hay lắm”. Khu Phụng Nhân nói “Cao minh lắm chứ! Nhưng chuyện này thì tôi cũng không tiện thu xếp. Còn họ Tùy lên lút trở về vốn là không đúng, nhưng lão ca ông tổ cáo y mao nhân nền lễ, khoản tiền lễ ấy lại có thể viết vào bảmi thiệp à? Nếu tôi đưa tờ bảmi thiệp này lên quan trên, họ Tùy thì cố nhiên không can nài, nhưng c lão ca ông cũng gặp phải điều bất tiện đấy”. Tiễn Kinh Quang vừa nghe Đường ông răn dạy như thế bải giác sức nghĩ ra. Đường ông làm thật thì tiền trình sẽ gặp chuyện khó khăn, lập tức đứng lên định bước tới lấy lại tờ bảmi thiệp. Khu Phụng Nhân hiểu ý y, vội rút tờ bảmi thiệp về, nói “Khoan đã! Việc công phải theo phép công, nếu đã động tới việc công thì lẽ nào có chuyện lấy về. Xin mời lão ca ông cứ trở về nghe tin, tôi sẽ tự có cách”. Nói xong sai mang trà tiễn khách. Tiễn Kinh Quang chỉ còn cách ra về.

Lúc ấy Khu Phụng Nhân mời viên sũ gia kế toán tới, bảo y ra phân hòa cho hai người. Tùy Phụng Chiếm lên lút rồi bỏ nhiệm vụ vốn là không đúng, bây giờ phải đưa một nửa số tiền lễ đã nhận cho người hậu nhiệm. Tùy Phụng Chiếm nghe thế vốn không thích, sau thấy Đường ông nói giận dỗi đưa bảmi thiệp lên phủ mới chịu xư nhũn, đưa mười sáu quan cho viên sũ gia kế toán rồi cáo từ Đường ông, lại lên tỉnh thành chờ việc Thu thẩm, chuyện không nói nữa.

Lúc ấy Tiễn Kinh Quang từ khi thấy Đường ông làm thế, một đồng đã không có lại còn bị Đường ông nắm đằng chuôi, trong lòng lo sợ. Ngồi trong Môn phòng suốt nửa ngày không tìm ra cách nào, chỉ đành trở về. Sáng sớm hôm sau lại ló dò tìm tới. Mọi người ở công đều nhất tề khuyên y tới gặp viên sũ gia kế toán. Y nghĩ không còn cách nào đành làm theo. Lúc ấy mười sáu quan tiền Tùy Phụng Chiếm nhả ra đã nằm trong tay viên sũ gia kế toán. Chỉ vì y không được thân thiết như Tùy Phụng Chiếm nên gặp xong cứ ấp a ấp úng, nói sũi bọt mép vẫn không nói được gì rõ ràng. Viên sũ gia

kế toán thấy y đáng thương cũng định đưa cả mười sáu quan tiền cho y, nhưng lại nghĩ “Nếu đưa hết số này cho y nhất định y không hề biết ơn”. Bèn trước tiên đem việc chủ nhân muốn bầm với quan trên nói ra, thêm mắm dặm muối dọa y khiến y phải quỳ xuống đất dập đầu. Sau đó viên sử gia kế toán lại làm như ra tìm chủ nhân năn nỉ giúp y, úp úp mở mở suốt nửa ngày mới trở lại nói với y rằng chủ nhân đã ứng thuận không nói tới chuyện này nữa. Tiền Kinh Quang vô cùng cảm kích. Đến lúc ấy viên sử gia kế toán mới thông thả nói “Tôi cũng nghĩ lão huynh vất vả nên mấy lần thương lượng với họ Tùu giúp ông, đưa một nửa tiền lễ cho ông, hai người các ông cũng không nên cãi cò nữa”.

Tiền Kinh Quang thấy tình hình lúc đầu chỉ mong Đường ông không đưa tờ bầm thiệp của y lên quan trên là đã may lắm rồi, chứ không hề nghĩ tới việc viên sử gia kế toán lại đưa y mười sáu quan. Đáng vẻ cảm kích của y lúc ấy quả thật không bút nào tả được. Y lập tức bỏ nạp ra đất, dập đầu tám cái, dập đầu xong đứng lên lại vái mười mấy cái, luôn miệng nói làm phiền quá làm phiền quá không thôi. Lại nhờ viên sử gia kế toán dắt y vào gặp Đường ông để tạ ơn. Viên này nói “Y đang bận việc, tôi nói lại giúp ông cũng thế thôi”. Tiền Kinh Quang lại vái dài một cái rồi cầm tiền cao tử ra về. Về tới nhà môn B - sinh, y bày mười sáu quan tiền ra, lật đi lật lại nhìn ngắm suốt nửa ngày, lại gieo từng đồng từng đồng xuống bàn mấy lần, nghe tiếng kêu biết không phải là tiền giả, rất cảm kích viên sử gia kế toán chiều cò cho y mà một đồng cũng không có, nghĩ phải đền ơn y thế nào mới đúng. Vừa nghĩ vừa lấy khăn tay ra cho tiền vào bọc lại đặt cạnh gối, kể ra ngoài đi tiểu. Đi tiểu xong, một mình cúi đầu đi vào, sức nghĩ “Hôm cuối tháng tư, trên sông ngoài thành vừa có một thuyền Đường tử tới, tất cả có bảy tám cô gái Giang Tây, có hai người rất xinh đẹp. Hai Vương chột (Vương Nhị hạt tử) Chương quỳ hiệu chân đệm ở phố Nam Nhai từng mời mình đi một lần, bực ra về còn dặn đi dặn lại mình nên

thường chiều cố họ. Chẳng bằng hôm nay mình tới đó bảo họ lo giúp mấy món ăn, bỏ ra vài quan tiền mời vị lão phu tử này để đền đáp tình nghĩa của y mới nên”. Chủ ý đã định bèn trở vào phòng, đột nhiên lại quên bẵng không nhớ là để mười sáu quan tiền ở đâu. Tìm khắp cả trong ngăn kéo tráp sách vẫn không thấy bóng dáng đâu, y hoảng sợ toát cả mồ hôi, tìm suốt nửa ngày vẫn không ra, ngây ngây dại dại, không biết là mình đang thức hay đang nằm mơ. Lúc ấy y để nguyên quần áo lên giường nằm, từ từ nghĩ lại “Rốt lại mình vừa để ở đâu nhỉ?”. Lát sau lại tự trách mình hay quên trước quên sau, vô cùng hối hận! Không ngờ ngẫu nhiên xoay người, chợt nghe leng keng một tiếng, té ra cái khăn tay bọc tiền không buộc chặt, nên bị cái gối đè lên mới phát ra tiếng kêu.

Tiền Kinh Quang trở mình qua xem thì thấy bọc tiền, liền mở ra đếm lại một lượt không sai, vẫn là mười sáu quan. Lúc ấy y vô cùng mừng rỡ, bèn buộc kỹ lại bỏ vào túi, trở dậy sai gia nhân tới phố Nam Nhai nói với Hai Vương chợt, nhờ y tới thuyền Đường tử dặn rằng chiều mai họ tới ăn vài món, nói là mời sư gia kế toán ở châu ăn cơm, phải làm thức ăn thật ngon, lại phải dọn dẹp trên thuyền sạch sẽ. Người gia nhân vâng lệnh đi rồi, y lại thẩm tính toán “Khách mời ngày mai tự nhiên là phải để lão phu tử kế toán ngồi ghế đầu”. Chợt lại nghĩ “Hôm nay lúc mình trong phòng kế toán gặp Nhị lão gia của Đường ông, y thấy mình còn hỏi mình tạm thay quyền tìm được bao nhiêu tiền, xem ra cũng rất thân thiết, cũng không tiện không mời y. Còn mình ở đây lẽ nào lại không mời thêm bạn bè”, bèn bấm đốt tay tính “Lão phu tử kế toán là một, Nhị lão gia là hai, Hai Vương chợt là ba, kể cả mình nữa cũng mới có bốn người. Số người quá ít, cũng phải mời thêm hai vị, cứ mời cả Tôn Lão Huy chủ cửa hàng thịt ở ngõ Nam Quan, Chu Tiểu Lư tử ở hiệu thuốc bắc Phong Đại ngoài cửa đông, mọi người cùng vui vẻ. Chắc họ nghe nói mình mời Nhị lão gia, sư gia kế toán trong châu, nhất định sẽ tới. Vả lại mời lần này mọi người sẽ thấy mình thân

thiết với nha môn, theo tình hình hiện nay cũng có lợi cho mình”. Chủ ý đã định, đang dương dương tự đắc thì người gia nhân được sai đi cũng đã quay về thưa “Vương Nhị gia nghe nói lão gia mời sư gia ăn cơm bèn lập tức ra thành lên thuyền dận dò, bỏ mặc cả cửa hàng”. Tiền Kinh Quang gật gật đầu, nói “Không những ta mời sư gia kế toán, mà còn mời cả Nhị lão gia của Khu đại lão gia nữa”.

Người gia nhân đi ra, Tiền Kinh Quang cũng vào ngủ nhưng rốt lại có việc suy nghĩ nên ngủ không yên. Sáng hôm sau dậy thật sớm, rửa mặt xong bèn đích thân đi mời khách. Vừa vào tới Môn phòng, lấy ra một tờ danh thiếp ghi quan hàm, đầu tiên tới xin bẩm kiến Nhị lão gia. Người giữ việc tiếp khách đi vào một lúc rồi quay ra nói “Hôm qua Nhị lão gia đánh mặt chược đến nửa đêm, gần sáng chợt đau đầu, đến mãi bây giờ mới đỡ. Bây giờ còn đang ngủ, đành để lão gia mắng thôi”. Tiền Kinh Quang vừa nghe nói thế bất giác thẫn thất vọng, miệng nói “Hôm nay tôi chuẩn bị mâm rượu, cốt để mời Nhị lão gia chiêu cố, tại sao lại mắc bệnh thế? Đúng là không hợp thời!”. Rồi đó bèn tới phòng kế toán, định trực tiếp hẹn viên sư gia kế toán. Không ngờ tới nơi chỉ thấy trên bàn trên sập trong đó chất một đồng sổ sách, viên sư gia kế toán đang cầm bút, vừa giở sổ vừa đọc, bên cạnh có hai người Thư lại ghi chép.

Viên sư gia kế toán thấy y tới cũng không kịp chào hỏi, chỉ nói một câu “Mời ngồi, tôi đang dở tay”. Tiền Kinh Quang không nói được câu nào, một mình ngồi suốt nửa ngày. Người hầu đưa nước và thuốc vào mời, y hút liên tiếp năm điếu. Không ngờ viên sư gia kế toán vẫn còn bận, y đành đứng lên cáo từ, cũng định khi y ra tiễn khách sẽ đem việc mời y ăn cơm nói lại. Ai ngờ Tiền Kinh Quang vừa nói “Xin phép” thì viên sư gia kế toán nghiêng người một cái, nói “Xin lỗi, tôi đang bận lắm không tiễn được, hôm sau sẽ gặp lại”. Nói xong lại cầm cúi tra sổ. Tiền Kinh Quang không biết làm sao đành bước ra, thầm nghĩ “Hôm nay đặc biệt mời họ ăn cơm

mà không người nào đi được. Chuyện mất tiền tôi còn nhỏ, chứ bị bọn Hai Vương chột coi thường thì còn mặt mũi nào nữa!”. Lát sau lại trách viên sử gia kế toán “Ta dốc lòng mời ông ăn cơm mà ông chỉ lo làm việc của ông, gác ta lại một bên không hề đếm xỉa tới. Xem ra ông chẳng qua chỉ dựa vào chén cơm của chủ nhân, cũng không phải là hay ho gì, lại làm ra vẻ quan dạng như thế, không coi người ta ra gì! Còn như vị Nhị lão gia kia, hôm qua không bệnh, ngày mai không bệnh, lại đứng vào ngày hôm nay ta định mời cơm thì lại bệnh, không biết là thật hay giả. Họ đã không tới, mình cũng không cần họ tới nữa!”.

Vừa nghĩ vừa đi tới Môn phòng. Người giữ việc tiếp khách thấy y thần thờ, bèn hỏi “Tiền thái gia đang nghĩ gì thế? Trông ông như đang có tâm sự gì vậy?”. Ai ngờ một câu ấy lại làm Tiền Kinh Quang thức tỉnh, bèn nghĩ “Nhị lão gia và sử gia kế toán đã không tới, chẳng bằng ta cứ đem mâm rượu này mời các bạn bè ở dưới, mọi người xem ra cũng đều là cùng một châu. Chỉ sợ mấy vị đại gia nắm quyền gap Đường và nói chuyện so ra còn tốt hơn cả sử gia kế toán và Nhị lão gia nữa. Mà lại từ khi mình đảm nhiệm đến nay, cũng chưa từng mất họ, nên hình hôm nay sao lại không nhân dịp này mời luôn”. Lúc ấy chợt gặp người giữ việc tiếp khách, nhờ y mời các vị Tiền tào, Thúc gia, Văn an, Tập vụ, Thiểm gia, Thư ký, quan giữ ấn trong châu, tất cả mấy vị đại lão gia có tiền đều mời hết, bởi vì nhiều người đều không thể đi mời khắp được, chỉ hẹn với một người. Nói xong lại nói vào tối nay. Người giữ việc tiếp khách biết y mời quan nào không được mời đổi mời họ, bèn lắc đầu “Không rồi, xin cảm ơn”. Tiền Kinh Quang chưa nghe rõ, lại vội nhờ người nào trong phòng y đi mời khách họ. Giây lát người hầu quay về nói “Mao đại gia Thư ký Văn an, Lữ đại gia phòng Thêm áp sợ đêm nay có việc ở châu, không dám đi. Chu đại gia phòng Tập vụ, Mã đại gia giữ ấn, thì vì hai hôm nay quan trên thường gọi tới, nên cũng không đi được. Lúc đại gia ở Tiền tào vì Nhị nãi nãi mới sinh

nở nên xin nghỉ ở nhà hai hôm nay không tới, chỉ có Tiêu Nhị gia tùy tùng nói là chờ lão gia ngủ xong, nhất định sẽ tới phụng bồi”. Người hầu chưa nói dứt lời, người giữ việc tiếp khách đã nói “Tất cả bọn họ đều không tới, ông cần gì phải vất vả mời một mình tôi?”. Tiễn Kinh Quang nói “Có Tiêu Nhị gia làm bạn với ông mà. Họ không nể mặt tôi, chẳng lẽ anh em bạn già chúng ta với nhau mà ông cũng không tới sao”. Lúc ấy lại nói đi nói lại, khi người giữ việc tiếp khách gật đầu ưng thuận y mới từ biệt trở về nha môn của mình, thầm nghĩ “Họ coi thường mình quá, không ai chịu tới, người chịu tới thì chẳng có quyền hành gì”, quả thật càng nghĩ càng tức.

Quá giờ Ngọ, Hai Vương chợt tới nói “Tất cả đều đã chuẩn bị xong. Người ở Đường ban nghe nói mời lão sư gia trong châu đều xin mời không. Nhưng không biết lúc nào các vị sư gia ấy mới tới?”. Chỉ thấy Tiễn Kinh Quang đỏ bừng mặt, nói “Họ đều thể lượng cho tôi, không muốn tôi mất tiền nên nhất định bắt tôi tới nha môn ăn cơm, nói xong lại dặn nhà bếp lo cơm nước. Tôi nghĩ buổi tiệc hôm nay đã nhờ ông nhưng họ đã không tới, tôi cũng không tiện làm khó họ, đành mời hai người khách khác”. Hai Vương chợt nói “Nếu ông nói sớm với tôi thì bữa tiệc này có thể dời lại được. Nhưng không biết là mời hai vị nào thế?”. Tiễn Kinh Quang không tiện nói, chỉ ậm ừ nói “Cũng là người trong nha môn”. Hai Vương chợt nghe là người trong nha môn thầm nghĩ cho dù không có tiếng tăm bằng sư gia kê toán cũng không đến nỗi xấu mặt.

Ý Hai Vương chợt là muốn chờ đến khi người trong nha môn cùng tới, tất cả cùng ra thành thì có thể diện hơn. Tiễn Kinh Quang thì biết nếu lão gia chưa ngủ thì Tiêu Nhị gia không đi được, bèn nói “Không cần đâu, chúng ta cứ ra uống rượu trước chờ họ”. Lúc ấy hai người đi bộ ra khỏi thành. Lên tới thuyền, một đám gái mua vui xúm lại tiếp đón, người nào cũng đánh phấn tô son, đeo

vòng cài trâm, lắng lơ nững nịu gọi “Tiền Thái gia, Vương Nhị gia” râm ran. Tiền Thái gia bước vào trong thuyền, chỉ thấy bên trong bày một chiếc sạp hút thuốc phiện. Hai Vương chột nghiêng nặng, thấy sạp hút thuốc bèn lên nằm. Bà chủ trên thuyền cũng bước vào chào hỏi, hỏi các lão gia trong nha môn lúc nào tới. Hai Vương chột không chờ Tiền Thái gia mở miệng bèn bấm đốt tay tính giờ, nói “Bây giờ là năm giờ, các đại lão gia trong châu dùng điểm tâm, sáu giờ thì làm việc, bảy giờ thì lên công đường. Có lẽ mấy vị lão gia phải đến tám giờ mới có thể ra thành”. Tiền Kinh Quang nói “Cũng có thể không tới được. Vị Đường ông của chúng tôi cũng nghiện nặng, mỗi ngày hút ba cữ, mỗi cữ phải hơn một giờ. Lúc ấy thì chỉ hút thuốc, những người tiêm thuốc giúp y tất cả có năm sáu người còn không kịp. Bây giờ là năm giờ, chẳng qua chỉ mới bắt đầu vào hút, đến sáu giờ ăn điểm tâm xong, bảy giờ coi việc, tám giờ ăn cơm, chín giờ ra công đường, nếu công việc ít thì mười giờ có thể xong, lại trở lên hút cữ tối. Mười hai giờ rưỡi mới tới phòng Thiêm áp coi việc, đến quá hai giờ lại lên phòng hút thuốc, cữ này thì phải hút đến sáng. Chẳng qua từ lúc ấy trở đi thì những người trong nha môn từ tùy tùng tới các lão gia đều không còn việc gì”. Hai Vương chột nói “Lão gia người nghiện nặng như thế, nếu có chuyện gì phải đi thì làm thế nào?”. Tiền Kinh Quang nói “Nếu có chuyện gì, hoặc lên phủ lên tỉnh thì phải nuốt xái”.

Đang nói chuyện thì Tiền Lão Huy tới trước, biết phải bồi tiếp các lão phu tử trong châu ăn cơm nên đặc biệt mặc một bộ quần áo mới. Hai Vương chột nói “Lão Huy, hôm nay Tiền Thái gia mời ông tới để tiếp khách chứ không phải mời ông tới làm chú rể, tại sao lại mặc quần áo chú rể như thế?”. Tiền Lão Huy nói “Khó được dịp Tiền lão Phủ đãi cho ăn cơm, khách mời lại là lão phu tử trong châu, tự nhiên phải mặc một bộ áo mới để tỏ ý tôn kính”.

Ba người nói chuyện phiếm một hồi, trên thuyền bày các thức điểm tâm ra. Hai Vương chột rút đồng hồ ra xem thì đã chín

giờ kém năm, không những khách trong châu không tới mà ngay cả Chu Tiểu Lư tử cũng không thấy tăm hơi. Mọi người vô cùng kinh ngạc. Lại chờ thêm nửa giờ, chợt nghe đầu thuyền có người kêu réo, mọi người đều cho rằng khách mời đã tới, nhất tề bước ra đón. Đến khi ra tới đầu thuyền nhìn, thì té ra là Chu Tiểu Lư tử, toàn thân đầm mồ hôi, tấm áo dài bằng sa ướt một nửa, một tay cầm quạt, quạt lấy quạt để. Hai Vương chợt bảo y cởi áo dài, lại bảo người trên thuyền mang nước cho y rửa mặt. Tiền Kinh Quang hỏi y sao tới muộn thế, Chu Tiểu Lư tử nói “Không cần nói nữa, hôm nay bận rộn suốt ngày vì một người bạn”. Tiền Kinh Quang nói “Là chuyện gì thế?”. Chu Tiểu Lư tử nói “Cũng là một người bà con ở quê, y có một người em gái con cô con cậu, trước đây lúc cô y còn sống đã hứa gả con gái cho y, về sau cô y chết, ông dượng trở quê không làm theo lời vợ, đem con gái gả cho người khác”. Tiền Kinh Quang nói “Người mới là ai?”. Chu Tiểu Lư tử nói “Có người mới đã tốt, vì là chỗ thân thích nên bà cô chỉ hứa miệng, không có người mới”. Tiền Kinh Quang nói “Có hôn thư không?”. Chu Tiểu Lư tử nói “Chuyện đó thì không biết có không. Đệ vì việc này mà hôm nay chạy giúp y suốt ngày, không những nói không đăc lời mà xem ra còn sợ sẽ thành một vụ kiện cáo”. Tiền Kinh Quang nói “Một là không có người làm mới, hai là không có hôn thư, thì vụ kiện này có đi khắp chân trời góc bể cũng không thể thắng được”. Chu Tiểu Lư tử nói “Bây giờ người bà con của tôi tình nguyện...”. Nói tới đó y chợt im bặt. Hai Vương chợt hiểu ý, nhìn Tiền Kinh Quang chum môi một cái, lại nói với Chu Tiểu Lư tử “Ở đây có Tiền lão Phủ đài của chúng ta mà người không nhờ. Lẽ ra có chuyện gì thì mọi người cùng thương lượng mới phải. Chỉ cần người bà con của người đỡ phải kiện tụng, chứ nếu không thì Tiền lão Phủ đài cùng các quan trên dưới trong châu đều có thể nói chuyện được, sợ gì không xong việc”. Câu ấy thức tỉnh Chu Tiểu Lư tử, y vội nói “Bên ông dượng thì chỉ phát trương phiếu ra, không sợ y không nghe”. Tiền Kinh Quang nói “Nếu chỉ

cần trường phiếu thì rất dễ. Từ khi tôi đảm nhiệm đến nay, được các vị hương thân chiếu cố, đã phát ra tất cả hơn mười tờ trường phiếu. Không giấu gì các vị, số phiếu ấy đều là các vị chiếu cố cho tôi. Chuyện này thì nha môn của tôi cũng có thể thu xếp, không cần làm kinh động tới quan châu". Chu Tiểu Lữ tử nói "Lão Phủ đài đã chịu thì còn nói gì nữa, đảm bảo một tờ trường phiếu đưa ra thì không sợ ông dưỡng y không đưa con gái tới. Quy củ của nha môn Bồ sảnh thì tôi hiểu rõ. Bây giờ người bà con của tôi là người có tiền, tôi nhất định bảo y bỏ ra thêm ít tiền. Tục ngữ có câu rất hay, là Cãi cọ vì tức giận chứ không phải vì tiền bạc. Chỉ cần xong chuyện này thì không những tôi được có thể diện, mà sắp tới hương thân nhà tôi còn đưa tới cho lão Phủ đài lòng Vạn dân nữa kia". Tiền Kinh Quang nói "Tất cả xin nhờ ông ! Lão ca ông hôm nay trở về, bảo y sáng mai cầm tờ trình đưa tới. Bên tôi sẽ cùng lúc phê chuẩn đóng dấu, ngay trong ngày sẽ phát trường phiếu ra".

Mấy người còn nói chuyện phiếm một hồi. Hai Vương chột nằm trên sập hút thuốc phiện, ngáp luôn hai cái, mọi người đều nói "Trời đã không còn sớm, sao khách mời chưa tới, chẳng lẽ họ quên mất sao ?". Tiền Kinh Quang nói "Ta tính rồi, họ không tới sớm đâu, bây giờ cũng đã muộn rồi. Ngừng lại một lúc chỉ nghe trên bờ có tiếng lão xào, rồi một tràng tiếng cười nổi lên, tới chỗ buac thuyền lại khúc kha khúc khích, gọi người chèo trên thuyền. Giây lát lên tới thuyền, Tiền Kinh Quang vội bước ra đón, te ra chỉ có một mình Tiêu Nhị gia tới, còn có một người hầu nhỏ thường hầu trà thuốc cho Đường ông, tuy mặt mũi rất quen, nhưng không biết tên họ là gì. Lúc ấy không tiện hỏi, chỉ hỏi một câu "Tại sao ông Mỗ không tới ?". Người hầu nhỏ cướp lời nói "Lão gia phải y lên sảnh, y không tới được nên bảo tôi tới thay. Tiêu Nhị gia, hôm nay chúng ta làm việc tiếp khách thay, ông nói có được không !". Vừa nói vừa bước thẳng vào trong khoang. Mọi người nhất tề đứng lên đón chào, gặp mặt xong đều cung cung kính kính vai dài. Không ngờ người

hầu kia đã quen vãi lạy, vừa thấy người đã khụy ngay gối xuống. Trong đám chỉ có Tiền Kinh Quang là còn bình thân. Ba người kia thì đều không phải trong quan trường, Hai Vương chợt may được Tiền Kinh Quang kéo lên, nếu không cơ hồ y đã ngã xuống. Lúc ấy mọi người đều khuyên y nên cởi bớt áo. Chỉ thấy người hầu kia thân thể thấp lùn, lại mặc một chiếc áo dài bằng sa. Tiền Kinh Quang biết đó là chiếc áo hàng ngày Đường ông vẫn mặc tiếp khách, lại nhìn thấy chiếc quạt Triều Châu trên tay y, nhả ở ngón tay, khăn tay, hà bao, không món nào không phải là của Đường ông. Lúc ấy cũng không tiện nói rõ ra nhưng trong bụng cười thầm.

Lát sau mọi người ngồi vào uống trà. Tiền Kinh Quang hỏi trước “Sao hai vị tới muộn thế?”. Tiêu Nhị gia đáp trước “Chín giờ rưỡi đã có thể đi được rồi, thì vừa khéo chủ nhân nhận được một lá thư trên tỉnh. Bên ngoài thì chưa có ai biết đầu, tôi báo tin này trước cho ông, sáng sớm mai ông mặc quần áo chỉnh tề tới mà chúc mừng”. Tiền Kinh Quang vội hỏi “Đường ông eo việc gì thế?”. Người hầu kia cướp lời nói “Lão gia của chúng tôi được thăng chức”. Lúc Tiêu Nhị gia bước vào, bọn Hai Vương chợt còn nghĩ đó là các sư gia nên mở miệng là “chủ nhân” bây giờ thấy người hầu nhỏ nói “Lão gia của chúng tôi” bèn đưa mắt nhìn y một cái, may mà người trong tiệc không ai để ý. Tiền Kinh Quang lại hỏi tiếp “Đường ông thăng chức gì?”. Người hầu kia lại cướp lời nói “Hoặc là Tri phủ Vũ Xương, hoặc là Tri phủ Hoàng Châu, cũng chưa biết chắc”. Tiêu đại gia nói “Ông đừng nghe y nói vậy. Chủ nhân của tôi vốn là được bổ làm Tri châu trực thuộc tỉnh, bây giờ lại được bảo cử lên chức gì? Ông xem trí nhớ của tôi quả kém quá, mới đây đã quên rồi”. Vừa nói vừa cúi đầu cau mày nhắm mắt, ngẫm nghĩ suốt nửa ngày vẫn không nhớ ra. Lại lấy tay đập vào đầu, nói “Được thăng chức gì nhỉ, tại sao tôi nhớ không ra?”. Người hầu kia lại cướp lời nói “Tiêu đại gia, lá thư đó là bên Tập vụ cầm vào, lúc bấy giờ tôi đang hầu thuốc lão gia sau ghế, lão nhân gia người chỉ vào một câu

trên bức thư nói với Táp vụ rằng Người xem đây. Tôi ở sau lưng y, cũng nhón chân nhìn qua vai, té ra trên thư có tên của tôi, có hai chữ Nên thăng..., nhất định là được thăng lên chức gì đó”, lại nói “Lão nhân gia người đã là Đồng Tri châu trực thuộc tỉnh, nay được thăng, tự nhiên nhất định phải là Tri phủ rồi. Sáng mai phải tới chúc mừng, thật làm phiền hai vị chiếu cố”. Tiêu Nhị gia nói “Người nhà với nhau, cần gì phải nói thế!”. Lúc ấy Tiền Kinh Quang đang vì không rõ tôn tính đại danh của người hầu, trong lòng buồn bực, nhờ một hồi trò chuyện ấy mới biết được.

Lúc ấy vì không còn sớm nên vội sai bày tiệc. Tự nhiên là Tiêu Nhị gia ngồi ghế đầu, người hầu kia ngồi ghế thứ hai. Trên tiệc Tiêu Nhị gia còn giữ gìn thân phận, nói tới quan châu thì mở miệng ra là chủ nhân của tôi, người trong tiệc trước sau vẫn không nhìn ra gốc gác của y. Chỉ có người hầu kia ăn không ra ăn, ngồi không ra ngồi. Ban đêm trời nóng. y xắn quần lên, cuốn bím tóc lên đầu, co hai chân ngồi xồm trên ghế, thả sức uống rượu ăn thịt. Có hai nữ nhân trước mặt mọi người cứ làm ra vẻ trong trắng bị y quấy đảo một hồi, một người cầu nhau nói “Lão gia ơi, tay chân cũng phải tôn trọng một chút chứ”, rồi hất tay một cái bước ra. Người hầu kia nổi giận mắng “Quân khốn nạn! Người coi thường đại gia ta, ngày mai trở về nhất định nói lại với bản quan ra trát bắt các người xem các người có sợ không!”. Nữ nhân trên thuyền đều không đếm xỉa gì tới y, chủ tiệc là Tiền Kinh Quang đành phải đứng lên khuyên giải.

Ăn xong tiệc, nhìn ra trời đã gần sáng. Người hầu kia làm việc hầu hạ trên phòng, sợ lỡ việc sẽ bị lão gia mắng, lập tức khoác áo đòi đi. Chủ tiệc còn nài nỉ giữ lại ăn điểm tâm rồi sẽ về. Tiêu Nhị gia cũng khuyên y thông thả “Ta và Tiền thái gia còn có chuyện phải nói”. Người hầu kia chờ không được, chỉ giẫm chân nói “Trễ việc hầu hạ là đạp phải đinh! Ông là người no không

biết cái đối của tôi ! Tôi khuyên ông đi mau lên !”. Tiêu Nhị gia bị y giục giã không biết làm sao đành khoác áo cáo từ. Đến lúc chủ nhân đưa ra khỏi khoang thuyền, người hầu kia lại khoác chiếc áo vừa dài vừa rộng, đứng sẵn trên bờ. Lúc ấy hai người trở về nha môn, chuyện không cần nói.

Lại nói Tiền Kinh Quang trở vào trong khoang, Hai Vương chợt ầm ỨC nói “Tại sao lại mời một ông khách quý như thế ?”. Tiền Kinh Quang đỏ mặt ngẫm nghĩ một lúc rồi nói “Ông không nên coi thường y, y là tùy tùng của đại lão gia bản châu, cũng là người được tin cậy. Từ sáng đến tối trừ khi ngủ, lúc nào y cũng ở bên cạnh y. Nói tóm lại bọn tôi làm quan thì phải tùy cơ ứng biến, biết co biết duỗi mới không gặp rủi ro. Giả như không mời họ ăn cơm thì ai có thời giờ mà tới báo tin cho tôi. Có thể nói cùng người được thương yêu thì không bị trắc trở gì, cái đó gọi là yếu quyết làm quan đấy”. Hai Vương chợt bị y dẫn tới mức không thể trả lời. Chu Tiểu Lư tử đứng lên đi trước, nói “Phải đi lo chuyện kia. Đến chiều sẽ lập tức tới nói lại chuyện, nhiều lắm là đến hai giờ sẽ có tin thưa lại với lão Phủ đài”. Tiền Kinh Quang nói “Tôi về rồi thì sẽ viết trương phiếu để trống chỗ tên họ. Chờ lão huynh tới, tôi sẽ tới châu chúc mừng. Xin chờ tin, xin chờ tin”. Nói xong vái chào từ biệt nhau. Tiền Kinh Quang cũng cùng hai người Vương, Tôn trở về, không cần phải nói.

Chỉ nói Tiền Kinh Quang tuy vất vả một đêm, nhưng vì có mối lợi nên cũng không thấy mệt nhọc. Trở về tới nha môn Bồ sảnh thì mặt trời đã lên cao, vội giở sổ sách cũ ra, tra theo phiếu cũ viết lại, chỉ để trống chỗ tên họ nguyên cáo bị cáo. Viết xong đọc lại hai lượt, kẻ đóng dấu vào, lại lấy bút son đề ngày tháng. Lúc ấy đã tám giờ sáng, tính toán thời giờ thì đã hơn hai tiếng, không ngờ không thấy Chu Tiểu Lư tử tới, vô cùng nóng ruột. Thấy không còn sớm nữa, lại phải tới nha môn Tri châu chúc mừng nên y như bị lửa đốt

trong lòng. Không biết làm sao, chỉ đành mặc áo đội mũ ngồi sẵn, chỉ chờ Chu Tiểu Lư tử tới, giao xong trường phiếu là đi ngay.

Cũng vừa khéo là y còn đang mặc quần áo thì Chu Tiểu Lư tử đã tới. Hai người gặp nhau cả mừng, Chu Tiểu Lư tử lấy trong tay áo ra một tờ bầm thiếp. Tiễn Kinh Quang nhìn qua một lượt, chỉ thấy đoạn trên có rất nhiều câu nhiều chữ không sao hiểu được, vội lẩm nhẩm nhớ cho rõ tên nguyên cáo bị cáo, lại chầm chước mấy lần, trích ra mấy câu đưa vào bản án rồi điền tên của họ vào chỗ trống, sai ngay một người bảo y cùng đi với Chu tiên sinh.

Sau đó Chu Tiểu Lư tử rút trong túi ra một cái phong bao đỏ, hai tay dâng lên. Tiễn Kinh Quang nhận lấy nấn khê một cái cảm thấy rất mỏng, vội hỏi "Ồ đây là bao nhiêu?". Chu Tiểu Lư tử nói "Ồ đây là bốn đồng, không đáng bao nhiêu, chẳng qua chỉ biểu lão Phu đài uống rượu thôi". Tiễn Kinh Quang ngần ngừ một lúc rồi nói "Không giàu gì lão ca, tôi là tạm giữ quyền, cũng phải bàn giao lại. Vì than thiệt với lão ca, được lão ca chiếu cố cho chuyện này, tôi cũng không dám mong nhiều, chỉ mong y đưa cho tròn số. Không nói chuyện khác, chỉ riêng tờ trường phiếu này từ lúc tôi ở ngoài thành vào đây là vội viết cho xong, chỉ chờ lão ca tới. Tất cả chữ trên tờ trường phiếu này toàn là do tôi đích thân viết. Nếu theo quy củ trong nha môn thì ít nhất cũng phải mất mười ngày, chứ đời nào có chuyện mau thế này được. Chuyện này mà rơi vào tay người khác, hừ hừ, ít nhất cũng phải đòi y ba mươi đồng tiền Tây dương ! Bây giờ chỉ muốn ông đưa mười đồng, thì đã đặc biệt chịu thiệt rồi !". Chu Tiểu Lư tử nghe y nói thế, lại thấy y không chịu nhận bốn đồng, biết sự tình không xong, lúc ấy lấy ra thêm hai đồng, còn nói "Hai đồng này là tôi giữ thay. Làm việc giúp bạn bè, ít nhất cũng không thể làm chủ giúp họ ba phần". Tiễn Kinh Quang nói "Tôi là người thẳng thắn, lão ca lo việc giúp bạn bè cũng là nghĩa khí, ông nên thẳng thắn đưa giúp họ thêm hai đồng

nữa. Tất cả tôi nhận của họ tám đồng. Ông cứ về báo lại là mười đồng, chúng ta chia hai tám. Ông đã phải lo lắng, tôi cũng không muốn làm phiền ông”. Chu Tiểu Lữ tử lại nghĩ ngợi suốt nửa ngày mới đưa ra thêm một đồng, lại nói vô số lời tình nghĩa, nào là “Việc này là lão Phủ đài chiếu cố cho tôi, cũng nên thưởng thêm cho tôi một đồng tiền giày dép”. Tiễn Kinh Quang cũng không biết làm sao.

Chu Tiểu Lữ tử đi rồi, y mới vội vàng tới châu. Tuy biết rõ Đường ông dậy muộn, nhưng vì là việc chúc mừng nên không thể không tới sớm. Lúc ấy người cả nha môn vì lão gia được bảo cử, đều vui mừng hớn hở. Tiễn Kinh Quang mặc áo măng bào phốc tử, theo lệ trước tiên tới Môn phòng. Vị đại gia giữ việc tiếp khách thường gặp đã vâng lệnh sai phái lên tỉnh, hôm ấy người tạp vụ kiêm làm việc tiếp khách, Tiễn Kinh Quang cũng quen y vội đưa thủ bản ra nhờ y vào báo giúp, nói là xin chúc mừng và ra mắt. Người tạp vụ đi vào trong một lúc, chột mặt đầy mồ hôi, giận dữ trở lại Môn phòng, nhấc mũ ném xuống bàn, nói “Thật là xui xẻo quá, con mẹ nó ! Ý thăng quan thì người ta lại gần chết ! May mà y được bảo cử, chẳng qua chỉ mới có tiếng suông chứ nếu được thăng Tri phủ thật thì không biết còn vênh vang tới đâu ! Nếu làm tới chức Đạo đài thì sẽ tan nát hết ! Làm to hơn thì không cần nói nữa ! Nói tóm lại, bọn mình đã là nô tài thì không phải là người ! Tiễn thái gia, lớn nhỏ gì cũng nên được như ông, tóm lại cứ làm quan là được !”. Tiễn Kinh Quang nghe y nói một thôi một hồi cũng không hiểu gì, chỉ đành cười đứng lên nói “Đường ông ra công đường chưa ? Tôi được vào ngay hay còn phải chờ ?”. Người tạp vụ nói “Được bảo cử nên y mừng quá không ngủ được. Sáng sớm hôm nay đã dậy, vội vàng sai đi làm biển quan hàm, sơn câu đối. Vì biển quan hàm làm hơi chậm nên y mở miệng là chửi người. Ai chẳng phải là cha mẹ đẻ ra chứ ? Thế mà cứ bị y chửi là quân khốn nạn, chửi xong lại gọi vào ! Đại gia đây càng nghĩ càng giận, không ăn chén cơm này

cho xong !”. Tiễn Kinh Quang vừa nghe Đường ông đã dậy từ sớm càng sốt ruột, hận không được vào gặp sớm, về sau chờ đến khi người tạp vụ nguôi giận mới đưa y vào gặp.

Lúc ấy Khu Phụng Nhân đang trong đại sảnh, đem lá thư nhận được tối hôm qua để trước mặt, bên cạnh có mấy người bạn bè, thân thích cùng ngồi, như kế toán, Thư biện văn án, Nhị lão gia, đều đang mừng rỡ ở đó. Tiễn Kinh Quang vào tới đại sảnh, cung cung kính kính quỳ xuống dập đầu ba cái chúc mừng Đường ông, lại ra mắt các vị sư gia và Nhị lão gia. Đường ông cho y ngồi, y bèn ngồi xuống. Khu Phụng Nhân mặt mày đầy vẻ đắc ý, lên tiếng trước “Ông được tin từ bao giờ?”. Tiễn Kinh Quang suy nghĩ thấy không tiện nói là được tin từ tối hôm qua, bèn thưa “Vừa mới được tin”. Khu Phụng Nhân nói “Là một mình ông biết hay người trong toàn thành đều biết?”. Tiễn Kinh Quang nói “Chỉ có một mình ty chức được tin nên vội tới lạy mừng Đường ông”. Khu Phụng Nhân nói “Phải đấy, ta nghĩ chắc họ không biết tin này. Ta được bảo cử là mật bảo, các quan trên chỉ có Phủ đài biết, ngay Phiên đài cũng không rõ. Có việc bắt cướp năm trước, Phủ đài đích thân nói với ta, đến nay quả nhiên được bảo cử. Có thể thấy người làm quan trên đã phải thưởng phạt phân minh mà còn phải có trí nhớ tốt mới có thể khiến người ta tâm phục. Vị Phủ đài này, tính ra ta với y cũng có duyên phận, sắp tới cũng phải đưa một tấm thiệp môn sinh tới ra mắt mới phải”. Nói xong nói với viên kế toán “Ta nói có đúng không?”. Viên kế toán nói “Đúng lắm !”.

Khu Phụng Nhân lại nói “Ta đã là Đồng Tri châu trực thuộc tỉnh, nay được thăng thì thăng tới chức gì ? Tự nhiên nhất định là Tri phủ rồi. Người xem lư khốn nạn kia xem ! Từ sáng sớm ta đã dặn chúng làm ngay một tấm biển quan hàm Thăng chức Tri phủ, mà đến bây giờ còn chưa mang tới, thật là đáng ghét ! Bây giờ tuy cả thành còn chưa biết, nhưng khi họ được tin sẽ phải lập tức

tới chúc mừng. Hôm nay họ tới, ngày mai ta đi cảm ơn, trong nghi vệ nhất định cần tới tắm biển ấy. Vả lại cái ơn này là từ quan trên bancho, so với bỏ tiền quyền chức thì có thể diện hơn nhiều". Các sư gia nhất tề dạ một tiếng. Khu Phụng Nhân lại nhìn Tiền Kinh Quang nói "Thể chế ở tỉnh Hồ Bắc chúng ta thì quan tá nhĩ vào gặp Tri phủ không được ngồi. Tôi tuy không hiểu rõ lắm, nhưng đó là việc có quan hệ tới thể chế, sắp tới qua ban cũng không thể được tùy tiện tiện nữa". Tiền Kinh Quang hiểu câu ấy là chỉ vào y, nghĩ suốt nửa ngày không sao trả lời, chỉ đành nói một tiếng "Vâng".

Đang trò chuyện thì có thư lại bước lên thỉnh thị, nói là trong ngoài, hoặc trên cột, hoặc ngoài cổng có mấy đôi câu đối cần phải thay, xin các vị sư gia cho vài câu để giao cho thư lại viết chữ. Khu Phụng Nhân vội quay lại vị lão phu tử Thư biện văn án nói "Chuyện này thì xin làm phiền lão phu tử ông". Vị sư gia Thư biện văn án vội dạ một tiếng, kể đó thỉnh giáo là nên làm câu đối thể nào. Khu Phụng Nhân nói "Câu đối trước đều là làm cho quan châu huyện, bây giờ tôi đã được thăng Tri phủ, thì những chữ như Ngũ mã Hoàng đường (\*) gì đó đều có thể dùng. Tôi hiện nay một là vì việc công bận rộn, hai là đã lớn tuổi, cũng không thể lo toan những việc ấy. Còn như trong Noãn các tôi cũng nghĩ được một câu, chỗ viết bốn chữ Nhất phẩm đương triều thì các ông tìm giấy đỏ đo đúng kích thước viết giúp tôi bốn chữ Hiển quyền ưu long (Quan tỉnh yêu thưởng đặc biệt thăng chức), theo kiểu thức treo ở cửa bình

(\*) Ngũ mã Hoàng đường : ngày xưa gọi Tri phủ là Thái thú Hoàng đường, Ngũ mã tức năm con ngựa. Theo quan chế nhà Hán thì chức Thái thú chỉ được đi xe bốn ngựa, quan Cửu khanh được đi xe bốn ngựa thêm con ngựa hữu tham, quan Thái thú được thăng trật mới được phép có ngựa hữu tham, nên người ta lấy chữ Ngũ mã để chỉ Thái thú.

phong”. Lại quay đầu hỏi viên Thư biện văn án “Lão phu tử thấy thế nào?”. Viên Thư biện văn án chưa đáp, Nhị lão gia đã nói “Bốn chữ ấy dường như quá tầm thường”. Khu Phụng Nhân nghe thấy có vẻ không vừa lòng, nói “Bốn chữ ấy thì trong thư từ tứ lục người ta vẫn thường dùng, đã thành thành ngữ, cũng như bốn chữ Nhất phẩm đương triều rất văn nhã”. Nhị lão gia nói “Trong Noon các không phải là Đương triều nhất phẩm thì là Chỉ nhật cao thăng, chưa từng dùng chữ nào khác”. Khu Phụng Nhân nổi giận nói “Hạng người như người quả thật không thông đạt ! Không nhờ có quan trên thương yêu thì làm sao được thăng quan chức ? Bốn chữ ấy của ta đều bao gồm cả hai câu người nói. Cho nên hạng người cao sang có tài năng của hạng người cao sang. Lão đệ, không phải ta khinh thường người nhưng loại người cố chấp không chịu thay đổi như người sắp tới thật khó đi theo ngu huynh đấy !”. Nhị lão gia thấy ca ca nổi giận, cũng chỉ chau miệng ra, không nói gì nữa.

Khu Phụng Nhân đang định nói nữa chợt bên ngoài có một tràng tiếng người, mọi người bất giác hoảng sợ nhảy dựng lên, vội bảo người ra xem. Chỉ thấy viên Thư biện hình án chạy vào quỳ xuống thưa “Có mấy người tới tố cáo Tiên thái gia nhận đơn của người ta, lại phát trưng phiếu bắt người, bức bách người ta phải nuốt thuốc phiện. Hiện họ tới xin lão gia rửa oan cho. Người nuốt thuốc phiện cũng được kiêng tới đây, cũng chưa biết là còn thờ không”. Khu Phụng Nhân nói “Khốn nạn ! Nha môn của ta lại là chỗ cho chúng kiêng xác tới à ? Người làm quan đã nhiều năm, mà một chút quy củ ấy cũng không hiểu sao ? Hôm nay lão gia có việc mừng mà không kiêng kỵ chút nào à ! Đúng là quân khốn nạn ! Sao còn chưa đuổi chúng ra cho ta !”. Viên Thư biện hình án nói “Chuyện này lẽ ra Tiên thái gia không nên nhận cáo trạng của người ta, người ta không có cách nào giải oan nên mới tới đây tố cáo”. Khu Phụng Nhân nghe thấy hai chữ “tố cáo” chợt hiểu ngay, mới quay đầu nhìn thẳng vào mặt Tiên thái gia nói “ Người làm

quan giỏi lắm ! Đây là người gây ra chuyện, khiến người ta phải tới chỗ ta tố cáo. Ta bận rộn chưa đủ sao, mà người còn gây ra chuyện bắt ta bận thêm nữa. Bây giờ người nói sao ?”.

Tiền Kinh Quang đầu tiên nghe lời của viên Thư biện hình án, đã sớm run cầm cập như gậy đàn tỳ bà, về sau nghe lời giáo huấn của Đường ông, lại thêm một tiếng đập bàn, bất giác quỵ ngay xuống. Khu Phụng Nhân cũng không cho y đứng dậy, lại tuôn ra một tràng gan ruột, nói nào là “Nhận đơn kiện của dân đều có phép tắc, người đã ra làm quan chẳng lẽ còn không hiểu sao ? Ta cũng không lo được cho người, ta cứ chiếu lệ tham hặc người thôi !” Tiền Kinh Quang vừa nghe nói phải bị hặc tới càng sợ tới mức hồn bất phụ thể, chỉ quỵ dưới đất đập đầu mãi không đứng lên, xin Đường ông ra ơn. Khu Phụng Nhân bèn giáo huấn y suốt nửa ngày, nhưng cũng không hiểu rồi lại bên ngoài xảy ra chuyện gì, bèn nói “Cho dù người có quỵ lạy ta ở đây đến tới cũng không ích lợi gì. Người gây ra chuyện thì mau mau ra thu xếp cho ta xem”. Tiền Kinh Quang quỵ dưới đất không dám động dậy. Khu Phụng Nhân hỏi y sao còn không đi. Tiền Kinh Quang nói “Không giấu gì Đường ông, lần này ty chức ra ngoài thì có thể mất luôn cả mạng !”. Khu Phụng Nhân nói “Rốt lại là chuyện gì, chắc người biết rồi chứ ?”. Tiền Kinh Quang bèn đập đầu nói “Ty chức đáng chết ! Ty chức đi lại với họ kẻ cũng có mấy chuyện hay, nhưng quả thật không biết việc này”. Khu Phụng Nhân nói “Hay cho kẻ không chịu yên phận !”. Tiền Kinh Quang nói “Đều là họ tới tìm ty chức, ty chức cũng chỉ là lấy tình nghĩa giúp đỡ họ để Đường ông khỏi phải lo lắng”. Khu Phụng Nhân nói “Cám ơn nhiều”. Đến lúc ấy mới quay đầu hỏi viên Thư biện hình án “Rốt lại bên ngoài có chuyện gì ?”. Viên Thư biện hình án thưa “Vì một nhà kia có con gái, có tên lưu manh muốn cưới cô ta. Nhà ấy không chịu, tên lưu manh kia bèn nhờ người biển tiền cho Tiền thái gia, nhờ Tiền thái gia phát trương phiếu bắt người có con gái, nói là muốn bắt y lên đánh. Người ấy sợ

quá bền nuốt thuốc phiện sống. Láng giềng không phục nên tới đây làm âm lên”. Tiễn Kinh Quang đến lúc ấy mới biết đây chính là việc buổi sáng, rất cảm giận Chu Tiểu Lữ tử làm việc không ổn thỏa.

Bên trong bàn bạc suốt nửa ngày, bên ngoài tiếng người cũng im. Viên Thư biện hình án lại trở ra hỏi mới biết đã bị viên sư gia tạp vụ trấn áp, chỉ chờ lão gia ra công đường thẩm vấn, không dám ồn ào nữa. Khu Phụng Nhân vừa nghe thấy tiếng người bên ngoài đã im bật, mới nói “Người nuốt thuốc phiện kia thì mau mau đổ thuốc cho y, hoặc giả có thể cứu được”. Mọi người thưa “Đã đổ thuốc rồi, nghe nói y nuốt thuốc phiện không nhiều, đại khái có thể cứu sống được”. Khu Phụng Nhân lúc ấy mới yên tâm, lại nhìn qua Tiễn Kinh Quang quát tháo mấy câu rồi mới tới phòng Thiêm áp. Tiễn Kinh Quang cũng đành theo viên sư gia kế toán về phòng Kế toán, lại thỉnh an người bên trái một câu, thỉnh an người bên phải một câu, vừa thỉnh an vừa xuống giọng nài nỉ “Vân sinh nhất thời sơ suất, xin được lão phu tử thành toàn cho”. Viên sư gia kế toán nói “Cho dù lão ca muốn bàn giao cho người khác thì cũng cần gì phải làm chuyện ấy. Chuyện này tự ông gây ra, còn không mau mau nghĩ cách trấn áp họ. Chứ để đến lúc Đường ông ra công đường thì việc này khó thu xếp đấy”.

Một câu nói ấy thức tỉnh Tiễn Kinh Quang, y lập tức rời phòng Kế toán, tìm tới chỗ Môn phòng của viên sư gia tạp vụ. Viên sư gia tạp vụ đang ở phía ngoài đổ thuốc cho người uống thuốc phiện, giầy lát quay vào, gặp Tiễn Kinh Quang liền trách móc một hồi, nói “Thái gia ơi ! Suýt nữa thì xảy ra một vụ án mạng rồi ! Thật không may cho ông, tôi cũng không biết ông làm thế nào mà để xảy ra vụ này !”. Ngừng lại một hồi lại nói tiếp “Bây giờ ông yên tâm đi, không có chết người. Hôm nay tính ra ông còn may mắn, đúng lúc lão gia chúng ta có việc mừng nên không ra công đường, ông còn có nửa ngày và một đêm, nếu có thể thu xếp được

thì thu xếp ngay đi ! Nếu không thu xếp được thì sáng mai sẽ được thăm vấn đấy”.

Tiền Kinh Quang lúc ấy cảm tạ mấy lần rồi mới cáo từ trở ra. Về tới nha môn Bồ sảnh thì mắng bào phốc tử đều ướm dầm mồ hôi. Lập tức sai người đi tìm Chu Tiểu Lư tử, nhưng Chu Tử Lư tử đã bỏ trốn không có nhà. Tiền Kinh Quang không biết làm sao đành tới tìm Hai Vương chột, vì y quen biết nhiều, nhờ y tìm người đứng ra giảng hòa. Hai Vương chột đêm trước đã uống rượu của y, không thể không đứng ra giúp đỡ. Lúc ấy y tìm tới hai người, một người là Đồng sự Thiện đường, một người từng làm qua chức Đồ chính, về sau vì lớn tuổi bèn giao lại chức vụ của mình cho con trai, không nhìn ngó gì tới nữa. Hai người ấy đều là người tuổi cao đức trọng, lại vì lão Phủ đài ở nha môn Bồ sảnh nhờ vả, cũng nghĩ đôi bên đều là người có vai vế ở địa phương, bèn vui vẻ nhận lời giảng hòa. Hai Vương chột thấy họ ứng thuận, bèn trước tiên tìm tới Địa bảo cùng nhờ người tìm nguyên cáo, lấy một quán trà làm nơi gặp gỡ bàn bạc chuyện ấy. May là bên nguyên cáo nuốt thuốc phiện không nhiều, được cứu chữa một phen cũng không có gì đáng ngại nữa. Lại qua Hai Vương chột, Đồng sự Thiện đường vừa dụ dỗ vừa dọa dẫm, bên nguyên cáo chỉ mong thái gia không ép gả con gái họ cho tên lưu manh kia thì họ sẽ tình nguyện không kiện cáo nữa. Tiền Kinh Quang bèn đáp ứng họ “Tờ trường phiếu trước đây không kể nữa, sẽ lập tức giải tỏa. Còn như việc cưới vợ gả chồng của gia đình người thì thái gia ta không quan tâm nữa”. Lúc ấy chuyện lớn một ngày bèn trở thành ngói vỡ băng tan.

Tiền Kinh Quang lại vào nhờ viên sư gia kế toán, viên sư gia tiền lương xin xỏ với Đường ông giúp y. Vừa khéo hai hôm nay vị Đường ông đang gặp việc thăng quan, trong lòng vui vẻ, chỉ mong bớt việc nên cũng không hỏi tới nữa. Qua hai hôm Điển sử đang giữ chức là Tùy Phụng Chiếm hồi nhiệm, Tiền Kinh Quang

theo lệ bàn giao, trở về phủ phục mệnh, chuyện ấy cũng kết thúc.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

### Hồi 46

#### Từ chối hàng Tây, Thượng thư đổi mới lợi Đánh tráo ngân phiếu, công tử khéo dụng tâm

Lại nói Tri châu Tam Châu Khu Phụng Nhân từ khi được bảo cử, quan viên cả thành đều tới chúc mừng, cũng phải nhất nhất đi thăm đáp lễ, lại làm tiệc mời họ ăn uống, bận rộn liền mấy ngày mới yên. Về sau nhận được công văn của bộ báo tin, lại vội lên tỉnh thành tạ ơn các quan tỉnh. Đang định hồi nhiệm chợt được lệnh của Phiên đài nói y trước đây đã làm Ủy viên thu chi ở mấy cục, sổ sách rõ ràng, thành thạo việc công. Hiện Bắc Kinh phái đại thần Khâm sai tới thanh tra tài chính, từ vùng Giang (Hà Nam), Hoãn (An Huy) thẳng tới, hiện đã tới Nam Kinh, chỉ nay mai là tới Hồ Bắc. Các cục sở ty khố trong tỉnh phạm những nơi có thu chi tiền bạc đều làm sổ sách khai báo để chuẩn bị đón tiếp Khâm sai thanh tra. Vì vậy vội giữ Khu Phụng Nhân lại ở tỉnh để lo việc ấy, chức Tri châu Tam Châu thì phái một vị Đồng Tri châu Hậu bổ khác tạm quyền. Tuy nói là chỉ trong một thời gian ngắn nhưng Khu Phụng Nhân cũng đành phải rời chức vụ không thể hồi nhiệm, ở lại tỉnh giúp đỡ người ta lo việc sổ sách, trong lòng rất không muốn. Nhưng đây là lệnh của quan tỉnh, cũng không biết làm sao.

Lại nói vị Khâm sai kia họ Đồng biểu tự Tử Lương, người Sơn Tây, vốn là Tiến sĩ xuất thân, từ chức Bộ tào ra làm Tri phủ, dần dần thăng tới chức Tổng đốc, ba năm trước điều về kinh đổi làm Thị lang Hậu bộ, năm sau được giữ chức, làm Thị lang hai năm, hiện đang vắng chỉ tạm giữ quyền Thượng thư bộ Hộ. Lúc ấy triều đình vì đang kho tàng trống rỗng, có nhiều việc phải làm nhưng vì không có tiền đành phải để đó, kể có người dâng một tờ sớ nói: "Hiện các tỉnh Đông nam như Lương Giang, Hồ Quảng, Phúc

Kiến, Chiết Giang, Lương Việt đều là khu vực có liên quan tới việc thuế má tiền lương, hàng năm thu vào vài ngàn vạn lượng. Nhưng Tiền tào có người khiếm khuyết chức vụ, Ly kim có kẻ đột nhiên giàu lên, nếu có thể để ý tra xét thì lợi tức một năm nhất định có thể thêm được cho quốc gia không ít. Chính vì quan Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh quen thói gian dối, bê trễ chức trách, quyết không chịu bỏ thói nể nang, tra xét tới nơi tới chốn. Gần đây lại có nhiều khoản chi tiêu ngoài lệ, nói là đã trừ tính ngân sách, chỉ có thể lo việc trong tỉnh, sắp tới chẳng qua chỉ còn một tờ giấy suông tắc trách gửi lên bộ. Chuyện này là vì không nghĩ tới đại cuộc, chỉ lo cho mình, nếu không phải đại quan thân tín tới các tỉnh điều tra kỹ càng, kê khai rõ ràng, thì sắp tới tài chính kiệt quệ, gốc rễ lung lay, mối tệ ấy quả thật không sao nói xiết”.

Triều đình thấy tờ sớ ấy vô cùng quan tâm, lập tức triệu kiến các đại thần Quân cơ, Thượng thư bộ Hộ để thương nghị. Đồng Tử Lương cũng cho rằng việc ấy là đúng, bèn tự tiến cử mình, nói “Thần làm quan ở tỉnh ngoài hơn hai mươi năm, tất cả tình hình đều hiểu rõ. Đầu tiên cứ xuống Giang Nam, kể tới Phúc Kiến, Quảng Đông, đại khái khoảng nửa năm thì có thể về kinh phục mệnh”. Triều đình chuẩn y lời tâu, kể đó hạ một chỉ dụ phái họ Đồng xuống các tỉnh Giang Nam thanh tra.

Hôm sau Đồng đại nhân vào tạ ơn, triệu kiến trở ra, chọn trong bộ tám vị thuộc hạ, lại xin điều thêm mấy vị ở bộ khác, ngoài ra còn có Quân cơ gửi gắm, Lão công gửi gắm, trên dưới tất cả thu nhận hơn năm mươi người, nhất tề cử làm Tùy viên. Lại vì mình chỉ có một con trai lớn là con của thái thái trước, ngoài ra đều là con của các di thái thái, nếu để con lớn ở lại nhà lại sợ y coi thường vợ bé, đành mang y theo. Thu xếp việc nhà xong mới chọn ngày lên đường, vào bệ từ rỗi rời kinh.

Lại nói Đồng Tử Lương bình sinh có một tật xấu là rất ghét người nước ngoài, bất kể vật gì, từ cái ăn tới cái mặc, chỉ cần có một chữ “Dương” (Tây dương) thì y quyết không chịu đụng tới. Cho nên quần áo trong ngoài của y đều là vải thô do người nhà quê dệt, khăn áo ngoại quốc thì tìm không ra một món. Nhưng vì từ năm mười tuổi trở đi y mắc bệnh nên hút thuốc phiện, bỏ mấy lần không được. Một hôm trong triều phòng có vị vương gia nói đùa với y rằng “Tử Lương, ông ghét hàng ngoại quốc lắm mà, tại sao ông hút thuốc phiện của ngoại quốc?”. Câu ấy làm y phiền muộn, đến khi về tới nhà bèn đập hết bàn đèn dọc tẩu, nói với người nhà rằng “Từ nay trở đi ta không thêm dùng thứ này nữa!”.

Ai ngờ lão nhân gia người nghiện rất nặng, trong hai giờ mà không hút thì nước mắt nước mũi chảy giàn giụa. Người nhà thấy y khó qua được cũng muốn khuyên y nhưng không dám nói hết lời. Mới nói được một câu, y đã đáp “Các người để ta bỏ, ta thà chết chứ không phá giới!”. Về sau quả thật chịu không nổi, hơi thở thoi thóp, nói không ra tiếng, đưa mắt nhìn con trai lớn, ý muốn gọi đại thiếu gia chuẩn bị hậu sự. Đại thiếu gia lúc ấy cũng đã mười tám tuổi, tuy học hành không nhiều nhưng có tài khác. Thấy tình trạng phụ thân như thế bèn hỏi kỹ lý do bỏ thuốc phiện. Lúc ấy có người nói lại là chỉ vì vương gia Mỗ nói đùa một câu nên làm hại ông già tới nỗi ấy. Đến lúc ấy đại thiếu gia có chủ ý, ngẫm nghĩ một lúc rồi nói “Nói là thuốc phiện ngoại quốc chẳng trách gì lão nhân gia người không muốn hút. Bây giờ các người chỉ nên nói là thuốc phiện ở Vân Nam. Vân Nam, Quảng Đông đều thuộc Trung Quốc ta, hoàn toàn không phải từ ngoại quốc đưa tới, tự nhiên lão nhân gia người sẽ không nói gì nữa”. Gia nhân tuân lệnh, vội đi tìm một bộ bàn đèn khác đặt ngay giữa phòng. Đồng Tử Lương nhìn thấy vội xua tay, ý muốn nói không cần đưa vào. Về sau gia nhân theo lời đại thiếu gia thưa lại, y mới chịu hút liền mười mấy điếu. Lần ấy y hút nhiều hơn mọi khi ba đồng cân mới qua được cơn nghiện.

Qua mấy hôm, vừa khéo vị vương gia nói đùa với y mời y ăn tiệc. Gặp mặt xong, Đồng Tử Lương bèn đem chuyện mình kể lại với vương gia, nói “Đồng Mỗ bây giờ không hút thuốc phiện ngoại quốc nữa”. Vương gia nghe thấy cả mừng, luôn miệng khen ngợi y, nói “Có chí không phải ở tuổi tác, lão tiên sinh ông có thể lập chí bỏ thuốc phiện, hừng khởi tinh thần giúp đỡ chúa thượng, đúng là cái phúc của quốc gia!”. Rồi vừa uống rượu vừa để ý xem rốt lại y có hút không. Ai ngờ y ăn tiệc được một lúc bèn gọi người hầu lấy cho một chén trà nóng, nhân lúc mọi người không để ý, rút trong túi ra một viên xái hòa vào uống. Vì vương gia kia trước nay vẫn quen nói đùa với y, hôm ấy nắm được đằng chuôi bèn hỏi “Nếu đã không hút thuốc phiện ngoại quốc sao còn nuốt xái?”. Y bèn nghiêm trang đáp “Đồng Mỗ uống đây là thuốc phiện trong nước, không có liên quan tới ngoại quốc”. Vương gia nói “Hút thuốc phiện hay nuốt xái thì cũng như nhau, tại sao lại nói không có liên quan?”. Đồng Tử Lương nói “Bẩm Vương gia, cái tôi gọi là bỏ thuốc phiện vốn là bỏ thuốc phiện ngoại quốc chứ không phải là bỏ thuốc phiện trong nước. Chỉ xem các báo chí đưa tin, tiền thuế thuốc phiện ngoại quốc nhập vào một năm bao nhiêu thì có thể biết người Trung Quốc ta hút bao nhiêu thuốc phiện ngoại quốc. Bây giờ bắt đầu từ Đồng Mỗ là người đầu tiên không hút thuốc phiện Tây dương, lấy thuốc phiện trong nước để chèn ngứa họ rồi sau sẽ dần dần khuyên bảo họ. Nếu người trong nước đều hút thuốc phiện trong nước, không hút thuốc phiện ngoại quốc thì còn lo gì về nguồn thu nữa. Đồng Mỗ rất không thích hút thuốc phiện ngoại quốc, chẳng qua chỉ lấy mình làm gương để người trong nước biết rằng tôi hạn chế hàng ngoại quốc, mở ra nguồn lợi cho nước, đó cũng là một sự khổ tâm mà thôi”. Vương gia nói “Không ngờ lão tiên sinh hút thuốc phiện mà cũng có sự kinh bang tế thế to lớn trong đó, đáng phục, đáng phục!”. Đó là một việc tiêu biểu.

Còn có một việc, là về chuyện tiền bạc. Người làm quan

thích tiền vốn không có gì đáng nói, nhưng y còn một tật rất lạ là chỉ thích bạc nén, không thích tiền Tây, vì tiền Tây (Đương tiền) có chữ Dương phạm vào điều y kiêng kỵ. Trước đó trong kinh thành vốn không dùng tiền Tây gì cả, chỉ dùng tiền Thập đại, đều là dùng bạc đổi tiền, tiền đổi bạc, kể cũng nhanh gọn. Mấy năm gần đây tiền Tây dần dần được dùng, trong thành Bắc Kinh cũng có. Có nhiều người biết tính toán, ví dụ như trước nay tặng biếu một trăm lượng, bây giờ chỉ bỏ ra một trăm đồng tiền Tây đương giá trị hơn bảy chục lượng bạc cũng rất tiện. Không ngờ vị Đồng đại nhân này nếu ai biếu tiền Tây đương thì y nhất định trả lại không nhận. Người đưa tiền cho y không phải môn sinh cũng là thuộc hạ, đều có việc cầu cạnh. Bây giờ thấy y không nhận, ai cũng thăm lấy làm lạ. Về sau hỏi ra nguyên cớ, đành đổi lấy bạc đưa tới biếu lại. Tính tất cả thì cũng không nhiều hơn tiền Tây đương bao nhiêu nhưng lúc ấy thì y không khiếm nhượng nữa. Ngoài bạc ròng thì là ngân phiếu : một ngàn lượng, hai ngàn lượng, ba trăm lượng, năm trăm lượng. Còn có nhiều người vì sợ viết ngân phiếu lên giấy trắng sẽ phạm tới điều kiêng kỵ của y bèn viết lên gấm đại hồng, cũng rất mới lạ.

Y bình sinh tuy thích tiền nhưng một đồng cũng không chịu lãng phí. Phàm ngân phiếu của người ta tặng biếu thì phía sau phòng ngủ của y còn có một gian phòng nhỏ. Gian phòng ấy tối đen như mực không có cửa sổ gì, mà mỗi bước thì một lần khóa, bất kể là ai cũng đều không cho vào. Cho dù con ruột cũng chỉ cho đứng ngoài cửa. Một hôm lão già có việc trong ấy, đại thiếu gia vào bẩm việc nhưng vì đã được phụ thân giáo huấn nên không dám vào thẳng trong phòng, đứng chờ ngoài cửa hồi lâu. Chờ một lúc chợt nghe lão già trong phòng kêu ầm lên, lại thấy dĩ thái thái thấp một ngọn đèn, vén rèm đứng ở cửa đưa chữ không dám bước vào, y loáng thoáng thấy lão già mò mẫm dưới đất một hồi, chợt nhảy dựng lên nói "May quá, có rồi !", rồi bước ra kéo cửa khóa chặt lại. Lúc dĩ thái thái soi đèn vào, đại thiếu gia để ý nhìn kỹ. Chỉ thấy bốn phía

tường gian phòng nhỏ ấy đều có giấy dán lên giống như cáo thị, đến khi nhìn kỹ mới biết đó đều là ngân phiếu. Đại thiếu gia co đầu rút cổ, trong lòng mừng thầm “Té ra ông già có rất nhiều tiền bạc, gian phòng nhỏ này chính là một ngân khố của ông già”.

Lại qua hai năm. Tổng đốc, Tuần phủ của mấy tỉnh tâu xin mua máy móc, thử chế tạo tiền kiểu Tây dương của Trung Quốc. Lão tiên sinh y thấy tờ tâu ấy cho là rất không đúng. Không ngờ triều đình đã phê chuẩn, y cũng không còn cách nào cản lại, chỉ đành trở về nhà tức tối hai ngày, nói “Một nước Trung Quốc đường hoàng thế này tại sao lại phải dùng phong tục Man Di mà thay đổi phong tục Hoa Hạ ! Trung Quốc đã quen dùng bạc, bây giờ lại muốn học theo lối ngoại quốc đúc tiền kiểu Tây dương của Trung Quốc gì nữa ! Nếu loại tiền ấy về sau được dùng, há chẳng phải trở thành thế giới của người ngoại quốc ? Chuyện này không được. Ta muốn chết sớm một ngày cho đỡ gai mắt bọn họ”. Tuy y nói thế nhưng người ta cũng không tới mở mắt cho y. Năm sau có hai tỉnh đúc được đồng bạc, áp giải về bộ, lúc ấy lão nhân gia người đã là Thượng thư bộ Hộ, các tùy viên thuộc hạ kiểm xong một bao, mời y xem qua. Y nhắm mắt lại nói “Ta không nở nhìn thấy vật mất nước này, các người mau đem ra đi !”. Đám thuộc hạ biết tính y đành lui ra. Về sau chuyện ấy truyền ra, cả kinh thành đều coi là chuyện cười.

Có hôm một người môn sinh vốn là Hàn lâm, nhân được làm Quan sát ký danh ở kinh phụng chỉ đi làm Tri phủ Cửu Giang tỉnh Giang Tây triệu kiến xong trở ra, tới nhà lão sư từ biệt để lên đường. Đồng Tử Lương nói “Nghe nói xứ Cửu Giang rất nhiệt náo”. Người môn sinh nói “Đó vốn là một bến cảng thông thương, người ngoại quốc nước nào cũng có. Ở đó rất khó làm việc, nên đệ tử đặc biệt tới xin lão sư chỉ dạy”. Đồng Tử Lương thở dài nói “Ở đó còn có bao nhiêu pháp luật nữa ! Nói tóm lại một câu thì họ là người ngoại quốc nghĩ cách tới lừa lấy tiền của chúng ta. Ta không tin

người ngoại quốc lại nghèo tới mức ấy, ở nhà mình không làm ăn gì được, nhất định phải tới Trung Quốc ta làm ăn. Cho dù các quan Tổng đốc, Tuần phủ của chúng ta nín nhịn để giữ hòa khí nhưng họ không đủ tiền Tây dương để dùng, chúng ta lại mua máy móc, đúc tiền kiểu Tây dương cho họ dùng. Không biết người ngoại quốc họ có công đức gì với chúng ta mà chúng ta lại phải đối xử tốt với họ như thế ! Thật ta không hiểu được !”. Người môn sinh nói “Trung Quốc ta đúc được tiền kiểu ngoại quốc vốn không gọi là tiền Tây dương, có người gọi là Ngân nguyên, cũng gọi là Long viên”. Đồng Tử Lương nói “Thì chẳng qua cũng chỉ đổi tên để lừa hoàng thượng thôi, chẳng phải cũng giống như tiền Tây dương sao”. Người môn sinh nói “Tuy lớn nhỏ như nhau nhưng dáng vẻ khác nhau. Tiền Long viên của chúng ta ở giữa có hình một con rồng nên gọi là Long viên”. Đồng Tử Lương nghe nói dáng vẻ không giống tiền Tây dương, bất giác động tâm nói “Người có không ? Có thể đưa ta xem không ?”. Vừa khéo lúc ấy người môn sinh có hai đồng trong người, một đồng vẽ hình rồng, một đồng vẽ hình chim ưng, bèn đưa ra nói “Mời lão sư xem”. Đồng Tử Lương đón lấy vừa thấy một đồng có hình chim ưng bèn cau mày nói “Lão đệ người cũng dùng tiền này à ?”. Rồi tiện tay ném đồng tiền ấy xuống sạp, lại cầm đồng tiền có hình rồng ngắm nghía không thôi. Về sau thấy bốn phía hình rồng cũng có chữ Tây dương, lão nhân gia người bèn lạnh lùng nói “Lão đệ, sao người cũng tới đây lừa dối ta ? Nếu không phải chế tạo ra để cấp cho người ngoại quốc thì tại sao lại khắc chữ ngoại quốc lên đây ? Ta rất nghi người bây giờ, chắc đã uống phải bùa mê thuốc lú của người ngoại quốc nên mới giúp họ như thế. Đúng là không sao hiểu được !”. Về sau người môn sinh kia lại vãi lay mấy lần, nói với y “Sở dĩ Trung Quốc chế tạo đồng Long viên là vốn có ý muốn không chế tiền Tây dương, cũng như sư phụ chỉ hút thuốc phiện Trung Quốc chứ không hút thuốc phiện ngoại quốc, cũng có dụng ý như thế”. Đồng Tử Lương nghe qua lời giải thích ấy

tuy đã hiểu rõ, nhưng rốt lại vì trên đồng Long viên có khắc chữ Tây dương nên vẫn quyết không chịu dùng.

Chuyện rườm rà chỉ cần nói tắt. Chỉ nói lần này y được phái làm Khâm sai chín tỉnh tới các nơi tra xét việc thu chi, không những quan viên lớn nhỏ ở chín tỉnh ấy nghe tin đều không yên lòng mà các tỉnh khác nghe thấy cũng rất lo lắng. Lúc ấy y vào xin hoàng thượng ban chỉ dụ, tâu rằng “Chuyến này thần rời kinh phải theo đường bộ mà đi, qua mười tám dịch trạm thì tới bãi Thanh Giang, sau đó sẽ ngồi thuyền dân xuống Giang Nam”. Hoàng thượng hỏi “Sao không ngồi xe lửa tới Thiên Tân rồi đổi tàu máy tới Thượng Hải, há chẳng nhanh hơn sao?”. Y bèn dập đầu nói “Thần là đại thần của thiên triều thì phải theo thể chế quốc gia mà làm việc. Những xe lửa, tàu máy tuy nhanh nhưng chẳng qua cũng chỉ là kỹ xảo khéo léo nhỏ mọn, nếu thần ngồi trên đó thì có chỗ làm thương tổn tới quốc thể nên quyết không dám”. Hoàng thượng nghe y nói rất dứt khoát, cũng biết y là người cổ hủ nên cũng để mặc y. Nhưng theo dịch trạm thì phải đi qua Sơn Đông, triều đình bèn nhân đó sai y xem xét luôn việc đắp đê. Y cũng nói “Sông Hoàng Hà ở Sơn Đông mấy năm này thường vỡ đê, nghe nói trong đó có rất nhiều mối tệ, thần tới Sơn Đông rồi nhất định sẽ tra xét nghiêm khắc, quyết không dám phụ lòng kỳ thác”. Hoàng thượng nghe thế cũng không nói gì nhiều.

Qua hôm sau y lại vào bệ từ, trở về bàn giao công việc ở bộ, mang các Tùy viên theo đường tắt đi lên phía Bắc. Trước khi lên đường, y đã gửi thư báo cho Đại viên các tỉnh, bảo họ truyền lệnh cho thuộc hạ, đều nói “Bản đại thần nhất thiết giữ chữ liêm, một sợi chỉ cũng không lấy, những nơi đi qua nhất loạt không cần phải sai người chuẩn bị. Nếu có ai dám không tuân lệnh, nhất định sẽ tham hặc”. Cứ thế thông tri từ trên xuống dưới, đều nói vị Khâm sai đại thần này giữ phân thanh liêm, quyết không cần địa phương

tốn kém. Ai ngờ phí tổn cho y lại càng nhiều hơn. Anh nói vì sao nào ? Không nói chuyện khác, chỉ nói một khoản xe kiệu lừa ngựa : Khâm sai ngồi kiệu lớn, một toán khiêng kiệu là bốn người, mỗi ngày thay đổi ba toán. Một vị thiếu đại nhân, sáu bảy mươi vị Tùy viên, có người ngồi kiệu, có người ngồi xe, Tùy viên của Khâm sai ai cũng có tùy tùng, cũng có hành lý. Tính tất cả ít nhất cũng hai ba chục chiếc kiệu, xe kiệu, xe lớn hơn một trăm chiếc, ngựa cũng phải trên trăm con. Những khoản phí dụng ấy một ngày phải chi bao nhiêu ? Trong bộ chi ra thì được bao nhiêu ? Khâm sai tới đâu cũng trực tiếp nói với quan địa phương rằng “Những khoản chi phí cứ kê khai rõ ra giao cho Tuần bổ tới chỗ ta mà nhận lại”. Quan địa phương lúc ấy đành dạ dạ vâng lệnh, nhưng trở ra thì mọi khoản đã phát ra, đời nào dám hỏi Khâm sai mà lấy lại ! Nhưng khi Khâm sai sắp lên đường thì nhất định phải đòi bản kê ấy, quan địa phương cũng không dám không theo đó mà kê ra. Nhưng chỉ thấy giấy biên nhận dâng lên chứ không thấy tiền bạc thu về. May là các quan địa phương cũng sớm nhận ra là mình rủi ro, quyết không bắt Khâm sai trả lại. Còn Khâm sai thì tự mình cũng chưa từng không hiểu rõ, nhưng nếu không như thế thì không thể làm rõ là mình thanh liêm, vả lại cũng theo đó mà thu được khá nhiều.

Quan trọng nhất là nơi nào quan địa phương thu xếp tiết kiệm quá cố nhiên là không hay, nhưng quá hoa lệ cũng không phù hợp. Khi Khâm sai chưa tới đã có Tuần bổ của Khâm sai đi trước một bước, gọi là làm tiền trạm, thật ra là để bàn chuyện tiền bạc với quan địa phương. Cứ xem chức vụ nhỏ hay lớn thì phân bổ tám trăm một ngàn, cứ thế mà thu. Nếu quan địa phương tặng biếu được như ý, y bèn nói rõ trước về việc Khâm sai thích gì không thích gì, quan địa phương biết được tính nết Khâm sai thì khoản sai sử kia tự nhiên phải thu xếp thật ổn. Nếu đưa biếu không được như ý y sẽ không chịu nói thật, để mặc cho quan địa phương đập phải đỉnh.

Lần ấy Khâm sai nhân phụng chỉ tra xét việc đắp đê nên đi vòng qua Tế Nam. Phủ đài sợ một mình Thủ huyện lo việc sai phái không xuể bèn đặc biệt phái thêm hai viên Đồng Tri, hai viên Tri huyện tới giúp, tiền bạc đều do Cục Thiện hậu phát ra. Trong bốn người phái thêm có một vị Đồng Tri rất chặt chẽ về tiền bạc, ngoài việc hành doanh cần dùng vật gì thì không thể không thu xếp đưa qua, chứ ngoài ra một đồng cũng không chịu lãng phí. Tuần bổ tới trước chỉ được Thủ huyện đáp ứng tám trăm lượng bạc. Viên Tuần bổ kia nhất định đòi ba ngàn, nói “Khâm sai tới chỗ các ông cũng phải ở thêm vài ngày, có thể ngứa mắt không biết lúc nào. Tôi khuyên ông nên tốn thêm vài đồng cho đôi bên được yên ổn, chứ bị Khâm sai ngứa mắt thì mọi người chẳng ai vui đâu”. Thủ huyện nghe xong cho là rất đúng, không ngờ vị đại lão gia Đồng tri kia nhất định không chịu. Thủ huyện không biết làm sao, chỉ đành ngầm dúi thêm cho viên Tuần bổ năm trăm lượng.

Lúc ấy tỉnh thành Sơn Đông đã sớm biết tính nết quan Khâm sai không ưa hàng ngoại quốc nên mọi vật bày biện trong hành doanh, phàn đồng hồ Tây dương, nệm Tây dương, đèn Tây dương, bàn ghế Tây dương đều không dùng tới. Chiều tối thì thắp lên vô số đèn dầu và nến. Tuy không bằng đèn Tây dương nhưng cũng khá sáng sủa. Tối như mọi đồ vật bày biện khác thì đều là hàng hóa Trung Quốc. Những món ăn thì cũng đều theo lệ, bày tiệc Bắc Kinh, tiệc người Mãn, người Hán. Khâm sai ở lại mấy hôm cũng không nói gì. Lúc ấy đã là tháng tư, khí trời dần dần oi bức, người hầu ra nói đại nhân chên nước uống không sạch sẽ, dù thấm vào khăn tay để lau cũng có mùi. Những người lo việc sai phái nghe thấy, lập tức sai người tới suối Chúc Đột lấy nước về cho Khâm sai dùng, lại mua một mớ nước hoa Lâm Văn Yên đưa cho người hầu, nói “Lúc nào Khâm sai rửa mặt thì cứ pha một ít vào chậu, cho dù có mùi gì thì cũng còn có mùi nước hoa dễ chịu”. Ai ngờ từ nước hoa dâng lên, Khâm sai còn chưa dùng người hầu đã ngứa mắt, đưa tới cho Khâm

sai, nói “Đây là thuốc nước của người ngoại quốc, họ đưa tới để thuốc ngài”. Khâm sai nghe thấy thùng thùng nổi giận, viết thư gửi Phủ đài, muốn tra xét người được sai phái. Phủ đài vội vàng gọi bốn người lo việc sai phái tới nha môn hỏi, họ cứ theo sự thật bẩm lại, nói loại nước hoa kia vốn có thể làm mất mẽ, còn có thể tránh được dịch khí. Phủ đài bẩm lại với Khâm sai. Khâm sai lại tra hỏi là mua ở đâu. Về sau nghe nói là mua ở cửa hiệu bán hàng ngoại quốc, Khâm sai càng không thích, nói “Cho dù ta có là đàn bà thì cũng đã thủ tiết sáu mươi bảy năm rồi, chẳng lẽ lại nửa đường chịu thất tiết sao. Bọn người kia của các người đều không tốt, chung quy đều muốn tìm cách hại ta, rốt lại là có ý gì vậy !”.

Tin ấy đồn ra, không những những người lo việc sai phái đều cẩn thận từng ly từng tí mà quan viên cả tỉnh tới bẩm kiến phạm có mang đồ vật nào hơi có chút vẻ Tây dương đều không dám để ý nhìn thấy. Có hôm y cùng các quan ty đạo bàn luận việc công, trò chuyện khá lâu, quên mất là mấy giờ, bèn hỏi “Bây giờ là mấy giờ rồi?”. Có vị Hậu bổ vô ý nói “Bây giờ đại khái khoảng một giờ”. Đồng Tử Lương không nghe thì thôi, nghe thấy lập tức cau mày, trở mặt ra nói “Lão ca nói gì vậy? Tôi không hiểu”. Miệng thì nói không hiểu, nhưng trong lòng thì biết rất rõ rằng y nói đó nhất định là theo giờ giấc trên đồng hồ. Lại nghĩ “Trong người y nhất định có mang đồng hồ”, im lặng suốt nửa ngày lắng tai nghe ngóng thì vừa khéo có một vị Đạo đài ngồi gần y nhất trong túi áo vang ra tiếng tíc tíc. Y bèn hỏi người ấy “Trong người lão ca có vật gì cứ kêu tíc tíc thế?”. Lại nói “Các vị ở đây có nghe thấy không?”. Mọi người đều không dám nói gì, vị Đạo đài kia mặt đỏ bừng tới tận tai, ngồi không yên chỗ. Đồng Tử Lương tính ra cũng còn trung hậu, chưa lập tức xét túi y. Hôm sau gặp Phủ đài nói “Đạo đài Mỗ mặt mũi cũng sáng sủa nhưng người mặt mũi sáng sủa cũng không khỏi có chỗ hoa lệ không thật thà, không chịu theo đường chính. Cho nên tôi dùng người đều chọn những kẻ không

thích diêm dúa”.Phủ đài nghe xong đầu tiên không hiểu gì, còn cho rằng người kia làm việc không thành thật nên Khâm sai mới có ý khảo xét y. Về sau nghe các vị ty đạo khác nói, biết vì y mang đồng hồ ngoại quốc mới phì cười bỏ qua chuyện ấy.

Khâm sai ở lại Tế Nam mười mấy ngày, những việc tra xét đều là Cục Đê điều tặng biếu thêm y mấy vạn lượng bạc chứ không có gì khác. Cục Đê điều đưa tiền tới là để bảo toàn đại cuộc, Khâm sai nhận rồi tự nhiên sẽ không nói gì. Phủ đài còn tặng tiền y riêng. Dưới nữa là các quan ty đạo tặng biếu, các quan phủ huyện tặng biếu, còn có nhiều người thân thiết tới tặng biếu, Khâm sai cũng nhất nhất cười mà thu nhận.

Ngoài ra còn có một vị Tri châu châu Bình Độ. Viên này là người Bát kỳ, tên Ba Cát, biếu tự Tường Phủ. Chức Tri châu Bình Độ so trong ba phủ phía Đông cũng là chức vụ trung bình. Ba Tường Phủ đão nhiệm đã năm sáu năm, năm ấy y lại được thưởng một cấp Trắc dị, theo lệ được đưa lên bộ dẫn kiến. Dưới tên y đã có mấy chữ Hậu bổ giữ chức Tri châu trực thuộc tỉnh, được dẫn kiến trở ra lại được thêm mấy chữ Hồi nhiệm đợi thăng chức. Về tới tỉnh, quan trên đều coi y là quan châu huyện lâu năm, tự nhiên lập tức sức trở về hồi nhiệm. Y hồi nhiệm không bao lâu thì châu Lâm Thanh bị khuyết, châu Lâm Thanh cũng là châu trực thuộc tỉnh. Ba Tường Phủ vì thấy mình đủ tư cách nên không khỏi có chỗ mong chờ. Bèn đích thân lên tỉnh, nhờ người nói tốt cho trước mặt quan tỉnh, ý muốn xin đại nhân thăng y lên chức ấy. Quan trên còn lưỡng lự, vụ ấy chưa xong thì vừa khéo Khâm sai tới, ở liền mười mấy hôm nên chuyện phải gác lại. Ba Tường Phủ tuy rất sốt ruột nhưng rốt lại cũng không biết làm sao.

Ba Tường Phủ có một vị ca ca, trước đây từng báỉ môn làm môn hạ của Khâm sai, Ba Tường Phủ nhân có sự dính líu ấy cũng

đưa thiệp xưng là môn sinh tới xin gặp. Liền được mời vào gặp, giữ lại nói chuyện suốt nửa ngày, vô cùng thân thiết. Lúc yết kiến xong trở ra lại có một người thông gia, cũng là Hậu bổ ở tỉnh khuyển y đưa lễ vật thật hậu tới biếu Khâm sai, nhân đó nhờ Khâm sai nói tốt cho vài câu, nhất định Phủ đài sẽ đáp ứng. Ba Tường Phủ cũng cho là đúng, định biếu Khâm sai tám ngàn lượng bạc. Người kia nói “Biếu tiền không có thể diện bằng biếu quà”. Vốn Ba Tường Phủ có việc gì ở tỉnh thành đều nhờ người thông gia lo giùm, người ấy gần đây cũng giúp một người bạn lo lễ vật nói là để biếu một vị đại nhân nào đó, về sau phần lễ vật kia chưa gửi đi, người bạn kia cũng chưa đưa tiền. Phần lễ vật ấy đáng giá rất nhiều tiền nhưng vẫn còn trong tay người thông gia nên y sốt ruột muốn tống đi. Vừa khéo gặp Ba Tường Phủ muốn tặng biếu Khâm sai, người thông gia bề ngoài khuyển y tặng quà nhưng trong lòng thì muốn đẩy hàng của mình đi, vì vậy ra sức nói vun vào. Trong phần lễ vật ấy có châu ngọc, phỉ thúy là hai món đáng giá nhất. Ba Tường Phủ nhìn thấy, lại thấy thông gia đòi y sáu ngàn, y thấy sáu ngàn cũng đáng tiền, bèn ưng thuận.

Nhưng Ba Tường Phủ là người có chút đại dột, cầm lễ vật xem qua đại khái một lượt, bề ngoài thì cảm thấy rất được, bèn nói với người thông gia một tiếng “Làm phiền quá”, rồi dặn viết rõ tờ kê khai lễ vật, tức khắc phái người đưa đi. Không ngờ người gia nhân đi không bao lâu chợt hốt hải quay về tìm lão gia nói trong phần lễ vật có một chiếc đồng hồ vàng khảm ngọc, viên Tuần bổ của Khâm sai nói “Đây là vật mà đại nhân ghét nhất, tại sao lại đem tới biếu y ? Không những không tốt đẹp gì mà nếu Khâm sai nổi giận thì e rằng công danh của lão gia người còn gặp trở ngại kia”. Ba Tường Phủ nói “Nếu đã được chiếu cố, chúng ta cứ lấy lại cái đồng hồ, đưa món khác thay vào cũng được”. Người gia nhân nói “Tiểu nhân cũng nói thế, không ngờ lão gia Tuần bổ không chịu cho đem về”. Ba Tường Phủ phát hoảng, chỉ còn cách đích thân

tìm tới. Tôi nói thì người Tuần bổ dọa dẫm y một hồi, nói “Đã bấm qua với thiếu đại nhân rồi, không thể trả lại cho ông đổi gì cả. Ông muốn yên ổn vô sự thì trừ phi đưa thêm ba ngàn lượng bạc tới biếu thiếu đại nhân, nhờ y nghĩ cách thì may ra còn được”. Ba Tường Phủ không biết làm sao, chỉ đành trả giá với y suốt nửa ngày, giảm xuống hai ngàn. Viên Tuần bổ quả nhiên vào nói rõ với đại thiếu gia. Đại thiếu gia nói “Bảo y đưa bạc ra đây, bảo đảm sẽ được vô sự”. Ba Tường Phủ chỉ còn cách trở về hỏi mượn người thông gia một ngân phiếu hai ngàn lượng bạc đưa tới, kể viên Tuần bổ cầm cả tiền bạc lẫn đồng hồ vào đưa cho đại thiếu gia. Đại thiếu gia lại bảo Tuần bổ nói như thế như thế, viên Tuần bổ hiểu ý.

Đến khi bên trong dọn cơm, Đồng Tử Lương vừa ngồi xuống thì thấy viên Tuần bổ cầm thủ bản và tờ kê khai lễ vật từ ngoài đi vào. Vừa mới vào tới viện thì chạm mặt đại thiếu gia từ trong phòng ra, không nói năng gì, giữ lấy cái hộp nhìn một cái, thuận tay rút trong hộp ra một vật gì đó rồi chau miệng nói “Người này sao lại được làm thế ! Y không biết đại nhân ở đây ghét thứ này lắm à ? Sao lại to gan dám biếu thứ này ?”. Vừa nói vừa giật cái hộp bước vào báo tin. Lúc ấy người cầm thủ bản và tờ kê khai lễ vật đã tới trước mặt Đồng Tử Lương. Đồng Tử Lương đọc tờ kê khai lễ vật, vừa thấy trong đó có đồng hồ Tây dương chợt thấy bức bối, lập tức sa sầm mặt xuống định phát tác nhưng chưa phát tác. Không ngờ thiếu gia mới bước lên bậc thềm thì trượt chân một cái, loảng xoảng một tràng, những lễ vật bưng trên tay đổ tóe ra, còn có vài viên ngọc lăn lông lốc trên mặt đất. Đồng Tử Lương vừa thấy đại thiếu gia khụy xuống vội nói “Có bị gì không ?”. Đại thiếu gia suýt soa đứng lên, phủi áo hai cái, cũng không nhặt những thứ rơi trên mặt đất, bước tới cạnh cha thừa “Con đang lấy làm kỳ quái về lễ vật của họ Ba nên mới giật lấy mang vào cho lão nhân gia người xem”. Đồng Tử Lương lúc ấy đã nhìn thấy rất rõ là cái đồng hồ, bèn lên

tiếng “Người không biết ta ghét nhất là cái gì à ? Còn mang tới đây để trêu tức ta ! Quét sạch những thứ dưới đất cho ta, nếu có rơi vỡ cũng không được để ở đó”. Gia nhân dạ một tiếng, đã có mấy người bước ra nhặt lễ vật lên, lại lấy hai ba cái chổi ra quét sạch những vàng ngọc dưới đất. Đồng Tử Lương thấy cái đồng hồ, bèn trách viên Tuần bổ “Các người nói không rõ thì làm sao làm việc sai sử cho ta được, ngay cả chuyện ấy mà cũng không biết sao ? Cũng không báo trước cho họ một tiếng, để họ đưa thứ ấy tới trêu tức ta !”.

Viên Tuần bổ thấy tìm không được cái đồng hồ, không có chứng cứ, bèn chậm rãi phân bua “Bẩm đại nhân, Ba mục có nói mấy câu đang muốn bắmlại với đại nhân, nếu Ba mục mà không nói hai câu ấy thì thuộc hạ cũng quyết không dám cầm giúp lễ vật cho y vào đây”. Đồng Tử Lương vội hỏi “Y nói gì?”. Viên Tuần bổ nói “Y nói cái đồng hồ ấy không phải của ngoại quốc mà là thợ nước ta làm ra”. Đồng Tử Lương nói “Tại sao thợ nước ta cũng biết làm đồng hồ ? Làm ra cái đồng hồ ấy để làm gì?”. Viên Tuần bổ bèn theo lời đại thiếu gia dặn dò thưa lại “Ý Ba mục là vì có quá nhiều người tặng đồng hồ ngoại quốc, không chịu mua đồng hồ của người Trung Quốc. Không ngờ người Trung Quốc lại có mấy người có chính khí giống đại nhân, không cần tới những thứ ấy. Nhưng hàng ngoại quốc đưa vào nhiều thì tiền bạc của người Trung Quốc cũng sẽ dần dần bị đưa ra nước ngoài. Hiện cũng là vạn bất đắc dĩ mới nghĩ tới cách này, bảo thợ của mình phỏng theo kiểu dáng đồng hồ của người ngoại quốc mà chế ra, về kim chỉ giờ chỉ khắc cũng giống hệt, ở trong có cơ quan như chìa khóa để lên dây nên gọi là đồng hồ hoàng kim, trên mặt khảm nhiều trân châu, hạt nào cũng đắt tiền, nên gọi là Đồng hồ hoàng kim mặt trân châu (Bàn châu đả hoàng kim biểu). Đại nhân chưa thấy đấy thôi, chữ ở mặt sau còn có sáu chữ Chế năm Quang Tự Đại Thanh, trên không có chữ ngoại quốc nào. Đúng là do người nước ta chế tạo ra”. Đồng Tử Lương nghe thế tưởng thật, bèn nói “ Nếu đúng thế thì không cần nói nữa.

Bây giờ làm võ đi, thật cũng phụ ý tốt của y”.

Viên Tuấn bổ thấy y đã hết tức giận bèn cười nhìn đại thiếu gia nói “Lúc họ Ba đưa lễ vật tới, tự y cũng đã hiểu rõ”. Đồng Tử Lương nói “Y nói gì?”. Viên Tuấn bổ nói “Y nói Tôi đem vật này hiếu kính Khâm sai, nếu không nói rõ nhất định Khâm sai sẽ tức giận, nếu nói rõ thì có thể lão nhân gia nghĩ tới chỗ khổ tâm của tôi mà nhận cho. Họ Ba còn nói Khâm sai là bậc chính nhân, theo đạo tiên vương, tà không thể thắng chính nên không thích những thứ này. Bây giờ y đã nói một câu như thế, nói rõ là phạm vào chỗ đại nhân ghét, vừa đưa vào tới cổng, đại nhân nhìn thấy từ xa thì tự nhiên cái đồng hồ rơi xuống đất vỡ nát, không được tới gần người đại nhân. Chuyện đó cũng không nên trách thiếu đại nhân bước không khéo bị ngã, chắc là có quỷ thần ngấm ngấm giật từ tay thiếu đại nhân vứt xuống đất, đúng là Tà không thể thắng chính, câu nói ấy quả muôn vạn lần không sai được”. Đồng Tử Lương thấy y nói năng cung kính mới vừa ăn cơm vừa thông thả nói “Quỷ thần là có đấy. Lão thái gia nhà ta trước đây làm Tri huyện ở Sơn Tây, phạm có vụ án nào khó khăn nghĩ không ra đều đích thân ra miếu Thành hoàng nhờ giúp đỡ. Rửa mặt thay áo xong, ăn chay rồi tới miếu Thành hoàng, lão gia Thành hoàng nhất định báo mộng cho, hoặc trộm cướp, hoặc thủ phạm, cứ theo phương hướng mà tìm, lần nào cũng tìm được. Về sau lão thái gia mất rồi, lão thái thái còn nằm mộng, nói là lão thái gia cũng làm Thành hoàng ở một huyện. Quỷ thần chắc chắn có thật, không thể không tin đâu”. Viên Tuấn bổ nói “Chức phận như lão gia nhất định là được Công tào trực nhật ngấm ngấm che chở, chứ lão gia Thành hoàng chức vụ còn nhỏ không làm được đâu”. Đồng Tử Lương đổi thành vẻ nghiêm trang nói “Chuyện đó không nói bậy được ! Năm trước Lục Trung đường chết, y là người phương Nam, việc tống táng đều theo phong tục phương Nam, hôm ấy bỏ ra bao nhiêu là tiền làm nào là Vọng hương đài, Địa ngục môn, Mười tám điện Diêm vương, thứ gì cũng tốn tiền. Miếu

Thành hoàng thì từ lão gia Thành hoàng trở xuống Thổ địa tiểu quỷ, tất cả đều đem thiêu hóa. Người chết đầu tiên phải tới ra mắt lão gia Thành hoàng, bất kể anh là Trung đường Thượng thư hay quan to thế nào đi nữa cũng không tránh khỏi, đó đều là lời nói bậy, đúng là chỉ gây rối !”.

Y trò chuyện xong thì cơm nước cũng vừa xong, mới bước xuống ngắm nghía lễ vật Ba Tường Phủ đưa tới một lượt. Có một cái nhẫn ngọc phỉ thúy rất vừa ý lão nhân gia, y bèn đeo vào đưa cho đại thiếu gia xem, hỏi “Người xem thử, chiếc nhẫn này biểu cha vợ người được chứ?”. Đại thiếu gia dạ một tiếng. Đồng Tử Lương lại nhìn qua những món khác rồi sai nhất tề thu nhận, chiếc đồng hồ đã vỡ cũng không hỏi tới nữa. Vì chiếc nhẫn ấy rất vừa ý y, nên y ra sức giúp Ba Tường Phủ, nói rất nhiều câu tốt về y trước mặt Phủ đài, về sau Ba Tường Phủ được đền bù xứng đáng, được bổ làm Tri châu Lâm Thanh. Nhưng đó là chuyện về sau không nói ở đây.

Chỉ nói đại thiếu gia bỗng không được một chiếc đồng hồ vàng ngoại quốc, tự nhiên vô cùng vui vẻ. Lại nói lần này y theo cha ra ngoài, người ta tặng biếu Khâm sai thì cũng phải tặng biếu thiếu đại nhân không ít, tuy tiền bạc nhận được không ít nhưng có điều lòng người tham lam không chán, tự nhiên càng nhiều càng tốt. Từ khi cha y tới Sơn Đông, kể cả những tiền mặt lễ vật và ngân phiếu mà người ta tặng biếu cũng không ít. Về sau cha y vì mang nặng, đều đổi tất cả thành ngân phiếu, cho vào một cái tráp để trên đầu giường khóa lại. Đừng nói người khác không được sờ vào, mà ngay cả con trai cũng không cho tới gần. Gian phòng ấy mỗi bước mỗi có then khóa, chìa khóa đều do chính y giữ. Y lúc sáng sớm ngủ dậy hoặc lúc tối rảnh rỗi, nhất định mỗi ngày phải kiểm tra lại hai lần. Tính lại toàn bộ số tiền nhận được ở tỉnh Sơn Đông khoảng mười lăm vạn sáu ngàn lượng bạc. Thiếu gia khuyên y nếu giữ bên mình chẳng bằng sớm nhờ ngân trang gửi về kinh thành thì có thể

sinh lợi. Không ngờ y không rời ra được, không cho lời của thiếu gia là đúng. Qua một thời gian, tiền bạc ở Sơn Đông đã thu hết, y bèn ra lệnh lên đường, qua chín trạm đường bộ thẳng tới bến Thanh Giang lên thuyền xuống Nam. Lúc trên đường bộ thì cái tráp thân thiết ấy đều để trong kiệu, mỗi khi ghé lại quán nghỉ ngơi, lúc không có ai y cũng theo lệ mỗi ngày đếm lại ngân phiếu hai lần. Ngân phiếu mười lăm vạn sáu ngàn lượng bạc có tờ hai ngàn lượng, có tờ một ngàn lượng, năm ba trăm, một hai trăm cũng có, cộng tất cả là ba trăm mấy mươi tờ. Kiểm lại một lần cũng mất rất nhiều thời gian. Trước nay lúc y kiểm lại ngân phiếu trong phòng thì không ai được vào, cho dù có khách cũng không dám vào báo, phải chờ đến khi lão nhân gia người đếm xong, cho vào tráp khóa lại rồi thì những người tùy tùng thân tín mới dám vào gặp.

Tới Thanh Giang lên tàu Nam Loan, Khâm sai ngồi một chiếc, thiếu gia ngồi một chiếc, các Tùy viên đi theo cũng hơn hai mươi chiếc, dàn hàng chữ nhất trên sông. Thiếu gia vì thấy cha một mình trên thuyền không khỏi cô tịch, bèn xin đi chung thuyền với lão nhân gia, cũng để tiện hầu hạ sớm tối. Lão nhân gia sợ con trai ăn cắp ngân phiếu nên nhất định không chịu. Thiếu gia thấy cha không chịu cũng chỉ còn cách vâng lệnh. Thuyền Nam Loan rất lớn, trong khoang lại nhiều phòng. Đồng Tử Lương đặc biệt sai tùy tùng tìm cho y một gian phòng cửa nẻo chắc chắn để khóa. Tới Thanh Giang, Tào đài mời y ăn cơm, y đều khóa cửa khoang thuyền rồi mới đi. Tào đài gặp y xong nói “Ở đây tôi có thuyền máy nhỏ, để tôi phái hai chiếc đưa đại nhân tới Tô Châu nhanh hơn”. Đồng Tử Lương vội chấp tay từ tạ nói “Lão ca còn chưa hiểu tính tôi sao? Chẳng thà tôi cứ hàng ngày thuận gió mà đi, một ngày đi không được ba dặm cũng xong. Tàu máy nhỏ tuy nhanh nhưng là của người Tây dương, tôi bình sinh rất ghét đồ vật hàng hóa Tây dương, đã giữ mười mấy năm nay, bây giờ bảo tôi thất tiết thì muôn lần không thể được. Vả lại nếu tôi tham đi nhanh thì đã sớm từ Thiên Tân đi

tàu máy tới Thượng Hải, không cần đánh một đường vòng qua Sơn Đông làm gì”. Tào đài thấy y nói thế, biết y giả thói búng bình ra, cũng chỉ cười một tiếng rồi thôi.

Chỉ nói đại thiếu gia thấy lão nhân gia có nhiều tiền như thế mà mình không được sờ vào, cảm thấy khó chịu, tìm đủ mọi cách định ăn trộm của ông già một tấm mới thỏa ý. Trong lòng có ý ấy đã lâu, không phải một ngày. Từ khi lên thuyền ở Thanh Giang, sớm tối dừng thuyền thì đại thiếu gia nhất định phải qua thỉnh an. Đến lúc lão già kiểm điểm ngân phiếu thì nhất định bắt đại thiếu gia phải trở về thuyền. Đại thiếu gia cũng biết ý cha sợ bị y ăn cắp, sắp tới không còn gì cho các con trai con gái nhỏ, nhưng không ngờ muốn bỏ ý nghĩ ấy đi mà không được.

Một hôm thuyền tới Thường Châu thì trời đã xế, lúc ấy vẫn còn sớm, hai cha con ăn cơm xong, trò chuyện với nhau vài câu, Đồng Tử Lương đã giục con về thuyền. Đại thiếu gia bực mình, ra đầu thuyền tính toán một lúc, vừa khéo đêm ấy không có trăng, đối diện không thấy mặt, y bèn khẽ bảo nhà thuyền “Ta muốn đi đại tiện”. Nhà thuyền nói “Sông này sâu rộng, phải cẩn thận, sẩy chân rơi xuống không phải chuyện đùa. Trên thuyền có nhiều thùng xí, cứ ngồi trong khoang đi là được”. Đại thiếu gia nói “Ta thích thế. Đừng làm âm lên để đại nhân biết!”. Nhà thuyền thấy y không nghe, đành theo ý y. Đại thiếu gia bèn men theo mạn thuyền, từ từ lần ra phía sau, mò mẫm tới sau phòng của lão nhân gia. Cũng may là vách phòng có khe hở, y bèn giả ngồi xổm xuống nhìn vào thì vừa khéo cha y đang một mình trong đó đếm lại ngân phiếu. Đại thiếu gia ghé mắt nhìn vào, vừa nhìn vừa tính toán. Chỉ thấy cha y đếm từng tờ từng tờ chứ không nhìn kỹ mỗi tờ ghi bao nhiêu, cứ một xấp là năm mươi tờ, thấy có bảy tám xấp, đếm xong thì lấy một bao giấy gói lại rồi lại bỏ vào tráp như cũ, khóa lại cẩn thận đặt lên đầu giường. Lão nhân gia người cũng nhân đó nằm dài ra giường, xem

ra có vẻ đắc ý lắm. Đại thiếu gia bèn lập tức về thuyền.

Một đêm qua nhanh, trời đã rạng sáng. Hôm sau dời thuyền, trong ngày tới Vô Tích. Đến chiều tối đại thiếu gia lại qua nhìn trộm một lúc, thấy tình hình cũng thế. Y bèn nghĩ “Theo lối kiểm điểm ngân phiếu của ông già thì chỉ kiểm số phiếu chứ không kiểm số trong phiếu, nếu có ai lén đánh tráo vài tờ thì làm sao biết được ? Được rồi, tới Tô Châu mình sẽ làm như thế như thế, tuy không lấy được tất cả số tiền nhưng mười phần cũng có thể lấy được sáu bảy”. Chủ ý đã định bèn dặn dò người nhà trên dưới. Sau khi thuyền tới Tô Châu, nhân lúc rảnh rỗi lên bờ bèn đem toàn bộ số tiền mặt mình có tới tiền trang đổi hết ra ngân phiếu, có tờ mười lượng, có tờ tám lượng, tờ ít nhất là bốn lượng. Người trong tiền trang hỏi dùng làm gì, y nói để ban thưởng cho người dưới, cũng không ai nghi ngờ. Đến khi về thuyền, chờ lúc Khâm sai lên bờ, hoặc đi thăm hỏi, hoặc đi dự tiệc thì đại thiếu gia lại qua thuyền của cha, chìa khóa thì y đã chuẩn bị trước. Mở được cửa khoang, tìm được cái tráp bèn lấy ngân phiếu ra, rút những tờ có số mục lớn rồi cho ngân phiếu của mình vào, bọc lại như cũ. Đến chiều tối lúc cha y kiểm điểm ngân phiếu, đại thiếu gia lại qua nhìn trộm một lúc, chỉ thấy cha y cứ đếm từng tờ từng tờ, thấy số tờ không sai cũng không nói gì, vì vậy y càng lớn mật, hôm sau lại tráo lấy mười tờ, cha y cũng không nhìn ra, cứ thế không đầy năm ngày, y đánh tráo tất cả những tờ ngân phiếu có số mục lớn của cha y.

Đồng Khâm sai tuy mỗi ngày mỗi đếm ngân phiếu nhưng không ngờ tới mối tệ ấy nên thủy chung vẫn không nhận ra. Lại may là Đồng Khâm sai ngày thường một đồng cũng không dùng tới nên số ngân phiếu ấy sắp tới về kinh chẳng qua cũng chỉ đưa vào gian phòng tối làm giấy dán tường. Chắc là vụ trọng án này thì lão nhân gia người đến chết cũng không biết. Từ đó đại thiếu gia hoàn

toàn yên tâm, về sau động thủ cước càng nhiều, càng thêm lớn mật, chuyển đi làm Khâm sai này của cha y vợ được không biết bao nhiêu tiền thì có tới tám chín phần rơi vào tay con trai.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

### Hồi 47

#### Thích nói chữ mấy phen đọc lắm Sợ tổn tiền vội tiêm thuốc phiện

Lại nói Đồng Tử Lương tới Tô Châu. Giang Tô vốn là đất giàu có nổi tiếng. Đồng Tử Lương lần này phụng chỉ tới, một là để kiểm tra ngân sách cũ, hai là để dự trù ngân sách mới. Khâm sai còn chưa tới, quan lại ở đó được tin đã sớm run sợ. Lúc ấy Tuần phủ Giang Tây họ Từ tên Trường Miên, là người phủ Hà Gian tỉnh Trực Lệ, xuất thân Cử nhân. Quan Phiên đài họ Thi tên Bộ Đồng, là người trong quân Hán. Niết đài họ Tiêu tên Dụ Tài, là người Giang Tây. Hai người này một người được bảo cử, một người quyền quan, hiện cùng làm quan lớn coi một ty, cùng ở trong thành Tô Châu. Thi Phiên đài tuy không thông văn lý lắm song rất thích văn chương, lại rất chịu khó. Vì Tiêu Niết đài là người Giang Tây, nên y sau lưng cứ nói đó là kẻ xuất thân thợ hàn (\*), Tiêu Niết đài nghe thế rất cảm hận.

Hôm ấy đến ngày lên nha môn Tuần phủ, hai ty lên viện ra mắt Từ Phủ đài. Từ Phủ đài lên tiếng trước “Mọi người cứ nói Giang Tây chúng ta là nơi phát tài, chúng ta làm quan ở đây không biết được bao nhiêu điều hay, hoàng thượng không yên tâm, nhất định phải Khâm sai tới tra xét. Chúng ta là quan lớn giữ cõi mà hoàng thượng còn không yên tâm như thế, thật khiến người ta phải run sợ”. Thi Phiên đài dạ một tiếng, lại nói “Bẩm đại soái, tỉnh Giang Tô chúng ta tiếng thì hay nhưng thật ra hữu danh vô thực. Như tôi

(\*) Thợ hàn : nguyên văn là “cư uyển”, chỉ việc dùng đinh sắt vá ghép đồ vật, chưa rõ có liên quan thế nào với người Giang Tây.

giữ chức này đều phải Xem người mà xuất mà vẫn không đủ chi dùng, cũng tiền vào tay này ra tay kia”. Từ Phủ đài nghe bốn chữ Xem người mà xuất không hiểu bèn hỏi “Bộ ông nói gì?”. Thi Phiên đài nói “Ty chức nói Xem người mà xuất, là ý nói không dám lãng phí”. Rốt lại Từ Phủ đài xuất thân Cử nhân, nghĩ một lúc chợt hiểu ra, cười nhìn Niết đài nói “Phải rồi. Thi đại ca bị cận thị nên đọc sai chữ nhập thành chữ nhân” (\*).

Tiêu Niết đài nói “Tuy sai một chữ nhưng nếu nói Xem người mà xuất thì cũng có thể giải thích được”. Từ Phủ đài nghe thấy cũng bật cười. Thi Phiên đài thì có vẻ dương dương tự đắc.

Từ Phủ đài lại nói với hai người “Chúng ta nói vào chuyện chính thôi. Khâm sai nói tới thì sẽ tới, chúng ta phải chuẩn bị đề phòng trước. Hai vị lão huynh các ông cai quản mấy cục, những chuyện tiền bạc thì nên sớm bảo thuộc hạ kết toán, lập sổ sách mau đi, chuẩn bị để Khâm sai tới kiểm tra. Chữ nếu đến lúc ấy xảy ra chuyện gì thì tôi cũng quyết không can thiệp vào chuyện của các ông đâu”. Hai vị Phiên Niết nhất tề khom lưng vâng dạ, cùng nói “Người thế tuất cấp dưới như đại soái quả là rất ít, ty chức rất cảm kích”. Từ Phủ đài nói “Chỉ tiêu bao nhiêu thì rốt lại cũng không phải là tiền của tôi, tôi quyết không làm khó các ông”. Hai ty Phiên Niết lui ra, quả nhiên về dặn dò thuộc hạ gấp rút làm sổ sách, chuyện không nói nữa.

Đúng là có việc thì dài, không việc thì ngắn. Chớp mắt Đồng Khâm sai đã tới Tô Châu, việc các quan ở đó tới nhận chỉ hoàng

(\*) *Đọc sai chữ nhập thành chữ nhân* : trong Hán tự, chữ “nhập” (vào) có tự dạng gần giống chữ “nhân” (người) nên nhân vật Thi Phiên đài đọc lầm. Lượng nhập vì xuất là Xem nhập mà xuất, cũng như người Việt Nam nói Liệu cơm gấp mắm.

thượng, thỉnh an Khâm sai không cần kể rõ. Lại nói Đồng Khâm sai gặp Tuần phủ Từ Trường Miên hỏi han tình hình địa phương, Từ Phủ dài thì câu nào cũng trả lời qua loa cho có suốt nửa ngày. Kế các quan ty đạo tới hành doanh bẩm kiến, Đồng Khâm sai chỉ mời hai ty vào gặp. Trước hết hỏi việc công ở địa phương, kế hỏi Phiên dài “Tỉnh Giang Tô này có bao nhiêu tiền thuế?”. Thi Phiên dài dạ một tiếng rồi nói “Xin để ty chức về kiểm tra lại”. Đồng Khâm sai nghe thế cũng không nói gì.

Lát sau lại nói tới việc gạo thóc, Đồng Khâm sai hỏi “Chuyện này thì chắc lão ca biết rõ chứ?”. Ai ngờ Thi Phiên dài vẫn dạ một tiếng rồi nói một câu như cũ “Xin để ty chức về kiểm tra lại”.

Đồng Khâm sai nghe chuyện này xin về kiểm tra lại, chuyện kia xin về kiểm tra lại cũng có ý không thích. Lúc ấy bèn quay qua nói chuyện về giặc cướp với Tiêu Niết dài, Thi Phiên dài lại cướp lời nói “Hôm trước Vương lệnh Tri huyện Vô Tích tới tỉnh, ty chức còn nói với y Giặc cướp trong núi Cửu Long ở Vô Tích rất nhiều, các ông nên phối hợp với Doanh quan thường xuyên đem quân Du qua mới phải, nếu không bọn chúng ngày càng lớn mật, ở đó lại gần Thái Hồ, nếu sắp tới chúng hội họp với bọn Điểu phỉ ở Thái Hồ thì không phải chuyện đùa!”. Thi Phiên dài nói tới lúc cao hứng, Đồng Khâm sai cứ chờ y nói xong mới hỏi Tiêu Niết dài “Y nói gì thế? Có mấy câu ta không hiểu được, thế nào là Du qua, hay là Du oa (\*)?”. Tiêu Niết

(\*) Du qua, Du oa : Du oa đúng ra phải là Du dặc (đi xa đánh bắt). Trong Hán tự, chữ “qua” (giáo) có tự dạng hơi giống chữ “dặc” (săn bắn) nên nhân vật Thi Phiên dài đọc lầm. “Du oa” là nổi dẫu, ở đây nhân vật Đồng Khâm sai có ý chế nhạo.

đài biết Thi Phiên đài lại nói sai chữ nhưng không tiện trực tiếp bài bác y, chỉ cười một tiếng. Đồng Khâm sai lại nói “Y nói trong Thái Hồ còn có Điều phỉ gì đó, đã là điều (chìm) thì tự nhiên biết bay, đối với việc công ở địa phương thì có liên quan gì với nhau? À, ta hiểu rồi, có lẽ là chữ Kiêu trong Kiêu phỉ, cái gốc cây của Thi đại ca chắc bị người ta đốn mất rồi, tự nhiên chìm không có chỗ đậu thì phải bay thôi (”). Thi đại ca thật tài hoa, quả thật nghĩ được tới cả những chỗ không ai hiểu nổi”.

Thi Phiên đài biết Đồng Khâm sai mĩa mai y, mặt đỏ bừng lên, vội nói “Ty chức thật là nghĩ về đại cuộc, rất sợ bọn chúng liên kết với nhau, hoặc giả sắp tới làm phản thì rồi lại cũng không tránh khỏi cảnh Trà độc sinh linh”. Đồng Khâm sai nghe thấy chỉ cau mày. Thi Phiên đài lại nói “Hiện nay Chu Phó tướng thống lĩnh doanh Tập bố, người này rất có bản lĩnh, giống hệt Hoàng Thiên Bá trên sân khấu vậy. Năm trước ty chức giữ quyền Hộ Tuần phủ từng có việc sai sử y rồi. Mà người này lại không sợ chết, thường nói với ty chức rằng Chúng ta làm quan với hoàng thượng, ăn cơm của hoàng thượng thì phải Da ngựa dăm thây mới xứng đáng với triều đình”. Đồng Khâm sai lại lắc đầu, nói “Làm võ quan mà có thể không sợ chết thì vốn là rất tốt. Nhưng người nói Da ngựa dăm thây gì đó, câu ấy ta cũng không hiểu”. Thi Phiên đài lại đỏ bừng mặt không nói được câu nào. Tiêu Niết đài lúc ấy giải thích giùm y “Bâm đại nhân. Thi Phiên đài mất hơi bị cận, câu Da ngựa dăm

(\*) *Cái gốc cây... bay thôi* : trong Hán tự, chữ “kiêu” (dữ tợn) gồm chữ “điều” (chìm) và chữ “mộc” (cây gỗ), vì nhân vật Thi Phiên đài lầm với chữ “điều” (chìm) nên nhân vật Đồng Khâm sai chế nhạo như thế.

thây có lẽ là Da ngựa bọc thây, vì cận thị chỉ nhìn được nửa chữ (\*). Còn mới rồi y nói Trà độc sinh linh gì đó thì chữ trà ấy nghĩ lại nhất định cũng vì chữ ấy (\*\*). Đồng Khâm sai gật đầu cười rồi lập tức sai pha trà tiễn khách. Vừa uống trà vừa cười nói “Bây giờ bọn ta là được Trà độ sinh linh” (\*\*\*). Thi Phiên dài trở ra vái vái Tiêu Niết dài nói “Dạ ông, trở về sau phạm gặp việc xin chiếu cố cho nhau, trước mặt Khâm sai không đùa được đâu”. Rồi đó cùng lên kiệu ra về.

Từ đó Đồng Khâm sai ở lại Tô Châu, nay ra lệnh gọi Tổng biện Cục Nha ly vào gặp, mai gọi Ủy viên Cục Ngân nguyên vào gặp, chỉ hỏi một chuyện là mỗi năm thu bao nhiêu, chi bao nhiêu, còn thừa bao nhiêu. Tuy các cục đã sao sổ sách ra bốn bản trình Khâm sai nhưng không ngờ Đồng Tử Lương vẫn không tha, sau lưng họ lại nói với các Tù viên “Các sổ sách này là giả tạo, đều có chỗ không tin được, phải đích thân kiểm tra lại cho thật rõ ràng mới có thể chính xác”. Lúc ấy y gặp qua các viên Tổng biện, Hội biện,

(\*) *Da ngựa dẫm thây... nửa chữ* : Da ngựa bọc thây nguyên văn là Mã cách lý thi, với chữ “lý” (bên trong, bao bọc) gồm chữ “ly” (dẫm) và chữ “y” (áo), ở đây nhân vật Thi Phiên dài lầm với chữ “lý” (dẫm) nên nhân vật Tiêu Niết dài nói là y chỉ nhìn được có nửa chữ.

(\*\*) *Trà độc sinh linh... có ấy* : đúng ra phải là Đồ độc sinh linh (Làm sinh linh khổ). Trong Hán tự chữ “đồ” (bùn) này hơi giống chữ “đỗ” (hoa đỗ mi), chữ “đỗ” (hoa đỗ mi) lại gần giống chữ “trà”, nhân vật Thi Phiên dài vì dốt nên lầm tới hai lần.

(\*\*\*) *Trà độ sinh linh* : nghĩa đen là Trà giúp sinh linh. Nhân vật Đồng Khâm sai có ý mỉa mai, nói y được trà cứu giúp vì uống trà xong thì Thi Phiên dài sẽ ra về.

Ủy viên lớn nhỏ rồi nhưng cũng bất kể, nhất định sai gọi tất cả các thuộc viên làm việc trong các cục cùng tới hành doanh chia ra tra hỏi. Hôm đầu gọi một bọn vào, Đồng Khâm sai chỉ nói qua loa mấy câu chứ không hỏi gì tới việc công. Khi ban ấy lui ra lại dặn hôm sau đưa ban khác vào. Hôm sau đổi qua ban thứ hai thì Khâm sai lại tra hỏi ráo riết, việc gì cũng đòi chứng cứ. Nhiều người trả lời không được, đều đáp phải đình của Khâm sai. Lúc ấy mọi người đều nói “Vị Khâm sai này dùng kế, biết ban đầu tiên vào ra mắt nhất định đều được tuyển chọn trong các cục, đều là những người xuất sắc, tự nhiên thạo việc, ứng đáp trôi chảy nên không cần hỏi nhiều. Tới ban thứ hai, một là các viên Tổng biện không chuẩn bị, hai là mọi người thấy Khâm sai trò chuyện hôm đầu có vẻ lơ là, ai ngờ Khâm sai đột nhiên thay đổi thì ai mà không đáp phải đình”. Các thuộc viên đáp phải đình thì lỗi lầm tự nhiên trút cả lên đầu Tổng biện. Tất cả các viên Tổng biện đương sai khá giả trong thành Tô Châu đều dưới quyền Phiên đài nên Khâm sai lập tức gọi Thi Phiên đài vào gặp, trực tiếp ra lệnh, hỏi ý về việc trong ty. Thi Phiên đài nói “Ty chức muốn rõ sự thật, đã mấy lần sức cho bọn họ, không ngờ nhiều người chỉ có mở sổ sách này chứ không biết gì khác”. Đồng Tử Lương nói “Vậy thì sự thật ở đây người có biết không?”. Thi Phiên đài nói “Xin để ty chức về kiểm tra lại”. Đồng Tử Lương tức giận không nói gì được, cũng không đếm xỉa gì tới ý.

May là Tri phủ phủ Tô Châu lúc ấy là người rất khôn ngoan, vả lại còn thạo việc công, không biết thế nào mà Khâm sai lại rất thưởng thức ý, phạm việc gì cũng bàn với ý. Viên Tri phủ này họ Bốc hiệu Kinh Danh, nhưng người quá khôn ngoan thì cũng không khỏi có chỗ khắc bạc. Lúc bình thời ý làm quan cực kỳ nghiêm khắc, đi đường gặp ai không vừa mắt là bắt về giam giữ. Nhất là những kẻ phạm tội, ý cứ thấy mặt là muốn đánh. Ý nói bọn ấy

đều là dân lang thang vô nghề nghiệp, ai cũng bị đánh gắt chết. Vì vậy trăm họ rất căm hận y, sau lưng y đặt cho một cái hõn danh, gọi là Lột dân nghèo (Tước cùng dân). Phiên đài Thi Bộ Đồng tuy không mấy thông văn lý, việc công cũng rất tốt tằm nhưng lòng dạ từ hòa, cái đó gọi là Tuy không phải quan tốt nhưng cũng còn là người tốt. Y thấy quan Thủ phủ như thế thậm không cho là đúng, sau lưng thường nói “Làm quan như y quả là coi mạng người như rác”, cũng từng nhiều lần trực tiếp khuyên y, nhưng Bốc Tri phủ bề ngoài vâng dạ mà bên trong thì làm trái lại, Phiên đài cũng không làm gì được y.

Lần này Khâm sai xuống Nam đều là vì lo chuyện dự trữ ngân sách. Giang Nam là một vùng giàu có, tra xét mấy ngày đều không có việc gì thì chuyện khác có thể đoán mà biết được. Đồng Tử Lương sợ về kinh không có gì báo lại nên rất sốt ruột, Bốc Tri phủ biết tâm sự Khâm sai bèn hiến kế “Ở phủ Tô Châu có rất nhiều dân quê phải đóng thuế, đều là các thân sĩ địa phương lo nhưng không thu được cả mười phần, có khi được tám chín, có khi được sáu bảy, quan địa phương sợ họ, trước nay không làm gì được. Đã nhiều năm như thế, tính ra cũng không phải ít”. Đồng Tử Lương nói “Ăn bớt tiền thuế của bách tính, ngay cả thuế má của quốc gia cũng thiếu không chịu trả mà lại được à!”. Bốc Tri phủ nói “Lỗi ấy không phải ở bách tính mà là vì thân sĩ, bách tính đã nộp đủ mười phần đều vào túi thân sĩ. Trong tỉnh thành Tô Châu còn khá, chứ ở hai huyện Thường Thục Chiêu Văn, dân ở đó chỉ cần đưa ra một Cử nhân là có thể lo hết tiền thuế của mọi nhà, còn các Tiến sĩ thì không cần phải nộp”. Đồng Tử Lương nói “Người này thiếu người kia thiếu, quan địa phương lại để cho họ thiếu à? Nếu giao không đủ số lại không phải là trách nhiệm quan địa phương sao?”. Bốc Tri phủ nói “Quan địa phương nghĩ tới việc khảo xét của mình cũng chỉ có cách đề nén những kẻ không có thể lực, dùng phép giật gấu vá vai. Còn những kẻ có thể lực thì lấy lòng họ còn chưa

được, lại dám nã tiền họ sao?”. Đồng Tử Lương nói “Một viên Cử nhân thì công danh có ra cái gì mà dám lớn mật như thế!”. Bốc Tri phủ nói “Một viên Cử nhân vốn không là gì nhưng tất cả bọn họ họp lại cùng làm khó quan địa phương, gặp việc cứ cản trở thì nhất định anh sẽ làm không được, nên nhiều quan châu huyện đành phải nhịn nhục. Ty chức rất không cho rằng như thế là đúng”. Đồng Tử Lương nói “Theo ông thấy thì sao?”. Bốc Tri phủ nói “Theo ngu kiến của ty chức thì lần này đại nhân phụng chỉ dự trừ ngân sách mà tới, tiền ấy thật ra là tiền của hoàng thượng, rất nên thu cho đầy đủ, vả lại số mục cũng không phải ít. Tính kế hiện nay, chỉ cần đại nhân phát lệnh nói phải thu đủ tiền thuế thì ai dám dây dưa chúng ta sẽ trị người ấy. Nhất là các thân hào nhân sĩ càng phải trừng trị thật nghiêm khắc. Cứ trị hai ba người cho họ run sợ thì về sau rất dễ làm việc. Không những về sau dễ làm việc mà thu được số tiền đó cũng dễ cho đại nhân về kinh phục mệnh”.

Hai hôm ấy Đồng Tử Lương đang lo nghĩ về việc dự trừ ngân sách, nghe thế tuy rất hợp ý nhưng cũng thầm ngần ngại. Y nghĩ ngợi một lúc rồi nói “Số tiền ấy vốn rất nên thu đủ nhưng làm ầm lên như thế không khỏi trở thành tội nhân”. Bốc Tri phủ nói “Người xưa Thiết diện vô tư, đại nhân mà được như thế thì đảm bảo thanh danh của đại nhân càng tốt hơn, cũng lưu truyền bất hủ như cổ nhân, vả lại làm như thế thì triều đình nhất định sẽ nói đại nhân có lòng trung, triều đình tin tưởng đại nhân thì ai dám nói gì khác?”. Đồng Tử Lương được y tăng bốc một hồi, thấy quả không sai bèn nói ngay “Tôi sẽ theo đó mà làm. Nhưng lão huynh rồi lại đã làm quan ở đây mấy năm, tình hình ở đây rõ hơn tôi nhiều, sắp tới còn phải nhờ vả ông nhiều đấy!”, Bốc Tri phủ cũng tình nguyện xin ra sức. Liên tiếp bàn bạc mấy ngày, đại khái các biện pháp đều đã khá ổn thỏa, bèn ủy nhiệm Bốc Tri phủ đứng ra lo liệu.

Bốc Tri phủ vốn là một kẻ thích đa sự, một sớm có quyền trong tay là lập tức sử dụng, gửi công văn đi các nơi tra xét những người thiếu tiền thuế, tra xét xong lập tức ủy nhiệm Ủy viên chia nhau đi các nơi bắt người trước. Rất nhiều quan địa phương vốn không thích các thân sĩ, nay phụng mệnh quan bản phủ, lại là việc công của Khâm sai, nên rất vui thích mượn việc công làm chuyện riêng, phàm những người có tên trong công văn gửi tới không ai trốn thoát. Khi giải về tỉnh, những người thiếu nhiều tiền đều nhất loạt đưa vào nhà giam, những người thiếu ít thì giao cho quan Bổ sảnh quản thúc, nhưng tiền thuế đã thiếu nhiều năm, nếu tính tất cả thì bất kể là ai nhất thời cũng không trả được. Lúc ấy kẻ bán ruộng đất, kẻ bán nhà cửa, kẻ giao lại cửa hiệu cho người khác, đều nhất loạt bỏ tiền ra bù vào chỗ tiền thuế còn thiếu. Nhưng chỉ những người còn có sản nghiệp mới làm được thế, chứ những người không có sản nghiệp, chỉ dựa vào một chút công danh để hà hiếp xóm làng, bắt chẹt quan phủ thì tay trái nhận vào tay phải chi ra, bao nhiêu tiền kiếm được đã tiêu hết, lúc ấy cho dù đem bán phẩm hàm, cầm cố gia sản cũng không đủ, nhất định bị giam cầm đánh đập, tới lúc sơn cùng thủy tận thì không nghĩ được cách nào, kể bị định tội là coi thường thuế nước, vì thế táng gia bại sản, bán vợ đẻ con, đầu đầu cũng có. Tuy họ tự mình chuốc tội nhưng mọi người bàn tới việc ấy đều nói là vị Bốc Tri phủ này quá độc ác.

Chuyện rườm chỉ cần kể tắt. Chỉ nói Bốc Tri phủ sau khi nhận trát của Khâm sai, điều tra mấy ngày rồi lên bẩm kiến. Đồng Tử Lương nói “Tôi phải lên đường tới Trấn Giang lập tức, theo dọc sông mà đi, trước tiên tới Nam Kinh, kế tới An Huy, sau nữa là Giang Tây, sau nữa là Lương Hồ (Hồ Nam, Hồ Bắc) trở về sẽ lại đi tàu biển lần lượt tới các tỉnh Mân (Phúc Kiến), Việt (Quảng Đông). Tới các nơi điều tra thu chi, dự trù ngân sách, cũng phải mất tới sáu tháng một năm. Chuyện này giao cho lão huynh, đại khái

trong nửa năm liệu có xong được không?”. Bốc Tri phủ đáp “Không đầy nửa năm đâu. Ty chức là người nóng nảy, phàm có việc phải làm thì phải làm xong mới có thể ngủ ngon, đại khái nhiều thì ba tháng, ít thì hai tháng là có thể làm xong”. Đồng Tử Lương nói “Thế thì càng tốt!”. Bốc Tri phủ trở về càng nghiêm khắc làm việc, không có chút nào giả trá, sợ các Ủy viên có tư tình nên tha thứ bèn nhất tề cho giải tất cả những thân sĩ thiếu thuế tới đích thân thẩm vấn. Mỗi ngày từ sáng đến tối ra công đường thẩm vấn, tối mịt mới nghỉ. Y lại bẩm rõ với ba quan đầu tỉnh, nói “Có việc Khâm sai ủy nhiệm, không thể thường lên hầu đại nhân”. Thậm chí có khi gặp ngày lên viện, riêng y cũng không tới. Ba quan đầu tỉnh bề ngoài tuy không nói gì nhưng trong lòng rất không thích.

Có hôm Thi Phiên đài lại nói chuyện với Tiêu Niết đài “Nghe nói họ Bốc suốt ngày từ sáng đến tối ở công đường thẩm vấn, không có cả thời giờ để ăn uống. Người ấy quả thật rất tinh minh, giống như Cao Dao (\*) thời cổ. Có ý thì không cần tới quan Niết đài ông nữa”. Thi Phiên đài nói thế, Tiêu Niết đài cũng vốn thâm cho là đúng, không ngờ Thi Phiên đài lại đọc sai chữ, đọc chữ Dao trong Cao Dao theo thổ âm nghe như Cao Đào. Tiêu Niết đài ngạc nhiên vội hỏi “Cái gì mà Cao Đào?”. Thi Phiên đài cũng đỏ bừng mặt hồi lâu không trả lời được. Kể có một vị Đạo đài Hậu bổ chợt hiểu ra bèn giải thích cho mọi người nghe, Niết đài mới im lặng không nói gì.

Kể Bốc Tri phủ thanh lý tiền thuế còn thiếu ở Tô Châu. Lại nói lúc ấy Tri phủ Từ Châu họ Vạn hiệu Hướng Lai, người Tứ Xuyên, xuất thân quân ngũ có quân công được bảo cử thăng lên Đạo đài, sai đi nhận chức. Đáo nhiệm không lâu vì việc gì đó bị

(\*) Cao Dao : *Hiền thần thời vua Nghiêu, nổi tiếng giỏi xử án.*

Ngự sử tham hặc. Tuần phủ bản tỉnh tra xét rõ tâu về triều, phụng chỉ giáng làm Tri phủ. Về sau chạy chọt lại được Tổng đốc Lương Giang điều động làm đương sai nửa năm. Vừa khéo chức Tri phủ Từ Châu bị khuyết, y là nhân viên từng giữ chức bị giáng, lại có quan trên chiếu cố, tự nhiên là được giữ chức.

Vị Vạn Thái tôn này trước kia làm Đạo đài ăn hối lộ nổi tiếng. Cho dù bị giáng nhưng vẫn được liên tục sai sử thì số tiền trong tay cũng còn rất khá. Sau khi đão nhiệm bèn trích từ số tiền tích góp được trước kia và số lệ phí đão nhiệm mới thu được ra một vạn lượng bạc bảo sư gia kế toán gửi vào tiền trang. Mỗi tháng đòi tiền lãi một phân, tiền trang không chịu, chỉ chịu có sáu ly, Vạn Thái tôn không chịu, về sau bàn đi bàn lại bèn thỏa thuận mỗi tháng lấy bảy ly rưỡi. Ngân trang ấy do mấy thân sĩ ở địa phương góp vốn mở ra, vốn liếng không tới một vạn nhưng trên giấy tờ thì có tới trên dưới mười vạn. Vừa khéo năm ấy kết toán không khá, các việc làm ăn quá nửa không có lãi nên những người chủ đều không được chia lãi, kể tiền cho vay lại bị người ta dây dưa, đến cuối năm tiền trang ấy có chuyện trục trặc. Vạn Thái tôn vừa nghe tin không hay liền huộc viên sư gia kế toán tới rút lại một vạn. Người quản lý tiền trang vội nhờ chủ nhân tới nói chuyện với Thái tôn, xin để qua năm sẽ bàn. Vạn Thái tôn thấy không đòi được tiền càng ngờ là tiền trang không chịu trả, cũng không suy trước nghĩ sau, lập tức ra lệnh cho Thủ huyện một mặt bắt người quản lý tiền trang, kiểm tra khoản tồn, một mặt phái người canh giữ trước cổng. Thủ huyện không biết việc bên trong, đang phụng mệnh làm việc thì không ngờ tin ấy đồn ra, phàm những người gửi tiền đều mang giấy tờ tới rút tiền lại, làm sập luôn tiền trang ấy. Sau đó Vạn Thái tôn không tiện nói vì mình có tiền gửi ở đó nên phát công văn ra lệnh quan Thủ huyện bắt người mà chỉ nói là bọn gian thương bịa đặt có nhiều tiền, quan địa phương không thể không hỏi tới. Nhưng tiền trang đã đóng cửa, người làm tan tác, người quản lý bị bắt

giữ cũng là oan uổng. Về sau mấy người chủ tiền trang bàn nhau trước tiên lo ba ngàn lượng trả Thái tôn, xin bảo lãnh cho người quản lý ra để tiện thanh lý. Vạn Thái tôn không biết làm sao đành phải ưng thuận. Kể cả tiền lãi là một vạn mấy trăm lượng bạc, hiện chỉ thu được không đầy một phần ba, tuy nói là bảo lãnh người kia ra để thanh lý, rốt lại cũng mất toi tiền. Tính lại thì bỗng không mất đi một khoản tiền lớn, trong lòng làm sao vui được.

Qua lúc ấy thì vừa đến năm mới. Vạn Thái tôn có hai tiểu thiếu gia, tính ưa cờ bạc, tháng giêng vô sự có người cùng họ tới một nhà hương thân sa sút đánh bạc. Không ngờ gặp vận rủi, càng đánh càng thua, không đầy vài ngày đã thua hơn năm ngàn lượng. Thiếu gia định ký nợ nhưng người ta không chịu. Hai anh em bàn nhau không biết xoay sở thế nào, bèn nảy ra một kế, đem việc họ đánh bạc kể hết với cha. Vạn Thái tôn xoay chuyển ý nghĩ, nghĩ thầm “Vụ cờ bạc này là một dịp tốt, bên trong sẽ có vô số việc hay”. Bèn thần nhiên không nói gì, truyền lệnh gọi tất cả nha dịch nhân lúc nửa đêm theo lời con trai kể lại tìm tới nơi bắt người, lại mang cả con trai cùng đi để làm tai mắt. Thiếu gia nghĩ “Nếu tới đó bị người ta nhìn thấy thì lại không hay”, nhưng trước mặt cha lại không tiện nói ra, chỉ đành lúc lên đường thốc cổ là đau bụng quay về. Lúc ấy Vạn Thái tôn đã tìm tới chỗ sòng bạc, dặn nha dịch đi theo giữ chặt cửa trước cửa sau, kế phá cửa xông vào, nhân lúc bất ngờ bắt luôn được mười mấy người, trong đó có mấy người rất có thể diện. lúc bình thời cũng lên xuống phủ, cùng đứng cùng ngồi với Vạn Thái tôn. bây giờ lại bị bọn nha dịch túm lấy bím tóc. Tội như vị hương thân sa sút kia thì không cần phải nói. Lúc ấy cả bọn đang đánh bạc tới lúc cao hứng, trên bàn có đủ cả tiền Tây dương, bạc nén, tiền giấy, ngân phiếu, vòng xuyên hoa nhân, cả phỉnh, xúc xắc. Vạn Thái tôn đều coi là tang vật, lúc ấy đích thân động thủ gom sạch cả quân bài tiền bạc, cho cả vào một bao lớn, sai người nhà đi theo đặt vào kiệu mình, nói mang về nha

môn sẽ tiêu hủy tang vật, sung công tiền bạc. Lại đích thân dắt nhiều người cố ý sục sạo tìm kiếm trong nhà một lượt rồi trở ra, bảo nha dịch giải mười mấy người kia cùng trở về nha môn.

Vạn Thái tôn biết rõ trong số bị bắt có mấy người có thể diện bèn sai giam riêng. Hôm sau cũng không thẩm vấn, chỉ chờ người ta tới nói chuyện. Quả nhiên không đầy ba ngày người ta đều lên năn nỉ, có mấy người nghĩ tới thể diện, bỏ ra người năm ngàn kẻ ba ngàn, cho dù ít nhất cũng hai ba trăm, đều cho bảo lãnh thả ra. Vạn Thái tôn ngoài mặt nói số tiền này là phạt để sung vào việc từ thiện, nhưng thật ra bên Thiện đường không nhận được đồng nào, về sau cũng không biết chi tiêu ra sao. Cũng có người nói lần bắt bỏ ấy Vạn Thái tôn gom được một vạn mấy ngàn lượng bạc. Thiếu gia còn nợ người ta hơn năm ngàn lượng không tính, số tiền bắt được tại sòng bạc nghe nói ba bốn ngàn lượng cũng không tính, nếu tính ra thì cũng phải trên hai vạn. Không những năm ấy số tiền bị lỗ trong tiền trang đã được bù lại mà còn thu nhiều hơn gấp đôi, đúng là bỗng lộc bất ngờ. Nhưng về sau những người bị bắt dò xét xem vì sao Thái tôn biết được, tính đi tính lại, có người đoán rằng thiếu gia để lộ tin tức, nói “Hai vị thiếu gia của Thái tôn ngày nào cũng tới, chỉ đêm bắt bạc là không tới, đến nay vẫn không thấy bóng dáng đâu. Tiền thua bạc đều có giấy nợ rõ ràng, họ khốn nạn như thế thì chúng ta cứ theo đạo lý mà lên tố cáo. Y đã cho con làm bậy, lại mượn tiếng bắt bạc tống tiền chúng ta, bây giờ số tiền ấy rốt lại có đưa qua cho Thiện đường không cũng nên điều tra xem”. Mọi người cùng nói rất đúng. Lúc ấy một người xưng trăm người họa, ai cũng nói thế. Có người báo cho Thái tôn. Vạn Thái tôn nói “Ta không sợ ! Họ muốn tố cáo thì cứ bắt họ trước rồi mới nói sao ! Chẳng lẽ họ mở sòng bạc là đúng à ? Con trai ta đang ở trong nhà, nếu không có ai tới dụ dỗ thì chúng lại tới chơi bạc với họ sao ? Ta không trị tội họ, chỉ phạt họ vài đồng, chẳng lẽ không đúng à ? Thật là vừa

buồn cười vừa đáng giận !”. Vạn Thái tôn nói xong cứ làm như vô sự. Về sau bàn đi bàn lại, mấy người bị phạt tiền thủy chung vẫn không dám đi tố cáo, đại khái vì sợ không làm gì được y thì mình đã bị khếp tội.

Nhưng từ đó tiếng tăm càng ngày càng lớn, tin ấy đồn lên tới kinh, bị một vị Đô lão gia biết được. Vừa khéo vị Đô lão gia ấy là người Từ Châu, bèn dâng một tờ tấu hặc tội rõ ràng về mấy khoản Vạn Thái tôn tác tệ và nhận hối lộ.

Lúc ấy lại vừa gặp dịp Đồng Tử Lương xuống Giang Nam dự trữ ngân sách, trong Quân cơ bèn gửi thư bảo y nhân dịp tới tra xét luôn. Đồng Tử Lương cũng phái Tùy viên lặng lẽ tới Từ Châu điều tra một lượt. Các vị khanh quan nên biết phạm quan lại hiện nay được phái đi tra xét, bất kể lớn nhỏ cũng có mấy ai là thiết diện vô tư đâu ? Ủy viên tới Từ Châu rồi, bề ngoài nói là không đi thăm hỏi, chỉ ở nhà trọ tra xét nhưng ngầm bắn tin bảo người ta tới báo cho Vạn Thái tôn. Vạn Thái tôn được tin ấy đời nào lại không lo lắng ! Lập tức đích thân tìm tới bái phỏng, gửi biếu một mâm rượu thịt, lại muốn mời y tới nha môn ở. Mấy hôm sau đôi bên quen biết rồi, còn gì mà không thành giao tình. Lại thêm viên Tùy viên được phái xuống cũng không ăn không, Vạn Thái tôn châm chước tổng tiền chút ít thì y sẽ châm chước chút ít, tự nhiên là việc lớn thành nhỏ, việc nhỏ thành không có việc.

Kể chuyện không cần rườm rà. Lúc ấy Đồng Tử Lương đã từ Tô Châu lên thuyền dân tới Nam Kinh, viên Tùy viên trở về phục mệnh. Vạn Thái tôn biết việc của mình đã êm đẹp, không đến nỗi có chuyện gì nữa, lúc ấy cũng theo tới tỉnh tạ ơn Khâm sai. Lại được viên Ủy viên kia nói giúp, nhận Khâm sai Đồng Tử Lương làm quan thầy, mượn cơ ấy để đưa tặng lễ vật, chuyện không cần nói. Hôm ấy y vào bẩm kiến thì gặp hai người cùng ban khác, cũng

đều là Tri phủ, cũng đang làm việc sai sử gì đó ở tỉnh.

Vừa khéo trước đó Đồng Tử Lương bị ốm một ngày một đêm, vừa thổ vừa tả, bệnh cũng khá nặng. Hôm ấy vốn không tiếp khách, nhưng vì Vạn Thái tôn là môn sinh mới nhận, hai người kia lại có việc công gấp cần bẩm báo nên nhất tề mời vào phòng ngủ gặp mặt. Trước tiên ra lệnh Vạn Thái tôn không cần làm lễ, Vạn Thái tôn vâng dạ. Vào phòng chỉ thấy Khâm sai dựa vào hai cái gối ngồi ở trên giường. Ba người cung cung kính kính bẩm an một tiếng. Đồng Tử Lương cũng hơi nhích người một cái, thều thào dãi bôi đứt đoạn đôi ba câu. Ba người khom lưng hỏi “Quý thể bất an, hôm nay thế nào rồi?”. Đồng Tử Lương biết trong hai vị Tri phủ kia có một người hơi biết y đạo, đầu tiên kể vài câu về bệnh trạng, lại sai người nhà mang đơn thuốc ra nhờ y xem qua, hỏi y dùng được không. Viên Tri phủ không biết y đạo nói trước “Đại nhân hồng phúc to như trời, nhất định người may mắn sẽ được trời giúp, sẽ lập tức khỏi bệnh thôi”. Đồng Tử Lương cũng không đếm xỉa gì tới y, lại nghe người hơi biết y đạo nói “Phương thuốc thì bất quá cũng chỉ thế này. Nhưng học vấn của ty chức thì nông cạn, đại nhân xét rõ vạn dặm, còn do đại nhân xem xét nữa”. Đồng Tử Lương sốt ruột nói “Nói thế làm gì ! Tôi biết lão huynh cao minh về y đạo nên mới đặc biệt thỉnh giáo. Bây giờ tính mạng của tôi chỉ còn trong hơi thở, lại còn khúm núm như thế thì thật khó quá ! Các vị lão huynh từng trải trong quan trường lâu rồi, bản lĩnh dãi bôi đều là hạng nhất, nếu cứ thế chỉ e còn dãi bôi đến khi tôi chết mới chịu thôi !”.

Hai người kia nghe thế mặt đỏ bừng lên một lúc, không dám nói gì. Sau cùng môn sinh mới thu là Vạn Thái tôn đặc biệt quan tâm, thấy hai người kia đáp phải đình bèn cười lấy lòng nói “Bệnh thượng thổ hạ tả chỉ cần hút hai liều thuốc phiện là khỏe”. Đồng Tử Lương nói “Phải đấy ! Trước nay tôi vốn không kiêng kỵ gì thứ

ấy, bây giờ tới Giang Nam, vì ngày nào cũng phải dậy sớm làm việc công, tiếp khách, hút thuốc thì không tiện, vừa mất thời giờ vừa thêm tốn tiền. Chứ nghiện như tôi trước đây thì một ngày phải tốn một hai lượng bạc. Cho nên lúc tới Tô Châu thì dốc lòng cai nghiện, ngày nào cũng uống thuốc. Đầu tiên còn chỉ trì được, hôm nay bị bệnh thì không gượng được nữa”. Vạn Thái tôn nói “Lão sư là trụ cột của triều đình, cho dù một ngày hút mất một hai lượng bạc cũng không hề gì”. Đồng Tử Lương nói “Chuyện vật cũng phải tính toán. Một ngày một lượng, một năm ba trăm sáu mươi lượng. Mấy năm gần đây giá thuốc phiện trong nước lại đắt lên, ba trăm sáu mươi lượng chẳng qua chỉ mỗi ngày hút được mười hai mười ba điếu mà còn phải đích thân xem họ tiêm mới không bị thất thoát, chứ quay đi một cái thì họ đã ăn cắp một ít”. Vạn Thái tôn nói “Bệnh nghiện của lão sư là chuyện lớn, tốn thêm vài lượng bạc có đáng gì ! Nếu quả thật người cần thuốc phiện nội địa thì chỗ môn sinh vốn là nơi sản thuốc phiện, mà còn đúng là thuốc phiện Trung Quốc nữa. Lần này môn sinh đi không mang theo nhiều, đại khái chỉ có thể dùng cho lão sư dùng trong một năm, lúc nào môn sinh trở về sẽ gửi thêm cho lão sư, còn khi lão sư về kinh rồi hàng năm môn sinh sẽ gửi lên cung ứng là được”. Đồng Tử Lương vừa nghe Vạn Thái tôn nói có thuốc phiện biểu y, tự nhiên vui mừng. Nhưng vì đang bị bệnh, sợ nói nhiều một mỗi, lập tức tỏ ý tiễn khách, ba người nhất tề cáo từ lui ra.

Vạn Thái tôn về chỗ trọ, đem thuốc phiện mang theo từ Từ Châu lên đưa tới hành doanh. Đồng Tử Lương nhất tề thu nhận. Hôm ấy lại ra lệnh sai tiệm thuốc phiện chọn ra bốn người hầu tiêm giỏi nhất tới hành doanh hầu hạ, lại sai mang theo đủ bàn đèn, dục tẩu, nồi để chuẩn bị dùng tới. Lại đặc biệt sai đại thiếu gia và ba tùy viên tâm phúc coi sóc việc tiêm thuốc. Đại thiếu gia nói “Một ngày hút hai lượng chứ nhất thời đâu thể hút hết bấy nhiêu. Có bao nhiêu thuốc thế này, chỉ cần một ít đủ để đi đường thôi, còn

lại không cần tiêm, mang theo trên đường há chẳng bất tiện sao. Bây giờ tiêm tất cả thì phải cho vào một cái vò lớn, còn phải lưu ý, chữ nếu sơ ý làm vỡ hoặc đánh đổ thì đúng là không hay”. Đồng Tử Lương khẽ nói “Bọn trẻ các người đúng là hồ đồ. Hôm nay ta tiêm thuốc đều có người lo, cả hủ vò cũng không phải bỏ tiền ra mua. Còn lúc lên đường, trên thuyền thì không cần nói, chữ lên bộ sợ gì không có người đi theo. Mỗi hủ là bao nhiêu, mỗi vò là bao nhiêu, ta đều viết giấy dán chữ lên, ai dám thiếu mình. Nếu đánh vỡ thì không thiếu gì quan địa phương bồi thường, người không cần lo. Bây giờ không tiêm sẵn, đến lúc về tới kinh, bấy nhiêu lại không tốn tiền nhà à ? Ai tới tiêm giúp cho ? Bọn trẻ các người chỉ thấy chuyện trước mắt không biết suy nghĩ sâu xa, một chút ấy cũng không biết tính toán, ta thấy về sau các người không khá đâu !”. Y nói một thôi một hồi khiến con trai không biết trả lời thế nào.

Giây lát những người tiêm thuốc đã tới. Đồng Tử Lương dặn họ sáng ra tới sớm để tiêm. Hôm sau lão nhân gia người bệnh càng nặng nhưng cũng có thể ra ngoài đi lại, bèn tới hoa sảnh xem bốn người hầu tiêm tiêm thuốc. Ngoài đại thiếu gia còn có ba Tùy viên nữa, tuy không đội mũ nhưng đều mặc áo tấc tới, quây quần quanh bàn đèn, không ngừng thay phiên giám sát. Đồng Tử Lương cũng mặc một chiếc áo ngắn, khoác áo ngoài, đội một chiếc mũ nhỏ chống gậy đích thân ra coi sóc thợ tiêm, ba gian hoa sảnh khói thuốc mù mịt. Có rất nhiều quan viên có việc cần bẩm báo không khẩn cấp tới xin ra mắt, y cũng sai mời vào. Người ta vào tới thì có khi y đứng nói mấy câu, có khi mời ngồi xuống ghế bên cạnh trò chuyện. Mọi người nhìn thấy, đều rất kinh ngạc.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

### Hồi 48

#### Trả nợ riêng khéo lấy lòng thượng cấp Tráo công văn nữ tuyệt nghĩa bạn bè

Lại nói Khâm sai Đồng Tử Lương dưỡng bệnh ở Nam Kinh nửa tháng đã khỏe hẳn, việc công cũng đã tra xét xong, tổng cộng thu được gần một trăm vạn lượng bạc. Nhưng vì ở đó quả thật không thể dự trù ngân sách thêm được nữa nên đành lên đường. Chưa đi đã có một viên Đạo đài, hai viên Tri huyện của tỉnh An Huy phái tới đón. Trước khi lên đường vài hôm thì hai huyện Giang Ninh, Thượng Nguyên biết Khâm sai không đi tàu máy lại đặc biệt gửi tới mười mấy chiếc thuyền Đại Giang, Thủy sư Trường Giang cũng phái mười mấy pháo thuyền hộ vệ dọc theo sông. Trên đường ngày đi đêm nghỉ, không chỉ một ngày. Hôm tới Vu Hồ, Khâm sai không có việc gì nên cũng không lên bờ. Khi sắp tới tỉnh thành An Khánh, quan viên văn võ lớn nhỏ trong thành đều ra khỏi thành đón tiếp, thu xếp đâu đấy, không cần kể nhiều. Vì vị Trung thừa của tỉnh An Huy đang bị tham hặc nên lần này Khâm sai tới tra xét kho tàng dự trù ngân sách xong, phải tạm thời ở lại để tra xét luôn việc ấy.

Tuần phủ An Huy lúc ấy họ Tưởng hiệu Ngụ Trai, nguyên là người Tứ Xuyên. Trước kia y từng làm Tuần phủ Sơn Đông, mùa xuân năm rồi được điều về đây. Từ Sơn Đông điều qua An Huy là từ chỗ bận rộn điều qua chỗ nhàn nhã, Tưởng Trung thừa trong lòng vốn rất không thích. Lại vì lúc ấy ở một dải Phong, Mao phía bắc đất Hoãn (An Huy) có thổ phỉ nổi lên, triều đình vì Tưởng Trung thừa xuất thân quân ngũ, năm trước ở một dải Tào Châu Sơn Đông cũng có thổ phỉ làm loạn đã bị y phái quân đi dẹp yên nên đặc biệt điều y về đây để tiện đánh dẹp bọn thổ phỉ phía bắc đất Hoãn, đều là có ý Chẹn tài mà dùng. Tưởng Trung thừa nhận ấn xong bèn sai

một viên Đạo đài họ Hoàng tên Bảo Tín, một viên Phó tướng họ Hồ tên Loan Nhân ở Doanh vụ xử mang người ngựa năm doanh đi đánh giặc. Lúc họ bắt từ, Tướng Trung thừa dặn tùy cơ ứng biến, khi tới nơi, hai người đánh dẹp không xong bèn gửi bẩm thiếp về nói thổ phỉ ngông cuồng thế nào, lợi hại thế nào, xin phái thêm quân tiếp ứng. Tướng Trung thừa được tin lại phái thêm một viên Tổng binh ký danh họ Cái tên Đạo Vận thống lĩnh Thường bị quân, Tục bị quân tất cả ba bốn doanh đi tiếp ứng. Lúc ấy Tướng Trung thừa vì thấy thổ phỉ lớn mật chống cự quan quân, vô cùng hung hãn, quả thật coi thường phép nước, lại gửi một tờ trát cho ba người bảo nếu gặp thổ phỉ cứ thẳng tay đánh dẹp. Rốt lại thổ phỉ là quân ô hợp làm sao chống được đại đội nhân mã như thế, không đầy hai tháng thì bị đánh tan tác không còn một tên nào trong xóm làng ở vùng ấy. Hỏi tại sao không còn, thì nói là đã bị ba người bọn họ dùng đại pháo bắn tan tác không còn tên nào. Rồi đó đắc thắng trở về, Tướng Trung thừa một phen bảo cử, xin thăng Hồ Phó tướng làm Tổng binh, Cái Tổng binh làm Đề đốc, Hoàng Đạo đài cũng được danh hiệu dũng cảm Ba đồ lỗ gị đó. Đang cao hứng không đề phòng, bị quan Ngự sử mấy lần tham hặc nói họ không phân biệt dân lành và thổ phỉ, nhất loạt tàn sát, lại nói Tướng Trung thừa bảo cử bậy bạ, coi thường mạng người, nên phái Đồng Tử Lương tới tra xét.

Lúc Tướng Trung thừa chưa được điều nhiệm qua, ở An Huy có một viên Tri phủ Hậu bổ họ Điều tên Mại Bành, ba quan đầu tỉnh trước nay đều rất thích y, phàm trong tỉnh có chức sai sử nào tốt như Tổng biện hay Đề điệu thì y ắt có phần. Nhưng ngoài các quan trên ra không ai nói tốt về y. Tướng Trung thừa cũng đã sớm nghe đại danh y, tiếp nhiệm xong bàn việc với các quan ty đạo bèn nói "Tại sao trong tỉnh An Huy chúng ta có nhiều Đạo đài, Tri phủ như thế mà không có ai biết làm việc nhỉ?". Hai ty nghe hỏi ngạc nhiên, các viên Đạo đài Hậu bổ đều thất sắc. Tướng Trung thừa chờ một lúc lại nói "Sao cứ có việc gì cần làm thì không thể thiếu họ

Điều thế ? Cho dù y biết làm việc thì một mình y có được bao nhiêu bản lĩnh, bao nhiêu tài năng ? Từ sáng đến tối bận rộn hết đông qua tây, cho dù là người có tài năng bao quát cũng e không làm được !”. Các vị ty đạo lúc ấy mới hiểu Trung thừa chỉ nói riêng họ Điều, thấy đều yên tâm. Nhưng mọi người nghe khẩu khí của Tuấn phủ biết là không hay, cũng muốn nói giúp y mấy câu nhưng lại không dám. Có mấy viên Đạo đài Hậu bổ cùng khổ, cả đời không được sai sử thì lại thầm thích thú.

Khi họ trở ra có người báo tin cho Điều Mai Bành. Điều Mai Bành tới tỉnh mười mấy năm nay đã quen chiếm thượng phong, chưa bao giờ gặp chuyện như thế, vừa nghe thế còn nổi giận nói “Sáng mai ta sẽ lên viện trả lại chức sai sử, quyết không dây vào nữa”. Bạn bè thân thích xúm lại khuyên giải, có người nói “Trung thừa đại khái mới tới đây, nghe lầm lời người ta thôi, đợi qua vài hôm quen ông rồi, biết được bản lĩnh của ông, tự nhiên cũng phải đổi ý chứ”. Ngoài thì bạn bè can ngăn, trong thì thái thái khuyên nhủ, qua hai hôm Điều Mai Bành cũng hết giận, cũng không nghĩ trả lại chức sai sử nữa, vẫn cẩn thận tới cục lo việc công. Nhưng không ngờ Phiên đài vì Phủ đài nói mấy câu qua loa như thế cũng không dám quá tin y nữa, qua ba bốn ngày đột nhiên đem mấy chức y kiêm nhiệm giao cho hai người khác, đại khái cũng chỉ mới có danh chứ chưa làm việc, việc sai sử thực sự chưa có gì thay đổi. Điều Mai Bành thấy có chuyện không hay trong lòng lo sợ, chỉ sợ lại có công văn gì của quan trên bèn chạy chọt năn nỉ hai quan Phiên đài, Niết đài nhờ họ nói tốt cho mình trước mặt Phủ đài, giữ được những chức sai sử còn khó, thì cũng chẳng nói tới việc trả lại chức sai sử không dây vào nữa làm gì.

Rốt lại Tưởng Trung thừa cũng là người trung hậu, thấy hai ty xin giúp cũng ưng thuận tạm thời cho y được lưu sai để xem kết quả về sau. Hai ty ra đem lời dụ nói lại cho Điều Mai Bành, bảo y

cứ cố gắng làm việc. Điều Mai Bành không những cảm kích rơi lệ, đặc biệt ra sức, mà còn sớm hôm nghĩ cách lung lạc Phủ đài, làm sao để từ nay về sau y không nói gì được nữa mới tốt. Trong lòng nghĩ “Phàm lấy lòng trước mặt thì ai cũng làm được, không cần phải làm. Phải hiểu được tình hình trong nhà Phủ đài ra sao, hoặc giả có việc gì giấu diếm mà người ta không biết được, chỉ riêng mình biết thì khi y muốn làm một việc gì nhưng chưa nói ra thì mình đã làm xong, lúc ấy mới tỏ rõ được bản lĩnh của mình. Nhưng y là Tuấn phủ, mình là thuộc viên, lúc bình thời không qua lại gì với nhau, làm sao biết được chuyện kín trong nhà y?”. Hôm ấy lo lắng tính toán đến tận nửa đêm.

Y lên phòng đang sắp đi ngủ, chợt có một chị vú, vì lúc bình thời thái thái rất thích chị ta nên chị ta cũng thường bị những người hầu khác nói xấu. Lúc ấy chị ta chợt bị đám người hầu nói là ăn cắp, lại đưa tang vật ra, nhất thời không sao chối cãi. Thái thái cũng đành dặn mấy người thân binh nha dịch trong cục một mặt quần thúc chị ta, một mặt tra xét người giới thiệu, gọi người ấy tới để giải cả qua cho quan Thủ huyện tra xét. Chuyện ấy âm lên từ lúc ăn cơm chiều mà đến mãi canh hai người ấy mới tới. Thái thái đang ra oai trên phòng, người giới thiệu và chị vú thì dập đầu lạy bình bình dưới đất. Lúc ấy vừa khéo Điều Mai Bành lò dò bước vào, hỏi có chuyện gì, thái thái bèn kể qua một lượt. Thái thái lại mắng người giới thiệu làm ra vẻ, gọi suốt nửa ngày mới chịu tới. Người giới thiệu phân bua “Sự thật là vì đêm qua đi thái thái thứ ba của Phủ đài đại nhân sinh được một vị tiểu thiếu gia, gọi tôi tìm cho một bà vú, nội trong ngày phải đưa tới, nói ra thì không hay, chứ tối chiều vừa tìm được một người, đưa tới đó rồi lại phải chờ suốt nửa ngày nên mới làm lỡ việc sai sử của thái thái ở đây. Xin thái thái ra ơn!”. Thái thái nghe nói thế lại nổi giận, nói bà ta đem Phủ đài ra dọa mình.

Đang tức giận thì ai ngờ Điều Mai Bành đã nghe thấy rõ

ràng, đột nhiên động tâm, lại thấy chị vú còn trẻ tuổi, cũng khá sạch sẽ. Điều Mai Bành bèn nảy ra một kế, nhìn thái thái xua tay liên tiếp, ra hiệu là dừng hỏi nhiều nữa. Thái thái không hiểu ý, Điều Mai Bành vội bước tới ghé vào tai bà ta nói mấy câu. Thái thái nghe xong quả nhiên không nói gì nữa. Điều Mai Bành liền gọi người giới thiệu bước tới, nói “Biết người biết mặt khó biết lòng, các người giới thiệu người làm cũng không sao biết hết được, người các người giới thiệu trộm cắp cũng không trách được các người, có điều đây là người do người đưa tới thì không thể không nói với người một tiếng. Mới rồi thái thái vì người tới chậm mà nổi giận, bây giờ chuyện đã rõ rồi thì không phải việc của người nữa”. Người giới thiệu vì thái thái nói sẽ bắt mình tra xét, trong lòng đang vô cùng lo sợ, bây giờ thấy Điều đại nhân nói thế đổi lo làm mừng, lập tức quỳ xuống dập đầu lạy đại nhân và thái thái rồi quay lại tát chị vú mấy cái, mắng cho mấy câu. Điều Mai Bành lại nói “Ta vốn định giải thị tới huyện nghiêm trị, nhưng giải tới huyện rồi thì nhất định sẽ truy xét tới người giới thiệu, sẽ có chỗ bất tiện cho người. Bây giờ ta định giao lại cho người, chỉ cần trả đồ vật ăn trộm lại, nể mặt người nên tha cho thị lần này để về sau thị còn tìm được chỗ làm”. Chị vú kia nghe xong tự nhiên vô cùng cảm kích, cũng dập đầu lạy tạ rồi đi theo người giới thiệu, luôn miệng tạ ơn lui ra.

Hôm sau Điều thái thái vẫn sai người giới thiệu ấy tìm cho người khác. Điều Mai Bành có ý lung lạc người giới thiệu bèn hỏi han đủ chuyện, cố ý tìm những chuyện vui để nói đùa với bà ta. Về sau người giới thiệu lui tới nhiều, Điều Mai Bành dần dần thân thiết với bà ta, thậm chí không chuyện gì không nói. Có hôm Điều Mai Bành hỏi “Người có thường vào nha môn Phủ đài không?”. Người giới thiệu nói “Hiện các bà vú trong viện có quá nửa là do tôi giới thiệu”. Điều Mai Bành nói “Hiện có ai hơi lạnh lợi không?”. Người giới thiệu nói “Thái thái muốn tìm thêm người à?”. Điều Mai Bành nói “Không phải, hiện giờ không có ai lạnh lợi thì

không cần nói, khi nào có thì người nói với ta, ta có việc cần dùng, mà cũng có chỗ hay cho người đấy”. Người giới thiệu nói “Đáng tiếc là có một người, nếu chỗ công quán của đại nhân mà gọi thì tới được thì hay, người này rất thông minh mà trông cũng sạch sẽ, bề ngoài cũng được, tính tình cẩn thận, có việc gì sai thì nhất định không lỡ việc”. Điều Mai Bành hỏi là ai, lại nói “Tại sao lại không tới được chỗ ta?”. Người giới thiệu nói “Chính là chị Vương mà tháng trước người nhà ở đây vu cáo là ăn trộm đấy. Xin đại nhân minh xét, người ta nói chị ta ăn cắp là rất oan, những người hầu ở đây không thích chị ta nên nói chị ta ăn cắp, đều là có ý hại chị ta thôi”. Điều Mai Bành nói “Người ấy thì rất đúng, thái thái vốn cũng thích chị ta, có điều những người hầu khác ở đây không ưa chị ta, chị ta không thể ở đây nữa nên thái thái cũng chỉ đành để chị ta đi cho yên chuyện. Còn như chuyện trộm cắp, ta cũng biết chị ta bị oan nên lúc ấy mới không truy xét nữa”. Người giới thiệu nói “Đại nhân, ân điển của thái thái đối đãi với chị ta, lẽ nào chị ta lại không biết!”. Điều Mai Bành nói “Biết thì tốt, có thể thấy chị ta không phải là hạng ngu xuẩn. Bây giờ người bảo cử thì ta có thể dùng chị ta”. Người giới thiệu nói “Sau khi chị ta ra khỏi đây, tôi lại giới thiệu chị ta vào làm ở công quán của Lưu Đạo đài ở Nam Nhai. Vị Lưu Đạo đài này trước nay chưa từng nhận được chức sai sử nào, trong công quán không có tiền bạc gì, nghe nói còn chưa trả tiền công của bà vú. Cho nên chị Vương tuy vào làm nhưng cũng không thích ở đó, gây gổ đòi ra. Nếu đại nhân cần, tôi sẽ về báo tin, bảo chị ta cứ tới đây hầu đại nhân và thái thái như trước là được”. Điều Mai Bành nói “Tiền công thì ta trả, mà chị ta còn có thể được nhiều cái hay hơn, nhưng hoàn toàn không cần tới đây hầu hạ ta, cũng không cần tới đây hầu thái thái, mà muốn chị ta đi hầu hạ một người, hầu hạ cho tốt thì ta sẽ trọng thưởng, ngay cả người cũng có cái hay”.

Người giới thiệu nghe xong cho rằng Điều đại nhân có vợ nhỏ gì đó ở ngoài mà giấu diếm thái thái, chuyện ấy thì bà ta quá

quen, bèn bước lên một bước hạ giọng nói “Có phải là di thái thái ở ngoài không?”. Điều Mai Bành lắc đầu lia lia nói “Không phải, không phải, người đừng đoán bậy”. Người giới thiệu nói “Vậy thì tôi không đoán được, rốt lại là di hầu ai xin đại nhân sai bảo”. Điều Mai Bành nói “Bây giờ sắp hết năm rồi, ta còn phải chờ vài hôm, hôm nay không nói với người được. Để người về nhà đoán vài hôm nữa đã, đoán không được thì sang năm ta sẽ nói cho người biết”. Người giới thiệu không biết làm sao đành lui ra.

Đúng là quang âm thấm thoát, chớp mắt đã qua năm mới. Hôm ấy là mừng năm tết, người giới thiệu vội tới nhà họ Điều chúc tết đại nhân và thái thái. Vừa đúng lúc thái thái vừa được vợ một người bạn đồng liêu của Điều Mai Bành mời đi uống rượu, chỉ có Điều Mai Bành ở nhà. Người giới thiệu bèn hỏi “Năm rồi đại nhân nói tới chuyện kia khiến tôi nghĩ mãi, hôm nay xin đại nhân dạn dò”. Điều Mai Bành nói “Người không cần gấp, vốn ta cũng định hôm nay nói với người đây. Nói tóm lại là người mà giúp ta làm được chuyện này, lão gia ta thăng quan thì người cũng phát tài, tất cả đều là đây”. Người giới thiệu nghe xong mặt mày hớn hởi, toét miệng ra cười không ngậm lại được.

Điều Mai Bành đang định nói thì có một gia nhân đội mũ lớn cầm một phong thư bước vào nói “Lão gia có tin mừng”. Điều Mai Bành nghe xong bất giác kinh ngạc, lúc ấy im bất không nói nữa. Vốn là năm trước Điều Mai Bành có nhờ một người bạn trong kinh lo giúp một việc. Người gia nhân này là tâm phúc của y, biết chuyện ấy nên hôm nay nhận được thư cho rằng nhất định là thư trả lời chuyện kia. Đến khi Điều Mai Bành mở thư ra xem mới biết là không phải, bèn gác chuyện ấy qua một bên.

Người gia nhân lui ra, Điều Mai Bành mới nói “Ta không nhờ người chuyện gì khác, chỉ là người thường giới thiệu người vào

nha môn Phủ đài làm, như chị Vương trước làm ở đây ta thấy lanh lợi, muốn nhờ người giới thiệu vào nha môn. Ở đây ta có bốn mươi lượng bạc, hai mươi lượng cho người uống trà, hai mươi lượng nhờ người đưa lại cho chị Vương. Người nên biết ta nhờ người giới thiệu là để làm gì. Chỉ cần nói chị ta ở trong đó làm tai mắt cho ta, phàm Phủ đài đại nhân có việc gì đều phải báo cho ta biết, nếu không có việc gì thì đại nhân nói năng những gì, từ sớm đến tối làm gì, chỉ cần chị ta biết được đều phải báo cho ta biết. Chỗ này thì chị ta không tiện tới, chị ta cứ đưa tin cho người rồi người báo lại cho ta. Nhiều lắm là ba ngày phải một lần báo tin, chuyện này mà làm xong thì ta còn cảm ơn người nhiều, từ nay về sau trong nhà chị Vương có thiếu tiền chi dùng thì nói ta đưa cho”. Người giới thiệu nghe Điều Mai Bành nói thế ngẫm nghĩ một hồi rồi thưa “Hiện chị ta không còn làm ở nhà họ Lưu, mới tìm được một nhà khác, nghe nói tiền công khá lắm. Để tôi đi xem thế nào. Bạc của đại nhân thưởng cho chị ta thì tôi mang đi, còn số này thì xin đại nhân lấy lại, tôi không có công mà lại hưởng lộc sao”. Điều Mai Bành nói “Bấy nhiêu có đáng cái gì, người không cần khách sáo, sắp tới ta sẽ còn báo đáp”. Người giới thiệu thấy Điều Mai Bành nhất định bắt bà ta nhận cũng mừng rỡ cầm lấy, cảm tạ rồi rút lui ra. Ra tới cổng, Điều Mai Bành lại giữ bà ta lại hỏi “Người giới thiệu chị ta với ai ? Nếu giới thiệu với người không có quyền hành gì thì cũng vô dụng”. Người giới thiệu nói “Hiện di thái thái thứ hai đang cầm quyền, tự nhiên là tôi sẽ giới thiệu chị ta với di Hai, đại nhân cứ yên tâm”. Điều Mai Bành thấy bà ta biết việc, cũng rất yên tâm.

Quả nhiên người giới thiệu tìm tới chị Vương, đưa chị ta mười lượng bạc, đem lời Điều Mai Bành nói lại một lượt, lại nói từ nay trở đi còn chu cấp cho chị ta, chị Vương tự nhiên rất mừng rỡ. Lúc ấy chị ta vừa nghỉ làm ở nhà họ Lưu, đang tìm người thuê, có được cơ hội này lập tức luôn miệng ưng thuận. Vừa đúng lúc trong viện ra lệnh là phòng di Hai cần một bà vú, phải vừa sạch sẽ vừa

thạo việc. Người giới thiệu được tin bèn đưa chị Vương tới, làm thử hai ngày quả nhiên rất được lòng dì Hai. Lúc ấy người giới thiệu đem tình hình báo lại cho Điều Mai Bành, qua hai hôm chị Vương đưa tin ra, đều là những việc Phủ đài đại nhân đêm trước vui vẻ sáng nay giận dữ chứ không có gì quan trọng. Từ đó trở đi hoặc ba ngày, hoặc hai ngày báo tin một lần, đều là những chuyện không quan trọng, thậm chí Phủ đài đại nhân nói đùa với dì thái thái thế nào cũng báo ra. Điều Mai Bành nghe xong, chẳng qua chỉ cười một tiếng. Chỉ có một lần là ngày sinh nhật dì thái thái, người khác đều không biết, chỉ có riêng y đưa lễ vật rất hậu tới. Tuy Phủ đài đại nhân từ chối không nhận nhưng từ đó trở đi dường như cũng hiểu được lòng y nên cũng không tỏ vẻ ghét bỏ như trước. Về sau lại có vài việc bị y biết trước, đều chiếm tiên cơ mà làm, không cần kể rõ.

Lại nói có hôm chị Vương lại báo tin, nói Phủ đài đại nhân hai hôm nay có vẻ lo lắng. Nghe dì Hai nói là lão nhân gia người năm trước lên kinh bệ kiến, có mượn một nhà tiền trang một vạn hai ngàn lượng bạc, trước sau đã trả được năm ngàn, còn thiếu bảy ngàn, hiện người ấy làm ăn không khá, tiền trang đã sập nên sai người tới đòi bảy ngàn lượng bạc. Vị đại nhân này trước nay trong sạch như nước, bây giờ người tới đòi nợ đang ở một khách sạn phía đông nha môn. Đại nhân mà không trả thì có lỗi với người ta mà lại mang tiếng, còn trả thì nhất thời không biết tìm đâu ra, vì vậy thấy khó xử.

Điều Mai Bành nghe được tin ấy bèn chờ khi chị Vương ra về rồi, một mình lờ mờ ra đường tìm tới mấy khách sạn ở phía đông nha môn Phủ đài hỏi thăm từng nhà là có người khách nào từ Bắc Kinh tới không. Đến khi hỏi ra chỗ lại hỏi tên họ người ấy, hỏi y có phải sau khi tới đây thì thường vào nha môn không, lại hỏi thăm xem y thường đi lại với ai, nhất nhất hỏi rõ. Điều Mai Bành ở An Khánh đã lâu, quen biết hết mọi người, bèn tìm tới người quen của người kia nhờ mời người kia ăn cơm, y đích thân tới bồi tiếp. Trong

tiệc y cố ý nói rằng vị Phủ đài trong tay có bao nhiêu là tiền để người kia nghe xong trở về đòi nợ càng ráo riết. Qua một hôm quả nhiên chị Vương tới báo đại nhân hai hôm nay không biết có việc gì mà trong lòng bức bối, từ sáng đến tối chỉ mắng người, cơm nước gì cũng không ăn.

Điều Mai Bành nghe thế rất mừng rỡ, tự nhủ “Đến lúc rồi”. Bèn viết một tờ ngân phiếu bảy ngàn lượng, lại thêm một tờ ngân phiếu một trăm lượng giắt vào người, tới khách sạn tìm người đòi nợ kia nói chuyện. May là mấy hôm ấy y đã gặp mặt người kia mấy lần ở nha môn Phủ đài, đôi bên nói chuyện mấy lần, người kia cũng đã nói chuyện đòi nợ với Điều Mai Bành. Điều Mai Bành lập tức vỗ ngực nói “Vị lão Hiến đài của chúng tôi có tiền, không nên quá đáng như thế. Chỉ cần ngày nào cũng tới đòi, sắp tới nhất định là đòi được, để tôi đi tìm lão phu tử kế toán của y, lấy ra đưa ông là xong”.

Quả nhiên hôm sau người kia tới nha môn, đòi nợ càng ráo riết. Phủ đài không tiện đích thân ra gặp y, đều là thiếu gia cháu họ ra mặt đối đáp. Có lúc y ngồi lì ở môn phòng suốt nửa ngày khiến Phủ đài không biết làm sao, định bàn bạc với thuộc hạ thì lại khó mở miệng. Đang lúc gấp rút chợt liên tiếp ba ngày không thấy người kia tới, trong nha môn trên dưới đều ngạc nhiên, phái người tới khách sạn nghe ngóng thì nói là y đã về kinh rồi. Người trong khách sạn còn nói “Người ấy vốn tới đây chỉ đòi nợ, bây giờ người ta đã trả tiền cho y thì y ở đây làm gì nữa”. Người ra nghe ngóng đem tin về báo lại với Phủ đài, Phủ đài càng thêm nghi ngờ, không hiểu vì sao.

Nguyên là Điều Mai Bành từ khi chị Vương đưa tin bèn nhét ngân phiếu vào tay áo đi thẳng tới khách sạn tìm người kia giả nói rằng mình được sự gia kế toán của Phủ đài nhờ tới thương lượng. Lúc đầu y chỉ chịu trả một nửa, người kia không chịu, sau cùng y đề nghị không trả tiền lãi người kia mới chịu. Y bèn hỏi lấy giấy nợ, một bên trả tiền một bên đưa giấy, kể như hết chuyện. Sau đó y lại

đưa thêm tờ ngân phiếu một trăm lượng bạc, nói là Phủ đài tặng tiền. Người kia tự nhiên rất cảm kích, Điều Mai Bành bèn bảo y viết một lá thư cảm ơn. Hôm sau người kia lập tức lên đường về kinh. Điều Mai Bành cầm lá thư cảm ơn về nhà, trong lòng tính toán “Tiền đã trả xong rồi, Phủ đài cũng có thể diện rồi, nghĩ cách nào để Phủ đài biết rằng việc này là mình giúp y mới được”. Đã định nhờ người tới báo cho y biết, nhưng sợ y chối phắt lại thành ra uổng công, còn nếu tự mình tới gặp y nói chuyện thì lại sợ bị y cho rằng hấp tấp tăng công, lại thành không hay. Vả lại tờ giấy nợ lại không tiện công khai trả lại y, vì vậy trù trừ suốt hai ngày mới nghĩ ra được một cách. Hôm ấy bận rộn đến tận nửa đêm.

Thu xếp xong mọi việc đâu vào đấy, hôm sau ăn sáng rồi bèn lên viện. Hôm ấy Phủ đài vì người đòi nợ đột nhiên bỏ đi, trong lòng đang vô cùng ngờ vực áy náy, thấy y một mình vào bẩm kiến vốn không muốn gặp, về sau y nói là có việc xin gặp mới cho vào. Y vào tới nơi trò chuyện qua loa mấy câu, cũng không nói gì tới việc công. Đến khi Phủ đài hỏi, Điều Mai Bành mới thông thả rút trong tay áo ra một tập hồ sơ viết tay, hai tay đưa cho Phủ đài, miệng nói “Lần trước đại nhân ra lệnh cho ty phủ sao lại tình hình đại thể của các cục, phạm những nơi ty phủ được sai sử thì đều viết cả ở đây, còn những cục mà ty phủ chưa làm việc thì không hiểu tình hình bên trong thế nào, không dám viết bậy”. Phủ đài nghe xong, nhất thời không nhớ rõ trước đây mình có dặn y làm thế không nhưng cũng tiện tay đón lấy, đặt lên bàn trà, nói “Để thông thả rồi tôi xem”. Điều Mai Bành nói “Phía sau còn có hai tờ điều trần của ty phủ, muốn được đại nhân chỉ bảo”. Phủ đài nghe nói có điều trần, không thể không mở ra xem, lật từng trang từng trang một. Xem đại khái qua một lượt thì đoạn trên đều là nói y làm những chức vụ được giao thì làm lợi thế nào, trừ bỏ mối tệ thế nào, đoạn sau quả nhiên có kèm thêm hai tờ điều trần, một tờ về việc dùng người, một tờ về việc thu xếp tài chính, nhưng đều là lời tằm thưng của bọn hủ

nho, chẳng thấy có chỗ nào hay. Phủ đài đang chăm chú xem, chợt từ tập hồ sơ rơi ra hai tờ giấy trên đều có viết chữ, một tờ là giấy tín chỉ, một tờ là giấy đỏ, vội mở ra xem một lượt thì té ra tờ tín chỉ ấy không phải là gì khác mà chính là tờ giấy nợ do đích thân lão nhân gia người viết, tờ kia là thư cảm ơn của người tới đòi nợ. Nhìn kỹ lại chỗ ghi số tiền thiếu thì có mấy chữ “Đã nhận đủ”. Phủ đài nhìn thấy bất giác ngẩn người ra, kể lập tức hiểu ngay, bèn cuốn cả tập hồ sơ, tờ giấy nợ và lá thư lại, cầm ở trong tay nói một câu “Tôi hiểu rồi, ngày mai sẽ bàn tiếp”. Nói xong sai mang trà tiễn khách.

Lại nói Phủ đài Tưởng Trung thừa tiễn khách xong, cho tập hồ sơ vào tay áo, vào phòng Thiêm áp mở ra xem kỹ lại một lượt thì đúng là tờ giấy nợ bảy ngàn lượng bạc, kể cả số tiền lãi là hơn một vạn “Một số tiền lớn thế này mà y lại trả thay cho mình, kể cũng khó lắm ! Nhưng vì sao mà y lại biết chuyện này, thật không hiểu được”. Kể đó lại đọc tới lá thư cảm ơn, thấy viết rõ “Nhận một trăm lượng bạc tiền tặng tiễn”, nghĩ thầm “Thật y vất vả quá ! Ngoài khoản nợ chính ra còn phải bù thêm một trăm lượng bạc”. Nghĩ kỹ một lúc chợt hiểu ra “Đây rõ ràng là y giữ thể diện cho mình. Người này quả thật có tài cán, nếu không nghĩ kỹ thật không nhìn ra y ! Trước đây mình còn định triệt sai y, bây giờ nhìn ra thì đúng là một người có thể làm việc, từ nay về sau cũng phải báo đáp cho y mới nên”. Tiện tay lại giở tập hồ sơ ra, đọc từ đầu tới cuối một lượt, thấy không dài dòng văn tự mà ngắn gọn rõ ràng, mạch lạc mà không rối rắm, đúng là của một người thạo việc quan. Lại đọc tới hai tờ điều trần, cũng thấy lời lẽ có nhiều chỗ đúng. “Có thể tính là một người xuất sắc trong đám Hậu bổ !”, ngầm nghĩ một hồi rồi trở lên phòng.

Kể đó ăn cơm tối. Dì Hai ngồi bồi tiếp Chế đài, đang kỳ quái về việc người đòi nợ đột nhiên bỏ đi. Tưởng Trung thừa vội nói “Ta đang muốn nói với các người, số tiền ấy đã có người trả thay

chúng ta rồi". Di Hai nghe thấy kinh ngạc vội hỏi "Ai trả thế?". Tưởng Trung thừa bèn kể rõ mọi việc, lại nói họ Điều là một viên Tri phủ Hậu bổ, hiện đang được sai sử chức gì. Lúc ấy vừa khéo chị Vương đang đứng hầu bên cạnh Di Hai, trong lòng hiểu rõ liền nói xen vào "Vị lão gia này tôi đã từng hầu y, gia cảnh của y thì tôi biết, tuy được sai sử mấy năm nhưng cũng nghèo khổ phải cầm bán này nọ, trong tay không có được một đồng, lấy đâu ra một vạn nhỉ? Hay là không phải y?". Tưởng Trung thừa nói "Đúng là y mà. Y đang giữ toàn những chức vụ tốt, sợ gì không có tiền, cho dù hai vạn lượng bạc đối với y cũng không phải chuyện khó". Chị Vương nói "Chắc chắn là vị lão gia này không có tiền mà. Tôi đã hầu qua thái thái của y một năm, còn gì mà không biết. Thái thái của y thường nói với tôi rằng Những chức sai sử ấy giao cho lão gia của chúng ta, quả thật là oan uổng! Ngoài mấy lượng bạc tiền củi nước thì không có khoản nào khác, trong hai năm nay của hồi môn của ta đã phải bù vào đó hết rồi, nếu thêm hai năm thì thật không sao chi trì nổi. Những chức sai sử ấy nếu giao cho người khác thì ít nhất cũng đã phát tài được năm sáu vạn lượng bạc". Tưởng Trung thừa nghe xong ngỡ vực nói "Y đã không có tiền thì làm sao trả nợ giúp ta?". Chị Vương nói "Vị lão gia này tuy không cần tiền nhưng chi tiêu rất lớn, một ngàn tám trăm lượng cũng thường giúp người, chứ mình không có tiền, bổng lộc cũng không, nên nghe nói y có năm vạn lượng bạc đã tiêu hết. Số một vạn lượng này chắc là cào cấu đâu đó mà có thôi. Có được mấy chức sai sử thì làm gì mà tìm không ra, chỉ sợ sắp tới không còn được sai sử thì không biết lấy đâu mà trả cho người ta đây". Tưởng Trung thừa nghe xong thầm nhủ "Theo như chị ta nói thì đây đúng là một người tốt".

Từ đó trở đi Tưởng Trung thừa càng có biệt nhãn với y, lại ủy nhiệm y làm Tổng lý văn án trong nha môn, lúc rảnh rỗi đều có thể mặc áo thường tới phòng Thiêm áp trò chuyện với Phủ đài. Lúc ấy tình cảnh của Điều đại nhân so với lúc Tưởng Trung thừa chưa

đạo nhiệm còn tốt hơn. Người ta thấy thế đều lấy làm lạ, cùng nói “Họ Điều làm quan đúng là có bản lĩnh, bất kể quan Phủ đài nào cũng đều thích y”, rốt lại đều không đoán ra là y dùng bí quyết gì.

Lại qua một tháng, tin Đồng Khâm sai sắp tới đã truyền ra, những người giữ chức sai sử có tiền bạc đều toát mồ hôi. Điều Mai Bành càng không cần nói, nhưng rốt lại y có tài năng, chỉ ngầm ngầm bố trí bên trong còn bề ngoài thì hoàn toàn không lộ vẻ gì. Đến lúc Khâm sai tới An Khánh báo khai những việc chi tiêu, y đã sớm sai người tới Nam Kinh sao chép lại các báo cáo ở đó, viết thế nào thì Khâm sai thích, viết thế nào thì Khâm sai bác, y đã ghi nhớ rất rõ, chuẩn bị ổn thỏa. Lúc ấy Khâm sai vừa ra lệnh, hôm sau y đã đem tờ trình dâng lên, vừa nhanh vừa rõ, rất hợp ý Khâm sai. Khâm sai nhìn thấy cả mừng, liên tiếp gọi vào gặp ba lần, những lời y đối đáp lại rất đúng ý Khâm sai. Về sau báo cáo của các cục trong tỉnh đều làm xong đưa lên, Khâm sai xem xong có khen có chê, nhưng không khen ai bằng họ Điều. Vì vậy Khâm sai rất thích y, nói với Tướng Trung thừa muốn dâng tờ tâu bảo cử y. Phủ đài đã nhận ân tình của y há lại không tán thành, nhưng đó là chuyện về sau, ở đây không nói tới.

Lại nói Khâm sai Đồng Tử Lương vì vâng lệnh triều đình tra xét việc Tướng Phủ đài “Giết lầm lương dân, bảo cử lầm người”, án tình trọng đại nên sau khi tới An Khánh không hề động thanh sắc, chỉ phái hai người tâm phúc tới một dải Phong, Mao bí mật điều tra. Đến lúc kiểm tra các ty cục xong thì người được phái đi điều tra cũng vừa về, so với những điều Ngự sử tham hặc không hề sai chạy. Khâm sai bèn gửi công văn cho Phủ đài, bảo y đem ba người Đề đốc ký danh Cái Đạo Vận, Đạo đài Hậu bổ Hoàng Bảo Tín, Tổng binh Hậu bổ Hồ Loan Nhân lột hết quan chức, đang giữ chức thì triệt nhiệm, đang sai sử thì triệt ủy, nhất tề giao hết cho Thủ phủ quản thúc để chờ tra xét. Việc ấy xảy ra, mọi người đều

nổi da gà.

Trước đó Tể tướng Phủ đài đã nghe phong thanh không hay, liền có người gửi thư nói với y về việc tiểu phi ở đất Hoãn năm trước. Tể tướng Phủ đài nói “Ta có tờ bẩm của quan địa phương nên mới phát binh. Còn như người được cử đi tiểu phi giết lầm dân lành thì lúc ấy ta đang ở tỉnh thành cách đó hơn ngàn dặm, làm sao biết được. Chuyện đó thì hỏi những người cầm quân bọn họ chứ ta không có lỗi gì”. Lại có người kể lại lời ấy cho ba người bọn Cái Đạo Vận, nói “Xem ra Phủ đài không chịu giúp đâu”. Cái Đạo Vận nói “Bọn ta vâng lệnh đi làm việc công, y không bảo bọn ta giết người thì chẳng lẽ bọn ta đi giết bậy người sao. Chuyện này là y bảo bọn ta làm thế. Khâm sai mà hỏi tới thì ta có tờ trát của y làm bằng, ta không sợ!”. Nói xong bèn lấy trát đưa ra cho mọi người xem, sau đó lại cất vào người, nói “Đây là bằng cứ của ta!”. Hai người Hoàng Bảo Tín, Hồ Loan Nhân nghe y nói thế cũng đều yên tâm. Về sau lại có người kể lại lời Cái Đạo Vận cho Tể tướng Phủ đài. Tể tướng Phủ đài nghe xong cả kinh, bèn đem bản nháp tờ trát ra xem thì thấy lời ấy tuy là nói quá lên nhưng cũng không có gì đáng ngại, duy chỉ có câu đầu tiên là bảo họ “Thẳng tay đánh dẹp”, đọc tới đó, bất giác đập bàn một cái nói “Thôi rồi, đây đúng là mình sai sử rồi!”, rất hối hận là lúc đầu mình không tính trước, bây giờ lại bị họ nắm đằng chuôi, có hối hận cũng không kịp mà lại không có cách nào. Biết Điều Mai Bành kiến thức rộng rãi, rất có tài năng, vả lại trong đám thuộc viên chỉ có y là bạn tri kỷ, lúc ấy bèn mời y tới, bí mật bàn bạc cách giải quyết chuyện này.

Việc này thì Điều Mai Bành đã biết. Trong ba người thì Hoàng Bảo Tín Hoàng Đạo đài còn là anh em kết nghĩa với y. Theo lý thì anh kết nghĩa có chuyện, hiện bị Thủ phủ quản thúc thì người làm em kết nghĩa phải tới thăm nom, đối với quan trên có chỗ nào có thể ra sức được thì phải ra sức giúp đỡ một chút mới phải. Không ngờ vị Điều Mai Bành này vừa thấy Phủ đài muốn trút

tội lên đầu ba người kia, sắp tới theo tội của họ thì nặng là xử tử, nhẹ thì đi đầy, quyết không đời nào được giảm khinh, vì vậy lại vứt bỏ hết chuyện giao tình trước đó, gặp Phủ đài không hề nói tới một tiếng để Phủ đài khỏi sinh nghi, đó đúng là bí quyết làm quan giỏi của y. Lúc ấy Phủ đài gọi vào gặp là để bàn chuyện ấy. Y bèn lấy lòng Phủ đài, nói ba người ấy bậy bạ thế nào “Thật đúng là phải xử tội ba người họ thật nặng, một là để bịt miệng quan Ngự sử, hai là để tránh liên lụy cho đại nhân, nếu đại nhân còn muốn che chở cho họ thì sắp tới nhất định đôi bên cùng chết, đối với đại nhân thì vô ích”. Tưởng Phủ đài nghe tuy thấy y nói đúng, nhưng vì trước đây quả thật mình đã có một tờ trát như thế, bảo họ “Thẳng tay đánh đẹp”, bây giờ họ nắm đằng chuôi, lúc Khâm sai thẩm vấn hỏi tới nhất định họ sẽ đưa tờ trát ấy ra, há không phải là mọi chuyện đều do mình, tội danh của họ lại được giảm khinh sao. Nhân đó bèn đem mọi việc kể lại tường tận với Điều Mai Bành, hỏi y làm thế nào thì tốt.

Điều Mai Bành đến lúc ấy không khỏi trầm ngâm một lúc, rồi hỏi Phủ đài lấy bản thảo tờ trát, đọc đi đọc lại suốt nửa ngày rồi nói “Cũng có một cách, nhưng một mình ty phủ thì không sao làm được, còn phải tìm một người bạn nào của họ Cái chịu ra sức giúp đại nhân cùng liên thủ thì mới được”. Tưởng Phủ đài im lặng không nói gì. Về sau Điều Mai Bành lại nhớ tới trong các viên võ Tuần bố có một người tên Phạm Nhan Thanh, vốn là cháu gọi Cái Đạo Vận bằng cậu, sau vì mượn tiền không được nên không còn qua lại với nhau. “Bây giờ nhờ y giúp một tay thì việc này có thể thành công”. Tưởng Phủ đài vừa nghe câu ấy, vội đứng lên vái Điều Mai Bành một vái, nói “Tính mệnh của một nhà tôi đều nhờ cả vào lão ca. Tất cả mọi chuyện đều xin làm phiền ông!”. Điều Mai Bành nói “Ty phủ có một tắc lòng thì xin dùng hết một tắc”. Nói xong lui ra.

Điều Mai Bành cũng không về nhà mà tới tìm Phạm Nhan

Thanh, trước tiên đưa lời thăm dò, nói “Không ngờ ông cậu lại gặp phải việc bất ngờ này !”. Phạm Nhan Thanh nói “Chúng tôi không phải là chí thân, không phải tôi nói sau lưng, chứ y hết thời rồi”. Điều Mai Bành thấy lời y rất đúng ý mình, bèn nói “Các ông là người chí thân, đến lúc này lẽ ra phải giúp đỡ y mới tốt. Ông thường ở cạnh đại soái thì cũng phải nói giúp y mấy câu mới hay. Hôm nay ngay ông cũng nói thế thì y làm sao sống được nữa ?”. Phạm Nhan Thanh nói “Việc của ty chức không giấu được đại nhân. Lời tục có câu Chí thân không ai bằng cháu cậu. Y là Đề đốc, ty chức là loại Thiên tử Bả tử, nói ra thì chỉ có y cất nhắc ty chức thôi, ai ngờ một chút gì cũng không có. Như năm rồi y tiểu phỉ xong trở về, chuyện bảo cử này nọ thì vốn tôi không dám vọng tưởng, chỉ mong y ghi tên mình vào sổ quân công thì cũng là người chí thân được hưởng tiếng thơm lây, cũng là hợp tình hợp lý. Không ngờ rốt lại không có gì mà y lại bảo cử cho toàn những người đầu đầu. Cho nên hôm nay ty chức đã thấy rõ, nhất định không cứu y. Ty chức với y thân thì có thân, nhưng rốt lại cũng đã cách bức một tầng, bây giờ ngay cả thái thái di tôi cũng không đi lại với y nữa, chị em một mẹ với y mà còn như thế thì không thể trách gì người khác”. Điều Mai Bành nghe lời nói của Phạm Nhan Thanh thấy có chỗ sơ hở có thể lợi dụng bèn kéo y vào phòng trong thì thảo một hồi, bí mật bàn bạc suốt nửa ngày. Phạm Nhan Thanh quả nhiên luôn miệng ứng thuận, nói “Xin dứt hết tình thân thích để báo hiệu đại soái, chỉ cầu lúc việc xong rồi, mong đại nhân lựa lời nói giúp với đại soái, xin đại soái tài bồi cho tôi là được”. Điều Mai Bành cũng luôn miệng hứa hẹn.

Hai người bàn bạc xong, Điều Mai Bành trở về nhà, lập tức bảo nhà bếp làm hai mâm rượu, sai người mang tới chỗ Thủ phủ, một mâm là mình gửi cho Hoàng đại nhân, còn mâm kia thì tìm hai người khác mang vào, nói là của vô Tuân bổ Phạm lão gia trên viện gửi cho cậu là Cái đại nhân. Kể thấy hai người bọn họ không hẹn

mà cùng tới chỗ Thủ phủ một lúc, cùng vào tìm quan Thủ phủ, một người thăm bạn, một người thăm cậu. Thủ phủ thấy cả hai đều là người được Phủ đài tin yêu, lẽ nào có chuyện không đưa vào. Cái Đạo Vận gặp Phạm Nhan Thanh, tuy bình thời không hợp nhau nhưng bây giờ mình là người gặp nạn, y đưa thức ăn tới, lại đích thân tới thăm, rốt lại cũng là có tình nghĩa, không thể không coi y là người thân thiết, kể lẽ nỗi khổ với y, lại hỏi thăm thái thái chi mình. Phạm Nhan Thanh trò chuyện qua quýt với y vài câu, lại kéo Điều Mai Bành tới, đôi bên ra mắt nhau. Điều Mai Bành trước tiên thăm anh kết nghĩa, tự nhiên cũng hứa hẹn giúp đỡ này nọ, khiến Hoàng Bảo Tín rất cảm kích, cũng coi y như anh em ruột. Đến khi gặp Cái Đạo Vận y lại ra vẻ nghĩa khí, nói sù bọt mép. Cái Đạo Vận là quan võ càng dễ mắc lừa, cũng coi y là người tốt, bèn nói Phủ đài định trút tội lên đầu ba người bọn họ ra sao “Bây giờ tôi có trát của Phủ đài làm bằng, nếu Khâm sai thẩm vấn, tôi sẽ trình lên”. Điều Mai Bành cũng ra sức bảo y nên giữ kỹ tờ trát, không những giữ được mạng sống mà còn bảo vệ được tiền trình. Cái Đạo Vận tự nhiên rất khâm phục lời y. Bốn người lại trò chuyện suốt nửa ngày, hai người bọn họ mới cáo từ ra về.

Qua hôm sau Phạm Nhan Thanh nói bạn việc trên viện, chỉ có Điều Mai Bành tới chỗ Thủ phủ thăm hai người bọn họ, cũng nói những lời giống hết hôm qua. Điều Mai Bành về viện, nói với Tưởng Phủ đài “Đã đến lúc rồi. Nếu không làm ngay, thì Khâm sai sắp gọi người lên thẩm vấn, lúc ấy sẽ không kịp”. Đêm ấy Điều Mai Bành ngủ lại trong phòng Thiêm áp, bận rộn đến nửa đêm. Trước giờ Ngọ hôm sau lại tới thăm Cái Đạo Vận, nói “Mới từ viện xuống, nghe tin tức của ba vị rất không hay”. Cái Đạo Vận nói “Bất kể thế nào tôi cũng có bằng cứ của Trung thừa, cũng không thể bị xử tử”. Điều Mai Bành nói “Ông đừng nói thế, họ làm quan văn thì nghĩ sâu thấy xa hơn ông, làm sao ông là đối thủ của họ được. Ông cứ đưa tờ trát ra cho tôi xem có chỗ nào để y nắm đằng chuôi không”.

Hai hôm trước Cái Đạo Vận đã nghe Hoàng Bảo Tín nói qua rằng người em kết nghĩa của y tài năng thế nào, lão luyện thế nào, nên vừa nghe y nói lập tức muốn thỉnh giáo ngay. Vừa khéo lúc ấy Hoàng Bảo Tín cũng ngồi đó, cũng giục Cái Đạo Vận đưa tờ trát ra “Đưa y xem còn có chỗ nào có thể giúp chúng ta thoát tội không”. Cái Đạo Vận không hề phòng, bèn lấy tờ công văn trong túi ra, hai tay đưa qua.

Điều Mai Bành vừa cầm lấy tờ trát, chợt Phạm Nhan Thanh từ ngoài đi vào, kéo ngay Cái Đạo Vận qua phòng bên cạnh nói chuyện. Mọi người biết rằng y vừa trên viện tới, nhất định vừa nhận được tin gì. Cái Đạo Vận bất giác đi theo y. Hoàng Bảo Tín và Hồ Loan Nhân người nào cũng nhón nhác không yên tâm. Điều Mai Bành cũng tương kế tựu kế nói “Phạm Mỗ tới đây nhất định là có chuyện gì, hai ông cứ qua đó nghe xem sao”. Hai người kia được một câu nói ấy thức tỉnh, quả nhiên nhất tề bước qua. Lúc ấy Điều Mai Bành thấy trong phòng không có ai, vội rút trong tay áo ra một tờ trát viết xong đem qua đánh tráo vào. Bên này Phạm Nhan Thanh cố ý thì thào thì thảo hồi lâu, nói “Hôm nay trên viện nghe đại soái nói việc của cậu với hai ty, đại khái không có gì quan trọng. Đại soái đang nghĩ cách cứu cho ba vị để bảo toàn cho mình”. Cái Đạo Vận nghe y nói thế cũng hơi yên tâm, nói ngay “Nếu đúng thế thì y còn ra con người”. Phạm Nhan Thanh lại cố ý ngồi thật lâu, tính thầm có lẽ Điều Mai Bành đã động thủ cước xong mới rút đồng hồ ra nhìn một cái, nói “Không xong, trễ giờ rồi!”. Rồi vội vàng đứng lên cáo từ, lại bước qua gọi một câu “Điều đại nhân, chúng ta cùng về. Lão soái gọi ông viết công văn gì đó, sáng sớm hôm nay đã giục hai lần, ông đã nộp chưa?”. Điều Mai Bành cũng cố ý giật mình nói “Phải rồi, tôi quên băng mắt! Chúng ta cùng về rồi sẽ cùng quay lại”. Nói xong bước ra, cầm cả tờ trát lẫn phong bì đưa lại cho Cái Đạo Vận, vái chào rồi cùng Phạm Nhan Thanh dương dương đắc ý đi ra. Cái Đạo Vận còn cẩn thận, mở phong bì ra xem qua

một lượt, thấy tờ trái vẫn còn trong đó, bèn cất lại vào người, thần nhiên như vô sự.

Lại nói lần ấy Đồng Tử Lương tới An Huy dự trừ ngân sách nhưng cũng chẳng dự trừ gì, An Huy là một tỉnh nghèo, Phủ đài ứng thủ cũng không được như ý nên y tra xét việc này cũng định làm đến nơi đến chốn. Trước tiên sai Tùy viên thảo tờ tâu, xin triều đình ra chỉ trước tiên cách chức ba người bọn Cái Đạo Vận giao cho mình thẩm vấn. Đó là việc Khâm sai làm trong hành doanh, Phủ đài ở ngoài tuy được tin nhưng cũng không có cách nào xoay chuyển tình thế. Vừa khéo nhờ có Điều Mai Bành được Khâm sai ưa thích, bèn ngày ngày tới hành doanh của Khâm sai bày tỏ sự quan tâm, không những Khâm sai thích y mà ngay cả các Tùy viên đi theo Khâm sai ai cũng thân thiết với y. Nào là kết nghĩa anh em, nào là biếu xén quà cáp, làm được gì là làm hết nên rất thân thiết với họ. Đến lúc tờ hặc tội của Khâm sai gửi đi, y được tin bèn bỏ tiền ra đưa các Tùy viên của Khâm sai lấy được bản thảo, lập tức đưa về cho Phủ đài xem. Tưởng Phủ đài thấy tờ tham hặc rất nặng nề, nếu cứ theo đó mà làm thì không những mình không bảo toàn được công danh mà còn có thể bị kết tội, vội bàn với Điều Mai Bành tìm cách. Điều Mai Bành nói “Chỉ cần bản nháp này của Khâm sai rơi vào tay chúng ta thì ty phủ cũng có cách”. Tưởng Phủ đài vội thỉnh giáo, Điều Mai Bành nói “Chỉ cần đại nhân gửi tờ tâu đi trước là có thể được vô sự”. Tưởng Phủ đài nói “Tờ tâu của Khâm sai đã gửi đi từ hôm qua, làm sao tờ tâu của ta tới trước được?”. Điều Mai Bành nói “Chẳng có gì khó, tờ tâu của Khâm sai là theo dịch trạm đưa về, cho dù cho y gửi nhanh theo lệ Hơn sáu trăm dặm một ngày (\*)

(\*) Hơn sáu trăm dặm một ngày : nguyên văn là “Lục bách lý gia khẩn”, chưa rõ ý nghĩa cụ thể, nhưng có lẽ là một thuật ngữ dùng trong bưu trạm thuộc hệ thống chính quyền nhà Thanh lúc bấy giờ, chỉ một mức độ khẩn nào đó của một số loại công văn, đây tạm dịch như trên.

thì tờ tâu của chúng ta cũng tới trước. Ba người có tội kia dù sao cũng không thoát được, bây giờ tờ trát đã đánh tráo rồi, họ không còn nắm đằng chuôi nữa, cho dù họ bị oan uổng một lần thì cũng có ngại gì. Bây giờ chỉ cần đợi nhân tham hặc chuyện này trước, cứ đổ hết tội lên đầu họ, mình cũng không thể chối hết tội, cũng phải nhận là mắc lỗi Thất sát. Cứ thế mà làm, tờ tâu của chúng ta tới kinh trước, hoàng thượng đọc trước, tờ tâu của Khâm sai tới sau, cho dù kết tội nặng hơn cũng vô dụng”. Tưởng Phủ đài nghe y nói có lý lập tức làm theo, cẩn thận viết một tờ tâu, xin cách chức nghiêm trị ba người bọn Cái Đạo Vận, tự mình cũng xin được nghị tội. Ngay hôm ấy viết xong tờ tâu gửi đi, theo lệ Hơn sáu trăm dặm một ngày đưa dịch trạm gửi lên kinh, quả nhiên tới sớm hơn tờ tâu của Khâm sai vài ngày. Hoàng thượng phê rằng “Ba người bọn Cái Đạo Vận nhất tề sung quân, hiệu lực chuộc tội, Tuần phủ Tưởng Mỗ giao cho bộ xét”. Kế đó bộ bàn rằng “Giáng ba cấp điều đi nơi khác”, may là y có Quán cơ chiếu cố cho, tâu xin với vua, đổi thành “Cách chức lưu nhiệm”, vẫn làm Phủ đài như cũ.

Chỉ dụ của hoàng thượng gửi tới, Cái Đạo Vận căm tức không phục, nói “Ta theo trát của Phủ đài làm việc, tại sao lại trị tội bọn ta?”. Nhất định làm ầm lên, đòi Thủ phủ rửa oan cho y. Thủ phủ hỏi y có bằng cứ gì, y lấy tờ trát mở ra trước mặt Thủ phủ nói “Mời lão huynh xem ! Đây không phải là y bảo chúng tôi Thẳng tay đánh đẹp sao ? Tại sao hôm nay lại trút tội lên đầu chúng tôi?”. Quan thủ phủ đón lấy xem qua một lượt, chỉ thấy có mấy chữ “Tùy cơ đánh đẹp”, chứ không ra lệnh cho họ “Thẳng tay đánh đẹp”. Bèn nói với y, lại giải thích ý tứ cho họ hiểu. Cái Đạo Vận còn không rõ, nhưng Hoàng Bảo Tín là quan văn, đoán rằng ở trong ấy có nguyên cớ, nhất định là hôm trước đã bị Điều Mai Bành đánh tráo rồi. Bèn đem ý ấy nói ra, lúc ấy cả bọn cùng chửi Điều Mai Bành ầm lên nhưng đã muộn. Về sau phía Khâm sai

thấy chỉ dụ của triều đình cũng cho là Tưởng Mỗ gửi tờ tâu trước, không biết là toàn do một mình Điều Mai Bành giở trò ma. Về sau Điều Mai Bành làm quan ở An Huy, vì vậy lại càng đắc ý.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hồi sau phân giải.

### Hồi 49

#### Đốt gia sản đau lòng thuyết mệnh phụ Làm thư rơi mặt kể trị quần cơ

Lại nói Điều Mai Bành từ khi được Khâm sai Đồng Tử Lương thưởng thức, Phủ đài bản tỉnh là Tướng Trung thừa cũng vì y mấy lần ra sức, trong lòng mười phần cảm kích. Về sau Khâm sai bảo cử y đưa lên bộ dẫn kiến, Phủ đài cũng dâng mấy tờ tâu bảo cử, nói tốt cho y. Điều Mai Bành nhân đó xin tư lên bộ dẫn kiến. Sau đó tới kinh tìm đường chạy chọt, dẫn kiến xong lại được triệu kiến một lần, phụng chỉ lấy chức Đạo đài giao về tỉnh An Huy bổ dụng. Bỗng không lại được một chức Đạo đài đặc chỉ, vinh dự khác hẳn ngày trước. Sau khi y trở về không những các quan lại trong tỉnh đều lấy lòng mà ngay Phủ đài vì trước nay nợ y mấy món ân tình nên cũng không khỏi có chuyện gì là hỏi y, có lúc cũng phải nhường nhịn y ba phần. Vì vậy quan lại tỉnh An Huy đặt cho y một cái xước hiệu là Tuần phủ thứ hai (Nhị Phủ đài). Vị Tuần phủ thứ hai này mấy lần quyền giữ chức Phiên đài, Niết đài, Quan đạo, Tuần đạo, có chức vụ nào khuyết ắt là y có một phần, đều là Tướng Phủ đài chiếu cố y. Về sau y lại quyền giữ chức Quan đạo Vu Hồ.

Đạo nhiệm chưa lâu chợt ở đó có một thân sĩ họ Trương tên Thủ Tài trước đây từng cầm quân đánh dẹp Nghiệp phỉ, lúc thắng trận đã có mười mấy năm trong quân ngũ, lại làm qua một chức Đề đốc, tiền bạc cướp được khi đánh Nghiệp phỉ và bớt xén quân lương lúc làm Thống lĩnh ít nhất cũng có ba trăm vạn lượng bạc. Người này năm bảy mươi tuổi vì trong tay có tiền, làm quan cũng đã tới cực phẩm, thấy làm quan trên đời càng ngày càng khó, nếu còn tham luyến chức tước không biết chừng lại sinh chuyện. Hoàng thượng bảo anh cầm quân, hoặc dẹp thổ phỉ, hoặc đánh Tây dương,

thắng thì còn tốt, nếu thua há không phải là công lao trước đây đổ sông đổ biển, tự chuốc lấy khổ não sao. Vừa khéo năm ấy viên Tổng đốc mới đáo nhiệm không hợp với y, muốn bởi móc tội lỗi của y để sinh sự. Y nhìn mặt xét ý, lập tức cáo bệnh về quê, mang hết vợ con già trẻ về nhà hưởng phúc để bảo toàn phú quý. Y nguyên tịch không phải là người Vu Hồ, nhưng vì trước đây cầm quân từng đóng ở đó mấy năm, rất quen thuộc nơi này nên mua đất xây nhà ở đó. Về sau tiền lúc làm quan có nhiều, lại sai người về mua thêm một trăm mấy mẫu ruộng đất, xây dựng một tòa phủ đệ lớn, cạnh phủ đệ lại xây dựng một hoa viên lớn.

Vị Trương Thủ Tài này bình sinh chỉ có một điểm khiêm khuyết là đã bảy mươi nhưng dưới gối vẫn không có ai. Trước sau tính cả số mua và bắt thì tổng cộng các dì thái thái của y ít nhất cũng có bốn năm mươi người. Nhưng về sau có người nửa đường bỏ trốn, có người y vui thú vài năm thì đem tặng biếu bạn bè, ban thưởng thuộc cấp. Đến năm y cáo bệnh về quê, kể cả Chính thái thái và dì thái thái tổng cộng còn mười chín người. Chính thái thái là y tục huyền, năm ấy chẳng qua chỉ khoảng bốn mươi tuổi trở lại, nghe nói là con gái của một viên Tổng binh mua chức. Trương Thủ Tài xưa nay quen tỏ vẻ anh hùng trước mặt đàn bà con gái, ai ngờ cưới vị thái thái này nhỏ hơn y tới ba mươi tuổi nhưng giáp mặt lại run run sợ sợ, không dám trái ý nửa lời. Còn mười tám vị dì thái thái kia đều là mua trước khi cưới thái thái, từ khi thái thái về thì không cưới thêm người nào.

Lúc y còn đương chức, thái thái một là vì mới về làm vợ cũng không tiện giở hết thủ đoạn, hai là vì trong nha môn có nhiều tai mắt không dám gây ra chuyện cười, nên lúc ấy còn chưa biết thế nào, chẳng qua chỉ cấm Trương Thủ Tài không được lấy thêm vợ nhỏ nữa mà thôi. Đến khi y cáo quan về Vu Hồ rồi, tòa phủ đệ y xây vốn có vẽ họa đồ trước, theo đó mà làm, phòng trên tổng cộng có

mười chín gian, vốn đã nói rõ là thái thái ở phòng trên. Về sau cạnh phòng trên lại xây thêm một ngôi lầu vuông vắn, phòng trên lầu đều xây hình chữ tĩnh, tầng trên chín gian, tầng dưới chín gian, bốn mặt đều có cửa sổ, chỉ có gian giữa thì suốt ngày từ sáng đến tối đều phải thấp đèn. Chín gian đều có hai ba cửa vào, có thể đi thông qua nhau. Vừa khéo hai tầng trên dưới có đúng mười tám gian phòng cho mười tám dì thái thái ở. Chính thái thái ở phòng trên phía trước, sợ các dì thái thái có chuyện, phàm bốn phía lầu, hoặc thiên tĩnh, hoặc hành lang, cứ có cửa nào thông được ra ngoài đều bảo thợ đóng kín lại hoặc sai lấy gạch đá bít chặt. Giả như muốn ra ngoài chỉ có thể đi theo cổng lớn. Cổng lớn ấy ngay sau phòng thái thái, muốn đi qua thì nhất định phải đi ngang giường ngủ của thái thái. Không những mười tám vị dì thái thái mà cả người hầu của họ, bất kể là bà vú, a hoàn bưng nước thấp đèn ra vào cũng phải qua sau phòng thái thái, đi ngang cạnh giường. Cả ngày có người qua lại nhưng thái thái không hề thấy phiền hà, còn nói “Phải như thế mới tránh được chuyện lão gia làm chuyện vụng trộm giấu ta hay lên lút đem tiền bạc cho họ. Chỉ cần có ta ở cửa ải này thì không sợ họ chấp cánh bay mất”. Đoạn dưới sẽ từ từ kể tới.

Lại nói Trương Thủ Tài cáo bệnh về quê, y là người từng làm quan, quan lại địa phương tự nhiên phải coi trọng y. Quan huyện chức nhỏ thì không nói, ngay cả bản đạo là Điều Mai Bành vốn là tay lão luyện trong quan trường nhưng gặp loại chủ nhà như thế mà còn có tiền, há lại không tìm cách lấy lòng y. Ban đầu chẳng qua chỉ mời ăn cơm uống rượu, về sau thì theo lệ kết nghĩa làm anh em. Trương Thủ Tài lớn tuổi hơn làm anh, là anh kết nghĩa, Điều Mai Bành nhỏ tuổi hơn, là em kết nghĩa. Chuyện họ kết nghĩa làm anh em không kể, vợ con của hai nhà cũng thường đi lại với nhau. Điều Mai Bành lại đặc biệt mặc quan phục tới nhà Trương Thủ Tài ra mắt chị dâu, khi Trương Thủ Tài tới nhà môn cũng bảo vợ mình ra lay chào anh kết nghĩa. Từ đó hai nhà qua lại vô cùng thân thiết.

Điều Mai Bành tuy mấy lần giữ chức nhưng vẫn chưa thỏa mãn, lại nhờ người lên kinh tìm đường chạy chọt xin được chính thức làm Quan đạo Vu Hồ. Số tiền chạy chọt ấy nghe nói trong mười phần thì có chín phần là do người anh kết nghĩa Trương Thủ Tài bỏ ra.

Trương Thủ Tài xuất thân quân ngũ, thân thể tuy tráng kiện nhưng lúc trẻ đánh giặc bị thương, đến trung niên thì tử sắc quá độ, đến nay đã già vẫn còn cả ngày trững giỡn với đám vợ trẻ, bất kể anh khỏe mạnh thế nào cũng không thể chi trì được hơn một ngày. Lúc bình thường thỉnh thoảng y cũng văng đầu hoa mắt, Điều Mai Bành được tin là nhất định đích thân ngỏ kiêu tới thăm. Lên tới phòng trên là đi thẳng vào, cũng chẳng ai thẹn thùng lánh mặt. Rốt lại Trương Thủ Tài lớn tuổi nên thường mắc bệnh, sau vài ngày thì nằm bẹp trên giường không sao gượng dậy, không những đầu óc mê muội, lời lẽ hàm hồ, mà thân thể gầy như que củi, người nóng như lửa. Về sau thì đêm kéo lên, hơi thở khô khè. Như thế vài tháng, chỉ cần thấy thuốc nào hơi có tiếng tăm là lập tức mời tới, một thang thuốc cũng phải ba bốn người bàn bạc mới cất để uống. Một thang thuốc ít nhất cũng phải sáu bảy mươi đồng tiền Tây dương. Nếu rẻ hơn thì nhất định thái thái sẽ nói “Cửa rẻ là cửa ôi, thuốc này nhất định không uống được”, ai ngờ càng uống càng tệ, không đỡ hơn chút nào.

Về sau Điều Mai Bành lại giới thiệu một thầy thuốc, nói là đồng hương với mình, hiện đang hành nghề ở Thượng Hải, rất có tài năng. Trương thái thái được tin lập tức nhờ Điều Mai Bành viết thư, sai hai viên sai quan đi mời, y đòi bao nhiêu thì trả bấy nhiêu. May ở Thượng Hải có nhà họ Trang vẫn thường đi lại với nhau, có thể tới đó hỏi thăm. Khi tới Thượng Hải, sai quan tìm tới chỗ người thầy thuốc ở, thấy nhà cửa rất oai vệ, giống hết nhà quan nhưng không có ai tới chữa bệnh. Sai quan chỉ đành đưa thư ra. Người thầy thuốc thấy Quan đạo Vu Hồ tiến cử, nhất định đòi ba trăm lượng

bạc một ngày, tiền đi đường tính riêng, chữa bệnh xong sẽ bàn, ngoài ra còn đòi hai ngàn lượng gọi là Tiền để lại gia đình (An gia phí). Sai quan nhất nhất nghe theo, chỉ có Tiền để lại gia đình thì không chịu đưa, nói “Từ khi đại nhân chúng tôi mắc bệnh, ít nhất cũng đã mời tám chín chục thầy thuốc rồi, bất kể họ đòi bao nhiêu tiền cũng trả nhưng chưa từng thấy Tiền để lại gia đình. Nếu tiền sinh thiếu tiền tiêu thì chúng tôi không ngại gì đưa trước năm ngày tiền bao, năm ba mươi lăm, cũng là một ngàn năm trăm lượng rồi”. Người thầy thuốc thấy sai quan không chịu, lập tức làm ra vẻ, nói “Không đi nữa”, lại nói “Ta không phải là ban hát, không được nói là tiền bao”. Trong hai viên sai quan thì một người không chịu trả Tiền để lại gia đình khiến tiền sinh không chịu đi, người kia sốt ruột bèn nài nỉ, dập đầu xin lỗi rồi xin vâng lời, lúc ấy y mới lên tàu máy. Trên tàu bao cả một phòng lớn, mọi việc cung ứng không cần kể rõ.

Ngờ đâu khi tiền sinh tới Vu Hồ thì bệnh của Trương Thủ Tài đã nặng tới chín mươi chín phần rồi. Lúc ấy tình cảnh rất gấp rút, Trương thái thái hận không được lập tức mời vị danh y kia vào xem mạch cho lão gia, cất thuốc cho uống để cải tử hồi sinh. Lúc ấy tiền sinh kia lại cứ làm ra vẻ, nhất định không chịu lập tức xem mạch, nói trên tàu nhiều gió, cả đêm ngủ không yên, phải để y nghỉ ngơi dưỡng thần một đêm, hôm sau sẽ xem mạch. Bất kể năn nỉ y thế nào y cũng không nghe. Thậm chí Trương thái thái thiếu điều quỵ lạy, y cũng nhất định không chịu. Y nói “Bọn ta làm danh y thì không thể tâm thô khí phú. Để nghỉ ngơi một hai ngày, liễm khí ngưng thần rồi mới có thể xem mạch, như thế cất thuốc mới có hiệu quả”. Mọi người thấy y nói có lý, đành phải nghe theo. Người thầy thuốc tới buổi sáng, hôm ấy không xem mạch, đến chiều thì Trương Thủ Tài bệnh càng nguy cấp, nhìn thấy chỉ có thở ra, không thấy hít vào.

Hai hôm trước Điều Mai Bành mỗi ngày tới thăm người bệnh hai ba lần, riêng hôm ấy lại có việc công, đến mãi chiều tối

mới tới, vào nghe tiên sinh từ Thượng Hải tới, hỏi đã xem bệnh chưa. Sai quan bèn đem lời y sinh thưa lại. Điều Mai Bành nói “Người ta vào xem bệnh ngay còn chưa chữa được, sao lại chờ đến ngày mai ! Sao không mời y vào thăm bệnh cắt thuốc sớm cho bệnh nhân khỏe lại. Các người không biết nói chuyện, để ta đi gặp y”. Lúc ấy Điều Mai Bành tán tỉnh nài nỉ, tiên sinh kia mới miễn cưỡng theo lời. Rồi đó Điều đại nhân bồi tiếp, phía trước có mười mấy viên sai quan thấp đèn lồng, mời tiên sinh lên phòng trên. Lúc ấy Trương thái thái thấy tiên sinh như gặp sao cứu mệnh của lão gia tới. Trong phòng nào là đèn Tây dương, đèn bảo hiểm, nến Tây dương, đèn dầu đều thấp cả lên sáng rực. Tiên sinh bước tới bên giường, chỉ thấy bệnh nhân nằm trên giường, cổ họng phát ra tiếng khò khè.

Tiên sinh bước tới rồi, ngồi xuống một chiếc ghế cạnh giường, nhắm mắt lại ngẩng đầu lên, đưa ba ngón tay bắt mạch suốt nửa ngày, hết ngón này tới ngón khác, bắt mạch suốt một giờ. Bắt mạch xong, Trương thái thái vội hỏi “Tiên sinh, bệnh của Quân môn chúng tôi thế nào ?”. Tiên sinh nghe xong không đáp, chỉ bảo Điều đại nhân cùng ra ngoài cắt thuốc. Trương thái thái vừa định hỏi nữa, tiên sinh đã ra khỏi cửa, mọi người cùng nói “Vị tiên sinh này thật nóng nảy quá, không thể nói chuyện gì được với y”. Lúc ấy Điều đại nhân cũng ra theo. Tiên sinh vừa hút thuốc lão vừa ngẫm nghĩ theo bệnh cắt thuốc, nói một câu “Bệnh này của Quân môn...”, đoạn sau lại không nói nữa, bên trong chợt có tiếng khóc òa lên nghe rất nức nở, có người bước ra nói Quân môn đã về trời rồi. Điều Mai Bành nghe thế nhảy dựng lên, cũng không kịp ngó ngang gì tới thầy thuốc, chạy vào phòng xem, kể vừa khóc vừa ra.

Tiên sinh ở đó hai tay cầm xe điếu, đứng ngẩn người ra. Đang lúc xuất thần không ngờ bị một viên sai quan nắm lấy tay nói “Người là quân khốn nạn ! Không cút ngay ra cho ta, còn đứng đó làm gì !”, nói xong phóng cho một đá. Tiên sinh cũng vì ở đó không

có gì thú vị, bèn nói “Còn việc của ta thì thế nào ? Ta muốn tới nha môn Quan đạo”. Lại nói “Ta là các người mời tới, nếu muốn ta đi thì cũng phải mời cho tử tế, không nên đối xử với ta như thế. Ta sẽ tới chỗ Điều đại nhân, đem chuyện này lý luận rõ ràng với y”. Sai quan nói “Người tới đây từ sáng sớm, bảo người thăm bệnh, người không chịu, lại làm ra vẻ con bà người ! Đợi đến lúc mọi người năn nỉ hết lời, thêm Điều đại nhân nói người mới chịu vào xem bệnh ! Bệnh của Quân môn chúng ta đều do thằng con hoang nhà người làm cho lâm lữ ! Không đi đi còn chờ gì nữa !”. Nói xong lại giơ tay lên định đánh. May là có gia nhân của Điều đại nhân ra can, mới cho người thầy thuốc ấy đi.

Chuyện rướm chỉ cần nói tắt. Lại nói Trương thái thái ở phòng trên vốn chỉ mong mời được vị danh y này tới cắt cho một thang thuốc cứu mạng Quân môn. Ai ngờ tiên sinh vừa bước ra thì Quân môn lập tức tắt hơi, bà ta liền làm ầm.cả lên. Một vị thái thái và mười tám dì thái thái nhất tề khóc ầm lên, tiếng khóc vang dậy. Đang khóc lóc thì có người nói “Điều đại nhân vào”. Trương thái thái lúc ấy đã khóc chết đi sống lại, dám bà vú thấy Điều đại nhân bước vào bèn đưa mười mấy vị dì thái thái ra phòng sau. Điều đại nhân đứng ở cửa, nhìn thấy người chết cũng gào khan mấy tiếng. Lúc ấy Trương thái thái lại bật tiếng khóc, vừa khóc vừa quỳ xuống lạy Điều đại nhân, nói “Quân môn chúng tôi đã qua đời rồi, trong nhà không có ai làm chủ, trở về sau mọi việc đều xin nhờ vả !”. Điều Mai Bành vội đáp “Đó tự nhiên là việc của tôi, cần gì đại tẩu phải bận đồ chứ”. Nói xong lại khóc lóc.

Trương Thủ Tài chết rồi, nhất thiết việc tẩn liệm phát tang đều không cần nói, rốt lại đã có tiền thì việc gì làm cũng được. Nhưng có một việc là lão nhân gia người làm tới chức Quân môn, lại tìm được một gia sản lớn mà không có con trai, vậy ai sẽ thừa kế ? Y vốn xuất thân nghèo hèn, lúc bình thời những bà con họ hàng xa

gần chính mình cũng không biết rõ. Thái thái là vợ tục huyền, lại là con một võ quan, lúc bình thời cai quản gia tài và bấy nhiêu di thái thái cũng có thủ đoạn, còn như những đạo lý lớn thì không biết nên về việc lập con trai thừa tự thì không nói tới. Còn như các di thái thái lúc bình nhật bị bà ta áp chế, tuân theo quy củ của bà ta thì đều vì Quân môn còn sống, bây giờ Quân môn chết rồi, mọi người đều là quả phụ, biết thái thái không phải là người có thể nhờ cậy được, đôi bên lại khác nhau, dần dần cũng có mấy người không phục tùng bà ta nữa. Thái thái đến lúc ấy cũng không biết làm gì họ.

Lúc ấy Trương phủ mời bốn mươi chín nhà sư tới làm lễ suốt ngày suốt đêm ở đại sảnh, ban ngày thì làm lễ Lương vương thiên, ban đêm thì làm lễ Thích thực, âm ỉ suốt ngày suốt đêm không nghỉ. Đến trước hôm giỗ hai mươi một ngày có một am ni cô chạy chọt một vị di thái thái, cũng muốn tới làm Phật sự mấy ngày, di thái thái đã đáp ứng bà ta. Ai ngờ thái thái không chịu, nhất định chờ các hòa thượng làm xong công phu bốn mươi chín ngày mới dùng tới ni cô. Đó vốn là việc nhỏ, ai ngờ họ là đàn bà cứ giữ ý mình. Vị di thái thái thấy thái thái không chịu, làm mất mặt bà ta, lập tức cầu nhau luôn miệng, nói sùi bọt mép cũng không được đếm xỉa bèn quỳ xuống trước linh sàng Quân môn, vừa khóc vừa mắng, âm ỉ không ngớt. Thái thái nghe trong lời nói có ý tứ, bèn kéo bà ta đứng dậy hỏi bà ta nói gì. Vị di thái thái kia một là không làm, hai là làm thì không thôi, bèn vừa khóc vừa nói “Tôi chỉ thương lão gia chúng ta một đời làm quan, đến nay chết đi mà không thể khiến người được thanh thản, niệm kinh thêm mấy ngày, cúng vái thêm mấy ngày để siêu độ lão nhân gia người sớm được vãng sinh, khỏi phải chịu tội ở địa ngục, bây giờ cả một chút chuyện đó cũng không được, tôi không biết bấy nhiêu tiền để lại sắp tới sẽ làm gì? Chẳng lẽ ai đó còn muốn giữ lại để cho trai sao! Bây giờ lão nhân gia chết rồi, tôi biết bấy nhiêu người chúng tôi cũng không sống được nữa đâu. Tôi cũng không cần sống nữa, mọi người đã làm tôi mất mặt

thế này thì tôi cắt tóc đi tu cho xong !”, vừa nói vừa khóc.

Thái thái nghe rất rõ, ngồi đó nổi giận run bắn cả tay chân, về sau lại nghe nói nuôi trai gì đó càng thêm tức giận, cũng không suy trước nghĩ sau, lập tức bước tới cạnh linh sàng lấy một cái tráp bằng sắt mà ngày thường Quân môn vẫn cất ngân phiếu và giấy tờ văn khế, lấy chìa khóa mở ra, thuận tay lôi ra một tập giấy có viết chữ, bước tới linh sàng nói “Lão gia chết rồi, tôi cũng không cần giữ thứ này để làm hại người”, rồi vò lại thành một nắm, ném vào trong cái lò hóa vàng, vừa bén lửa đã rần rật cháy bùng lên, nói thì chậm chữ lúc ấy rất nhanh, đám gia nhân, bà vú, a hoàn đứng đó sẵn vào cứu thì đã biến thành một mớ lửa gửi cho Quân môn rồi. Rốt lại trong cái tráp ấy có những gì, ngay cả Trương thái thái cũng chưa từng đếm qua, đại khái một cái bọc lớn vừa đốt ấy ước chừng ít nhất cũng phải mất hai ba mươi vạn lượng bạc. Có một số là giấy tờ còn có thể tìm lại, chứ một số là ngân phiếu, bị đốt rồi thì không biết đâu mà tra xét, cũng đành phải thôi.

Lúc ấy Trương thái thái lên cơn tức giận, không suy trước nghĩ sau nên mới làm thế. Giấy lát giấy tờ cháy sạch, đang định về phòng lấy một bao khác trong tráp ra đốt. Ai ngờ bị mấy bà vú già ôm giữ lại, kéo tới ấn xuống ghế, mấy người vây quanh không để bà ta đi lấy nữa. Trương thái thái không vùng vẫy được, lúc ấy mới giẫm chân vừa khóc vừa mắng, mắng chửi không thôi. Di thái thái gây chuyện kia đến lúc ấy thì đứng ngăn người ra một bên, không nói tiếng nào.

Đang lúc âm ỉ lên như thế, có người ba chân bốn cẳng chạy tới nha môn báo tin. Điều Mai Bành được tin vội tới, không chờ thông báo, đi thẳng luôn vào trong. Vì lúc vào cửa đã nghe mọi người nói Trương thái thái đem đốt tất cả gia tài, y bèn rảo chân bước ngay tới trước linh sàng, luôn miệng nói “Chuyện này ở đâu ra thế, chuyện này ở đâu ra thế !”. Vừa nhìn thấy trong lò hóa vàng

còn bốc khói nghi ngút, y bèn thò tay vào, vừa mới khơi vào mớ tro, ngọn lửa lại bốc lên nóng rất, y lại rút tay lại. Nhưng nhìn vào vẫn không dứt tình, lúc ấy lại thò tay vào giật ra được một xấp giấy bốn phía đã cháy sém, trong đó có mấy tờ văn khế chưa cháy, chữ viết còn có thể đọc được. Điều Mai Bành vừa lật ra xem, vừa giẫm chân không thôi, nói “Cần gì phải làm thế này!”. Nhìn suốt nửa ngày thấy đều bị cháy không còn nguyên vẹn, không biết làm sao cũng đành thở dài một tiếng, rồi đứng lên quay lại ra mắt Trương thái thái.

Lúc ấy Trương thái thái đã khóc tới mức đầu tóc rũ rượi, miệng khô lưỡi đắng, đem tất cả đầu đuôi kể lại một lượt. Nói xong lại quỳ xuống dập đầu không chịu đứng dậy. Điều Mai Bành hai ba lần bảo bà ta đứng dậy, bà ta cũng không chịu, luôn miệng xin Điều Mai Bành làm chủ. Điều Mai Bành nghĩ thầm “Họ đều là quả phụ không có ai làm chủ, nếu bàn về giao tình đôi bên thì ngoài mình ra cũng không có ai có thể cai quản việc nhà họ được”. Lúc ấy cũng không ty hiềm nữa, luôn miệng đáp ứng, lại nói “Lúc đại ca lâm chung đã dặn lại tôi, vốn đã định qua đây giúp đỡ, nhưng một là hai hôm nay việc công bận rộn, hai là vì đại ca mới qua đời chưa được hai ngày nên cũng chưa nỡ nói tới chuyện khác. Bây giờ chỗ tẩu tẩu lại có chuyện âm ỉ thế này, thật không biết nói sao”. Trương thái thái nghe xong tự nhiên luôn miệng cảm tạ, lại vội dập đầu mấy cái. Lạy xong đứng dậy bèn mời Điều đại nhân vào phòng, đưa cái tráp cho y, nói “Đây là Quân môn tôi lao khổ mấy chục năm mới có được, hôm nay xin đại nhân thu xếp giúp y. Cần dùng những gì xin đại nhân cứ chằm chước mà làm, để bà chị dâu này không bị người ta oán trách”. Điều Mai Bành nói “Chuyện này không phải thu xếp một lần mà xong được, theo ngu kiến của tôi thì nên chia ra mới tốt. Đại ca chết đi không phải để lại một mình chị, nếu cứ ở chung một chỗ như trước thì nhất định không được. Ngày mai tôi qua, sẽ có cách”. Trương thái thái trước nay duy ngã độc tôn, bây giờ nghe nói phải chia cho mọi người, nghĩ thầm “Trong nhà này ngoài mình

ra còn có ai nữa ?”, nên có chỗ không thích lắm.

Lúc ấy Điều Mai Bành trở về nha môn, thẩm tính toán “Tiền bạc của vị Quan môn này không biết từ đâu mà ra, bây giờ một số lớn đã bị thái thái của y đốt hết rồi. Một đời vất vả tìm được một gia sản lớn như thế mà chết đi lại không có người thừa kế, không biết lúc trước giữ bấy nhiêu tiền lại để làm gì ! Mới rồi mình muốn chia giúp vợ y, nhưng Trương thái thái dường như không thích lắm. Ô ! Mình quả thật là một thằng ngốc ! Chia giúp cho họ rồi, mỗi người được mười mấy vạn lượng bạc, người nào cũng có phần rồi thì số tiền này há lại không rơi vào tay kẻ khác sao ! Ngày mai mình phải nghĩ ra một cách, chờ thái thái ra mặt rồi, đem hết đám vợ nhỏ kia ra phát lạc vài người, phát lạc không xong thì cho mỗi người một ít tiền, còn bao nhiêu cứ giao cho thái thái giữ. Dùng cách ấy thì nhất định thái thái sẽ tin tưởng mình. Về sau mọi việc đã qua tay mình rồi thì sẽ dễ thương lượng”. Lại nghĩ “Phàm việc không thể giữ thể diện cho một bên thì phải giữ thể diện cho hai bên”, phải làm như thế mới được.

Chủ ý đã định, hôm sau đóng cửa nha môn không tiếp khách, một mình tới nhà Trương gia. Đầu tiên vào đại sảnh gặp mấy viên sai quan già của Trương Thủ Tài. Y biết những người này đều có chút quyền hành, thái thái có khi cũng phải theo lời bèn tăng bốc họ, lại kéo họ cùng ngồi trò chuyện. Mấy viên sai quan già vì y là Quan đạo, lại là em kết nghĩa của chủ nhân, đều nói “Trước mặt đại nhân đời nào thuộc hạ dám ngồi”. Điều Mai Bành nói “Không cần nói thế. Một là các vị dù lớn hay nhỏ cũng làm quan của hoàng thượng, hai là thái thái của các vị nhờ tôi coi sóc việc nhà, có vài việc cũng phải bàn với các vị. Bây giờ ở đây không có người ngoài, chúng ta cứ ngồi để dễ nói chuyện. Các vị không ngồi, tôi cũng chỉ đành đứng mà nói thôi”. Mọi người đến lúc ấy không biết làm sao mới nhất tề khấp nép ngồi xuống.

Điều Mai Bành trước tiên khen ngợi họ trung thành thế nào “Quân môn qua đời toàn nhờ các vị lo liệu cho mới được như thế này”. Lại nói “Các vị theo Quân môn đã lâu năm, đáng tiếc là không ra làm Tiêu quan, Doanh quan. Có bản lĩnh như các vị, nếu ra làm quan thì lại không làm tới Đề đốc Trấn thủ, đội mũ đỏ sao”. Sau đó mới nói tới giao tình giữa mình với Quân môn “Bây giờ Quân môn chết rồi, không có ai để báo tin, ta làm em kết nghĩa thì cũng phải giúp y thu xếp việc nhà. Cho dù có ai nói gì ta cũng không đếm xỉa tới”.

Lúc ấy mọi người đã bị Điều Mai Bành đổ nước gạo, bất giác cùng buột miệng nói “Đại nhân là em kết nghĩa của Quân môn chúng tôi, nay Quân môn chết rồi thì đại nhân chính là chủ nhân của chúng tôi, ai dám nói gì khác ! Nếu có ai nói gì, bọn thuộc hạ cũng không nghe họ, tổng cổ đi là được”. Điều Mai Bành hô hô cười lớn nói “Cho dù có nói gì tôi cũng không sợ. Tôi và Quân môn giao tình không như kẻ khác, nếu sợ người ta nói gì thì tôi đã không tới đây”.

Nói xong bèn lên phòng trên. Đi được mấy bước lại dừng chân, ngoảnh đầu nói “Các vị đều từng ra sức cho Quân môn, đều là người trải đời. Hôm nay ta tới đây muốn bàn việc với thái thái của Quân môn, bây giờ ta vâng lệnh thượng cấp làm việc công, cũng muốn gọi thêm mấy người vào doanh, lại có mấy người trong doanh phải đổi đi. Ta nhìn đi nhìn lại chỉ có các vị trong quân ngũ lâu năm, trước mắt chỉ nhờ các vị giúp đỡ cho mới tốt”. Mọi người vừa thấy Điều đại nhân có ý ủy nhiệm họ cai quản binh lính, nay mai sẽ được làm quan, so ra còn tốt hơn làm đầy tớ như bây giờ bèn nhất tề thỉnh an, “Tạ ơn đại nhân đề bạt”. Sau đó y lên phòng trên, gặp Trương thái thái rồi, theo lệ thỉnh an, lại khuyên giải một hồi, kể mới nói tới chuyện thu xếp việc nhà. Lúc ấy cả bọn sai quan đều coi y là người tốt, thấy y nói chuyện với thái thái đều không nghi ngờ gì. Họ đưa y lên phòng trên xong, đều nhất tề lui ra, kính cẩn chờ

bên ngoài.

Điều Mai Bành thấy mọi người đã dần dần lui ra mới nói ý mình. Trương thái thái nghe thấy rất đúng ý mình, liền tỏ vẻ vui mừng, nói “Rốt lại nhân lực của Quân môn quả thật không sai mới chơi được với người bạn thế này, chỉ có một mình đại nhân là có thể gửi gắm hậu sự được”. Nói xong lại thở dài nói “Tính mạng của Quân môn chúng tôi là chết trong tay bọn hồ ly kia đấy ! Theo ý tôi thì cứ đuổi ráo cả đi, một đồng cũng không cho chúng”. Điều Mai Bành nói “Dứt tình như thế thì không được, cũng phải cấp cho họ ít tiền”. Trương thái thái im lặng không nói gì, Điều Mai Bành lại giảng giải “Đám sai quan ở đây có mấy người có tài năng, tôi muốn xin bà chị ban thưởng cho vài người để tôi sai sử, giúp đỡ cho tôi. Tính lại vẫn không phải là ra khỏi nhà, nếu trong phủ có việc vẫn có thể gọi họ về”. Trương thái thái nói “Đó là đại nhân đề bạt họ. Đại nhân thấy ai khá cứ mang đi. Sau khi Quân môn qua đời, trong nhà cũng không có việc gì nhiều, tôi cũng muốn giảm bớt người. Bây giờ thì nhất cử lưỡng tiện, họ có đường lập thân, tự nhiên không gì tốt bằng”.

Điều Mai Bành từ biệt trở về, hôm sau làm năm sáu tờ trát, sai đưa tới Trương phủ, ủy nhiệm mấy viên sai quan kia làm chức Quản đối gì đó trong Tân quân. Phàm mấy viên sai quan già cầm quyền trong Trương phủ đều bị y điều đi hết. Số này đang lo là Quân môn qua đời xong thì không còn gì nữa, bây giờ bỗng không lại được nhất tề sai sử, còn hơn cả lúc Quân môn còn sống, đời nào lại không cảm kích. Từ đó trở đi số người này trở thành thủ hạ đương sai của Điều Mai Bành, Điều Mai Bành cũng không tới Trương phủ nữa, về sau sẽ nói.

Lại nói Trương thái thái từ khi nghe Điều Mai Bành nói đột nhiên thay đổi cách đối xử với các vị di thái thái. Hàng ngày cùng đứng cùng ngồi, lại cùng ăn chung với họ, trò chuyện vô cùng thân thiết. Trước đây các vị thái thái ra vào đều phải đi ngang giường

của thái thái. Bây giờ thái thái không đề phòng họ nữa, mà mở một cánh cửa khác thông ra phía sau để họ tiện ra vào. Thái thái lại nói “Hiện tại chúng ta đều như nhau, còn phân biệt vợ lớn vợ nhỏ gì nữa”.

Các dì thái thái chợt thấy thái thái hiền lành như thế, trong lòng đều thấy lạ lùng. Rốt lại thì đám vợ nhỏ này có mấy người xuất thân hàng hoàng hầu ? Trước đây họ sợ lão gia, sợ thái thái, bây giờ lão gia đã chết, thái thái cũng không còn oai phong nữa, vài người chịu giữ phận thì vẫn có quy củ như trước, còn vài người không khỏi có chỗ phóng túng, cười nói đùa giỡn với đám tớ trai. Có lúc các sư vào cúng, có khi đọc kinh quá ngắn, có khi âm thanh khó nghe, họ còn ra chỉ vẽ một lúc. Về sau qua nửa tháng, họ lại mượn cớ lên miếu làm Phật sự cho Quân môn, từ đó thường ra vào rong chơi. Thái thái không những không hỏi tới mà còn khuyên họ ra ngoài giải buồn, nói “Các người đều còn trẻ tuổi, bây giờ lão gia chết rồi, còn hy vọng gì nữa, được vui vẻ thì cứ ra ngoài mà vui vẻ. Không phải như ta từ khi gặp việc lão gia rồi, trước nay cứ mắc bệnh, lòng dạ nào mà vui chơi”.

Từ hôm đó trở đi, Trương thái thái quả nhiên mắc bệnh, không ra ăn cơm. Cả bọn dì thái thái thấy bà ta như thế càng không bị câu thúc, mặc ý ra ngoài du ngoạn. Thái thái ngủ ở nhà không hỏi tới câu nào. Trương phủ sinh hoạt như thế đã hơn một tháng.

Qua hơn một tháng ấy rồi, Điều Mai Bành lại lấy cớ là bận việc công, chưa ghé lần nào. Lại thỉnh thoảng gọi mấy vị sai quan của Trương phủ mà y mới ủy nhiệm tới truyền lệnh, nói “Ta vì đạo này việc công bận rộn, chưa từng tới nhà Quân môn các người. Từ khi Quân môn qua đời, để lại bấy nhiêu nữ nhân trẻ tuổi như thế, ta thật không yên tâm. Các người rảnh rỗi cũng nên thỉnh thoảng ghé qua dặn dò họ, để ta yên tâm”. Mọi người nhất tề khen phải. Sau lưng thì bàn riêng, cùng nói “Điều đại nhân lo lắng như thế, đúng là

bạn tốt của Quân môn chúng ta”.

Lại qua hai hôm, đúng ngày mừng một Điều Mai Bành tới miếu Thành hoàng thấp hương, đập đầu xong đứng dậy nói “Trước án thờ thần có tấm thiệp, xem là cái gì vậy”. Lập tức có người nhát lên, đưa cho Điều Mai Bành, y cố ý nhìn qua một lượt rồi cho vào tay áo trở ra lên kiệu. Lúc ấy bọn sai quan đi theo đều nhìn thấy. Điều Mai Bành về tới nha môn, thay áo xong bảo tất cả tả hữu lui ra, chỉ gọi mấy viên sai quan vào, lấy tấm thiệp đưa họ xem, vừa trách móc mình vừa trách mắng họ, nói “Ta đã nói đi nói lại với các người là đạo này ta bận việc công, không thể thường tới nhà Quân môn. Vả lại hiện không phải như lúc Quân môn còn sống, trong nhà toàn là đàn bà, ta qua đó thường xuyên cũng rất bất tiện. Cho nên ta đã dặn đi dặn lại, bảo các người thỉnh thoảng ghé qua vì sợ xảy ra chuyện gì khiến người ta chê cười. Cũng không cần xảy ra chuyện gì thật, cho dù bị người ta bịa đặt đôi ba câu vu vơ thì cũng đã không nên rồi. Các người không nghe lời ta, bây giờ thì sao ! Bị người ta viết thư nặc danh rồi đây này ! Người viết lá thư nặc danh này quả rất đáng ghét ! Chuyện gì không nói, lại nói chuyện quả phụ nhà người ta ! Nhất định ta phải gọi Thủ huyện truy tìm cho ra, nghiêm trị y một phen. May là ta nhìn thấy tấm thiệp này, bảo họ nhát về, chứ nếu người khác nhát được, đồn đại ra khắp nơi thì lúc ấy tiếng tăm mới thật là dễ nghe đấy”.

Điều Mai Bành vừa nói, các viên sai quan một mặt vâng dạ, một mặt xem lá thư nặc danh, trong bọn có hai người biết chữ, đọc bốn câu thơ trong tấm thiệp lên cho mọi người cùng nghe :

Ai nghe chuyện mới ở Vu Hồ  
 Đề đốc Quân môn mở cổng sau  
 Sớm tối có người ra bán thịt  
 Thỏa lòng lãng tử với sư mô

Hai viên sai quan kia rốt lại chỉ là vũ phu, tuy đọc được chữ

nhưng ý tứ trong câu thơ thì không hiểu, đọc xong ngẩn ra suốt nửa buổi.

Điều Mai Bành vội giảng giải cho họ nghe, sau đó mọi người mới hiểu. Trong bọn có một người thô mãng, nghe xong bất giác lông mày dựng ngược, hai mắt trợn lên, giận dữ nói “Nói cái gì thế ! Nói cái gì thế ! Quân môn chúng ta là một viên quan lớn như thế mà người chết rồi lại làm mất mặt à ! Chuyện này thuộc hạ có chỗ không phục ! Nửa tháng gần đây thái thái chúng tôi có bệnh, nằm ở trong phòng không ra, nhất định đây là các vị di thái thái gây ra. Thái thái bệnh rồi không ai cai quản nên họ mới vô pháp vô thiên như thế. Đại nhân, không biết chừng sau khi Quân môn chúng tôi chết rồi, những bạn bè tri kỷ có thể giúp đỡ y thu xếp việc nhà chỉ có một mình lão gia người thôi. Thuộc hạ quỳ thay y xin lão nhân gia giúp y cai quản việc nhà cho mới xong !”. Lúc ấy cả bọn nhất tề quỳ xuống. Điều Mai Bành thấy thế cau mày nói “Chuyện này rất khó, ta cũng không tiện làm. Cũng được, để thông thả ta nghĩ một cách xem sao. Các người cứ ra ngoài, một mặt cứ nghe ngóng, một mặt tìm xem người viết lá thư nặc danh này rốt lại là ai, tìm ra được thì ta cũng dễ tính. Vả lại ta đã nhật được tám thiệp này thì xem ra không chỉ có một tờ, bên ngoài nhất định còn có tờ khác, các người cứ lưu tâm tìm xem”. Các sai quan chỉ còn cách vâng dạ lui ra.

Có hai người trở về, đem chuyện bẩm lại với Trương thái thái. Trương thái thái nghe xong im lặng suốt nửa ngày mới nói “Ta mắc bệnh thì còn biết chuyện gì nữa, còn thời giờ đâu mà cai quản họ được ! Các người cứ tạm thời ra ngoài tra xét xem, tra xét được bằng chứng gì thì nói cho ta biết, ta sẽ hỏi họ”. Hai viên sai quan lui ra, vì thấy thái thái không truy cứu việc này, trong lòng đều căm tức, cùng nói “Quân môn chết rồi, ngay cả người cai quản việc nhà cũng không có nữa ! Để cho họ vô pháp vô thiên như thế, làm sao chịu được !”.

Lại qua hai hôm, hai viên sai quan nóng tính ấy ra quán uống trà trở về, gần tới cửa nha môn chợt thấy chỗ vách tường đối diện có rất nhiều người xúm xít vòng trong vòng ngoài, hai người cũng dừng chân xem họ nhìn gì. Vốn là trên tường có dán một tờ thiếp viết chữ, mọi người vừa xem vừa đọc vừa giải thích, nhưng cũng giải thích không được. Anh bảo là gì nào ? Té ra tờ thiếp ấy cũng giống hệt như tờ thiếp mà Điều đại nhân nhật được trong miếu Thành hoàng hôm trước, chẳng qua câu thứ hai “Đề đốc Quân môn mở cửa sau” đổi thành “Thê thiếp cùng nhau mở cửa sau”, đổi đi bốn chữ. Hai viên sai quan không nhìn thấy thì thôi, chứ nhìn thấy rồi bất giác tức giận, cũng bất kể có đông người, lập tức rảo bước tới lột lấy tấm thiếp, cũng không vào nha môn, lột được tấm thiếp rồi liền đi một mạch tới Trương phủ, lên thượng phòng bảo bà vú bẩm vào, nói “Có việc cần thưa với thái thái”. Thái thái bèn gọi vào gặp. Hai người nhìn thấy thái thái không nói gì, chỉ đưa tờ thiếp tới cho thái thái, nói một câu “Mời thái thái xem !”. Thái thái xem xong tỏ vẻ không biết gì, lại hỏi “Cấp trên của người nói gì thế ?”. Sai quan nói “Điều đại nhân cũng đã nhìn thấy một tờ thế này, bọn thuộc hạ tới đây thưa lại với thái thái, là xin thái thái liệu liệu cai quản các di thái thái, bảo họ bớt ra ngoài để khỏi chuốc lấy tiếng xấu. Thái thái nói Còn thời giờ đâu mà cai quản họ, bây giờ thì hay rồi, ngay cả tiếng tăm của thái thái cũng bị họ làm cho liên lụy !”. Thái thái vội hỏi “Tại sao lại có ta trong đó ?”. Sai quan nói “Câu thứ hai này chẳng phải là cho cả thái thái với họ vào cùng một bọn sao ?”.

Thái thái đọc lại một lượt vẫn không hiểu, bèn gọi sư gia kế toán tới giảng giải mới hiểu rõ. Đến lúc hiểu rồi vô cùng tức giận ! Lập tức làm mặt lạnh, giẫm chân một cái, cũng bất kể là có người, xoa tung tóc ra, mặc một chiếc áo ngắn, cũng không kịp thay xiêm, chạy luôn tới trước linh sàng của Quân môn, đập vào quan tài, vừa khóc vừa chửi, nói “Lúc lão gia còn sống ăn lương của hoàng thượng mà không lo làm việc của hoàng thượng, chỉ lo bớt xén tiền lương

quan sĩ tìm tiền cưới vợ nhỏ. Người ta cưới vợ nhỏ chỉ năm ba người cũng đủ rồi, một mình ông thì cưới mười mấy người. Lại không phải đào hang thì đem bấy hồ ly này về làm gì ! Bây giờ ông chết đi để lại mối họa này, làm mất danh dự của ông không kể, còn làm mang tiếng cho cả tôi”. Vừa kể lể vừa quay lại gọi người nhà “Đi mời Điều đại nhân lại đây cho ta. Y là anh em tốt của Quân môn, Quân môn chết rồi, ngay cả nhà này y cũng không chịu tới nữa ! Việc của chúng ta ở đây y không đếm xỉa gì tới ! Rốt lại cả bọn vợ lớn vợ nhỏ chúng ta, ai mở cửa sau, ai mua vui, ai đi lại với hòa thượng, y là quan địa phương có thể điều tra ra. Cho dù trước nay ta mắc bệnh, ngay cả cửa phòng cũng không bước ra, chuyện đó không giấu được ai, nhưng sắp tới xét ra là con hồ ly nào gây ra chuyện này ta sẽ liều mạng với nó ! Còn nếu điều tra không ra thì ta tình nguyện xuống tóc làm ni cô, chứ nếu cứ ở đây để thanh danh bị người ta bôi nhọ thì ta không chịu được”. Nói xong lại bảo người đi giục Điều đại nhân, nói “Tại sao y còn chưa tới ? Y không phải là bạn tốt của Quân môn à ? Quân môn chết rồi, y được tin này cũng không nói tới, sống sờ sờ ra đấy mà không nhìn ngó gì tới, thử hỏi y có phải đạo với người chết không !”.

Đang âm ỉ thì Điều đại nhân tới. Y vừa vào tới cửa, Trương thái thái đã quỳ xuống, luôn miệng nói “Xin đại nhân rửa oan cho ! Nếu đại nhân không rửa oan giúp tôi, hôm nay tôi xin chết trước mặt đại nhân”. Nói xong rút trong tay áo ra một lưỡi dao sáng loáng như tuyết, ném xuống trước mặt. Điều Mai Bành nhìn thấy vội xua tay nói “Đừng nói thế, đừng nói thế ! Có chuyện gì đứng lên mà nói, chúng ta cùng bàn. Tôi nhận lời ủy thác của đại ca lúc lâm chung, thì cũng như tôi là cố mệnh đại thần của y, còn có gì mà không tận tâm chứ, xin đứng lên đi, đứng lên đi !”. Lúc đầu Trương thái thái còn quỳ không chịu đứng lên, về sau thấy Điều đại nhân ứng thuận mới dập đầu một cái rồi mới đứng lên, ngồi xuống một cái ghế thấp trước linh sàng. Điều Mai Bành cũng lập tức vào bàn ngồi.

Trương thái thái đem chuyện kể lại hết một lượt, Điều Mai Bành nói “Chuyện này không trách gì đại tẩu nổi giận ! Đại tẩu trước nay mắc bệnh ở lý trong nhà, bây giờ đột nhiên lại có chuyện liên lụy tới chị, tự nhiên chị phải tức giận. Nhưng chuyện này có quan hệ tới việc lớn của quý phủ, đồn ầm lên thì không hay, vả lại cũng là có lỗi với đại ca đã mất. Theo ngu kiến của tôi thì xin đại tẩu dạy bảo qua một lượt để sau này họ không làm thế nữa là được”. Sai quan nói chen vào “Hôm trước đại nhân nhất được tờ thiếp, thuộc hạ đã về bẩm lại với thái thái, nói thái thái liệu mà cai quản họ, không nên cho họ ra ngoài thì thái thái không nghe. Bây giờ quả nhiên còn bị liên lụy nữa”. Điều Mai Bành nói “Phải rồi, lúc đầu ta đã sai các người cũng chính vì chuyện ấy”. Trương thái thái nói “Trước đây ta không cai quản họ vì coi họ biết làm người nên giữ thể diện cho họ, bây giờ xảy ra chuyện này thì không nể mặt ai nữa. Nếu đại nhân chịu làm chủ thì nên nghĩ tới đại ca đã mất, nghĩ một cách an bài bọn hồ ly này, nếu như không chịu thì ta sẽ chết để nhường lại cho họ”. Nói xong đưa tay nhặt lưỡi dao lên, lại định đâm vào cổ, mọi người vội vàng xúm vào giật lấy dao.

Điều Mai Bành làm ra vẻ không biết làm sao, nói với mọi người “Chuyện này thu xếp thế nào đây ?”. Mọi người cũng người này nhìn người kia, người kia nhìn người nọ, không ai nói được câu nào. Trương thái thái lại chỉ giục Điều đại nhân “Rốt lại thì ông tính sao ?”. Về sau còn có một viên sai quan thẳng tính nhanh miệng, nói “Sau khi Quân môn qua đời chỉ có thái thái là chủ, không cần nói tự tử, cho dù muốn bỏ đi chỗ khác cũng không thể được”. Trương thái thái nói “Giữ ta lại đây để chịu nhục à ! Người khác làm chuyện bậy bạ thì tội tình cứ trút hết lên đầu ta ! Nếu đã không cho ta chết, thì bất kể thế nào, ta quyết cũng không thể sống chung với bọn hồ ly ấy được !”. Sai quan nói “ Thái thái đã nói thế thì chắc không thể vãn hồi được nữa, hiện không còn cách nào khác, chỉ xin đại nhân

gọi các di thái thái ra hỏi, ai chịu yên phận thì cho ở lại, từ nay trở đi ở chung với thái thái, nếu đã ở lại thì phải nghe lời thái thái. Nếu ai không muốn đành mời đi chỗ khác, mới tránh khỏi việc gây gổ cãi cọ với nhau”. Trương thái thái nói “Đám người ấy ta không hợp được với ai cả !”. Điều Mai Bành nói “Người tốt là người tốt, người xấu là người xấu, không thể nhất loạt coi như nhau được. Nếu bảo họ đi chỗ khác thì cũng phải thu xếp cho họ, chứ không phải sau khi ra khỏi đây là có thể muốn làm gì thì làm”. Trương thái thái nói “Thu xếp cái gì ? Họ người nào cũng có cửa riêng của người ấy, sợ gì không có cái ăn cái mặc. Còn tiền chung thì không người nào đụng tới được của ta đâu. Không muốn ở lại thì cứ đi đi ! Trước đây khi ta chưa về nhà này, nghe nói đám vợ nhỏ cũng đã bị phát lạc nhiều rồi, chẳng có gì lạ cả ! Mấy năm về sau may có ta cai quản họ nghiêm khắc nên mới không gây ra chuyện cười. Bây giờ Quân môn qua đời, chưa đầy bốn mươi chín ngày họ đã thay lòng đổi dạ cả ! Nếu Điều đại nhân nghĩ tới tình nghĩa anh em thì cứ trị tội cả bọn hồ ly ấy cũng được, bây giờ lại còn muốn bỏ tiền ra cấp cho họ thì quyết là không xong !”. Điều Mai Bành nghe xong, bước lên một bước hạ giọng nói “Chuyện đó há tôi lại không biết sao. Nhưng làm thế người ngoài nhìn vào thì giống như chúng ta hành sự quá khắt bạc, chẳng bằng cứ bảo họ đi ở chỗ khác. Sau này tôi sẽ bắt tin cho họ, vả lại đừng để họ ở chỗ Vu Hồ này mới tốt, bảo họ đi xa xa, chúng ta không nghe không thấy gì, nói câu này không phải, cũng như họ trốn theo người khác thì mới không quan hệ gì tới chúng ta nữa, về sau chúng ta mới được nhẹ mình. Ý đại tẩu thế nào ? Nhưng nghe nói tất cả có tới hai mươi vị di thái thái kia”. Trương thái thái nói “Có mười tám người”. Điều Mai Bành nói “Cũng phải thông thả tính dần, chứ không thể một ngày đuổi đi hết được. Vả lại nếu trong đó có một hai người chịu yên phận thì cũng nên giữ lại làm bạn với chị. Hôm nay tôi cứ phát lạc mấy người thường ra ngoài rong chơi, số còn lại qua hôm sau sẽ nói”. Trương thái thái nghe y nói có lý, cũng gật đầu ưng thuận không nói tiếng nào.

Lúc ấy Điều Mai Bành quay lại nhìn mọi người nói “Ta là anh em kết nghĩa của Quân môn các người, có vài việc tuy là ta cũng **cơ thể** cai quản. Nhưng chuyện hôm nay một tờ thiệp nặc danh cũng không đủ làm bằng cớ. Hôm nay ta không đem tờ thiệp ấy ra mà nói ai không phải, có điều bây giờ Quân môn đã qua đời, thái thái là chủ một nhà, thái thái đã nói thì bất kể ai cũng không được trái lời. Các vị di thái thái đã không nghe lời thái thái, thích ra ngoài du ngoạn, đến nỗi làm mang tiếng cả thái thái thì việc này là lỗi ở các di thái thái. Thái thái đã phát thệ không thể ở chung với các di thái thái một chỗ, ta khuyên mãi không được. Đây là chuyện nhiều ngày nhiều tháng, nếu hôm nay thu xếp yên ổn, ngày mai lại sinh chuyện, có khi **âm** hơn hôm nay thì ta là người ngoài cũng không can được, nên ta nghĩ giúp các người cũng nên chia tay là hơn. Bây giờ có ta ở đây, cũng quyết không để họ chịu khổ. Hôm nay ta sẽ thu xếp ổn thỏa cho mọi người : ai muốn đi thì trong vòng nửa tháng phải ra đi. Nếu trong vòng nửa tháng mà không đi, tức là có ý muốn ở lại làm bạn với thái thái, thái thái cũng không làm khó, cũng chia tiền cho họ chi tiêu, nhưng vĩnh viễn không được ra khỏi cổng lớn. Bảo họ cứ suy nghĩ đi, xem thế nào thì tốt”. Trương thái thái nói “Người ra đi cấp cho họ bao nhiêu tiền, xin Điều đại nhân cho biết luôn số mục”. Điều Mai Bành nói “Chuyện đó thì xin thái thái sai bảo”. Trương thái thái không chịu, nhất định bảo Điều Mai Bành nói. Điều Mai Bành không biết làm sao, đành nói “Hôm nay ta tới đây phát lạc thì bất kể người đi hay ở cũng như nhau, còn muốn đi hay ở thì tùy. Quân áo nữ trang của ai thì người đó hưởng, ngoài ra mỗi người được một ngân phiếu, cũng như đại ca chia đều gửi cho mọi người ở ngân trang, ghi rõ là mỗi người được ba vạn, chỉ được lãnh tiền lãi, không được động vào vốn. Ngoài ra mỗi người được cấp một ngàn lượng bạc làm tiền dời nhà, không đi thì không cấp”. Ý của Trương thái thái dường như còn cho như thế là quá nhiều.

Điền Mai Bành nói “Sau khi đi rồi vẫn còn là người của Quân môn, Quân môn chia gia sản cũng phải có họ trong đó, không thể thiếu được”. Nói xong lại nhìn qua hai viên sai quan nói “Các người tạm thời cứ ở lại đây hai hôm. Vị di thái thái nào muốn đi, ta không tiện hỏi thẳng họ, họ cũng không tiện nói với ta. Hôm nay mời tiên sinh kế toán tới bàn với ngân trang cho rõ, đem giấy tờ giao đủ cho họ. Ai muốn đi, có các người ở đây cũng dễ giúp đỡ, ai không đi thì chờ ta tới bàn với thái thái xong sẽ tìm cách thu xếp”.

Điền Mai Bành nói xong, đứng lên cáo từ. Lúc y nói, cả bọn đi thái thái đứng sau rèm phía sau linh sàng đã nghe thấy rất rõ. Có hai người giữ quy củ đã sớm quyết định là không đi. Có hai người lăm điều, nghe thấy bất phục, nói “Ta cứ không đi, xem họ làm gì”. Kế lại xoay chuyển ý nghĩ, nghĩ thầm “Thái thái nổi giận, trước đây đã ném mùi rồi. Bây giờ có ba vạn lượng bạc lấy lãi, lại có tiền riêng của mình, cứ ra khỏi đây mà hưởng dụng, không bị ai câu thúc”, vì vậy cũng không làm ầm lên. Lại có mấy người vốn không định ra đi ở riêng, nhưng nghe người khác xúi giục, hoặc bà vú, a hoàn nói vun vào, cũng cảm thấy đi thì thoải mái hơn. Vì vậy trong mười tám người có tới mười lăm người tình nguyện ra ở nơi khác.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

## Hồi 50

### Nghe lệnh chủ đầy tớ lấy vàng Chống oai quan dân đen theo đạo

Chuyện kể sau khi thái thái của Trương Thủ Tài làm âm lên không chịu ở chung với các dì thái thái, qua một phen Điều Mai Bành thu xếp, kể cũng công bằng nên không ai nói gì. Lúc ấy trong mười tám dì thái thái chỉ có ba người không muốn đi, tới nói với thái thái, thái thái cũng cho họ tùy ý. Còn mười lăm người kia cứ hai ba người một nhóm, dắt theo đầy tớ thuê nhà ở chung, không những đỡ tốn tiền mà còn chiếu cố được cho nhau.

Lúc ấy có một vị thiếu gia con quan lớn mua một mảnh đất lớn ở Vu Hồ xây một ngôi nhà phỏng theo lối kiến trúc ở Thượng Hải, có rất nhiều gian, mỗi gian đều có phòng ở, có chỗ ba tầng lầu ba nhà sau, có chỗ năm tầng lầu năm nhà sau, mọi người đều thích ở đó tiện lợi nên cùng tới thuê. Vả lại ở khu ấy có rạp hát, có quán ăn, có Đường tử, đúng là nơi náo nhiệt bậc nhất. Các dì thái thái tuy không vào Đường tử, tới quán trà nhưng có thể tới rạp hát quán ăn, vì thế càng vui vẻ thỏa mãn. Điều đại nhân hẹn trong nửa tháng, trong nửa tháng ấy họ lo thuê nhà ở, tìm đầy tớ không ngày nào rảnh rỗi, đến lúc thu xếp ổn thỏa thì nhất tề ra đi, không ai ở lại quá hạn.

Anh nói vì sao nào ? Chỉ vì vị Trương thái thái kia hung dữ không ai bằng nên cả đám dì thái thái cũng thấy xa bà ta sớm ngày nào tốt ngày ấy, mọi người đều nghĩ thế nên tự nhiên không ai muốn lần khần. Trong số đi có bốn người vì ở nhà còn cha mẹ hoặc anh em được tin tới đón về cùng ở, có người ở nhà mình, có người ở nhà láng giềng, cũng có vài người qua ở huyện khác. Còn mười người thì nhất tề tới ở chỗ náo nhiệt.

Hôm họ sắp rời Trường phủ, Điều đại nhân đặc biệt sai sai quan tới truyền dụ, nói “Các vị di thái thái tuy đã ra ở chỗ khác nhưng cũng phải nghĩ tới thanh danh của mình. Phàm các nơi am quán chùa miếu, rạp hát quán rượu đều không được tới. Bây giờ đại nhân đã ra cáo thị gửi tới những nơi ấy, cấm không cho đàn bà vào đó chơi. Nếu ai không tuân lệnh sẽ bị nghiêm trị ! Vì việc ấy nên đặc biệt phái mười mấy ủy viên đêm ngày tuần tra. Nếu chạm mặt các ủy viên mà họ để mặc không hỏi tới thì làm sao cấm được người khác, còn nếu không nể mặt thì không khỏi có chỗ xúc phạm, vì thế nên đặc biệt chiếu cố nói một tiếng, mong các vị cẩn thận là tốt”. Mọi người nghe xong có người lưu tâm, cũng có người không để ý, nhưng đó là việc sau không nói ở đây.

Chỉ nói Trương thái thái từ khi mười lăm vị thái thái nhất tề ra đi, qua hai hôm chợt nghĩ “Điều đại nhân làm việc thật không quyết đoán ! Sao không đuổi sạch đám hồ ly kia đi ? Y cứ vòng vo vừa như giữ họ lại vừa như bảo họ đi, đến khi họ không bị ai câu thúc nhất định sẽ không gì không làm, há lại không gây tai tiếng cho Quân môn sao ! Thật không biết y làm thế là có ý gì !”. Đang ngờ vực thì vừa khéo Điều Mai Bành đích thân tới thăm, Trương thái thái bèn hỏi sao y thả lỏng cho bọn hồ ly. Điều Mai Bành nói “Theo ý tôi thì tốt nhất là bảo họ rời khỏi Vu Hồ, đôi bên không dính líu gì với nhau nữa, không ngờ nhất thời không làm được, đành phải đợi thông thả sẽ tính. Nhưng trước đó tôi đã sai người bắn tin cho họ, sắp tới sẽ có cách thu xếp, đại tẩu không cần lo. Còn như tiền bạc của đại tẩu, ngoài số đã chia cấp cho các di thái thái thì con số đại khái tôi cũng biết được một hai phần, cũng nên nhân dịp này bảo tiên sinh kế toán làm sổ sách lại một lượt, món nào cần thu thì thu, món nào cần chi thì chi. Ví dụ có chuyện làm ăn gì cũng cứ làm một hai vụ, gia sản tuy lớn nhưng quyết không lẽ nào ngồi

cũng là đạo bạn bè”. Trương thái thái nói “Đúng thế. Quân môn qua đời, tôi chỉ là đàn bà, rất nhiều chuyện không biết, sắp tới mọi việc đang định nhờ vả, sao Điều đại nhân lại nói không tiện đích thân đứng ra gì đó ? Điều đại nhân không đứng ra coi sóc thì sắp tới bảo tôi dựa vào ai được ?”. Nói xong khóc òa lên.

Điều Mai Bành nói “Không phải tôi không coi sóc mà vì không tiện. Giao tình giữa đôi bên bất kể thân thiết tới đâu thì cũng phải tránh chuyện hiềm nghi. Vả lại đại tẩu trước nay có kế toán, cứ giao mọi việc cho y là được. Không giấu gì đại tẩu, gần đây có hai chuyện làm ăn rất khá, sắp tới nhất định sẽ một vốn một lời. Nếu đại ca còn sống thì tôi đã bảo y góp vốn từ lâu. Bây giờ nghĩ lại thấy không tiện nên người ta đã nói mấy lần mà tôi vẫn chưa tới nói với chị. Tuy nói việc mua bán này rất hay, không đến nỗi thua lỗ, nhưng số mục rất lớn, cho dù đại tẩu không nghi ngờ thì nghe thấy cũng phải giật mình”. Trương thái thái nói “Sao Điều đại nhân lại nói thế ! Ông chiếu cố tôi thì cũng là chiếu cố tới đại ca đã qua đời của ông. Chỉ cần làm ăn được, ông nói là được thì sao tôi không làm. Tiền là tiền của tôi, ai quản tôi được. Còn như viên kế toán thì chẳng qua là một thằng ngốc, có việc làm ăn nào lớn thì y không làm chủ được đâu. Điều đại nhân, ông nói rốt lại là làm ăn gì thế ? Nếu nói được thì cứ nói ra, cần bao nhiêu vốn liếng thì ở đây tôi có”. Điều Mai Bành nói “Chuyện làm ăn ấy à, tính ra cũng chẳng to lớn gì, chẳng qua vỡ được món một vốn một lời, cho dù không được thế thì cũng được hai ba phần, ba bốn phần tiền lời”. Thái thái nói “Tôi cũng không mong gì nhiều, nếu được hai ba phần, ba bốn phần cũng đã thỏa mãn lắm rồi”. Điều Mai Bành thấy Trương thái thái tin tưởng không nghi ngờ gì cũng không thoái thác nữa, nói rõ là trước tiên gọi tiền sinh kế toán lên, đem hết những sản nghiệp và tiền bạc cho vay, nhất loạt làm lại sổ sách chi tiết một lượt, còn việc làm ăn mà y nói thì lập tức viết thư báo sẽ góp vốn.

Từ đó trở đi Điều Mai Bành liên tiếp tới mấy ngày đọc rõ hết sổ sách kế toán. Tất cả văn khế, cổ phiếu, hợp đồng, giấy nợ đều đựng trong một cái tráp, vẫn do Trương thái thái giữ ở đầu giường, còn những vàng lá, vàng, tiền Tây dương, bạc tuy chưa đếm kỹ nhưng cũng biết được con số đại khái, tất cả cũng cất trong phòng Trương thái thái. Không tính những ruộng vườn nhà đất, tất cả có một trăm hai mươi mấy vạn lượng tiền mặt. Trương thái thái lại nói “Chia cho bọn hồ ly tinh kia đi, mỗi đứa ít nhất cũng có năm ba vạn nữ trang, đáng thương cho tôi, số mình giữ được chẳng qua chỉ là chia đôi với họ mà thôi ! Họ mười lăm người, tất cả cũng có năm sáu mươi vạn !”. Điều Mai Bành nghe xong lè lưỡi rụt cổ, nhân đó lại hiểu rõ giá trị số nữ trang của Trương thái thái và các đi thái thái.

Về sau y liên tục tới nói qua hai việc mua bán, Trương thái thái đều đồng ý, một việc là hứa với người ta cùng mở một xưởng tơ ở Thượng Hải, góp vốn ba mươi vạn, một việc là cùng người ta mở một công ty tàu máy nhỏ, cũng góp sáu vạn. Hai việc ấy Trương thái thái đều nhờ Điều Mai Bành, xin y coi sóc luôn. Điều Mai Bành nói mình làm quan không tiện, vì vậy bèn bảo cử anh em của y là Điều Mai Côn làm Tổng lý việc xưởng dệt, lại giới thiệu cháu mình làm Phó quản lý ở công ty tàu máy. Trương thái thái thấy hai việc mua bán ấy đều thành công, tiền lời lại nhiều, đại khái tính ra không đầy ba năm thì có thể lấy lại vốn, trong lòng rất cảm kích Điều Mai Bành, nói với y nếu còn việc làm ăn khác thì lưu ý giúp cho. Điều Mai Bành luôn miệng đáp ứng, lại nói “Những việc mua bán có lời thì không ít, nhưng nếu không chắc chắn thì tôi cũng không nói, vì hoặc giả có chỗ tính lầm, bỏ vốn ra nhất thời thu hồi không được thì bảo tôi ăn nói làm sao với đại tẩu”. Miệng nói thế nhưng trong lòng không ngừng xoay chuyển ý nghĩ.

Chuyện chia làm hai mối. Lại nói mười lăm vị đi thái thái có năm người theo người nhà về quê thì cũng ngã cờ im trống, không

cần nói nữa. Chỉ nói mười người kia đều trẻ tuổi ham vui, lại ngụ ở một nơi náo nhiệt, không ai câu thúc kiềm chế, mặc tình rong chơi, suốt ngày ra ngoài du ngoạn, tối đến nếu không họp bạn uống rượu thì tụ tập đánh bài. Mười người chia nhau ở ba gian lầu trên năm phòng dưới năm phòng. Mỗi người đều có ba bốn bà vú, a hoàn, ngoài ra người hầu bên ngoài, người canh cửa, nhà bếp, tạp vụ thì dùng chung. Lúc mới từ nhà Trương Thủ Tài ra họ rất thân thiết với nhau, thay nhau mỗi người làm chủ mời khách một tháng, tối phiên ai thì cả mười người nhất tề tụ họp ở nhà người ấy.

Trước kia Trương Quân môn còn sống, các di thái thái này đều gọi nhau là di mấy di mấy để tiện phân biệt, lần này ba vị còn ở lại nhà Trương thái thái là di Cả, di Hai và di Sáu. Năm vị đi theo người nhà về quê là di Năm, di Mười, di Mười ba, di Mười sáu, di Mười tám. Còn lại mười vị đều ra ở một chỗ.

Hôm ấy tới lượt di Tám làm chủ mời cơm. Lúc ấy chỉ gọi nhà hàng chuẩn bị một mâm thức ăn, thức ăn không đầy đủ nhưng là những thức ngon vật lạ nước ngoài. Lúc ấy di Tám đêm trước đã chuẩn bị, tính sẵn mười phần ăn, nói rõ là trước buổi chiều phải đưa tới nhà. Di Tám ở chung với di Mười hai, di Mười lăm, di Mười bảy, nói rõ là đến bốn giờ chiều hội họp cùng nhau đánh mạt chược, đánh xong tám sòng sẽ ăn cơm.

Ai ngờ hôm trước rạp hát đưa tới một tờ chương trình nói là vừa có mấy diễn viên nổi tiếng ở Thượng Hải đi ngang lưu lại ba ngày, qua ba ngày thì sẽ đi Hán Khẩu, khuyên người ta không nên bỏ qua cơ hội. Di Mười bảy được tin ấy lên tiếng trước, nói “Ngày mai nhất định phải đi xem hát, xem xong về ăn tiệc cũng không muộn”. Lúc ấy di Mười hai, di Mười lăm nhất tề phụ họa, đều nói phải đi xem hát. Di Tám không muốn, nói “Vừa khéo hôm nay tôi làm chủ, các cô ở nhà cũng tiện giúp tôi. Muốn xem hát thì ngày

mai tôi sẽ làm chủ mời các cô, hôm nay thì không cho các cô ra khỏi cửa”. Không ngờ ba người nhất định không chịu, dì Tám lại trách “Điều Đạo đài đã ban cáo thị không cho đàn bà đi xem hát, hôm trước còn bắt người tới thăm hỏi để không bị người ta bắt. Theo tôi thì không đi là hay”. Dì Mười hai khịt mũi hừ một tiếng, nói “Tôi không tin y không có chút tình nghĩa gì, nếu thế thì còn đáng là người sao?”. Dì Tám thấy họ không chịu nghe cũng không biết làm sao, đành để họ đi.

Ở đó khách khứa lục tục kéo tới, đều là một mình đi Tám tiếp đãi, trong đó có dì Mười bốn cũng nói là đi xem hát sẽ tới sau. Tính lại lúc ấy chỉ có chủ khách sáu người, đánh bài hai sòng còn thiếu hai người, dì Tám bèn đứng ra thu xếp, gọi hai a hoàn lớn của dì Mười hai và dì Mười lăm bảo ngồi vào đánh thay chủ nhân. Rạp hát ở xứ ấy vốn tan rất sớm, nhưng cả bọn ở nhà mê mải đánh bài quên sai người đi đón. Đến lúc lên đèn, chỉ còn một sòng nữa, dì Tám sai hâm rượu, lại gọi nhà bếp chuẩn bị mang lên, lúc ấy mới chợt nhớ rằng bốn người đi xem hát còn chưa về. Miệng kêu một tiếng “Kỳ lạ”, vội sai người đi đón. Chợt nghe dưới lầu có một tràng tiếng âm ỉ huyền não, lắng tai nghe cũng không rõ là gì. Dì Tám vội ra cửa sổ nhìn xuống hỏi, chỉ thấy bà vú trong nhà dì Mười bảy ba chân bốn cẳng chạy tới, nói “Không xong rồi ! Ba vị đi thái thái và người theo hầu đều bị tuần cảnh bắt cả về Cục rồi”. Dì Tám vừa nghe thấy vội hỏi “Có thật thế không?”. Người dưới lầu nói “Bọn tạp vụ đều nói thế, sao lại không thật ! Tất cả đàn ông đàn bà đi theo có bảy tám người đều bị bắt. Chỉ riêng gã làm tạp vụ này may là có quen biết trong Cục nên mới được thả riêng cho về”. Dưới lầu trên lầu một phen huyền não, những người đánh bài cũng không đánh nữa. Trong đó còn có dì Mười bốn và dì Tư, dì Chín ở chung một chỗ, bây giờ không thấy nàng ta tới, sợ là cũng bị tuần cảnh bắt được. Dì Tư, dì Chín vội hỏi người tạp vụ “Có thấy dì Mười bốn đâu không?”. Người tạp vụ nói “ Không thấy đâu cả”,

mọi người càng thêm lo lắng.

Đì Tám lại hỏi người tạp vụ “Tại sao lại bị tuần cảnh bắt ?”. Người tạp vụ nói “Lúc tan hát, vừa mới ra tới cổng lớn liền có mười mấy người lính sấn lên túm lấy lời đi, kéo thẳng một mạch tới Cục Cảnh sát. Lão gia ra nói Bản đạo đại nhân đã có cáo thị không cho nữ nhân đi xem hát, các người giỏi lắm, không chịu yên phận ! Đợi đến sáng mai ta sẽ giải tới huyện trị tội !”. Đì Tám nói “Các người không có miệng à, tại sao không nói gì cả ?”. Người tạp vụ nói “Tiểu nhân thấy Vương Nhị gia trên đường bèn nói với y Đây là các di thái thái của Trương Quân môn nhưng y không đếm xỉa gì tới. Đến khi tới Cục gặp lão gia ủy viên lại nói nữa, lão gia ủy viên cũng không đếm xỉa tới, nói Bất kể là ai làm trái lời cáo thị của đại nhân bọn ta cũng đều phải bắt giam trị tội. Các người có lời gì thì sáng mai cứ tới huyện thành mà nói. Vương Nhị gia còn định nói thì đã bị họ kéo đi rồi. Ba vị di thái thái thì bị giam vào một phòng riêng phái người canh giữ, còn lại đều bị cùm, chuẩn bị sáng mai giải qua huyện thành”.

Mọi người nghe xong đưa mắt nhìn nhau, đang nghĩ không biết làm cách nào. Chợt đì Mười bốn tóc tai rũ rượi xô cửa bước vào, nói “Không... không... không xong rồi ! Trong... trong... trong nhà có một... một... một bọn cường đạo ở... ở... ở đâu tới ăn cướp !”. Mọi người nghe nàng ta nói thế đều sợ thất thần. Đì Tư, đì Chín cùng ở chung với nàng ta, bị cướp là cùng bị cướp, nghe tin ấy càng sợ tới mức hồn bất phụ thể ! Đì Tám hỏi đì Mười bốn “Cô không đi xem hát sao ? Về nhà lúc nào ? Đì Mười hai, đì Mười lăm, đì Mười bảy bị tuần cảnh trên đường bắt đi, cô có biết không ? Trong nhà có cướp, sao chỉ có một mình cô chạy thoát được ?”.

Lúc ấy đì Mười bốn đã ngồi xuống, định thần một lúc rồi rưng rưng nước mắt nói “Đời nào lại thế ! Tôi đi xem hát về, họ bị

tuần cảnh bắt đi tôi không biết, tôi xem hát xong vì trời lạnh định về thay áo rồi sẽ qua đây. Không ngờ vừa bước vào cửa thì bọn cướp đã kéo tôi. Tôi sợ quá không dám vào, chạy thẳng xuống núp dưới đồng củi trong bếp, chỉ nghe bọn cường đạo kéo lên lầu...”. Di Tư nói “Ái dà ! Chuyện của ta hỏng rồi”. Di Mười bốn lại nói tiếp “Bọn cướp lên lầu rồi, chỉ nghe âm âm như là tiếng mở rương lôi tráp. Âm ỉ trên lầu suốt nửa ngày, lại lục lọi dưới lầu suốt nửa ngày mới kéo đi”. Di Chín nghe tới đó cũng giẫm chân khóc nói “Tôi biết mà, tôi cũng trốn không khỏi đâu !”. Di Mười bốn lại nói “Tôi cứ núp trong đồng củi, không dám động đây ! May là bọn cường đạo ra rồi, ông già canh cửa bước vào mới đỡ tôi lên, trong nhà bây giờ chỉ còn có ông già canh cửa, còn số người hầu không biết đều đã đi đâu rồi”. Di Tám nói “Đã xem xét qua chưa, bị cướp mất những gì ?”. Di Mười bốn nói “Nào đã xem xét gì đâu ! Đêm qua cũng chưa nữa ! Thật là rủi ro ! Cũng không biết năm nay bị sao gì chiếu mà gặp hết chuyện này tới chuyện khác !”. Nói xong lại khóc. Di Tư nói “Hôm nay ba người bị bắt lên Cục không được thả ra, trong nhà chúng ta lại gặp cướp, xem ra bữa cơm hôm nay nuốt không trôi rồi. Bây giờ bọn cướp đã bỏ đi, chúng ta cũng nên về nhà kiểm lại. Bọn này đốt đuốc cầm gậy thì là trách nhiệm của quan địa phương. Hôm nay lên cảnh sát, ngày mai lên cảnh sát, lúc lão gia còn sống họ đã lấy tiền không ít, bây giờ lão gia chết rồi, cảnh sát không lấy được gì của chúng ta, làm trái tờ cáo thì đến nỗi bị họ bắt về ! Bây giờ lại xảy ra vụ cướp này, không biết họ có chịu điều tra không nữa !”. Nói tới đó Di Tư đứng lên kéo Di Chín, Di Mười bốn cùng đi, nói “Rốt lại chúng ta bị mất những gì cũng phải trở về xem xét, kiểm lại cho rõ mới có thể kiện cáo. Họ mới có thể bắt được cường đạo giúp chúng ta”. Nói xong ra đi.

Lúc ấy chỉ còn Di Ba, Di Bảy, Di Mười một, kể cả chủ nhà là Di Tám tất cả bốn người ngồi lại. Di Tám vì thấy hai chỗ xảy ra chuyện vô cùng bối rối, lại lo cho bọn ba người đi Mười hai ngày

mai bị giải tới huyện sẽ mang tiếng, lại nghĩ tới ba người đêm nay chịu tội, sai người đi thăm dò, họ về đều nói ở cổng Cục Cảnh sát có người canh giữ, không cho vào trong. Dì Ba nói “Việc công ở nha môn tôi đã biết. Chỉ cần có tiền thì anh sẽ vào được thôi”. Dì Tám bèn đưa bốn mươi quan tiền đưa cho người tạp vụ đi. Lúc ấy nhà bếp lại lên thưa “Thức ăn đã làm xong, khách đã đủ, vào ăn được rồi”. Dì Ba nói “Cứ dọn tạm lên vài phần cũng được, chỗ kia thì ngày mai sẽ ăn”. Không ngờ nhà hàng đã theo đúng lời dặn mang thức ăn tới, không cho trả lại, mọi người đành bảo y dọn cả ra, ăn uống qua loa cho xong.

Vừa ăn xong, người tạp vụ trở về, lại đưa một người gia nhân bị bắt cùng về. Người gia nhân này tên Hồ Quý, cũng là người cũ của Trương Quân môn. Lần này theo mấy vị đi thái thái ra ngoài, mọi người đều coi y như người nhà. Lúc ấy Hồ Quý nói ngay “Chuyện hôm nay là Cục Cảnh sát trực tiếp vâng lệnh đại nhân bắt. Bất kể anh là ai, làm trái cáo thị của bản đạo đều không tha thứ. Lúc bị bắt xong, lão gia ủy viên lại tới đạo thỉnh thị, đại nhân bản đạo nói Nếu là gia quyến của Trương Quân môn thì chúng ta phải hết sức giữ thể diện cho họ. Nhưng ai không biết ta và Trương Quân môn là anh em kết nghĩa, nếu ta bỏ qua chuyện này thì trở đi còn cấm được ai nữa. Bây giờ ta đặc biệt lưu tình, mở cho họ một con đường : người trở về lập tức ngay đêm nay bảo ba người họ mỗi người bỏ ra một vạn đồng Tây dương nộp phạt, cũng là để bảo lãnh cho họ ra. Bây giờ ở đây đang lo chuyện canh phòng, xây dựng trường học, không có đủ tiền, được bấy nhiêu cũng không phải ít, bảo toàn được thể diện cho họ, người ta cũng không nói là ta tư tình. Còn nếu không thì ngày mai giải lên huyện, việc công thì theo phép công, cứ đóng gông vào, ra bằng hiếu thị. Ta đã giao hẹn từ trước, họ không chịu nghe lời hay, tự mình chuốc lấy tội thì không trách gì ta được. Lão gia ủy viên trở ra, gọi ba vị đi thái thái lên, bảo họ suy nghĩ. Ba vị đi thái thái nài nỉ, không ngờ lão gia ủy viên

nhất định không chịu, nói Bản đạo đại nhân đã dặn rõ là thiếu một đồng cũng không được. Ba vị dì thái thái nói Cho dù theo đó mà nộp thì nhất thời cũng không đủ bấy nhiêu tiền mặt. Lão gia ủy viên nói Các vị thật khờ khạo quá ! Không có tiền mặt thì nữ trang châu báu, giấy tờ cho vay đều có thể thay được, chỉ cần đủ ba vạn là xong. Ba vị dì thái thái còn không chịu. lão gia Ủy viên lập tức hùng hổ quát tháo, đem vú Trần đi theo cùm lại, vú Trần nói Tôi không phạm tội gì sao lại cùm tôi ? Lão gia ủy viên nổi giận nói bà ta lắm mồm, lập tức bắt quỳ xuống vả vào mặt. Đánh mấy mươi cái thì hai cái răng cửa của vú Trần rơi ra, máu chảy đầy đất. Ba vị dì thái thái nhìn thấy sợ hãi, nhưng thấy bị mất trắng một số tiền lớn như thế nên không sao ứng thuận được”.

Dì Tám vì Hồ Quý vốn có thể tin cậy nên cũng không nghi ngờ gì, vào phòng ba người tìm suốt nửa ngày, may là tìm ra sổ trương mục ngân hàng của họ, đếm đi đếm lại, lấy ra ba tờ trương mục một vạn đưa cho Hồ Quý, bảo y cầm đi nộp. Hồ Quý đi không bao lâu lại quay về nói “Chỉ có tiền lãi, lão gia ủy viên không chịu, nói cổ phiếu hoặc nữ trang mới được”. Dì Tám nghĩ “Cổ phiếu vốn không có, còn nữ trang thì ba người bọn họ ra ngoài xem hát đều mang cả theo, trên tay trên đầu của mỗi người tính ra cũng cả vạn lượng bạc châu ngọc, cũng đã đủ rồi, cần gì về nhà lấy thêm nữa”. Lúc ấy bèn dặn Hồ Quý. Hồ Quý đi một lúc lại quay về nói “Lão gia ủy viên nói chỉ có trương mục lấy lãi thôi thì không nhận, cứ phải đưa thêm, thật không sao tin được. Ba vị dì thái thái nói Rốt lại nếu tạm thời cầm cố thì sắp tới lấy tiền lời có thể chuộc được, chứ nữ trang thì không tiện giao cho họ, nếu bị họ tráo vài món thì biết hỏi ai mà đòi”. Dì Tám nghe câu ấy thấy không sai, bèn lấy tất cả các sổ trương mục ngân hàng đưa hết cho Hồ Quý. Hồ Quý cầm lấy ra đi, mọi người cho rằng đưa bấy nhiêu tiền ra thì ba vị dì thái nhất định được về, mọi việc bảo lãnh này nọ thì Hồ Quý rất thông thạo, có thể không phải lo lắng nữa.

Đi Ba, đi Bảy, đi Mười một vì chờ ba người kia nên mãi không về. Ai ngờ chờ suốt đến ba giờ khuya vẫn không thấy ai trở về, vô cùng lo lắng, bèn sai người tới Cục Cảnh sát nghe ngóng, chỉ thấy cổng đóng chặt không có ma nào. Người đi về nói, mọi người càng thêm ngờ vực không yên. Chỉ đành tự an ủi rằng “Hôm nay không về kịp thì chắc sáng sớm ngày mai có thể được thả”. Lúc ấy đi Ba, đi Bảy, đi Mười một muốn về nhà. Đi Tám sợ, giữ hai người lại làm bạn. Ba người kia cũng không tiện về cả, bàn bạc suốt nửa ngày mới quyết định là một mình đi Bảy về coi nhà, đi Ba và đi Mười một ở lại làm bạn với đi Tám. Đi Bảy về rồi, ở đó lại sai người đi xem đi Tư, đi Chín, đi Mười một một lượt, biết là bị cướp mất không ít tiền bạc, đã khai rõ đơn cớ mất, chờ sáng ra sẽ báo quan. Mọi người nghe xong than thở hồi lâu, kể ai cũng đóng cửa ngủ. Đi Tám thì cùng đi Ba, đi Mười một nói chuyện hồi lâu, cũng không hề chợp mắt.

Khi trời dần sáng mới thiu thiu ngủ. Chợt nghe có người dưới lầu cất tiếng gọi lớn, nói “Mời đi Ba, đi Mười một về mau ! Đêm qua trong nhà bị khoét tường ăn trộm, mất rất nhiều đồ vật ! Đi Bảy thì bị mất sạch, đang ở trong nhà định tự tử”. Đi Ba, đi Mười một vừa nghe xong, lập cập trở dậy ngồi ở đầu giường, sợ run lẩy bẩy, hai chân mềm nhũn ra như bông, muốn bước xuống giường nhưng không sao đi được. Lại qua suốt nửa ngày mới hơi có chút khí lực. Đi Ba thở dài nói “Ông trời không có mắt, tại sao chỉ đối đầu với mấy người bọn ta !”. Đi Tám rất hối hận vì đêm qua giữ hai người làm bạn, lúc ấy không biết nói gì, chỉ giục hai người trở về làm đơn cớ mất để báo quan cho mau “Còn chưa lâu lắm, hoặc giả có thể điều tra ra không biết chừng”. Lại nhờ hai người an ủi đi Bảy. Đi Ba, đi Mười một vội vàng trở về, may là hẻm trước hẻm sau cũng không cách xa nhau bao nhiêu.

Lúc ấy đi Tám vì lo chuyện đêm trước cũng trở dậy không

ngủ nữa, một mặt sai người tạp vụ tới Cục Cảnh sát nghe ngóng tin tức dì Mười ba, dì Mười lăm, dì Mười bảy “Đêm qua Hồ Quý mang hết sổ trường mục vào rồi, sao không thả họ?”. Người tạp vụ đi một lúc rồi hốt hải chạy về, mồ hôi ròng ròng nói “Người trong Cục nói Đêm qua không ai sai người đòi tiền gì cả. Bây giờ vẫn còn sớm nên vẫn chưa có ai bị giải tới huyện”. Dì Tám nghe xong vô cùng hoảng sợ, vội nói “Đêm qua Hồ Quý chẳng nói là đại nhân Đạo đài muốn phạt tiền họ sao?”. Người tạp vụ nói “Tiểu nhân tới Cục đem chuyện nhờ người bà con vào thưa với Nhị gia, Nhị gia lại bẩm với lão gia. Lão gia còn gọi tiểu nhân vào nói Tuy có nói thế nhưng Đạo đài muốn phạt tiền thì chẳng qua chỉ phạt mỗi người vài ngàn chứ không nhiều đến thế. Hay các người bị người ta lừa rồi ! Người không tới thì ta cũng định sai người tới công quán các người hỏi rõ một tiếng, chịu nộp phạt thì ta có thể hoãn giờ giải qua huyện, không thì báo cho ta một tiếng, ta sẽ giải qua huyện, không còn liên quan gì tới ta nữa ! Đi mau đi ! Lão gia ủy viên nói thế nên tiểu nhân vội vàng về báo”. Dì Tám nghe xong đúng là hoảng sợ hồn phi phách lạc, không biết tính toán thế nào nữa. Vội hỏi “Người gặp Hồ Quý không?”. Người tạp vụ nói “Tiểu nhân không gặp, nếu gặp thì đã kéo y về rồi”.

Dì Tám đang trầm ngâm chợt nghe người vào báo “Có một vị sư gia, một vị Nhị gia bên Cục Cảnh sát qua”, hỏi ra thì là họ qua lấy tin. Dì Tám ngăn ngừa một lúc rồi cũng đành đích thân ra trả lời. Gặp mặt xong, viên sư gia nói “Tệ chủ nhân vâng lệnh làm việc công chứ nhất định không có ý gì làm khó. Đây là đại nhân Đạo đài muốn quyên một ít tiền ở đây, cũng là để làm việc tốt. Hiện tệ chủ nhân đặc biệt phái tôi qua bàn. Còn như nói đêm qua quản gia của tôn phủ đã đưa mấy tờ trường mục ngân hàng tới thì trong Cục chúng tôi hoàn toàn chưa nhận được. Đó là quý phủ bị người ta lừa, không thể trách gì chúng tôi. Vả lại mấy đồng tiền lãi không phải là cổ phiếu, cho dù nhiều hơn cũng không đủ. Bây giờ tên gia nhân

bỏ trốn tên gì, xin bên này khai ra để chúng tôi cũng dễ mau chóng điều tra giúp các vị. Còn hiện tại mỗi người phải nộp phạt vài ngàn lượng bạc cũng không phải là nhiều, muốn thế nào thì nên tính sớm một chút cho hay”. Lúc ấy dì Tám chỉ nghĩ tới Hồ Quý, luôn miệng nói “Bao nhiêu trương mục đều là đích thân tôi đưa cho y, bây giờ bị y cầm lấy bỏ trốn, bảo tôi làm sao với họ đây !”. Viên sư gia ở Cục Cảnh sát nói “Tiền của các vị đều gửi ở ngân hàng, cứ phái người tới chặn lại, may ra còn giữ được một phần, không tới nỗi mất trắng”. Một câu ấy thức tỉnh dì Tám, nàng nghĩ chỉ còn cách ấy, lúc ấy mới trút được gánh nặng trong lòng, bắt đầu bàn việc nộp tiền phạt. Viên sư gia ở Cục Cảnh sát mở miệng đòi hai vạn lượng bạc, nói các chi phí khác đều trong đó thì có thể lập tức bảo lãnh thả người. Dì Tám nói “Chỉ hai vạn lượng bạc nhưng vẫn có thể trả giá, cũng phải bớt đi mới tốt”. Sau đó nói đi nói lại, chịu nộp hai vạn quan, mỗi người sáu ngàn quan tiền phạt, còn hai ngàn là chi phí khác. Dì Tám nói “Hiện cũng không có tiền mặt, xem ra chỉ có nữ trang. Nữ trang của họ hôm qua đều mang theo người, cứ bảo họ đưa ra một ít tạm thời để đó, khi nào trở về sẽ mang tiền chuộc cũng thế”. Viên sư gia ở Cục Cảnh sát nói “Không có tiền mặt thì cũng chỉ còn cách ấy. Nhưng lúc ba người họ bị bắt vào đêm qua, trên đầu trên tay chẳng mang chút châu ngọc nào. Tệ chủ nhân cũng đích thân hỏi qua thì họ đều nói Lúc ra khỏi nhà cũng có mang nữ trang theo, nhưng lúc bị bắt, giữa đường xin dừng kiệu tháo ra đưa người nhà mang về rồi. Cho nên tệ chủ nhân mới sai chúng tôi tới đây”. Dì Tám nghe xong lại phát hoảng, vội nói “Không có chuyện ấy ! Đêm qua gia nhân của chúng tôi trở về còn nói là những nữ trang họ đều mang theo mà. Họ không muốn đưa nữ trang cho các ông nên mới sai gia nhân về lấy sổ trương mục ngân hàng. Nhất định họ đã giấu đi để lừa các ông đấy”. Viên sư gia Cục Cảnh sát nói “Theo tôi thấy thì chưa chắc, không khéo lại cũng là gã gia nhân Hồ Quý giở trò ma. Cứ tạm chờ tôi về hỏi lại họ xem sao rồi sẽ bàn tiếp”. Nói xong lập tức dắt vị Nhị gia kia ra về.

Lúc ấy dì Tám trong lòng rối bời, lúc thì giận Diêu đại nhân không nghĩ tới tình nghĩa, lúc thì chửi Hồ Quý là quân khốn nạn. Không đầy một khắc, viên sư gia ở Cục Cảnh sát trở lại nói “Đã hỏi qua ba người, tất cả nữ trang đều đã đưa cho Hồ Quý cầm về. Bây giờ trên người họ ngoài y phục ra thì không có gì nên mới bảo tôi trở về đây lấy. Họ còn nói là nếu quả thật tất cả nữ trang đã bị Hồ Quý cuồn lấy trốn đi thì không biết làm sao, chỉ xin dì Tám lo giúp cứu họ ra hôm nay, nhất định sẽ tính để trả lại đủ số”. Dì Tám nghe xong ngẩn ra suốt nửa ngày không nói tiếng nào. Viên sư gia lại giục già mấy lần, nghĩ thấy không còn cách nào đành vào mở rương hòm của ba người ra, lục đi lục lại, chỉ tìm được khoảng một nửa nhưng nhất thời việc gấp, đành làm người tốt, đem mười mấy món nữ trang của mình ra đưa cho viên sư gia. Viên sư gia còn nói không đủ hai vạn. Dì Tám giận quá, tính rõ giá tiền của từng món cho y nghe, nói “Tất cả cũng phải hai vạn tư”. Viên sư gia nói “Bà nói vốn rất đúng. Nhưng tình hình thế này thì cho dù bà đem từng món ra bán theo giá chợ hiện nay mà kể cả giá trước đây nữa thì e hai vạn tư cũng chưa mua được, nhưng bây giờ nếu đem bán lấy tiền thì lại không được bấy nhiêu. Ít nhất cũng phải thêm một nửa số này nữa thì tôi trở về cũng dễ ăn nói”. Lúc ấy dì Tám cuống lên không biết làm sao.

Đang nói chuyện, vừa khéo một người chủ nhà hàng trong nhà hàng hôm qua đưa cơm tới lấy tiền. Vì dì Tám là khách quen, đôi bên quen biết, nên y nghe đôi bên trò chuyện bèn đưa ra chủ ý, nói “Chuyện này nhất định phải nhờ sư gia nghĩ cách cho”. Một câu ấy làm dì Tám thức tỉnh, bèn nói “Không sai”. Rồi bàn là biểu y bao nhiêu, người chủ nhà hàng nói “Vị sư gia này thường tới hàng cơm của chúng tôi lo việc giúp người ta, nhiều ít gì y cũng lấy. Để tôi qua nói chuyện với y giúp bà”. Quả nhiên người chủ nhà hàng bước qua thì thảo với viên sư gia một hồi, nói rõ là sẽ đưa riêng cho y thêm hai trăm quan tiền, lúc ấy y mới chịu mang những

nữ trang đi. Dì Tám không yên tâm, lại sai một bà vú thân tín đi cùng, để tiện đón ba người kia về.

Quả nhiên đi không bao lâu, đi Mười hai, đi Mười lăm, đi Mười bảy, tất cả cùng trở về. Gặp nhau xong, dĩ nhiên cũng trò chuyện một lúc. Đôi bên nói tới Hồ Quý, đi Mười hai nói “Chúng tôi còn chưa tới cổng Cục Cảnh sát, đang còn trên đường, y bước lên nói Dì thái thái mang bấy nhiêu châu ngọc vào trong đó rất bất tiện, xin tháo ra để tôi mang về giúp. Chúng tôi nghĩ thấy không sai, vừa đi vừa ngẫm tháo nữ trang đưa cho y. Nói ra cũng kỳ quái, nhưng trong tất cả bấy nhiêu người, chỉ có một mình y là không bị bắt, cứ đi theo bên cạnh như người vô sự vậy. Về sau tới Cục rồi, còn thấy y vào một lần nữa. Lúc ấy chúng tôi đã sợ gần chết còn thời giờ đâu mà nghĩ tới chuyện đó. Ai ngờ y không phải là người tốt!”. Dì Tám nói “Chuyện đó cũng lạ ! Ba người các cô trên đường ngẫm tháo nữ trang đưa y không phải ít, chẳng lẽ đám tuần cảnh không đếm xỉa gì tới, cứ để cho các cô mặc ý làm sao?”. Dì Mười lăm nói “Phải rồi ! Nói ra cũng lạ lắm ! Lúc chúng tôi tháo nữ trang ra, y còn nói tay không khó cầm, còn bảo chúng tôi đưa hai cái khăn tay cho y bọc lại. Đám lính giải chúng tôi đưa mắt nhìn y không nói câu nào. Nói ra thì chuyện này lạ lắm ! Chẳng lẽ họ thông đồng với nhau để làm tiền chúng ta sao?”. Dì Tám lúc ấy lại gọi người tạp vụ lên hỏi “Hôm qua người tới Cục Cảnh sát gặp Hồ Quý ở đâu?”. Người tạp vụ nói “Tiểu nhân vừa tới cửa cổng Cục Cảnh sát, Hồ Nhị gia từ phía trong đi ra. Theo như y nói thì lão gia ủy viên đặc biệt thả y về để báo tin nên mới trở về cùng tiểu nhân. Chuyện khác thì tiểu nhân không biết”. Mọi người nghe xong đang còn đoán chưa ra.

Vừa khéo dì Tư, dì Chín, đi Mười bốn bị cướp và đi Ba, đi Bảy, đi Mười một bị trộm đêm trước, cũng nhân có việc nhất tề qua hỏi. Mọi người gặp nhau, nước mắt ròng ròng cùng kể lẽ nỗi khổ

Đì Tám hỏi họ “Bảo quan chưa?”. Đì Ba thở dài một tiếng nói “Nói tới quan lại còn giận thêm. Ủy viên Cục Cảnh sát cũng đã tới khám nghiệm, đơn cố mất cũng đã nhận, chẳng qua vị ủy viên này nói là trộm cướp trong nhà. Tôi nói với y Bây giờ trên vách có lỗ đào khoét rõ ràng là bên ngoài vào. Vị ủy viên ấy bèn nói Đây là trong ứng ngoài hợp, nếu không có giặc trong nhà thì quyết không mất nhiều đến thế. Tường không bị khoét, thì chúng làm sao đi ra ngoài? Tôi bèn bác y rằng Nếu nói là người trong nhà ăn trộm thì sao họ không mở cổng đi thẳng, há không tiện hơn sao? Viên ủy viên bị tôi dồn không còn cách trả lời mới chịu cầm đơn cố mất. Nhưng có một chuyện là khi bọn chúng đi rồi có làm rơi lại một cái thắt lưng màu tuyết thanh. Người bên chúng tôi đều nhận ra, nói cái thắt lưng này rất giống của Hồ Quý bên này, thường thấy y mang trong người cũng giống như thế. Tôi vội xua tay ra hiệu cho họ bảo họ không được làm ầm lên. Xem tình hình này thì Cục Cảnh sát còn dùn đẩy mấy lần, nói là người nhà chúng ta ăn trộm. Đã có chứng cứ này thì càng dễ nói chuyện với họ”. Đì Ba nói xong, mọi người cũng không ai nói gì nữa, chỉ có bốn người bên nhà đì Tám đêm qua bị y lừa, biết y không tốt lành gì, bèn nói “Chuyện này biết đâu cũng là chính y làm”. Đì Ba vội hỏi, đì Tám bèn đem chuyện hôm qua kể ra, lúc ấy mọi người đều nói chắc là y.

Kế đó lại hỏi tới việc đì Tư bị cướp. Đì Tư nói “Lời của các cô câu nào cũng đúng, theo tôi thấy thì không những là người nhà mình, mà còn là thông đồng với quan gọi chúng tôi nữa”. Mọi người nghe xong càng thêm kinh ngạc.

Đì Tư nói “Lúc tôi về tới nơi thì bọn cướp đã đi rồi. Hỏi lại bọn gia nhân của chúng tôi thì không thiếu ai, chỉ thiếu có hai cha con Vương Phúc”. Đì Ba nói “Vương Phúc là ai?”. Đì Tư nói “Là người có râu hai chòm, người Nam Kinh, thường ra vào chỗ Đạo đài. Lúc

ở công quán cũ trước đây, mỗi lần Điều Đạo đãi tôi đều là y tiêm thuốc phiện hầu. Điều Đạo đãi khen ngợi y, còn nói với y rằng Bây giờ Quân môn các người đã qua đời, chỉ cần các người làm đường sai ở đây tốt, ta sẽ đề bạt các người. Về sau chúng ta đi rồi lại phái họ tới chỗ chúng ta chiếu ứng. Chỉ đáng tiếc là Tiểu Tam con y không lo học hành, thường ra ngoài chơi bời với một lũ lưu manh. Hôm qua tôi trở về, không thấy hai cha con y, tôi còn nói Hay đã bị bọn cướp đánh chết rồi ? Các người mau đi tìm họ xem ! Đến khi ông già canh cửa biết rõ, vào nói với tôi rằng Chuyện đêm nay ở đây có chỗ nhiều khe. Tôi hỏi Nhiều khe thế nào, y đáp Trước nay Tiểu Tam suốt ngày từ sáng đến tối, từ tối đến sáng không về nhà, chỉ có hôm qua ăn cơm xong không ra khỏi cửa. Lúc đầu y còn nằm trên giường cha y, về sau đến bốn giờ, dì Mười bốn đi xem hát rồi, dì Tư, dì Chín qua nhà dì Tám chơi, y chột vùng dậy ra cổng nhìn nhìn như chờ ai vậy. Về sau chớp mắt lại không thấy đâu. Đến khi xảy ra chuyện thì không thấy bóng dáng cha con y đâu nữa. Tôi nghe có chuyện ấy, sáng sớm hôm nay bèn bảo người tới phòng cha con họ xem thử hành lý, thấy ông già canh cổng nói Dì Tư không cần xem nữa, tôi đã xem qua rồi, trên giường chỉ có một cái nệm rách, tất cả những thứ khác đã chuyển đi cả rồi. Đó không phải là người nhà trộm cướp sao, bọn cướp này nhất định là con Vương Phúc dắt vào”.

Mọi người nói “VẬY TẠI SAO CÔ LẠI NÓI LÀ THÔNG ĐỒNG VỚI QUAN ?”. Dì Tư nói “Đây là chuyện tôi cảm hận nhất nên mới nói thế. Đêm qua xảy ra chuyện lên báo quan thì nói là muợn rồi. Sáng sớm hôm nay họ tới khám nghiệm hiện trường, các quan đến cũng không ít, các vị lão gia nào là ở huyện, ở Cục Bảo giáp, ở Cục Cảnh sát gì gì đó, tất cả có đến mấy người, xem xét suốt nửa ngày không nói được câu nào nghe có lý, lại gọi người của chúng ta lên đặt vấn suốt nửa ngày, buồn cười nhất là quan ở huyện còn hỏi người của chúng ta rằng Trong đám cướp vào nhà, các người có nhận ra ai là

người quen không ? Câu ấy khiến mọi người đều phì cười. Lúc ấy tôi cũng bất kể y là lão gia hay không phải lão gia, ở bên kia vách nói vọng qua rằng Ân cướp kéo tới, người nào trong tay cũng cầm súng Tây, chúng tôi chạy trốn để giữ mạng e còn chưa kịp, thời giờ dẫu mà nhìn lại xem có ai quen không. Tôi nói câu ấy quan huyện cũng cười, vội phân bua rằng Bất kể có người quen hay không thì trong huyện xảy ra vụ cướp ta cũng phải tra xét, có điều các người nên hiểu rằng trong bọn cường đạo này mà có người quen thì các người đã biết, không cần trách ta. Các cô nghe thử xem, lời nói của vị lão gia ấy như thế có nhiều khê hay không ?”. Mọi người nghe xong, người thì nói là kỳ lạ, người thì chữi quan huyện hồ đồ.

Trong những người có mặt chỉ có dì Tám hiểu rõ nhất, nghe dì Tư nói xong ngẫm nghĩ một hồi rồi nói “Theo tôi thấy thì tất cả những việc đêm qua là họ thông đồng với nhau làm. Các cô nghĩ xem, Hồ Quý bên chỗ chúng tôi, Vương Phúc bên chỗ các cô, tại sao đều cùng bỏ đi trong một ngày ? Bị trộm thì ủy viên nói giặc trong nhà trong ứng ngoài hợp, bị cướp thì quan huyện Vu Hồ hỏi Trong bọn cướp này các người có quen ai không. Tôi nghĩ trong lòng họ đều biết rõ rồi, chẳng qua chỉ không tiện nói ra thôi. Còn như mấy người trong bọn ta tự mình không hay, không tuân lời cáo thị thì nói trắng ra là do họ Điều kia sai bắt. Tôi xem đi xem lại thì họ Điều kia mới là kẻ xấu nhất đấy ! Dì Tư, tôi hỏi cô, Vương Phúc bên các cô thường lui tới Quan đạo phải không ?”. Dì Tư nói “Chứ còn gì nữa !”. Dì Tám nói “Họ Điều nói gì với y, y trở về cũng nói lại với các cô chứ ?”. Dì Tư nói “Lúc mới về đây, Vương Phúc ngày nào cũng tới chỗ Đạo dài, về tới nhà thì thoảng cái đã mất mặt, nhưng bốn năm hôm nay thì tuy y thường ra ngoài nhưng hỏi thì không nói là tới chỗ Quan đạo, chỉ nói là đi thăm bạn bè. Bọn tôi còn cười y, sợ rằng y đã đạp phải đinh chỗ Điều đại nhân, thật không ngờ lại xảy ra chuyện này ! Đây đều là Quân môn của chúng ta lúc dẫu dùng phải người xấu !”. Dì Tám nói “Không nên trách

người dùng, bọn tiểu nhân này xưa nay vốn chẳng có gì tốt. Có trách thì trách Quân môn lúc sống chơi bời với bạn bè không tốt ! Bần lãnh giới thật ! Mưu kế giỏi thật ! Từ chiều đến đêm đều bị y quăng một mẻ lưới vét sạch ! Hiện tại trong mười người chỉ còn một mình tôi, không biết y còn muốn nghĩ cách gì để thu xếp tôi đây, chắc cũng không thoát khỏi đâu”.

Mấy người ở trong đang bàn bạc, chỉ nghe gian bên ngoài cũng có người đang thì thào nói chuyện, di Tám bèn hỏi “Ai đấy ?”. Bà vú thưa “Là người trong nhà hàng lúc này vừa đi, bây giờ quay lại”. Di Tám biết đó là người chủ nhà hàng vừa trả giá với viên sư gia trong Cục Cảnh sát. Vì vừa rồi y ra sức giúp đỡ, bèn vén rèm gọi y vào, vội nói “Mới rồi làm người vất vả quá !”. Người chủ nhà hàng nói “Nói thế làm gì ! Khách quen của mình có chuyện gì giúp được thì nên giúp. Không giấu gì thái thái, cái Cục Cảnh sát này mở ra không đầy một năm mà chúng tôi đã nếm đủ mùi đau khổ ! Tên là Cục Cảnh sát thì phải là bảo hộ cho bách tính. Những tuần cảnh đi trên đường ăn uống không trả tiền thì cũng thôi, còn nói rằng họ là người nghèo khổ xuất thân. Nhưng tới như các vị lão gia sư gia trong Cục rủ rê mời gọi bạn bè, hò hét quát tháo kéo vào nhà hàng của chúng tôi đòi rượu ngon nhắm tốt, muốn thế nào thì phải làm như thế, hầu hạ có chỗ nào không vừa ý thì trợn tròn hai con mắt lên, mở miệng là chửi người, nói cho cùng là còn cậy thế Cục Cảnh sát để hù dọa chúng tôi. Chúng tôi hầu hạ các vị lão gia sư gia này cũng phải hết sức cẩn thận. Tiền của họ chúng tôi vốn là không đi đòi, nghĩ mời được thì mời, cũng mượn đó để kết giao với họ. về sau có chuyện gì còn được họ chiếu cố. Ai ngờ chuyện tốt chưa thấy đâu thì một tháng trước đây người làm trong nhà hàng chúng tôi đưa thức ăn tới công quán họ Hoàng, trên đường gặp mấy người mặc áo xanh, nghe nói là bạn của Quản đạo An Khánh từ trước mặt sấn tới, không nói năng gì, đâm sầm vào người làm của chúng tôi một cái, thức ăn đổ hết, bát đĩa vỡ tan chưa nói, còn túm lấy người

làm của chúng tôi đòi đền quần áo, nói là canh cá dính vào quần áo của y. Người làm của chúng tôi không chịu, bắt y đền quần áo. Đòi bên cãi nhau vài câu. Tám chín người bên họ cùng sấn lên đánh tên người làm, lại đi báo cảnh sát. Đến khi nhà hàng hay tin, vội tới thì lão gia ở đó sai người ra nói là chúng tôi không đúng, không cần thận để vỡ chén bát của mình, nhất định bắt nhà hàng chúng tôi phải đền quần áo cho họ. Tôi muốn biến chuyện lớn thành chuyện nhỏ, bỏ ra vài đồng bạc không đáng bao nhiêu nên cũng nhịn nhục, hỏi họ lấy mấy bộ quần áo bị hỏng để theo đó mà đền. Nào ngờ lão gia cứ nhất định giúp họ, nói Quần áo không cần xem. Người cứ bỏ ra năm mươi quan tiền thì ta sẽ giúp người thu xếp việc này, nếu không thì cứ bắt giam người rồi sẽ nói chuyện. Các vị thái thái thử nghĩ xem, trên đời còn chuyện nào vô lý hơn không ? Vì vậy tôi rất căm giận, nghĩ một lúc rồi tự nhủ Hảo hán không chịu lép, nhưng cứ ứng thuận đi rồi về nhà sẽ nghĩ cách. Lúc ấy lão gia còn bắt giữ người làm của chúng tôi, tôi cũng nghe theo. Tôi từ trong Cục Cảnh sát ra, vừa đi vừa nghĩ không ngờ va phải một người giật nảy mình, nhìn lại thì không phải là ai khác mà vốn là cháu vợ tôi. Y hỏi tôi có việc gì gấp rút mà vội vã hoảng hốt, ngay cả cháu mà cũng không nhận ra thế ? Tôi bị y hỏi dồn, ngăn người ra suốt nửa ngày mới nói Trên đường không phải chỗ nói chuyện. Vội vàng về nhà hàng, kể hết đầu đuôi câu chuyện cho y. Cháu vợ tôi nghe xong vỗ ngực nói Dễ lắm, bất kể y làm quan hung dữ thế nào, gặp tôi đây cũng phải nhường tôi ba phần ! Các vị thái thái có biết cháu tôi làm gì mà không coi quan lại ra gì như thế không ? Vốn y là người theo đạo. Đã theo đạo thì có giáo sĩ cai quản, quan địa phương không quản được họ. Vả lại vị giáo sĩ ấy gặp việc gì cũng thường giúp họ, đúng là thân thiết như người nhà, ngay cả bị bệnh cũng là do giáo sĩ đưa thầy thuốc tới thăm bệnh cho, một ngày mấy lần. Người Trung Quốc chúng ta bất kể là bạn bè tốt thế nào cũng không được như thế. Cho nên chỗ trấn cháu vợ tôi ở không ai không theo đạo. Bây giờ lại nói

chuyện hôm ấy, cháu vợ tôi nghe nói tôi bị oan uống, lập tức nói với tôi, bảo tôi lên nói nhà hàng này cũng có một phần vốn của y. Bây giờ người làm trong nhà hàng bị cảnh sát bắt, hôm nay không có người nấu nướng, không có người nấu nướng thì không làm ăn được. Bây giờ đã bị lỗ mất nửa ngày. Phải mau mau thả người ra, việc không buôn bán gì được thì họ phải bồi thường. Nếu đến tối mà không thả ra thì nói với họ rằng Nhà hàng chúng tôi có mười vạn lượng bạc tiền vốn, mỗi năm thu vào hai mươi vạn lượng. Họ làm mất tiếng nhà hàng của tôi thì bồi thường bao nhiêu cũng không đủ. Cháu vợ tôi dặn tôi như thế rồi bảo tôi đi mà nói. Tôi nghĩ chẳng bằng kéo y cùng đi. Cũng may là y cũng không ngại việc, bèn dắt tôi đi. Lần đầu tôi tới Cục, lão gia đều ngồi trên công đường, bảo chúng tôi quỳ ra mắt. Lúc ấy tôi tới cổng Cục Cảnh sát, họ nhận ra tôi bèn hỏi Có mang năm mươi quan tiền tới không ? Tôi nói Không có, bây giờ ông chủ của chúng tôi tới, có chuyện gì xin lão gia cứ hỏi y. Họ vào thưa với lão gia, sau đó lão gia lại ra công đường gọi chúng tôi vào. Tôi nói Chuyện này không liên quan gì tới tiểu nhân, phải bồi thường bao nhiêu thì xin lão gia cứ hỏi chủ nhân của tiểu nhân đây. Lão gia nói Ai là chủ ? Gọi y lên đây. Đưa cháu vợ tôi không hề run sợ, bước lên công đường, đứng qua bên cạnh bàn. Lão gia mắng y Người thật to gan. Đây là pháp đường của hoàng thượng người dám không quỳ à ! Cháu vợ tôi nói Công đường của đại lão gia Tri huyện mới đáng gọi là pháp đường, còn cái Cục này thì không đáng, mà cho dù đúng là pháp đường của hoàng thượng thì chúng tôi cũng không quỳ. Lão gia thấy y nói thế nổi giận, hỏi y Người có mấy lá gan mà dám không quỳ ? Y ung dung rút trong bọc ra một cái tượng bằng đồng, giống như tượng Phật mà không phải tượng Phật, bên trên có hình chữ thập. Lão gia ủy viên vừa nhìn thấy đã hiểu ngay, biết y là người theo đạo, lúc ấy sắc mặt dịu hẳn lại, nói với y Chuyện này ta không hỏi tới người, người không cần tới đây can thiệp. Cháu vợ tôi nói Tôi mở nhà hàng, người trong nhà hàng

của tôi bị bắt, một giờ không thả thì lỡ việc buôn bán của tôi một giờ, nửa ngày không thả thì lỡ việc buôn bán của tôi nửa ngày. Lần này tôi tới đây hỏi ông đòi người còn là chuyện nhỏ, mà chuyện chính là muốn ông bồi thường việc làm ăn của chúng tôi. Câu ấy khiến lão gia ủy viên sợ chết khiếp, lập tức biến sắc. May là vị lão gia này cũng khéo né tránh rất mau, vừa thấy chuyện này không hay, cũng bắt kể là bên cạnh có ai không, lập tức đứng dậy rời bàn, mặt đầy vẻ tươi cười, kéo tay áo cháu vợ tôi nói Chúng ta vào trong nói chuyện. Cháu vợ tôi nói Ông chỉ cần bồi thường đủ cho tôi, thả người làm của tôi ra, ngoài ra chẳng có chuyện gì để nói với nhau cả. Lão gia ủy viên nói Quả thật tôi không biết nhà hàng của ông mở, là tôi hồ đồ đắc tội, tôi xin lỗi ông ở đây vậy. Vừa nói vừa chấp tay vái một vái. Lại nói Ông đã từ xa tới đây thì bất kể thế nào cũng nên nể mặt tiểu đệ một chút, vào trong dùng chén trà, cũng là để tôi hết lòng chủ nhà. Nói với cháu vợ tôi xong lại quay qua nói với tôi Chuyện này ta chỉ trách người, lần đầu tới đây sao không chịu nói rõ ? Nếu ta biết là nhà hàng của lão tiên sinh đây mở thì chuyện này chẳng phải đã xong rồi sao. Vừa nói vừa quay đầu nhìn đám tuần cảnh đứng đó nói Mau thả người làm của họ ra, chuyện buôn bán của họ gấp lắm. Lúc ấy cháu vợ tôi nghe y nói một hồi như thế vừa tức giận vừa buồn cười, cũng định còn làm khó y.

Thủ hạ của y một mặt pha hai chén trà mang tới, tôi một chén, cháu vợ tôi một chén. Cháu vợ tôi không chịu vào trong, họ bèn kéo hai chiếc ghế cạnh bàn làm việc mời chúng tôi ngồi, lão gia lại đích thân bưng trà mời. Cháu vợ tôi nói Lão gia, ông không cần gấp như thế, tôi chỉ cần hỏi ông chuyện của chúng ta giải quyết thế nào ? Lão gia nói Tất cả là do tôi không phải, ông không cần nói nữa, hôm nay làm phiền người làm của các ông, để tôi lấy kiệu đưa y về. Tất cả bát đĩa bị vỡ tôi xin đền hết, người gây chuyện thì ngày mai tôi sẽ bắt giải tới đánh đòn trước cổng nhà hàng của ông cho

ông xem. Ông thấy thế được không ? Cháu vợ tôi còn chưa chịu, tôi bèn kéo tay y một cái, nói Được như thế này cũng được rồi, tha cho y một lần. Cháu vợ tôi mới không nói gì nữa. Kế đó mới day nghiêng y một hồi, nói Chúng tôi may là người theo đạo nên hôm nay ông mới thế này, chứ nếu là bách tính thường dân e là phải nhin ông rồi đấy ! Cháu vợ tôi nói một câu y thì dạ một tiếng, mồm năm miệng mười trách mắng bọn thủ hạ không tốt. Về sau hai người chúng tôi và tên người làm ngồi kiệu về. Các vị thái thái nghĩ mà xem, không phải tôi coi thường vị lão gia ấy đâu, như thế đúng là phạm tội. Nhưng nếu không đem người có đạo ra hù dọa y thì không có năm mươi quan tiền y lại chịu thôi chuyện này sao ? Bấy giờ thì không những không đòi năm mươi quan mà còn đền bát đĩa cho chúng tôi, còn mang người gây chuyện tới đánh cho chúng tôi xem nữa”.

Đi Ba nói “Về sau người gây chuyện kia có bị đóng gông giải tới không ?”. Người chủ nhà hàng nói “Hôm sau vị lão gia kia quả nhiên đích thân tới tìm tôi, muốn gọi tôi cùng đi thăm cháu vợ tôi. Qua hôm sau lại nhờ người tới nói mấy gã lưu manh kia đã chạy trốn rồi, xin bên này tha thứ cho họ một chút. Nếu nhất định đòi bắt người thì không có cách nào, cũng chỉ còn cách ra lệnh truy nã, bắt được thì nhất định sẽ trị tội thật nặng. Về sau tôi nghĩ chuyện này mình đã chiếm được thượng phong, bạn bè ở đạo An Khánh cũng là một bọn với họ, bè đảng rất đông, không tiện dây vào, không khéo tương lai sẽ nếm mùi của họ. Vì vậy tôi mới nói với người kia rằng Xin lão gia cứ xem xét mà trị thôi, chứ cũng không nói gì khác. Về sau đại nhân Điều Đạo đài nghe chuyện, gọi lão gia ủy viên vào trách mắng thậm tệ một hồi, trách y ban đầu xét xử chuyện này quá hồ đồ, tại sao không hỏi han cho rõ đã bắt người, suýt nữa thì gây ra một vụ xung đột với người bên đạo. Điều đại nhân còn nói Đừng nói ta là một chức Đạo đài, gan ta chỉ nhỏ hơn hạt cát. Nếu vụ này xảy ra, thì người có mấy lá gan ? Đừng nói là ta mà

ngay cả Chế đãi thượng ty cũng thế thôi. Quan trên còn như thế thì người với ta càng không cần phải nói. Từ nay trở đi phải luôn luôn lưu tâm mới được. Các vị thái thái cứ xem chuyện ấy, nếu không muốn bị quan lại hà hiếp thì ngoài việc theo đạo không có con đường thứ hai. Nếu không tính toán cho sớm thì các vị thái thái đều là dân bà, lại nổi tiếng là giàu có, từ nay trở đi sẽ còn bị hà hiếp nữa”.

Dì Tám nói “Lời người cố nhiên không sai. Nhưng chuyện này thì cháu vợ người cũng làm việc hoang đường, tại sao mình không có phần hùn lại nói là làm chủ ? Nếu điều tra ra mà không phải há chẳng phải liên lụy tới cả thanh danh bên đạo sao ? Giáo sĩ chịu giúp người, có bệnh còn mời thầy thuốc giúp thì y vốn tốt bụng, nhưng các người cậy là dân đạo họp bọn gây chuyện cũng quyết không thể gọi là ngay thẳng được”. Người chủ nhà hàng nói “Dưới quyền của bọn hôn quan cũng không thể không như thế, nếu không thì bảo chúng tôi còn có cách nào khác. Cho nên chiếm được thượng phong một lần rồi, tôi cũng bảo cháu vợ tôi không nên gây sự với họ nữa, cũng chính vì thế”.

Muốn biết mọi người nghe xong nghĩ gì, xin nghe hạ hồi phân giải.

# Hồi 51

## Sớm nắng chiều mưa tự mình mâu thuẫn Nhờ hơi cậ thế khó biết cơ quan

Lại nói các di thái thái của Trương Quân môn nghe chủ nhà hàng kể chuyện, thăm cân nhắc biết Điều Mại Bành đối đầu với họ, sắp tới đất này muôn muôn lần không thể ở lâu, ngoài việc theo đạo thì không có cách nào chống lại. Người chủ nhà hàng về rồi, họ bàn bạc suốt mấy ngày rồi gọi y tới bảo tìm người cháu vợ nhờ giới thiệu giùm, nhất tể xin theo đạo. Từ khi ba nhà họ bị trộm, bị cướp, bị phạt đến lúc ấy đã một tháng, trộm cướp đều không truy tìm được, nữ trang châu báu của ba người bị phạt thì khi có đủ tiền tới chuột quan trên lại không cho, nhất định muốn nuốt cả. Còn như sổ trương mục bị Hồ Quý lừa mang đi thì ngân hàng không chịu coi là bị mất, không đưa ra được thì không được lãnh tiền lãi. Cả bọn họ cuống lên, đành tìm tới nài nỉ giáo sĩ. May là vị giáo sĩ này rất công bằng ngay thẳng, đầu tiên hỏi họ có chuyện gì, hỏi ra bèn nói “Quan địa phương, Cục Cảnh sát vốn là người bảo vệ dân, bây giờ dân bị trộm cướp làm hại thì họ bảo vệ cái gì ? Còn như trương mục bị lừa lấy đi theo lệ có thể báo mất, nữ trang thế chân theo lẽ có thể chuộc về, quyết không có lý gì lại không chịu”. Rồi đem chuyện viết rõ ra gửi một lá thư cho Điều Đạo dài xin truy cứu cho. Mọi người thấy giáo sĩ ứng thuận ra sức mới yên tâm, chuyện không nói nữa .

Lại nói tối hôm ba nhà họ xảy ra chuyện, ủy viên Cục Cảnh sát về cục bẩm “ Có ba vị di thái thái trong Trương phủ ra xem hát, đã sai tuần cảnh tuân dụ bắt về Cục, xin cho biết xử lý thế nào?” . Điều Mại Bành ra lệnh “ Phạt thật nặng để răn kẻ khác!”. Hôm sau nữ vương mang những đồ nữ trang nộp lên, Điều

Mại Bành bèn sai thu nhận. Người ủy viên lại bẩm về tình hình hai nhà bị cướp bị trộm và việc gia nhân là Hồ Quý lừa lấy trượng mục. Điều Mại Bành còn chưa trả lời thì vừa khéo quan Thủ huyện tới bẩm việc. Điều Mại Bành nói “ Trời sinh trộm cướp để răn kẻ kiêu dân, chúng không cướp họ thì cướp ai. Tuy trong này xảy ra vụ này thì là trách nhiệm của các lão huynh nhưng theo đệ thấy thì cũng là hai nhà họ tự chuộc lấy tai họa. Hai vụ này các lão huynh có thể phá án thì dĩ nhiên rất hay, nhưng nếu không phá án được thì bản đạo quyết không thúc giục các vị. Họ lên đây tố cáo thì tôi sẽ trát sau”.

Quan thủ huyện và ủy viên vì gần đây cũng nghe phong thanh việc làm của bản đạo, nghe câu ấy tự nhiên vui mừng bỏ qua luôn. Điều Mại Bành còn nói “ Tiền lãi trượng mục không đủ để đóng tiền phạt sao còn để người ta lừa lấy đi? Không phải là Bù thêm(\*) cho bọn đây tố sao? Chuyện này còn phải điều tra cho rõ sự thật, cứ thông thả mà làm, chúng chạy đi đâu được ?” Bọn Thủ huyện thấy bản đạo nói thế cũng không biết nói sao, chỉ đành lui ra.

Điều Mại Bành bèn tới chỗ Trương thái thái báo tin mừng, lại nói “ Lần này tôi đã cho họ một trận rồi”. Lại nói “ Trương mục ngân hàng của mấy người trong bọn họ bị gia nhân lừa lấy đi, bây giờ họ phải báo mất để ngân hàng cấp lại trượng mục mới. Chuyện này thì anh em của tôi lại không chịu. Gia nhân đang bình yên tại sao lại bỏ trốn? Trương mục đang bình yên tại sao lại mất? Chuyện này còn phải tra xét cho rõ mới được ”. Trương thái thái vốn rất ghét các dì thái thái, nghe Điều Mại Bành nói xong rất vui vẻ, lập tức bảo kế toán viết thư dặn người quản lý ở ngân

(\*) Bù thêm: nguyên văn là *Đào thiếp*, tiếng lóng đương thời chỉ việc đàn bà bỏ tiền ra nuôi tình nhân.

hàng “ Nếu có người tới xin cấp lại trường mục mới thì không nên cấp, cứ bảo họ tới nói chuyện với ta ”. Viên kế toán vâng lệnh lui ra lo việc .

Điều Mai Bành nhân lúc vắng người lại thuyết pháp rằng tiền của Trương thái nên đầu tư vào cục dệt vải, xưởng làm mũ, công ty nển Tây dương , công ty Tự Lai Hỏa, xưởng làm giấy, công ty thuốc lá ,chỗ lãi tám phân, chỗ lãi bảy phân, có vài chỗ thì tiền lãi bằng vốn, một năm sẽ được một món tiền lớn. Trương thái thái đã tin tưởng , coi y là người tốt nên không khỏi có chỗ cảm kích, đưa y một số tiền lớn nhờ lo lắng mọi việc . Cứ thế đã hơn một tháng , tiền mặt của Trương thái thái đều hết sạch mà còn chưa đủ để mua cổ phần trong các việc làm ăn. Điều Mai Bành bèn nói “ Ngân hàng là nơi làm ăn, chẳng bằng đem ruộng đất cầm cố, rút vốn ra để làm việc khác”. Trương thái thái tin thật, cũng nhờ y lo giúp.

Lúc ấy tài sản của họ Trương đã có hơn một trăm hai mươi vạn lượng bạc trong tay Điều Mai Bành . Một hôm y một mình ở nhà môn tính toán “ Bây giờ tiền đã vào tay mình, phải nghĩ cách thế nào để chạy cho xa mới tốt” . Chợt thấy bên ngoài đưa vào một lá thư nói là Giáo hội xứ Mỹ gửi tới. Điều Mai Bành vừa nghe thấy hai chữ “Giáo hội” bất giác giật nảy mình. Đến khi mở ra xem thì thư viết bằng chữ Hán rất đẹp. Trong thư đều là trách y không bảo vệ được bách tính, tới nỗi trộm cướp lộng hành , vụ án treo đó không phá được, đoạn cuối lại nói “ Số tiền nộp phạt của đàn bà nhà họ Trương, lúc đầu đã lấy nữ trang thay thế, vốn nói là sẽ chuộc lại. Tại sao khi đã mang đủ tiền tới chuộc thì ủy viên lại không chịu trả ? Làm việc như thế rất không công bằng ! Hiện nay những người đàn bà ấy đã theo đạo, theo lệ thì bản Giáo hội phải bảo vệ cho họ . Hai vụ án bị trộm bị cướp của họ , xin ra nghiêm hạn buộc quan địa phương phải mau chóng phá án. Còn như tiền nộp phạt

của họ thì phải chuẩn cho lấy nữ trang về, mong sẽ ra lệnh cho ủy viên lập tức trả lại, đó là điều tôi mong mỏi”. Điều Mai Bành xem xong như bị một chậu nước lạnh dội lên đầu, nhất thời không nghĩ ra cách trả lời, lát sau lại chửi “ Đám đàn bà này thật là điều ngoa gian ác! Lại dám đem Giáo hội ra dọa ta!”. Nghĩ suốt nửa ngày đành làm ra vẻ không biết, nhất tề trút hết tội lỗi lên đầu Thủ huyện, ủy viên, nói đã ra trát sức cho họ làm việc, hàm hồ viết thư trả lời.

Giáo sĩ xem xong con cho rằng Đạo đài quả thật không biết sự tình, bị cấp dưới qua mặt, chuyện ấy cũng có. Lúc ấy chờ thêm nửa tháng vẫn không có chút tin tức, giáo sĩ lại viết thư thúc giục . Nào ngờ trong nửa tháng ấy Điều Mai Bành đã gửi một ngân phiếu lớn tới kinh thành, tìm được đường chạy chọt, đúng hôm thư giáo sĩ gửi tới thì y nhận được điện báo có chỉ thưởng cho y hàm tam phẩm, phái đi làm sứ thần ở nước ngoài. Điều Mai Bành được tin tự nhiên vui mừng. Nhưng sự tình khó được đôi bề đều ổn thỏa, bây giờ tiền bạc của Trương thái thái y đã cầm hết trong tay, còn tiền của các di thái thái số y lấy công khai và bí mật cũng không ít. Người ta quý ở chỗ thấy được tình thế , bây giờ họ có người bảo hộ, vả lại trước mắt mình phải ra nước ngoài cũng nên quan hệ tốt với họ, nếu tham lam quá đáng để mất tiếng tăm thì lại thành không hay. Chỗ nào tha thứ được thì nên tha, đó cũng là tài cán của đại trượng phu. Nghĩ xong bèn gọi viên thư ký tiếng ngoại quốc tới bàn bạc chằm chước gửi một lá thư trả lời: hai vụ án ăn trộm ăn cướp, ngoài việc ra nghiêm hạn cho ủy viên Cục Cảnh sát ráo riết điều tra để trừng trị, tất cả nữ trang của các di thái thái đều cho chuộc lại ngay lập tức. Giấy tờ tương mục cũng sẽ lập tức sai cấp lại. Giáo sĩ được thư trả lời cũng không nói gì nữa. Tất cả nữ trang bị phạt của di Mười hai, di Mười lăm, di Mười bảy cũng được chuộc về . Ngân hàng của nhà họ Trương tuy

Điều Mai Bành đã nói rõ là y không cai quản nữa nhưng thật ra vẫn do y chủ sử. Y đành nhận là mình rủi ro, nghĩ cách khác bôi bác cho qua chuyện. Mọi người thấy Điều mai Bành làm thế, tuy vụ trộm vụ cướp hai nhà chưa điều tra ra được nhưng cũng không đòi hỏi ráo riết như trước đây, chuyện không kể nữa.

Chỉ nói Trương thái thái nghe nói Điều Mai Bành ra làm sứ thần ở nước ngoài, bất giác thâm hoảng sợ nghĩ “ Một phần lớn gia sản của mình đã giao cho y, bây giờ y ra nước ngoài, nhiều thì sáu năm, ít thì ba năm mới về, nhưng tiền bạc giao cho y làm ăn, bảo mình hỏi ai mà lấy?”. Lập tức sai người một mặt cầm thiệp tới nha môn Đạo đài chúc mừng, nhân tiện mời Điều đại nhân qua bàn việc sắp tới.

Điều Mai Bành gửi thư trả lời cho giáo sĩ xong mới qua, gặp mặt là nói “ Đại tẩu không gọi tôi cũng phải qua. Chuyện trời sập thế này cũng không ngờ được !”. Trương thái thái còn cho rằng y nói tới việc ra nước ngoài, bèn nói “ Đây là triều đình gửi gắm việc lớn lao cho đại nhân. Đại nhân được hoàng thượng yêu mến như thế, sắp tới ra nước ngoài lập công trở về e nếu không làm Thượng thư, Thị lang thì chức Tổng đốc , Tuần phủ cũng nắm chắc trong tay”. Điều Mai Bành nghe thế cau mày nói “ Không phải chuyện ấy”. Trương thái thái thấy sắc mặt của y không hay vội hỏi “Có chuyện gì vậy?”. Điều Mai Bành cố ý ngăn ngừa một lúc mới nói “ Chuyện này cũng không tiện giấu chị . Hiện chị bị người ngoại quốc kiện”. Trương thái thái nghe nói bị người ngoại quốc kiện, bất giác sợ hãi biến sắc nói “Tôi là người Trung Quốc, họ là người ngoại quốc, tôi với họ nước sông không phạm nước giếng, sao họ lại kiện tôi?”. Điều Mai Bành nói “ Không nói rõ thì không những chị nghe thấy mù mờ mà tôi cũng rất ngạc nhiên. Chuyện này vốn là người bên chị gây ra”. Trương thái thái vội hỏi “ Là ai ở chỗ tôi?”. Điều Mai Bành nói “ Không phải ai khác

mà các di thái thái ra ở riêng đấy. Tôi có lòng tốt giúp chị chia tiền ra ở riêng, một là để chị khỏi bức mình, hai là để họ tự kiếm sống, chị cũng đỡ tốn kém. Lần này họ bị trộm bị cướp, chuyện phạt họ cũng là do tôi hết sức nghĩ cách giúp đại tẩu trấn áp họ để sau này họ khỏi sinh sự. Nếu tôi sớm ra sức giúp họ, giục già Thủ huyện thì làm gì có chuyện không phá án được như hôm nay. Nhưng không biết bây giờ họ nghe lời ai xúi bậy, nhất tề nhập quốc tịch nước ngoài, quan Trung Quốc không quản được họ, họ có chuyện là có thể tìm tới chúng ta. Đại tẩu, chị nghĩ xem như thế có tức không?”. Trương thái thái nói “ Họ nhập quốc tịch nước ngoài là theo nước nào? Có phải là nước mà Điều đại nhân sẽ đi sứ không? Nếu Điều đại nhân ông tới nước ấy thì xin đại nhân ông nói với hoàng thượng nước ấy đuổi họ về, không nên đuổi những người xấu như họ làm dân”. Điều Mai bành nói “ Họ nhập quốc tịch, nghe nói là Nam Băng Dương gì đó, cũng không biết là Biển Đen hay Biển Đỏ, tôi nhất thời tức giận nên cũng không nhớ rõ. Nói tóm lại là hiện tại họ đang làm người ngoại quốc, chúng ta không phải là đối thủ của họ “.

Trương thái thái nói “ Ông nói là họ à? Ngoài ra còn có người nước ngoài nào kiện tôi nữa?”. Điều Mai Bành nói “ Còn có người ngoại quốc khác, cũng là người đứng đầu bọn họ ra mặt”. Trương thái thái nói “ Cho dù kiện tôi thì cũng phải có chuyện, rốt cuộc họ kiện tôi chuyện gì thế?”. Điều Mai Bành nói “ Chuyện rất dài, để thong thả tôi nói. Thật ra tuy chuyện này cố nhiên tôi phải ra sức giúp đỡ đại tẩu. Tôi đối xử với họ cũng không thể nói là sai được. Mỗi người đã được cấp ba vạn lượng bạc gửi ngân hàng lấy lãi, cứ tính lãi tám ly thì mỗi người mỗi năm cũng có hơn hai ngàn quan, bất kể thế nào cũng đã quá đủ chi tiêu. Vả lại bọn họ người nào cũng có tiền bạc riêng, thế mà còn tham lam chưa chán, cấu kết với người ngoại quốc vào quốc tịch nước ngoài, lại trở lại kiện chị, dường như có vẻ quá phận. Tôi được tin này

nổi giận không ăn cơm, người ta tới chúc mừng đều nhất tề mời về, lập tức qua đây báo cho đại tẩu”. Trương thái thái sốt ruột hỏi “ Rốt lại họ kiện tôi việc gì?”. Điều Mai Bành đến lúc này mới nói “ kiện chị lấy hết gia tài, đuổi vợ nhỏ của chồng đi”. Trương thái thái nói “ Chuyện lạ chưa! Gia tài của Quân môn chúng tôi để lại, không phải tôi thừa kế thì là ai? Còn chuyện kia thì là chia ra ở riêng, họ mà ở lại thì đời nào tôi đuổi họ đi chứ? Lời ấy quả thật quá khinh người! Vả lại tôi là vợ lớn, cho dù muốn đuổi họ thật thì họ cũng phải ra đi thôi, bất quá tôi chỉ bị mang tiếng tàn ác chứ không thể bị mắc tội gì”. Điều Mai Bành cười hô hô nói “ Đại tẩu, chị lầm rồi! Đời bây giờ không như trước nữa, trước kia đi thái thái phải coi kính thái thái như chủ mẫu, mình như a hoàn nên thái thái nói đuổi là phải đi, người ngoài không thể nói bà ta không đúng. Bây giờ thì mọi việc đều do người ngoại quốc nắm quyền. Người ngoại quốc nói bình đẳng bình quyền, không chia ra vợ lớn vợ nhỏ gì cả. Chị là người Quân môn cưới về thì họ cũng là người Quân môn cưới về, cũng như nhau không chia trên dưới gì cả. Có một đồng thì phải chai đều với nhau mới không ai nói gì, nếu một mình chị lấy nhiều hơn, họ ít hơn thì họ có thể nói, có thể mời trạng sư kiện chị liên quan, chừng nào chia đều mới chịu thôi”.

Trương thái thái nói “ Tôi là người Trung Quốc, không hiểu chuyện ngoại quốc. Điều đại nhân, ông là quan Trung Quốc sao không đem luật lệ Trung quốc ra bác họ?”. Điều Mai Bành nói “ Thì tôi cũng nghĩ thế, nhưng chức quan của tôi chẳng có quyền gì để quản họ”. Trương thái thái nói “ Điều đại nhân đã không có quyền gì quản họ thì lúc họ tới, ông cứ không đếm xỉa tới họ là được. Họ làm gì được ông chứ!”. Điều Mai Bành nói “Tôi không đếm xỉa thì họ sẽ tới Chế đài Nam Dương, Lương Giang, Chế đài Lương Giang không đếm xỉa thì họ sẽ tới bộ ngoại vụ. Chỉ cần một trong hai nơi ấy đứng ra làm việc này thì chúng ta chẳng được

lợi chút nào đâu”. Trương thái thái nói “ Thế theo ông thì sao? Hay muốn tôi phải đem gia sản ra chia cho họ, đuổi tôi ra khỏi đây mời họ về ở ? Không thế thì là gì ?”. Nói xong khóc òa lên. Điều Mai Bành nói “ Đại tẩu, chị cứ thông thả không cần lo lắng. Họ nói thế thì tôi phải qua nói lại để chị biết, chứ cũng phải nghĩ cách giúp chị chứ. Cho dù tôi không có quyền quản người ngoại quốc thì cũng tìm cách giảng hòa cho các vị mà”. Nói xong cáo từ .

Trương thái thái còn muốn giữ y nhờ nghĩ cách, Điều Mai bành nói “ Tôi còn lo hơn cả đại tẩu nữa. Cho dù chị không nhờ tôi cũng phải nghĩ cách giúp chị, nếu không thì tôi còn mặt mũi nào gặp đại ca. Từ khi tôi nhận được điện báo sai đi làm khâm sai sứ thần, vội vã tới mức chưa gửi điện trả lời. Trước mắt thật không có thời giờ, để tôi về nghĩ cách, sáng mai sẽ qua bàn với chị”. Nói xong ra về.

Trương thái thái chờ y đi xong, thầm tính toán “ Họ Điều mỗi khi tới đây thì rất kghiem hòa, giúp mình làm việc thì rất trung thành, sao hôm nay lại như thế ? Chẳng lẽ làm được Khâm sai nên lập tức ra về sao? Nếu thế thì cũng không phải là bạn bè có thể nhờ cậy được ” Lại xoay chuyển ý nghĩ tự nhủ “ Phần lớn gia sản của mình nằm trong tay y, bây giờ kiên tưng giảng hòa người ngoại quốc thì ngoài y ra không có người thứ hai. Vả lại y vốn là Đạo đài, bây giờ lại thăng làm Khâm sai, mở miệng nói ra thì bất kể thế nào người ngoại quốc cũng phải nể mặt y một chút. Bây giờ mình là con của không có chân, giống như người mù, không có ai dắt thì một bước cũng không đi được, không biết làm thế nào, đành phải nhịn nhục dựa vào y thôi”. Kế đó là Trương thái thái tự tính toán, chuyện khgông kể ở đây.

Lại nói Điều Mai Bành về nha môn, một mặt lo bàn giao, một mặt lo chuẩn bị lên kinh bệ kiến, lúc thì người ngoại quốc tới

chào, lúc lại phải ra ngoài từ biệt, lúc thì chỗ nọ chỗ kia có thư có điện gửi tới, lúc thì bận bịu gửi thư gửi điện trả lời, đúng là bận rộn không lúc nào được nghỉ, người đổ ngựa ngã. Nhưng mỗi ngày y đều tới nhà Trương thái thái ngồi khoảng năm ba phút.

Trương thái thái thấy mặt y, đầu tiên hỏi y thế nào? Điều Mai Bành cứ nói những lời dọa dẫm. Trương thái thái lại hỏi “Phải đối phó với họ thế nào?” Điều Mai Bành nhất định nói “Một đồng nhất định cũng không đưa cho họ được”. Ban đầu Trương thái thái còn cho Điều đại nhân đúng là bạn bè trung thành, tự trách mình hôm trước suýt nữa trách lầm y. Nào ngờ liên tiếp mấy hôm, Điều Mai Bành lần nào tới cũng chỉ nói thế. Đến khi hỏi y “Cứ làm như thế thì bao giờ mới xong?”, Điều Mai Bành cau mày nói “Nếu không đưa tiền xin họ thôi đi thì chuyện này không dễ dàng đâu”. Trương thái thái nói “Điều đại nhân ông sắp đi rồi mà không mau mau đem việc bàn giao lại, đến tay người hậu nhiệm thì bảo tôi tìm ai được?”. Điều Mai Bành nói “Hôm trước ở tỉnh có gửi thư xuống phái một vị Hậu bổ quyền thy tôi, tôi có quen y, chờ lúc gặp y tôi sẽ hết sức gửi gắm nhờ vả y là được”. Trương thái thái nghe xong thấy sự tình không hay, vội ép Điều Mai Bành “Nhất định phải chính tay Điều đại nhân giải quyết chuyện này”. Điều Mai Bành trong lời lẽ tỏ ý ngại Trương thái thái không chịu bỏ tiền ra thì chuyện này sẽ không xong. Trương thái thái nhất quyết nói “Muốn bảo tôi bỏ tiền ra thì không được đâu”.

Điều Mai Bành thấy nói không xong liền nghĩ cách khác. Lúc ấy cáo từ trở về nha môn thì vừa khéo có người Tây dương bảo hiểm nhân thọ ở Nam Kinh được tin Điều Mai Bành được đi làm Khâm sai sứ thần, lại có một người bạn của Điều Mai Bành viết thư giúp, bảo y tới Vu Hồ làm ăn. Điều Mai Bành nể mặt bạn bè đành phải chiều cố việc làm ăn của y. Vừa khéo hôm ấy y

vừa từ nhà Trương thái thái về, nghĩ không ra cách nào để lừa bà ta, gặp người Tây dương, đột nhiên sực nghĩ ra, bèn nói “ Ông từ xa tới cũng phải nghĩ cách giúp ông làm ăn chút ít mới nên”. Người Tây dương tự nhiên vui mừng . Điều Mai Bành bèn nói “ Tôi có người bạn họ Trương, trong nhà rất giàu có . Tôi giới thiệu ông tới nhà y. Nhưng người bạn này của tôi chỉ có vợ con trong nhà . Ông tới đó thì không cần nói chuyện nhiều với họ, cứ chờ tôi tới, tôi sẽ nói giúp, tự nhiên sẽ thành công”. Người Tây dương càng thêm cảm kích, lập tức hỏi rõ đường đi, một mình đi trước. Điều Mai Bành cũng ngồi kiệu đi sau.

Người Tây dương tới đó trước, tuy có phiên dịch, nhưng vì Điều Mai Bành đã dặn trước bảo y không nói gì , nên y cũng im lặng không lên tiếng. Có điều người canh cổng hỏi người Tây dương từ đâu tới, y chỉ đáp một câu “Từ Quan đạo tới” Người canh cổng nghe nói từ chỗ Quan đạo tới, không hiểu là có việc gì, đành mời y vào sảnh ngồi nói chuyện, một mặt pha trà, một mặt vào báo với nữ chủ nhân. Trương thái thái nghe xong chỉ cho rằng đây là người ngoại quốc đã kiệu bà ta, vô cùng hoảng sợ, luôn miệng nói “ Làm sao bây giờ! Làm sao bây giờ! Các người mau đi mời Điều đại nhân tới, để y nghĩ cách tống cổ người ngoại quốc này đi mới được”.

Gia nhân vâng lệnh ba chân bốn cẳng chạy đi, được nửa đường thì vừa khéo Điều đại nhân cũng tới. Điều Mai Bành ngồi trong kiệu nhìn thấy, nói ngay “ Ta đang muốn tới nhà thái thái, bây giờ người ngoại quốc tới rồi phải không ?”. Người gia nhân nói “ Đúng thế”. Điều Mai Bành giục phu kiệu đi mau, tới nhà họ Trương xuống kiệu, bước vào đại sảnh , đầu tiên bắt tay người Tây dương nói một câu “Việc của ông ở đây, tất cả đều do tôi gánh vác, thật ra ông không tới cũng được ”. Người Tây dương nhờ phiên dịch nói rằng “ Tôi muốn tới đây, tôi muốn tới đây”.

Điều Mai Bành chưa xuống kiệu, người gia nhân đi mời y đã vội chạy vào trong bẩm với thái thái “ Điều đại nhân nghe nói người Tây dương ở đây đã vội vã tới rồi”. Đến khi Điều Mai Bành xuống kiệu vào sảnh nói chuyện với người Tây dương, Trương thái thái đã bước ra, đứng sau bình phong lắng nghe rất rõ . Vừa nghe hai người họ trò chuyện, người Tây nói “ Tôi muốn tới”, Điều Mai Bành nói “ Việc của ông tất cả đều do tôi gánh vác”, thì rất ăn khớp, càng cho rằng đây đúng là người tới kiện. Trương thái thái không nghe thì thôi, vừa nghe xong thì lập tức hỗn phi phách tán, biến hẳn sắc mặt.

Nói thì chậm nhưng lúc ấy rất nhanh, Điều Mai Bành nói với người Tây dương mấy câu xong, lập tức đứng lên đi vào trong. Nhìn thấy Trương thái thái nước mắt đầy mặt không nói lên lời, y nói “Chỗ này không tiện nói chuyện, chúng ta vào trong đi”. Quả nhiên Trương thái thái theo Điều Mai Bành vào trong .Trương thái thái vừa lau nước mắt vừa khóc lóc nói “ Chuyện khác không cần nói. Từ khi Quân môn qua đời rồi, việc nhà của tôi đều do Điều đại nhân coi sóc, tính kể ngày hôm nay, việc xảy ra tới nước này, nếu Điều đại nhân không tới cứu tôi thì không biết trông cậy vào ai”. Nói xong quỳ luôn xuống đất không chịu đứng lên.

Điều Mai Bành vừa bảo bà ta đứng lên vừa cố ý thở dài, nói “ Nói thế làm gì , nói thế làm gì! Thật là tôi có lỗi với đại ca!”. Rồi một mình đi vòng vòng trong phòng một lúc, kể trở ra nói huyền thuyên với người ngoại quốc một hồi. Không thấy người Tây dương đi, y lại trở vào nói với Trương thái thái rằng “ Kể hôm nay chỉ có một cách, nhưng tôi sẽ bị người ta nói là không biết ty hiềm”. Trương thái thái vừa nghe có cách, lập tức hỏi y là cách gì. Điều Mai Bành như đã định nói ra nhưng lại thôi, nói “ Rốt lại rất bất tiện, người ta nghe thấy thì rất không hay, chỉ đành tìm cách khác thôi”. Trương thái thái thấy y có ý không chịu, bắt

giác cau mày, chỉ thấy Điều Mai Bành đi loanh quanh hai ba vòng rồi nghiêng răng nói “ Bây giờ không có cách nào khác, làm bạn bè thì phải thế này thôi! Ta vì bạn bè, cho dù người khác nói gì, rốt lại ta tự hỏi lòng mình không xấu hổ cho được” .

Người ngoài thấy y tự ngôn tự ngữ, đứng ngồi không yên đều không biết vì sao. Mọi người đang ngạc nhiên chợt nghe y nói “ Đại tẩu, bây giờ người Tây dương không chịu đi, tôi có một cách, để tôi ra nói với y. Nói đại tẩu hiện tiền bạc có hạn, số còn lại vì phải trả số tiền công quỹ mà Quân môn đã làm thâm hụt đã cầm bán hết rồi. Nếu y hỏi cầm bán cho ai, chị cứ coi là do tôi thu xếp. Nhưng khẩu thuyết vô bằng, chị mau gọi kế toán viết mấy tờ giấy cầm bán cho Trương Tam, Lý Tứ gì cũng được, rồi đóng dấu Hoa áp vào đưa cho tôi. Nếu người Tây không tin, tôi sẽ lấy đưa y xem. Tôi giúp chị làm ăn, kể cả cầm bán và tiền bạc, tất cả là hai trăm sáu mươi bảy vạn lượng, chị cứ theo toàn số viết cho tôi, như thế có được không ?”.

Rốt lại Trương thái thái là đàn bà, nghe y nói thế lập tức gọi kế toán của mình vào bảo theo đó mà viết. Không ngờ viên kế toán có ý trung thành, gần đây thấy Điều Mai Bành có những việc làm không rõ ràng, lúc bình thời đã từng nói với nữ chủ nhân nhiều lần, không ngờ nữ chủ nhân không nghe nên y không biết làm sao. Lúc ấy lại bảo y viết tờ bằng cứ, y bèn đưa mắt trừng trừng nhìn Điều Mai Bành, không nói câu nào. Về sau nữ chủ nhân cứ thúc giục, người kế toán cũng nhất định không viết. Điều Mai Bành là người khôn ngoan thế nào, đã đoán bên trong có ý gì, bèn nói “ tất cả gia sản quý phủ đều nằm trong tay tôi. Tôi bây giờ là người sắp xuất dương, biết đâu cũng phải mười năm tám năm mới về, đang muốn tìm người bàn giao lại hết rồi mới đi. Người làm việc cẩn thận như lão huynh quả thật rất đáng trông cậy, chẳng bằng chúng ta bàn giao luôn cho nhau ngay trong hôm nay”.

Điều Mai Bành vừa nói vừa cười hì hì, Trương thái thái nhìn thấy không hiểu, cứ giục người kế toán viết mau, viết xong giao cho Điều đại nhân. Người kế toán nghĩ ngợi một lúc, thở dài một tiếng, cầm bút viết một mạch. Có mấy câu đầu sợ mình viết không hợp thức, thỉnh thoảng lại thỉnh giáo Điều đại nhân. Điều Mai Bành thấy y chịu viết cũng không làm khó. Đến khi viết xong lại giục y đọc cho Trương thái thái nghe, rồi giục Trương thái thái ký tên vào. Điều Mai Bành nói “ Các vị không nên nghi ngờ tôi, chẳng qua chỉ là đưa cho người ngoại quốc xemqua thôi”. Nói xong bèn cho vào tay áo, lại ra nói líu lo với người Tây dương một lúc. Người Tây dương bắt tay y, dắt người phiên dịch ra về.

Điều Mai Bành quả nhiên đưa lại cho Trương thái thái nói “Đại tẩu, vật này quả thật rất hữu dụng. Đưa cho người Tây dương đọc xong, quả nhiên y im lặng ra về. Đại tẩu, xin chị tạm thời giữ lấy”. Trương thái thái nói “ Tại sao lại đưa cho tôi? Điều đại nhân giữ thì cũng có gì khác đâu?”. Điều Mai bành nói “ Không được, Không được! Người ta sẽ nghi ngờ là tôi có ý muốn cướp đoạt gia sản của chị”. Các vị phán quan xem chỗ này sẽ cho rằng Điều Mai Bành đem giấy tờ trả lại cho Trương thái thái nhất định là giở thủ đoạn của Cái Đạo Vận trước đây ra, ngờ đâu hoàn toàn không phải như thế, mà là y dùng cách Muốn bắt thì tạm thả. Việc của Cái Đạo Vận quan hệ với Trương phủ đài khác nhau rất lớn nên không thể không lấy trát mà đổi. Chỗ Trương thái thái thì rốt lại chỉ là đàn bà, như con cua trong giỏ, dù sao cũng trong tay mình, chẳng qua chỉ để lòe cho bà ta hoa mắt, nhất thời không đoán được ra, chờ khi y thoát thân ra nước ngoài thì Trương thái thái biết tìm y ở đâu được. Cho nên lúc ấy y giao lại giấy tờ xong trở về bàn với người Tây dương bảo hiểm nhân thọ một lúc, chỉ nói Trương thái thái nhất định không chịu đóng tiền bảo hiểm. Người Tây dương không biết làm sao đành im lặng lắng nghe, y lại cứ dây dưa liên tiếp ba ngày không chịu tới nhà Trương thái thái.

Rốt lại Trương thái thái không sao yên tâm, bảo người tới mời y, y thoái thác là có việc công. Trương thái thái đành phải tự tìm tới. Điều Mai Bành gặp thái thái chỉ nói “Việc của đại tẩu không giải quyết mà xong rồi, bảo đảm người ngoại quốc sẽ không tới nữa đâu. Cho dù các vị di thái thái mà biết là không kiện nổi cũng sẽ thủ tiêu ý niệm ấy. Hai hôm nay tôi đã giúp chị rất yên ổn vui sướng. Chị còn sốt ruột chuyện gì nữa?”. Trương thái thái nói “Tôi sốt ruột không phải là chuyện gì khác, Điều đại nhân ông còn ở đây thì tự nhiên là tôi yên tâm. Nếu Điều đại nhân đi rồi, người ngoại quốc lại tìm tới thì làm thế nào?”. Điều Mai Bành nghe câu nói ấy, cố tình “Ài chà!” một tiếng, giậm chân nói “Chuyện ấy quả thật không thể không nghĩ tới. Quả là đại tẩu tâm tư tinh tế! Nhưng theo tôi thấy thì không cần lo, các giấy tờ chị đã đưa cho tôi cứ lấy đưa cho y xem là được”. Trương thái thái nói “Số giấy tờ này lẽ ra phải là ông giữ, không nên để tôi giữ”. Điều Mai bành nói “Tôi giữ thì không ổn, một là dù đại tẩu không nghi ngờ gì tôi thì tôi cũng phải đề phòng người ta nói vào nói ra, hai là tôi đem những giấy tờ này ra nước ngoài, khi người Tây dương tới thì không có gì đưa cho y xem. Bây giờ sự tình không có cách nào khác, chỉ còn cách là chị đưa những giấy tờ giả ấy cho tôi để tôi làm tờ bảm lên quan trên lưu lại trong hồ sơ, lại tìm hai người làm chứng, cho dù tôi có xuất dương rồi cũng có người nói giúp tôi, nếu xảy ra chuyện gì, chỉ cần người ấy ra mặt, người Tây dương tự nhiên sẽ không tìm tới chị nữa” Trương thái thái có mang theo những giấy tờ ấy, lập tức đưa ra. Lại hỏi người làm chứng là ai. Điều Mai Bành bấm đốt tay tính một lúc thì sáng mai người hậu nhiệm sẽ tới, bèn hẹn Trương thái thái ba ngày sẽ trả lời. Trương thái thái bèn ra về.

Ở đó Điều Mai Bành chờ người hậu nhiệm nhận ấn xong, nói với y rằng “trước đây ở xứ sở này có một vị Trương Quân môn, nay đã mất rồi. Gia quyến của Quân ơn vì y đã mất, tiền bạc

còn thiếu công quỹ và nợ nần tất cả hơn hai trăm vạn lượng , nhất tề giao cho tôi thu xếp, đem hết gia sản cầm cố , hiện không còn thiếu đồng nào. Chỉ sợ có người khác lừa a họ nên nhờ tôi nắm rõ với cấp trên, lại lưu hồ sơ ở nha môn đạo và huyện để tránh lời bàn tán về sau. Tôi vì việc bàn giao cũng chưa kịp đi lo việc ấy, bây giờ chỉ còn cách làm phiền lão huynh”. Nói xong đem tờ bẩm và giấy tờ cầm cố của Trương thái thái , còn có các giấy biên nhận tiendo y giả mạo ra, nhất tề sao dính vào tờ bẩm, đưa người hậu nhiệm xem qua. Người hậu nhiệm vì y là Khâm sai, được hoàng thượng yêu mến, tương lai không phải có chỗ nhờ cậy y nên việc y uỷ nhiệm hoàn toàn không từ chối, vội sai phòng Thiêm áp gửi đi, hôm sau đã thông báo cho các nha môn. Mọi sự đâu vào đấy rồi, y mới báo tin cho Trương thái thái. Lời phê của quan không kịp gửi tới , y chỉ lấy lời phê của Quan đạo, Tri huyện đưa cho Trương thái thái xem. Lại giảng giải cho Trương thái thái “ Hiện chị rất sợ tôi đi không có người làm chứng . Bây giờ thì tốt rồi, ở đạo, ở huyện đều lưu vào hồ sơ, lại nắm với ba quan đầu tỉnh, sắp tới không có việc gì phải e ngại nữa. Có điều tờ phê bình thì nhất thời không thể gửi tới được, sắp tới tờ bẩm của tôi được phê xong , Quan đạo mới nhất định sẽ phải gọi chị tới. Vả lại ở đạo, ở huyện đều có lưu hồ sơ, hai chỗ ấy đều có thể làm chứng rồi. Họ đi rồi sẽ có người hậu nhiệm thay, có hồ sơ trong nha môn của họ , rồi lại không mất gì đâu. Bây giờ việc này đã thu xếp muôn phần ổn thỏa, người ta chỉ biết rằng chị đã cầm bán cho tôi, người Tây quyết không tìm chị nữa đâu. Cho dù sắp tới y tìm tới chị thì chị không cần ra mặt, đã có quan đạo, Thủ huyện thay mặt chị nói chuyện. Chị thấy sao?” Trương thái thái hỏi về sổ giấy tờ kia, Điều Mai Bành nói “ Cũng trong hồ sơ, chị không cầm, tôi cũng không cầm, là người làm chứng giữ giúp chúng ta, không còn gì ổn hơn đâu”. Trương thái thái im lặng không nói gì .

Điều Mai Bành vội nói “ Bây giờ tôi sắp phải đi, nhưng số

tiền tôi đang quản cũng phải giao lại mới đi được . Tất cả mọi việc làm ăn điều do tôi giao tiền , nhất thời thu về không được, cũng phải tìm một người trông cậy để thay tôi “. Nói xong bèn gọi một tiếng “ Người đâu ! Các người mời Thất đại nhân tới đây ” . Rồi quay lại nói với Trương thái thái “ Đây là người anh em của tôi, cũng là người lần trước tôi giới thiệu làm quản lý cho chi ở Thượng Hải. Tôi đi rồi chỉ có y có thể tiếp nhiệm. Bây giờ chỉ cần gọi y vào ra mắt đại tẩu, về sau có việc gì , đại tẩu có thể trực tiếp dặn dò y ” Nói xong thì Thất đại nhân đã vào tới, quần áo trông không có gì là lão gia đại nhân mà giống hệt như một gã vô lại . Trương thái thái lúc ấy nể mặt Điều Mai Bành đành thi lễ với y.

Điều Mai Bành nói “ Vị huynh đệ này của tôi chỉ có thể coi sóc tổng quát chứ một mình y cũng không sao lo hết mọi việc. Bây giờ tôi đã xem xét kỹ mấy người đương sai lần trước hỏi lấy của đại tẩu, thấy họ làm việc đều lão luyện, tôi đặc biệt chọn được bảy tám người khôn ngoan lanh lợi, mấy chỗ làm ăn cứ mỗi chỗ phái một người tới quản lý sổ sách tiền bạc “. Trương thái thái nói “ Họ không biết chữ , có làm được không ?”. Điều mai bành nói “ Họ là người của mình thì bất kể thế nào cũng có thể nhờ cậy được, cho dù không biết chữ cũng có thể đọc được số “. Nhưng vì không đủ, nên lại đem viên kế toán ở nhà cùng sai đi. Điều Mai Bành một mặt thu xếp, một mặt lấy bút nghiêng ra viết lại những việc làm ăn, việc nào giao cho người nào, vẫn nhờ người kế toán viết ra tám hàng, tính toán cẩn thận giao lại cho Trương thái thái. Từ khi Trương thái thái nhờ y lo các việc làm ăn, mỗi nọ mỗi kia, chẳng qua chỉ nghe miệng y nói là rất tốt chứ trước sau vẫn không thấy một tờ hợp đồng, một tấm cổ phiếu, một tờ giấy nợ nào. Đại khái y giao thì cũng là y tính toán giao lại mà thôi. Nhưng Trương thái thái là đàn bà nên y cứ tùy ý lừa gạt. Còn cả bọn kế toán và sai quan vì thấy mọi người đều được sai phái

nên cũng không nhiều lời. Bàn giao xong, Điều Mại Bành bèn quỳ xuống dập đầu cáo từ , theo lệ lại dặn dò mấy câu. Trương thái thái cũng nói mấy câu chiếu lệ, sau đó Điều Mại Bành chấp tay vái chào, dắt anh em của y ra đi.

Lại nói em của Điều Mại Bành chính là Điều Mại Côn coi sóc xưởng tơ đã nói ở hồi trên. Người này vô cùng gian xảo, nhưng có những việc mà Điều Mại Bành không thể đích thân đi làm nên phải nhờ y. Y thấy có lợi có thể kiếm chác nên cũng răm rắp vâng lệnh, làm tay chân cho Điều Mại Bành . Điều Mại Bành lừa họ Trương được hai trăm mấy mươi vạn lượng, mình bỏ túi hơn hai trăm vạn, còn mấy mươi vạn thì chỗ này năm vạn, chỗ kia ba vạn, cũng hùn hạp làm ăn không ít, trong đó thì xưởng tơ mà Điều Mại Côn quản lý thì bỏ nhiều tiền vào nhất. Lúc đầu vốn là để che giấu tai mắt người ta nên không thể không như thế, về sau giấy tờ cầm bán của Trương thái thái đã đưa vào hồ sơ, y không còn sợ sệt gì nữa . Nhưng còn sợ em y và đám thủ hạ cũ của Trương thái thái nói lộ ra chân tướng nên đặc biệt quyên cho em y một chức Đạo đài, vừa làm việc ở Thượng Hải vừa lo việc Hậu tuyển. Ngoài ra kế toán, sai quan ở Trương phủ tất cả chẳng qua chỉ có mấy người, bề ngoài thì nói là lưu họ lại coi việc làm ăn ở Thượng Hải nhưng thật ra y đã nói rõ với em rằng cứ phái họ đi cho lãnh lương nhưng không cho làm việc, không có ai nắm quyền, chẳng qua tiền lương nhiều hơn so với Trương phủ mà thôi . Bọn người này thấy tiền tới mắt, ai còn lăm mồm. Qua năm ba tháng, có người được giới thiệu đi nơi khác, cũng có người vì lương bổng không đủ tiêu nên bỏ đi. Tóm lại không đầy một năm, số người ấy đã đi hết mà Trương thái thái vẫn không hề hay biết gì.

Đến khi Trương thái thái không lấy được tiền lãi, sốt ruột gửi thư lên Thượng Hải đòi, Điều Mại Côn chỉ hàm hồ trả lời bà ta. Về sau Trương thái thái nóng ruột , đích thân tới Thượng Hải,

nghe ngóng bên đông thì là sản nghiệp họ Điều, nghe ngóng bên tây cũng là cổ phần họ Điều, không ai biết là vốn liếng họ Trương nào cả. Lúc ấy liền tới xưởng tơ tìm Điều Mai Côn thì người ở đó nói là y lên kinh rồi, hỏi tới những người của mình thì họ đều nói là không biết. Trương thái thái vừa sợ vừa giận, chỉ đành ngụ lại. Tuy không ai đuổi bà ta đi nhưng không ai coi bà ta ra gì. Bà ta lại là đàn bà, bên cạnh không có ai đắc lực. Ở đó suốt hai tháng, chỉ muốn trước hết về lại Vu Hồ rồi sẽ tính. Ai ngờ xem ngày mua vé lên tàu, đúng hôm lên đường thì bị mắc bệnh. Trương thái thái từ khi tới Thượng Hải cứ trọ trong khách sạn Toàn An, bị bệnh liên tiếp hơn hai mươi ngày. Lúc từ Vu Hồ tới, vốn không mang theo nhiều tiền, cho rằng tới Thượng Hải thế nào cũng thu được một món tiền lãi, có cái chi dùng, nào ngờ phía đông đập phải đinh, phía tây đập phải đinh, không lấy được một đồng, vả lại còn phải chịu nhiều nỗi tức giận. Đến lúc định trở về thì tiền mang theo đã dùng hết, phải đi cầm một chiếc vòng vàng để mua vé. Về sau bệnh hơn hai mươi ngày, tiền cầm cái vòng vàng hết sạch. Ở Thượng Hải không biết làm sao, chỉ còn cách gọi người đi theo viết thư về nhà lấy tiền, sau đó rời khỏi Thượng Hải. Khi về tới nhà, thư của Điều Mai Côn cũng gửi tới, nói "Mới từ Bắc Kinh trở về, đại tẩu đã lên đường. Tôi không ở Thượng Hải, mọi việc chắc đều không như ý", nhưng toàn lá thư không có câu nào nói tới việc làm ăn. Trương thái thái lại gửi thư tiền vốn ra sao, tiền lãi ra sao. Y gửi một lá thư trả lời, chối sạch mọi chuyện, nói "Xưởng tơ và các việc làm ăn ở Thượng Hải vốn là vốn liếng của nhà bà, từ tháng ấy năm ấy đại tẩu đem cầm cho gia huynh, đôi bên đã dứt khoát với nhau, nếu không tin thì hiện có hồ sơ của đại tẩu ở nha môn Quan đạo, Tri huyện Vu Hồ và công văn của Thư Quan đạo Vu Hồ trước đây trình ba quan lớn đầu tỉnh làm bằng cứ, đều có thể tra xét, đâu thể lừa ai được" Cuối thư lại nói "Nếu đại tẩu nhất thời thiếu thốn thì bạn bè vốn có đạo nghĩa phải giúp đỡ, tuy gia huynh phụng sự ra nước ngoài tôi cũng phải ra hết sức,

duy khoản cầm cố này mà muốn tùy ý sử dụng, trong lòng còn vương vấn thì đệ tuy ngu muội cũng quyết không dám vâng lời”. Trương thái thái nhận được lá thư ấy nổi giận suýt ngất! Bọn thủ hạ còn có mấy người cũ đều khuyên bà ta đi kiện. Lúc ấy tổn mất mấy chục quan tiền, nhờ người viết một lá đơn, lại tốn khá nhiều tiền mới đưa được tới đạo Vu Hồ. Quan đạo Vu Hồ kiểm tra hồ sơ cũ thì đi sản của họ Trương vốn đã gán nợ cho Điều khâm sai, có hồ sơ làm bằng, nên theo đó phê là không chuẩn y. Trương thái thái không phục, lại lên tỉnh tố cáo. Trên tỉnh bảo đạo Vu Hồ tra xét lại. Điều Mai Côn được tin, lập tức gửi một bức điện cho anh y. Anh y bèn từ nước ngoài gửi một bức điện báo cho đạo Vu Hồ nói rõ về hồ sơ còn lưu ở đó. Bất kể anh là ai mà Quan đạo Vu Hồ thì cũng chỉ có cách lấy lòng Khâm sai sống chứ quyết không bao giờ lấy lòng Quan môn chết, vì vậy Trương thái thái lại liên tiếp mấy lần đập phải đình. Không những số tiền bỏ ra trước không thu về được đồng nào mà ngay cả số di sản trong tay cũng tan biến. Vì vậy vừa giận vừa sợ, lại mắc bệnh, kể đó ô hô ai tai! Tất cả mọi việc chôn cất không cần kể rõ.

Lại nói Điều Mai Bành ở nước ngoài được tin ấy, tuy vui mừng nhưng còn nói “Nhà của bà ta rất đẹp, ta rất vừa ý, bây giờ không biết là ai được hưởng đây!”.

Người viết sách này không thể không tạm gác lại chuyện họ Điều. Chỉ nói nhà họ Trương từ sau khi thái thái qua đời, trong nhà chỉ còn ba dì thái thái góa chồng. Lúc ấy trong phủ tuy không còn tiền nhưng là may là ba người cũng còn vốn riêng, đem ra cầm bán lần hồi cũng còn sống được qua ngày. Vả lại còn ở một ngôi nhà rất lớn, trên đầu không ai cai quản, vì vậy vì sau lại rất yên ổn.

Có hôm trong nhà vì gặp ngày giỗ ba năm Trương Quân môn qua đời, đặc biệt mời một nhóm hòa thượng tới cúng, lấy giấy vàng viết tên hai vợ chồng họ đặt tên ở giữa nhà để tiện cúng tế. Hôm ấy khoảng tới giờ Ngọ, ba vị dì thái thái đang mặc

áo trắng bước lên tể.

Đang rầu rĩ khóc lóc chợt bên ngoài có một người đàn ông hơn ba mươi tuổi tiến vào. Người này vừa cao vừa gầy, mặt trắng bệch, mày rậm mắt to, nghi biểu bất phàm. Tuy chỉ mặc áo thường nhưng cũng là áo bào bằng the Lam Ninh, áo khoác màu thiên thanh, chân mang giày đen, xem ra rất giống người làm quan. Đám gia nhân thấy y cứ đi thẳng vào vừa muốn chặn đường vừa không dám chặn, bèn hỏi “ Lão gia ở đâu tới? Xin mời vào phòng khách ngồi”. Người ấy không kịp trả lời, chỉ thấy y rảo chân đi mau tới thẳng bàn thờ quỳ xuống, buông tiếng khóc lớn. Vừa khóc vừa đấm ngực, miệng nói “ Con bất hiếu không thể về tống chung cho lão nhân gia, thật con có lỗi với cha”. Vừa nói vừa khóc không thôi. Mọi người nghe y nói thốt đều lạ lùng, nghĩ thầm “ Quân môn chúng ta lấy đâu ra đứa con trai này?”, nhưng thấy y khóc rất thương tâm lại không giám ngờ là giả mạo, chỉ vội bước lên khuyên giải, hỏi y trước nay ở đâu, tới đây lúc nào. Y lau nước mắt, vừa nhìn thấy ba người đàn bà mặc áo trắng, biết đó là ba vị di thái thái, lập tức dập đầu ba cái, miệng gọi “ Thưa các dì ”.

Làm lễ xong y trở về chỗ ngồi, không chờ mọi người lên tiếng đã nói luôn “Tôi hôm nay tới đây, nếu tôi không nói rõ, nhất định mọi người sẽ kỳ lạ. Mẹ tôi họ Lưu, vốn là một di thái thái của lão nhân gia. Lúc ấy lão nhân gia còn cầm quân ở Hồ Nam. Có hôm nghe bạn bè nói đùa một câu, lập tức không đầy một giờ đuổi mẹ tôi đi, không cho ở lại thêm một khắc. Lúc ấy mẹ tôi đã có thai hai tháng nhưng lão nhân gia hoàn toàn không biết. May lại trong tay mẹ tôi cũng có khá tiền, bèn đưa bà ngoại tôi tới Trường Sa cùng ở. Về sau khi sinh tôi xong có viết mấy lá thư gửi lão nhân gia, nhưng lão nhân gia không hề đếm xỉa tới. Về sau năm tôi bảy tám tuổi chợt lão nhân gia nghĩ tới nỗi khổ không có con cái. Không biết người nào biết được nơi ở của mẹ con tôi bèn nói với lão nhân gia vài câu, nghe nói lão nhân gia rất hối hận. Có điều lúc ấy lão nhân gia đã giữ chức, sợ bị mang tiếng nên không

dám nhận, nhưng vẫn nhờ người đưa thư hỏi thăm tình hình của mẹ con tôi. Về sau lại qua mười mấy năm, lão nhân gia được bổ nhiệm chức Đề đốc, mẹ tôi cũng qua đời. Lúc ấy tôi đã hai mươi tuổi rồi, tìm tới Hoàng Quân môn trước đây ở trấn Lạng Sơn, biết ông ta là anh em kết nghĩa với lão nhân gia, tôi bèn tìm tới ông ta nói rõ, nhờ ông ta tìm cách nói giúp với lão nhân gia. Hoàng Quân môn bèn giữ tôi ở lại nha môn của ông ta, về sau mang tôi tới Trấn Giang, gặp qua lão nhân gia một lần. Lúc ấy đang bàn việc cưới một đích mẫu nói là không có con trai, nên lại không dám nhận con như trước. Tôi trở về lại mấy lần nhờ Hoàng Quân môn lo giúp cho. Về sau mỗi năm đều có gửi tiền cho tôi hai lần, mỗi lần ba trăm lượng bạc, một năm sáu trăm lượng, năm tôi cưới vợ lại gửi thêm một ngàn lượng, đều do Hoàng Quân môn chuyển lại. Lại qua ba bốn năm, Hoàng Quân môn phụng chỉ đi làm Đề đốc quân vụ Tứ Xuyên, cũng mang tôi đi. Lúc ấy tôi đã được thăng chức từ Đô ty lên chức Thủ bị Hậu bổ. Ở Tứ Xuyên năm năm đánh thắng thổ phỉ hai trận liên tiếp, tính ra thì đường công danh cũng may mắn, được cử luôn tới hàm Phó tướng, Du kích Hậu bổ. Vụ ấy thì không ngờ Hoàng Quân môn qua đời, may là người tiếp nhiệm cũng coi trọng tôi, chia cho tôi cai quản bốn doanh, bảo tôi thống lĩnh. Tình hình ở nhà mấy năm nay, ngoài việc lão nhân gia cáo bệnh rồi qua đời thì tôi có biết, nhưng cách xa mấy ngàn dặm chỉ sợ đại nương ở nhà không chịu nhận tôi nên trước nay một lá thư cũng không dám gửi. Bây giờ có việc sai sử đi qua, tới Hán Khẩu gặp thiếu gia của Hoàng Quân môn mới biết chuyện ở đây. Trong lòng cứ áy náy là bên này cha mẹ đều đã qua đời, không biết tình hình trong nhà ra sao, nên vội vàng tới xem, té ra ở nhà còn có ba đi, coi sóc việc nhà quả thật rất may”.

Y nói lời ấy các vị thái thái nửa tin nửa ngờ. Dì cả lớn tuổi nhất biết được việc cũ, biết Quân môn có một vị thái thái họ Lưu vì không tốt bị xuất, về sau lưu lạc tới đâu cũng chưa từng thấy Quân môn nói tới. Còn như con trai thì càng không biết gì. Người kia thấy ba đi thái thái ngồi ngẩn ra không lên tiếng, biết

là họ nghi ngờ, vội rút trong ống giày ra một lá thư, vừa giở ra vừa nói “ Tên tôi là Quốc Trụ , năm trước Hoàng Quân môn muốn bảo cử tôi, gửi thư cho lão nhân gia bảo lão nhân gia đặt tên cho tôi, về sau ông trả lời đề hai chữ Quốc Trụ . Ở đây còn có thủ bút của lão nhân gia làm bằng chứng, không phải là tôi bịa đặt ra. Vả lại tôi còn có một câu phải nói cho rõ trước, bây giờ tôi cũng đã bốn mươi tuổi, công danh cũng có, vợ con đều có, hiện đang giữ chức, trong tay cũng đã cầm qua tiền, quyết đừng ngờ rằng tôi về đây để tranh gia tài”. Vừa nói vừa gọi tùy tùng lấy hộ thư ra đưa ra mấy tờ công văn, theo y nói toàn là giấy tờ bảo cử , trên đều có ghi tên của y, giở ra đưa mọi người xem. Ba vị thái thái xem xong cũng như rõ mà như không rõ. Lúc ấy mọi người hỏi y ăn cơm chưa. Y nói “ vừa mới tới đây, vừa tới khách sạn, chưa ăn cơm là vội tới đây”, lại nói “ Chúng ta là người nhà, không cần các vị bày vẽ, tôi cũng không cần khách sáo, còn như tôi tới đây cũng chỉ có thể ở lại hai ngày, tìm hòa thượng nhờ đọc mấy bộ kinh. Linh cữu quân ở đâu? Các vị dẫn tôi tới dập đầu một cái, xong việc rồi tôi sẽ đi ngay”. Tuy y nói rõ ràng như thế nhưng mọi người không khỏi có chỗ nghi ngờ. Y cũng hiểu thế , vội vàng ăn cơm rồi trở về nhà trọ , lấy ra một tờ ngân phiếu năm ngàn lượng bạc, rồi quay trở lại nhờ kế toán bên này đổi ra tiền mặt giúp y. Đổi tiền mặt xong, y lập tức đưa ra ba trăm lượng để làm chi phí cúng tế. Rồi lại thông thả nói chuyện với ba dì về tình cảnh trong nhà, biết ở nhà không có tiền, ba bà dì đều phải ăn vào vốn riêng, bèn nói “ Lần này tôi mang theo không nhiều tiền, trở về sẽ mang năm ngàn lượng bạc qua để ở nhà có cái chi dùng. Còn như ba dì có thiếu tiền chi dùng, để tôi gửi thư về Tứ Xuyên bảo gửi ngân phiếu lên đây”. Mọi người thấy y phóng khoáng như thế càng thêm ngờ vực không yên.

Dì cả suy nghĩ rồi đưa ra chủ ý, nói “ Nếu y là con thật, vả lại làm tới chức quan lớn như thế rất có thể bảo y ra mặt, tới Quan đạo, Tri huyện bái phỏng. Người ta có con ở ngoài, đến khi

lớn tuổi mới trở về nhận tổ tông cũng có rất nhiều. Thật hay giả thì chờ khi y tới đó sẽ bàn. Nếu là giả thì nhất định y không dám tới”. Chủ ý đã định, bèn nhân lúc vắng nói với y. Nào ngờ y nghe thế không những không sợ hãi mà còn rất vui vẻ, nói “Tôi là con của lão nhân gia, có nhiều nơi rất cần tới. Tuy nói là con sống ở ngoài lớn lên trở về nhận tổ tông rất nhiều, nhưng chuyện ấy nói ra cũng khiến người ta không khỏi có chỗ nghi ngờ. Tôi muốn xin các di bên này phái người biết việc đi theo tôi, chờ đưa danh thiếp là xong, trước tiên nói rõ ra giúp thì người ta mới không nghi ngờ. Còn như bái phỏng xong, tôi sẽ phải làm đám tang lại cho lão nhân gia”. Hôm sau quả nhiên nhà họ Trương phái hai người gia đình, một viên sai quan qua theo hầu đại thiếu gia đình thăm khách. Quan đạo, quan huyện, quan doanh đều là người mới giữ chức, từ khi Trương Quân môn qua đời, trong nhà không có ai đi qua lại với quan trường, mọi người đều không biết gốc gác của y nên càng vui vẻ nhân dịp này làm quen. Chỉ có mấy vị lão hươg thân người thổ trước, mấy nhà buôn bán trước đây có đi lại với Trương Quân môn như tiền trang, ngân hàng, cũng có mấy nhà nhớ rằng Trương Quân môn không có con trai. Đến khi gia nhân nói rõ ra, một là chuyện không quan hệ tới họ, hai là lúc ấy Trương phủ đã sớm suy vi, đã lâu không đi lại với nhau, vì vậy cũng chẳng đặng chạm gì cho nhiều chuyện. Đến khi khách chào về, người trong nhà không ai nghi ngờ, cũng cứ để y lui tới.

Vừa khéo vị Quan đạo Vu Hồ là một người chất phác, vì trước đây Trương Quân môn rất nổi tiếng nên khi Trương đại thiếu gia tới thăm, lập tức mời vào, đến hôm thứ ba còn tới thăm đáp lễ. Gặp mặt xong hỏi han này nọ. Trương Quốc Trụ cũng không giấu giếm gì, cũng nói rõ rằng mình là “Do người thiếp bị xuất của Quân môn sinh ra. Cây cao ngàn trượng, lá rụng về cội. Bây giờ quan tài của cha mẹ còn quần đó chưa chôn, còn có ba vị thứ mẫu tình cảnh rất đáng thương, đó đều là việc của tiểu diệt”. Lại nói “Tiểu diệt cầm quân ở ngoài mấy năm, trước đây tiên quân còn sống thường gửi tiền cho tiểu diệt chi dùng. Bây giờ tiên quân

mất đi cũng không ngờ lão nhân gia bao nhiêu tiền công tiền tư, cho đến toàn bộ gia sản đều phải đem bán nợ. Bây giờ người sống thì nuôi, người chết thì chôn đều là việc lớn, bất kể tiểu diệt có tiền hay không cũng phải làm. Cứ đem hết sức của tiểu diệt ra mà làm thôi”. Quan đạo Vu Hồ nói “ Tôn đại nhân nghĩ chước về hưu, nghe nói có mấy trăm vạn. Cho dù cầm cố không ít, nhưng xem ra việc chi dùng của đời sau cũng không tới nỗi quá kiệt quệ. Cho dù mấy vị lão duy thái thái hoang phí, thì chắc cũng còn chi trả được, nếu không thì căn nhà này cũng trị giá tới hơn mười vạn lượng bạc”. Quốc Trụ nói “ Bất kể tiền quân có để lại gia sản gì hay không, tóm lại thì chuyện này tiểu diệt cũng vì nghĩa không thể từ chối. Vả lại cha mẹ bệnh không được hầu thuốc thang, cha mẹ chết không được làm đám tang đã không thể là con, cũng không thể là người, bây giờ trở về đòi hỏi sản nghiệp của lão nhân gia để lại thì tiểu diệt còn là người sao! Cho nên lần này tiểu diệt trở về, trước tiên đem năm ngàn lượng bạc đưa tới công quán để dự bị các việc chi dùng ở đó. Sau này có thiếu bao nhiêu, sẽ gọi Tứ Xuyên gửi ngân phiếu tới. Đừng nói là ở nhà không có tiền, cho dù có tiền thì tiểu diệt cũng quyết không động tới một đồng nào. Còn như chuyện bán căn nhà càng không nỡ nói tới!”.

Câu ấy khiến Quan đạo Vu Hồ rất khâm phục, luôn miệng nói “ Người có thiên tính trọng hậu như thế huynh, biết nghĩ tới đại cuộc, thật là hiếm có!”, lại nói “ Thế huynh lúc trẻ chắc đã đọc sách không ít?”. Trương Quốc Trụ trả lời “ Lúc ở chỗ Hoàng Trọng Tiết Hoàng Quân môn có đọc qua mấy quyển sách, nhưng sách kinh thư cổ văn đều đã đọc qua cả ”. Quan đạo Vu Hồ nói “ Tôi đoán thế huynh nhất định có học vấn, nếu không phải người đọc sách thì quyết không thể hiểu rõ đạo lý như thế được”. Nói xong lại luôn miệng khen ngợi. Từ đó Trương Quốc Trụ coi Quan đạo Vu Hồ coi y là con trai Trương Quân môn, vả lại còn kính trọng khác thường, tự nhiên người khác càng không nói gì nữa.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

## Hồi 52

### Đi đường tắt con giả coi quân doanh Cậy cha vợ thân hào bán khoáng sản

Lại nói Trương Quốc Trụ từ Tứ Xuyên tới, được Quan đạo Vu Hồ coi là thiếu gia của Trương Quân môn, lại thêm y không tiếc tiền bạc, lung lạc được hết người trong Trương phủ, vả lại những việc làm lời nói của y không gì không hợp đạo lý, vì vậy mọi người càng thêm tâm phục. Y thấy đại thế đã định, bèn nói “Linh cữu của lão thái gia, lão thái thái còn quần ở đây thì vẫn chưa xong việc”. Bèn bàn bạc với ba di thái thái, định mở một lễ viếng rồi sẽ đưa linh cữu về quê. Tính đi tính lại cũng phải mất hơn một vạn lượng bạc, y một mặt đánh điện về Tứ Xuyên bảo gửi ngân phiếu lên, chờ tiền tới sẽ lo việc ấy. Ba vị di thái thái tự nhiên không nói gì nhiều. Ai ngờ qua hai hôm vẫn không thấy điện báo trả lời. Trương Quốc Trụ về mặt ủ rũ, hậm hực từ ngoài bước vào nói “Ông trời đối đầu với ta, ngay cả một chút đạo hiếu cũng không cho ta được hết lòng ! Ta sống trên đời này nữa để làm gì !”. Mọi người hỏi y “Điện trả lời nói gì thế ?”. Y không đáp, chỉ sụt sùi khóc lóc. Mọi người phát hoảng xúm lại hỏi, y đáp “Cuối tháng trước thượng ty ra lệnh Phòng doanh ở Tứ Xuyên trong tháng này phải giải thể. Tôi đang đi công cán, vốn có người thay, tôi gửi điện về thương lượng, bảo y bất kể thế nào cũng tạm thời mượn giúp bảy tám ngàn, lấy thêm vài ngàn chỗ tôi cùng gửi tới, xem ra lần này có thể làm cho có thể điện, đưa lão nhân gia về. Nào ngờ bỗng không xảy ra chuyện khiến ta lực bất tòng tâm, đúng là ta giận chết mất !”. Di Hai nói “Lúc lão gia còn sống những thủ hạ được đề bạt có rất nhiều người đắc ý. Bây giờ có thiếu gia ở đây không sợ gì họ không nhận, cứ gửi mấy lá thư nhờ họ giúp đỡ chắc không tới nỗi không lo liệu được”. Trương Quốc Trụ nói “ Không được, không được ! Việc

lớn của lão nhân gia sao lại bắt người ta giúp đỡ ? Tôi tuy tạm thời đi công cán nhưng dù sao cũng là kẻ đi xe ngồi kiệu, mở miệng nói với họ thì quyết không thể được ! Không phải sợ họ nghi ngờ, mà tôi cho rằng Người sống thì tình còn, bây giờ lão nhân gia qua đời đã ba năm, mình với họ trước nay không hề có thư từ đi lại, người ta không thù ứng anh thì không cần nói, mà cho dù chịu thù ứng thì mỗi chỗ đưa tới hai ba mươi lượng, nhiều là một trăm lượng, đối với chúng ta cũng chẳng đủ gì mà còn phải chịu ơn họ, thật có chỗ không nên, phải do chúng ta tự mình nghĩ cách mới được”. Qua một hôm Trương Quốc Trụ lại nói “Tuy chức vụ của tôi đã bàn giao nhưng tôi không thể nấn ná ở đây quá lâu. Nếu tiền đã không lo được thì chỉ còn cách nói nhà không có. Vả lại trước đây từng làm lễ viếng, bây giờ cũng không tiện tới nài nỉ người ta. Cứ lập tức tìm người xem ngày, trong vòng nửa tháng thì đưa linh cữu về quê. Ngoài mấy chỗ thật thân thiết thì không báo tin cho ai cả”. Trong nửa tháng ấy y rảnh rỗi là lên nha môn Quan đạo, gặp Đạo đài Vu Hồ thì vô cùng cung thuận, kể lại nhận làm môn hạ của Quan đạo Vu Hồ, nói nào là cha môn sinh qua đời sớm, môn sinh không được những người lớn tuổi dạy dỗ nhiều. Bây giờ nhận làm môn hạ, được lão sư rèn luyện cho một phen, ngô hầu tướng lai còn có thể ra sức hiểu đạo làm người”. Quan đạo Vu Hồ nghe những lời như thế lễ nào không vui, biết chức sai sử của y ở Tứ Xuyên đã triệt sai, đang gặp khó khăn bèn bày tỏ lòng thành, tặng y hai trăm lượng bạc. Lại không bắt y ra mặt, tự viết thư gửi các châu huyện trong đạo bảo giúp đỡ y, quả nhiên cũng xoay được gần hai ngàn lượng bạc, giao cả cho Trương Quốc Trụ. Trương Quốc Trụ tự nhiên rất cảm kích.

Thấy ngày lên đường càng lúc càng tới gần, Trương Quốc Trụ bèn mở lễ viếng. Phàm những người được báo tin, từ Đạo đài trở xuống đều tới tế, khách tới tuy không nhiều nhưng quang cảnh rất trang trọng. Trương Quốc Trụ mặc áo sô đội khăn tang, bảo hai

người đỡ ra lay tạ khách khứa, cầm gậy tang, miệng kêu khóc, quả nhiên rất giống con mồ côi. Vì vậy ba vị di thái thái và gia nhân trên dưới trong nhà đều than thở, cùng nói “Tính ra thì cũng là phúc khí của Quân môn chúng ta, có được một đứa con trai thế này trở về”. Trong đó chợt có một người bạn thân của Trương Quân môn, cũng là Hương thân bản địa, là một viên Viên ngoại lang Hậu bổ, họ Lưu tên Tôn Thứ, riêng y nhất định không tin, cũng nói vài câu sau lưng. Có người đem chuyện rỉ tai Trương Quốc Trụ. Trương Quốc Trụ cũng không nói gì, chỉ ngầm ghi nhớ trong lòng.

Vốn y đã nói rõ là làm lễ viếng xong sẽ lên đường nhưng đến lúc ấy lại gác lại bảy tám ngày liền chưa đi. Quan đạo Vu Hồ hỏi y “Sao còn chưa đi?”. Y ấp a ấp úng, muốn nói mà không chịu nói. Quan đạo Vu Hồ hiểu ý, biết nhất định là vì không đủ tiền, hỏi y có đúng thế không. Lúc ấy y cũng đành nói thật. Quan đạo Vu Hồ nói “Bây giờ nước xa không cứu được lửa gần, cho dù bọn ta giúp đỡ thêm chút ít thì nhiều lắm cũng chỉ được vài trăm lượng bạc, cũng không giúp được gì cho việc. Vả lại lần này người về, đường xá xa xôi không phải hai ba ngày là tới được, mà về nhà an táng cũng phải làm lễ viếng, làm kinh động thân hữu, việc nào mà không phải tốn tiền? Trước đây ta rất muốn bảo thế huynh tạm thời đem gian nhà ấy cầm lấy hai vạn lượng bạc để lo việc, nhưng người không chịu. Bây giờ theo ý ta chỉ còn có cách đó. Thế huynh muôn vạn lần không nên câu nệ, cứ tạm thời làm theo lời ta, trở về bàn bạc với các lão di thái thái. Cũng may tôn đại nhân hiện chỉ lưu lại có ba vị di thái thái, cũng không cần ở nhà lớn như thế. Cho dù mượn hai ba năm, khi nào thế huynh có tiền chuộc lại cũng không sao”. Trương Quốc Trụ nghe thế, trong lòng rất muốn nhưng bề ngoài thì cố ý ngăn ngừa suốt nửa ngày mới nói “Sư phụ dạy rất đúng. Để môn sinh về bàn bạc với mấy vị thứ mẫu rồi sẽ trở lại bẩm rõ. Nhưng môn sinh còn có một việc là lão nhân gia coi quân bấy

hiều năm, lại giữ chức bấy nhiêu năm, tính ra cũng giúp đỡ nhà vua rất nhiều nhưng bây giờ qua đời rồi mà ngay cả việc theo lệ khen thưởng cũng không có gì. Ý của tiểu diệt là muốn được sư phụ giúp đỡ, xin với các quan Tổng đốc, Phủ hiến nhờ các vị làm tờ tâu xin ân điển cho tiên quân, hoặc theo lệ cũ thưởng cho người lâu năm trong quân ngũ, ban cho tước tuất, nếu được chút gì thì kẻ sống người chết đều rất cảm kích!”. Nói xong lại lạy sụp xuống. Quan đạo Vu Hồ nói “Đây là một chút hiếu tâm của thế huynh, lẽ nào ta lại không hết sức. Không nói chuyện gì khác, chỉ việc tôn đại nhân coi quân ở An Huy cũng đã không ít năm rồi. Thế huynh cứ việc đem cấm nhà đưa linh cữu về đi, ở đây ta sẽ giúp người, đại khái mau lắm cũng phải mất vài tháng”. Trương Quốc Trụ lại dập đầu lạy tạ.

Hôm ấy Quan đạo Vu Hồ giữ y lại ăn cơm, nói “Hôm nay có việc mở học đường nên mời mấy vị thân sĩ quen biết tới ăn cơm, nhân đó bàn việc, làm phiền thế huynh cùng ngồi tiếp giúp”. Trương Quốc Trụ nghe thế tự nhiên không từ chối. Giây lát khách tới, không ngờ trong đó cũng có Lưu Tôn Thứ vẫn nghi ngờ y. Trương Quốc Trụ vừa nhìn thấy có y, lập tức dặn dò gia nhân “Về nhà vào phòng ta, trên đầu giường có cái túi bằng da, cầm lấy đem lại đây cho ta!”. Bên này mọi người vừa vào tiệc thì gia nhân của Trương Quốc Trụ đã cầm bao da tới đưa cho chủ nhân. Trương Quốc Trụ cầm lấy cái bao da, một tay mở ra, một tay mò vào trong rút ra một tờ giấy, miệng nói “Hôm nay nhân các vị lão bá đều có ở đây, tiểu diệt có vật này muốn mời các vị xem qua”. Vừa nói vừa đưa tờ giấy cho Lưu Tôn Thứ trước, Lưu Tôn Thứ đón lấy nhìn qua thì là một tờ trát, đọc tới thì là trát của Khâm sai Đốc biện Tứ Xuyên Quân vụ đại thần sai y làm Doanh quan, phía trên có ghi rõ quan hàm của y. Mọi người thấy y đưa tờ trát ra đều không hiểu ý tứ. Mọi người vừa chuyển cho nhau xem, chỉ nghe y nói tiếp “Sau khi tiên quân qua đời, vì thâm hụt quỹ công nên toàn bộ

gia sản đều phải cầm cố không còn chút gì. Tiểu diệt không ngại ngàn dặm xa xôi trở về nhận tổ tông, gánh vác tất cả mọi việc, tự mình vất vả không đáng nói, còn phải bù tiền. Mọi việc ở đây đều không giấu được tề lão sư, lão nhân gia quả thật hiểu rõ được nỗi khổ của tiểu diệt. Vì bên ngoài có vài người rảnh chuyện nói ra nói vào, không nói tiểu diệt định về nhà hưởng gia tài thì nói chức quan của tiểu diệt là giả, nên hôm nay tiểu diệt đặc biệt đưa tờ trát này ra để làm rõ tâm tích”. Nói xong lấy tờ trát lại cho vào bao da như cũ, đưa gia nhân cầm về trước, còn mình vẫn ở lại tiếp khách. Lúc ấy mọi người xem tờ trát của y rồi đều không nói gì. Chỉ có Quan đạo Vu Hồ coi y là người tử tế, bèn chỉ vào y nói với mọi người rằng “Lão thái gia của y trước đây sau khi trí sĩ, nghe nói có rất nhiều tiền. Tại sao một khi nằm xuống thì lại không còn gì ? Chỉ có vị thế huynh này đúng là kiếp trước tu hành đấy ! Những việc y làm đều rất có thể thống. Chuyến này trở về không những không được hưởng chút gì của lão thái gia mà còn bù thêm mấy ngàn lượng bạc, đúng là khó tìm được người như thế ! Bây giờ y muốn đưa linh cữu lão thái gia về quê nhưng một đồng cũng không có, làm thế nào lên đường được ? Tôi khuyên y tạm thời đem cầm căn nhà lấy ít tiền lên đường, y còn không chịu. Loại con cái thế này quả là trên đời chưa có đâu !”. Mọi người nghe xong tự nhiên cũng phụ họa khen ngợi một lúc.

Nhưng không ngờ trong tiệc có một vị lão phu tử trong nha môn đã sớm hiểu rõ nên chỉ riêng y không nói tiếng nào. Khi tan tiệc ra nói chuyện với đồng sự rằng “Tôi làm việc quan đã mấy mươi năm, còn có gì là chưa nhìn thấy ? Ngay chiếu chỉ cũng chia ra dùng mực đen mực đỏ, còn như hạ trát thì xưa nay chưa từng thấy viết bằng mực đen. Phàm trát thì phải có một dấu chấm đỏ, khuyên một cái móc một cái, phía trên chỗ tên người thì phải chấm một cái móc một cái, mà ngày tháng phía sau đều phải viết bằng mực son thì mới có thể coi là có hiệu lực, vả lại chỗ qua trang phải có dấu

giáp phùng. Tờ trát của y một là không có mực son, hai là không có dấu giáp phùng. Hay tôi lịch duyệt còn kém, hôm nay được nhìn thấy cái chưa nhìn thấy chẳng?”. Người đồng sự kia nói “Chuyện này tôi không tin, con dấu quan phòng trên tờ trát là thật đấy”. Vị lão phu tử nói “Con dấu quan phòng thì cố nhiên là thật nhưng biết dấu đó là một tờ không chỉ đóng dấu trước? Y vốn là thế diệt của Hoàng Quân môn, tới Tứ Xuyên rồi đều theo Hoàng Quân môn. Hoàng Quân môn qua đời y vẫn còn trong doanh, những việc thế này có gì mà không làm được? Chẳng qua bọn ta ăn ở hiền lành, không vạch trần chân tướng của y ra, cũng thôi đi cho xong”.

Lại nói Trương Quốc Trụ về nhà chỉ nói là Quan đạo Vu Hồ muốn dâng bẩm thiếp nhờ quan trên xin ân điển tống tuất cho lão nhân gia. Nhưng trước mắt thì ra vào các nha môn cũng phải biếu xén, lên bộ cũng phải tốn kém, ít nhất là bốn năm vạn lượng. Ba vị dì thái thái cùng nói “Chuyện này cố nhiên phải làm, nhưng nhất thời lấy đâu ra bấy nhiêu tiền?”. Trương Quốc Trụ nói “Đây là làm vẻ vang cho lão nhân gia, bất kể thế nào, dù một mình tôi vất vả đi ăn xin khắp nơi cũng phải làm bằng được”. Kể lại quanh co một hồi, dần dần dồn các dì thái thái tới chỗ nói ra mấy chữ “cầm nhà” chữ không phải y nói ra trước. Đến lúc ấy y được gió phất cờ, luôn miệng nói “Nếu chỉ đưa linh cữu về quê thì bất kể thế nào tôi cũng không muốn động tới căn nhà này. Bây giờ là việc xin tuất điển cho lão nhân gia, số mục quá lớn, không thể không làm cách ấy”.

Hôm sau ra đi, vẫn nhờ viên kế toán trong nha môn Quan đạo lo giúp, đem cầm nhà lấy năm vạn lượng bạc. Quan đạo Vu Hồ nghe thấy nói y làm đúng. Lại nói “Lão thái gia của y qua đời, chỉ có ba người vợ nhỏ, lại không có con, một căn nhà lớn chỉ bỏ không, bây giờ đem cầm cho người ta cũng có chút ít tiền chi dùng”. Kể gặp Trương Quốc Trụ lại nói “Nghe nói người đã bàn giao lại chức sai sử ở Tứ Xuyên, sắp tới ba vị lão dì thái thái về đó, nhất định

phải do người phụng dưỡng, người không được sai sử thì làm sao lo nổi ! Mọi người chúng ta rất thân thiết, ta phải tính cách cho người mới được !”. Trương Quốc Trụ nghe thế lập tức thỉnh an tạ ơn lão sư tài bồi. Quan đạo Vu Hồ nói “Người cứ đưa linh cữu lên đường, ta ở đây sẽ nghĩ cách. Trước mắt ta phải lên tỉnh, khi người trở về thì đại khái cũng có thể có được chút thể diện”. Kế Trương Quốc Trụ lấy tiền cùng ba vị di thái thái đưa quan tài hai vợ chồng Trương Quân môn về quê an táng, không cần kể rõ.

Lại nói Quan đạo Vu Hồ ở đó sau hai hôm quả nhiên nhân có việc lên tỉnh, xin tuất điển giúp Trương Quân môn, lo cho Trương Quốc Trụ được sai sử. Từ Vu Hồ tới tỉnh có tàu máy, có thể tới ngay lập tức. Lên tàu xong, được gia nhân đi trước đưa tới chỗ công quán thuê sẵn nghỉ ngơi. Kế lên viện, theo lệ tới quan sảnh thăm các quan ty đạo. Vào tới quan sảnh thấy có một người ngồi trước ở đó, trông dáng vẻ thì không giống nhân viên Hậu bổ ở tỉnh. Đồi bên hỏi thăm “quý tính, đài phủ”, quan đạo Vu Hồ nói trước một lượt về mình, người kia vội gọi một tiếng “Thái công tổ”, rồi tự xưng “Họ Doãn hiệu Tử Sùng, người gốc Lư Châu, lấy hàm Lang trung làm việc ở kinh, trước nay ở kinh ngụ trong nhà cha vợ là Từ đại Quân cơ”. Quan đạo Vu Hồ nghe xong biết y là con rể của Từ đại Quân cơ có xước hiệu là Trừng Lưu ly, lúc ấy lại hỏi “Chuyến này rời kinh có việc gì?”. Doãn Tử Sùng vì mới gặp y nên có những chuyện kín đáo không tiện nói ra, chỉ trả lời qua loa “Có chút việc nhỏ muốn bàn với Trung thừa chứ cũng chẳng có việc gì lớn”. Lại hỏi Quan đạo Vu Hồ “Chỗ Thái công tổ quản hạt có mỏ gì tốt không?”. Quan đạo Vu Hồ thấy thế cho rằng lần này y tới đây nhất định là vì việc khai mỏ nên cũng thuận miệng trả lời qua loa vài câu.

Vừa khéo lúc ấy có lệnh gọi Quan đạo Vu Hồ vào. Quan đạo Vu Hồ vào thưa xong việc công, bèn đem việc sau khi Trương Quân môn chết và việc xin ban cấp tuất điển cho y nói lại một

lượt. Lại nói “Họ Trương vốn có một người vợ bị xuất sinh được con trai, trước nay đều nuôi ở ngoài, năm nay y khoảng bốn mươi tuổi. Trước đây theo Hoàng Quân môn làm việc ở Phòng doanh Tứ Xuyên, được bảo cử tới chức Du kích hàm Phó tướng. Người này tuy là quan võ nhưng rất văn nhã, dáng vẻ sáng sủa, cũng thạo việc công. Bây giờ y mang linh cữu cha về quê an táng rồi. Nhưng hiện Phòng doanh Tứ Xuyên đã bãi bỏ, Trương Du kích không có chức vụ gì, không biết lão soái có thể ra ơn cấp cho y một chỗ nào không ?”.

Nguyên vị Phủ đài này trước kia lúc làm Niết sử đã từng đổi danh thiếp kết nghĩa làm anh em với Trương Quân môn, việc đổi danh thiếp trong quan trường tuy không quan trọng lắm, nhưng chỉ cần có người nói tốt thì giao tình cũng lập tức không còn hời hợt. Phủ đài nghe Quan đạo Vu Hồ nói thế liền nói “Té ra họ Trương còn có con trai, tôi nghe thế rất mừng. Vả lại là con của bạn cũ, chúng ta cũng phải đề bạt y. Vừa khéo Doanh quan ở đây vừa rồi được sai sử về kinh, còn thiếu tất cả ba viên Thống lĩnh. Có mười mấy doanh còn do họ Trương đích thân chiêu mộ. Bây giờ y đã có được một đứa con tốt như thế, chức sai sử này ta cũng tạm thời không ủy nhiệm người khác. Người về gửi thư báo cho y, bảo y lo xong việc chôn cất thì mau mau trở lại. Còn như xin ban cấp tuất điển cho lão nhân gia của y thì đợi y tới chúng ta sẽ cùng bàn. Ta và lão nhân gia của y là anh em kết nghĩa, sao lại không giúp chứ”. Quan đạo Vu Hồ nói “Đội ơn đại soái ban ơn, chịu chiêu cố cho y, chức đạo ra về sẽ gửi điện báo cho y ngay, bảo y lo xong việc chôn cất thì lập tức tới đây nhận chức”. Phủ đài nói “Như thế càng tốt”. Quan đạo Vu Hồ lui ra, tự đi lo việc không cần kể rõ.

Về sau Trương Quốc Trụ nhân đó được làm Thống lĩnh cai quản mười mấy doanh ở An Huy, nói ra không ai không biết y là con trai của Trương Quân môn. Y đưa linh cữu về quê xong đã

sớm thu xếp cho ba vị lão di thái thái về nhà mình, trong tay có năm vạn lượng bạc cầm nhà cũng được sung túc, tự nhiên thu xếp mọi việc đều ổn thỏa. Đến khi y thống lĩnh các doanh ở An Huy thì nhờ người chuộc căn nhà ở Vu Hồ, lại bán được mấy chục vạn lượng bỏ túi. Còn mấy vị lão di thái thái ra ở riêng cậy là dân theo đạo tìm tới y mấy lần đòi được mấy ngàn lượng bạc, ngoài ra đều thái bình vô sự, không cần kể rõ.

Lại nói tới Doãn Tử Sùng đã gặp Quan đạo Vu Hồ trong quan sảnh, khi Quan đạo Vu Hồ yết kiến trở ra, Phủ đài mới mời y vào. Lúc y còn chưa vào tới Phủ đài đã cau mặt nói với Tuần bổ “Sao ngày nào y cũng tới đây thế ? Ai không biết y là con rể của Từ đại Quân cơ mà cứ đem chiêu bài trưng ra ? Vả lại tiếng tăm của Trương Lưu ly cũng không ra gì !”. Đang nói thì Doãn Tử Sùng vào. Phủ đài có hàm Thị lang, Doãn Tử Sùng là Lang trung nên y phải theo quy củ thuộc ty ra mắt đường quan trong bộ, gặp mặt thì khom lưng vái chào, sau đó vào ngồi. Phủ đài tuy không thích y nhưng thấy y là con rể của Từ đại Quân cơ nên cũng phải đối xử tử tế.

Lúc ấy Doãn Tử Sùng lên tiếng trước “Đêm qua ty chức nhận được thư của nhạc phụ bảo mau thu xếp việc ở đây thật ổn thỏa, xong thì phải về bộ làm việc. Sang năm sau nửa năm đầu có lẽ Yết lãng, nửa cuối năm lại có lẽ Vạn thọ, bảo ty chức không được bỏ qua cơ hội”. Phủ đài nói “Thế huynh ngoài việc khai mỏ còn có việc gì khác không ?”. Doãn Tử Sùng nói “Không giấu gì đại nhân, việc của công ty Thiện Tường ở đây ty chức có chỗ không nghĩ tới. Lúc ty chức lập ra công ty này đã nói rõ là gọi cổ phần sáu mươi vạn, đầu tiên thu một nửa. Tuy không phải tiền của mình nhưng ty chức cũng mất rất nhiều công sức, ngay nhạc phụ ty chức cũng gửi giúp cho mấy lá thư mới có được cục diện như thế. Không ngờ mỏ thì tốt, nhưng dùng hết ba mươi vạn lượng bạc rồi, còn một nửa số tiền cổ phần còn lại người ta đều không chịu bỏ ra”. Phủ đài nói

“Chỉ cần mở tốt thì xem ra công ty này sắp tới nhất định phát tài. Lại thêm có lệnh nhạc phụ đại nhân tiếng tăm lừng lẫy ở đó, thế huynh ông lại là người tài năng lỗi lạc, điều độ đúng phép, sợ gì không thành công. Còn một nửa số cổ phần còn lại, chỉ cần gửi thư giục họ nộp là được, đã không thiếu tiền lãi của họ, sắp tới phát tài lại có thể bán lại cổ phần, họ còn gì mà không yên tâm”. Doãn Tử Sùng nói “Không giấu gì đại nhân, chuyện này gặp khó khăn là vì công ty đối xử quá tốt, thực sự cầu thị nên mới đến nỗi trong các cổ đông có lời ra tiếng vào, không chịu bỏ tiền ra”. Phủ đài nghe xong kinh ngạc nói “Chuyện này lạ thật ! Tôi đang muốn thỉnh giáo !”. Doãn Tử Sùng nói “Lúc đầu mới mở công ty, ty chức có ý mọi việc đều tiết kiệm nên từ khi thành lập đến nay những tiền lãi làm ra đều chưa trả. Vốn nói là chờ khi công ty có lãi thì sẽ trả đủ chứ không định thiếu họ. Không ngờ họ đều không chịu, cứ giữ lại nửa phần vốn không chịu nộp”. Phủ đài nói “Ồ ! Té ra có chuyện ấy. Bây giờ thế huynh ông định thế nào ? Việc khai mỏ là có lợi nhất, không những giúp Trung Quốc vẫn hồi được quyền lợi mà còn giúp đỡ nhiều người nghèo có công ăn việc làm, nếu nửa đường bỏ ngang há chẳng đáng tiếc sao ! Bây giờ thế huynh ông có lệnh nhạc đại nhân phía sau, nên khuyên mọi người mau nộp đủ cổ phần, hoặc giả gọi thêm cổ phần. Vả lại cái mỏ này rõ ràng chắc chắn sẽ đem lại nhiều lợi lộc, chắc người ta không đến nỗi không chịu nghe theo. Nhưng tôi có một câu là tiền lãi nên trả cho họ. Tục ngữ nói rất đúng là Bỏ vốn ra để mong lãi. Có tiền lãi rồi người ta tự nhiên sẽ ùn ùn theo về”. Doãn Tử Sùng nghe Phủ đài nói thế, đột nhiên đỏ bừng mặt như có rất nhiều lời nhưng nhất thời không nói được, im lặng suốt nửa ngày mới cười gượng nói “Lời đại nhân dạy vốn rất đúng, nhưng nhạc phụ của ty chức có thư gọi ty chức về kinh, không muốn ty chức làm việc này nữa. Vả lại hai tháng gần đây một nửa số tiền cổ phần đã dùng hết, phần còn lại mọi người đều không muốn bỏ ra, ty chức đã tiêu mất mấy vạn lượng bạc nên cũng rất nóng ruột

muốn giã ra khỏi chuyện này, thoát thân sớm ngày nào tốt ngày ấy”. Phủ đài nói “Các hạ định làm thế nào?”. Doãn Tử Sùng nói “Ty chức cũng định về thương lượng với các cổ đông xem sao”.

Phủ đài thấy không còn lời gì để nói nữa, cũng đành sai mang trà tiễn khách. Đến lúc tiễn khách trở vào lại giẫm chân nói với thuộc hạ “Người Trung Quốc chúng ta quả thật rất xa xỉ, không làm được chuyện gì cả ! Ban đầu thì nói như rồng như phượng, kêu gọi mọi người đóng cổ phần, đến khi cầm được tiền vốn thì đánh bạc chơi gái, tiền lãi cũng không trả, đến khi chuyện vỡ lở ra y lại không muốn làm nữa. Bây giờ cũng không biết y định thế nào ! Ta chẳng có thời giờ đâu mà tiếp y ! Lần sau y tới không cho gặp nữa !”. Đám thuộc hạ vâng dạ, chuyện không kể nữa.

Lại nói Doãn Tử Sùng lần ấy lên viện vốn là có chuyện muốn bàn với Phủ đài, sau bị mấy câu của Phủ đài chặn lại khiến y không sao mở miệng bèn thất thểu trở về công ty Thiện Tường. Mấy người đồng sự trong công ty đón y vào hỏi “Chuyện này đã bầm lại với Trung thừa chưa ? Mới rồi người Tây kia lại tới đấy. Ý của y là chuyện này nhất định phải báo cho Trung thừa biết. Chỉ cần Trung thừa ưng thuận thì về sau y tới đây khai mỏ, mọi người có thể được đặc biệt quan tâm”. Doãn Tử Sùng nói “Người Tây dương này thật là hồ đồ ! Y không tin ta, y nhất định đòi Phủ đài đáp ứng y mới chịu mua. Ta thì không chịu được kiểu ăn nói ấy ! Người nói với y là công ty này do họ Doãn ta mở ra, chuyện gì của họ Doãn thì sẽ có họ Từ gánh vác, Phủ đài đã đáng cái gì ! Nếu nói Phủ đài không ưng thuận bảo y tới nói chuyện với cha ta ! Bây giờ ta bán cái mỏ này đây ! Còn như chuyện người Tây dương sợ Phủ đài chặn tay y, không chịu giúp đỡ y thì hỏi xem Phủ đài có mấy lá gan mà dám đắc tội với người ngoại quốc !”.

Doãn Tử Sùng đang một mình nói tới lúc cao hứng thì người Tây dương mua mỏ lại tới, phía sau còn có một người phiên dịch.

Doãn Tử Sùng nghe y nói một hồi, trong lòng rất không thích. Người phiên dịch đã nói hết ý y cho người Tây dương, lại thêm y đang buồn bực trong lòng, cho dù người phiên dịch không dịch cho người ngoại quốc, người ngoại quốc cũng đã đoán ra. Người Tây dương trong lòng há lại không biết rằng nếu chuyện này đã được Phủ đài thông qua, trừ phi Phủ đài này là nhân vật hạng nhất như Doãn Tử Sùng mới chịu đem mỏ của toàn tỉnh cho người ngoại quốc khai thác, cho người ngoại quốc mặc ý đào bới, quan lại Trung Quốc không hỏi câu nào. Còn nếu vị Phủ đài này hơi có chút lương tâm, nghĩ rằng không thể để mất hết chủ quyền, không thể để thất thoát tài nguyên quốc gia ra ngoài thì nhất định sẽ cản trở. Chỉ cần Phủ đài không ưng thuận thì chuyện sẽ không xong, cho nên lần nào cũng bắt Doãn Tử Sùng phải làm xong việc ấy mới chịu nhúng tay vào. Còn Doãn Tử Sùng tuy là con rể của Từ đại Quân cơ, nhưng khoáng sản toàn tỉnh có quan hệ tới việc của toàn tỉnh, Phủ đài là người đứng đầu một tỉnh, việc có liên quan tới quốc thể, nếu Phủ đài nhất định không chịu thì cho dù là Quân cơ đại thần cũng không làm gì được y. Doãn Tử Sùng mới rồi nghe Phủ đài nói chuyện một hồi, đã biết nếu đem chuyện ra nói với y nhất định sẽ không xong. Nhưng bề ngoài thì lại không chịu xuống đài, chỉ muốn chuyện gì cũng cậy thế cha vợ, bảo người Tây dương không cần nghe lời Phủ đài, có chuyện gì chỉ cần nói với y, y sẽ về nói lại với cha vợ. Không ngờ người Tây dương này hiểu rõ tình lý, nhất định không chịu. Doãn Tử Sùng sợ làm quá lên, không giẫy được công ty ra khỏi tay còn là chuyện nhỏ, chứ đem công ty bán cho người nước ngoài thì ít nhất cũng được hai trăm vạn lượng bạc, trừ đi phần trả lại vốn cho cổ đông thì mình cũng còn kiếm được một khoản khá lớn. Vì vậy y cứ nắm riết, nhất định không chịu buông.

Chuyện rườm chỉ cần kể tắt. Lại nói lúc ấy người Tây

dương nghe Doãn Tử Sùng nói, cũng biết y đang gặp tình cảnh khó khăn, trong lòng ngấm ngấm mừng rỡ. Nghĩ thầm một mình “Tuy không thay chân y nắm được công ty thì xoay y mấy đồng cũng tốt. Y có người thân là Từ đại Quân cơ, không sợ không có người bỏ tiền ra cho y”. Vì vậy cười hì hì định từ biệt. Doãn Tử Sùng lại giữ riết y lại không chịu cho về, nhất định đòi bàn bạc. Người Tây dương kia xoay chuyển ý nghĩ, sức nghĩ ra kế, vội ngồi xuống nghe y nói. Doãn Tử Sùng cũng chỉ nói lại những lời đã nói, tự vỗ ngực nói “Các ông tại sao không có chút gan nào thế, cứ nhất định đòi Phũ đài đáp ứng mới tính ! Chức quan của y có giữ được lâu hay không là do cha vợ tôi. Không phải tôi khoe khoang chứ việc chúng ta làm đây dố y dám nói một chữ không ! Y mà dám lười thôi, sẽ lập tức lấy lại chức của y ngay, sợ gì không có người khác tới làm !”.

Người phiên dịch không lên tiếng, người Tây cũng chỉ cười. Doãn Tử Sùng lại giục người phiên dịch hỏi người Tây dương. Người phiên dịch hỏi người Tây dương xong, trả lời “Chỉ cần Từ đại Quân cơ cha vợ ông ký tên vào đó cũng thế”. Doãn Tử Sùng nói “Ký chứ ! Nhất định đảm bảo sẽ có chữ ký cho ông”. Người Tây dương nói “Nếu đã thế thì lúc nào Doãn tiên sinh lên kinh chúng tôi cũng đi cùng. Nếu Từ đại Quân cơ không chịu ký tên thì không những tất cả phí tổn lên kinh của chúng tôi ông phải chịu, mà chi phí của tôi từ Thượng Hải tới An Huy và mấy ngày ở lại đây ông cũng phải chịu hết”. Người phiên dịch dịch một câu, Doãn Tử Sùng dạ một tiếng. Vì y nói cũng đi cùng lên kinh, Doãn Tử Sùng nói “Tạm thời không cần như thế. Để tôi tới kinh trước, vận động với ông già xong, lúc ấy sẽ gửi điện báo cho các ông, sau đó các ông lên kinh cũng không muộn. Nhưng có một chuyện, là nếu công việc không xong thì tất cả mọi chi phí thì tự nhiên là tôi chịu, còn nếu công việc thành công mà các ông lại trở mặt thì bảo tôi hỏi ai ?”. Người Tây dương nói “Đôi bên tin cậy mua bán với nhau, lẽ nào lại có chuyện lừa gạt”. Doãn Tử Sùng nói “Nhưng nói suông thì không có bằng cứ, ông cứ

để lại một ít tiền đặt cọc ở đây thì tôi mới tin”. Người Tây dương ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi “Phải đặt cọc bao nhiêu ? Nếu tôi trở mặt thì biết đâu cũng phải nộp phạt. Nếu ông trở mặt hoặc giả chuyện này làm không xong thì phải chịu phạt thế nào ?”. Doãn Tử Sùng nói “Tôi nhất định sẽ không trở mặt”. Người Tây dương nói “Tuy ông nói như thế, nhưng việc giữa chúng ta cũng nên nói rõ ra trước để về sau khỏi bàn cãi lời thôi”. Doãn Tử Sùng nói “Phải lắm, phải lắm”. Lúc ấy ngần ngừ một lúc, đầu tiên đòi người Tây dương phải đưa ra hai phần mười, nói “Đây là mỏ trong toàn tỉnh, tổng cộng đòi ông hai trăm bốn mươi vạn lượng như thế là tôi đã chịu thiệt rồi. Hai phần thì trước tiên phải đưa bốn mươi tám vạn lượng”. Người Tây dương chê nhiều. Về sau nói đi nói lại thì bán hết khoáng sản toàn tỉnh tổng cộng là hai trăm vạn lượng bạc, đưa trước hai phần là bốn mươi vạn. Người Tây chỉ chịu đưa nửa phần là năm vạn, khiến Doãn Tử Sùng phải lời ngon tiếng ngọt năn nỉ từ năm vạn bèn ngã ngũ nâng lên là mười vạn, giao ngay trong ngày. Đầu tiên Doãn Tử Sùng ký nhận, hẹn trong năm tháng là phải lo xong mọi việc, nếu Doãn Tử Sùng vận động không xong hay giữa chừng trở mặt thì ngoài mười vạn phải trả đủ còn phải nộp phạt gấp ba lần.

Lúc ấy Doãn Tử Sùng dốc lòng hy vọng sẽ thành công, đòi người Tây dương phải giao tiền trong ngày. Phàm người Tây dương nghe y nói thì câu nào cũng nhất nhất nghe theo, đem sự tình viết hết ra giấy, tự mình ký tên. Viết xong, Doãn Tử Sùng không chờ tới ngày mai lập tức lấy con dấu của mình ra đóng lên, ý muốn theo người Tây dương về chỗ y ngụ để lấy tiền. Người Tây dương nói “Tiền của tôi đều gửi ở ngân hàng tại Thượng Hải. Nay đã ưng thuận đưa ông thì sớm muộn gì cũng sẽ đưa ông. Rốt lại sự tình đã bàn xong rồi. Chúng ta ở đây cũng không có gì gấp, sáng mai sẽ về Thượng Hải. Các ông có thể phái người theo tôi tới Thượng Hải lấy tiền”. Doãn Tử Sùng nghe xong, trong lòng tuy thất vọng nhưng

không biết làm sao, phải tạm thời nhẫn nại, tạm thời giữ lại tờ hợp đồng. Lại quay nhìn người cùng công ty nói “Bảo ai đi nhận tiền?”. Nghĩ đi nghĩ lại thì không sai ai đi được, chỉ đành đích thân đi một chuyến. Lúc ấy bèn bàn với người Tây dương là hôm sau đích thân y sẽ cùng tới Thượng Hải, thu tiền đặt cọc xong y cũng từ đó đi lên Bắc Kinh trước. Người Tây dương ưng thuận, trở về nơi trọ. Ở đó Doãn Tử Sùng cũng không báo cho các cổ đông biết, từ biệt hết mọi người trong công ty, những việc đang làm trong công ty nhất loạt thôi hết, lại đem gian phòng cho thuê trả lại, ngoài ra mượn một gian nhà của người ta, chỉ cần treo bảng hiệu giữ tiếng mà thôi. Phàm những nơi mình không kịp đi chào thì đều nhờ một người tâm phúc đi chào giúp để y có thể lên đường ngay.

Đúng là có việc thì dài, không việc thì ngắn. Sau hai ngày tới Thượng Hải lấy tiền của người Tây dương rồi, đưa tờ hợp đồng cho người Tây dương. Người Tây dương đưa y tới gặp nhân viên Lãnh sự quán bàn bạc một hồi. Lúc ấy Doãn Tử Sùng chỉ mong cầm được tiền vào tay, vâng dạ rồi rít, đúng là không gì thân thiết hơn. Y vốn là một kẻ hoang phí, khi món tiền lớn làm mờ mắt kia đã cầm được trong tay, thì càng ngứa quen đường cũ, liên tiếp đánh bạc chơi gái ở đường Tử Mã tại Thượng Hải, hết sức báo hiệu mất mấy vạn, không cần kể rõ. Lúc y tới là trung tuần tháng năm, bấy giờ đã qua đầu tháng sáu. Y còn muốn ở lại Thượng Hải hết mùa hè, đến mùa thu mát trời mới lên kinh, quả thật là muốn cưới vợ nhỏ ở Thượng Hải. Có một bạn bạn bè tri kỷ đang điếm, hàng ngày họp nhau một chỗ đánh bạc uống rượu, thấy y có nhiều tiền cũng muốn nhờ vào đó để chi dùng, nên không những y không muốn đi mà đám bạn bè cũng không muốn y đi.

Về sau y đọc báo thấy nói cha vợ y là Từ đại Quân cơ vì bất hòa với một Quân cơ khác nên làm tờ tâu xin cáo bệnh. Từ

khi y tới Thượng Hải chỉ lo chơi bời, cũng không nhận được thư, rốt lại không hiểu nhạc gia cáo bệnh là thật hay giả. Tính đi tính lại thì kỳ hẹn với người Tây dương còn hơn ba tháng nữa, vẫn có thể làm kịp. Nhưng có một việc là nếu quả thật nhạc phụ y cáo bệnh thì việc này sẽ không làm được. Trong lòng muốn gửi một bức điện báo về kinh hỏi xem, nhưng nghĩ lại từ lúc mình tới Thượng Hải chưa từng viết một lá thư nào cho nhạc phụ, bây giờ bỗng không gửi một bức điện báo, cũng không khỏi khiến người ta ngạc nhiên. Nghĩ đi nghĩ lại thấy rất khó khăn, về sau may có một người bạn chơi bời cùng y đưa ra chủ ý, bảo y trước hết gửi một bức điện báo lên kinh, chỉ hỏi thăm lão nhân gia có khỏe không chứ không nói chuyện khác. Y bèn theo lời gửi điện.

Hôm sau nhận được điện trả lời của cậu, trên viết ba chữ “Cha bị bệnh”. Doãn Tử Sùng nghĩ lại thì cha vợ y cũng đã lớn tuổi lại nghiện thuốc phiện, thì không tránh khỏi mắc bệnh. Lúc ấy y mới hoảng hốt, đành gác chuyện cưới vợ nhỏ qua một bên, ngày đêm đi tàu máy lên kinh. Chỗ tiền nhận được, năm phần gửi ở Thượng Hải, hai phần gửi ngân phiếu về nhà, chơi bời ở Thượng Hải mất một phần, còn một phần thì mang về kinh.

Đang sốt ruột thì đã tới kinh thành. Rốt lại bệnh của cha vợ y cũng không đến nỗi nào, uống xong mấy thang thuốc thì khỏe lại. Doãn Tử Sùng đến lúc ấy mới yên tâm. Nhưng cha vợ y có tất cả ba người con rể, hai người kia đều xuất thân khoa cử, chỉ có riêng y là quynh quan mà lúc thiếu thời cậy có tiền cũng chưa từng học hành gì, đến nay ngay một bức thư cũng không viết được. Vì vậy Từ đại Quân cơ không thích y lắm. Y gặp mặt cha vợ, phần thì sợ sệt, phần thì xấu hổ, cũng như cái bình bị nút miệng, không hỏi thì không dám hé môi. Bây giờ vì việc bán mỏ, đã khoe khoang trước mặt người Tây dương nói sau khi y về kinh sẽ nói cha vợ ký tên thế nào, nói cha vợ giúp đỡ thế nào, khoác lác tận trời. Ai ngờ tới

phụ phê lên công văn chỉ vạch có một nét, còn như phê những gì thì trước nay đều không hỏi. Doãn Tử Sùng tuy học vấn kém cỏi nhưng cũng có đầu óc, thấy thế cũng biết là nhạc phụ đã lớn tuổi, tinh thần không được như lúc trẻ, chuyện này rất có thể lừa gạt y. Lại thêm trong các vị cữu gia có hai vị lúc bình thời ông già không đưa tiền cho họ tiêu, mọi người đều biết ông em rể có tiền, mười lượng tám lượng, hai chục một trăm cũng đều tới mượn y, vì vậy đám con cái của nhạc phụ Doãn Tử Sùng tuy bề ngoài không để lộ ra, nhưng những người dùng tiền của y đều cảm kích y, nên anh rể em vợ còn nói chuyện được với nhau. Doãn Tử Sùng cũng từng đem việc bán mỏ nói qua cho em vợ y biết, mấy người em vợ đều cố sức giúp đỡ y, tương lai ít nhiều cũng được vài đồng. Lúc ấy mọi người đều biết Doãn Tử Sùng bị người Tây dương làm khó, đều tới nghĩ cách giúp y.

Về sau may có người em vợ nhỏ tuổi nhất, năm ấy chẳng qua chỉ mười chín tuổi, còn nhỏ song tâm tư rất khôn ngoan, cậy được Từ đại Quân cơ yêu mến y bèn đưa ra một ý bậy bạ, nói rõ là khi thành công thì phải tạ ơn y bao nhiêu tiền. Doãn Tử Sùng tự nhiên ưng thuận. Y trước tiên dặn dò bọn gia nhân đầu vào đấy xong, rồi mới trở về vận động ông già. Y biết ông già thân thiết với một nhà sư ở chùa gì đó tại đường Tiền Môn, lúc nhàn rỗi thường tới viếng chùa. Hòa thượng trụ trì chùa ấy biết thi biết họa, lại biết cách lột da giúp người ta. Y đã cùng Từ đại Quân cơ có giao tình nên những người muốn chạy chọt Từ đại Quân cơ đều tới kết giao với hòa thượng. Vả lại hòa thượng giúp người ta lột da không hề để lộ ra chút dấu vết nào, vì vậy Từ đại Quân cơ rất tin tưởng y. Tóm lại y là người xuất gia, từ đại giai không, lấy việc từ bi làm chủ, phạm là người hòa thượng gửi gắm nhờ vả thì bất kể thế nào cũng đều ưng thuận. Hòa thượng làm những việc ấy tuy qua mặt được lão đại nhân nhưng không qua mặt được thiếu đại nhân, may là hòa thượng gặp thiếu đại nhân thì rất khách sáo, lại mượn những chuyện khác ra sức giúp đỡ thiếu đại nhân để lấy lòng. Các vị thiếu đại

nhân tuy hiểu rõ việc làm của y nhưng nghĩ y lúc này thường còn biết cung phụng nên cũng không vạch rõ chân tướng y với ông già. Lần này Doãn Tử Sùng được tiểu cửu gia nghĩ kế giúp đỡ là dựa vào hòa thượng kia.

Lão hòa thượng biết tiểu thiếu gia có việc này, cũng không dám bê trễ. Bèn tìm ngày rảnh, chuẩn bị một mâm cơm chay, trước hết đích thân tới phủ mời Từ đại Quân cơ hôm ấy phó yến, Từ đại Quân cơ tự nhiên ưng thuận. Đến hôm ấy Từ đại Quân cơ bãi triều vô sự, bèn ngồi xe đi thẳng tới, gặp hòa thượng xong, bàn chuyện thi họa vô cùng phong nhã. Đang nói tới lúc cao hứng, Doãn Tử Sùng và tiểu cửu gia đã tới chùa trước, nói là chờ ông già tới. Từ đại Quân cơ cũng không để ý. Hòa thượng thấy họ, hết sức lấy lòng, nói “Đã chuẩn bị một mâm cơm chay, đang hiềm là ít người. Bây giờ được hai vị tới đây bồi tiếp lão nhân gia, thật không gì tốt hơn”. Hai người cũng khiếm tốn một lúc.

Lão hòa thượng dặn dò hai người xong, lại quay lại trò chuyện với lão già. Mới nói được vài câu chợt nghe phía sau cửa sổ có tiếng đàn dương cầm vang tới. Hòa thượng thính tai nghe thấy, đầu tiên hỏi người thấp hương “Ai ở đó làm gì thế?”. Người thấp hương nói “Nghe nói hôm trước có một vị vương gia người ngoại quốc tới”. Hòa thượng nói “Gọi vị sư phó nào ra tiếp y, không được coi thường người ta. Ta ở đây bồi tiếp Từ đại nhân không có thời giờ đâu gặp y. Cứ nói ta không có nhà là được”. Người thấp hương vâng dạ đi ra. Lúc ấy hai anh em Doãn Tử Sùng cũng bước ra ngoài. Từ đại Quân cơ bèn nói “Vương gia ngoại quốc này là người thế nào?”. Hòa thượng nói “Là một người rất tốt, cũng là theo đạo. Đạo của y cũng không khác đạo Phật của chúng ta bao nhiêu, cũng đều là dốc lòng làm việc thiện. Từ khi y tới Bắc Kinh, trước nay vẫn trú ở sứ quán của họ, lần trước ghé thăm chùa là tới ra tiếp. Tuy tôi không biết tiếng của họ nhưng đã có phiên dịch thì cũng thế. Người này đàn

dương cầm rất hay, lại biết làm thơ bằng tiếng ngoại quốc. Có một tập thơ tiếng ngoại quốc gì đó, trong đó chọn in thơ của y không ít, đáng tiếc đều là chữ ngoại quốc, chúng ta không đọc được. Nếu biết được văn chương của họ, xứng họa với y, kết giao với một thi hữu hải ngoại thì cũng là một việc rất hay!”. Từ đại Quân cơ nói “Người đã nói tốt về y như thế, sao không mời y vào gặp?”. Hòa thượng nói “Nói về lễ tiết ngoại giao, y đã tới đây vốn là phải đích thân tôi ra tiếp. Vả lại y còn là một vương gia, không phải loại tầm thường có thể sánh được. Nhưng khó được hôm nào đại nhân rảnh rỗi như hôm nay, chúng ta đang định tâm sự nên để người khác tiếp cũng được. Từ đại Quân cơ nói “Lát nữa chúng ta còn ăn cơm, nếu bị y sấn vào nhìn thấy lại thành không hay. Ta thấy cứ mời y vào gặp là tốt. Nếu y chưa ăn cơm thì mời y ăn cơm chay luôn, như vậy chúng ta mới trọn lễ”. Hòa thượng chỉ chờ có thế, lập tức chào Từ đại Quân cơ, đích thân bước ra ngoài. Giây lát thấy hòa thượng đi vào, người Tây đi giữa, hai anh em Doãn Tử Sùng đi sau cùng. Bên cạnh người Tây dương còn có một người, có lẽ là phiên dịch. Vào tới phòng xong, Từ đại Quân cơ đứng lên trước bắt tay y. Y cũng ngã mũ. Từ đại Quân cơ thấy con trai con rể đều đi phía sau bèn nói “Các người đã gặp y trước rồi à?”. Hòa thượng vội mồm năm miệng mười nói “May là mới được y vào. Y vừa gặp thiếu đại nhân và Doãn cô gia, hết sức vui mừng. Họ đang bàn cùng vào gặp lão đại nhân”. Lúc ấy chia ghế chủ khách cùng ngồi. Thăm hỏi không đầy năm ba câu, hòa thượng sợ lộ ra chỗ sơ hở vội vàng ra ngoài lo sắp xếp bàn ghế giục họ vào tiệc. Trước đây Từ đại Quân cơ ăn cơm trong chùa, đều bày một cái bàn vuông, ngồi đối diện với hòa thượng trụ trì. Bây giờ nhiều tới sáu người, sáu người ngồi thành ba cặp đối diện, bàn vuông cũng còn ngồi được, nếu không bày thêm một cái bàn tròn cũng ngồi rất thoải mái rất rộng rãi. Nào ngờ hòa thượng không cho là đúng, chỉ thấy y nhìn người thấp hươu nói “Từ đại nhân thường tới đây, người ngoại quốc cũng là lần đầu tiên gặp ngài. Nhất thời gặp nhau, làm cơm Tây không kịp rồi, nếu đem cơm Trung Quốc

mời y thì tựa hồ có chỗ không cung kính. Bây giờ ta có một cách, là các người tới Thư viện sách Tây mang cái bàn ăn lớn và tất cả ghế tới đây, dùng bàn ăn Tây ăn cơm Trung Quốc. Chúng ta cũng như y, thì y không nói được gì khác”. Giấy lát sắp xếp xong, mời cùng vào tiệc. Từ đại Quân cơ bước ra gian ngoài xem, chỉ thấy bày một cái bàn rất lớn. Hòa thượng bèn nói “Từ đại nhân, hôm nay chúng ta là Trung Tây hợp bích, lão nhân gia người một mình xin ngồi phía trước bên cạnh là thiếu đại nhân và Doãn cô gia bồi tiếp, bên này thì tôi ngồi ghế chủ, Mật Ty Nhị Bồ ngồi bên phải, Lưu tiên sinh cùng đi với y ngồi bên trái. Chỗ ngồi bên phải chủ nhân, theo người ngoại quốc của họ là ghế đầu, nên Từ lão đại nhân không cần khách sáo với y”. Lúc ấy ngồi xuống xong, hòa thượng lại mở rượu Tây, bia Hà Lan. Người Tây không biết dùng đũa, lại thay dao nĩa cho y, lúc ấy cười cười nói nói đều là chuyện phiếm. Từ đại nhân tìm mấy câu lấy lòng y, đều do thiếu đại nhân, Doãn cô gia cùng người phiên dịch xì xầm xì xỏ. Đến lúc ăn được quá nửa tiệc, xem ra Từ đại nhân có vẻ mệt, không biết người Tây đương nói vài câu gì với người phiên dịch, người phiên dịch bèn nói với thiếu đại nhân rằng “Ông chủ của chúng tôi rất ngưỡng mộ Từ đại nhân, trước đây lúc chưa tới Trung Quốc, đã thường nghe người ta nói tới tên Từ đại nhân rồi. Bây giờ theo người Trung Quốc chúng ta, cũng biết được rất nhiều chữ Trung Quốc”. Hòa thượng vội vàng nói xen vào “Biết chữ Trung Quốc, sắp tới sẽ làm được thơ Trung Quốc, chỉ là bọn ta không biết chữ Tây đương, không đọc được thơ của y quả thật rất xấu hổ”. Lời của hòa thượng mọi người đều không đếm xỉa tới. Lưu tiên sinh phiên dịch lại nói “Ý tề chủ nhân là xin đại nhân viết ba chữ tên của đại nhân ra giấy cho y xem”. Từ đại Quân cơ nghe thấy cả mừng, lập tức gọi lấy bút nghiên, lại thấy người Tây đương mò mẫm trong người suốt nửa ngày, rút ra một tập giấy tay, ở trên còn viết chữ Tây ngoằn ngoèo, nhìn thấy cũng không đọc được gì. Người phiên dịch cầm tập giấy đưa tới trước mặt Từ đại Quân cơ nói “Tề chủ nhân chê giấy Trung Quốc không bền, giữ trong người để bị

kinh xong chỉ làm rể ở nhà cha vợ hai tháng, trước sau không hề nói một câu. Nhìn thấy sắp hết kỳ hạn, người Tây dương gửi điện báo tới kinh thúc giục, đến lúc ấy y mới sợ cuống quýt. Một mình đi tới đi lui không nghĩ được cách nào, cứ thế hơn mười ngày, người Tây mua mỗ cũng tới, ngụ ở khách sạn, chỉ chờ tin y, nếu không thành công thì sẽ đòi y lấy tiền phạt, càng khiến y cuống quýt như kiến bò trên chảo nóng.

Lời xưa có câu Cái khó ló cái khôn. Y bình thời thấy nhạc rách, xin đại nhân viết ba chữ tên lên trang giấy này”. Từ đại Quân cơ lúc ấy không hề giữ ý, lập tức mang kính vào, nhắc ngọn bút lên viết rõ ràng ba chữ tên mình lên đó. Người phiên dịch cầm lại đưa người Tây xem. Người Tây xì xỏ hai câu, người phiên dịch lại lật qua mấy trang, lại đưa tới trước mặt Từ đại Quân cơ, nói “Tệ chủ nhân muốn xin chủ nhân viết lại ba chữ ấy lần nữa. Ba chữ đầu tiên thì y sẽ giữ để làm bảo vật, còn ba chữ sắp viết đây thì y muốn gửi ra ngoại quốc để in lên một tấm bảng đặt trong thư phòng của y”. Hòa thượng lại nói giúp thêm “Chắc vị thi ông người ngoại quốc này hôm nay trong tiệc làm thơ, nhất định đem việc hôm nay y gặp lão đại nhân viết cả vào đó, nên muốn xin mấy chữ tên của lão đại nhân khắc vào tập thơ của y. Đây cũng là được dương danh ở nước ngoài vậy”. Hòa thượng còn đang nói thì Từ đại Quân cơ đã viết xong, lại đưa qua tay người Tây dương. Người Tây dương đón lấy cất vào người, sau đó lại ăn cơm uống rượu như cũ. Hòa thượng thấy mọi việc đã xong bèn đưa mắt cho người thấp hương, có ý giục nhà bếp đưa thêm thức ăn lên.

Giấy lát tan tiệc, thiếu đại nhân và Doãn cô gia đưa người Tây dương tới Thư viện sách Tây uống trà, hòa thượng thì mời Từ đại Quân cơ. Từ đại Quân cơ lại ngồi thêm suốt nửa ngày, uống hai chén trà mới lên xe về trước. Lúc ấy hòa thượng mới lò dò bước vào Thư viện sách Tây, đang thấy thiếu đại nhân trong đó hoa tay múa chân, tự khen ngợi mình.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

Hồi 53

**Dương vụ giỏi giang, chỉ cầu hình thức  
Ngoại giao lão luyện, còn có tâm tư**

Chuyện kể lão hòa thượng đưa Từ đại Quân cơ lên xe xong, trở vào tiền chân ghé qua Thư viện sách Tây. Nguyên là người Tây dương đã đi, ở đó chỉ còn hai anh em Doãn Tử Sùng. Cậu Út đang cao đàm hoát luận, khoe khoang mình nghĩ được kế hay, thần không hay quỷ không biết, bán hết mỏ ở tỉnh An Huy. Người ngoại quốc ký tên chẳng qua chỉ viết tên họ, bây giờ tờ hợp đồng mua mỏ ấy ngay cả ông già cũng đã ghi tên vào đó, sợ gì Tuần phủ bản tỉnh nói ra nói vào. Còn như người Tây dương đã chính mắt thấy ông già ký tên vào, tự nhiên càng không nói gì khác. Vốn là lúc đầu Doãn Tử Sùng không nghĩ được cách nào, thỉnh giáo cậu Út, cậu Út thông đồng với phiên dịch của người Tây dương mới có đoạn văn chương ấy. Những hình ảnh của các lão thần trong triều, người phiên dịch đã giới thiệu cho người Tây dương biết trước nên vừa gặp mặt lần đầu y đã nhận ra được Từ đại Quân cơ, không hề nghi ngờ gì. Hợp đồng theo lệ phải làm hai bản, đều là đã viết trước. Rõ ràng họ coi thường Từ đại Quân cơ không biết chữ Tây dương nên trực tiếp xin y viết tên vào, vì phải chia cho hai bên nên mới bảo y viết hai lần. Còn hòa thượng đã được dặn trước, không cần kể nhiều. Lúc ấy hai bên cùng tới Thư viện sách Tây, người phiên dịch bảo người Tây dương đưa hai bản hợp đồng ra, bảo y ký tên vào, giao cho Doãn Tử Sùng một bản, hẹn rõ ngày lấy tiền rồi mới bắt tay cáo từ. Doãn Tử Sùng thấy việc lớn đã xong, phải đem nhiều tiền bắt nghĩa tạ ơn hòa thượng và người phiên dịch, cũng phải chia tặng cho các vị anh em vợ để bịt mồm họ.

Chuyện rườm chỉ cần nói tắt. Lại nói Doãn Tử Sùng từ khi

làm được sự nghiệp lớn trộm trời tráo biển, lúc tiền đã tới tay bèn gửi thư mời các cổ đông tới nói “Công ty làm ăn không thuận lợi, thâm vào vốn rất nhiều, nếu làm thêm nữa quả thật không chi trả được. Bất đắc dĩ mới nhờ tệ nhạc phụ làm chủ, đem những mỏ khoáng sản ấy bán cho người Tây dương, tất cả giá tiền là bấy nhiêu”, trừ hết số đã chi dùng còn thừa được bao nhiêu thì chia làm ba phần trả lại cho mọi người, kết thúc việc này. Trong các cổ đông có mấy người vốn nhờ cậy Từ đại Quân cơ, tự nhiên nghe thế cũng không nói gì, cho dù biết bị lừa cũng cam tâm tình nguyện, nhưng có mấy người hơi ương ngạnh nghe người đứng đầu nói thế tự nhiên cũng không chịu bỏ qua. Lời tục có câu rất hay là Muốn người ta không biết thì trừ phi đừng làm. Doãn Tử Sùng đã làm việc như thế, trong đồng hương làm quan ở kinh có một số là nhân sĩ chính phái, vì việc có liên quan tới đại cuộc, tự nhiên đều cho là Doãn Tử Sùng không đúng. Một số người tính tình nhỏ nhen còn nói “Một mình y được bấy nhiêu tiền bạc, người khác không được chút gì. Y muốn một mình yên ổn hưởng dụng thì có chỗ quá đáng”, bèn theo mọi người tới nói chuyện với y. Vì việc ấy mà đồng hương đặc biệt mời tới hội quán họp một lần, Doãn Tử Sùng sợ không dám tới. Về sau nghe ngóng thấy tin đồn bên ngoài không hay, không phải đồng hương tới tố cáo y với Đô sát viện mà là Đô lão gia muốn tham hặc. Y thấy không hay, nghĩ ở kinh không còn đất dung thân bèn tới giục người Tây dương giao đủ tiền, lập tức gói ghém hành lý, lạy chào nhạc phụ, bỏ trốn một mạch tới Thượng Hải.

Vừa khéo y tới Thượng Hải thì chuyện ở kinh thành cũng nổ ra, tất cả có bốn vị Ngự sử dâng bốn tờ tâu tham hặc y, vâng chỉ giao cho Tuần phủ An Huy điều tra. Tin tức truyền tới Thượng Hải, có hai tờ báo đăng tất cả những việc y làm, chữ mắng y tàn tệ. Y nghĩ ngại thấy Thượng Hải cũng không dung thân được, vả lại ra ngoài đã lâu cũng nảy ý nhớ quê, bất đắc dĩ đành ngả cờ im trống trở về quê cũ. Y tự nhủ “Số tiền lừa được lần này cũng đủ cho mình

sống suốt nửa đời. Cho dù người ta không phải với mình, mình cũng vui vẻ không tranh cạnh gì với thế nhân, cứ về nhà hưởng dụng”.

Rồi đó y về nhà ở hai tháng, quả nhiên không có ai tìm kiếm. Y lại tự an ủi rằng “Rốt lại thì mình có thể của nhạc phụ, họ muốn bắt mình cũng không thể không nể mặt y. Vả lại trên hợp đồng là chữ ký của nhạc phụ, cho dù chuyện vỡ lở ra thì tự nhiên trước tiên là phải tìm tới y, mình còn là hạng thứ hai, đúng là có thể không cần lo lắng”. Đang một mình ở đó tính toán, chợt gia nhân đưa vào một tờ danh thiếp nói là quan huyện tới thăm. Y nghe báo bất giác giật nảy mình nói “Từ khi mình về nhà hoàn toàn không thăm ai, tại sao y biết được?”. Nhưng khách đã tới, chỉ còn cách mời vào. Lúc ấy người gia nhân lo việc tiếp khách còn chưa bước ra, ngoài cửa lại có người vào nói “Đại lão gia ở huyện đã xuống kiệu ngồi trong sảnh, chỉ chờ lão gia ra nói chuyện”. Doãn Tử Sùng nghe thấy rất nghi ngờ, vì định không ra gặp thì y đã vào ngồi để chờ, quyết không gặp không thôi, nhưng lại xoay chuyển ý nghĩ, tự nhủ “Dù sao thì mình cũng có thể của nhạc phụ, y làm sao dám bắt mình!”. Lúc ấy bèn chải đầu mặc áo bước ra gặp khách. Ai ngờ ra tới đại sảnh, chưa gặp Tri huyện đã thấy dưới hành lang và chỗ thiên tỉnh có vô số công sai. Doãn Tử Sùng lúc ấy vô cùng hoảng sợ!

Lúc ấy Tri huyện đại lão gia đã thấy y, bèn dang hắng một tiếng nói “Doãn Tử ông, tôi đây”. Doãn Tử Sùng chỉ đành bước qua chào hỏi. Tri huyện là một viên quan già đời giảo hoạt, cười hì hì, vừa vái chào vừa ân cần hỏi thăm, nói “Hôm nay tôi mới biết Tử ông về phủ, trước giờ chưa tới thỉnh an, thật có lỗi quá!”. Doãn Tử Sùng tuy cũng thân thiện với y nhưng rốt lại có tật giật mình cũng không khỏi hồn phi phách tán, lúng túng không biết làm sao. Vái chào nhau xong lẽ ra phải mời khách ngồi ở ghế đầu, không ngờ hơi sợ ý lại ngồi lên ghế trước. Về sau gia nhân mang trà lên nhắc y mời trà, lúc ấy y mới biết, đỏ bừng mặt lên,

đành ngồi qua ghế khác, càng lúc càng lúng túng. Tri huyện thấy thế cười thầm nhưng cũng không chịu mất nhiều thời gian, nói “Tôi đang vâng lệnh cấp trên làm việc công nên không thể không đích thân tới đây một chuyến”. Nói xong bèn rút trong ống giày ra một tờ công văn. Doãn Tử Sùng đón lấy đọc qua một lượt thì là trát của Nam Dương Thông thương đại thần, bắt giặc ngẩn người. Đến khi xem kỹ thì không phải việc gì khác, chính là việc y bán mỏ, quả nhiên bị bốn vị Đô lão gia liên tiếp tham hặc, vâng chỉ giao Tuần phủ bản tỉnh tra xét. Tuần phủ bản tỉnh vốn không coi việc y làm là đúng, tự nhiên không chịu nói giúp y, không ngờ Tổng đốc Lương Giang biết được, cho rằng vụ này có liên quan tới việc ngoại giao, đúng là trách nhiệm của Thông thương đại thần, lập tức gửi điện về tâu, nói y dám bán khoáng sản, to gan làm bậy, xin ra chỉ dụ bắt về cho bộ Hình trị tội. Hoàng thượng chuẩn tấu. Điện dụ vừa tới, Tổng đốc Lương Giang liền sức cho Phiên ty tuyển ủy viên đi bắt người. Ai ngờ vị Phiên ty này được Từ đại Quân cơ tài bồi, bèn tiến cử người riêng của y là Tri huyện Hậu bổ Mao Duy Tân đi bắt. Mao Duy Tân và họ Doãn cũng có chút quan hệ, vì thế phái y đi là có ý chiếu cố cho Doãn Tử Sùng dọc đường. Đến khi tới đó, Tri huyện đón tiếp. Mao Duy Tân quen với Doãn Tử Sùng nên để một mình Tri huyện đi. Đến khi Doãn Tử Sùng đọc được quá nửa tờ công văn tới đoạn phải bắt y đã sợ phát khiếp, hai tay run lấy bấy để rơi tờ trát xuống đất.

Về sau Tri huyện chờ hồi lâu bèn nói “Mao ủy viên được phái tới hiện đang ở trong nha môn của tôi. May là Từ ông quen y, dọc đường đi nhất định sẽ được chiếu cố. Xe kiệu tôi đã chuẩn bị sẵn giúp ông rồi, xin cùng đi thôi”. Mấy câu ấy khiến Doãn Tử Sùng sợ hãi toàn thân toát mồ hôi, hai mắt tròn tròn như cái nhạc, ấp úng suốt nửa ngày mới nói được một câu “Chuyện này là nhạc gia ký tên, không có quan hệ gì tới tôi, có việc gì cứ tới hỏi nhạc gia là đủ”. Tri huyện nói “Những chuyện uẩn khúc bên trong tôi hoàn

toàn không biết. Chẳng qua tôi chỉ vâng lệnh quan trên làm việc công, họ bảo tôi làm nên tôi không thể không tới. Nếu Tử ông có gì oan uổng thì tới Nam Kinh gặp Chế đài có thể giải bày, nếu không còn có các quan trong kinh, vả lại bên trong còn có lệnh nhạc đại nhân chiếu cố, tính ra tuy Tử ông tạm thời chịu chút ủy khuất nhưng không bao lâu cũng có thể rõ ràng thôi. Bây giờ không còn sớm nữa, sáng mai họ Mao muốn lên đường sớm, chúng ta cùng đi thôi”. Doãn Tử Sùng không biết nói sao, chỉ đáp ứng “Tôi cũng phải vào nhà bẩm một tiếng với gia mẫu, còn cũng phải thu xếp vài việc. Xin để chiều nay tôi sẽ đi”. Tri huyện nói “Thái thái thì để tôi phái người tới nói với bà cũng được. Còn những việc trong phủ, may là ở trên còn có lão thái thái, vả lại Tử ông không lâu sẽ trở về thôi, không cần phải lo lắng”.

Doãn Tử Sùng còn định nói nữa, Tri huyện đã ngẩng đầu nhìn trời, không đếm xỉa gì tới y, lại hắng giọng quát “Người đâu!”. Bọn gia nhân tùy tùng đi theo nhất tề dạ một tiếng. Tri huyện nói “Kiệu đã chuẩn bị xong chưa? Ta và Doãn đại nhân lên nha môn ngay bây giờ”. Bọn thuộc hạ nhất tề dạ ran một tiếng, nói “Kiệu đã chờ sẵn rồi”. Tri huyện lập tức bước ra, nhường Doãn Tử Sùng đi trước, mình đi sau, cùng lên kiệu. Dọc đường y thì còn khá, nhưng gia quyến của y đứng sau bình phong vốn đã nghe tin không hay, bây giờ thấy y bị Tri huyện kéo đi thì ồn ào như vỡ chợ, đã khóc lóc ầm ĩ. Doãn Tử Sùng nghe thấy cũng đau lòng nhưng không ngờ Tri huyện không hề nể tình, chỉ đành làm ra vẻ cứng cỏi ra đi.

Giây lát tới huyện, gặp Mao ủy viên. Tri huyện vẫn nhường y ngồi trên sảnh nhưng phái mấy tên gia đình, sai dịch thay phiên canh giữ. Còn như cơm nước đối xử tự nhiên cũng được như Mao ủy viên. Rốt lại y là con rể Tử đại Quân cơ, quan địa phương cũng phải nể mặt ba phần, lại thêm Mao ủy viên đã được Phiên đài Giang Ninh dặn dò, việc công tình riêng đôi bề đều tròn vẹn, nên Doãn

Từ Sùng rất được thoải mái. Hôm ấy ngủ một đêm ở huyện nha, vẫn do gia đình phái gia nhân tới hầu hạ. Hôm sau theo đường thủy lên đường, trên đường ngày đi đêm nghỉ không chỉ một hôm. Kế tới Nam Kinh, Mao ủy viên lên tỉnh thị, vâng sức giao cho phủ Giang Ninh canh giữ, phái ủy viên khác áp giải lên kinh, chuyện sau không rõ.

Lại nói Mao Duy Tân làm Hậu bổ ở Nam Kinh trước nay vẫn làm đương sai ở Cục Dương vụ, tài năng tính ra cũng là hạng xuất sắc trong Cục. Lúc y chưa được sai sử thường nói với người ta rằng “Hiện nay trong những người ăn cơm của Cục Dương vụ liệu có mấy người nhớ thuộc lòng Điều ước Các nước thông thương (\*) ? Nhưng chúng ta ra làm quan lúc này thì phải hiểu rõ công việc của tỉnh để tránh được một khi có chuyện xảy ra thì không biết dựa vào đâu”. Rồi đó sao lại Điều ước Giang Ninh năm Đạo Quang thứ 22 (1842), tất cả chẳng qua chỉ có bốn năm trang, cấm đầu cấm cổ học luôn mấy ngày, quả nhiên thuộc lòng. Y lại đi đâu gặp người ta cũng khoe khoang, nói y thuộc lòng bản Điều ước đó thì sắp tới lo việc giao thiệp chẳng sợ gì nữa. Về sau có một người bạn hiểu biết thử tài y, biết tài năng của y chẳng qua chỉ có thế, bèn chê “Điều ước năm Đạo Quang thứ 22 cũ rồi, chỉ đọc có bấy nhiêu thì làm sao làm việc được”. Y nói “Chúng ta làm quan ở Giang Ninh thì phải biết Điều ước Giang Ninh, còn như Điều ước

*(\*) Điều ước Các nước thông thương : nguyên văn là Các quốc thông thương điều ước, tức Điều ước Nam Kinh do Kỳ Anh, Y Lý Bố thay mặt triều đình nhà Thanh ký với Anh ở Giang Ninh năm 1842 sau Chiến tranh Thuộc phiên, theo đó nhà Thanh phải bồi thường chiến phí, mở cảng cho người Anh tới buôn bán... Về sau các nước như Pháp Mỹ cũng theo đó đòi hỏi, buộc nhà Thanh phải ký các hiệp ước thông thương tương tự, nên thường được gọi chung như vậy.*

Thiên Tân, Điều ước Yên Đài (\*) thì chờ khi nào tôi đổi lối đó làm quan hoặc được điều qua sẽ lưu tâm cũng không muộn”. Người hạn kia biết là y hiểu lắm, tuy muốn nói rõ cho y biết nhưng khôngngờ y cứng đầu không nghe, nói ra cũng chưa chắc đã hiểu, chẳng bằng cứ để y hồ đồ luôn cho rồi. Vì vậy cười một tiếng rồi chia tay.

Nhưng không ngờ Mao Duy Tân lại nhờ vậy mà nổi danh, kể có hai vị Đạo đài nói tốt cho y với Chế đài rằng “Mao lệnh không những thạo việc Dương vụ mà ngay Điều ước Các nước thông thương cũng thuộc lòng, quả là người hiếm có trong các quan phủ huyện”. Chế đài nói “Ta cũng đã làm việc giao thiệp khá nhiều, nhân viên ở Cục Dương vụ mà ta đề bạt cũng đã không ít, mỗi khi có việc đều giở sách vở ra. Không những họ làm quan như thế mà ngay cả các lão phu tử của chúng ta cũng thế. Cho nên ta rất tức giận, vẫn nói với họ rằng Thăng già ta trí nhớ kém cỏi thì không cần nói. Các người tuổi trẻ lẽ ra phải học thuộc lòng mấy bộ sách ấy chứ. Một ngày học thuộc một trang, một năm ba trăm sáu mươi trang, bỏ ra ba năm thì lấy đâu ra đối thủ nữa. Không ngờ tuy ta nói rách cả mồm mà họ vẫn không nghe. Cứ rảnh rỗi thì đánh bạc chơi gái, khi có việc lại giở sách ra tìm, đúng là tức chết đi được ! Hôm nay hai người các người nói Mao

(\*) Điều ước Thiên Tân chỉ bốn hiệp ước Trung Nga, Trung Mỹ, Trung Anh, Trung Pháp do Quế Lăng, Hoa Sa Nạp thay mặt triều đình nhà Thanh ký với bốn nước nói trên ở Thiên Tân tháng 6. 1858. Điều ước Yên Đài tức Điều ước Bắc Kinh, chỉ ba hiệp ước Trung Nga, Trung Anh, Trung Pháp do Dịch Hân thay mặt triều đình nhà Thanh ký với ba nước nói trên ở Bắc Kinh tháng 10. 1860, đều là các hiệp ước bất bình đẳng với Trung Quốc. Ở đây nhân vật Mao Duy Tân tưởng Điều ước Giang Ninh là có giá trị ở Giang Ninh, Điều ước Thiên Tân là có giá trị ở Thiên Tân... nên mới nói như vậy.

lệnh có công phu như thế thì tốt lắm, bảo y ngày mai lên đây gặp ta”. Nguyên vị Chế đài Giang Ninh này họ Văn tên Minh, tuy là người Bát kỳ nhưng hâm mộ việc duy tân, chỉ đáng tiếc là lúc trẻ ít học hành, trong bụng không có chút học vấn nào, đó cũng là đường hoạn lộ của Mao Duy Tân tới lúc hanh thông. Hôm sau y lên viện, Chế đài hỏi vài câu, may là y nói trời nói đất, quả nhiên không để lộ chỗ dốt, từ đó được ủy nhiệm làm đương sai ở Cục Dương vụ.

Lần này phái y tới An Huy bắt người, lúc vào bẩm từ y bèn thưa “Hiện tại nghe nói bên An Huy phong khí rất mở mang. Lần này ty chức đi, qua nơi nào cũng phải nhất tề lưu tâm khảo xét”. Chế đài nghe xong cho là rất đúng. Đến khi trở về báo cáo việc công minh bạch, lên viện bẩm kiến. Chế đài hỏi y khảo xét thấy thế nào, y nói “Hiện tại quan lại An Huy rất hiểu việc duy tân”. Chế đài nói “Tại sao biết?”. Y nói “Nghe nói trong tỉnh thành có một quán cơm lớn, ba quan đầu tỉnh đều mời khách ở đó”. Chế đài nói “Nhưng đó chỉ là việc ăn tiệc, đâu có gì là hay”. Mao Duy Tân lấy vẻ nghiêm trang nói “Bẩm đại nhân, ty chức nghe quan lại An Huy nói ý của vị Trung thừa bên ấy là phạm mọi việc đều phải cấp trên ra lệnh cấp dưới làm theo, sắp tới phải làm sao để bách tính toàn tỉnh An Huy bất kể nhà giàu nhà nghèo, tất cả đều được ăn tiệc mới tốt”. Chế đài nói “Người có biết ăn tiệc tốn bao nhiêu tiền không? Còn nào là rượu Hương bình, rượu Ngũ gia bì kèm theo, còn bao nhiêu thứ rượu tên gì ta cũng không nói được hết. Người nghèo làm sao ăn được?”. Chế đài nói tới đó, vừa khéo có một viên Tri huyện mới tới tỉnh cùng vào với Mao Duy Tân, vì lần đầu tới tỉnh không hiểu rõ quy củ, thấy Chế đài nói chuyện với Mao Duy Tân không đếm xỉa gì tới y, y ngồi một bên thấy khó chịu bèn nói xen vào “Lần này ty chức rời kinh, trên đường đi ngang Thiên Tân, Thượng Hải đã ăn tiệc mấy lần, ăn cơm không uống rượu cũng được”. Y nói thế vốn để giúp Mao Duy Tân. Chế đài nghe xong trong lòng rất

không thích, nhìn ra chỗ khác nói “Ta hỏi tới thì người hãy nói, Cục Dương vụ ở Thiên Tân và Cục Dương vụ ở tỉnh thì ta đều đã mời người Tây dương ăn tiệc không chỉ một lần, không biết tốn mấy ngàn quan tiền nữa ! Người biết cái gì !”. Rồi quay lại nhìn Mao Duy Tân nói “Tôi tuy xuất thân con nhà giàu sang nhưng không phải như bọn đệ tử khố giam, có thể nói chuyện cày cấy vất vả cũng biết được một hai phần”. Mao Duy Tân vội vàng kính cẩn nói “Đó là vì đại soái quan tâm tới nỗi khổ của dân mới có thể suy nghĩ chu đáo như thế”.

Văn Chế đài nói “Người còn khảo xét được chuyện gì khác nữa không ?”. Mao Duy Tân lại thưa “Con trai của Nghiêu Thái thú Tri phủ An Khánh bên đó và con trai của Tham tướng Phủ tiêu đều cùng cắt bím tóc ra nước ngoài du học. Vừa khéo ty chức tới đó đúng hôm họ cắt bím tóc. Nghiêu Thái thú biết ty chức là nhân viên Dương vụ nên đặc biệt gửi thiệp gọi ty chức tới chia vui. Hôm ấy ở đó quan lại thân sĩ tất cả có hơn ba trăm người khách. Lúc đầu đã xin âm dương để xem xấu tốt, được một lá xăm nói giờ Mùi cắt tóc là đại cát. Những khách được mời đến giờ Ngọ đều nhất tề mặc áo phục tới, chúc mừng chủ nhân rồi vào tiệc”.

“Lúc tan tiệc đã đến giờ tốt. Chỉ thấy Nghiêu Thái thú mặc áo măng bào dắt người con sắp đi du học ra, áo măng bào tất, hướng về bàn thờ tổ tiên thắp hương khấn vái, hai cha con họ trước sau vào lạy, bầm với tổ tiên, kể bảo người nhà trái nệm đỏ đưa thiếu gia ra gặp khách, đều nhất nhất vái chào, có khi dập đầu có khi chấp tay. Lúc mọi việc lễ nghi đã xong mới do hai gia nhân mang một chiếc ghế ra đặt giữa sảnh để Nghiêu Thái thú ngồi, lại dắt thiếu gia qua quỳ trước mặt cha để nghe cha dạy bảo. Đại soái không biết, chữ vị Nghiêu Thái thú này vốn chỉ có một đứa con trai ấy, vì quan trên đề xướng việc du học nên y hăng hái tình nguyện bỏ tiền nhà ra, sai con xuất dương. Cho nên hôm ấy các quan Phủ

hiển và hai ty Phiên Niết cho tới Đạo đài đều sai ủy viên tới chúc mừng. Chỉ đáng thương con trai của y năm nay mới mười tám tuổi, tháng chạp năm rồi mới cưới vợ, đến nay chưa đầy nửa năm đã đưa y xuất dương. Đừng nói hai vợ chồng trẻ của họ không thể mở miệng mà cho dù Nghiêu Thái thú nghĩ lại thì mình đã gần sáu mươi tuổi, dưới gối chỉ có một đứa con trai, tại sao lại cho y ra nước ngoài. Cho nên vừa nhìn thấy con trai quỳ xuống xin dạy bảo, ông già cũng không ngăn được hai hàng nước mắt chảy ròng ròng, muốn nói mấy câu mà không nói được. Về sau người thân bạn bè cùng nói Đã tới giờ tốt, không nên chậm trễ, đến lúc thế huynh thay áo rồi. Chỉ thấy hai người gia nhân bước lên cởi quan phục của thiếu gia, bỏ mũ lớn ra, mặc cho y một chiếc áo thường, lại kéo một chiếc ghế tới mời thiếu gia ngồi lên. Vừa gọi người thợ cắt tóc lên, bưng chậu hâm nước, giữ chặt đầu xong, rửa suốt nửa ngày mới chuẩn bị cắt tóc”.

“Ai ngờ lần cắt tóc này lại làm thành một chuyện cười. Chỉ thấy người thợ cắt tóc giơ dao lên như như vài cái rồi xoèn xoẹt hai tiếng, từ sau bím tóc cạo xuống hai nhát đã thấy một mảnh da trắng hếu lộ ra, lúc ấy ty chức nhìn thấy rất rõ, lập tức vung tay không cho y cắt nữa rồi bước lên nói Nếu cắt theo lối của người thì không thành hòa thượng sao? Người ngoại quốc tuy không để bím tóc nhưng đầu có cạo trọc đầu như hòa thượng? Lúc ấy thân thích bạn bè và cha y ở đó nghe ty chức nói thế đều hiểu rõ, nhất tề chửi người thợ cắt tóc, nói y không biết gì, không biết cắt tóc. Người thợ cắt tóc quỳ dưới đất run cầm cập nói Tiểu nhân ăn chén cơm này từ nhỏ nhưng quả thật chưa từng thấy cắt bím tóc kiểu nào khác, tiểu nhân vẫn cho rằng đã cắt bím tóc thì tự nhiên không cần để lại tóc nữa nên mới dám hạ thủ. Bây giờ đã lỡ rồi, xin đại lão gia chỉ thị, chỉ giáo cho tiểu nhân. Lúc ấy ty chức bước tới cạnh con trai Nghiêu Thái thú vén tóc của y lên nhìn, thì may chỉ mới cạo có một ít, cũng chưa hề gì, bèn bảo họ đưa một lưỡi

dao tới, ty chức đích thân động thủ. Đầu tiên rẽ bím tóc của y ra, chia làm mấy lọn, cắt từng lọn từng lọn, sau cùng giữ lại khoảng một tấc rồi lấy nước hoa chải khắp cả trước sau, quả nhiên cũng giống hệt một người ngoại quốc. Đại soái thử nghĩ xem, người nội địa bọn họ quả thật rất đáng thương, ngay cả việc cắt bím tóc để xuất dương du học mà cũng không ai biết làm. May là có ty chức tới đó chỉ bảo cho, trở đi chỉ cần dùng dao cắt, không phải là cạo, lúc ấy mọi người mới hiểu rõ nói cách thức của ty chức không sai. Chuyện hôm ấy đồn đại khắp tỉnh thành An Khánh. Nghe nói con trai Tham tướng cũng được cắt tóc theo lối ty chức chỉ. Hôm sau ty chức lên viện gặp Trung thừa bên đó, đội ơn được ngài khen ngợi, nói Rốt lại bên Giang Nam các ông có nhiều người không để bím tóc đi du học, đó đều là quan Chế hiến đề xướng, chúng tôi ở đây thật thua xa”. Văn Chế dài nghe người khác nói y đề xướng việc học hành vô cùng thích thú, nhưng lúc ấy vì nói chuyện đã lâu, muốn vào ăn cơm bèn nói “Hôm khác rảnh rồi sẽ nói chuyện với các ông”, rồi sai mang trà tiễn khách. Mao Duy Tân lui ra lại tới nha môn các ty đạo, tới đâu cũng khoe khoang bản lĩnh của y, chuyện không cần nói.

Lại nói vị Chế đài kia vốn có một cái tật là bất kể gặp ai, chỉ cần chức quan nhỏ hơn một cấp, y có thể quản được thì bất kể anh là Phiên đài giữ chức mà y gặp mặt có câu nào không vừa ý là lập tức rủa đing ra cho người ta đập, bất kể thể diện của người ta. Phiên đài còn thế thì các quan Đạo đài, Tri phủ không cần phải nói, các quan châu huyện trở xuống lại càng không cần phải nói, tới như thuộc hạ đương sai của y thì rất nhiều Tuần bổ, lính hầu bị chửi lên mắng xuống, nhẹ thì đánh đá, nặng thì phạt roi, lúc y nổi nóng thì càng không cần phải nói.

Lại nói có hôm vì có việc công, Phiên đài viết một tờ trình đưa tới cho y xem. Y nhận tờ trình, tiện tay để xuống bàn nói “Tôi

một mình coi công việc ba tỉnh này, lấy đâu ra thời gian để xem những thứ này ! Ông có việc gì cứ nói thẳng vài câu là được”. Phiên đài không còn cách nào đành cố nhịn, theo nội dung tờ trình nói lại cho y nghe một lượt. Không ngờ tình tiết rất nhiều, quyết không thể mấy câu mà nói hết được, Chế đài nghe được một nửa, thấy quá rắc rối bèn nổi nóng nói “Ông thật nhiều chuyện quá ! Tôi tuy là người đứng đầu ba tỉnh nhưng chuyện lớn nhỏ gì cũng đòi tôi quản thì có ba đầu sáu tay cũng không làm được !”. Nói xong quay qua nói chuyện với một vị Đạo đài khác, Phiên đài muốn phân bua vài câu y cũng không nghe ! Phiên đài trở ra, tức giận muốn cáo bệnh, may có bạn bè khuyên can mới thôi.

Vài hôm sau lại có Tri phủ Hoài An lên tỉnh bẩm kiến. Vị Tri phủ Hoài An này vốn xuất thân Hàn lâm, từng làm qua chức Học đài, về sau khảo xét được lấy hàm Ngự sử, bổ thụ chức Ngự sử, trong bộ khảo xét xếp loại hạng nhất nên được cử ra làm quan ở ngoài, đáo nhiệm chưa đầy một năm thì ở địa phương xảy ra hai vụ rắc rối về giao thiệp bèn vội lên tỉnh thỉnh thị Chế đài, sợ nói không rõ ràng, bèn viết ra mấy việc chính, chuẩn bị đưa trực tiếp. Đến khi gặp mặt, trò chuyện với Chế đài mấy câu bèn rút tờ công văn cung cung kính kính đưa lên. Chế đài đọc tờ công văn, bèn trên đều viết chữ nhỏ bằng hạt đậu vàng, cảm thấy không thích lắm, lại khinh y bất quá chỉ là quan tứ phẩm, so với Phiên đài còn thấp hơn nhiều, bèn vứt luôn tờ công văn xuống đất, nói “Các người biết ta đã lớn tuổi mắt kém, cố ý viết chữ nhỏ tới để lừa ta à !”. Tri phủ Hoài An thấy y nổi giận không dám nói gì. Chờ y nói xong không hề vội vàng, ung dung nhặt tờ công văn dưới đất lên, vừa nhặt vừa nói “Ty chức từ khi thi diện được khảo xét đến khi được sai sử, được khảo Ngự sử, trước nay viết công văn việc công đều viết chữ nhỏ. Hoàng thượng có xem cũng là chữ nhỏ thế này. Bây giờ làm quan ở ngoài lại không biết đại soái trái hẳn với hoàng thượng, chuyện gì cũng đòi viết chữ lớn, điều đó thì để ty chức từ từ học sau. Nhưng hai việc hiện tại đều là việc gấp rút không thể hoãn lại, nên ty phủ mới vội vội vàng vàng lên tỉnh trực tiếp

bấm với đại soái, chứ nếu chờ ty chức học viết chữ lớn xong thì e không kịp nữa rồi". Chế đài vừa nghe câu ấy bèn nói "Là hai chuyện gì ? Người nói qua xem sao". Tri phủ Hoài An thưa "Một việc là người xấu ở địa phương bán đất cho người Tây dương để họ mở công ty pha lê. Một việc là một người nhận tiền của người Tây dương cho vay lãi xuống làng hăm dọa bách tính, hiện đã gây ra án mạng". Chế đài nghe xong cả kinh thất sắc nói "Hai việc ấy đều có quan hệ tới người Tây dương, sao ông không nói sớm ? Mau kể lại tình tiết cho tôi nghe xem nào !". Tri phủ Hoài An đành đưa tờ công văn lên. Chế đài lấy kính đeo vào, đọc qua một lượt. Tri phủ Hoài An lại nói "Ty chức vì thấy tình tiết bên trong rất nhiều, sợ nói không được rõ ràng nên mới viết chi tiết ra đây. Vả lại người Tây dương mở cửa hàng khách sạn trong nội địa là có chỗ vi phạm điều ước, còn việc cho vay lãi cũng không được phép, huống hồ còn có việc án mạng nữa. Cho nên ty phủ vội lên thỉnh thị đại soái, cũng phải ngăn chặn họ mới được". Chế đài không chờ y nói xong, đặt tờ công văn xuống nói "Lão ca, ông còn chưa biết việc người ngoại quốc làm là không hay họ gì sao ? Bách tính trong địa phương không bán đất cho họ thì xin hỏi công ty của họ mở ra ở đâu được ? Còn như việc đi đòi nợ thì họ muốn đòi tiền chứ không phải đòi mạng người. Y tự tìm lấy cái chết thì có liên can gì tới người Tây dương ? Lão huynh làm Tri phủ, đã biết rõ ở địa phương có người xấu thì lẽ ra phải ngăn cấm họ trước, không để họ bán đất cho người ngoại quốc mới phải. Còn số tiền thiếu kia thì giấy nợ của họ tại sao lại tới tay người ngoại quốc được ? Bên trong nhất định có duyên cớ. Người ngoại quốc rất biết đạo lý, quyết không bao giờ lại bồng không vu cáo cho người ta. Vả lại thiếu tiền thì phải trả nợ, đó là bổn phận, chẳng lẽ người ngoại quốc không tới đòi thì y không trả sao ? Nếu đã như thế thì cũng chẳng phải là dân tốt gì. Bây giờ chuyện của bách tính rối lại cũng vì những người làm quan chúng ta và bách tính không tốt nên mới bị người ta coi thường, đến khi việc xảy ra rồi mới trút hết cả lên đầu ta, các người tính ra cũng vô sự, ý tứ hay thật đấy !".

Vốn ý của Chế đãi là “Người Tây dương mở công ty thì cứ để họ tới mở, người Tây dương đi đòi nợ thì cứ để họ đi đòi. Rốt lại nếu còn trong tay mình thì quyết không bao giờ chịu vì chuyện nhỏ mà để xảy ra bất hòa với họ. Các người đã là thuộc viên của ta thì đều thuộc quyền ta cai quản, quyết không được lăm chuyen”. Cho nên y đọc xong công văn của Tri phủ Hoài An thì cứ trách quan địa phương và bách tính không tốt, quyết không chịu phê phán người Tây dương một chữ. Tri phủ Hoài An thấy thế cũng định phân biện, nhưng tức giận không nói được câu nào. Chế đãi đọc xong công văn vẫn vứt lại cho y như cũ. Tri phủ Hoài An nhặt lấy, cáo từ trở ra, tức giận đầy bụng.

Đang đi ra chợt thấy Tuần bổ cầm một tờ danh thiếp chữ lớn, nhìn xa xa còn ngỡ là của một vị Hàn lâm tân khoa. Chỉ thấy viên Tuần bổ kia miệng nói liên hồi “Cha mẹ ơi ! Sớm không tới, muộn không tới, đúng lúc lão nhân gia ăn cơm lại tới ! Như thế thì vào bữa là tốt hay không vào bữa là tốt đây ?”. Một người hiệu phòng bên cạnh nói “Tri phủ Hoài An vừa yết kiến trở ra, chắc y đang thay áo trong phòng Thiêm áp chưa trở ra cũng không biết chừng. Người muốn vào bữa thì mau mau chạy vào còn kịp, khách khác thì còn tiện bảo chờ ở ngoài chứ khách này thì không được chậm trễ đâu”. Viên Tuần bổ nghe xong, cầm danh thiếp ba chân bốn cẳng chạy vào. Lúc ấy Tri phủ Hoài An tự trở về công quán, chuyện không cần nói.

Lại nói viên Tuần bổ chạy tới phòng Thiêm áp, tùy tùng ở đó nói “Đại nhân chưa thay áo đã lên phòng trên rồi”. Viên Tuần bổ giẫm chân lia lịa nói “Chết rồi, chết rồi !”, lập tức cầm danh thiếp chạy lên phòng. Mới tới hành lang chỉ nghe thấy tiếng mâm bát loảng xoảng, Văn Chế đãi trong phòng đang chửi mắng rầm rĩ, hỏi tại sao không dọn cơm. Tuần bổ vừa nghe tiếng y, chỉ đành dừng lại ngoài hành lang, trong lòng nhớ lại “Vì Văn Chế đãi vừa đáo nhiệm đã dặn dò là lúc y ăn cơm thì bất kể là khách nào tới thăm hoặc thuộc cấp bẩm kiến thì đều không cho Tuần bổ lên bữa, cũng phải chờ ăn cơm xong, rửa mặt xong hãy nói. Không

ngờ vị khách này không phải là quan viên qua đường, cũng không phải là thuộc viên bản tỉnh, bình thời Chế đài gặp y cũng phải nhường nhịn ba phần. Bây giờ bảo y chờ ở ngoài lâu quyết không phải đạo. Nhưng nếu trái lệnh Chế đài, lão già trở mặt thì không phải chuyện đùa”. Vì vậy cầm tấm danh thiếp ngẩn ngừ ở ngoài hành lang, muốn vào mà không dám vào, muốn lui mà không dám lui.

Đang lúc tiến thoái lưỡng nan thì Văn Chế đài đã nhìn thấy y, vội hỏi “Chuyện gì ? Chuyện gì thế ?”. Viên Tuấn bổ thấy hỏi bèn lập tức bước lên một bước nói “Bẩm đại nhân, có khách tới thăm”. Nói chưa dứt lời, chỉ thấy chát một tiếng, viên Tuấn bổ đã bị đại soái đánh luôn một tát nẩy lửa. Kể nghe đại soái chửi “Quân khốn nạn ! Lúc đầu ta đã dặn dò những gì ! Phàm là ta đang ăn cơm, bất kể là khách gì cũng không cho lên bầm. Người không có tai hay sao mà không nghe !”. Nói xong nhấc chân đá luôn cho một đá. Viên Tuấn bổ bị đánh bị chửi nổi cơn lý lợm, nói “Vị khách này rất quan trọng không như khách khác”. Chế đài nói “Quan trọng với y chứ không quan trọng với ta. Người nói y khác những khách khác, thì theo người là ai mà còn hơn cả ta !”. Viên Tuấn bổ nói “Bẩm đại soái, không phải là ai khác mà là người Tây dương”. Chế đài vừa nghe ba chữ Người Tây dương, không biết vì sao lửa giận tắt mất quá nửa, ngẩn người ra suốt nửa ngày, rồi ngẫm nghĩ lại dùng dùng giận dữ, chát một tiếng lại tát luôn cho Tuấn bổ một cái, kể chửi “Quân khốn nạn, ta là ai ! Té ra là người Tây dương !

Người Tây dương tới tại sao không báo sớm, để y chờ suốt nửa ngày ở ngoài”. Tuấn bổ nói “Vốn là lúc chạy lên đây, vì thấy đại soái ăn cơm nên chờ ngoài hành lang một lúc”. Chế đài nghe xong nhấc chân đá luôn một đá, nói “Khách khác thì không được, nhưng người Tây dương tới thì là việc công ngoại quốc, tại sao lại có thể bắt y chờ lâu ? Quân khốn nạn ngu ngốc, sao còn không mau mau mời vào đây”. Viên Tuấn bổ được câu ấy lập tức ba chân bốn cẳng chạy ra. Ra tới ngoài nhấc mũ quăng xuống bàn,

nói “Bẩm thì không hay, không bẩm cũng không hay, không nói người khác, không hỏi là ai, ai cũng chẳng lớn bằng y, nhưng chỉ nói tới ba chữ Người Tây dương là sợ tới mức hồn phi phách tán ! Nhưng vì sao mình lại khổ thế này ! Lên báo thì bị một bạt tai. Báo xong lại bị một bạt tai ! Bên này bị một đá, bên kia bị một đá ! Nói thật tình không xong rồi !”. Đang nói chợt bên trong có người chạy ra kêu liên tiếp mấy tiếng “Sao còn chưa mời vào ?”. Viên Tuân bỏ đến lúc ấy mới thức tỉnh, bất giác chụp mũ lại lên đầu, cầm danh thiếp đưa người Tây dương vào đại sảnh. Lúc ấy Chế đài đã mặc áo đội mũ xong, đứng ở bậc thềm đón khách.

Vốn là người Tây dương tới thăm không phải ai khác mà là Lãnh sự một nước, anh nói viên Lãnh sự này tới thăm Chế đài vì việc gì nào ? Nguyên là gần đây Chế đài mới xử tử một tên thân binh. Chế đài giết quân lính thì vốn chẳng phải là chuyện gì lớn, vả lại tên thân binh ấy cũng có tội đáng chết nên Chế đài mới nghiêm trị y như thế.

Ai ngờ vụ xử tử ấy lại không đúng chỗ, đã không giết ở pháp trường cũng không giết ở quân doanh mà lại đưa tới cạnh nhà viên Lãnh sự giết. Cho nên viên Lãnh sự rất không muốn, tới trước hỏi tội. Lúc ấy gặp mặt xong, viên Lãnh sự cảm tức đem chuyện trước hỏi lại một lượt, hỏi Chế đài giết người cạnh công quán của y, là vì lý do gì. May là Chế đài tuy đã lớn tuổi nhưng cũng rất từng trải, rất có bản lĩnh tùy cơ ứng biến, lúc ấy nghĩ một thoáng rồi nói “Quý Lãnh sự tới đây hỏi tôi về tên lính bị giết phải không ? Y vốn là người không tốt, y vốn trong bọn Quyền phi. Năm trước bọn Quyền phi làm loạn ở Bắc Kinh, làm khó quý quốc cùng các nước, họ đều đã bị trị tội rồi. Bây giờ tôi bắt y tra xét được sự thật nên mới đem y chính pháp”. Viên Lãnh sự nói “Nếu y đã thông đồng với bọn Quyền phi thì đem y xử tử cũng không oan. Nhưng tại sao nhất định lại phải giết y bên cạnh công quán của tôi ?”. Chế đài nghĩ một thoáng rồi nói “Cũng có lý do : nếu không như thế thì không đủ để người ta sợ phục. Quý Lãnh sự không biết bọn Quyền phi là phò nhà Thanh diệt Tây dương. Sắp tới xảy

ra chuyện gì, nhất định sẽ làm khó người các nước và quý quốc, đối với quý Lãnh sự cũng có chỗ bất lợi. Cho nên tôi đặc biệt nghĩ ra cách ấy, đem người ấy tới cạnh quý công quán giết để răn dạy bọn đồng đảng của y, hoặc giả chúng sợ sệt chẳng. Tôi tuy chỉ giết một tên thân binh, nhưng đám Quyền phi nhìn thấy như thế nhất định cũng sẽ giải tán, sắp tới chắc sẽ không dám làm khó quý Lãnh sự và người quý quốc nữa”. Viên Lãnh sự nghe y nói thế, bất giác cười rộ, khen y có tài năng, làm việc rất hay, kể đó lại nói chuyện phiếm mấy câu rồi cáo từ ra về.

Chế đài tiễn khách quay vào, lấy mấy cái khăn lau cả mặt cả người, nói “Ta bị y làm cho phát khiếp, toàn thân toát mồ hôi”. Ngồi xuống xong lại gọi tất cả các viên Tuần bổ, hiệu phòng tới dặn “Lúc ta ăn cơm, các người không được quấy rầy là nói người Trung Quốc thôi, còn như người ngoại quốc thì bất kể là lúc nào, cho dù nửa đêm canh ba ta đang ngủ thì cũng gọi ta dậy, ta quyết không trách móc gì các người. Các người không thấy đáng về viên Lãnh sự mới rồi vào sao, giống như muốn lập tức trở mặt với ta, nếu không phải người lão luyện như ta, mỗi năm miệng mười hàng phục y thì không biết sẽ còn xảy ra chuyện gì nữa kia. Nếu còn để chậm trễ thì các người sẽ biến ta thành tội nhân đấy ! Từ nay trở đi phạm là người Tây dương thì cứ họ tới là mời vào ! Nhớ đấy !”. Đám Tuần bổ, hiệu phòng nhất tề dạ một tiếng.

Chế đài vừa đang định vào trong, chợt thấy Trì phủ Hoài An cầm thủ bản vào bẩm kiến, nói có việc công khẩn cấp muốn trực tiếp bẩm, là vừa nhận được điện báo từ Hoài An gửi tới, phải trực tiếp đưa vào. Chế đài ngẫm nghĩ một lúc, tự nhủ “Nhất định vẫn là hai việc cũ. Nhưng không biết bức điện này gửi tới là còn xảy ra chuyện gì nữa”. Vốn đã không muốn gặp y, có điều vì chuyện này có dây dưa với người Tây dương, quả thật không sao đùn đẩy được,

chỉ dành nói một tiếng “Mời vào”.

Giấy lát Tri phủ Hoài An vào, Chế dài giận dữ hỏi “Lão ca ông lại gặp tôi làm gì ? Ông nói là có điện báo gì đó, nhất định là đấm quan lại địa phương không tốt ở đó lại gây ra chuyện gì rồi, đúng không ?”. Tri phủ Hoài An nói “Bẩm đại soái, bức điện báo này là tin mừng”. Chế dài vừa nghe thấy hai chữ Tin mừng, lập tức hòa hoãn lại, vội hỏi “Tin mừng gì ?”. Tri phủ Hoài An nói “Ty phủ mới rồi đội ơn đại nhân dạy bảo. Ty phủ không về chỗ trọ, vốn nghĩ tới lời đại nhân dặn dò, lập tức đánh điện báo gửi Hoàng lệnh ở huyện Thanh Hà, ai ngờ y đã gửi một bức điện báo cho ty phủ trước, nói là chuyện công ty pha lê thì người ngoại quốc tuy đã bàn nhưng nhất thời cổ phần không đủ không thể mở được. Hiện người Tây dương kia nhận được điện báo từ ngoại quốc định về nước bàn bạc, sau đó sẽ trở lại bàn tiếp”. Chế dài nói “Tốt lắm ! Y di chuyển này ít nhất cũng một năm sáu tháng. Sự tình hiện tại của chúng ta qua được một ngày là được một ngày, chỉ mong y cứ lần khăn chậm trễ, không nên lúc ta cầm quyền thì họ đưa ra chuyện làm khó thì tôi cũng đã cảm kích lắm rồi. Còn chuyện kia thì sao ?”.

Tri phủ Hoài An nói “Chuyện này thì vốn là người Tây dương không đúng. Không được vào nội địa cho vay tiền”. Chế dài nghe y nói người Tây dương không đúng, miệng không nói ra nhưng trong lòng lại rất không cho là đúng, nói “Ông có tài lớn mới dám chê bai người Tây dương !”. Kế lại nghe y nói “Bách lính ở địa phương đều nổi giận, rầm rộ nổi dậy. Rốt lại người Tây dương cô thế...”. Chế dài nghe tới đó hoảng sợ đập bàn một cái nói “Chết rồi ! Nhất định đánh chết người ngoại quốc rồi ! Người Trung Quốc chết một trăm người cũng không hề gì, chứ bây giờ đánh chết người ngoại quốc thì chuyện này ai gánh vác được ! Năm trước vì loạn Quyền phi đã giết không ít quan lại, sao các người còn chưa sợ ?”. Tri phủ Hoài An nói “Bẩm đại soái, ty phủ nói chưa hết”. Chế dài nói “Người nói

mau đi”. Tri phủ Hoài An nói “Bách tính tuy nổi giận kéo tới nhưng không hề động thủ, người Tây dương kia cũng tự xuống nước”. Chế đài cau mày, lại lắc đầu hai cái, nói “Các người coi thường y có một mình, y sợ trước mắt gặp chuyện không hay nên tạm thời xuống nước, trở về nói lại với Lãnh sự, hoặc giả lên kinh tố cáo với Công sứ, sắp tới lại nhất định tới hỏi tội chúng ta. Không xong, không xong!”. Tri phủ Hoài An nói “Quả thật y biết mình sai nên mới chịu xuống nước”. Chế đài nói “Sao ông biết?”. Tri phủ Hoài An nói “Vì ở đó có hai người học sinh từng xuất dương du học, hai người ấy không phục, kêu gọi rất nhiều người kéo tới nói lý luận với người Tây dương, người Tây dương cãi lại không được nên mới chịu xuống nước”. Chế đài lại lắc đầu nói “Cũng không xong. Hai người học sinh xuất dương du học kia quả thật không chịu yên phận. Chuyện chẳng liên quan gì tới họ lại nhảy ra gây chuyện! Quan địa phương thật là ngu xuẩn! Chẳng lẽ lại nghe theo họ à?”. Tri phủ Hoài An nói “Hai người ấy chẳng qua chỉ tìm người Tây dương nói lý luận chứ không làm chuyện gì khác. Tuy rất nhiều người nhưng không phải hai người bọn họ kêu gọi”. Chế đài nói “Lão ca ông thật không thẹn là phụ mẫu của dân! Ông rốt lại vẫn bảo vệ cho bách tính, cho rằng trong bách tính không người nào không tốt, đều là người Tây dương họ không tốt. Tôi bình sinh rất ghét bọn dân điều ngoa như thế! Cứ động có chuyện là họp bọn gây sự, lấn hiếp trưởng quan! Bây giờ cãi cò với người Tây dương cũng thế. Nếu không sớm chính đốn ngay, sắp tới có chuyện gì thật không biết nữa! Ông nói xem người Tây dương xuống nước rồi sao nữa?”. Tri phủ Hoài An nói “Người Tây dương bị hai du học sinh bắt bẻ một lúc, nói y không được cho vay lãi, làm trái Điều ước, bây giờ lại bức bách người ta phải chết, chúng ta nhất định phải tới Lãnh sự của quý quốc tố cáo”. Chế đài nghe xong gật gật đầu nói “Bất bẻ có lý, nhưng người Tây dương sợ họ tố cáo à. Cho dù tố cáo, Lãnh sự ngoại quốc há lại không giúp đỡ người của họ sao”. Tri phủ Hoài An nói “Ai ngờ nói qua nói lại mấy câu, người Tây dương kia lại im bặt không đáp, lại

nhờ người phiên dịch nói chuyện với khổ chủ, tiền còn thiếu cũng không đòi nữa, lại đưa ra vài trăm lượng bạc để phủ tuất cho gia đình người chết, bảo họ không nên kiện cáo”. Chế đài nói “Ồ, chuyện này lạ thật ! Ta chỉ biết người Trung Quốc quen đưa tiền cho người ngoại quốc, bây giờ lại thấy người ngoại quốc đưa tiền cho người Trung Quốc, chuyện này e không đúng chẳng ?”. Tri phủ Hoài An nói “Ty phủ không những nhận được điện báo nói thế, mà còn có thư cũng mới gửi tới”. Chế đài nói “Lạ thật, lạ thật ! Họ chịu xuống nước nhận sai đã là chuyện khó rồi, bây giờ lại đưa tiền bạc phủ tuất lại là chuyện khó. Thật không ngờ lại có chuyện như thế ! Ta thấy vụ này cũng nên kết thúc đi. Người lập tức đánh điện báo về bảo họ thu xếp mau mau, ngàn vạn lần không nên gây chuyện gì với y nữa. Cái đó gọi là Được gió thì chuyển, họ đã chịu xin lỗi, lại chịu mất tiền thì cũng rất có thể diện rồi. Ta làm việc giao thiệp đã lâu, cũng chưa từng được như thế. Bây giờ tuy được họ lấy lại thể diện nhưng ta vẫn thăm sợ sẽ xảy ra chuyện khác. Ta sợ bách tính ở địa phương không biết tiến thoái, lại có lời nói gì đó hoặc làm khó người Tây dương kia thì thật là vạn vạn lần không nên ! Tục ngữ có câu rất hay, là Đắc ý thì không nên quay lại nữa. Chuyện này giao hết cho lão ca ông đấy. Lão ca ông không cần cần chữ ở tỉnh nữa, mau mau về phủ ngay. Thứ nhất là để đề nén bách tính, mà hai người học sinh xuất dương du học kia thì ngàn vạn lần không nên để họ sinh sự nữa, thứ hai là lúc người Tây đi rồi thì cũng thu xếp hộ tống cho y đi. Y nhất thời bị đuối lý, không thể làm gì được chúng ta nhưng rốt lại vẫn căm tức trong lòng. Bảo vệ cho y được chu toàn, hoặc giả có thể khiến y bỏ qua. Tôi nói đây toàn là lời vàng ngọc, bí quyết ngoại giao đấy. Lão ca, ông ngàn vạn lần đừng bỏ ngoài tai ! Ông nên biết ở đó các ông được đắc ý thì ở đây tôi rất run sợ !”, Tri phủ Hoài An đành liên tiếp vâng dạ. Kế Chế đài sai mang trà tiễn khách.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

## Hồi 54

### Lo bang giao tìm tới thăm thánh đường Trọng dân quyền họp bàn mở Thương cục

Lại nói quan lại ở Giang Ninh từ khi được vị hiền Chế quân đề xướng đều hiểu rõ tôn chỉ của y, cứ gặp người Tây dương thì bất kể họ ngang ngạnh bậy bạ thế nào cũng giữ thủ đoạn mềm mỏng để đối xử, giữ chắc chủ nghĩa bốn chữ “Ta không gây hấn” (Hấn bất ngā khai). Bồi bác được một ngày thì kể là một ngày, đây đưa được một buổi thì tính được một buổi. Chế đài như thế thì các quan đạo phủ tự nhiên cũng phải như thế, đạo phủ đều như thế thì các quan châu huyện càng phải suy nghĩ như thế.

Trước đó mấy tháng, không biết ở đâu có một mục sư nổi tiếng người ngoại quốc chết. Vị mục sư này truyền giáo ở Trung Quốc cũng đã rất lâu, cứ qua năm mới thì khuyên người ta làm việc thiện, mà quả thật cũng làm nhiều việc tốt. Ngẫu nhiên ở địa phương dân chúng có xích mích, chỉ cần y tới thì bất kể sự tình khó khăn thế nào cũng giải quyết được, nên quan lớn các tỉnh đều rất cảm kích y. Về sau tâu lên triều đình, không những mấy lần có chỉ khen ngợi mà còn thưởng cho y áo mũ và biển ngạch, từ khi đạo ngoại quốc truyền vào tính ra cũng có vài người như thế. Ai ngờ trời xanh không giúp người tốt, y tuổi tác chưa cao chợt mắc bệnh rồi ô hô ai tai. Người theo đạo mở ra nào là lễ truy điệu, lễ kỷ niệm, lại có một lần làm lễ lớn, không cần kể rõ.

Chỉ nói vị Chế đài đại nhân kia trước nay giao thiệp cũng từng chịu ơn y, lúc ấy nghe tin buồn lập tức trước tiên gửi một bức điện báo tính ra cũng phải tới mấy trăm chữ an ủi phu nhân, con cái của y, lại đặc biệt phái Nhị thiếu gia của mình cùng Hồ Đạo đài

Tổng biện Cục Đường vụ mang lễ vật đi tàu máy tới phúng điệu, khi phu nhân và con của mục sư về nước mới trở về. Từ khi có việc ấy, mọi người càng hiểu rõ là không những không được thiếu việc vãng lai thù ứng với người Tây dương lúc họ còn sống mà ngay cả những lễ tiết tang chia buồn cũng không thể tránh khỏi. Vì vậy có rất nhiều quan châu huyện theo gió phát cờ, mượn việc thù ứng với người ngoại quốc để lấy lòng Chế đài.

Trước mắt chỉ nói huyện Lục Hợp do thủ phủ Giang Ninh quản hạt. Huyện Lục Hợp này cách phủ một trăm mười lăm dặm về phía bắc, rất gần tỉnh thành, tự nhiên tin tức mau lẹ. Lúc ấy Tri huyện Lục Hợp là người Hồ Nam, họ Mai tên Sướng Nhân, hiệu Tử Căn, bày vai thứ hai. Người này từ nhỏ đã mọi việc đều qua quyết cho xong, không cần hiểu rõ. Người ta ngẫu nhiên nói chuyện với y, nếu nói đông thì nhất định y nói tây, nếu nói nam thì nhất định y nói bắc. Vì vậy mọi người đặt cho y một cái xước hiệu là Hai Mai lằng nhằng (Mai Nhị triền hiệp). May là y gặp việc gì cũng lằng nhằng nhưng chỉ đọc sách làm văn, đến năm hai mươi tuổi thì đậu Tú tài, năm hai mươi bảy tuổi thì đậu Cử nhân, có người nói “Lê ra khoa trước y đã đắc ý rồi, chỉ vì làm một bài thơ bát cú phá bằng, câu khởi đề là bằng bằng bằng trắc trắc, tới câu thứ tư lại quên đi mà viết thành trắc trắc bằng bằng trắc (\*), thành ra công cốc, vì vậy quan chấm thi tới đó thì không đọc nữa, y bèn bị đánh rớt. Đoạn trên thì phê khen ngợi văn chương của y như hoa bay loạn trời, chỉ tiếc câu thơ bị thất niêm như thế không thể lấy đỗ, ai cũng tiếc cho y. Đến khi ra bảng, Mai Sướng Nhân lấy bài thì bị chấm hồng ra

(\*) Bằng trắc : trong thơ luật Đường, câu mở đầu có chữ thứ hai thanh bằng thì gọi là phá bằng, chữ thứ hai thanh trắc thì gọi là phá trắc. Niêm luật của thơ luật Đường rất chặt chẽ, nếu phá bằng thì chữ thứ hai câu thứ hai và thứ ba phải là thanh trắc, chữ thứ hai câu thứ tư phải trở lại thanh bằng.

xem, thấy thế tức giận đầy ruột, không trách mình làm thơ thất niêm lại mắng quan Chủ khảo bất công, than mình là Văn chương ghen mệnh. Lúc ấy có một người bạn học nghe y nói bèn bác y rằng “Tử Cẩn, văn chương của ông chưa đưa lên tới quan Chủ khảo, cũng không phải không hay mà là bài thơ của ông thất niêm, mình làm ra lỗi thì không trách gì được người khác”. Mai Sưởng Nhân đến lúc ấy mới hiểu, biết rằng do mình sơ suất đến nỗi như thế. Chỉ là số y đã được định là đỗ Cử nhân, đến khoa sau mới là năm thi đỗ, lời xưa có câu Phúc chí tâm linh, thi xong ba trường không mắc lỗi gì, đến lúc ra bằng quả nhiên đỗ cao.

Cha Mai Sưởng Nhân tên đơn là Ủy, là một viên Thông phán Hậu bổ, lúc ấy đang là Tùy viên theo một vị sứ thần qua nước Anh là Phong đại nhân tới Thượng Hải. Y chưa kịp được tin mừng của con trai thì mười ngày trước đó đã theo Khâm sai ngồi tàu máy lên đường. Y tính tình nhỏ nhen, rất thích chiếm tiện nghi. Rời Thượng Hải chưa đầy ba ngày, hôm ấy đang sóng yên gió lặng, một mình y ăn cơm xong rảnh rỗi bèn lò dò ra ngoài đi dạo. Tới một gian phòng thì đúng lúc người khách ngoại quốc trong phòng ấy có việc qua phòng bên nói chuyện với khách khác, quên đóng cửa phòng. Mai Ủy thấy trong phòng không có ai, lại thấy trên giường có để một cái cặp da rất lớn. Y biết người ngoại quốc mỗi khi đi ra ngoài, phàm những vật quan trọng cần thiết và tiền bạc đều để trong cặp, bèn nảy lòng tham, cũng bất kể chức phận thể diện của mình, quên mất là mình lần này theo Khâm sai ra nước ngoài là để làm rạng rỡ cho quốc gia, chỉ dốc lòng tính chuyện ăn cắp, nghĩ “Bây giờ mình ra nước ngoài, cho dù điều tra vụ này cũng không ai biết là mình”. Chủ ý đã định bèn rón rén bước vào phòng xách chiếc cặp ra. Mang về tới phòng vội đóng chặt cửa lại định mở xem, ai ngờ chiếc cặp bị khóa chặt. Về sau y lấy dao nhỏ rạch cặp lấy những thứ bên trong ra xem, không ngờ chỉ có một tập giấy, mấy quyển sách rách, hai cái kim tử khai, ngoài ra không còn vật gì khác. Y rất thất vọng

nhưng lại nghĩ “Hai cái kim tử khai cũng được ít tiền, tính ra cũng là tiền bạc trên trời rơi xuống”, tuy chưa đem bán nhưng cũng rất vui vẻ. Về sau tuy người khách bị mất cặp cũng lập tức tìm kiếm nhưng không được, lại vì những vật bị mất cặp không đáng bao nhiêu nên cũng bỏ qua, vụ ấy chưa từng lộ ra.

Trên tàu vì y là Tùy viên của Khâm sai Trung Quốc nên tối bữa cơm đều gọi y ăn tiệc với Khâm sai. Những đồ dùng ăn cơm như dao nĩa các loại có rất nhiều món làm bằng vàng bạc lóng lánh trông rất đẹp mắt, cũng rất đắt tiền. Y nhìn thấy lại không bỏ qua được, mỗi khi ăn cơm thế nào cũng ăn cắp một hai món. Vả lại không phải một mình y, ngay cả đồng sự của y là một vị Tri phủ Hậu bổ cũng có tính xấu như y. Lúc ấy vì trên tàu mất nhiều đồ vật, tra đi xét lại mới tìm ra được là các lão gia Tùy viên của Khâm sai Trung Quốc lấy. Người Tây dương trên tàu rất tức giận, không cho họ ăn uống với Khâm sai nữa. Khâm sai cũng biết, nhưng rất khó xử bèn ngầm sai thuộc hạ gọi hai người tới dạy bảo một lần. Cha Mai Sướng Nhân còn không phục, nói “Tiền của Trung Quốc chúng ta đã bị người ngoại quốc lấy đi không ít, nhân dịp này lấy của họ vài thứ cũng được”. Khâm sai nghe thế vô cùng tức giận, tới Luân Đôn định tư đưa họ về nước nhưng vì được điện báo, biết con y thi đỗ Cử nhân nên mới gác chuyện ấy lại. Về sau y còn gây ra nhiều chuyện buồn cười, đoạn sau sẽ nói tới.

Trước mắt chỉ nói Mai Sướng Nhân thi đỗ xong, nhận được thư cha từ Anh gửi về, tự nhiên là rất mừng rỡ, lại khuyến khích y dốc lòng vào việc cử nghiệp để chuẩn bị năm sau thi hội. Đoạn cuối nói tới mình lại muốn khoe khoang, nói y từ khi ra nước ngoài lo việc ngoại giao, quan hệ với người Tây dương tốt thế nào, người Tây dương tin tưởng y thế nào, Khâm sai coi trọng y thế nào, may là không có gì làm bằng nên cũng lừa được con. Trong thư lại nói “Chức của ta chẳng qua chỉ là Thông phán, sắp tới tuy có thể được

bảo cử, nhưng một lần bảo cử thì được chức Đồng tri, hai lần bảo cử thì được chức Tri phủ, ba lần bảo cử thì được chức Đạo viên, phải tốn kém rất nhiều mà lại còn kéo dài ngày tháng”. Ý muốn bảo con bán hết mấy mẫu ruộng xấu ở nhà và mấy nơi phòng ốc cho người ta lấy tiền, sang năm khi lên kinh thi hội thì nộp tiền quyền cho y một chức Tri phủ Bổ dụng ở tỉnh, như thế thì một lần bảo cử sẽ được chức Đạo viên, tựa hồ nhanh hơn. Mai Sướng Nhân được thư, vâng lời làm theo.

Đến khi mọi việc làm xong thì đã qua năm mới, Mai Sướng Nhân vội lên đường, theo một đám sĩ tử lên kinh thi hội. Vào kỳ hai may không phạm lỗi gì. Đến kỳ thứ ba, mỗi bài chỉ được làm ba trăm chữ, không biết y làm thế nào sơ ý thêm một trang giấy, mắc lỗi Duệ bạch (\*). Y hoảng sợ bèn viết quấy quấy, viết bài văn sách ấy dài thêm một trang. Tuy không phạm quy, nhưng mỗi trang chỉ được làm ba trăm chữ, mà bài ấy lại thành Văn hủ nút, lời lẽ chẳng ra sao, tự nhiên bị đánh hỏng. Đến khi ra榜, lạc phách Tôn Sơn, trong lòng rất buồn bã. Kế đó định mau mau lo việc quyền chức cho cha, rồi sẽ rời kinh.

Vừa khéo năm ấy Sơn Tây mất mùa, lo việc chẩn cấp. Chợt có người nói với y “Trước mắt chỉ cần bấy nhiêu tiền, quyền một chức Tri huyện tám thành (\*\*), có thể lập tức nhận chức”. Y nghe thế bất giác động tâm, nói “Lão nhân gia mà được bảo cử cũng phải ba năm nữa, đợi tới kỳ bảo cử sẽ lo việc quyền chức cho

(\*) Duệ bạch : bỏ trắng giấy không viết, là một lỗi trong quy chế thi cử ngày xưa.

(\*\*) Tám thành : tức tám phần mười, ý nói chỉ cần quyền tám phần mười số tiền theo quy định chính thức.

ông cũng không muốn, tại sao bây giờ mình không lấy chỗ tiền này quyền cho mình một chức Tri huyện tám thành ? Nếu được chỗ tốt thì chỉ trong vòng hai năm là tìm được vài vạn lượng bạc cũng chưa biết chừng”. Chủ ý đã định, bèn gác chuyện của ông già lại, lo việc của mình. Quả nhiên trời chiều ý người, không đầy nửa năm được nhận một chức Tri huyện ở Giang Nam. Rốt lại y hoạn lộ hanh thông, một lần được cử là được nhận ngay chức Tri huyện Lục Hợp. Lúc tới tỉnh thì Chế đài tiền nhiệm vẫn còn giữ chức. Chế đài tiền nhiệm là một người cổ hủ, gặp mặt xong, hỏi chuyện vài câu, Mai Sướng Nhân đều nhất nhất trả lời thật. Chế đài tiền nhiệm thích y, nói y có bản sắc của người đọc sách, vì vậy cũng không làm khó, lập tức gọi Phiên đài ra bằng, sức đi đão nhiệm. Đão nhiệm xong, mọi việc đều thuận lợi, qua nửa năm không mắc lỗi gì lớn. Chế đài đã là người cổ hủ, có chút cá tính, trong việc giao thiệp với người Tây dương cũng không khỏi có chỗ dựa vào lý tranh cãi, không chịu theo ý họ, vì vậy người Tây dương không thích y giữ chức ấy. Quan trên đã thế thì thuộc cấp cũng phải bực lộ khí tiết, đều muốn bài bác người Tây dương một hai việc để ra vẻ.

Mai Sướng Nhân chưa lịch duyệt gì nhiều, nhưng chỉ ý của quan trên cũng không dám không lưu tâm, đã lưu tâm thì lẽ nào không theo đó mà làm. Huyện Lục Hợp trong nội địa, không có đi lại gì với người Tây dương. Một hôm có người dân theo đạo thiếu tiền người ta không chịu trả, bị y bắt lên trưng trị, đánh cho một trận. Người giáo dân này vốn không phải là kẻ chịu yên phận nên giáo sĩ cũng không bảo vệ y. Mai Sướng Nhân vì thế dương dương tự đắc, bèn gửi một tờ bẩm thiếp lên tỉnh, để tỏ ra y có tài cán.

Vừa khéo Chế đài tiền nhiệm phụng chỉ về kinh, chưa đọc phê tờ bẩm thiếp của y thì đã bàn giao. Người hậu nhiệm chính là vị Chế đài chuyên giở thủ đoạn mềm mỏng để đối xử với người

nước ngoài. Tiếp nhiệm xong đọc tờ bẩm thiếp ấy, trong lòng rất không thích, nói “Triều đình coi trọng việc hòa mục với nước ngoài, coi dân theo đạo như con đỏ, đã nhiều lần sai quan địa phương ra sức bảo vệ, viên Tri huyện này há lại không biết ? Lại dám to gan ngược đãi giáo dân, còn gửi bẩm thiếp khoe khoang, cho là việc hay, thật là hồ đồ ! Ngoài việc ra lệnh quở trách, còn phải ghi lại là mắc lỗi lớn ba lần để răn những kẻ làm bậy !”, rồi chữm mắng không thôi. Mai Sướng Nhân nhận được tờ nghiêm sức như bị một chậu nước lạnh dội lên đầu, nghĩ thầm “Chế đài tiền nhiệm thì như thế, Chế đài hậu nhiệm lại như thế, đúng là đám thuộc cấp bọn mình không biết làm thế nào ! Nhưng tính kế hiện nay thì Người đang làm vua là kẻ tôn quý, cũng phải thay đổi tôn chỉ lúc trước, hoặc giả còn có thể đứng được ở đây”.

Phàm người lần đầu ra làm quan, chưa trải qua sóng gió thấy trát của thượng cấp, trong viết nào là trái phép, không được, phải tham hặc nhất định phải sợ phát khiếp, cảm thấy như thượng ty đã gửi tờ tâu tham hặc mình rồi. Về sau y thỉnh giáo lão phu tử, lão phu tử giải thích cho y, nói “Đây chỉ là những câu chiếu lệ, những việc chiếu lệ đều viết thế thôi”. Lần đầu y nghe còn nghĩ là lão phu tử muốn an ủi mình, đến lần thứ hai, thứ ba thì đã quen, dần dần cũng lớn mật trở lại, không lấy đó làm lạ. Lại phàm là người làm quan nếu đang lúc hanh thông xuôi chèo mát mái thì phạm chút lỗi nhỏ, nói vô sự cũng là vô sự, nhưng nếu đang lúc cao hứng có người đánh cho một gậy thì bất kể chuyện nhỏ hay lớn, đã bị như thế thì tâm tư nhất thời cũng không sáng suốt, tay chân không biết đặt vào đâu.

Trước mắt chỉ nói Mai Sướng Nhân áo nhiệm đã nửa năm, mọi việc đều đã làm qua, lại thêm Chế hiền ra ơn, việc công trôi lọt, tuy y bình thời có chút ngu ngốc nhưng lúc vận khí hanh thông thì cũng không nhận ra. Đáng tiếc là quan trên chợt đổi đi, cục

diện thay đổi, quả thật đập phải đỉnh, đúng là như đoạn trên đã nói đang lúc cao hứng có người đánh cho một gậy, nhất thời trước mắt tối đen không biết đi đường nào. Lúc thì muốn làm quan tốt “Cứ chống lại quan trên, cho dù bị cách chức cũng được nổi tiếng là cứng cổ”, lúc lại nghĩ “Mình chạy chọt được chức quan này cũng không phải dễ, vả lại chức vụ rất tốt. Nếu gây gổ với cấp trên thì đừng nói là bị tham hặc, cho dù bị triệt nhiệm thôi thì ngồi sông ở tỉnh cũng làm sao chịu được ! Vả lại tiền quyền quan vốn là chuẩn bị để quyên chức cho cha, bây giờ còn chưa bù lại đủ số đã vứt bỏ chức vụ này đi thì làm sao ăn nói với lão nhân gia”. Vì có mấy chỗ tế nhị ấy nên rốt lại y cũng phải chịu nhẫn nhục, thay đổi tôn chỉ của mình. Theo đó mà xem thì tuy người ta gọi y là tiên sinh lẳng nhẳng nhưng thật ra y không hề lẳng nhẳng. Nhưng từ khi y bị vố ấy thì tinh thần sa sút hẳn, không những đầu óc hồ đồ, cử chỉ thất thố mà lời ăn tiếng nói cũng dần dần không còn mạch lạc. Huyện Lục Hợp rất gần tỉnh thành, mỗi việc làm của Chế đài đều có người tới báo cho y biết ngay. Y thấy cử động của Chế đài như thế càng buồn rầu về việc mình đã làm trước đây, chỉ là vì muốn sửa lỗi lại làm quá, nên không khỏi gây ra chuyện cười.

Trong thành Nam Kinh có rất nhiều người Hồi, ở huyện Lục Hợp cũng không ít. Có hôm một người Hồi bị một người kéo tới nha môn kêu oan. Người kêu oan tên Lư Đại, người Hồi tên Mã Nhị. Lư Đại tố cáo Mã Nhị, nói bị Mã Nhị đánh gãy một cái răng cửa, chảy rất nhiều máu. Y nói chuyện phải trái với Mã Nhị, Mã Nhị không nghe lại đánh luôn ba quyền nữa, hiện tại bên sườn bị trọng thương nên mới kéo y tới đây xin đại lão gia rửa oan. Lúc ấy Mai đại lão gia còn chưa bãi hầu, nghe có chuyện ấu đả kiện cáo bèn sai gọi hai bên vào quỳ dưới thềm.

Mai đại lão gia đầu tiên hỏi rõ tên họ, kể hỏi vì sao đôi

bên đánh nhau. Lư Đại còn chưa lên tiếng, Mã Nhị đã cướp lời nói trước, mới nói được một câu “Bẩm đại lão gia”, Mai đại lão gia biết y là kẻ bị tố cáo đánh người, đã có ba phần không thích bèn đưa mắt nhìn qua chỗ khác, cầm thước đập xuống bàn một cái mắng “Quân khốn nạn ! Lão gia còn chưa hỏi tới người, cầm mồm !”. Sai dịch hai bên vừa thấy lão gia tức giận quát lớn “Không được nhiều lời”. Lão gia đến lúc ấy mới hỏi kỹ Lư Đại.

Lư Đại nói “Tiểu nhân là đầu bếp trong nhà họ Vương ở Nam Nhai. Chủ nhân thích ăn vịt quay, trong quán của Mã Nhị thì gà rán, vịt quay vịt tần đều có. Ngày nào tiểu nhân ra phố mua thức ăn cũng ghé chỗ y mua nửa con vịt quay. Hôm ấy mua xong thức ăn trở về, lại ghé chỗ y, tiểu nhân đặt giỏ thức ăn lên quầy của y, y lại hất đổ cái giỏ của tiểu nhân. Tiểu nhân nói chuyện phải trái với y, nói Tôi là khách quen, cho dù đặt lầm cái giỏ lên quầy của anh cũng không có gì lớn, không cần phải làm thế”. Mai đại lão gia nói “Phải rồi, rồi y làm gì ?”. Lư Đại nói “Y trợn mắt lên nói Chuyện khác thì ta còn là bạn bè của người, còn chuyện này thì không được”. Mai đại lão gia nói “Rồi người nói thế nào ?”. Lư Đại nói “Tôi nói : cái giỏ của tôi đã bị hất đổ cả rồi, thức ăn không nhặt lại được, anh tính thế nào với tôi ? Lão gia công minh ! Gã Mã Nhị này nghe tới đó cũng không nói gì với tiểu nhân, tổng luôn một đám. Tiểu nhân nhất thời không đề phòng bị đánh gãy một cái răng cửa, bây giờ vẫn còn chảy máu đây. Tiểu nhân vội hỏi y tại sao đánh người, y lại co tay đám luôn ba quyền, tiểu nhân đau gần chết”. Mai đại lão gia nghe câu ấy lại đập thước xuống bàn một cái, mặt lộ vẻ giận dữ, chỉ Mã Nhị mắng “Thằng khốn nạn giỏi thật ! Y để nhờ cái giỏ lên quầy của người thì có chuyện gì là lớn ! Người lớn mặt hành hung đánh người, chuyện này thì không được !”. Nói xong bèn đưa tay vào ống thắt định ra lệnh đánh đòn Mã Nhị.

Mã Nhị hoảng hốt dập đầu dưới đất nói “Lão gia ơi, người

nghe cho rõ rồi hãy tức giận. Tiểu nhân theo đạo mà”. Mai Sướng Nhân lần trước vốn vì đánh dân theo đạo nên đập phải đỉnh của Chế dài, lần này nghe hai chữ theo đạo bất giác giật nảy mình, vội vàng rút tay lại nhủ thầm “Thôi đi, thôi đi thôi, suýt nữa lại gây chuyện rồi!”. Vừa lấy tay áo lau mồ hôi trán, vừa bảo Mã Nhị nói mau.

Trong lúc nói, vẻ mặt của Mai đại lão gia đã trở nên hòa hoãn rất nhiều, ngay giọng nói cũng không còn nghiêm khắc như trước. Lúc ấy chỉ nghe Mã Nhị nói “Xin đại lão gia minh xét, tiểu nhân từ tổ tiên mấy đời nay đều là theo đạo”. Mai Sướng Nhân nói “Té ra người là đạo dòng. Quy củ trong đạo của các người ta cũng biết. Đứng lên đi, đứng lên đi, không cần phải quỳ nói”. Lúc ấy Mã Nhị đứng phía tây, nguyên cáo là Lư Đại thì vẫn còn quỳ dưới đất.

Chỉ nghe Mã Nhị nói “Quầy của tiểu nhân mà y để nhờ giỏ lên thì vốn không có gì quan trọng, nhưng đại lão gia có biết trong giỏ có gì không?”. Mai đại lão nhân nói “Có gì?”. Mã Nhị nói “Xin đại lão gia hỏi Lư Đại”. Lư Đại nói ngay “Trong giỏ thì có cái gì, có thịt con mẹ nó đấy!”. Mai Sướng Nhân đập thước một cái nói “Trên công đường mà người lại dám mắng người, xem ra không phải loại chịu yên phận. Đánh nó cho ta”. Tả hữu nhất tề dạ ran, lập tức có mấy người sẵn tới, cũng như chim ưng bắt chim sẻ, túm lấy Lư Đại, vả cho mười mấy cái. Lão gia lại hỏi Mã Nhị. Mã Nhị nói “Đạo của tiểu nhân thì rất kỵ thịt heo. Trong giỏ của Lư Đại vừa có một cái đầu heo, vừa có giò heo, rất là bẩn thỉu, lại đem để lên quầy của tiểu nhân. Tiểu nhân đã nói trước với y là không được để lên quầy, không ngờ y nổi giận, lên tiếng chửi tiểu nhân, nói nào là cha là heo, ông nội là lừa, tổ tông là ngựa, nên tiểu nhân mới tức quá tiện tay đẩy y ra. Tiểu nhân hoàn toàn không dám nắm tay đánh y. Đây là y vu cáo, xin lão gia minh xét”.

Nguyên là Mai Sướng Nhân nhất thời hồ đồ, chỉ cho rằng

người Trung Quốc theo đạo Thiên chúa thì gọi là theo đạo, chứ không nghĩ rằng người Hồi cũng nói là mình theo đạo. Tuy Mã Nhị đã khai nhưng y vẫn không hiểu, luôn miệng nói “Quy củ trong đạo của người, tự nhiên theo đạo thì phải đọc kinh, đọc kinh rồi thì phải giữ gìn trong sạch, những thứ tanh tưởi dơ bẩn không được đưa vào nhà. Chuyện này là Lư Đại không phải. Theo ý của lão gia ta thì phải đánh Lư Đại trước”. Lư Đại vừa nghe lão gia muốn đánh với phân bua “Đạo của y không phải là đạo Thiên chúa, không cần ăn chay, y còn đích thân giết gà vịt mà”. Mai Sướng Nhân nói “Bất kể y là đạo nào thì cũng như nhau, bản huyện đều bảo vệ, quyết không tha bọn dân điều ngoan nhà người coi thường y”. Nói xong lại ra lệnh “Đề nó xuống đánh cho ta”. Lư Đại hoảng sợ dập đầu lia lịa, nói “Xin lão gia ra ơn”. Mai Sướng Nhân nói “Loại người như người thật đáng ghét, không thể cho người được tiện nghi như thế ! Bây giờ người chịu bị đánh hay chịu phạt ?”. Lư Đại lại dập đầu nói “Xin đại lão gia ra ơn ! Tiểu nhân là một người nấu bếp, lấy đầu ra tiền nộp phạt ?”. Mai Sướng Nhân nói “Không phạt không được ! Bây giờ nghĩ tình người phạm tội lần đầu, lão gia ta đặc biệt ra ơn cho người, người đưa ba mươi quan tiền cho Mã Nhị làm một cái quây mới thì vụ này kết thúc. Nếu không chịu phạt thì đánh tám mươi hèo, đóng gông trước cổng nhà Mã Nhị ba tháng. Người cứ tính đi, theo đường nào thì tốt”. Lư Đại lại dập đầu nói “Quả thật ba mươi quan nộp không nổi”, về sau xin đi xin lại giảm xuống còn mười hai đồng Tây dương, ngay hôm ấy vẫn chưa có, Mai Sướng Nhân sai giải y ra về đi vay mượn cầm cố, hẹn trong ba ngày phải giao đủ tiền, lại dặn Mã Nhị đến hôm thứ ba tới công đường nhận lãnh. Mã Nhị đánh người lại được kiện, còn gì vui sướng bằng. Đáng thương Lư Đại bị Mã Nhị đánh một trận mà lão gia không những không rửa oan cho lại phạt tiền y, quả thật là xúi quẩy !

Chuyện rườm rà khoan hãy kể tới. Lại nói thẩm thoát đã hết

kỳ hạn ba ngày, Lư Đại sợ bị đánh đã sớm vay mượn cầm cố đem mười hai đồng Tây dương tới nha môn. Lúc ấy lão gia đang trên công đường xét việc, Lư Đại cầm tiền nộp lên, lão gia bảo y đứng qua một bên chờ, khi nào Mã Nhị tới nhận thì chuẩn cho kết thúc vụ này. Lư Đại không biết làm sao, chỉ đành nén giận đứng chờ bên ngoài.

Ài ngờ chờ đến lúc bãi hầu mà Mã Nhị còn chưa tới, lão gia không có thời giờ đâu chờ y, đã cho tan hầu. Lư Đại lại không dám ra về, về sau chờ mãi đến lúc lên đèn Mã Nhị mới tới. Lão gia sai nha dịch ra hỏi y tại sao đến bây giờ mới tới. Y nói là sư phụ chết, phải tới giúp đỡ nên bây giờ mới tới. Nha dịch vào bẩm, lão gia bèn hỏi “Hay là sư phụ trong đạo của y?”. Nha dịch nói “Đúng thế”.

Mai Sướng Nhân thâm tính “Lần trước mình đánh một người theo đạo, người trong đạo nhất định căm hận mình, bây giờ tại sao mình không nhân cơ hội này để lấy lòng họ, không những có thể cởi bỏ mối thù trước mà còn khiến thương ty Chế đài vui lòng. Vả lại cách này không bao lâu, tỉnh nọ có một giáo sĩ chết, Chế đài còn phái nhị thiếu gia của y đi viếng tang. Chức quan của mình không sánh được với y thì phải đích thân đi một chuyến để người ta thấy mình tôn trọng”. Quyết ý xong bèn gọi nha dịch ra hỏi Mã Nhị rằng sư phụ của y chết ở đâu, Mã Nhị nói qua một lượt. Mai Sướng Nhân lại sai nha dịch ra giữ Mã Nhị lại, nói “Lão gia muốn tới viếng, bảo người đưa đường đi cùng đi”. Mã Nhị tự nhiên vâng lệnh. Mai Sướng Nhân bèn sai nhà bếp chuẩn bị một mâm rượu thịt để cúng, gọi người mang theo, mình thì mặc áo thất đai, ra cửa lên kiệu. Mã Nhị đi trước dẫn đường, thẳng tới trước cổng thánh đường thì hạ kiệu, lão gia bước xuống. Lúc ấy trời đã khuya cũng không đọc thấy trên cổng viết chữ gì, Mai Sướng Nhân còn cho rằng đây là giáo đường của họ. Vội vàng vào trong sai người bày rượu thịt ra. Mã Nhị vào trong tìm vợ con sư phụ và những người theo đạo. Giây lát đàn

ông đàn bà ra tụ họp có đến bảy tám mươi người, có người nghe nói đại lão gia tới viếng vội chạy tới để xem náo nhiệt. Nhưng trong bấy nhiêu người tụ họp trong phòng, Mai Sướng Nhân đưa mắt nhìn quanh không thấy một người ngoại quốc nào, nghĩ thầm “Vợ con của giáo sĩ phải là đàn bà Tây dương, sao chỉ thấy toàn là người Trung Quốc?”.

Đang ngờ vực, không ngờ mâm rượu thịt cúng đang còn bày ra đã bị những người Hồi hất đi một nửa, lúc ấy mọi người âm ỉ cả lên. Có người cầm một cái đầu heo sấn tới trước mặt Mai đại lão gia quát “Không tha cho thằng cầu quan này được ! Người không phải tới viếng mà là tới bắt bọn ta !”. Té ra lần này Mai Sướng Nhân rất hồ đồ, chỉ nghe hai chữ “theo đạo” liền cho là giáo sĩ Tây dương qua truyền giáo, chứ không biết là đạo Hồi nên đem lễ vật tam sinh tới viếng, ngờ đâu lại khiến những người Hồi tức giận, làm âm cả lên. Mai Sướng Nhân may được Mã Nhị bảo vệ, mọi người chạy ra. Chạy được vài bước, bọn nha dịch tùy tùng đi theo mới sấn tới.

Kiệu của Mai Sướng Nhân đã bị đám người Hồi đập tan nát, chỉ còn cách lội bộ về nha môn. Bèn hỏi Mã Nhị “Người truyền giáo ở đây không chỉ có một mình sư phụ người, những người ngoại quốc khác và vợ con của sư phụ người đi đâu rồi?”. Mã Nhị tới lúc ấy mới nói rõ “Chúng tôi tuy theo đạo nhưng không có ai là người ngoại quốc, xin đại lão gia đừng hiểu lầm”. Mai Sướng Nhân lại hỏi tả hữu, lúc ấy tùy tùng mới bẩm “Đây là thánh đường của đạo Hồi chứ không phải giáo đường của đạo Thiên chúa”. Mai Sướng Nhân trách y “Tại sao không nói sớm?”. Tùy tùng thưa “Đến giờ tiểu nhân cũng chưa biết là lão gia đi đâu, chỉ biết lão gia bảo Mã Nhị dẫn đường nên cũng nhất tề đi theo thôi”. Mai Sướng Nhân lại hỏi Mã Nhị “Sư phụ các người có phải là cha đạo ở trong giáo đường không?”. Mã Nhị nói “Chúng tôi chỉ gọi là sư phụ, chứ không biết cha đạo gì cả”. Mai Sướng Nhân lúc ấy mới hiểu rõ là mình

chưa hỏi kỹ, cho người Hồi là người ngoại quốc truyền giáo, nhưng bề ngoài không sao xuống đài. Về tới nha môn lập tức lên công đường, lôi người nha dịch vào báo vừa rồi ra mắng cho một trận. Lại đánh y hai trăm gậy vào mông, tính ra cũng giữ được thể diện cho đại lão gia, rồi mới bỏ qua chuyện ấy.

Từ hôm đó Mai Sướng Nhân mười mấy ngày liền không ra cửa, sợ người Hồi trên đường xúm lại đánh y. Thật ra đám người Hồi đương thời tuy làm âm lên nhưng trong đó vẫn có mấy người biết việc, nói “Bất kể y không tốt thế nào thì cũng là quan địa phương, nếu y trở mặt thì các người cũng không chống được”. Vì vậy qua ngày hôm sau mọi người cũng ngả cờ im lặng, không tìm tới nha môn làm âm lên. Mai Sướng Nhân nghe ngóng thấy bên ngoài không có động tĩnh gì mới trút bỏ được gánh nặng trong lòng.

Lại qua một thời gian, quan trên có văn thư gửi xuống, bảo quan địa phương lập Thương vụ. Lục Hợp là một huyện nhỏ, lại ở trong nội địa, không có ai buôn bán lớn. Mai Sướng Nhân vì lần trước bị quở trách về việc đánh giáo dân, đập phải đình của Chế đài, nên vẫn nghĩ cách đón ý thượng hiến để lấy lòng. Không ngờ càng định lấy lòng thì càng không hay, tới nỗi nhận lầm người theo đạo, lại bị người Hồi đuổi chạy một phen, trong lòng rất buồn bực, nay được cái đề mục này cũng muốn mượn đó để làm một đoạn văn chương mới. Việc công của quan trên là bảo quan địa phương thường thường tiếp kiến thương nhân, cùng thương nhân quan hệ thân thiết, tin tưởng lẫn nhau. Địa phương có việc thì thương nhân giúp đỡ, người buôn bán có việc thì quan lại bảo vệ, làm sao để quan trên hiểu được tình hình buôn bán, không bị cách bức. Tiên trát là nói như thế, vốn không có gì không hay. Mai Sướng Nhân vì muốn mượn đó để dựng nghiệp nên xem đi xem lại tờ trát cả chục lần, chợt sức hiểu ra, nghĩ được một đạo lý, bèn cầm tờ trát đi thẳng tới thư phòng của lão phu tử, nói với y rằng “Theo tôi thấy thì ý của

quan trên quan trọng nhất là câu Địa phương có việc thì thương nhân giúp đỡ. Giúp đỡ việc gì ? Chẳng qua chỉ là bảo hộ quyền tiền mà thôi, vốn là hiện nay địa phương có rất nhiều việc quan trên giao, nào là học đường này nọ, đều nhất tề bảo quan địa phương dự trữ ngân khoản, nếu quả làm được thì còn được thưởng. Tôi đang lo lắng về việc ấy, bây giờ vừa khéo lại có tờ trát này, từ nay về sau chúng ta có thể nắm chắc được vài phần rồi”. Lão phu tử đón lấy tờ trát xem qua một lượt, ngẫm nghĩ một lúc rồi không kìm được nhảy dựng lên nói “Sống ông ! Ông quả thật đáng gọi là người đọc sách ! Ông nói chuyện ấy không sai, quan trên quả có ý ấy ! Nhưng nói là nói thế, chứ chúng ta làm việc cũng phải có thứ tự. Quan trên bảo chúng ta bảo vệ thương nhân, thì bây giờ chúng ta không nói chuyện quyền tiền trước mà trước tiên cứ mượn một chỗ, hoặc là công sở, hoặc là Tổng hội để làm nơi tiếp thương nhân, chờ họ tới đủ rồi, đôi bên làm quen với nhau, sau đó sẽ mở miệng với họ. Người ta đã biết nhau, anh có mở miệng họ cũng dễ đáp ứng”. Lão phu tử nói một câu Mai Sống Nhân khen phải một câu. Đến khi lão phu tử nói xong, y lại nói luôn mấy tiếng “Được, được ! Tôi sẽ làm theo lời ông. Hôm trước tôi thấy nha môn Chế đài có công văn báo việc ở tỉnh thành đã mở ra một Cục Bảo thương, phái Hoàng Quan sát làm Tổng biện, đại khái cũng là làm việc này. Chúng ta cứ nhờ người lên tỉnh nghe ngóng xem chương trình thế nào, rồi cũng theo đó mà làm, như thế được không ?”. Lão phu tử nói “Tốt tốt tốt, cứ thế mà làm”.

May là Mai Sống Nhân là một người nóng nảy, có việc gì thì không chịu để qua đêm, ngay hôm ấy bèn đi mượn ba gian phòng trong miếu Thành hoàng ở huyện làm một nơi tiếp thương nhân. Ngoài cửa treo một tấm bảng, trên viết “Cục Bảo thương vâng lệnh Hiến đài thiết lập” (Phụng Hiến thiết lập Bảo thương cục), ngoài ra còn có hai tấm bài hồ đầu, viết tám chữ lớn “Thương cục chỗ cấm, không việc miễn vào”, một mặt lại dựa vào nội dung tờ

trát, nhờ lão phu tử viết một bản cáo thị, hiểu dụ tất cả những người buôn bán bảo họ đều tới đó hội họp. Lại bẩm rõ với quan trên, ủy nhiệm cho Vương thái gia Vương Triều Ân Điển sử bản huyện làm ủy viên coi Cục. Đại lão gia Tri huyện bận rộn việc công, không thể thường thường qua lại hỏi thăm, thương nhân có việc gì thì cứ tìm Vương thái gia mà nói. Đó là chuyện sau ở đây không nói tới.

Lại nói bận rộn suốt mấy ngày, chọn được ngày mở Cục. Lại sợ hôm mở Cục thì thương nhân tới không đông, nên một mặt do Mai Sướng Nhân gửi thiệp mời khách, tất cả các thân sĩ lớn nhỏ trong huyện dưới làng đều được mời tới. Lại bảo Điển sử Vương thái gia ngồi kiệu đi thăm tất cả các chủ hiệu trong thành, khuyên họ hôm ấy nên tới họp. Ai ngờ đến hôm ấy, những người buôn bán tới họp cũng không bao nhiêu, không ai biết đại lão gia có ý gì nên có người không dám tới, chỉ có một số thân sĩ trước nay vẫn đi lại với y, lại có hai người ở một nhà tiền trang có quen với kế toán trong huyện, một người buôn bán hàng nội địa, tính gộp tất cả ngồi không đầy hai bàn. Mai Sướng Nhân rất cụt hứng. Những khách đã tới miễn cưỡng vào tiệc, một bàn là Mai Sướng Nhân làm chủ. Một bàn là Điển sử Vương thái gia thay mặt chủ nhân.

Ngồi yên đầu đó xong, mọi người uống vài chén rượu, một thân sĩ ngồi đầu tiệc ở nhà đại phu ngoài Bắc Môn là Đồng tri phủ Hậu tuyển hàm Tri phủ Tường Đại Hóa lên tiếng trước “Lão Công tổ (\*), việc này làm thế nào cho tốt, chắc ông đã nghĩ rồi chứ? Tôi thật rất khâm phục ông”. Vốn là đêm trước Mai Sướng Nhân đã

(\*) Công tổ : từ cổ dùng chỉ quan Tri huyện, sau dùng với ý tôn xưng.

được lão phu tử dặn dò rất nhiều, lúc ấy nghe Tướng Đại Hóa nói thế bèn lắc đầu tặc lưỡi nói “Việc này à ? Tuy không phải là chủ ý của riêng tôi, nhưng tôi cũng đã nghĩ tới từ lâu, cho nên mới làm thật mau, cốt làm sao khi tôi còn ở đây thì việc này phải làm xong. Một là để có cái mà báo lên quan trên, hai là vì từ nay trở đi tôi rất bận rộn. Đã tới đây thì các vị cũng không cần phải câu nệ hình thức, dù tôi có việc gì khó nói, cũng cứ bàn bạc thẳng với nhau. Nếu không thì các vị thử nghĩ xem, một huyện Lục Hợp này chu vi không tới trăm dặm, lại phải lo việc này, làm việc nọ, đàn bà khéo mà không có gạo cũng không nấu được cơm, bảo tôi biết làm thế nào được”. Câu ấy của Mai Sướng Nhân rốt lại cũng không ra khỏi tôn chỉ nhân dịp này để trừ tính ngân sách.

Lúc ấy người ngồi ghế thứ năm là một vị Cử nhân mới đậu khoa thi cải cách, lại quyền được một chức Trung thư Nội các, họ Phùng hiệu Di Trai. Theo y nói thì cái học cũ không biết ra sao, chứ cái học mới thì y rất có công phu, nên vừa cải cách phép thi thì y đã lập tức thi đỗ. Chỉ tiếc là trong bài làm thi Hội có hai chữ “mục đích” là y muốn dùng từ mới, quan chấm thi đọc thấy còn tốt, không ngờ lại rơi vào tay Đại Tổng tài Thượng thư bộ Lại, đọc tới đó liền cầm bút sổ xuống một nét, ngoài ra lại dán thêm một mảnh giấy viết rõ mười chữ “Viết chữ đích vào bài thi, có phần khiếm nhã” (\*), vì vậy nên y mới không đỗ Tiến sĩ. Đến khi ra bảng,

(\*) *Viết chữ đích... khiếm nhã* : trong văn ngôn (văn viết lối quan phương) chữ Hán thường dùng các từ như “chỉ hồ giả dã”, trong đó chữ “chỉ” thường được dùng như một sở hữu cách (Dân chỉ phụ mẫu = mẹ của dân), nhưng đến thời Thanh mạt thì trong lời ăn tiếng nói hàng ngày (bạch thoại) người Trung Quốc không dùng chữ “chỉ” mà dùng chữ đích (giọng Quan thoại đọc như tư) với ý nghĩa ngữ pháp tương tự. Vì nhân vật Phùng Tử Tài dùng từ “mục đích” quá mới nên viên Thượng thư bộ Lại cổ hủ tưởng y dùng xen bạch thoại vào văn ngôn mới chê là khiếm nhã.

Phùng Tử Tài nhận quyển thi về xem, thấy thế vô cùng tức giận, chửi mắng các quan Chủ khảo, gấp rút thu xếp hành lý về nhà. Vừa khéo quan trên phải ủy viên xuống khuyến quyền, y bèn bỏ ra mấy ngàn lượng bạc quyền một chức Trung thư Nội các, mượn đó ra vào công đường, tham dự việc công ở địa phương. Khách mời hôm ấy cũng có y. Y nghe Mai Sướng Nhân nói một lúc, trong lòng rất không cho là đúng, cũng muốn mượn dịp này để khoe khoang học vấn của mình, vì thế không chờ người khác mở miệng đã cướp lời nói “Lão Công tổ, câu ấy sai rồi ! Tôi đã đọc qua mấy quyển sách ngoại quốc được dịch nên cũng hơi hiểu về chính trị ở nước ngoài. Theo như việc hôm nay thì lẽ ra phải nên phỏng theo chương trình của Hạ nghị viện ở ngoại quốc, bất kể là việc lớn nhỏ đúng sai gì cũng phải hợp bản với thương nhân, tiếng là Hạ nghị viện nhưng quyền không thấp. Nếu nói có nơi này để chuyên thu góp tiền bạc cho lão Công tổ thì bất kể là vì việc công hay tư cũng đều không thoát khỏi chính thể chuyên chế, tôi thật không chịu !”. Nói xong cứ lắc đầu không thôi. Mai Sướng Nhân không làm gì được y, đôi bên đều sống sờ một lúc.

Người ngồi ghế thứ hai là một viên Tiến sĩ giữ chức Chủ sự, họ Lao tên Tổ Ý lên tiếng “Tôi có một đứa cháu ngoại gần đây du học ở Nhật Bản về, y nói chuyện cũng giống như Di Trai. Bọn tôi chỉ là một bọn hủ nho bất tài, Anh hùng xuất tự thiếu niên, rốt lại thì Di ông cùng cháu ngoại tôi sắp tới nhất định sẽ làm nên sự nghiệp”. Phùng Trung thư thấy y cậy là lớn tuổi coi mình như bọn hậu bối thì rất không thích, nghĩ một lúc rồi nói “Thời buổi bây giờ cũng chẳng còn sự nghiệp gì mà làm. Ngoài mấy tỉnh ở sâu trong đất liền thì người ngoại quốc không với tay tới được, còn bao nhiêu thì bề ngoài chưa đến nỗi bị chia cắt nhưng bên trong họ đã ngầm chia nhau làm chủ cả rồi. Nếu không thì Giang Nam chúng ta còn có mấy mươi năm nữa, nhưng bây giờ được một vị Chế quân thế này tới, chỉ sợ trong năm mười năm thì không đầy năm năm đã bị hai tay y bưng đĩa cho người ta rồi !”.

Lao Chủ chính nói “Cũng chưa chắc đã dễ dàng như thế, mà cho dù bị cắt cho người nước ngoài thì bất kể đất Giang Nam này thuộc nước nào người làm hoàng đế một nước cũng cần có bách tính của họ. Chúng ta chỉ cần yên phận giữ mình mà làm bách tính, còn sợ gì họ không cần tới chúng ta. Ông còn lo gì về họ nữa !”. Mai Sướng Nhân nói “Lời Lao lão tiên sinh quả thật rất thông đạt, tôi rất khâm phục. Đừng nói bách tính các người không cần lo lắng, ngay những người làm quan bọn ta cũng không cần lo lắng. Sắp tới nếu quả người ngoại quốc cả được đất này của chúng ta, họ tất nhiên phải cần có dân, chẳng lẽ lại không cần có quan sao ? Không có quan thì ai trị dân cho họ ? Cho nên tôi cũng không hề lo lắng gì về chuyện ấy. Họ muốn chia cắt thì cứ để họ chia cắt, chuyện đó chẳng liên quan gì tới tôi. Lao lão tiên sinh thấy thế nào ?”. Lao Chủ chính nói “Đúng lắm, đúng lắm !”. Hai tiếng “Đúng lắm” ấy khiến Mai Sướng Nhân mười phần đắc ý, còn Phùng Trung thư giận xanh mặt.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

### Hồi 55

#### Trình lai lịch Tham tướng chịu khuất Dâng quan hàm Thông phán cầu tình

Lại nói Phùng Trung thư lúc ấy nghe lão Mai lão công tổ và Lao lão tiên sinh trả lời, nghĩ thầm “Bọn người này chẳng hề có chút tư tưởng quốc gia, chỉ lo cho công danh sản nghiệp của họ, cho dù cả đất Giang Nam này rơi vào tay người ngoại quốc cũng không quan hệ gì tới họ ! Nhưng bách tính chỉ ngoan ngoãn làm dân thì sắp tới chức quan của anh cũng vô dụng, ai chẳng biết thiên hạ Trung Quốc đều bị loại quan lại này bán rẻ ! Bây giờ họ còn ăn nói như thế, há chẳng đáng chê cười sao !”. Đang ngẫm nghĩ chợt lại nghe Mai Sướng Nhân nói “Lao lão tiên sinh, đất Giang Nam bị người ngoại quốc cướp đi cũng là việc không hay”. Lao Chủ sự vội hỏi việc gì, Mai Sướng Nhân nói “Không có việc gì cả, chỉ có vị Chế hiến của chúng ta là không hay thôi. Y mới đão nhiệm, tôi đã đập phải đỉnh của y. Trong mấy tháng nay tôi định theo y mà nghe nói y vẫn không thích tôi. Ông nghĩ xem, chúng ta làm thuộc hạ có khó không !”. Lao Chủ sự còn chưa lên tiếng, Phùng Trung thư đã cướp lời “Lão Công tổ không cần lo. Bây giờ y là thượng ty, ông là thuộc viên, đến lúc nơi này thuộc về người ngoại quốc thì người ngoại quốc chỉ nói bình đẳng, chẳng có đại nhân ty chức gì cả, chức quan của ông cũng như y, bên trên chỉ có một hoàng đế người ngoại quốc, ông không quản được y, y không quản được ông, ông còn sợ gì y nữa ?”. Mai Sướng Nhân nghe xong nửa tin nửa ngờ, cũng chưa lên tiếng. Lao lão tiên sinh lại cướp lời nói “Tôi vẫn nói tôn chỉ của Di Trai huynh giống hết với cháu ngoại tôi. Thuyết bình đẳng ấy cháu ngoại tôi cũng thường nói”. Phùng Trung thư nghe xong vô cùng tức giận. nhưng vì y lớn hơn mấy tuổi, lại là thân sĩ một vùng nên không làm gì được, chỉ đành nén giận. Kế đó

tiệc tan, mọi người chia tay.

Từ đó trở đi, Mai Sướng Nhân mượn nơi đó liên lạc với thương nhân, quyền được rất nhiều tiền bạc, làm vài việc có tiếng duy tân như xây dựng học đường ở địa phương. Y lại làm bẩm thiếp dâng lên cấp trên, dài dòng văn tự, thường gửi tới Chế đài. Về sau lâu ngày quan trên cũng hồi tâm chuyển ý, nói “Mỗ nhân biết làm việc. Các ông có chỗ chưa biết đâu, cứ phàm là người làm quan nếu được một lời khen của thượng ty thì đó là tin mừng được thăng quan đấy”.

Quả nhiên không đầy ba tháng sau, Phiên đài ra bằng thăng y làm Thứ Tri châu Hải Châu trực thuộc tỉnh. Mai Sướng Nhân được tin vô cùng vui mừng, lập tức lên tỉnh tạ ơn ủy nhiệm. Từ tỉnh trở về thì viên Thứ Tri huyện Lục Hợp cũng vừa tới. Mai Sướng Nhân bàn giao xong, mang gia quyến, mạc khách, gia nhân tới thẳng Hải Châu phó nhiệm. Hải Châu sát biển, nổi tiếng là nơi quan trọng nhưng thật ra trước nay hoàn toàn chẳng có việc gì, chỉ hai năm gần đây có vài nước muốn bá chiếm đất đai Trung Quốc thỉnh thoảng phái binh thuyền lui tới một dải cửa sông cửa biển. Mỗi khi tới lại không chịu đi, có khi còn phái người lên bờ, số người ít nhiều không nhất định, nếu không đo đạc địa thế thì là huấn luyện quân sĩ. Các quan lớn giữ cõi cũng không làm gì được họ, còn các quan địa phương thì càng không cần phải nói.

Chuyện rườm rà chỉ cần kể tắt. Lại nói Mai Sướng Nhân sau khi đảo nhiệm được một tháng, bờ biển chỗ y quản hạt đột nhiên xuất hiện ba chiếc tàu binh ngoại quốc ghé vào không chịu đi. Hôm sau trên tàu lớn phái mười mấy binh sĩ người ngoại quốc nhất tề xuống thuyền nhỏ chèo vào, phía sau còn có phiên dịch, vào tới bờ rồi hỏi mua rất nhiều thực phẩm, nào là gà vịt lúa gạo, mua xong tính toán đầy đủ, trả tiền xong lại lên thuyền nhỏ chèo ra tàu lớn không hề quýnh nhiều. Có mấy cửa hiệu thấy người ngoại quốc tới

mua hàng cố ý tăng giá, vì vậy được lợi, nên mong họ hôm sau lại tới.

Lập tức có người phi báo tới châu, nói ngoài biển có ba chiếc tàu binh ngoại quốc không biết có việc gì ghé vào. Quan châu là Mai Sướng Nhân nghe tin bất giác hoảng sợ, lập tức mời sư gia tới bàn cách đối phó, lại nói “Nếu số binh thuyền này tới đây gây sự thì chúng ta ở đây không hề chuẩn bị, làm thế nào được?”. Một mặt lo tính, một mặt sai người tới thông tri cho Doanh lý, nếu chẳng may xảy ra việc gì cũng phải nhờ họ đi trước chống cự. Mai Sướng Nhân rất lo sợ, mồ hôi trán to bằng hạt đậu vàng ròng ròng nhỏ xuống. Sư gia thấy y lo lắng như thế vừa tức giận vừa buồn cười, vội khuyên “Bây giờ chuyện quan trọng nhất là phái người tới hỏi họ có ý tứ gì, nếu họ đi đường ghé qua, không làm gì thì họ lấy lễ mà tới, ta lấy lễ mà đãi, cũng không cần đắc tội với họ. Nhưng cũng phải mời họ mau rời khỏi đây để bách tính ở địa phương khỏi ngỡ vực lo lắng. Còn nếu họ có ý tứ gì khác thì đại pháo trên tàu của họ rất lợi hại, quyết không phải đám quân sĩ già nua yếu đuối trong doanh có thể kháng cự, phải mau gửi điện báo rõ cho Chế đài thỉnh thị cách xử trí”.

Mai Sướng Nhân đang bó tay, nghe viên sư gia nói rất lọt tai lập tức làm theo. Nhưng nhất thời lại không biết làm sao “Ai có gan dám lên tàu của họ?”. Viên sư gia nói “Hai nước đánh nhau không chém sử giả, chúng ta phái một người tới đó quyết không bị gì đâu”. Mai Sướng Nhân bèn hỏi “Phái ai đi?”. Viên sư gia nghĩ một lúc rồi nói “Chủ nhân đứng đầu một huyện, nếu đi rất bất tiện, vả lại trên tàu đều là người ngoại quốc, trong nha môn chúng ta không có phiên dịch. Bây giờ chỉ còn cách nhờ lão gia Thông phán ở châu và Giáo tập trưởng Anh văn trong châu đi một phen, hỏi xem họ tới đây làm gì, cũng dễ gửi điện báo về Nam Kinh”. Mai Sướng Nhân nói “Đúng lắm, đúng lắm!”. Lập tức sai người mời lão gia Thông phán ở châu tới, tỏ ý với y, nhờ y vất vả một chuyến. Lão gia Thông phán sợ người ngoại quốc bất y mỗ xử, dùn dẩy mấy

lần, nói “Văn sinh không biết tiếng ngoại quốc”. Mai Sướng Nhân nói “Có phiên dịch”. Thông phán ở châu còn muốn nói thì vừa khéo vị Giáo tập trường Anh văn được mời cũng vừa tới, hỏi rõ mọi việc. May là y đọc sách ngoại quốc mấy năm, cũng là người hiểu biết, lại nghe nói việc này không phải là làm không công, sắp tới quan châu sẽ có báo đáp này nọ, lập tức ứng thuận nói “Xin ra sức”. Lại khuyên nhủ lão gia Thông phán ở châu một hồi, y mới chịu đi cùng.

Lão gia Thông phán theo Giáo tập Anh văn lên kiệu, vừa đi vừa nói “Người ngoại quốc như thế nào, lúc nhỏ tôi đã thấy họ lên bờ hai lần, rồi lại có giống người Trung Quốc chúng ta không, gặp họ thì hành lễ thế nào ? Chúng ta nhất thời lên tàu thì dùng thủ bản gì ? Ăn nói thế nào ?”. Viên Giáo tập nói “Người ngoại quốc chẳng qua chỉ mũi lỗ mắt xanh, lời ăn tiếng nói khác với chúng ta, ngoài ra cũng như người Trung Quốc. Lão Phủ đài thấy họ chỉ cần bắt tay, không cần vái lạy cũng không cần dập đầu, chỉ bắt tay là được. Nhưng nhớ là phải bắt tay phải, ngàn vạn lần không nên dùng tay trái, như thế là đắc tội với họ đấy”. Lão gia Thông phán nói “Đắc tội với họ thì sao ? Họ có đánh nhau với chúng ta không ?”. Viên Giáo tập nói “Chuyện đó chưa biết, chẳng qua như vậy là coi thường họ. Ông nghĩ xem, ông không kính trọng họ thì họ có vui không”. Lão gia Thông phán nói “Trước đây ta thường nghe người ta nói trên binh thuyền của người ngoại quốc bất kể chỗ cũng có gắn đại pháo, chỉ cần kéo cò một cái thì ầm một tiếng, lập tức bắn chết người. Năm trước Lý Trung đường làm Khâm sai cũng không biết tới nước nào, pháo thuyền của họ mời y ăn cơm. Y không hề chuẩn bị, theo họ lên tàu, nói chuyện với quan binh họ có một câu không hợp, viên tướng của họ vút chén trà xuống đất, lập tức bắn ra một loạt đạn pháo to bằng cái vò Thiệu Hưng. May là lão Trung đường của chúng ta ngồi lệch về một bên, không phát nào bắn trúng y. Ông nói có nguy hiểm không ! Chuyện đó một là lão Trung đường phúc khí còn lớn, hai là cũng nhờ lão nhân gia người trước đây đã

đánh quân Trường Mao, quân Nghiệp tử, biết nhiều hiểu rộng, nghe tiếng đại pháo đã quen, thấy thế chỉ cười khẽ một tiếng chứ không nói gì. Viên tướng trên chiếc tàu kia bắn không trúng lại thấy bất ngờ, bèn đưa lão nhân gia người lên lại bờ, hôm sau lại biến rất nhiều vàng bạc châu báu tới cầu hòa. Lão Trung đường đồng ý giảng hòa với họ, chuẩn cho họ tới buôn bán ở năm chỗ, nên bây giờ mới có rất nhiều người ngoại quốc. Ta nói thế có đúng không ? Ta bây giờ chẳng sợ gì khác, chỉ sợ họ khai pháo. Ta từ nhỏ đã sợ pháo, nghe tiếng pháo là phải bịt tai”. Viên Giáo tập thấy y trích dẫn điển cố, nói chuyện thú vị, trong lòng rất buồn cười nhưng cũng không tranh cãi với y, chỉ nói “Trung đường là quan lớn nên trên tàu nổ pháo để đón mừng, chúng ta tới thì họ không khai pháo đâu. Ông tới gặp họ cũng không cần thủ bản, cứ đem theo một tờ danh thiếp, lên tàu rồi tôi sẽ nói giúp ông là được”. Nói xong cùng ra cửa lên kiệu, ngồi kiệu tới thẳng bờ biển. Ở đó thuyền nhỏ đã chuẩn bị xong.

Lão gia Thông phán tuy được viên Giáo tập khuyến khích nhưng tới bờ biển xuống kiệu vẫn run lẩy bẩy như bị đưa ra pháp trường. Đờ y xuống thuyền, thuyền nhỏ người đông không khỏi lắc lư chòng chành khiến y hoảng sợ kêu trời, nằm mọp xuống không dám động dậy. Kế tới gần tàu lớn, đờ y lên thang. Y ngoái đầu nhìn, trên tàu có mấy người lính ngoại quốc mắt sâu mũi cao vóc dáng vạm vỡ đứng đó lại hoảng sợ run bần bật, hai chân không còn chút khí lực nào, ba người chèo thuyền đờ y lên tàu. Lúc ấy y sợ thất thần, sắc mặt trắng bệch, đã sớm ngăn người ra ở đó, vỗ một cái thì nhúc nhích một cái, cả danh thiếp cũng không đưa, quên cả bắt tay. May là viên Giáo tập vừa lên tới tàu bắt tay họ, lại nói tiếng Anh, hỏi họ ở đâu tới, tới đây có ý gì. Người trên tàu trả lời mới biết họ không phải là binh thuyền của nước Anh, may mà tiếng Anh là tiếng phổ thông, mọi người ai cũng hiểu vài câu. Người cầm quân trên tàu là một viên Đề đốc, nghe nói quan Trung Quốc phái người tới hỏi lai lịch, y cũng nói tiếng Anh trả lời “ Chúng tôi đi đường

ghé qua, cũng muốn đi săn vài ngày rồi sẽ lên đường, chứ không hề có ý gì. Các ông không cần phải lo lắng”. Viên Giáo tập hỏi rõ ràng xong, cũng bắt tay chào mọi người rồi cũng lão gia Thông phán rời thuyền.

Lão gia Thông phán từ khi lên tàu không hề nói câu nào với người ta. Lúc ấy xuống thuyền nhỏ rồi, định thần một lúc mới lấy lại hồn, đưa tay lau mồ hôi trán, nói “Từ lúc ra khỏi bụng mẹ đến nay, lần này thật làm tôi sợ chết khiếp ! Chức quan này không phải con người làm được !”. Viên Giáo tập cũng không đếm xỉa gì tới y, chỉ thấy buồn cười, y thấy người ta không đếm xỉa gì tới lại cười lấy lòng nói “Nghe nói người ngoại quốc thế nào thế nào, té ra cũng biết nói biết cười, ăn nói cũng dễ nghe”. Viên Giáo tập nói “Nếu thế sao lão Phủ đài không trò chuyện với họ ?”. Lão gia Thông phán đỏ mặt nói “Họ với ta ngôn ngữ không thông, bảo ta nói gì được ?”. Viên Giáo tập nói “Không hề gì, có tôi phiên dịch cho ông mà”. Lão gia Thông phán nói “Cùng ông tới đây đã làm phiền ông lắm rồi, chẳng lẽ còn quấy rầy ông sao ? Thật ra tôi rất áy náy !”. Nói xong thì thuyền cập bến, hai người lại lên kiệu vào thành phục mệnh. Gặp quan Tri châu rồi, lão gia Thông phán ở châu can đảm hẳn lên, nhe nanh múa vuốt, bất kể thế nào cũng theo lời viên Giáo tập nổ ran như đại pháo. Nói chuyện xong Mai Sướng Nhân mới rõ ý tứ của người trên tàu tới lần này, lúc ấy mới trút bỏ được gánh nặng trong lòng. Lại nghĩ “Người ngoại quốc tới đây tuy không có việc gì nhưng cũng nên gửi điện bẩm cho Chế đài biết, để làm rõ ra là chúng ta có liên hệ với người ngoại quốc nên họ mới ngã cờ im trống, bình an vô sự”. Chủ ý đã định bèn thỉnh giáo sư gia, viên sư gia cũng nói góp vào là rất hay. Vội tìm quyển *Điện báo tân biên* viết ra bức điện, bảo người đi gửi. Lão gia Thông phán lại xin viết kèm việc y đích thân lên tàu gặp người ngoại quốc. Mai Sướng Nhân ưng thuận. Lão gia Thông phán thỉnh an, cảm tạ rằng “Đội ơn ông tài bồi”, rồi mừng rỡ nháy nhót theo viên Giáo tập Anh văn làm phiên dịch lui ra. Mai Sướng Nhân đích thân đưa ra, chỉ nói với

viên Giáo tập “Từ nay về sau còn xin nhờ vả”. Viên Giáo tập nói “Đó là phận sự của tôi”, rồi cáo từ ra về.

Lại nói điện báo gửi tới Nam Kinh. Chế đài vừa nghe có ba chiếc tàu binh tới lập tức cả kinh thất sắc. Đến khi đọc tới đoạn sau mới biết được vô sự, sắc mặt dần dần trở lại bình thường. Vội ra lệnh gọi viên Tổng lý Cục Dương vụ trong tỉnh lên viện châm chước biện pháp. Vị Chế đài này trước nay rất khâm phục người ngoại quốc, Tổng biện Cục Dương vụ cũng lấy lòng quan trên, thưa rằng “Bây giờ không cần hỏi họ làm gì mà tới đây, nhưng họ từ xa mà tới Trung Quốc chúng ta thì tốt lại họ là khách mà chúng ta là chủ, cũng phải tỏ hết tình địa chủ mới được”. Chế đài nói “Người chỉ biết một chữ không biết hai, người biết là ai tới không?”. Viên Tổng biện Cục Dương vụ nói “Bức điện của Mai mục nói rõ là một viên Đề đốc Thủy sư”. Chế đài nói “Phải rồi, Đề đốc là chức vụ gì nào? Ở Trung Quốc chúng ta thì đó là một quan lớn nhất phẩm bên võ, có thể cai quản trấn đạo, ngay lão ca ông cũng phải dưới quyền y. Bây giờ nếu lấy chức quan của chúng ta mà so sánh thì y tới đây, tất cả quan viên văn võ ở địa phương phải ra tận địa giới đón tiếp y mới đúng. Bây giờ căn cứ vào bức điện của Mai mục thì đến khi phái phiên dịch lên tàu hỏi mới biết, cơ hồ thấy ở địa phương hoàn toàn không chuẩn bị gì. Tính ra thì quan địa phương như thế cũng thật hồ đồ quá! Theo ý tôi thì phải gửi ngay một bức điện cho Mai mục, bảo y gấp rút chuẩn bị một tòa công quán mời họ lên bờ, họ ở lại ngày nào thì cung ứng ngày ấy. Mai mục là quan địa phương, số tiền ấy không cần y phải bù, tốn kém bao nhiêu chúng ta sẽ thu xếp, chỉ cần y yên tâm ra sức thu xếp. Chúng ta ở đây lại đưa một đoàn binh thuyền tới, cũng như ta đặc biệt phái đi đón họ tới Nam Kinh chơi vài hôm. Như thế có thể khiến họ vui lòng. Lão ca ông thấy thế nào?”. Viên Tổng biện Cục Dương vụ tự nhiên chiều ý nói theo “Hay lắm! Vậy cứ tuân lệnh đại soái mà làm la được”. Chế đài lập tức cùng viên Tổng biện Cục Dương vụ thảo ngay một bức điện báo

thông tri cho Mai mục ở Hải Châu, một mặt truyền lệnh phái một chiếc binh thuyền ngay trong đêm nổ máy đi thẳng tới Hải Châu, chuyện không cần kể.

Lại nói Tri châu Hải Châu đang ở nha môn bàn bạc với đám lão phu tử, chợt nhận được điện trả lời của Chế đài, thấy thế cũng không dám khinh mạn. Lập tức sai người tới trường học mời viên Giáo tập Anh văn tới, nhờ y lên tàu ngoại quốc truyền đạt, lại nói “Chế đài có điện báo mời quý Đề đốc lên bờ nghỉ ngơi, đã có Mai Tri châu chuẩn bị một nơi ở rộng rãi”. Viên Đề đốc trên thuyền nói “Chúng tôi tới đây không có ý gì, lần trước đã nói rõ rồi. Tuy quý Tổng đốc có ý tốt nhưng tể Đề đốc không muốn làm phiền. Vả lại tàu chúng tôi chỉ dừng lại một hai hôm là phải rời khỏi chỗ này, quyết không dám làm phiền Mai đại lão gia ở quý châu phải lo lắng”. Viên Giáo tập thấy người Tây dương không muốn lên bờ cũng đành theo ý họ, trở về bẩm lại với Mai Sướng Nhân. Mai Sướng Nhân được tin ấy vô cùng khó xử. Nếu theo ý người Tây dương, để họ trú trên tàu thì rất sợ Chế đài nói y không biết tiếp khách, còn nếu lại sai phiên dịch lên tàu nói lại thì lại sợ người Tây dương chán ghét, nghĩ đi nghĩ lại không tìm ra được cách nào.

Vừa khéo binh thuyền trên tỉnh phái đã tới. Viên Quản đống trên thuyền vốn là một viên Tham tướng hàm Tổng binh, họ Tiêu tên Trường Quý. Tới Hải Châu, dừng thuyền xong, trước tiên y lên bờ ra mắt quan châu. Mai Sướng Nhân tiếp kiến xong, Tiêu Trường Quý nói rõ lý do tới, lại nói “Tôi vâng tướng lệnh của lão soái sai tới đây cùng lão huynh tới ra mắt vị Quân môn người Tây dương. Chức sai sứ này của tôi là sau khi vị Chế đài này tới mới được ủy nhiệm, trước sau chưa đầy hai năm, mọi chuyện đều không biết, xin lão gia chỉ giáo”. Mai Sướng Nhân nói “Không dám”. Tiêu Trường Quý nói “Lúc tôi rời tỉnh lão soái đã dặn qua, nói Đề đốc đại nhân người ngoại quốc mang quân tới đây, chúng ta đều phải

theo lễ thuộc cấp ra mắt y. Lão ca ông thì còn dễ, còn như tôi thì có chỗ khó, vì theo quy củ y là Quân môn đại nhân, tôi là thuộc hạ thì phải dập đầu ra mắt mới đúng". Mai Sướng Nhân nói "Bây giờ không cần đi đón y, chỉ cần tôi lên tàu gặp y là được". Tiêu Trường Quý nói "Chuyến này tôi tới đây vốn là lão soái phái tôi đi đón y, làm sao không đón được ! Không những phải quỳ lạy mà còn phải báo danh, khi nào y quát đứng lên mới được đứng lên. Nghi lễ ấy thì trước đây lúc tôi làm Tiêu quan ở Phòng doanh đã sớm thành thực rồi. Đại khái theo nghi lễ ấy mà ra mắt thì quyết không sợ lỡ việc đâu". Mai Sướng Nhân nói "Nếu làm thế thì tôi không thể phụng bồi. Tôi làm quan địa phương, đón tiếp Khâm sai, đón tiếp Đốc phủ, trước nay chưa từng quỳ lạy. Bây giờ tôi với ông cùng đi, tôi đứng mà ông quỳ thì còn ra thể thống gì nữa !". Tiêu Trường Quý nói "Làm theo nghi lễ quan trường thì tôi không nghĩ gì đâu". Mai Sướng Nhân nói "Rốt lại ông hành lễ kiểu ông thì không liên can gì tới tôi, nhưng người ngoại quốc không biết nghi lễ Trung Quốc, lại không biết nói tiếng Trung Quốc, ông quỳ ở đó mà y không bảo đứng lên thì rốt lại ông có đứng lên không ?". Tiêu Trường Quý nghe câu ấy bất giác lấy tay xoa gáy, lấy làm khó khăn, luôn miệng nói "Vậy làm thế nào bây giờ ?". Mai Sướng Nhân nói "Không giấu gì lão huynh, chiếc tàu ấy vốn tôi cũng không dám lên, chỉ có người phiên dịch chỗ tôi lên đó hai lần, nghe nói viên tướng cầm quân ấy ăn nói rất dễ nghe nên tôi cũng rất muốn kết giao đi lại với y. Vả lại Chế đài còn có dặn dò, lẽ nào tôi không làm theo. Bây giờ cũng không tiện làm khó một mình lão ca ông, tôi cũng có cách ứng phó rồi". Tiêu Trường Quý vội hỏi "Là cách gì vậy ?". Mai Sướng Nhân nói "Ông đã nhất định quỳ đón y thì ông cứ quỳ sẵn trên bờ biển, để tôi và tiên sinh phiên dịch lên tàu gặp tướng của họ rồi sẽ chỉ cho họ thấy. Khi nào họ nhìn thấy xong, tôi sẽ phái người xuống đón ông lên tàu, ông thấy được không ?". Tiêu Trường Quý nghe nói, lập tức rời ghế đứng dậy thỉnh an, nói "Đa tạ chỉ giáo ! Tôi xin làm đúng như thế". Mai Sướng Nhân nói " Nhưng thế này, người

ngoại quốc không dập đầu, cho dù ông dập đầu lạy y cũng không dập lễ đầu. Cho nên chúng ta lên tàu rồi, bất kể y làm quan lớn tới đâu, ông cũng chỉ cần bắt tay y là được”. Tiêu Trường Quý nói “Như thế dường như không ổn. Tuy nghi lễ ngoại quốc không dập đầu, nhưng chức quan của chúng ta so với họ thì không được theo nghi lễ của họ. Theo ý của tôi thì cứ lên tàu là dập đầu, dập đầu xong đứng lên bắt tay là được”.

Mai Sướng Nhân thấy y không chịu nghe, đành theo ý y. Lập tức dặn dò tùy tùng rồi cùng phiên dịch lên tàu. Chưa lên tới nơi, bên này Tiêu Trường Quý đã quỳ xuống. Khi Mai Sướng Nhân lên thuyền gặp vị Đề đốc kia rồi, vừa bắt tay nói vài câu khách sáo đã nghe trên bờ có một tràng tiếng thanh la vang tới, chỉ thấy Tiêu Trường Quý quỳ dưới đất, hai tay giơ cao lý lịch, miệng ngược lên trời, cao giọng báo cáo quan họ tên chức không sót chữ nào, ở đây quỳ đón đại nhân. Mai Sướng Nhân trên tàu nhìn thấy vừa tức giận vừa buồn cười. Đến khi y báo danh xong liền bảo phiên dịch truyền đạt lại cho viên tướng Tây dương, nói “Trên bờ là đại nhân Tiêu Trường Quý vâng lệnh Tổng đốc Lương Giang phái tới đón tiếp ngài”.

Viên tướng Tây dương nghe xong bèn lấy kính viễn vọng chia vào bờ nhìn một lúc mới thấy đám người bọn họ, người đứng đầu chỉ cao bằng nửa người thường. Viên tướng Tây dương nhìn thấy kinh ngạc, bèn hỏi “Ai là Tiêu đại nhân mà Tổng đốc của các ông phái tới?”. Người phiên dịch đưa tay chỉ, nói “Chính là người đầu tiên”. Viên tướng Tây dương nói “Tại sao y chỉ lùn bằng nửa người khác thôi?”. Người phiên dịch thưa “Y đang quỳ nên mới lùn bằng nửa người khác”. Lại nói “Đây là Tiêu đại nhân kính trọng ngài, y làm lễ trịnh trọng theo kiểu Trung Quốc”. Viên tướng Tây dương lúc ấy mới hiểu rõ, vội nói mấy câu khách sáo, đều là không dám nhận lễ, bảo y đứng lên, nói bảo y đứng lên mời y lên tàu. Người phiên dịch dịch lại, Mai Sướng Nhân bèn sai người gọi y lên.

Giây lát Tiêu Trường Quý lên tới tàu, người phiên dịch chỉ y nói “Vị này là Đề đốc, vị này là Phó Đề đốc, vị này là Phó tướng”. Tiêu Trường Quý lập tức quỳ xuống dập đầu lạy Đề đốc ba lạy rồi đứng lên nói một câu thỉnh an. Chỉ thấy y mò trong tay áo suốt nửa ngày, lấy ra một vật. Người phiên dịch đứng bên nhìn thấy rõ, té ra là một bảng lý lịch viết bằng cả chữ Trung Quốc lẫn chữ Tây dương, lúc ấy rất khâm phục y suy nghĩ chu đáo. Chỉ thấy y quỳ một chân dưới đất, hai tay nâng bảng lý lịch quá đầu trình lên. Viên Đề đốc Tây dương không biết y đưa vật gì, vội hỏi người phiên dịch đứng bên cạnh, người phiên dịch nói rõ với y, lúc ấy y mới rời ghế đón lấy bản lý lịch. Tiêu Trường Quý đến lúc ấy cũng đứng lên. Lại tới hành lễ với Phó Đề đốc, Phó tướng, cũng dập đầu thỉnh an. Tuy người ta không đáp lễ nhưng may là y mặt dày, cũng không cảm thấy khó xử. Làm lễ xong mới bước lên một bước, nói chuyện với viên Đề đốc Tây dương. Viên Đề đốc Tây dương nói chuyện với y, mời y ngồi, y nói “Thuộc hạ phải hầu Quân môn đại nhân, trước mặt Quân môn đại nhân lễ nào dám ngồi”. Viên Đề đốc Tây dương mời y mấy lần, y mới rón rén ngồi xuống mép ghế. Viên Đề đốc Tây dương nói chuyện y không hiểu, đều là phiên dịch truyền đạt lại. Người phiên dịch nghe viên Đề đốc Tây dương ưng thuận, nói “Yes”, y cũng ngồi một bên cao giọng “Dạ” một tiếng. Mọi người thấy y đáng cười y cũng không biết. Chỉ nghe y nói với viên Đề đốc Tây dương “Bẩm Quân môn đại nhân, thuộc hạ vâng tướng lệnh lão soái phái tới đón Quân môn đại nhân tới Nam Kinh chơi vài hôm. Lão soái của chúng tôi biết Quân môn đại nhân tới, lập tức sai Tổng biện Cục Dương vụ chuẩn bị cho Quân môn đại nhân một công quán lớn, phòng ốc trang hoàng có đủ thư họa, treo đèn kết hoa bận rộn suốt ba ngày ba đêm, xin Quân môn đại nhân nể mặt thuộc hạ. Hôm nay thuộc hạ xin hầu Quân môn đại nhân lên đường”. Y nói xong, người phiên dịch dịch lại một lượt. Viên Đề đốc Tây dương nói “Tôi đã nói rồi, chỉ ghé qua chào một lần là đi, ngoài ra không có chuyện gì khác. Cảm ơn Tổng đốc đại nhân của các ông lo

lắng, tôi tâm lãnh là được rồi”. Tiêu Trường Quý nghe viên Đề đốc Tây dương không chịu lên tỉnh, vội thưa “Nếu Quân môn không tới Nam Kinh thì lão soái của chúng tôi nhất định sẽ nói vì thuộc hạ không biết làm việc nên Quân môn tức giận không chịu tới tỉnh. Bây giờ xin Quân môn bất kể thế nào cũng xin cho thuộc hạ có chút thể diện để lão soái của chúng tôi vui lòng, sắp tới điều động thuộc hạ làm một chức vụ tốt, thì cả nhà thuộc hạ già trẻ lớn bé đều xin chúc lão nhân gia người được sống lâu phát tài phát lộc”. Nói xong lại thỉnh an một câu. Lúc ấy người phiên dịch lại dịch lại một lượt. Viên Đề đốc Tây dương nghe xong cười cười bảo phiên dịch nói với y rằng “Các ông không cần ép tôi, tôi quyết không tới Nam Kinh đâu”. Tiêu Trường Quý thấy y có vẻ rất bức mình bèn nói “Nếu Quân môn đại nhân không chiếu cố thì cũng không có cách nào khác. Thuộc hạ là vâng tướng lệnh của lão soái tới hầu Quân môn đại nhân, Quân môn đại nhân có sai sử gì xin cứ nói, thuộc hạ sẽ tuân lệnh”. Viên Đề đốc Tây dương cũng khiêm tốn với y vài câu. Mai Sướng Nhân lại mời y lên bờ nghỉ, nói “Nhà công quán đều đã chuẩn bị chu đáo”. Không ngờ viên Đề đốc Tây dương cứ nhất định không chịu rời tàu. Mọi người thấy không còn cách nào mới cùng cáo biệt xuống tàu. Mai Sướng Nhân trở về nha môn. Tiêu Trường Quý lại không dám trở về Nam Kinh, hàng ngày cứ mang thủ bản, sáng chiều hai lần mặc nhung phục tới tàu của viên Đề đốc Tây dương thỉnh an. Viên Đề đốc Tây dương từ tạ mấy lần nhưng y không nghe, đành để y mặc ý.

Viên Đề đốc Tây dương vốn nói là ở lại bảy ngày, nhưng không ngờ đến đêm thứ năm, Tiêu Trường Quý đang ngủ trong thuyền chợt nghe bên ngoài có một tràng tiếng người, tiếp theo là tiếng máy tàu, tiếng súng vang lên khiến y giật mình tỉnh dậy. Lúc ấy y sợ run lên, cuộn tròn trong chăn, định sai người ra hỏi tin không ngờ lập cập run rẩy suốt nửa ngày không nói ra được tiếng nào.

Đang hoảng sợ chợt một thủy thủ từ đầu thuyền chạy mau vào nói “Đại nhân, không xong rồi, có cướp!”. Tiêu Trường Quý nghe tới hai chữ “Có cướp” càng hoảng sợ hồn bất phụ thể, lập tức định mặc áo bỏ chạy. Lúc vội vàng lại không nhìn rõ, tưởng cái áo là cái quần, xỏ suốt nửa ngày chỉ được có một chân, còn chân kia cố chết dút vào cũng không được. Y hoảng hốt dùng sức ấn một cái, chỉ nghe soạt một tiếng, tay áo toác ra một đường. Lúc ấy y mới biết, vội vàng mặc lại. Khoác áo dài lên người, bên dưới không có quần, quờ thắt lưng thắt ngang bụng, xỏ một đôi hài. Quân sĩ dưới trướng còn cho rằng đại nhân xông ra đánh cướp bèn cầm súng bước lên đưa cho y. Chỉ nghe y hốt hải nói với mọi người “Cướp tới rồi, không có nơi nào chạy được, chúng ta chỉ còn cách chui vào hầm tàu thôi”. Nói xong chạy về phía sau. May là chạy được vài bước, thủy thủ ở đầu thuyền lại chạy vào báo “Tốt rồi, tốt rồi! Bọn cướp đều bị binh thuyền Tây dương đánh chết rồi, còn bắt được mười mấy tên. Xin đại nhân yên tâm, không có việc gì đâu”. Lúc ấy Tiêu Trường Quý mới định thần, lập tức dừng lại hỏi người bên cạnh “Ta đang nằm mơ phải không?”, mọi người đều phì cười. Tiêu Trường Quý lại ngẩn người ra suốt nửa ngày mới nói “Các người nói bọn cướp gì đó đều bị bắt cả rồi, có đúng không?”. Một thủy thủ nói “Sao không đúng, chính mắt thuộc hạ nhìn thấy, bắt được tất cả mười hai mười ba tên mà”. Tiêu Trường Quý nói “Các người nhìn rõ thật chưa? Không được trông gà hóa cuốc, chúng ta mà bước ra bị chúng giết thì thật là toi mạng, không phải trò đùa đâu! Ta thấy không nên ra ngoài là hơn. Cho dù xảy ra vụ cướp gì thì cũng là trách nhiệm của quan địa phương, chúng ta là khách tội gì chuốc sự vất vả vào mình. Các người mau mau tắt đèn đi ngủ, đóng cửa thuyền cho chặt, mau lên, mau lên”. Nói xong lão nhân gia người tự cởi áo lên giường trước, nằm xuống như cũ. Đám quân sĩ cũng vui thích được rảnh việc, lúc ấy mọi người ngủ yên suốt một đêm.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, trước nay Tiêu Trường Quý lên bầm

an viên Đề đốc Tây dương là trước bảy giờ, nhưng hôm ấy y sợ đi sớm dọc đường lại gặp dư đảng của bọn cướp, sợ có chuyện bất trắc nên hôm ấy lui lại một giờ mới tới. Đến khi Tiêu Trường Quý lên tới tàu của viên Đề đốc Tây dương thì Tri châu Hải Châu Mai Sướng Nhân đã có mặt.

Vốn là tối hôm ấy viên Đề đốc Tây dương bắt được cướp, sáng hôm sau sai người tới thành báo tin. Mai đại lão gia nghĩ bắt được cướp thì quan địa phương được bảo cử nên vừa được tin là lập tức ra thành lên tàu xin nhận bọn cướp mang về thành thẩm vấn. Cũng may là viên Đề đốc Tây dương hoàn toàn không có ý làm khó, lập tức giao cả mười ba tên cướp cho Mai Sướng Nhân, lại sợ trên đường bị sống tù còn đặc biệt phái tám binh sĩ người Tây dương giúp đỡ giải vào thành. Tiêu Trường Quý vừa thấy quả nhiên đã bắt được cướp liền lấy lại can đảm, lập tức trở về thuyền cũng phái mấy tên lính giúp đỡ giải tù về để sắp tới có chỗ báo công. Lúc ấy Mai đại lão gia đốc suất mọi người áp giải bọn cướp vào nha môn, phát lạc toán binh sĩ Tây dương và binh sĩ của Tiêu Trường Quý xong lập tức ra công đường thẩm vấn. Lúc đầu bọn cướp còn định chối không nhận tội, về sau có mấy tên chịu tra tấn không nổi đành phải nhận. Vốn chúng đều là ăn cướp lâu năm, số còn lại thấy đồng đảng đã cung khai biết có chối cũng không được, chỉ còn cách nhất nhất cung khai.

Mai Sướng Nhân nghĩ thầm “Hôm nay mình bỗng không bắt được rất nhiều cướp, tuy là binh sĩ người ngoại quốc ra sức nhưng rốt lại là trên đất của mình, bầm báo lên trên cũng được rõ ràng mặt mày”. Trong lòng vô cùng vui vẻ, lập tức bảo Thư biện làm một tờ công văn, sao lại lời khai của bọn cướp báo về thượng ty. Lại nhờ lão phu tử viết một bức điện bẩm rõ chi tiết để gửi lên Chế đài, trước tiên nói rõ lần này binh thuyền ngoại quốc tới đây y đã hết sức giao thiệp thế nào, ra sức bảo vệ thế nào, đến nỗi viên

Đề đốc trên tàu cảm kích y thế nào, định báo đáp y thế nào, lại nói : “Từ khi đáo nhiệm đã ra sức tróc nã bọn trộm cướp, đã lâu bọn chúng bỏ trốn tuyệt tích, làng xóm được yên ổn. Lại hôm ấy nghe nói có bọn cướp lớn đi ngang địa hạt, ty chức trước tiên đã ước hẹn với binh thuyền ngoại quốc, xin họ tùy lúc tùy thời giúp đỡ. Được họ đồng ý, không ngờ canh ba nửa đêm hôm ấy, theo lời tai mắt báo về thì bọn cướp trốn núp ở chỗ nọ. Ty chức lập tức đốc thúc tất cả công sai khỏe mạnh tới bắt. Nhưng bọn cướp rất đông, ty chức sợ số binh dũng mang theo quả bất địch chúng, vì vậy lập tức một mặt tìm cách dụ chúng tới bờ biển, một mặt mật báo với binh thuyền ngoại quốc, quả nhiên họ hiệp lực cùng đánh bắt, tất cả bắt được mười ba tên cướp lâu năm. Khi ty chức giải về nha môn, tra khảo hỏi cung, chúng đều nhận là đã gây ra vụ ấy vụ ấy, rông càn cướp bóc không sợ sệt gì. Ngoài biên bản hỏi cung gửi kèm, xin thỉnh thị Hiến đài lần này các quan bình người Tây dương có công bắt giặc thì nên khen thưởng thế nào, ty chức không dám tự chuyên nên phải gửi điện về bẩm để thỉnh thị”.

Điện báo gửi đi rồi, Mai Sướng Nhân lại đích thân xuống tàu tạ ơn giúp đỡ của viên Đề đốc Tây dương. Lại nói “Tệ chức đã đem việc này điện bẩm với Chế đài. Sẽ lập tức có điện trả lời, Chế đài cũng sẽ rất cảm kích”. Ý của y là muốn giữ viên Đề đốc Tây dương ở lại thêm vài ngày để tiện hết lòng địa chủ. Viên Đề đốc Tây dương khiêm tốn vài câu nhưng vẫn không chịu ở lại. Mai Sướng Nhân đành cáo từ trở về.

Lại nói Chế đài Nam Kinh nhận được điện bẩm của Tri châu Hải Châu Mai Sướng Nhân, đọc từ đầu tới cuối một lượt, lập tức trên mặt lộ vẻ vừa mừng vừa sợ, chột đỏ chột trắng, trong khoảng đỏ trắng bất định lại phảng phất nét tươi cười. Vội vàng mời Hậu bổ Sử Kỳ Tường Sử đại nhân coi việc văn án về Dương vụ tới phòng Thiêm áp bàn việc.

Vị Chế đài này rất thạo việc Dương vụ nên phòng Thiêm áp cũng bài trí theo lối Tây dương, trong bày một cái bàn trà lớn, một phía bày ba chiếc ghế, phía dưới là ghế chủ. Lúc ấy Sử Kỳ Tường Sử đại nhân bước vào, ngồi xuống xong, Chế đài trước tiên đưa bức điện bẩm của Hải Châu cho y xem. Sử Kỳ Tường vừa đọc vừa gật đầu, đọc xong bèn hỏi “Ý của lão soái định thế nào?”. Chế đài nói “Ta nghĩ việc này là binh sĩ Tây dương trên tàu ngoại quốc giúp chúng ta bắt được cướp, còn chịu giao lại cho quan địa phương của chúng ta thẩm vấn, đó là rất có thể diện. Họ đã nể mặt chúng ta, chúng ta cũng không thể không nể mặt họ, hiện chúng ta đã thẩm vấn rõ ràng, đều là bọn trộm cướp lâu năm, vốn phải lập tức chính pháp. Bây giờ chúng ta cũng không cần phê chuẩn gì, cứ gửi điện ra lệnh cho Mai mục ở Hải Châu báo rõ về tội trạng của bọn tù phạm ấy và nên trị tội thế nào, bảo phiên dịch dịch ra Anh văn đưa qua cho họ xem nên xử trị thế nào. Cho dù chúng không chết, chúng ta cũng tích được chút âm đức. Người thấy thế nào?”. Sử Kỳ Tường nghe xong ngẫm nghĩ một lúc rồi nói “Đây là việc trong nội địa chúng ta. Đã thẩm vấn bọn cướp này xong, cho dù mang ra xử tử cũng là chủ quyền của chúng ta, họ là người ngoại quốc thì vốn không can dự gì. Theo ý của chức đạo thì phải chính lão soái phê chuẩn gửi xuống, đem đám cướp ấy ra chính pháp dường như không cần phải tư cho quan binh ngoại quốc biết. Còn như việc họ ra sức thì nên cảm tạ thế nào, hoặc gửi điện sức cho Mai mục lên tàu truyền đạt lại ý của lão soái, hoặc là thu xếp một ít thổ nghi như dê rượu, gà vịt để khao thưởng quân sĩ của họ cũng không có gì không được. Đây là ý kiến ngu muội của chức đạo, xin lão soái chỉ thị xem có được hay không?”. Chế đài nghe xong cũng ngắt người ra một lúc rồi nói “Lời người nói cố nhiên không sai, nhưng người ta nể mặt chúng ta, chúng ta lại không có chút khách sáo gì với họ thì ta cũng thấy có chỗ áy náy. Ta thấy thổ nghi thì nên đưa biếu, còn đám cướp này xử trị thế nào thì ý của ta cũng muốn nhường cho họ, khi nào họ từ chối không dính líu vào, chúng ta sẽ tự mình xử trí,

cũng không đến nỗi thất lễ, đó là cách thức bên ngoài thế thôi. Ta thấy cứ thế mà làm là được”. Sử Kỳ Tường nói “Vụ này quả thật là quyền ở chúng ta, người ngoại quốc thì vạn vạn lần không thể cho họ nhúng tay vào”.

Chế đài thấy Sử Kỳ Tường cứ nhất định giữ ý, trong lòng rất không thích, bèn nói “Tôi làm việc giao thiệp đã lâu, chuyện đó còn gì mà không biết. Các ông rút lại cứ cố chấp giữ ý, đã đến lúc này mà còn không chịu nhường người ta một chút. Nhưng theo lời ông vừa nói thì không thể trọn vẹn mọi bề, cũng phải chằm chước tìm ra một cách nào lưỡng toàn mới nên”. Sử Kỳ Tường cười nói “Giặc cướp thì trả về cho chúng ta xử trí, chính là gìn giữ chủ quyền của chúng ta. Còn đưa tặng thổ nghi cho họ thì tính ra cũng là có tình nghĩa với họ. Ngoài cách đó ra quả thật không có cách thứ hai”. Chế đài nghe xong nghiêm sắc mặt nói “Ông thật là hồ đồ ! Tôi mới nói với ông những gì nào ? Chuyện này không thể sánh với chuyện bình thường. Bọn giặc cướp tuy là phải giao về cho chúng ta xử trí, nhưng ông không nghĩ rằng lần này là ai bắt giặc cướp, người ta ra sức lại không nghĩ gì tới việc được chúng ta tạ ơn, chẳng lẽ cũng không cho họ một chút thể diện, thì ăn nói thế nào được ! Ta làm việc giao thiệp đã lâu, bây giờ đưa đằng chuôi cho người ta cầm, bảo họ nói vài câu, có gì không được !”. Nói xong vuốt râu ngồi im.

Sử Kỳ Tường thấy Chế đài nổi giận cảm thấy không hay, sợ chức sai sử của mình có chỗ bất lợi, bèn nghĩ thầm “Có chủ quyền hay không có chủ quyền thì liên quan gì tới mình mà mình phải can thiệp vào ! Mình gây ra chuyện, bỗng không đắc tội với thượng ty thì có lợi gì cho mình đâu”, nhưng nhất thời lại không nghĩ được cách nào né tránh. Ngần ngừ suốt nửa ngày, chỉ đành lấy lòng Chế đài, rút lui ý kiến “Lời của chức đạo vốn là ngu muội nhất thời mà nói ra nên không được chính xác. Lão soái đã muốn tìm ra một cách

lượng toàn, đủ thấy lão soái rất coi trọng việc bang giao, nhưng vẫn có ý giữ chủ quyền của mình, chức đạo vô cùng khâm phục ! Bây giờ chức đạo nghĩ ra một cách là chủ quyền đã không mất mà lại trọn vẹn về việc bang giao, xin lão soái chỉ thị xem có được hay không”. Chế đài nói “Người nói mau đi”. Sử Kỳ Tường nói “Xin lão soái lập tức gửi điện sức cho Mai mục đem chính pháp lấy vài tên trong mười ba tên cướp, làm theo chính pháp cũng là giữ được chủ quyền, số còn lại nếu nói là cướp thì theo lẽ cũng không thể tha thứ, nhất luật trăm quyết, nhưng bây giờ khoan định tội chúng, cứ theo lời lão soái mới dận dỏ, giao chúng cho quan binh ngoại quốc, tùy ý họ xử trị. Họ muốn giết thì mấy tên ấy vốn cũng mang tội chết, họ muốn tha thì chúng ta cũng vui lòng nhân dịp này mà tích chút âm đức, cũng không phụ đức hiếu sinh của lão soái”. Chế đài nghe tới đó, vừa nghe vừa gật đầu, miệng không ngừng khen ngợi, không chờ Sử Kỳ Tường nói xong liền ngắt lời “Cứ thế, cứ như thế đi ! Rốt lại Sử đại ca ông có chủ ý nên tôi gặp việc gì là phải bàn với ông. Bây giờ cứ theo lời ông mà làm, lập tức viết điện báo đưa ra Cục Điện báo sức cho Mai mục theo đó mà làm”.

Chuyện ở tỉnh thành không cần nói nữa. Chỉ nói Mai Sướng Nhân ở Hải Châu nhận được điện của Chế đài, lập tức vâng lệnh thi hành, mời Tham tướng bản doanh vào nhà giam chọn năm tên cướp đứng đầu giải ra công đường. Xem xét rõ ràng, lập tức trói lại giải ra pháp trường nhất tể hành quyết. Lúc xử tử, y và quan Doanh lý đều mặc áo Đại hồng đầu phùng, xử tử xong trở về, theo lệ trước tiên tới miếu Thành hoàng thắp hương rồi trở về nha môn, rồi theo lệ dàn sai dịch ra trước nha môn, sau đó trở vào phòng Thiêm áp. Phàm đám người làm quan bọn họ có rất nhiều điều kiêng kỵ, lại sợ ma quỷ, nói mặc áo Đại hồng đầu phùng thì ma quỷ không dám tới gần, lại tới miếu Thành hoàng một lần thì cho dù có chút ma quỷ theo ám ảnh cũng bị Thành hoàng lão gia sai tiểu quỷ bắt giữ. Đến lúc trở về nha môn, lúc lên công đường dàn sai dịch ra trước nha

môn, đám sai dịch đều cảm cơn quát tháo một hồi, bất kể là ma quỷ nhiều ít gì cũng đều khiếp sợ tan chạy. Trước nay đều truyền lại như thế, rốt lại người làm quan có ai bị ma quỷ theo ám thì cũng chưa ai nhìn thấy, nhưng chẳng qua là chỉ mượn đó để tự lừa dối mình, để trong lòng cảm thấy yên ổn mà thôi.

Lại nói Mai Sướng Nhân về phòng Thiêm áp vì hôm sau viên Đề đốc Tây dương sẽ đi, nên ngay trong đêm sai đưa kiệu tới học đường đón viên Giáo tập Anh văn, nhờ y đi dịch giúp, để tiện báo với viên Đề đốc Tây dương, xin y xử trị bọn cướp. Viên Giáo tập đầu tiên còn ưỡn ngực làm ra vẻ, nói là tới không kịp, lại nói “Làm việc giúp đỡ người khác cũng phải có giờ giấc, hôm nay văn sinh đã giảng dạy mấy tiếng đồng hồ, đến tối cần phải nghỉ ngơi. Bây giờ lại bắt tôi phiên dịch, rất tổn hại tinh thần, văn sinh còn phải mang về, chờ lúc rảnh rồi mới dịch ra được”. Mai Sướng Nhân vừa nghe thế, đành gọi viên sư gia ra nói với y “Ngày mai Đề đốc Tây dương đã lên đường, đây là việc công, bất kể thế nào sáng sớm ngày mai cũng phải đưa qua. Ông anh vất vả, chủ nhân tôi tự nhiên sẽ có báo đáp đặc biệt. Ngàn vạn lần xin chịu khó vất vả một phen”. Viên Giáo tập nghe thấy mấy chữ “báo đáp đặc biệt”, không biết làm sao đành phải ưng thuận. Lúc ấy bèn ở lại trong phòng Thiêm áp của Mai Sướng Nhân giờ hồ sơ ra phiên dịch. Mai Sướng Nhân đi tới đi lui, thỉnh thoảng lại bước qua hỏi y dùng trà dùng nước, bụng đói thì có điểm tâm, lúc lại gọi gia nhân mang một vò “Bổ não dịch” của công ty Ngải La ở Thượng Hải mở ra cho y uống, để y khỏi dụng tâm quá độ, tổn hại tinh thần. Viên Giáo tập kia thấy thế, trong lòng cũng thấy mình quá đáng, chỉ còn cách hết sức dịch ra giúp y. Không ngờ tờ công văn này rất dài, sở học của y về tiếng Tây dương cũng chưa phải thật cao, có nhiều đoạn không dịch được, nhưng may là ở Hải Châu chỉ có mình y biết tiếng Anh, cũng còn lừa được người khác. Lúc ấy dịch suốt tám giờ liền, chỉ miễn cưỡng đem ý Chế đài tóm tắt lại viết ra, rồi đọc cho Mai Sướng Nhân

nghe qua. Mai Sướng Nhân ngoài việc khen hay ra cũng không biết nói gì khác.

Lúc ấy Mai Sướng Nhân lập tức sai người đem lá thư viết bằng tiếng Anh lên tàu. Viên Giáo tập kia tự biết tài năng của mình có hạn, sợ người ngoại quốc biết y viết thư tiếng Anh không đúng, nếu không phải chính mình cùng đi để giải thích rõ ràng thì quyết là họ không hiểu được, vì vậy vội đứng ra nói “Lá thư này để tôi đích thân mang đi”. Mai Sướng Nhân thấy y hăng hái như thế, tự nhiên vui mừng. Ai ngờ khi y lên tới tàu gặp Đề đốc Tây dương, đưa thư ra xong, viên Đề đốc Tây dương đọc qua một lượt, lại đọc lượt nữa, đọc đi đọc lại, vẫn còn quá nửa chưa hiểu, vội hỏi y “Trong thư viết gì thế?”. Y chỉ đỏ bừng mặt, đem mọi việc nói lại một lượt. Viên Đề đốc Tây dương nói “May là chính ông tới đây, chứ ông không tới thì chúng tôi trên tàu này tiếng nước nào cũng biết, chỉ có tiếng Anh của ông thì không ai biết cả”. Nói xong buông tiếng cười rộ. Viên Giáo tập biết là lá thư tiếng Anh của mình viết không đúng văn pháp nên bị người Tây dương cười nhạo, xấu hổ đỏ bừng mặt. Lúc ấy viên Đề đốc Tây dương nói “Nếu mấy người kia theo pháp luật của quý quốc đều đáng tội chết thì xin Mai đại lão gia ở quý châu cứ theo pháp luật của quý quốc xử trị họ là được”. Viên Giáo tập lại mời viên Đề đốc Tây dương cùng tới pháp trường giám trảm. Viên Đề đốc Tây dương vui vẻ ứng thuận, lập tức hẹn rõ giờ giắc. Viên Giáo tập bèn trở về báo tin.

Mai Sướng Nhân lập tức báo cho quan Doanh lý dàn quân áp giải phạm nhân ra pháp trường. Vừa tới nơi, viên Đề đốc Tây dương đã mang mười mấy binh sĩ Tây dương cũng vừa tới. Binh sĩ người ngoại quốc đứng thẳng lưng, hàng ngũ tề chỉnh, cao lớn như nhau, tay cầm súng Tây dương, lưỡi lê sáng lóa mắt, tới pháp trường rồi thì dàn thành hàng chữ nhất đứng im phăng phắc. Đến khi nhìn lại quân sĩ Trung Quốc thì già có trẻ có, người cao người thấp, còn

có nhiều kẻ ho lao, nghiện thuốc phiện chen chúc trong đó, tuy cũng mặc áo dẫu nhưng vá một miếng, đụp một miếng, lồi thoi rách rưới, xem ra không hơn gì bọn ăn mày, vả lại đi không ra đi, đứng không ra đứng, giày dép dưới chân không phải là giày cỏ thì là chân đất, kẻ thì áo quần đã biến thành màu tro, kẻ thì mang giày đinh, tối pháp trường kẻ thì cười nói người thì chửi nhau. Đao thương cầm trong tay đều rỉ sét, so với binh sĩ của người ta thì quả thật cách nhau một trời một vực ! Viên Đề đốc Tây dương bước qua gặp quan Trung Quốc rồi, đầu tiên lấy máy chụp ảnh ra chụp một tấm ảnh về đám phạm nhân, khi xử tử xong lại chụp một tấm nữa, sau đó đôi bên chia tay.

Lúc ấy Mai Sống Nhân đã theo lời sức của Hiến đài biện đủ dê rượu gà vịt làm lễ vật biếu người Tây dương, bèn nhờ viên Tham tướng quản lãnh binh thuyền từ tỉnh thành tới lên tàu đưa tặng. Tiêu Trường Quý vừa nghe bảo y tặng lễ vật vô cùng cao hứng, vì số lễ vật này là đưa tặng giúp cho Chế đài, làm việc rất có thể diện. Lập tức mặc áo đội mào, chia lễ vật ra làm mấy gánh, dê sống heo sống mỗi thứ đều một trăm con do quân lính lừa đi, y thì ngồi một chiếc kiệu nhỏ đi phía sau, nói “Hai năm nay nhận chức sai sử trên thuyền quá thoải mái nên quên cả cưỡi ngựa rồi”. Giây lát lên tới tàu, tờ kê khai lễ vật đã sớm nhờ phiên dịch dịch ra, người trên tàu đọc còn chưa hiểu rõ. Tiêu Trường Quý lên tàu này đã nhiều lần, quen đường quen lối, ai y cũng biết. Thấy người trên tàu thì bất kể là quan tướng, binh lính, thủy thủ, cứ gặp người Tây dương là thỉnh an. Gặp Đề đốc Tây dương thì thỉnh an hai lần, một lần là mình thỉnh an, một lần là thay Chế đài thỉnh an. Dáng vẻ khúm núm ấy của y người trên tàu nhìn thấy đã quen, cũng đều không cho là lạ. Lúc ấy Đề đốc Tây dương bèn sai nhận lễ vật, khao thưởng người đưa lễ vật, lại sai một viên quan nhỏ bồi tiếp Tiêu Trường Quý ăn tiệc. Bữa tiệc ấy làm hại Tiêu Trường Quý đứng

ngồi không yên, thần hồn bất định ! Còn rất nhiều binh sĩ trên tàu thấy y đã quen, cũng không khách sáo với y, kéo bím tóc y, nói tiếng Tây dương hỏi y rằng “Đây có phải là cái đuôi không ?”. Tiêu Trường Quý tuy không biết tiếng nhưng biết họ đùa giỡn, đỏ bừng mặt lên cúi đầu không dám nói tiếng nào.

Giây lát ăn cơm xong y lại tới bẩm tạ Đề đốc Tây dương rồi cáo từ, đi một mạch về nha môn, đôi bên gặp nhau, bàn bạc một lúc về nghị thức tiến hành ngày mai. Tiêu Trường Quý cứ nói phải quỳ đưa tiễn trên bờ, lại đòi Tham tướng bản doanh phải dẫn quân ra đưa tiễn, Tham tướng bản doanh cũng ưng thuận. Lúc ấy Mai Sướng Nhân lại hẹn với tất cả văn quan trong thành sáng sớm ngày mai tới họp mặt ở nha môn rồi cùng ra thành trình thủ bản. Mọi người đều vâng dạ.

Giây lát Mai Sướng Nhân lại nói “Lần này bắt cướp tuy là người nước ngoài ra sức nhưng xem ra quả thật ý Chế đài có vẻ rất vui, sắp tới nhất định sẽ có bảo cử”. Tiêu Trường Quý nghe tới đó, bước lên vái dài một vái xin được ghi thêm tên y. Mai Sướng Nhân vì y là Chế đài phái tới nay mai sẽ về tỉnh, còn mong y nói tốt cho mình, liền lập tức đáp ứng. Kế đó người phiên dịch lại xin bảo cử. Mai Sướng Nhân cũng đáp ứng, lại nói “Qua lại trò chuyện, chuyện này là lão ca ông vất vả nhất, được chứ, được chứ !”. Người phiên dịch vô cùng vui mừng. Đang trò chuyện, thì viên lão gia Thông phán ở châu trước kia lên tàu thăm dò đang nói chuyện với người khác, chợt nghe thấy bên này bàn tới việc bảo cử lập tức bỏ mặc người kia, vội vàng quay qua Mai Sướng Nhân nói “Đường ông, còn văn sinh thì sao ?”. Mai Sướng Nhân vừa nghe câu ấy, bất giác ngẩn người ra suốt nửa ngày rồi mới thông thả hỏi “Lão ca ông có chuyện gì vậy ?”. Lão gia Thông phán ở châu nói “Không phải văn sinh khoe khoang, chữ lần này phải kể là văn sinh có công đầu. Đường ông, ông còn gì mà không biết, bọn họ không ai dám lên tàu,

không phải là Đường ông ủy nhiệm văn sinh cùng vị phiên dịch lão phu tử kia đi hay sao”. Mai Sướng Nhân nói “Phải đấy, nhưng đi cũng không thể nói là có công đâu”. Lão gia Thông phán phát hoảng nói “Văn sinh không đi chuyến ấy thì người ngoại quốc đời nào chịu đối xử tốt với chúng ta, ra sức giúp chúng ta chứ ? Văn sinh không xin Đường ông gì khác, chỉ xin sắp tới lúc bảo cử xin Đường ông kể lại lần vất vả ấy của văn sinh, Chế dài đại nhân đọc thấy nhất định sẽ không bác đâu. Sắp tới nhờ đó mà văn sinh được qua ban, cũng không uổng công lao tài bồi của Đường ông !”. Nói xong lại thỉnh an một tiếng. Mai Sướng Nhân chỉ lạt lẽo nói “Để bọn ta bàn lại xem”.

Lão gia Thông phán sợ sự tình không hay, ngồi ngẩn ra suốt nửa ngày, chợt nghĩ ra một kế, bèn rón rén kéo áo viên Giáo tập làm phiên dịch một cái. Hai người cùng cáo từ lui ra. Lão gia Thông phán đưa y về nha môn của mình ngồi, bàn với y rằng “Chuyện này thì ông là người có công đâu, còn tôi là người thứ hai. Tóm lại, không có người thứ ba nào có thể hơn chúng ta được. Tôi thấy vị Đường ông của chúng ta cứ ngỡ ngỡ, quả có chỗ không nhờ cậy được. Chẳng bằng chúng ta nhân tối nay tàu Tây dương còn chưa đi, chúng ta cùng lên tàu của họ, xin họ gửi một lá thư bảo cử chúng ta với Chế dài, còn thì chúng ta cứ mặc kệ họ, ông thấy thế nào ?”. Người phiên dịch nghe câu ấy, ngẫm nghĩ “Lời y nói quả thật không sai, chạy chọt theo đường người ngoại quốc dường như tốt hơn là theo đường người Trung Quốc. Cái khó là y nghĩ ra được cách tốt thế này”, rồi luôn miệng nói “Hay lắm ! Nếu ông muốn đi thì có câu gì tôi sẽ truyền đạt giúp ông !”. Thông phán ở châu cả mừng, lập tức kéo ngăn tủ tìm hai tờ giấy đỏ, lại mời lão phu tử sư gia tới nhờ y viết hai tờ quan hàm, một tờ là cho mình, một tờ là cho người phiên dịch, đều viết những chức vụ mà mình muốn được bảo cử ra. Viết xong lập tức lên kiệu tới ngay bờ biển, xuống kiệu lên tàu. Lần ấy lão gia Thông phán ở châu biết rõ người trên tàu không có ý

xấu, nên bạo dạn hẳn lên, khác hẳn vẻ sợ sệt lần trước. Người trên tàu hỏi y “Tối đây làm gì?”. Người phiên dịch nói “Muốn gặp Đề đốc của các người”. Người trên tàu chỉ còn cách đưa họ vào gặp. Lúc ấy lão gia Thông phán vì có chuyện nhờ cậy người ta nên không thể không đặc biệt khiêm cung, gặp Đề đốc Tây dương rồi dập đầu thỉnh an, cũng giống hệt Tiêu Trường Quý.

May là viên Đề đốc Tây dương đã thấy quen mắt, thấy y dập đầu thì cứ nhìn ngang không thi lễ, đến khi y đứng lên mới đưa tay chỉ một cái có ý mời ngồi. Y cũng hiểu rõ, lúc ấy cúi đầu ngồi xuống phía dưới, để người phiên dịch nói rõ ý muốn lúc tối đây. Đề đốc Tây dương vừa nghe vừa cười, lại vừa lắc đầu. Lão gia Thông phán thấy thế tuy không biết tiếng nhưng cũng hiểu rõ, biết y có ý không muốn giúp. Trong lòng vô cùng lo lắng, cũng muốn lên tiếng nhưng lại không biết nói thế nào. Vả lại có nói ra được thì họ cũng không hiểu.

Đang lúc tiến thoái lưỡng nan, chỉ nghe người phiên dịch lại xì xà xì xồ nói suốt nửa ngày, mới thấy viên Đề đốc Tây dương cười một hồi. Người phiên dịch bèn ngoảnh lại hỏi viên Thông phán ở châu lấy hai tờ giấy viết quan hàm đệ lên Đề đốc Tây dương. Đề đốc Tây dương nhìn thấy không hiểu, lại hỏi phiên dịch “Trên này viết gì thế”. Người phiên dịch lại đem tờ của viên Thông phán ở châu lật đi lật lại giải thích cho y nghe. Lão gia Thông phán bên cạnh nhìn thấy mừng thầm, cho rằng việc này rốt lại có thể hy vọng là thành công. Người phiên dịch nói một hồi rồi bảo lão gia Thông phán ở châu cùng về. Lão gia Thông phán vội hỏi y “Việc của chúng ta thế nào? Ông thấy liệu có thành công không?”. Người phiên dịch nói “Lát nữa hãy nói”. Lão gia Thông phán ở châu không biết làm sao, đành bước lên thỉnh an viên Đề đốc Tây dương một câu để cáo từ, rồi cùng người phiên dịch đi ra. Vừa ra tới cửa khoang, lại hỏi “Rốt lại chuyện của chúng ta thế nào rồi?”. Người phiên dịch

nói “Để về tới nhà sẽ nói rõ”. Lúc ấy lão gia Thông phán ở châu lo lắng tới toát mồ hôi trán ! Rốt lại sự tình có thành công hay không cũng không biết được, không kiểm được tim đập thành thịch.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

## Hồi 56

### **Xưởng Chế tạo giả tráts được sai Khảo thuộc viên mạo danh thi mướn**

Lại nói lão gia Thông phán Hải Châu cùng người phiên dịch từ tàu Tây dương trở về nha môn xong vội hỏi quan hàm của mình đưa lên thì Đề đốc Tây dương có chịu ứng thuận gửi thư không. Lúc ấy người phiên dịch đầu tiên nói Đề đốc Tây dương không chịu thế nào, đến khi y nài nỉ thế nào mới chịu ứng thuận, lại đáp ứng trong thư sẽ nói tốt cho hai người. Lão gia Thông phán Hải Châu nghe xong vô cùng mừng rỡ. Một đêm trôi qua, hôm sau lại theo đồng liêu cùng tới bờ biển đưa Đề đốc Tây dương lên đường rồi mới trở về. Tiêu Trường Quý cũng lên đường về tỉnh.

Qua một hôm, Mai Sướng Nhân quả nhiên gửi một tờ bẩm thiếp, thuật lại những việc y lo liệu trong việc giao thiệp ra sao. đoạn sau lại kể việc bắt được bọn cướp lớn, các quân tướng ra sức ở đó thì xin cầu được ân điển, chuẩn cho khen thưởng. Chế đài vừa nhận được bẩm thiếp của Mai Sướng Nhân thì thư Đề đốc Tây dương cũng theo Cục Bưu chính Tự do (\*) gửi tới, lập tức dịch ra. Trong thư đại khái là tạ ơn Chế đài phái người đón tiếp, lại đưa tặng thổ nghi, bên dưới lại nói “Các quan viên văn võ ở Hải Châu đối xử rất tốt, đó đều là quý Tổng đốc điều độ, tôi rất cảm kích”. Cuối cùng mới nói “Thông phán Hải Châu Mỗ và phiên dịch Mỗ, hai người ấy nhờ tôi xin ông bảo cử cho họ một chức quan, còn như chức quan gì thì đó là quyền hành của quý Tổng đốc, tôi cũng không tiện can

(\*) *Cục Bưu chính Tự do* : nguyên văn là *Tự do Bưu chính cục*, chưa rõ ý nghĩa, ngờ là một hệ thống bưu điện tư nhân nằm ngoài hệ thống bưu chính của chính quyền nhà Thanh thời bấy giờ

thiếp. Xin gửi kèm đây hai tờ giấy họ ghi, xin ông xem xét”. Chế đài xem xong tự nhủ “Chuyện này thì tính ra Mai mục Hải Châu thua họ rồi. Cho dù không bắt được bọn cướp mình cũng định bảo cử y cho y được một chỗ hay, bây giờ lại thêm việc này càng dễ nói chuyện. Còn như bọn Thông phán, phiên dịch lấy lòng người Tây dương bảo họ viết thư cho mình, hai người này tài năng cũng không kém, sắp tới nhất định sẽ là hảo thủ trong việc giao thiệp. Mình phải điều hai người này về tỉnh để khảo xét xem sao”. Hôm ấy không nói gì.

Hôm sau các ty đạo lên viện yết kiến Chế đài. Chế đài đem tờ bẩm của Hải Châu đưa họ xem, lại nói việc viên Thông phán và phiên dịch ở châu nhờ quan ngoại quốc cầu tình. Phiên ty nói trước “Những người này chạy chọt theo đường người ngoại quốc, tính ra cũng chẳng hay ho gì. Chỉ sợ chuyện này một khi mở ra rồi thì sắp tới sẽ có nhiều quan lại xấu cảm được thư của người ngoại quốc tới, hoặc xin sai sử, hoặc nói chuyện nhân tình, không những khó đối xử mà còn dẫn tới chuyện thị phi điên đảo, đen trắng lẫn lộn, trở đi thì việc cai trị càng không thể nói được nữa. Theo ý của ty chức thì Mai mục ở Hải Châu bắt được cướp đúng là nên khen thưởng, còn như Thông phán Mỗ chỉ khéo lấy lòng, bắt kẻ liêm sỉ thì xin đại soái hoặc triệt nhiệm y, hoặc dạy bảo y một lần để về sau họ biết sợ mới nên”. Ai ngờ Chế đài nghe xong lại rất không cho là đúng, lập tức nghiêm sắc mặt nói “Bây giờ là lúc nào ! Triều đình đang lúc phá lệ dùng người, còn câu nệ gì nữa chứ ? Theo ông nói thì người ngoại quốc tới đây chúng ta cứ đuổi đi, không đếm xỉa gì tới họ thì ông là một đại trung thần chứ gì ! Còn về sau họ trở mặt mang tàu bọc sắt tới, ông chống họ không được, ngoan ngoãn đưa tiền bạc cho họ để cầu hòa thì cái tội sinh sự ấy ông không thoát được đâu. Đến lúc ấy ông cứ tự nghĩ mà xem như thế có hay ho gì không ? Lối xưa có câu rất hay là Người quân tử đề phòng tai họa khi chưa xảy ra, tôi đang có ý ấy. Lại có câu Xem người phải xem từ việc nhỏ, hai người ấy

nhờ được người ngoại quốc đưa danh thiếp thì kiến thức của họ đã hơn người rồi, nếu tôi dùng họ thì tương lai nhất định đó sẽ là hảo thủ trong việc giao thiệp. Hiện nhân tài ở Trung Quốc thừa thớt, chúng ta làm đại viên đang phải bỏ chỗ kém dùng chỗ giỏi để sắp tới quốc gia còn có người mà sai sử, lại còn cầu toàn trách bị sao!”. Phiên đài thấy Chế đài nói thế, trong lòng tuy không thích nhưng ngoài miệng không tiện nói gì, đành dạ dạ mấy tiếng lui ra.

Chế đài bèn sai gửi công văn tới Hải Châu điều hai người kia tới. Hai người biết đây là do lá thư của người ngoại quốc, tự nhiên vô cùng cao hứng, lập tức thu xếp hành trang lên tỉnh, tới Nam Kinh vào yết kiến Chế đài. Chế đài càng khiêm tốn phi thường, cho hai người ngồi. Ngồi nói chuyện suốt nửa ngày đều là khen ngợi họ hiểu rõ đạo lý “Bây giờ tạm thời không cần về vội, ở đây ta có chỗ dùng các ngươi”. Hai người nghe thế lại thỉnh an tạ ơn. Hôm sau Chế đài bèn sai Thông phán Hải Châu làm đường sai ở Cục Dương vụ kiêm ủy viên Đề điệu Xưởng Chế tạo. Còn người phiên dịch vốn là Giáo tập ở Học đường Hải Châu, bèn thăng y làm giáo tập Đại học Nam Kinh kiêm Tùy viên Dương vụ của viện. Phân phát xong, hai người đi nhận chức. Chức Thông phán Hải Châu thì do Phiên ty giao cho người khác thự lý. Mai Sướng Nhân Tri châu Hải Châu nhờ vụ ấy được minh bảo một lần, vâng chỉ lên bộ dẫn kiến. Tiêu Trường Quý cũng được Chế đài đặc biệt ra ơn điều làm Thống lĩnh ở doanh khác, vẫn kiêm Quản lĩnh binh thuyền. chuyện sau không nói nữa.

Lại nói Thông phán Hải Châu vâng lệnh ủy nhiệm làm Đề điệu Xưởng Chế tạo bèn vội tới đó ra mắt Tổng biện Hội biện, gặp gỡ đồng liêu rồi xuống xuống nhận việc. Anh bảo lúc ấy Tổng biện Xưởng Chế tạo là ai nào? Nói đi nói lại thì tể ra lúc ấy người giữ chức Tổng biện cũng mới được sai sử chưa lâu, người này họ Phó

hiệu Bác Vạn. Cha y từng một lần làm Hải quan đạo, một lần làm Niết ty, hai lần làm Phiện ty. Về sau có một vị Phủ đài đáo nhiệm rất không hợp với y, y tính toán thấy trong tay cũng có chút ít tiền bạc liền lập tức cáo bệnh không làm quan nữa, treo ấn về làng. Phó Bác Vạn vốn có một người anh ruột nhưng tiếc là năm mười sáu tuổi thì chết, nên toàn bộ gia sản của lão nhân gia đều về tay y. Mọi người đều thuận miệng gọi y là Phó Bách Vạn, thật ra gia tư mà lão nhân gia để lại cho y cũng chỉ có năm sáu mươi vạn, nói một trăm vạn chẳng qua chỉ là để dễ nghe thôi. Nhưng y vừa lùn vừa mập, mang giày thật cao đứng với người ta thì chẳng qua cũng chỉ cao hai thước chín tấc, lại vì y bày vai thứ hai nên mọi người lại tặng cho y một cái biểu hiệu, gọi y là Hai Phó gây ngấn (Phó Nhị bổng chùy). Hai Phó gây ngấn mới sinh chưa đầy một tháng thì cha y đã quyên cho y một chức Đạo đài, nên chức Đạo đài của y mọi người đều tôn là Đạo đài trời sinh (Lạc địa Đạo đài). Nhưng câu ấy chỉ có vài người bạn thân hiểu chứ về sau cũng không ai nói tới. Về sau người ta nghe chỉ hiểu cái xước hiệu Hai Phó gây ngấn.

Lại nói Hai Phó gây ngấn trước nhờ phúc ảm của lão nhân gia, chỉ ở nhà hưởng phúc chứ không nghĩ tới việc ra làm quan, ở nhà rảnh rỗi suốt ngày chỉ hút thuốc phiện. May là y được dị nhân truyền thụ, nói “Phàm người hút thuốc phiện chỉ cần ăn khỏe, nếu ăn đủ chất bổ thì trên mặt không hề có vẻ nghiện ngập”. Y ăn rất khỏe, vì vậy dặn nhà bếp mỗi ngày nhất định phải giết hai con vịt, trưa ăn một con, chiều ăn một con, còn thừa bao nhiêu xương thì sáng hôm sau nấu canh. Một năm ba trăm sáu mươi ngày, ngày nào cũng thế. Cho nên y ngày càng vừa trắng vừa béo, khác hẳn những người nghiện thuốc phiện khác. Y hút thuốc mỗi ngày ba cữ, ăn điểm tâm buổi sáng, ăn trưa, ăn chiều xong là hút. Thuốc phiện đều là gia nhân tiêm, hút một cữ là ba mươi điều liên tiếp, điều thuốc lại to, mỗi ngày hút hơn trăm điều ít nhất cũng năm sáu đồng cân.

Hút xong thì có khăn nóng chuẩn bị sẵn, ba bốn người gia nhân xúm vào lau khắp người cho y, nên mặt y hoàn toàn không có chút hơi hám thuốc phiện nào. Lau mặt xong tự cầm gương soi, vừa soi vừa nói “Ta có một gia sản thế này, cho dù mỗi ngày hút tám tiền một lượng thì ai quản ta được ! Chẳng qua những nhà đời đời chịu ơn nước như nhà ta, sắp tới cũng phải ra làm quan mà nghiện ngập mặt mày xanh mét thì làm sao cai quản được thuốc viên”. Có nhiều người lớn tuổi nghe thế đều nói “Y tuy nghiện nặng nhưng vẫn có lòng tự trọng”, vì vậy mọi người rất coi trọng y, đều khuyên y ra làm quan. Không ngờ ý của y là cho dù ra làm quan mà lục lục tầm thường tới tỉnh làm Hậu bổ như người ta thì rất không thích, chỉ muốn làm hai việc đặc biệt, hoặc là xuất dương hay làm việc thương vụ, hoặc là Tổng đốc, Tuần phủ bản tỉnh tâu lên điều động hay bảo cử, làm một nhân viên xuất sắc mới vừa ý. Nhưng y ở nhà hưởng phúc thì ai mà tới tìm y ? Ngờ đâu phú quý bức người, ngôi nhà cũng có cơ hội tìm tới.

Vừa khéo có một thuốc viên do lão thái gia của y đề bạt, họ Vương, hiện được bảo cử tới chức Đạo viên, làm Tham tán đại thần đi sứ nước ngoài. Vị Khâm sai đại thần họ Ôn tên Quốc, vốn là Hàn lâm ở kinh, lúc bình thời tuy giỏi công phu hàn mặc văn chương như chỉ là bàn việc binh trên giấy, không hiểu biết gì về tình hình nước ngoài. Vả lại nước ngoài văn minh tiến bộ vô cùng mau lẹ, những sách ngoại quốc y đọc đều là biên soạn từ mười năm trước, so với thời thế hiện tại thì đã không còn phù hợp nữa nhưng y lại không hiểu, nhất nhạnh nước bọt của người ta, vẫn cứ cho là Trang điểm hợp thời (\*). Cũng may là có rất nhiều đại lão quan trước nay bên

*(\*) Trang điểm hợp thời : nguyên văn là “Nhập thời mĩ dụng”, tức vẽ chân mày phù hợp với lối trang điểm đương thời. Phụ nữ Trung Quốc xưa đều vẽ chân mày, nên về sau văn nhân thường dùng đó để chỉ việc văn chương, kiến thức phù hợp với thời thế.*

tai chưa từng nghe những chuyện như thế, bây giờ nghe lời nghị luận của y cho rằng rất thông đạt, liền có hai vị dâng sớ bảo cử y đi sứ. Triều đình Trung Quốc thì trước nay các đại thần nói cái gì thì cái ấy là đúng, bèn theo lệ phụng chỉ ghi tên, trước nay không từng khảo xét, đến lúc đại thần đi sứ bị khuyết thì bên bộ gỡ hồ sơ ra xem, chỉ cần bên trong có người nói hay thì hoàng thượng sẽ lập tức giao chức cho y. Đến lúc chỉ dụ ban ra, nào là tạ ơn, thỉnh thị đều theo lệ mà làm. Cho dù hoàng thượng triệu kiến hỏi vài câu thì chẳng qua y cũng lựa lời đối đáp vài câu, ngoài ra chỉ có việc dập đầu mà thôi. Liệt vị khán quan nghĩ xem, bất kể là ai nhưng cả năm không ra khỏi kinh thành một bước mà một sớm bảo ra nước ngoài thì cho dù lúc bình thời đọc sách rất rõ ràng thì lúc làm việc trước mắt cũng tối mò mò.

Chuyện rườm rà chỉ cần nói tắt. Lại nói Ôn Khâm sai được triệu kiến lui ra bèn tới thỉnh an các vị đại thần cầm quyền, xin chỉ giáo cơ nghi làm phương châm làm việc sắp tới. Trong các vị đại nhân ấy có người quan tâm, bèn tiến cử hai người từng xuất dương, hiểu rõ công việc, hoặc làm Tham tán, hoặc sung Tùy viên để giúp cho một tay. Còn có nhiều chỗ hấp dẫn người ta là chỉ cần được tiến cử đi sứ nước ngoài thì sau ba năm nhất định sẽ được bảo cử. Lúc ấy Vương Quan sát là thuộc viên được cha Hai Phó gây ngăn để bạt, cũng có người tiến cử với Ôn Khâm sai giữ chức Tham tán. May là Khâm sai rất tôn trọng y, y bèn nghĩ tới con trai của Phó Phiên đài mà mình đã chịu ơn trước đây. Cũng là Hai Phó gây ngăn có ý xuống núi, trước đó đã có thư gửi Vương Quan sát. Vương Quan sát tuy có tài cán nhưng gia tư không nhiều, mà đã xuất dương cũng phải có tiền giắt lưng, tiền để lại cho gia đình tuy theo lệ cũng được chi vài lượng, nhưng rốt lại vẫn không đủ nên cũng phải kiếm thêm vài đồng. Trong lòng y đã nhắm vào thiếu chủ Hai Phó gây ngăn, vốn định mở miệng thì vừa khéo Hai Phó gây ngăn gửi thư tới nhờ lo giúp cho một chức sai sứ, liền tương kế tựu kế, ra sức tiến cử y

với Ôn Khâm sai, xin đưa y xuất dương. Khâm sai ứng thuận, Vương Quan sát bèn gửi điện báo cho y, bảo y tới Thượng Hải gặp nhau. Tới Thượng Hải gặp nhau xong, Hai Phó gây ngăn tuy là đệ tử nhà thế gia nhưng rốt lại cũng là lần đầu ra khỏi lều tranh, lịch duyệt còn kém, tất cả mọi việc đều do Vương Quan sát chỉ giáo, vì thế càng thêm thân thiết với Vương Quan sát. Vương Quan sát cũng nhờ vậy mà được toại nguyện. Hai người bèn cùng theo Khâm sai xuất dương. Chức vụ của Vương Quan sát là Tham tán hạng nhất. Vì Hai Phó gây ngăn đã là Đạo đài, những chức sai sử nhỏ thì không phải được, ủy nhiệm chuyện khác lại không làm được, nhưng nhờ Vương Quan sát nghĩ cách giúp y, bảo y đưa cho Khâm sai một ít tiền, nhận Khâm sai làm lão sư, Khâm sai cũng tâu lên xin phái y một chức sai sử ký danh.

Ôn Khâm sai trước nay vốn làm quan nghèo ở kinh đã quen, lúc ở kinh thì cầm cố vay mượn không chỉ một chỗ. Trong nhà có một thái thái và hai tiểu thư. Thái thái thường mặc áo vá, sinh hoạt rất khốn khổ, không dùng bà vú, việc cơm nước giặt giũ đều là đích thân thái thái làm. Lần này được chức sai sử tốt ấy, nếu là người khác thì nhất định đã bắt đầu phung phí, ai ngờ vị thái thái này tính nết rất tốt, không chịu quên gốc, tuy làm Khâm sai phu nhân nhưng vẫn không thuê mướn ai, những việc đổ thùng xí, chăm sóc thiếu gia tiểu thư khi lên tàu xuống tàu đều là thái thái đích thân làm. Bạn bè thấy khó coi bèn nói với Khâm sai, nhờ Khâm sai khuyên bà ta. Bà ta nói “Chẳng lẽ tôi không biết bây giờ là có tiền, chỉ là lúc giàu có thì vẫn nhớ tới lúc nghèo khổ. Bây giờ có tiền, nếu chúng ta cứ phung phí hết, chẳng hoặc sắp tới lại gặp phải cảnh nghèo khổ thì còn chịu nổi không. Cho nên bây giờ tôi quyết định vẫn sống như trước đây, dành dụm tiền bạc há chẳng hay sao”. Khâm sai thấy bà ta nói có lý cũng đành theo lời, may là thấy thế đã quen nên cũng không lấy gì làm lạ.

Hai Phó gây ngấn đã nhận Khâm sai làm lão sư, tự nhiên cũng tới bái phỏng Khâm sai thái thái. Thái thái nói “Ông là môn sinh của lão gia chúng tôi, tôi cũng không khách sáo với ông. Vả lại chuyến này xuất dương, người Trung Hoa chúng ta ở đây rất ít, chúng ta đều như người nhà. Ông có việc gì cứ nói, hay muốn ăn tiêu gì cứ tới nói với tôi, tôi cũng coi ông như con cháu trong nhà, không cần khách sáo”. Hai Phó gây ngấn nói “Môn sinh đội ơn tài bồi của lão sư và sư mẫu như thế quả thật không còn gì tốt bằng”. Kế nói vài câu chuyện phiếm rồi cáo từ lui ra.

Trong lần xuất dương này tính từ Khâm sai tới Tùy viên thì chỉ có Hai Phó gây ngấn là giàu nhất, mang theo mấy vạn lượng bạc để chi dùng. Tuy không mang gia quyến theo nhưng cũng có ba bốn người gia nhân giúp đỡ việc nhà. Y nói “Người ngoại quốc rất thích sạch sẽ”, nên quần áo thì mùa hè mỗi ngày mặc hai bộ, mùa đông cũng mỗi ngày một bộ, quần áo cởi ra là giặt ngay. Người ngoại quốc không như người Trung Quốc, tiền công giặt quần áo rất đắt, theo lối của Hai Phó gây ngấn thì một ngày giặt quần áo cũng phải mất hai đồng Tây dương, tính ra một tháng cũng tốn không ít tiền.

Khâm sai thì may là có thái thái nên quần áo của người nhà lớn nhỏ từ khi ra nước ngoài đều do thái thái đích thân giặt giũ như trước. Sở quán Trung Quốc ở nước ngoài thuê một tòa nhà của người Tây dương. Đất ở ngoại quốc chật hẹp, mỗi tòa nhà Tây dương có mấy tầng lầu, ngoài cửa sổ là đường phố. Người ngoại quốc giặt quần áo có chỗ nhất định, vả lại còn có phòng trống để phơi. Quần áo mà thái thái Khâm sai giặt giũ ngoài cách phơi trong phòng chỉ còn phơi ở cửa sổ. Thái thái vì thấy trong phòng đi chuyển bất tiện, bèn lấy dây dài phơi tất cả quần áo lên, hai đầu đóng đinh phơi ngoài cửa sổ. Trên sợi dây ấy thì đủ cả quần áo, giày tất, vải bó chân, cái xanh cái trắng, hàng ngày cùng phát phơ với cờ rồng của sứ quán. Có nhiều người ngoại quốc đi lại dưới đường nhìn thấy

không hiểu, nói “Hôm nay sứ quán Trung Quốc có đại lễ gì thế ? Ngoài cờ rồng còn treo cờ dài, cờ vuông, cờ xanh, cờ trắng, hình dáng không như nhau, rốt lại là lễ gì nhỉ ?”. Vì vậy một đồn mười, mười đồn trăm, mọi người đều kinh ngạc, lại có phóng viên của mấy tờ báo về báo với Chủ bút, hôm sau báo nào cũng đưa tin. May là Khâm sai không biết tiếng Anh, tuy ở sứ quán hàng ngày cũng nhận báo Tây dương nhưng y cũng lười gọi phiên dịch tới dịch, nên chuyện ấy người ngoài thấy là lạ lùng song vợ chồng họ vẫn không hề biết, vẫn cứ phơi phóng như cũ.

Lúc Hai Phó gây ngấn tới lần đầu đã đưa y quần áo đi giặt mấy lần, liền có người rỉ tai nói với Khâm sai thái thái, nói Phó đại nhân hào phóng thế nào, giàu có thế nào, mỗi ngày chỉ tiền giặt quần áo cũng đã mất mấy đồng. Khâm sai thái thái nghe xong niệm một câu “A di đà Phật ! Nếu ta có tiền cũng nhất định không tiêu tốn như thế. Y phục của lão gia, thiếu gia chúng ta đều là một tháng thay một lần, ta thì có khi ba tháng mới thay một lần không chừng, chứ đâu giàu có như y mỗi ngày mỗi thay. Y mỗi tháng được bao nhiêu lương thì không tính, nhưng thế này thì chỉ sợ chỉ riêng tiền giặt quần áo đã mất một nửa. Các người đi nói với y rốt lại thì một ngày từ sáng đến tối cũng không có việc gì làm, bảo y đưa những quần áo thay ra tới đây, ta sẽ giặt cho. Mỗi ngày y tốn hai đồng tiền giặt quần áo, ta lấy y một đồng thôi cũng được. Y đỡ tốn ít tiền, ta cũng kiếm thêm được ít tiền, dù sao cũng là đánh đổi sức lực của ta”. Lúc ấy quả nhiên có người đem lời ấy nói với Hai Phó gây ngấn, Hai Phó gây ngấn vì bà ta là sư mẫu, nếu đem quần và tất đưa bà ta giặt thì rốt lại cũng có chỗ bất tiện nên nhất thời còn do dự. Về sau Khâm sai thái thái thấy y không chịu đưa quần áo tới, sợ bị người khác giặt mất mới làm ăn đành đích thân mời Hai Phó gây ngấn tới nói chuyện. Hai Phó gây ngấn không biết làm sao đành phải vâng lệnh, từ đó trở đi phàm những quần áo thay ra đều đưa tới để Khâm sai thái thái giặt giúp y. Hai tháng đầu tiên không ai nói

gì, Hai Phó gây ngăn cũng muốn nhân đó lấy lòng sư mẫu nên không hề giảm giá, tiền công vẫn theo lệ trả cho người ngoại quốc. Khâm sai thái thái tự nhiên rất vui vẻ.

Có hôm một người ngoại quốc rất nổi tiếng mời Khâm sai dự tiệc trà, Khâm sai tự nhiên mang Tham tán, phiên dịch cùng đi. Tới đó thì thấy phòng rất rộng, đàn ông đàn bà, tính ra có thể chứa được hai ba ngàn người. Quá nửa đều là những người ngoại quốc quyền quý giàu sang và nhà buôn lớn, ngoài ra còn có Công sứ, Tham tán, quan khách thương nhân các nước khác, phàm những người có tiếng tăm đều mời hết. Hai Phó gây ngăn mặc lễ phục đội mũ lớn, cái lông chim trên chóp nón lông la lông lánh, không ai thấp lùn như y nên đứng sau lưng Khâm sai cứ nhón nhón chân muốn xem nhiệt náo, lại bị Khâm sai che khuất, rốt lại không nhìn thấy gì, chen chúc trong đám đông len ra không được, y vô cùng sốt ruột, cứ chen bữa đi.

Vừa khéo bên cạnh y có một mỹ nhân tuyệt sắc người ngoại quốc. Nghi lễ của người ngoại quốc thì phàm là nữ nhân tới dự tiệc trà thì bất kể giàu sang thế nào, bên dưới tuy phải mặc váy dài nhưng nửa người trên phải mặc áo hở vai, tất cả đều thế nên không ai ngạc nhiên. Quy củ của người ngoại quốc là như thế, cũng không có gì là kỳ lạ. Hai Phó gây ngăn đứng cạnh nữ nhân, vì muốn chen lên trước để xem nhiệt náo nên cứ chen bữa đi, một cái đầu thò ra nhìn đông ngó tây giống như trẻ con lắc trống vậy. Nữ nhân kia thấy dưới hông có một vật gì cứng cứng, lông lá xồm xoàm, lại lạnh ngắt, không biết là vật gì. Phàm người ngoại quốc dự tiệc trà thì một người khách đàn bà phải mời một người khách đàn ông bồi tiếp. Người khách đàn ông ấy nhận được thiệp của chủ nhân, nhất định phải gửi thư tới hỏi người khách đàn bà ấy có chịu để y bồi tiếp hay không, phải được nàng đồng ý, thì đến hôm ấy phải tới trước. Nếu nàng không chịu thì chủ nhân phải mời cho người khác.

Chuyện rườm không cần nói tới. Lại nói hôm ấy người khách bồi tiếp cô gái kia cũng là một người ngoại quốc rất có danh vọng, nghe nói còn là một Bá tước, là một chức vụ trong triều. Lúc ấy vị nữ khách ngoại quốc kia không nhận ra đó là cái gì bèn hỏi vị Bá tước làm bạn. May là vị Bá tước này lúc bình thời cũng đã gặp gỡ quan viên Trung Quốc mấy lần, biết là quan viên Trung Quốc thường đội mũ gắn lông chim trắng ngất gọi là Hoa linh, cũng như huy chương của ngoại quốc, ai có công lao, hoàng thượng thưởng cho mới được đội, không được thưởng thì không được đội. Vị Bá tước kia chỉ biết một chữ không biết hai, là không ai đem việc có thể bỏ tiền ra quyên Hoa linh nói với y. Đó cũng là y không biết nội tình của Trung Quốc, cũng không trách y được. Lúc ấy vị nữ khách ngoại quốc kia hiểu được đạo lý ấy bèn lui lại nửa thước, cúi xuống nhìn kỹ cái chóp mũ của Hai Phó gây ngấn một hồi, lại giơ tay sờ sờ, sau đó mới cười nói với vị Bá tước kia mấy câu rồi thôi.

Hôm ấy Hai Phó gây ngấn đi theo Khâm sai vất vả mấy giờ, người ta cao lớn nhìn thấy rõ, thấy rất nhiều việc, chỉ có một mình y thấp lùn, đứng phía sau người ta bực bội suốt một ngày chẳng nhìn thấy được gì cả. Vì vậy y vô cùng tức giận, trở về sứ quán ba ngày không ra khỏi cửa.

Hôm thứ tư có một chủ nhân rất nổi tiếng của một Xưởng Chế tạo mời khách, mời hai vị ủy viên tìm hiểu việc chế tạo từ Bắc Kinh ở Trung Quốc phái tới, hai vị ủy viên ấy đều là người Bát kỳ. Một người tên Hồ Lý Đồ, một người tên Thập Lạp Tường, đều xuất thân Bộ tào. Họ tới nước ngoài, tự nhiên trước tiên phải tới nha môn Khâm sai bẩm kiến, xuất trình văn thư, nhưng chưa gặp Hai Phó gây ngấn. Người chủ Xưởng Chế tạo kia mời hai vị ủy viên lại nhờ y bồi tiếp. Hai Phó gây ngấn được thư bèn tới sớm, gặp người

ngoại quốc xong trò chuyện mấy câu. Kế hai vị ủy viên cũng tới. Vào cửa xong, trước tiên bắt tay người ngoại quốc, lại chào hỏi Hai Phó gây ngẫn, hỏi y quý tính là gì ? Đài phủ là gì ? Quê ở đâu ? Quý ban nào ? Ở tỉnh nào ? Ra nước ngoài bao lâu rồi ? Hai Phó gây ngẫn nhất nhất trả lời. Hai người kia thấy y quen biết Tham tán của Khâm sai đại nhân, bất giác tỏ vẻ cung kính. Hai Phó gây ngẫn nhìn kỹ hai người, thấy Hồ Lý Đồ đầy vẻ nghiện ngập, da mặt xanh mét, Tháp Lạp Tường thì đầy vẻ phóng túng, khuôn mặt bóng nhẫy, tuổi tác đều khoảng trên dưới ba mươi, nói tiếng Bắc Kinh rất thạo, xem ra rất được tin dùng. Hai Phó gây ngẫn cũng hỏi quan chức của họ, Hồ Lý Đồ nói “Là Lang trung Phủ Nội vụ, hiện làm đương sai ở doanh Hỏa khí”. Tháp Lạp Tường nói “Là Chủ sự ở bộ Binh, đội ơn quan Hữu đường ở bản bộ là Đồng Thiện Đồng đại nhân trình danh thiếp cho Vương gia, đội ơn Vương gia được cử làm việc ở Luyện binh xứ”. “Vì hai người chúng tôi bàn với nhau rằng phàm người xuất đương trở về đều được nhận chức sai sử tốt nên bẩm với Vương gia tình nguyện xuất đương du lịch khảo sát tình hình, sắp tới sẽ trở về báo hiệu. Vương gia nghe thế rất vui mừng. Hôm chúng tôi lên đường có tới thỉnh thị Vương gia. Lão nhân gia nói Tốt tốt tốt, các người đi khảo xét trở về, mỗi người viết một bản tường trình, ta sẽ trình lên giúp các người, sắp tới hai người các người được thăng quan phát tài đều nhờ vào đó cả đấy. Phó Nhị ca, anh nghĩ xem, lão nhân gia người thật cẩn thận ! Quả thật suy nghĩ rất sâu xa. Hai người chúng tôi đội ơn lão nhân gia tài bồi, nói ra thì cũng đúng là có duyên”. Hai Phó gây ngẫn nghe hai người nói thế, im lặng như nghĩ ra chuyện gì, nghe họ nói xong, cũng chỉ thuận miệng nói mấy câu cung kính.

Kế đó chủ nhân nói chuyện với hai người bọn họ, hai bên đều có phiên dịch. Chủ nhân hỏi họ “Làm việc gì ở Bắc Kinh ? Chắc là bận rộn lắm ?”. Hồ Lý Đồ nói “Chỉ ăn lương chứ không làm việc gì khác”. Người ngoại quốc không hiểu. Người phiên

dịch lại hỏi y mới biết họ là người Bát kỳ, sinh ra là đã có một suất lương, đều là hoàng thượng chi ra. Chủ nhân đến lúc ấy mới hiểu. Lại hỏi Thập Lạp Tường, Thập Lạp Tường nói “Tôi chỉ quản việc viết chữ tới”. Chủ nhân lại không biết viết chữ tới là thế nào. Thập Lạp Tường nói “Tôi làm ty quan, hàng ngày lên nha môn chẳng có việc công gì, lại muốn Đường quan ở trên biết rằng tôi hàng ngày có tới nên ở đó có quyển sổ, hôm nào ai tới thì viết vào đó một chữ tới. Tôi chuyên làm việc sai sử ấy, ngoài tôi ra cũng còn có vài người bạn, nếu họ không tới thì nhờ tôi viết vào đó giúp. Cho nên hàng ngày tôi đều phải tới nha môn một lần, kể cũng rất bận”. Chủ nhân lại hỏi họ “Lần này xuất dương tới chỗ tôi có cần mua súng ống khí giới gì không?”. Thập Lạp Tường đang định trả lời, Hồ Lý Đồ đã cướp lời nói trước “Trước nay doanh Hỏa khí của chúng tôi đều dùng súng Điều thương, những súng khác e không có loại nào bằng. Còn như pháo thì năm trước liên quân tám nước tiến vào Bắc Kinh, ở lâu thành Tiễn Môn có gần mấy khẩu đại pháo, đến nay vẫn còn. Chúng tôi thấy cũng không phải nhỏ lắm”. Lúc ấy chủ nhân thấy họ ăn nói bất luân bất lý cũng không nói chuyện đó nữa mà nói qua chuyện khác. Đến khi xong tiệc khách về, Hai Phó gây ngăn trở về sứ quán, nghĩ thầm “Bây giờ quan trường chỉ cần người đã ra xuất dương, bất kể họ có hiểu biết gì hay không cũng cho rằng họ đã trải việc, giao cho chức vụ tốt. Chuyến này mình xuất dương không lắm, sắp tới trở về tính ra cũng có thể diện hơn người khác”.

Đang ngẫm nghĩ, không ngờ nhận được điện báo ở nhà nói lão thái thái bị bệnh, hỏi y có thể xin nghỉ phép về không. Y nhận được bức điện báo ấy trong lòng không vui, muốn ở lại thì tình mẹ con là tính trời, một sớm bị bệnh gửi điện báo tới, muốn nói không về thì về danh phận có chỗ không hay, còn nếu vì thế mà xin nghỉ phép về nước thì việc ở đây nửa đường gãy gánh, sắp tới không được bảo cử, uống phí một lần vất vả, tính ra cũng có chỗ không hay.

Nghĩ tới nghĩ lui không tìm được cách nào. Về sau bức điện báo ấy của y cả sứ quán đều biết được, có giấu cũng khó. Khâm sai sai người tới hỏi y lão thái thái mắc bệnh gì, đòi lấy bức điện báo về xem. Y vừa thấy không hay, đành tới xin nghỉ phép nói là về nước thăm mẹ. Lại nói “Nếu mẹ môn sinh khỏi bệnh thì sẽ xin trở lại báo hiệu lão sư”. Ôn Khâm sai nói “Ta vốn muốn giữ người lại giúp đỡ ta, nhưng vì lão thái thái người có bệnh, ta cũng không tiện giữ lại, để người về thăm cho yên tâm. Chứng nào lão đệ lên đường ? Đại khái cần khoảng bao nhiêu tiền đi đường ? Cứ hỏi lấy chỗ ta đây cũng được”. Hai Phó gây ngấm nghĩ “Tình hình thế này thì không thể không về rồi. Đã thấy rõ là không thể được bảo cử. Còn như về nước rồi mà muốn nói trở qua thì rất phiền phức”, ngăn ngừa một hồi chợt nhớ tới lời của hai người Hồ Lý Đồ, Tháp Lạp Tường nói chỉ cần xuất dương rồi, sắp tới sẽ được giao chức vụ tốt, lúc ấy mới hơi yên tâm. Lại nghĩ “Hai người bọn họ du lịch tới đây đều có ghi nhật ký để sau này tiến thân, mình thì tới đây nửa năm mà không ghi chữ nào. Vả lại mỗi ngày ngoài việc hút thuốc phiện, nói chuyện phiếm với lão sư thì không từng làm việc gì, cho dù muốn ghi thì bảo mình ghi cái gì ? Khi trở về sẽ không có gì làm bằng, ai chịu tin tài năng của mình ?”.

Cũng là y phúc chí tâm linh, đột nhiên nghĩ ra một diệu kế, lại tới ra mắt lão sư nói “Môn sinh muốn ở đây báo hiệu lão sư, không ngờ phúc mỏng họa sinh, mẹ của môn sinh mắc bệnh không thể không trở về, để phụ mất một phen tài bồi của lão sư, môn sinh vô cùng xấu hổ”. Khâm sai nói “Việc lớn của cha mẹ thì cũng không còn cách nào, người trở về rồi đợi khi nào lão thái thái khỏi bệnh sẽ trở qua cũng thế, còn nếu quả có xảy ra chuyện gì lão đệ người nhất thời không thể qua lại thì sau khi ngu huynh mãn hạn ba năm cũng sẽ về nước, chúng ta còn có dịp gặp gỡ, sắp tới còn có chuyện phải nhờ vả”. Hai Phó gây ngấm nói “Môn sinh đội ơn lão sư tài bồi như thế, quả thật không có gì báo đáp. Xem ra thì mẹ môn

sinh chưa chắc đã chịu cho môn sinh xuất dương lần nữa. Ý môn sinh cũng muốn được dẫn kiến tới tỉnh kiếm chút bổng lộc. Môn sinh tới tỉnh lần này thì hoàn toàn là người lạ, chưa chắc được sai sử. Nên môn sinh muốn xin lão sư một việc...”. Khâm sai không chờ y dứt lời đã hỏi ngay “Có phải là một vài phong thư không ? Lần này lão đệ về tỉnh nào ?”. Hai Phó gây ngăn nói “Môn sinh muốn xin lão sư thưởng cho hai tờ trát”. Khâm sai nghĩ ngợi, cau mày nói “Ở bên nước thì ta chẳng có việc gì để ủy nhiệm người về làm”. Hai Phó gây ngăn nói “Không phải là ở nước ta mà vẫn ở nước ngoài, việc thương vụ ở nước Anh, việc súng ống ở nước Đức, việc học đường ở nước Mỹ, tất cả xin lão sư ban cho một tờ trát để môn sinh đi khảo sát một lần”. Khâm sai nói “Chẳng phải là lão thái thái của người mắc bệnh người phải về ngay sao, lại còn thời gian đâu mà đi khắp các nước khảo sát ?”. Hai Phó gây ngăn nói “Môn sinh hoàn toàn không đi thật”. Khâm sai nói “Nếu người không đi thì lấy trát để làm gì ? Kỳ lạ thật đấy !”. Hai Phó gây ngăn lại ngăn ngừa suốt nửa ngày rồi nói “Không giấu gì lão sư, lão sư mang môn sinh xuất dương tới đây, cũng chỉ mong mãn hạn ba năm thì đề bạt cho môn sinh một lần bảo cử để sắp tới ra làm quan cũng được tiện nghi, ai ngờ bổng không xảy ra chuyện này, hiện tại không còn hy vọng gì được bảo cử. Đây là sự rủi ro của môn sinh, làm phụ ý tài bồi của lão sư, cũng không còn cách nào. Bây giờ môn sinh xin lão sư ban cho một tờ trát, không có việc gì khác, chỉ là sắp tới về nước rồi thì nói ra cũng còn chút thể diện thôi. Tuy môn sinh chưa đi tới từng nơi từng nơi, nhưng rốt lại lão sư đã ủy nhiệm cho môn sinh việc sai sử này, sắp tới trong lý lịch cũng tiện khai cho dễ coi”. Ôn Khâm sai nghe thấy phì cười, cũng không nói là được hay không. Anh nói vì sao nào ? Vốn là vì Ôn Khâm sai là người rất thành thật, việc sai sử này hoàn toàn không phải là thật nên y rất không cho là đúng, vì vậy chưa ban trát ra. Lúc ấy chỉ hỏi y “Lúc nào lên đường ? Tiên đi đường thì cứ tới phòng kế toán mà lãnh”. Hai Phó gây ngăn thấy Khâm sai không nói gì đành lui ra, trong

lòng buồn bã không vui. May là thuộc viên cũ được cha y đề bạt là Vương Quan sát lúc ấy đang làm Tham tán ở sứ quán nghe tin lập tức qua thăm hỏi. Hai Phó gây ngăn dành nhờ y giúp đỡ. Vương Quan sát luôn miệng ứng thuận. Hai Phó gây ngăn lại nói “Chỉ cần Khâm sai chịu ban trát thì tôi tình nguyện không nhận tiền đi đường, tự về nước cũng được”. Vương Quan sát chính là người Khâm sai tin tưởng, nói ra tự nhiên phải khác người khác. Khâm sai đầu tiên không chịu, y đành phải nài nỉ mấy lần, lại nói “Họ Phó tình nguyện không nhận tiền đi đường. Vả lại cấp cho y tờ trát này cũng không có quan hệ gì”. Khâm sai vì y nói lọt tai, tự nhiên cũng ứng thuận.

Ai ngờ Hai Phó gây ngăn nhận được tờ trát ấy vô cùng mừng rỡ, lập tức thu thập hành lý, lạy tạ lão sư, từ biệt các bạn đồng sự, vội vội vàng vàng lên tàu Công ty về nước. Tàu Công ty đi suốt hơn hai tháng mới về tới Thượng Hải, thuê phòng khách sạn nghỉ lại một ngày, sau đó về thẳng quê. Bệnh của lão thái thái là bệnh già lâu năm, lúc nặng lúc nhẹ, bây giờ thấy con trai từ nước ngoài về, trong lòng mừng rỡ, cũng tự nhiên giảm hẳn, mời đại phu cắt cho mấy thang thuốc, rõ ràng ngày một khá hơn. Hai Phó gây ngăn từ đó cũng yên tâm. Chuyển ra nước ngoài này tuy mất oan một món tiền lớn, lại vất vả không công suốt nửa năm, không có chút hy vọng nào được bảo cử, nhưng y vợ được tờ trát kia, trong lòng rất cao hứng. Trên đường ghé lại Thượng Hải đã thỉnh giáo một người bạn hiểu thời vụ, mua được mấy bộ sách Anh thiếu nhật ký, Xuất sứ tình thiếu bút ký, lúc rảnh rỗi bèn lưu ý đọc. Phàm nước nào đóng tàu máy giỏi, nước nào có trường học tốt, nước nào có công nghệ chấn hưng, nước nào chế tạo súng ống giỏi, tuy không nhớ được cả nhưng đại khái cũng nhớ một hai phần mười. Khi ăn tiệc trò chuyện với người ta toàn nói những chuyện ấy. Mọi người cũng nói “Ông Mỗ đã ra nước ngoài một chuyến, rõ ràng kiến thức mở mang thêm rất nhiều”. Hai Phó gây ngăn nghe thế mừng thầm, ngày đêm ôn

tập, đến khi lão thái thái đã khỏi bệnh có thể đi lại được, xem ra không còn gì đáng lo, y bèn lên đường tới kinh dẫn kiến.

Tới kinh gặp mấy vị đại quan hỏi y trước nay làm gì. Y bèn nói “Mới từ nước ngoài về, vâng trát sai sử của Khâm sai Mỗ, ủy nhiệm đi các nước khảo xét một lượt. Việc vừa xong đang chuẩn bị về phục mệnh, chợt nhận được điện báo mẹ già bị bệnh, nên một mặt gửi điện phục mệnh, một mặt xin nghỉ phép về nước. Hiện tại mẹ đã già, không dám xuất dương, vì vậy nên mới lên kinh dẫn kiến”. Các đại quan nghe y nói thế, lại hỏi y về việc nước ngoài, y bèn đem những điều học thuộc trong các quyển Anh thiều nhật ký, Xuất sứ bút ký ra diễn thuyết, nghe cũng đủ tình tiết, có đầu có đuôi. Các đại quan nghe xong đều khen y lưu tâm tới thời sự. Lại hỏi y về quang cảnh nước ngoài, chuyện đó lại càng không biết đầu mà đối chứng, ngoài những điều mình biết y còn thuận miệng bịa đặt rất nhiều. Các vị đại quan kia có vài người ngay cả tàu máy cũng chưa từng ngồi, thì nghe y nói có gì mà không tin. Hai Phó gậy ngấn thấy người ta tin lời mình, càng vô cùng đắc ý.

Dẫn kiến xong lập tức tới tỉnh, theo chỉ dụ về tỉnh Giang Tô. Trước tiên tới Nam Kinh bẩm kiến Chế đài được truyền vào gặp. Chế đài đã biết lý lịch của y. Một là vì cha y từng làm qua chức Phiên ty, trước đây từng cùng làm việc, tự nhiên có chút giao tình, hai là vì biết y từ nước ngoài trở về, các viên Hậu bổ ở Nam Kinh tuy nhiều, nhưng người hiểu được việc giao thiệp rất ít, y đã ra nước ngoài nhất định hiểu rõ tình hình, vì vậy đã có ý coi trọng y. Đến khi gặp mặt, Hai Phó gậy ngấn lại kể lại một lượt việc Ôn Khâm sai phái y đi khắp các nước khảo xét. Nói xong, lại rút trong ống giày ra tờ trát Ôn Khâm sai cấp cho y hai tay đưa trình Chế đài xem qua. Chế đài đọc qua một lượt bèn hỏi về những nơi mà y đã đích thân đi qua. Hai Phó gậy ngấn ba hoa khoác lác, nói tới mức

hoa bay loạn trời, không những nói về nơi mình đã tới, mà còn nhất nhất khảo xét rất kỹ, máy móc nước nào, chương trình nước nào, thao thao bất tuyệt. Cũng may là không có gì để đối chứng, nên Chế đài lúc ấy cũng không khỏi bị y lừa gạt. Khi y về rồi, hôm sau nói với các quan ty đạo rằng “Hiện nay Nam Kinh chúng ta đang khổ nỗi hiểu biết rất ít, bây giờ có Phó Mỗ từ nước ngoài trở về, hiểu biết rất nhiều, có việc giao thiệp canh tân gì rất có thể bàn với y, y lịch duyệt đã nhiều, so ra còn hơn chúng ta”. Các quan ty đạo đều vâng dạ.

Qua vài hôm, Hai Phó gây ngấn lên bẩm định đi Giang Tô, nói là bẩm kiến Phủ đài rồi đi. Chế đài còn nói với y “Ở đây có rất nhiều việc phải bàn với người, đi cho mau rồi về sớm”. Hai Phó gây ngấn tự nhiên rất cao hứng. Đến khi tới Tô Châu lại đem công phu đã luyện tập thành thực ra thao diễn một lượt. Vừa khéo Phủ đài là một người thủ cựu, cũng có chút hồ đồ, vả lại xưa nay tính vốn cẩn thận, thuộc viên gửi y một tờ bẩm thiếp thì y phải bắt đầu từ quan hàm, tên họ từ dòng đầu “Kính thưa đại nhân các hạ” đọc đi, tới dòng “Ngày tháng năm” mới thôi, tài năng chỉ có thế thì còn làm được việc gì. Cho nên nghe y nói chuyện thì cũng tùy tùy tiện tiện, không hề để ý. Hai Phó gây ngấn thấy cục diện Tô Châu đã nhỏ, Phủ đài lại như thế, đành trở về Nam Kinh.

Lúc ấy Chế đài đang muốn chấn hưng, cũng có thể nói y là một người tốt, nhưng có chuyện đáng tiếc là phạm vào bốn chữ Bất học vô thuật. Nếu bên cạnh có vài người tốt thỉnh thoảng nhắc nhở thì y cũng có thể làm được quan tốt. Không ngờ trong các thuộc viên ở mạc phủ chỉ có thể nhờ phiên dịch để làm việc Dương vụ. Muốn làm phiên dịch thì giỏi tiếng ngoại quốc, chữ ngoại quốc là được, còn như phải hiểu rõ tình hình quốc tế thì họ chưa đọc qua sách Trung Quốc, cũng không khỏi có chút thiên kiến, coi trọng người ngoại quốc. Cho nên vị Chế đài này dựa vào những người

ấy làm việc ngoại giao chỉ có càng làm càng hỏng, để mất hết chủ quyền, dần dần đưa địa phương vào tay người ta, nhưng vẫn không biết. Ngoài ra việc quân chính, việc tài chính, việc học vụ, giả như trong bọn có một hai người hiểu biết thì chỗ giỏi cũng ít hơn chỗ kém, nếu không mượn đó làm đường tắt thắng quan thì cũng coi đó làm nguồn gốc để phát tài. Một tỉnh như thế, tỉnh nào cũng như thế, thì việc nước làm sao không hỏng !

Chuyện rườm rà không cần nói tới. Lại nói Hai Phó gây ngăn về tới Nam Kinh, Chế đài lại bị y lờ, coi y là một thuộc viên có năng lực, đầu tiên ủy nhiệm y mấy chức sai sử tốt. Sau đó y lại dâng điều trần, nói trong tỉnh chuyện này không hay, việc kia không đúng, theo chương trình của ngoại quốc thì phải thế này thế nọ. Chế đài tin lời y, vừa khéo viên Tổng biện Xưởng Chế tạo sủng nghi việc, bèn ủy nhiệm y làm Tổng biện, lại phát ra cho y rất nhiều tiền, bảo y tùy nghi chỉnh đốn công việc. Không bao lâu y lại kiêm làm Tổng biện Cục Ngân nguyên, Hội biện Cục Cảnh sát. Mấy chức sai sử ấy đều là nhờ y khéo léo mà có được. Xét cho cùng thì còn vì tờ trát của Ôn Khâm sai phái y đi khảo xét các nước, tuy y chưa tới nơi nào, nhưng mượn tờ trát ấy làm sức mạnh, rõ ràng Chế đài tin y nên y được làm Tổng biện của xưởng. Viên Thông phán Hải Châu tới tỉnh rồi, Chế đài sai y về làm việc ở xưởng ấy. Lúc ấy Hai Phó gây ngăn vừa nhận chức Tổng biện chưa bao lâu. Cũng là hai người bọn họ quan vận hanh thông, Hai Phó gây ngăn từ khi nhận chức mọi việc đều thuận lợi, chưa có lỗi lầm nào nên Chế đài càng thêm tin tưởng. Giữ chức vụ béo bở hai năm lại được ủy nhiệm một chức Thự Hải quan đạo, bàn giao tới tỉnh, vẫn giữ những chức vụ tốt khác. Vị lão gia Thông phán kia thì nhờ Hiến đài yêu mến, cũng quyền chức được thăng Đồng tri, làm một vị “Đại lão gia lác đầu”, nói là nếu có cơ hội thì có thể làm được Tri phủ qua ban. Còn về sau y có được như ý không, thì trong sách không kể rõ được.

Lại nói lúc ấy lệ quyền quan mở rộng, nhân viên Hậu bổ ở các tỉnh vô cùng đông đảo, trong đó rong rã lẫn lộn, có lúa khác nhau. Người làm thượng cấp dần dần không còn phân biệt, chỉ dựa vào việc có đi lại, có giao tình, hoặc có quan trên gửi thư nhờ vả thì chiếu cố, ủy nhiệm chức vụ quan trọng. Có nhiều người khổ cực làm Hậu bổ mười mấy năm vẫn không được thấy mặt thượng ty. Vì vậy trong kinh có vị Đô lão gia dâng lên một tờ sớ, xin ra chỉ dụ ra lệnh cho các quan Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh chỉnh đốn quan lại, phân biệt hiền ngu, người giỏi thì giữ lại tỉnh làm đường sai, người kém thì tư cho về nguyên quán, hoặc là bắt phải học hành. Tờ sớ ấy dâng lên, hoàng thượng tự nhiên không có gì không chuẩn y, lập tức ra lệnh cho Quân cơ đại thần thông tri cho Tổng đốc, Tuần phủ các tỉnh theo đó mà làm. Trong các tỉnh, có nhiều tỉnh đã có Khóa lại quán (\*) vâng thượng dụ thiết lập, giả như trước kia vốn chỉ bồi bác cho có thì đến lúc ấy cũng được chỉnh đốn. Cũng có nhiều Tổng đốc, Tuần phủ biết trong số những người quyền chức ít có kẻ hiểu biết, cũng không nề đòi hỏi khắt khe quá. Phạm những người quyền chức vừa tới tỉnh, thì các quan lớn ở đạo, phủ cũng giữ thể diện cho họ không đến nỗi thảng tay, còn các viên Đồng tri, Thông phán trở xuống tới tá nhị thì không cần khách sáo.

Có nhiều người tới tỉnh, cũng không đòi họ phải làm sách luận gì, cũng không đòi họ phải khảo thí, các quan Đồng tri, Thông phán, Tri huyện chỉ cần phải đọc qua tờ Kinh báo, tờ Kinh báo ở Bắc Kinh thì bất quá chỉ đăng tải “Cung môn sao” và mấy đạo dụ chỉ, sớ tấu trong ngày, không hề có gì là văn chương sâu sắc, cũng rất dễ hiểu. Lúc ấy các quan Tổng đốc, Tuần phủ tiện tay giữ một

(\*) *Khóa lại quán* : tức trường học dành riêng cho các quan, đại khái cũng như các trường tại chức dành riêng cho viên chức nhà nước hiện nay.

trang, hoặc là dụ chỉ, hoặc là tờ tâu, chỉ cần không chấm câu sai thì kể như đạt. Tỉnh ra cũng không có gì khó khăn, không ngờ có rất nhiều vị lão gia Hậu bổ vẫn không chấm câu được. Chuyện kể ở tỉnh nọ có một viên Đồng tri Hậu bổ tới tỉnh, Phủ đài bảo y chấm câu trong tờ Kinh báo, là chấm câu tờ số của Tuần phủ tỉnh nọ. Vị Tuần phủ ấy họ Giác La, y cầm bút trên tay, “Tuần phủ tỉnh Mỗ” chấm một cái, “nô tài” chấm một cái, “Giác La” chấm một cái, chấm tới đó Phủ đài nói “Thôi thôi, không cần chấm nữa!”. Lúc ấy vị Đồng tri kia vẫn chưa biết là mình chấm câu sai, đến khi mọi người đều đã chấm xong lui ra, y vẫn hy vọng thượng ty chiếu cố y, phái y một chức sai sử. Nào ngờ qua hai ngày ra bằng thì bảo y về quê học tập. Y đến lúc ấy mới hoảng sợ, nhất thời không hiểu vì sao. Bèn thỉnh giáo bạn bè, người bạn nói “Thì ông chấm câu trong Kinh báo sai mà”. Y còn không phục. Mọi người hỏi y chấm thế nào, y bèn kể lại, lại nói “Tên người trong Bát kỳ trước nay đều là hai chữ, hai chữ Giác La dưới chữ nô tài nhất định là tên vị Phủ đài kia (\*), tôi chấm thế nhất định không sai”. Mọi người thấy y không chịu nhận là sai, bèn khịt mũi cười nhạt không nói cho y biết, cứ để y không hiểu một lúc. Nhưng thượng ty ra bằng bảo y về quê học tập thì không sao cứu vãn, y chỉ đành thu thập hành lý rời tỉnh ấy đi tìm cách khác. Ngoài ra số người chấm câu sai gây ra chuyện cười thì không biết bao nhiêu mà kể, chỉ là xem các quan Tổng đốc, Tuần phủ có bởi móc ra hay không, đều dựa vào sự may rủi của từng người mà thôi.

Còn như cả ban tá nhị thì học vấn tự nhiên còn thấp hơn một tầng, rốt lại cũng không bắt họ phải chấm câu trong Kinh báo, chỉ bảo từng người tự viết ba bốn dòng lý lịch của mình. Các quan Tổng đốc, Tuần phủ không thể chấm hết, bèn sai Thủ phủ

(\*) Giác La... Phủ đài kia : người Mãn ở Trung Quốc có họ kép là Giác La, nhân vật Đồng tri này tưởng đó là họ Giác tên La.

thay mặt vấn đáp. Chỉ cần có thể viết ra thì kể như thi đỗ, còn nếu chữ viết hơi rõ ràng ngay thẳng thì kể là đỗ loại xuất sắc. Còn như viết không ra chữ thì trong mười người có tới sáu bảy, muốn tâu hặc cách chức thì không biết phải tâu bao nhiêu, muốn tư cho về quê thì không biết phải tư bao nhiêu, các quan thượng ty đến lúc ấy cũng chỉ đành khoan hồng đại lượng tích chút âm đức, giữ chén cơm cho họ.

Chuyện rườm chỉ cần kể tắt. Bây giờ chỉ nói tới tỉnh Hồ Nam, mới rồi đổi một người từng hai lần giữ chức Tuần phủ, đốc lòng văn minh, làm rất nhiều việc duy tân. Các thuộc viên đón gió lấy lòng lẽ ra phải rất mở mang, nào ngờ ai mở cửa mở, ai đóng cửa đóng. Lúc ấy vừa nhận được tờ thượng dụ về việc khảo thí thuộc viên, Phủ đài vốn là người chịu làm việc, lập tức truyền lệnh gọi hai ty tới bàn bạc biện pháp. Phiên đài nói “Đồng tri, Thông phán, Tri châu, Tri huyện vốn có lớp học hàng tháng. Bây giờ khảo xét họ thì chẳng qua cũng chỉ như bài thi ở các lớp ấy”. Niết đài nói “Thật ra chỉ cần khảo xét qua lớp học hàng tháng, ai khảo xét tốt thì được ủy nhiệm giữ chức, ai làm bài không tốt, tự nhiên cũng phải tìm cách lấy lòng để thăng quan”. Phủ đài nói “Chuyện đó làm sao tôi không biết, nhưng bây giờ Quân cơ xử thông tri về chuyện ấy rất trịnh trọng, cũng phải mở một cuộc thi riêng để phân biệt người đáng giữ và người đáng cho về. Ý tôi là không chỉ khảo xét các thuộc viên quyền quan mà cả những người xuất thân khoa giáp cũng phải khảo xét”. Vừa khéo Phiên đài là một người xuất thân Tiến sĩ, bèn nói “Người xuất thân khoa giáp thì xin đại soái giữ thể diện cho họ, có lẽ nên miễn khảo xét chăng?”. Phủ đài nói “Chuyện đó không được. Các thuộc viên xuất thân khoa giáp tuy thông văn lý, nhưng trước đây họ thi đỗ Cử nhân, trúng Tiến sĩ đều dựa vào văn bát cổ, chỉ để lờ bịp người ta, chẳng quan hệ gì tới việc quốc kế dân sinh. Lần này khảo thí là thi việc chính sự, hiểu rõ việc công mới có thể làm quan, còn nếu không hiểu rõ việc công thì

tuy xuất thân khoa cử cũng chỉ đành mời họ về nhà nghỉ. Loại người ấy mà nếu sắp tới đeo ấn làm quan chỉ e là lằm lờ giết hết dân đen !”. Phiên đài nghe xong im lặng không nói gì.

Lúc ấy Phủ đài bèn bảo Phiên đài truyền dụ cho họ, là từ các quan đạo, phủ Hậu bổ tới các viên tá nhị đều chia làm ba ngày khảo thí như nhau, ai trốn tránh sẽ bị tham hặc, nếu ai có bệnh thì thi sau. Tin ấy đồn ra, người người lo sợ, không những cả ban Hậu bổ tiếng oán đầy đường, tự cho rằng mình đã làm tới đại viên coi việc một ty mà bây giờ bắt phải thi chung với một bọn lão gia nhỏ nên vô cùng tức giận, còn cả ban thuộc viên xuất thân khoa giáp thì càng bất bình, nghĩ thầm “Bọn mình xuất thân chính đồ chữ không phải bỏ tiền quyền quan, còn khảo xét gì nữa !”. Nhưng Phủ đài đã ra lệnh như thế lại không dám chống, chỉ đành từng người đi nghe ngóng xem đến lúc nào thì khảo thí, khảo thí những gì, nghe ngóng được cũng tiện chuẩn bị trước.

Trong bọn có một vị Tri phủ Hậu bổ vốn là một viên Thái sử ra làm quan ở tỉnh ngoài. Sau khi tới tỉnh cũng đã được ủy nhiệm qua hai chức sai sử khá khá, không ngờ rốt lại làm việc không tốt, gây ra lằm lổ nên bị triệt hồi, vì vậy vẫn ngồi không ở tỉnh. Tuy y đổi làm quan ở tỉnh ngoài nhưng thói quen cũ vẫn chưa bỏ. Năm y được chấm làm Hàn lâm thì đã hơn bốn mươi tuổi, hơn năm mươi tuổi thì ra làm quan ở tỉnh. Hiện đã sáu mươi ba tuổi nhưng tinh thần còn minh mẫn, sức mắt còn tốt. Mỗi ngày sáng ra thức dậy, nhất định là cầm quyển Linh phi kinh, viết hai tờ tâu rồi mới ăn sáng, buổi chiều khi mặt trời còn chưa lặn lại phải giở quyển Thi vận ra làm một bài thơ ngũ ngôn bát cú, hoặc là chọn chữ, hoặc là giữa câu, đến canh hai canh ba vẫn chưa làm xong một bài, chưa làm xong thì chưa đi ngủ. Ngẫu nhiên được một câu đắc ý là lập tức gọi tất cả thái thái, thiếu gia dậy đọc cho nghe. Có lúc thái thái ngủ rồi vẫn nhất định gọi dậy, hoặc đứng bên giường cao giọng ngâm

nga đọc cho bà nghe. Y từ khi còn là đồng sinh cho đến lúc ấy, những thi thiếp viết ra đã tuyển chọn bỏ bớt năm lần vẫn còn một chồng cao hai thước, sáu mươi mấy tập, tự cho rằng mình cũng là một thi gia thời Thanh. Về sau triều đình bỏ văn Bát cổ và thơ, đổi qua thi sách luận, y nghe thấy cho rằng rất không đúng. Lúc ấy y đã đổi ra làm Hậu bổ tỉnh ngoài, vì nghe tin ấy tức giận ba ngày không lên nha môn. Trong các bạn đồng liêu có hai người chơi thân cho rằng y có bệnh ở nhà tới thăm, hỏi y tại sao không ra cửa. Y thở dài trả lời rằng “Bây giờ tập học hưng thịnh, chính học bỏ phước ! Trước mắt thấy loại người đọc sách trên đời đã suy vi rồi !”. Từ đó trở đi, y viết tờ tâu đặc biệt chăm chỉ, làm thơ đặc biệt nhiều. Người ta hỏi y tại sao vất vả như thế, y nói là muốn kéo dài mỗi chính học nên không thể không làm thế. Mọi người đều nói y bị bệnh, đờm kéo lên mất cả sáng suốt, cũng không khuyên nhủ gì nữa.

Lại qua một thời gian nghe nói Phủ đài muốn khảo thí thuộc viên, lại nói ngay cả các quan đạo, phủ xuất thân khoa cử cũng phải nhất loạt khảo thí. Y nghe thấy thế càng tức giận, nói “Bọn ta từ khi thi hương, thi hội, khảo thí, vào triều thi diện làm Tán quan đến lúc khảo xét để sai sử thì ngoài hoàng thượng ra chưa có người thứ hai đòi khảo xét. Bây giờ chúng ta làm thuộc viên của y, lại bị y giữ chuyện này ra, chức quan này còn làm làm gì !”. Nói xong lập tức định viết bẩm thiếp gửi Phủ đài xin cáo bệnh, nói “Không được ! Ta không thể tới để y làm nhục !”.

Ai ngờ lão nhân gia người đang làm âm lên đòi cáo bệnh thì lại liên tiếp nhận được hai lá thư của bạn bè, một của một người bạn rất thân, năm trước y rời kinh hỏi mượn người ấy tám trăm lượng bạc, trước nay chưa từng trả, đến nay người bạn ấy rất khó khăn nên gửi thư đòi. Còn thư kia là của thông gia y, hiện làm Thị lang bộ Hộ, trước đây đã định hỏi cưới tiểu thư của y cho con trai,

bây giờ con trai đã lớn, định trong mùa thu sẽ làm đám cưới để hoàn thành tâm nguyện bình sinh. Vị thông gia Thị lang này trước nay là người y vẫn nhờ cậy, nghĩ lại con gái mình cũng đã không còn nhỏ, giữ lại ở nhà cũng vô dụng, sớm muộn gì cũng phải gả đi. Còn phải trả nợ, gả con gái cũng cần có tiền, trước mắt cả hai việc này đều phải tốn kém, nếu không làm quan thì lấy đâu ra ? Vì vậy gãi đầu suy nghĩ suốt nửa ngày.

Qua một đêm, sáng hôm sau bèn ra ngoài bái kiến Thủ phủ. Vì Thủ phủ là bạn đồng niên của y, đôi bên thân thiết dễ nghe ngóng Trung thừa lần này khảo thí thuộc viên là theo tôn chỉ nào, khảo thí những gì. Thủ phủ nói “Nghe nói chẳng qua cũng chỉ là sách luận, cáo thị, lời phê mà thôi”. Y nói “Nếu nói về sách luận thì làm văn đối sách chẳng qua chỉ mất công giở sách, ba trường thi Hương, thi Hội và vào Điện thí bọn ta còn chiếm hạng ưu, còn làm luận thì càng không khó, bất quá chỉ làm một thiên tản văn, vả lại khảo xét trong triều cũng phải làm luận, tất cả đều đã làm qua rồi. Còn như viết cáo thị, viết lời phê trong công văn thì tuy tôi chỉ là thuộc lại nhưng tự xét cũng thấy không giống bọn thuộc viên tầm thường, trước nay đối với những việc ấy cũng không để ý lắm nên không hiểu rõ. Bây giờ đột nhiên đem bảm thiếp bảo tôi phê, đưa vụ kiện bảo tôi xét, thì bảo tôi viết thế nào ?”. Thủ phủ vốn là một người gian hoạt, nghe thế bèn nói “Chuyện ấy thì chỉ cần xét tình xét lý đại khái không sai, cũng có thể qua được, chẳng có gì khó khăn cả”, y nói “Rốt lại cũng phải có cách nào khác mới tốt, chứ cách ấy trước nay tôi không hề biết, làm sao làm được”. Thủ phủ nói “Cứ như tôi ra làm quan rồi cũng đâu có hiểu rõ cách thức gì, cũng chẳng qua chỉ là phê lên đó, lão phu tử sửa lại xong đưa lại cho tôi xem, nếu thấy có chỗ nào không đúng thì chằm chước sửa lại một hai chữ mà thôi. Lão đồng niên nếu muốn hiểu rõ cách thức, thật ra chỉ cần một quyển sách là đủ. Vị Tri phủ bị triệt hồi nghe xong, vô cùng vui mừng, luôn miệng

hỏi “Hiện tôi còn thiếu một người chỉ điểm cho. Vì vậy mới tới hỏi ông, có thể ban ơn giới thiệu cho một người Thư biện thạo việc trong quý nha môn để tiện cho tôi sớm hôm lãnh giáo không ? Cũng đỡ phải mỗi lúc mỗi phải tới làm phiền ông”. Thủ phủ bị y quấy nhiễu, biết y có tật xấu, nếu không đáp ứng, nhất định y sẽ quấy rầy không thôi, đành phải ứng thuận. Đến lúc y thăm hỏi trở về, người Thư biện trong phủ cũng đã tới. Gặp xong dập đầu gọi y là đại nhân, tự xưng là Thư biện.

Hỏi ở phòng nào, đáp là phòng Đề hình. Vị Tri phủ này vô cùng khách khí, thấy y họ Vương bèn gọi là Vương tiên sinh. Lại mời Vương tiên sinh ngồi, Vương tiên sinh nhất định không chịu. Y nói “Việc tôi thỉnh giáo rất nhiều, xin ông ngồi để dễ bàn bạc”. Nguyên là vị Tri phủ này trước đây lúc làm văn bát cổ đã luyện thành một loại công phu, tự chép ra mấy quyển, đem những sách như Tứ thư nhân vật quán châu, Tứ thư điển lâm, Văn liệu xuất cơ, tất cả tự mình chia ra môn loại viết ra. Đến khi có việc dùng, tự nhiên đụng vào là hiểu rõ, dùng mãi không hết. Bây giờ Phủ đài đòi khảo xét thuộc viên, y nghĩ cũng như khảo thí, cũng phải chuẩn bị. Ý y là rất muốn phỏng theo thể thức biên soạn thành một bộ, lại đặt cho một cái tên gọi là Quan học phân loại đại thành, sắp tới khắc in ra, không những tiện cho mình mà cũng tiện cho người khác. Suốt mười tám tỉnh trong thiên hạ, các viên Hậu bổ lớn nhỏ tổng cộng cũng có vài vạn người. Nếu quan trên muốn khảo xét thuộc viên, thì loại sách này mỗi người cũng cần một bộ. Nếu mười tám tỉnh đều biết, thì có thể bán được mấy vạn bộ, không những có danh mà còn được lợi. Xem ra chuyện này rất đáng làm. Vì vậy bèn tỏ ý ấy với Vương tiên sinh. Vương tiên sinh nghe xong ngẩn ra một hồi rồi nói “Ấn quyển có mấy ngàn mấy trăm điều, nhất thời tra ở đâu ra hết được ! Vả lại Thư biện chỉ quản việc Hình khoa, còn có việc Lại, việc Hộ, việc Binh, việc Công năm khoa, lại thêm việc Dương vụ, Thương vụ, tất cả

tám chín môn, Thư biện có một mình làm sao biết hết được. Nếu đại nhân muốn khảo xét các loại cách thức, chỉ theo ngu kiến của Thư biện là ngoài hiệu sách có một loại sách gọi là Quan hương yếu tắc gì đó, cứ mua một bộ về xem thì đại khái cũng biết được sáu bảy phần”. Vị Tri phủ bị triệt hồi kia nghe thấy rất mừng rỡ nhưng nghe một lượt không rõ, lại hỏi lại lượt nữa, hỏi rõ tên sách rồi lập tức viết ra một tờ giấy, bảo gia nhân đi mua. Không đầy nửa giờ, quả nhiên đã mua về. Giở ra xem qua, chỉ thấy có rất nhiều điều khoản. Lão nhân gia người lật đi lật lại xem qua một lượt, nói “Té ra sách này cũng giống như sách Chế nghệ thanh điều phổ mà lúc bọn ta đi học vẫn đọc, chỉ cần học thuộc lòng, sắp tới ra làm quan tự nhiên làm gì cũng được”. Vương tiên sinh nói “Đây chỉ là điều khoản chết, còn chỗ xảo diệu bên trong thì phải tùy học vấn và lịch duyệt của mỗi người chứ trong sách không thể ghi chép hết được”. Tri phủ bị triệt hồi nói “Những chuyện đó người biết không?”. Vương tiên sinh nói “Tuy cũng biết nhưng chẳng qua chỉ nói mấy câu chiếu lệ, tùy tiện viết ra vẫn phải được sư gia sửa đi mới dùng được”. Tri phủ bị triệt hồi nói “Bây giờ ta chỉ cần có tài năng của người thì không phải lo lắng gì”. Hai người nói chuyện suốt nửa ngày, y muốn giữ Vương tiên sinh lại ăn cơm. Vương tiên sinh không chịu, đứng lên cáo từ. Y bèn bảo Vương tiên sinh ghi lại địa chỉ, để tiện sai người tới mời.

Khi Vương tiên sinh về rồi, vị Tri phủ này tính toán suốt đêm, nghĩ đi nghĩ lại thấy tài năng của mình cũng có hạn, không thể mạo muội ra ứng khảo. Chợt sức nghĩ ra “Phàm khảo thí đều có thể mời người thi muốn, mạo danh vào trường. Để ngày mai mình sẽ gọi Vương tiên sinh tới, bảo y sung làm tùy tùng của mình trà trộn cùng vào, đến khi có đề bài rồi, có thể bàn bạc với y há lại không đỡ việc”. Chủ ý đã định, sáng sớm hôm sau bèn sai người tìm Vương tiên sinh tới, bí mật cùng y bàn bạc chuyện ấy, đồng ý đưa y một số tiền, nếu đỗ cao được sai giữ chức thì sẽ có báo đáp khác.

Vương tiên sinh nghe xong muốn cười mà không dám cười, ngần ngừ một lúc rồi nói “Đại nhân muốn Thư biện làm chuyện ấy tại sao hôm qua không nói. Sáng sớm hôm nay Thư biện đã đáp ứng người khác rồi”. Tri phủ bị triết hồi nghe thấy cả kinh, nghĩ thầm “Người ta còn nhanh hơn mình ! Đủ thấy chuyện này đã rất phổ biến, việc mình làm hôm nay chẳng có gì là mới mẻ”. Nghĩ xong bèn hỏi “Ai mời người thế ?”. Thư biện nói “Là một vị lão gia Đồng tri, không cùng ban với đại nhân, còn tên họ thì Thư biện cũng không tiện nói. Nhưng đến hôm ấy nếu các quan phủ sảnh cùng khảo thí một ngày, chỉ cần Thư biện giúp bên kia xong, tự nhiên sẽ tới giúp đại nhân, nếu không thì cùng ngày thì càng dễ dàng”. Vị Tri phủ kia nghe xong im lặng không nói gì, chỉ thầm tính toán.

Nguyên là trong hai hôm ấy các đạo viên đã hết sức vận động lấy được thư gì đó trong kinh, Phủ đài đồng ý giữ thể diện cho, miễn cho họ không phải khảo thí. Các quan phủ sảnh trở xuống thì không được miễn. Lúc ấy đã quyết định các quan phủ sảnh khảo thí một ngày, các quan châu huyện đông hơn thì chia làm ba ngày, tất cả đều tới Khóa lại quán chờ vấn đáp. Còn các viên tá nhị thì giao cho Thủ đạo khảo thí thay.

Chuyện rườm rà chỉ cần nói tắt. Lại nói đến hôm khảo thí các quan phủ sảnh. Phủ đài vì vâng chỉ làm việc, không thể không đặc biệt cẩn thận. Trời vừa rạng sáng, xe kiệu của Hiến đài đã tới Khóa lại quán, các quan lớn ở ty đạo cũng tới tham gia khảo thí. Các quan đều ăn mặc chỉnh tề, ai cũng cầm quyển thi, giống như sĩ tử đi khảo thí. Lúc ấy bèn điểm danh cấp quyển thi. Điểm danh xong, các quan ty đạo lui ra, theo lệ đóng cổng lại. Phủ đài giữ hai viên Hậu bổ đạo làm giám thị đi tuần trong trường. Lúc ấy phát đề đầu bài ra. Mọi người cùng xem, chỉ thấy trên viết hai đề mục, một thiên sử luận, một bài văn sách. Đề bài sử luận thì mọi người đều hiểu, đều rút từ bộ Ngự phê Thông giám tập lãm. Đề sách vấn hỏi

về việc Cao quyền (\*). Việc Cao quyền này các lão gia nghiện thuốc phiện hoặc giả còn biết rõ một hai phần, còn phần lớn không hút thuốc phiện hay bình thời ngay cả tờ Thân báo cũng không đọc thì không hiểu là việc gì. Nhất thời đầu người lơ nhố, bàn tán xôn xao, tùm ba tùm bảy bàn tán, có đám bàn ra, có đám bàn không ra.

Đang ồn ào bàn tán chợt nghe một tràng tiếng âm ỉ, nói là bắt được người thi mướn. Chỉ thấy rất nhiều vị lão gia mặc áo đội mũ túm lấy một đại hán da đen vừa to vừa béo, nói “Y mạo danh vào đây làm người thi mướn, bây giờ phải bắt y tới chỗ Phủ đài”. Về sau hai vị Đạo đài giám thị bàn bạc một lúc rồi nói “Chuyện này mà đem tới trước mặt đại soái, chỉ e sẽ lớn chuyện, không dễ thu xếp”. Bèn bước tới thu xếp, khuyên mọi người buông ra “Cứ giao người này cho chúng tôi, chúng tôi sẽ bẩm rõ với Trung thừa tra xét rõ xem quyển thi của y là làm giúp ai. Tra xét được rồi thì một mặt bỏ quyển thi ấy đi, tham hặc người ấy, một mặt giam y vào một phòng riêng, chờ thi xong sẽ giải tới huyện Trường Sa nghiêm trị. Các vị đừng làm mất thời giờ của mình, chuyện này cứ giao cho hai chúng tôi là được”. Cả bọn đại nhân lão gia thấy hai vị Đạo đài nói có lý, quả nhiên giao người người thi mướn ra, mọi người cũng tan ra. Hai vị Đạo đài lúc ấy mới vào bẩm với Phủ đài.

Phủ đài lần này làm việc rất cẩn thận, vừa nghe báo liền nói “Mạo danh thi giúp, theo điều lệ khảo thí thì phải chém lập tức. Hôm nay khảo thí tuy không so được với thi Hương thi Hội, nhưng rốt lại vẫn là vâng chỉ mà làm, đã bắt được người thi mướn thì hôm

(\*) Cao quyền : chưa rõ ý nghĩa, nhưng theo văn cảnh thì có lẽ chỉ vào một chính sách quyền quan có liên quan tới thuốc phiện nào đó của triều đình nhà Thanh.

nay ta quyết trị một người để răn trăm người, cho mọi người nhìn thấy để họ biết sợ”. Nói xong lập tức gọi quan Tuần bổ ra lệnh mở cửa, gọi ba đại doanh và Thủ phủ, Thủ huyện tới, nói Phủ đài đại nhân hôm nay muốn xin đại lệnh giết người. Các quan không biết việc bên trong, vội tới Khóa lại quán.

Ai ngờ chờ suốt nửa ngày đã không thấy Phủ đài ra, cũng không thấy dẫn dò gì. Về sau nghe ngóng, không ngờ tra tới quyển thi của người thi mướn bị bắt kia thì không phải của ai khác mà chính là em vợ Nhị thiếu gia của Phủ đài. Y vì cậy thế bên thông gia đề bạt nên vội quyền một chức Tri phủ, gửi gắm ở chỗ đó. Gặp lúc Phủ đài khảo thí quan lại, vị đại nhân này thì một khiêu cũng không thông, chỉ đành mời người thi mướn làm bài thi hộ. Lại có nội tuyền của Nhị thiếu gia nài nỉ giúp, cũng tính là sẽ được đậu hạng cao, nào ngờ bị bắt được. Phủ đài nhất thời chưa tra hỏi rõ ràng đã làm âm lên nên không thể thu xếp. Mọi người tới suốt nửa ngày, Tuần bổ bước lên thỉnh cầu, Phủ đài chỉ còn cách sai giao người thi mướn cho Thủ phủ. Việc gọi ba đại doanh tới sợ người ta đồn ra vội gọi họ vào dẫn dò, còn câu nói muốn giết người thì không nhắc tới nữa.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

### Hồi 57

#### Quen nịnh hót một lời khoe ảo diệu Lo giao thiệp hai phía tỏ ân cần

Chuyện kể Phủ đài Hồ Nam vốn định mượn đợt khảo thí quan lại này để chấn hưng một phen, ngờ đâu làm ầm lên lại đụng tới người thân thích của mình, không biết nói gì, đành xuống đài làm một vụ đầu voi đuôi chuột.

Về sau y lại sợ người ta bàn tán bèn ra lệnh bảo Thủ phủ châm chước thu xếp. Thủ phủ hội ý, trở về sai đem người thi mượn ra giáo huấn một lượt, đầu tiên do ủy viên phát thẩm hỏi cung hai lần, sau đó đích thân thẩm vấn. Đại nhân Thủ phủ giả làm ra vẻ dũ tợn, đòi đánh đòi xiềng nói y thi mượn, nhưng y cứ quanh co không chịu nhận tội. Mọi người ở công đường đều nói y mắc bệnh khật khùng, Thủ phủ lại hỏi “Người này có gia đình gì không?”. Lập tức có vợ và con trai y bước vào công đường quỳ xuống nói “Trước nay y bị bệnh khật khùng. Hôm ấy vốn mặc áo đội mũ tới chúc thọ nhà bà con, có người làm công là Vương Tam đi theo. Vương Tam về nói vừa mới tới Khóa lại quán bị nhiều người chen chúc trước mặt, chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Vương Tam tìm suốt nửa ngày không thấy đành về nhà báo lại. Về sau vợ con trong nhà tìm kiếm suốt mấy ngày không có tin tức gì. Hôm nay mới tới phủ nha, nghe nói thẩm vấn trọng phạm, lại nghe nói có người thi mượn bị bắt trong Khóa lại quán nên vào xem thử, không ngờ quả nhiên là y. Nhưng y quả thật có bệnh. Tuy quyên được chức hàm nhưng chưa từng ra làm quan, cũng hoàn toàn không biết làm văn, xin lão gia công minh ra ơn tha cho y về”. Thủ phủ nghe thế không đếm xỉa gì tới, ngồi im một lúc mới nói “Nếu không phải là thi mượn thì cũng phải giam gã khùng này lại”. Vợ con người kia chỉ còn cách dập

đầu ở dưới.

Thủ phủ lại sai người đi hỏi viên Hậu bổ nhờ người thi mượn. Vị Tri phủ Hậu bổ kia nói là có bệnh không tới được, viết thư sai gia nhân tới công đường trình lên. Thủ phủ xem thư, người gia nhân quỳ dưới thêm thưa “Gia chủ hôm ấy vốn đã chuẩn bị đi khảo thí, nhưng thật là vì nửa đêm mắc bệnh nặng, đầu váng mắt hoa không dậy được”. Thủ phủ nói “Nếu có bệnh thì lẽ ra phải xin nghỉ không thi”. Người gia nhân nói “Bẩm đại nhân, lúc Phủ đài đại nhân điểm danh thì gia chủ bị bệnh nặng, mấy người bọn tiểu nhân liên tục lên xuống trong công quán, người mời y sinh, người lo mua thuốc bận rộn tới mất. Mãi đến chiều hôm sau gia chủ hơi đỡ mới nghĩ tới thì không còn kịp nữa”. Nói xong lại lấy ra một tập đơn thuốc trình lên, nói “Đơn thuốc này là giờ Mão ngày Mão tiên sinh Mão kê ra, đơn thuốc kia là giờ Mão ngày Mão tiên sinh Mão kê ra”. Lại nói “Gia chủ hiện còn nằm trên giường không dậy được, đại nhân có thể sai người tới xem”, lại nói “Những y sinh ấy đều có thể tới hỏi”. Quan Thủ phủ gật gật đầu bảo mọi người lui cả ra, người khùng thì tạm thời giam lại chờ bẩm với Phủ đài xong sẽ phát lạc.

Về sau Thủ phủ bẩm với Phủ đài, trở về bên theo đó mà làm, nói “Người thi mượn bị khùng định ra một tội danh giam lại. Viên Tri phủ Hậu bổ thì đã phái Thủ huyện tới khám nghiệm, quả thật có bệnh, đã lấy lời cam kết của y sinh làm bằng cứ. Duy viên ấy đã có bệnh thì lẽ ra phải xin nghỉ không thi trước, lại để tới khi điểm danh không tới rồi mới báo. Tuy xét ra không có tội nhờ người thi mượn, nhưng rốt lại cũng không chối được tội trễ nãi. Nên trừng trị thế nào thì xin Hiến đài ra lệnh”. Phủ đài được tờ bẩm thiếp ấy còn sợ có người bàn tán nên cũng chưa phê ngay. Hôm sau sai viết một tờ thủ dụ dán trên quan sảnh, nói : “Bản bộ viện phạm gặp việc là theo phép công mà làm, trước nay không hề có ý tư tình. Lần này phụng chỉ khảo thí thuộc viên vốn là để lấy người có thực tài, biết

đạo trị dân. Thuộc viên các người lẽ ra phải cung kính đua nhau rèn luyện để đáp ứng thịnh ý mong mỏi của triều đình. Nhưng Tri phủ Hậu bổ Mỗ đến kỳ thi không tới đã khó thoát khỏi tội cầu thả, lại qua việc bắt được gã khùng Mỗ mà ngỡ là thi mướn, lúc ấy mọi người ồn ào cho là thi mướn. Vì vậy đặc phái quan Thủ phủ tiến hành thẩm vấn, quan Thủ phủ đã hỏi rõ viên Thái thú Mỗ hôm ấy có bệnh, gã Mỗ thì đúng là có bệnh khùng, đều có lời cam kết của y sinh và lời khấn cung của gia đình gã khùng bầm rõ ở đây. Bản bộ viện làm việc rõ ràng, tra hỏi đầy đủ, vì vậy dụ cho các thuộc viên biết. Phàm hôm ấy các thuộc viên dự khảo thí nếu quả có ai biết rõ, chỉ ra được bằng chứng thi mướn thì cứ bí mật lên bẩm với Thủ phủ hoặc bản bộ viện, sẽ đích thân thẩm vấn. Nếu tìm ra được chứng cứ sẽ lập tức theo luật nghiêm trị. Chấn chỉnh quan lại mà tiến cử nhân tài chỉ trong việc ấy, bản bộ viện rất mong đợi ! Nay dụ”.

Tờ thủ dụ ấy dán lên liền có nhiều người vì ghét vị Tri phủ kia, lại có người hôm ấy bắt gã thi mướn trong trường thi, ai cũng có chủ ý, kẻ để hả giận, kẻ muốn ra mặt, liền có hai người viết bầm thiếp đưa Thủ phủ trình lên. Hôm sau là ngày lên nha môn, nhất tề tới quan sảnh. Một người bước lên cầm bầm thiếp đưa Thủ phủ. Thủ phủ đọc qua một lượt, vừa mời ngồi vừa nhìn y từ đầu tới chân rồi thông thả nói “Chuyện này vốn không sai, chính tôi cũng biết là không oan chút nào. Có điều ai không biết y là thân thích với thiếu gia của Phủ đài, chúng ta việc gì phải vất vả kết oán với y. Vả lại cho dù tham hặc y thì sắp tới những chức vụ sai sử cũng chưa chắc đã phái tới chúng ta, mà tên họ của chúng ta thì lão nhân gia người sẽ vĩnh viễn ghi nhớ. Theo tôi thấy thì các ông bất tất bởi móc chuyện của y. Còn nếu quả thật các ông nhất định muốn tôi trình lên thì tôi vốn không thể không trình, nhưng bạn bè thì phải nói thật với nhau, tôi nghĩ như thế đâu dám giấu giếm không nói. Các ông cứ tạm châm chước rồi sẽ trình lên thì thế nào?”. Mọi người nghe Thủ phủ nói thế nghĩ lại thấy không sai, mấy người chưa đưa bầm

thiếp đều nhất tề rút lại, còn những người đã đưa bảm thiếp đến lúc ấy cũng hối hận, cung kính bái tạ Thủ phủ, luôn miệng nói “Xin lĩnh giáo”, cũng lấy lại bảm thiếp. Thủ phủ lại để ý nghe ngóng biết có mấy người trong lòng bất phục, bèn ghi tên họ của họ đưa lên Phủ đài.

Phủ đài thấy tờ thủ dụ dán đã hai ngày không có ai nói gì bèn theo báo cáo của Thủ phủ thu xếp, đại khái nói “Thái thú Mỗ đến kỳ thi mắc bệnh không tới, tuy không phải có lòng trốn tránh nhưng rốt lại cũng là coi thường, phải ghi vào lý lịch là có lỗi lớn ba lần, người không thì tạm thời giam giữ chờ khi bệnh giảm sẽ chuẩn cho gia đình lãnh về”.

Một mặt ra hiểu dụ, một mặt xếp hạng các quan Bỏ sảnh thi hôm trước, ra bảng yết thị ở nha môn. Phàm những người có tên trong danh sách Thủ phủ đưa qua, tức những người muốn bói móc chuyện em vợ của con y thì đều xếp vào loại hạng nhất, sau ba người đỗ đầu. Mấy người ấy được đỗ cao, ai cũng ca ngợi Trung thừa chấm thi công bằng, hôm sau nhất tề lên viện bảm tạ. Thật ra nói cho cùng ba người đỗ đầu cũng là người riêng của Phủ viện. Người thứ nhất thì ủy nhiệm cho một chức vụ, hai người kế đều phái cho một chức sai sử, còn sau ba người ấy thì không hề có động tĩnh gì, mừng suông một phen nhưng rốt lại vẫn không được gì hay. Còn như vị bị ghi là có lỗi thì tuy bị ghi nhưng vẫn giữ ba bốn chức sai sử như cũ. Mọi người thấy thế tuy cũng không khỏi tỏ ý bất bình nhưng rốt lại cũng chẳng làm gì được y.

Nhưng một phen ấy khiến Phủ đài cảm kích ơn nghĩa của Thủ phủ nên rất coi trọng y. Không bao lâu lại tiến cử y là nhân tài, sau đưa lên bộ dẫn kiến, dẫn kiến xong qua ban Đạo đài, vẫn trở về bản tỉnh bổ dụng, lại giao cho Quân cơ xứ ghi tên. Lãnh bằng tới tỉnh xong, bảm kiến Phủ đài, hôm sau lại ủy nhiệm y giữ ba chức sai sử tốt là coi Học vụ xứ toàn tỉnh, Cục Dương vụ, Doanh vụ xứ,

lại kiêm coi cả việc văn án ở viện. Lại nói vị Quan sát kia họ Đơn tên Chu Tuyền, người rất sáng sủa lại xuất thân chính đồ, tục ngữ có câu rất hay là “Một việc đã thông thì trăm việc đều thông”. Y rất tinh thông văn bát cổ, tự nhiên làm việc đều chu toàn được mọi mặt. Y từ khi nhận được bốn chức sai sử quả thật bận rộn từ sáng đến tối không được nghỉ ngơi, không ngày nào không lên viện. Không nói tới việc Phủ đài rất tin tưởng y, mà y còn có một loại bản lĩnh là suốt ngày ở cùng chỗ với Phủ đài, phàm Phủ đài nói gì y cũng vâng dạ, không bao giờ nói ra một câu “Không đúng”.

Có hôm Phủ đài vì có một công văn gì đó giao thiệp với người Pháp nhưng viết sai là người Anh. Phủ đài khiếm tốn cảm tờ công văn ấy tới bàn với y, hỏi y làm thế được không. Y hiểu rõ là Phủ đài viết lầm chữ Pháp thành chữ Anh nhưng không hề nói ra, chỉ thuận miệng nói “Rất đúng”. Phủ đài nghĩ “Chuyện này đã bàn với người này, y nói không sai là nhất định không sai”, bèn phát ra cho văn án Dương vụ theo đó mà làm.

Mấy người thư ký văn án Dương vụ nhận được công văn ấy, thấy là Phủ đài đích thân viết, tự nhiên chia nhau làm. Đến khi so lại thật kỹ thì việc của người nước Pháp lại gán cho người nước Anh, rõ ràng Phủ đài nhất thời viết sai nhưng không dám sửa lại thủ bút của y, đành mang tờ công văn ấy tới thỉnh giáo Tổng lý. Đơn Đạo đài nói “Chuyện này thì làm sao ta không biết Trung thừa viết sai. Nhưng chúng ta làm thuộc viên thì làm sao nói thẳng ra chỗ kém của thượng hiến với y được. Tôi cũng đang ngần ngừ về việc này”.

Lúc ấy Đơn Đạo đài vừa nói vừa đưa mắt nhìn quanh, thấy viên Đề điều văn án là Tri phủ Hậu bổ Sùng Chí người Bát kỳ, xước hiệu là Hai Sùng cháo ngựa (Sùng Nhị mã hồ) còn ngồi đó, bèn vẫy tay gọi, nói “Sùng Nhị ca lại đây ! Chuyện này phải bàn với ông”. Hai Sùng cháo ngựa vội hỏi việc gì. Đơn Đạo đài như thế như thế

làm sao làm sao nói lại một lượt, lại nói “Bây giờ không còn cách nào, chỉ còn cách nhờ Nhị ca ngày mai chép tờ công văn này ra một bản, kẹp vào một tập khác trình lên, xin lão nhân gia chỉ thị, xem y phê thế nào. Chắc là y chỉ làm một lúc, quyết không thể lúc nào cũng làm”. Hai Sùng cháo ngựa tuy là cháo ngựa (\*) nhưng lúc ấy đột nhiên hiểu rõ, vội nói “Bẩm đại nhân, tờ công văn này hôm nay đại soái mới đưa xuống mà sáng mai lại đưa lên, không sợ lão nhân gia tức giận sao? Lại sẽ nói chúng ta không lưu tâm”. Đơn Đạo đài sốt ruột nói “Phòng văn án chúng ta đập phải đình thì có đáng gì! Chức sai sử càng tốt thì đập phải đình càng nhiều. Rốt lại ông cứ nói thẳng ra là đại nhân viết sai đi. Vả lại y đứng đầu một tỉnh, há lại chịu giao quyền hành cho chúng ta à. Cứ theo lời tôi mà làm là được”. Hai Sùng cháo ngựa không cãi lại được, đành nghe theo y.

Hôm sau đưa công văn lên, quả nhiên lại kẹp tờ công văn ấy vào, Phủ đài vừa giờ xem vừa nói chuyện. Kế giờ tới đó, chợt nói “Cái này hôm qua ta đã bàn với Đơn Đạo đài rồi”. Hai Sùng cháo ngựa không nói gì, Phủ đài lại nói lại một lượt. Hai Sùng cháo ngựa bẩm “Đơn Đạo đài nói còn xin đại soái chỉ thị”. Phủ đài nghĩ thầm “Chẳng lẽ tờ công văn hôm qua y đã để lạc mất?”. Lúc ấy lại phê lại một lần. Ai ngờ vẫn viết lầm người nước Pháp thành người nước Anh, đã lầm lại lầm, quả thật y không xem, Đơn Đạo đài đọc tới chỗ ấy chỉ đành cau cau mày, cũng gập Phủ đài. Vừa vén rèm bước vào thì thấy Phủ đài đang ngồi viết thư. Y bước vào rất nhẹ, Phủ đài không nghe thấy. Y thấy Phủ đài có việc cũng không dám làm kinh động, rút tờ công văn ra đứng ở đó chờ suốt một giờ. Phủ đài sai lấy nước uống, gọi một tiếng “Người đâu”, ngoảnh đầu lại mới thấy Đơn Đạo đài. Hỏi y tới lúc nào, có việc gì, Đơn Đạo đài đến lúc ấy mới nhũn nhận thưa “Ty chức

(\*) Cháo ngựa : ý nói hồ đồ ngu ngốc.

mới tới, vì thấy đại soái có việc công nên không dám làm kinh động”. Phủ đài vừa dán thư vừa bảo y ngồi, dán xong mới thông thả hỏi tới công việc. Lúc ấy Phủ đài nói trước “Chuyện hôm qua, chẳng phải tôi đã bàn bạc với lão ca và phê rồi, bảo họ cứ theo đó mà làm ư ? Hôm nay họ lại đem trình, ông thấy họ có hồ đồ không !”. Đơn Đạo đài nói “Không những họ hồ đồ mà chức đạo cũng học vấn kém cỏi, quả thật cũng rất hồ đồ. Ví dụ như tờ công văn hôm qua, đại soái viết lai lịch của người ngoại quốc kia nhất định là người Pháp chứ không phải là người Anh. Chức đạo cho rằng tờ công văn này thì họ là người dưới không hiểu rõ, nhất định đã viết người nước Anh thành người nước Pháp. Đại nhân xét rõ vạn dặm nên đã cải chính cho họ”. Phủ đài nghe xong ngẩn ra nói “Ông có mang tờ công văn ấy tới đây không ?”. Đơn Đạo đài bấm “Có mang tới”, bèn rút tờ công văn trong tay áo ra, hai tay đưa lên, lại lấy vẻ mặt nghiêm trang nói “Người Pháp ở Trung Quốc không đồng bằng người Anh nên chức đạo ngỡ rằng chuyện này nhất định là người Anh, đại soái sửa chỗ ấy chắc không sai”. Phủ đài cũng không lên tiếng, đón lấy tờ công văn đọc từ đầu đến cuối một lượt, chợt cười nói “Đây là ta viết sai chứ họ không sai đâu”. Đơn Đạo đài làm ra vẻ giật mình nói “Thế ra họ không sai à ? Chuyện này chức đạo quả thật không tin lắm”. Lập tức đón lấy tờ công văn, lại chăm chú đọc qua một lượt, vừa gật đầu vừa lẩm bẩm một mình một lúc rồi nói “Quả đúng là người nước Pháp, nếu không phải đại soái sửa lại thì bọn chức đạo cũng không hiểu rõ. Chức đạo trở ra sẽ lập tức dặn họ làm theo lời phê của đại soái”. Phủ đài nói “Chuyện này đã trễ một ngày rồi, giục họ làm mau lên”. Đơn Đạo đài liền tiếp vâng dạ cáo từ lui ra, về tới phòng văn án nói với bọn Hai Sùng cháo ngựa “Các ông đừng coi việc làm quan là dễ, hầu hạ thượng ty cũng phải có bản lĩnh hầu hạ thượng ty. Cứ theo lối các ông vừa rồi thì tờ công văn này đã gửi đi rồi, không những không sửa được mà còn đập phải đình nữa !”. Hai Sùng cháo ngựa nói “ Theo ty phủ thì bên cạnh chữ viết sai

phải dán một miếng giấy đỏ lên để lão nhân gia tự biết”. Đơn Đạo đài nói “Chuyện đó lại càng không được ! Chỉ có thi Điện, khảo xét trong triều, các đại thần duyệt quyển thấy bài thi có chữ nào không đúng mới dán giấy lên để đánh dấu. Ta đã trải qua thi còn gì không biết. Bây giờ chúng ta làm thuộc viên lại đánh dấu lên công văn của y viết thì cũng như mắng y không biết gì, quyết không thể được ! Ta còn nhớ trong sách *Trung dung* có hai câu là “Tại hạ vị bất hoạch hồ thượng, dân bất khả đắc nhi trị hĩ” (Người ở ngôi dưới không được lòng người trên, thì không thể có dân mà trị vậy). Thế nào gọi là được lòng người trên ? Chính là biết chiều chuộng lấy lòng, không để thượng ty tức giận, nếu không thế thì chắc chắn các ông sẽ không được nhận chức vụ, không được nhận chức vụ thì làm sao quản được dân đen ? Đó chính là lời chú giải cho câu Không thể có dân mà trị đấy” (\*). Đơn Đạo đài nói tới lúc cao hứng, Hai Sùng chao ngựa vẫn có chỗ mơ mơ hồ hồ, cũng bắt kể đại nhân ty phủ gì, nhất định đòi thỉnh giáo “Mới rồi đại nhân lên gặp đại soái nói thế nào ? Tại sao đại soái chịu nhận là mình viết sai ? Xin đại nhân chỉ thị cho để bọn ty phủ sắp tới cũng

(\*) *Tại hạ vị... Không thể có dân mà trị* : hai câu này trong chương 32 sách *Trung dung* thuộc một đoạn như sau “Phàm sự dự tắc lập, bất dự tắc phế. Ngôn tiên định tắc bất cập, sự tiên định tắc bất khốn, hành tiên định tắc bất cữu, đạo tiên định tắc bất cùng. Tại hạ vị bất hoạch hồ thượng, dân bất khả đắc nhi trị hĩ...” (Phàm việc có chuẩn bị thì nên, không chuẩn bị thì hỏng. Lời nói tính trước thì không vấp vấp, công việc tính trước thì không khó khăn, việc làm tính trước thì không lâm lỗi, đường đi tính trước thì không cùng đường. Người ở ngôi dưới mà không được những điều nói trên, thì không thể có dân mà trị vậy). Ở đây nhân vật Đơn Đạo đài đã giải thích xuyên tạc chữ “thượng” (những điều nói trên) thành “thượng vị” (quan trên) để biện minh cho việc nịnh hót chiều chuộng lấy lòng thượng cấp.

học thêm được chút bản lĩnh”. Đơn Đạo đài nhắm mắt nói “Chuyện này thì có thể lấy ý mà hiểu chứ không thể lấy lời mà nói, muốn nói thì nhất thời không nói được gì nhiều. Sáng suốt như thần cốt là ở người, các ông cứ thường xuyên lưu tâm thì từ từ sẽ học được thôi”.

Lại qua một thời gian, Thủ huyện đang tờ bẩm nói có một người ngoại quốc du lịch ra phố mua sắm bị mấy đứa trẻ kéo áo chọc ghẹo. Người Tây dương ấy tức giận bèn rút gậy trong tay áo ra đánh bọn trẻ, đứa nhỏ kia tránh không kịp bị đánh trúng huyệt Thái dương, đúng chỗ trí mạng, ngã lăn ra đất, qua một lúc thì không còn thở nữa. Cha mẹ nó tất nhiên không chịu bỏ qua, nhất tề sấn lên muốn giữ người ngoại quốc lại. Người ngoại quốc hoảng sợ vung gậy đập tứ tung, chung quanh có mấy người bị thương. Mọi người trên phố đều căm tức, nhất tề sấn lên bắt giữ người ngoại quốc, giật gậy của y, lấy thừng trói chặt tay chân lại xỏ gậy vào khiêng tới Thủ huyện kêu oan. Thủ huyện vừa nghe thấy chuyện nhân mạng việc lớn, vô cùng hoảng sợ ! Đến khi hỏi một lượt mới biết hung thủ là người ngoại quốc, nghĩ “Người ngoại quốc không phải là đại lão gia Tri huyện mình quản được y”. Lập tức dẫn những người có liên can lui xuống chờ, lúc ấy cũng không khám nghiệm thi thể, lập tức đích thân lên viện thỉnh thị.

Phủ đài gặp xong hỏi rõ đầu đuôi, biết là vụ trọng án về giao thiệp, sự tình không dễ giải quyết, lập tức gọi Đơn Đạo đài tới bàn. Đơn Đạo đài hỏi “Hung thủ ngoại quốc giết người rồi lại là người nước nào ? Tra xét rõ rồi thì có thể tới gặp Lãnh sự của y để bàn”. Thủ huyện nghe hỏi ngẩn ra suốt nửa ngày mới rút đơn kiện ra nói “Dù sao cũng là người ngoại quốc, lúc ty chức đi vội vàng nên quên không hỏi”. Phủ đài lại hỏi “Giết chết ai ?”. Thủ huyện nói “Là một đứa trẻ”. Phủ đài nói “Ta cũng biết là một đứa trẻ ! Rồi lại nhà nó làm gì ?”. Thủ huyện nói “Chuyện đó ty chức cũng quên hỏi, để ty chức trở ra hỏi xong sẽ quay lại thưa với

đại soái”. Phủ đài mắng y hồ đồ, bảo lập tức về hỏi rõ rồi hãy quay lại. Thủ huyện không biết làm sao đành lui ra, về nhà môn gọi Nhị gia Thiêm cáo lên mắng một trận, nói y hồ đồ “Không hỏi rõ nhà đưa trẻ làm gì và hung thủ là người nước nào mà đã báo cho ta, bây giờ Phủ đài hỏi tới khiến ta không biết trả lời thế nào ! Đúng là hồ đồ ! Đi hỏi mau lên !”. Thiêm áp lui xuống cũng theo đó mắng Địa bảo một trận. Địa bảo ra hỏi khổ chủ mới biết đó là con của chủ quán đậu hũ, là một nhà không giàu có, không có thể lực thể diện gì. Về sau lại hỏi tới người ngoại quốc, mọi người đều không biết y nói gì. Thủ huyện cuống lên, biết thân sĩ Long Thị lang trong thành gần đây chịu ảnh hưởng duy tân, rước một học sinh du học ngoại quốc về nước tới dạy con y nên định mời người ấy tới làm phiên dịch, lập tức sai người cầm danh thiếp tới mời. Chờ suốt nửa ngày, người kia về tay không nói “Vị sư gia dạy học chỗ Long đại nhân nửa tháng trước đã lên kinh khảo thí Hàn lâm Dương vụ rồi”. Thủ huyện đang lúc khó nghĩ thì trên viện phái người xuống nói “Trước tiên hãy đưa hung thủ người ngoại quốc tới an trí ở Cục Dương vụ, chờ hỏi rõ xong sẽ gặp Lãnh sự nước y rồi sẽ bàn cách”. Thủ huyện nghe nói như trút được gánh nặng, lập tức trước tiên tới khám nghiệm thi thể, tra vấn khổ chủ, lắng giềng, đóng thành một tập công văn trình lên thượng hiến.

Chuyện rườm chỉ cần kể tắt. Vốn chuyện này toàn là một mình Đơn Đạo đài đề ra chủ ý. Y nói với Phủ đài “Trường Sa chúng ta không có Lãnh sự nào, người ngoại quốc này là du lịch tới, bây giờ y đánh chết người, nếu không trị y thì bách tính ở địa phương nhất định sẽ không chịu. Còn nếu bắt y làm tội thì chúng ta lại không có quyền như thế với người ngoại quốc, không thể đem pháp luật nước mình trị tội họ được. Nghĩ đi nghĩ lại thì giam hung thủ này ở huyện không ổn. Nếu ở đó bắt y chịu chút ủy khuất, sắp tới bị Lãnh sự nước y nói ra nói vào thì là chúng ta không hay.

Chẳng bằng đem y tới giam chỗ Cục của chức đạo, bất quá chỉ tốn cho y vài đồng. Chờ khi được công văn của Lãnh sự nước y xem họ nói thế nào rồi sẽ bàn. Xin đại soái chỉ thị xem có được không?”, Phủ đài luôn miệng khen hay. Vì vậy Đơn Đạo đài trở ra là lập tức phái người tới chỗ Thủ huyện giải người. Lúc ấy người đã giải tới, trong Cục có phiên dịch, lập tức hỏi y là người nước nào, tên họ là gì. May là Hán Khẩu ở tỉnh Hồ Bắc bên cạnh có Lãnh sự của nước y, có thể lập tức liên lạc. Đơn Đạo đài liền quay lại bẩm rõ với Phủ đài để Phủ đài gửi điện báo với Tổng đốc Hồ Quảng, nhờ đem việc ấy báo với Lãnh sự nước người kia rồi đôi bên sẽ bàn bạc cách giải quyết.

Vị Đơn Đạo đài này trước nay làm việc đều chu toàn mọi mặt, không chịu để có chút sơ hở nào. Y nói “Chuyện này là mạng người rất quan trọng, huống hồ hung thủ lại là người ngoại quốc, tỉnh Hồ Nam lại có nhiều người thẳng thắn, nếu giải quyết không đúng cách để họ bàn tán hoặc họp nhau cùng làm khó người ngoại quốc, đến lúc ấy thì xử người ngoại quốc không hay mà không xử cũng không hay. Chẳng bằng trước hết cứ đem chỗ khó của quan nói rõ với họ, nhờ họ ra mặt giúp quan. Làm như thế thì nhất định họ sẽ coi quan lại đứng về phía họ, phía thân sĩ và bách tính cũng dễ thu xếp. Nhưng có điều là nhất định Lãnh sự ngoại quốc sẽ kiếm chuyện này nọ. Người ngoại quốc đánh chết người tuy không cần đền mạng nhưng tình thế thế này cũng không thể khinh dị thả y về. Nhưng bây giờ chúng ta khép một tội danh rõ ràng cho y thì Lãnh sự của y cũng quyết không đồng ý. Lúc bấy giờ phải dùng tới thân sĩ bách tính, chờ họ nổi giận ra mặt tranh cãi với Lãnh sự, Lãnh sự thấy nhiều người nổi giận tự nhiên sợ hãi, lại do chúng ta ra mặt chế phục bách tính, bảo bách tính không nên náo động. Bách tính biết quan lại chúng ta giúp họ, tự nhiên sóng gió sẽ dễ dàng yên lặng. Lúc ấy khép hung thủ vào tội danh gì cũng dễ, bách tính tự nhiên cũng không nói gì, Lãnh sự ngoại quốc còn cảm

kích chúng ta. Trong thì Bộ Ngoại vụ, ngoài thì các quan Tổng đốc, Tuần phủ thấy anh có tài cán như thế ai không kính trọng, đúng là không còn kể sách gì hay bằng”. Chủ ý đã định, lập tức định lên kiệu đi thăm mấy người thân sĩ có quyền thế, thăm dò khẩu khí để dễ mượn họ giúp đỡ cho một tay.

Đang sắp lên kiệu thì có người tới báo “Các thân sĩ nói việc này Cục Dương vụ phải giao hung thủ cho Thủ huyện thẩm vấn mà bây giờ lại giữ y trong Cục, mười phần ưu đãi, vì vậy mọi người không phục, nhất tề phát truyền đơn hẹn sau giờ Ngọ ngày mai sẽ họp bàn chuyện này ở nơi Mổ. Lại nghe nói phát ra tất cả mấy ngàn tờ truyền đơn, rải khắp trong thành, sắp tới người tới nhất định sẽ rất đông, e rằng dân ngu không biết gì sẽ vì việc này mà gây ra chuyện”. Đơn Đạo đài nghe xong lập tức ba chân bốn cẳng lên kiệu, lại dặn phu kiệu đi mau, nào là Diệp Các học, Long Tế tửu, Vương Thị lang, những người có danh vọng y đều tới bái phỏng, chỉ có Long Tế tửu bị cảm không ra gặp, còn thì y đều gặp hết. Gặp xong trước tiên Vương Thị lang trách móc quan trường quá khiếp nhược, lẽ ra không nên ưu đãi hung thủ như thế, bây giờ mọi người không phục, e ngày mai sẽ gây ra chuyện lớn, đôi bên đều bất tiện. Đơn Đạo đài rất giỏi, nghe Vương Thị lang nói thế luôn miệng nói “Chuyện này ty đạo cũng rất cảm tức cho người chết ! Nhất định phải bầm rõ với thượng hiến báo với Lãnh sự giao cho chúng ta nghiêm trị để bách tính hả giận !”. Vương Thị lang nói “Nếu đã biết bách tính chết oan thì càng phải giao hung thủ cho Thủ huyện cho y nếm mùi đau khổ, cũng để bách tính bớt giận”. Đơn Đạo đài bước lên một bước nói “Xin đại nhân minh xét, chúng ta là người làm quan thì phải theo Điều ước mà làm việc. Bất kể y là người nước nào đều phải giao lại cho Lãnh sự nước y giải quyết. Bề ngoài thì làm sao làm trái với Điều ước được. Nhưng chức đạo nghĩ là hung thủ này bây giờ vô cớ đánh chết người Trung Quốc ta, nếu khinh dị thả y ra thì không những bách tính không phục mà cho dù

Phủ hiến và chức đạo cũng thấy bất nhẫn. Cho nên chức đạo rất mong đại nhân hợp mọi người giúp đỡ, chờ khi Lãnh sự của họ tới đây thì ra sức tranh cãi với họ. Nếu thắng thì một là rửa oan được cho bách tính, hai là chúng ta cũng có thể diện. Cho dù trong kinh biết được thì đó là mọi người cùng cảm phần, cũng không thể nói gì được". Vương Thị lang nói "Quan không chịu làm, chỉ bắt bọn ta ra mặt thì làm được gì?". Đơn Đạo dài hoảng sợ nói "Chức đạo lúc nào mà không ra sức ! Nếu không ra sức thì cũng không tới bàn với đại nhân làm gì". Lần nói chuyện ấy khiến cả bọn thân sĩ như Vương Thị lang đều coi Đơn Đạo dài là quan tốt, nói y quả thật có thể che chở cho bách tính. Lập tức chuyện ấy đồn ra khắp tỉnh thành Hồ Nam, không ai không khen ngợi y.

Chỉ nói Đơn Đạo dài sợ mọi người tụ họp, nếu quả gây ra chuyện gì cũng đành bó tay. Qua hôm sau vì Vương Thị lang là người đứng đầu thân sĩ trong tỉnh thành, y lại tới bàn với Vương Thị lang. Gặp nhau xong, y nói trước "Vừa nhận được điện báo của Lãnh sự, nhất định đòi chúng ta giải hung thủ tới Hán Khẩu trả lại cho họ xử lý. Chức đạo đã nói rõ với Phủ hiến là không ưng thuận. Bây giờ Phủ dài lại gửi một bức điện báo nói là bách tính đã cảm phần; bảo họ mau mau tới đây, đôi bên bàn cách để giữ sự hòa hiếu giữa hai nước. Bây giờ điện báo đã gửi đi nhưng chưa có điện trả lời, không biết bên kia thế nào. Ty chức sợ đại nhân bên này chờ lâu sốt ruột nên vội tới báo tin. Chỉ mong đại nhân ra lệnh cho các thân sĩ và nhân dân, bảo họ tạm thời nén lòng đừng nóng nảy, vụ này sắp tới các quan nhất định sẽ đứng ra làm chủ cho họ, quyết không để người chết ngậm oan. Nhưng còn lo sức lực của quan trường có lúc cũng hết, không thể không mượn sức mọi người giúp thêm, rốt lại đã vào nội địa thì họ cô thế, có thể bắt họ phải theo mình, cái gọi là tụ họp mọi người thì xin đại nhân minh xét, chỉ có thể hữu danh vô thực. Nếu tụ họp nhiều người, người ngoại quốc có ai một dài hai ngắn, há lại không gây ra một vụ trọng án giao

thiếp với quốc tế sao?”. Lúc ấy Vương Thị lang đang đình ưu ở nhà, vừa mất tang nên cũng có ý xuống núi. Vừa nghe câu ấy cho là rất đúng, nhưng trước mặt các thân sĩ không thể không tỏ ra vẻ khích liệt, nói vài câu khích liệt để có thể diện chứ thật ra cũng không phải muốn đả sự. Lúc ấy nghe Đơn Đạo đài nói thế, luôn miệng khen “Rất đúng”. Khi Đơn Đạo đài về rồi, có nhiều thân sĩ khác tới hỏi han, Vương Thị lang chỉ khuyên họ không nên tụ họp đông người, không nên đả sự, sắp tới Lãnh sự tới đây Phủ đài nhất định rửa oan cho người chết. Y là kẻ có danh vọng nhất trong cả vùng, nói câu ấy ra thì mọi người tự nhiên không ai không nghe, quả nhiên liên tiếp yên ổn được ba ngày.

Đến hôm thứ tư, Lãnh sự cũng sắp tới. Lãnh sự vì nhận được điện báo của Công sứ bản quốc tại Bắc Kinh bảo y đích thân tới Trường Sa cùng xét xử vụ này, bèn ngồi tàu máy tới. Quan địa phương tiếp đón, cũng không thể không theo Điều ước đối xử, chuẩn bị công quán, mời y ăn tiệc, những chuyện rườm rà không cần kể rõ. Còn về vụ trọng án chết người thì trước tiên Đơn Đạo đài tới nói với Lãnh sự rằng “Bách tính ở Hồ Nam Trung Quốc chúng tôi đây rất bướng bỉnh, vả lại trước đây đánh quân Trường Mao toàn là người Hồ Nam, đều là kẻ có bản lĩnh. Vì việc này nên bách tính đều căm phẫn, nhất định đòi đánh chết hung thủ để rửa oan cho người chết. Tôi nghe tin ấy vô cùng hoảng sợ, lập tức bẩm với Phủ đài điều mấy doanh tới, đêm ngày bảo vệ mới được vô sự, nếu không thì hung thủ làm sao còn sống được đến hôm nay để chờ quý Lãnh sự tới”. Lãnh sự nói “Chuyện này trong Điều ước có ghi, vốn là phải giao y lại cho chúng tôi trừng trị, nếu hung thủ bị bách tính giết chết, tôi chỉ còn cách hỏi quý Phủ đài của các ông đòi người”. Đơn Đạo đài nói “Cái đó tự nhiên. Không chỉ thế mà bách tính nghe tin quý Lãnh sự tới đây đã bàn định nhất tề kéo tới công quán của quý Lãnh sự, yêu cầu quý Lãnh sự giết chết hung thủ cho họ xem. Bách tính đã không nổi giận làm vậy thì không thể nói là

bách tính sai. Họ nổi giận thì cho dù quan địa phương cũng không biết làm sao. Không biết đến bây giờ thì quý Lãnh sự có biện pháp gì?”. Lãnh sự nghe y nói thế, nghĩ thầm “Bây giờ mình thế cô, nếu bách tính làm âm lên thì cũng phải đề phòng”. Nhưng bề ngoài không muốn người ta thấy mình sợ hãi, ngẩng người ra một lúc rồi nói “Quý Đạo đài nói thế thì sẽ lập tức đánh điện báo cho Công sứ ở Bắc Kinh, bảo y điện về cho chính phủ nước tôi, mau mau phái vài chiếc tàu binh tới. Nếu bách tính muốn nổi loạn thì lúc ấy tề quốc cũng không thể nhường nhịn”. Đơn Đạo đài vừa nghe Lãnh sự nói thế cũng nghiêm mặt cao giọng nói “Quý Lãnh sự không cần nói thế. Việc tề quốc và quý quốc giao hảo cố nhiên phải nghĩ tới, nhưng bách tính đã căm phẫn thì chính phủ tề quốc cũng không thể ngăn cản được họ, huống chi là tôi. Trước đây quý Lãnh sự chưa tới, bách tính mấy lần muốn làm âm lên đều do tôi đứng ra khuyên giải họ, lại nói với họ Sắp tới Lãnh sự tới đây, tự có cách giải quyết công bằng, các người muôn vạn lần đừng đa sự, lại nói Hôm nay quý Lãnh sự sẽ tới. Họ đã tụ họp cả ngàn người định tới hỏi tin, lại do tôi khuyên họ giải tán. Nếu tôi không ra sức thì đã xảy ra chuyện rồi, quý Lãnh sự đời nào còn bình yên mà ngồi đây nói chuyện. Còn như gửi điện báo về điều binh thuyền thì e rằng nước xa không cứu được lửa gần. Bây giờ mọi chuyện đều bỏ qua không bàn, chỉ nói chuyện tên hung thủ này thôi thì y phạm vào tội danh Cố ý giết người, theo luật lệ của tề quốc thì phải xử trị, nhưng không biết lần này quý Lãnh sự tới đây sẽ giải quyết thế nào?”. Lãnh sự nói “Là cố ý giết người hay không cố ý giết người thì tôi còn phải hỏi qua phạm nhân một lần mới có thể xem xét. Nếu là cố ý giết người thì tề quốc cũng không bài bác tội danh ấy, đại khái chẳng qua chỉ giam vài tháng mà thôi”. Đơn Đạo đài nói “Trị tội quá nhẹ, sợ bách tính không phục”. Lãnh sự nói “Người của quý quốc đông, những nhà tân học của quý quốc làm văn hoặc diễn thuyết mở miệng là bốn trăm triệu đồng bào, ngậm miệng là bốn trăm triệu đồng bào, đánh chết một đứa nhỏ

thì có đáng gì, sợ gì thiếu dân chứ?”. Đơn Đạo dài vừa nghe Lãnh sự nói thế, rõ ràng coi thường Trung Quốc, định phản bác vài câu nhưng lại tự nhủ “Đôi bên trở mặt với nhau thì sự tình về sau lại khó dàn xếp. Dù sao mình cũng đã định làm người tốt với cả hai bên. Chỉ cần y hiểu ý mình thì mình cần gì phải vất vả kết oán không công với y”. Nghĩ xong bèn cười khẽ tạm biệt Lãnh sự, lại về tìm tới nhà Vương Thị lang, đem việc y nói chuyện với Lãnh sự, biện bác thế nào, yêu cầu thế nào, thêm mắm dặm muối vô số. Người không biết nghe thấy đều cho rằng y đúng là quan tốt, quả thật có thể bảo vệ cho bách tính. Về sau mọi người hỏi y “Rốt lại người ngoại quốc kia bị khép vào tội danh gì?”. Đơn Đạo dài nói “Chuyện đó còn phải bàn bạc mới tính được”.

Lúc ấy Đơn Đạo dài cũng hiểu rõ hai bên Lãnh sự và thân sĩ không thể dung hòa, nhưng bề ngoài khi gặp Lãnh sự thì cũng không thể không làm ra vẻ sợ hãi, nói bách tính ngoan cố thế nào, hiệp chế thế nào “Nếu quả không có chúng tôi bên kia đàn áp thì sớm tối gì nhất định họ cũng sẽ gây ra chuyện”. Chỉ nói cho Lãnh sự sợ hãi thì tự nhiên có thể hy vọng đưa thuyền vào bờ. Gặp thân sĩ lại làm ra vẻ khảng khái khích liệt, nói “Trung Quốc chúng ta đã yếu ớt tới mức cùng cực rồi ! Tôi thật tức giận chịu không nổi ! Bây giờ chúng ta còn chưa làm khó họ mà nghe nói họ đã muốn lập danh sách các ông gửi tới Công sứ ở Bắc Kinh, nói vụ án mạng này toàn là các ông khích động bách tính làm khó họ, đem tội danh tụ họp mọi người khoác lên đầu các ông. Sắp tới giả như có chuyện một dài hai ngắn, bách tính đông người, họ tra xét không rõ ràng, thật các ông không thoát khỏi !”. Mấy người thân sĩ vừa nghe nói thế, ban đầu thì dựa vào việc mọi người căm phẫn nên vẫn dám chống lại Lãnh sự, bây giờ nghe nói định bắt họ làm người ra mặt, đã sớm có quá nửa rút lui. Lại có nhiều người không hiểu việc, ngấm tìm tới nài nỉ Đơn Đạo dài xin y nghĩ cách làm sao để Lãnh sự không biết tên của họ mới tốt. Vì mấy lần xoay chuyển như thế, Lãnh sự và thân

sĩ đều coi Đơn Đạo đài là người tốt.

Lúc ấy bắt hung thủ hỏi qua hai lần, quyết định tội danh ở tù năm năm. Theo Lãnh sự nói thì luật lệ nước họ đánh chết một người trước này chưa từng giam giữ tới năm năm, đây là vì đặc biệt nghiêm trị. Phủ đài và Đơn Đạo đài đều không nói gì. Đơn Đạo đài còn ra sức lấy lòng Lãnh sự, nói y biết nhìn tới đại cuộc, không chỉ nghĩ tới việc bảo vệ bách tính của mình khiến Lãnh sự rất thích. Đến lúc y gặp các thân sĩ thì làm ra vẻ nghĩa khí như cũ nói “Tuy hung thủ đã bị xử ở tù năm năm nhưng theo ý tôi thì tựa hồ xử thế quá nhẹ, cũng phải tranh cãi với họ, trị tội nặng hơn mới có thể giúp các ông hả giận!”. Y cũng tự hiểu là bản án đã quyết, không thể nào trị nặng hơn được, nhưng chẳng qua chỉ gian trá nói thế để bách tính khen y tốt. Còn các thân sĩ đến lúc ấy ai cũng muốn bảo toàn công danh, lại quay ra khuyên nhau rằng “Vị Lãnh sự này có thể trị hung thủ tới mức ấy thì cũng đã trọn vẹn mười phần rồi. Vả lại có Đơn Mỗ ở đó, cũng đã hết sức giúp chúng ta và bách tính hả giận rồi. Các ông ngàn vạn lần không nên đa sự!”. Bách tính thấy thân sĩ nói thế ai còn muốn đa sự. Chuyện lớn một ngày ngói vỡ bằng tan, lại thành một chuyện đầu voi đuôi chuột!

Chỉ có Đơn Đạo đài là được trọn vẹn mọi bề, Phủ đài thấy mặt y là khen ngợi, nói y biết làm việc, Lãnh sự cũng thầm cảm kích y đã khống chế khiến bách tính không gây ra chuyện, gặp Phủ đài thì ra sức tán tụng y, còn các thân sĩ vẫn coi y là người bảo vệ bách tính thì càng không cần phải nói. Suốt từ khi xảy ra chuyện đến lúc ấy ai cũng thấy y chạy đông chạy tây vô cùng vất vả. Các đồng liêu trong quan sảnh gặp mặt đều cung kính nói y Có tài nên vất vả. Đơn Đạo đài đắc ý vênh vang trả lời “Bận thì có bận nhưng cũng không thấy khó nhọc, cái đó gọi là trong lòng đã có chủ kiến. Phàm việc đã nắm chắc, cứ theo lý mà làm thì chẳng có gì không

làm được”. Mọi người hỏi y có bí quyết gì, y cười đáp “Đó là bí mật không thể truyền thụ, các ông không lãnh hội được đâu, có nói ra cũng vô ích”. Mọi người thấy y không chịu nói cũng không hỏi nữa.

Qua một thời gian, Lãnh sự vì chuyện đã xong, từ biệt trở về. Quan địa phương theo lệ tiễn hành, không cần kể rõ. Ai ngờ về chuyện này Lãnh sự chỉ cho rằng bách tính muốn làm to chuyện, may có Đôn Đạo dài ra sức mới khống chế được. Lúc ở Hồ Nam tuy ẩn nhẫn không nói ra nhưng về sau nghĩ lại, trong lòng tức tối, lại đổ hết tội lên đầu các thân sĩ Hồ Nam, lại nói Phủ đài không thể trấn áp để cho bách tính tụ họp, người quá khiếp nhược như thế không thể giữ chức Tuần phủ. Còn mấy người thân sĩ đứng đầu thì y lập danh sách bẩm rõ với Công sứ ở kinh, xin Công sứ tới tố cáo ở nha môn Tổng lý sự vụ các nước đòi phải trị tội. Lại đòi phải thay Tuần phủ Hồ Nam, vì vậy Công sứ ngoại quốc bèn tới nha môn Tổng lý gây chuyện mấy lần.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

### Hồi 58

#### Trung thừa lớn gặp cố vấn gây chuyện Hàn lâm Tây bị tiền bối chối từ

Lại nói Công sứ ở kinh nhận được bẩm thiếp của Lãnh sự nghĩ nhất định phải lý luận chuyện này bèn gửi công hàm tới nha môn Tổng lý, bảo đại nhân Tổng lý sự vụ các nước chiếu biện. Các vị khanh quan đã biết đại thần ở Trung Quốc đều là tuyển theo tư cách. Đến khi đầu đội mũ đỏ, quan tới cực phẩm thì râu đã bạc, tai đã điếc, tính tình cũng không còn nóng nảy nữa. Lại phải canh năm vào triều, khi thoái triều lui về thì đã mất nửa ngày, đầu óc đã không còn sáng suốt nữa. Cho nên ai cũng muốn bớt việc, bớt được một việc thì họ được nghỉ ngơi thêm một chút. Nếu đến lúc họ đã mệt mỏi thì bảo họ nói thêm chỉ một câu cũng khó. Vả lại ai cũng cho rằng công việc tốt hay xấu cũng không liên can gì tới mình, chỉ cần không phải mình làm hỏng chuyện thì có thể nói là vô tội được rồi.

Mọi người đều nghĩ thế nên thuộc viên ở đó nhận được công hàm của Công sứ, đọc xong biết là một vụ rắc rối lớn về ngoại giao, không dám giấu giếm lập tức cầm lên trình đường quan. Không ngờ Trương đại nhân đọc xong lắc lắc đầu, Vương đại nhân đọc xong im lặng, Lý đại nhân đọc xong không nói gì, Triệu đại nhân đọc xong lại đưa lại cho thuộc viên. Thuộc viên thỉnh thị “Trả lời họ thế nào?”. Các vị đại nhân nói “Cứ thỉnh thị Vương gia”.

Hôm sau hội kiến với Vương gia bàn tới việc ấy, Vương gia nói “Các vị tính sao? Đáp ứng họ hay không? Trả lời thế nào thì tốt?”. Các vị đại nhân người này nhìn người kia không ai nói câu nào. Vương gia chờ suốt nửa ngày thấy họ không nói gì, lại hỏi “Rốt lại các ông có cao kiến gì cứ nói ra để mọi người cùng bàn”.

Trương, Vương, Lý, Triệu bốn vị đại nhân bị Vương gia ép không thể không nói. Trương đại nhân lên tiếng trước “Có Vương gia cao kiến, nhất định không sai”. Vương đại nhân lại báo danh rồi nói “Tôi kiến thức có hạn. Vương gia lịch duyệt đã nhiều, Vương gia phân phó thế nào thì cứ thế mà làm”. Lý đại nhân nói “Hai người bọn họ nói rất đúng”. Triệu đại nhân tư cách kém nhất, cho dù có chủ ý cũng không dám nói ra, chỉ nói theo mọi người, buông một tiếng “Phải”. Vương gia thấy bàn suốt nửa ngày không ra đạo lý gì, lúc ấy lấy đồng hồ ra xem giờ, Trương đại nhân nói “Bản nha môn có việc”, Vương đại nhân nói còn phải đi thăm người quen, hai vị đại nhân Lý, Triệu cũng đều phải ứng thù, cùng nói một câu “Sáng mai sẽ bàn tiếp”. Đưa Vương gia ra rồi, mọi người đều lên xe về.

Qua hai hôm, chỗ Công sứ không tới đòi thư trả lời, Vương gia và bốn vị kia cũng không bàn chuyện đó nữa. Đến hôm thứ ba Công sứ vì họ chưa trả lời lại gửi công hàm tới giục, họ vẫn chưa biết tính sao. Vương gia bàn với họ suốt nửa ngày, họ câu nào cũng là “Phải phải phải, dạ dạ dạ”, giữ đủ lễ tiết nhưng không hề có câu nào bàn vào chuyện chính. Hôm ấy lại trôi qua, cũng không có gì trả lời Công sứ. Đến hôm thứ năm Công sứ nổi giận nói “Gửi công hàm cho họ mà họ không đếm xỉa gì tới !”.

Lúc ấy bèn gửi một lá thư hẹn ba giờ chiều ngày mai sẽ đích thân tới thăm để tiện bàn bạc. Các vị Vương gia, đại nhân đành đáp ứng, trả lời “Ngày mai xin cung kính đón rước”. Giao thiệp với người ngoại quốc thì không thể trễ giờ. Y nói ba giờ tới nhưng hai giờ rưỡi thì các vị Vương gia, đại nhân đều đã tề tựu, nhất tề mặc áo tấc, chờ ở một gian phòng khách bày biện kiểu Tây dương. Đúng ba giờ thì Công sứ tới. Từ Vương gia trở xuống ai cũng bắt tay chào hỏi, chia ngôi chủ khách cùng ngồi, theo lệ mời điểm tâm kiểu Tây. Vương gia trước tiên cười lấy lòng nói “Lâu quá chúng ta không gặp nhau”. Công sứ còn chưa trả lời. Trương đại nhân thêm một

câu “Cách mặt lần này hơn một tháng rồi”. Vương đại nhân nói “Gặp nhau từ tháng trước”. Lý đại nhân nói “Lâu quá không gặp, chúng tôi rất nhớ quý Công sứ”. Triệu đại nhân nói “Chúng ta phải thường xuyên gặp nhau mới nên”. Công sứ biết tiếng Trung Quốc nên năm người nói chuyện khách sáo, y cũng khiêm tốn trả lời vài câu. Vương gia lại nói “Hôm nay trời đẹp lắm”. Trương đại nhân nói “Không có mưa”. Vương đại nhân nói “Có được quý Công sứ tới đây kể ra cũng là duyên trời”. Lý đại nhân nói “May là hôm nay trời tốt, chứ nếu mưa thì kinh thành này cũng có chỗ bất tiện”. Triệu đại nhân nói “Tôi biết trong quý sứ quán có rất nhiều người tinh thông thiên văn, không phải là ngày tốt trời thì quý Công sứ cũng không ra ngoài”.

Công sứ lại hỏi “Trước đây tôi có hai công hàm gửi tới, chắc quý thân vương, quý đại thần đều đọc qua rồi, sao không trả lời?”. Vương gia nói “Là chuyện ở Hồ Nam phải không?”. Trương đại nhân cũng nói một câu “Chuyện ở Hồ Nam à?”. Công sứ nói “Các ông có cách gì?”. Vương gia ho một tiếng, bốn vị đại nhân cũng đều ho một tiếng. Công sứ lại hỏi “Thế nào?”. Vương gia nói “Chờ chúng tôi tra xét lại xem sao”. Bốn vị đại nhân cũng cùng nói “Phải tra xét rõ ràng rồi sẽ trả lời quý Công sứ”. Công sứ hỏi “Bao lâu thì tra xét xong?”. Vương gia nói “Gửi công văn tới Hồ Nam, lại chờ công văn của họ tới kinh cũng phải hai tháng”. Bốn vị đại nhân nói “Cũng phải mất hai tháng”. Công sứ nói “Tệ quốc đã sớm giúp quý quốc tra xét minh bạch rồi, quả thật Tuần phủ ở đó quá khiếp nhược, bọn thân sĩ cầm đầu bách tính, suýt gây ra việc như vụ Quyền phi năm trước. Chúng ta đôi bên thân thiết nên tôi mới đặc biệt nhắc nhở một tiếng. Quý thân vương, quý đại thần có thể không cần tra xét nữa, xin cứ theo đó mà làm thôi”. Vương gia lại ho một tiếng, các vị đại nhân cũng đều ho một tiếng, nhưng có người ho thông, có người ho khan, ngắt ra suốt nửa ngày. Công sứ lại đòi trả lời, Vương gia nói “Chúng tôi phải bàn rồi sẽ tính”. Bốn vị đại nhân cùng nói

“Cũng phải bàn bạc xem sao”. Công sứ nghe xong cười khẽ một tiếng. May là vị Công sứ này tính tình hòa hoãn, cũng biết phong khí quan trường Trung Quốc là được ngày nào hay ngày ấy, đến lúc không còn đùn đẩy được nữa thì cũng sẽ làm theo ý y, nên lúc ấy nghe đám Vương gia, đại nhân nói thế cũng không bức bách họ quá, chỉ nói “Muốn gửi công văn đi tra xét thì ở đây không chờ được. Bây giờ điện báo cũng không phải không thông. Các ông cứ lập tức đánh điện báo đi, trong hai ba ngày sợ gì không có điện trả lời?”. Câu ấy thức tỉnh mọi người, đều nhất tề nói “Khi nào có điện báo trả lời rõ ràng rồi sẽ hồi âm cho quý Công sứ”. Viên Công sứ lúc ra về nói một câu “Sau ba ngày nữa tôi sẽ tới lấy tin”.

Đưa Công sứ về rồi, Vương gia nói “Chuyện này nên hay không nên theo ý y? Nếu không theo thì phải nghĩ cách đối phó với y mới được”. Trong bốn vị đại nhân tính ra thì Trương đại nhân có tư cách nhất, đã làm qua nhiều việc nhất, vội lên tiếng ngăn cản “Vương gia không biết chứ chúng tôi làm việc với người ngoại quốc không phải chỉ một lần, trước nay chưa từng bác bỏ họ điều gì. Chuyện này thì vụn vặt lần không từ chối được, chỉ có cách theo ý họ mà làm thôi”. Nói xong quay nhìn ba vị đại nhân Vương, Lý, Triệu nói “Bọn ta làm việc giao thiệp đã lâu, một chút bí quyết đó có gì mà không hiểu”. Vương gia bị y biện bác không nói được gì, ngồi im suốt nửa ngày mới cười nhạt nói “Rốt lại chuyện này các ông đã tra xét rõ ràng chưa?”. Trương đại nhân nói “Không cần. Chờ người ngoại quốc tới đây, họ bảo thế nào cứ làm như thế, Vương gia cần gì phải nóng ruột về chuyện đó”. Thật ra Công sứ tới làm ầm lên suốt nửa ngày vì chuyện gì thì họ cũng chỉ hiểu đại khái, là Hồ Nam xảy ra một vụ rắc rối về giao thiệp và án mạng, Công sứ không chịu, nói Tuần phủ khiếp nhược, bắt Chính phủ phải thay người, rốt lại tình tiết bên trong thế nào thì họ cũng mờ mờ mịt mịt như uống Phác tâm đan, đều gác lại một bên, quyết không chịu vì chuyện ấy mà phải bận tâm. Lúc ấy lại bàn một hồi, đều về việc

điều Tuấn phủ Hồ Nam đi nơi khác, chọn một người giỏi ứng biến tới làm Tuấn phủ Hồ Nam. Lại là Trương đại nhân đưa ra ý kiến, nói “Người chúng ta điều tới sợ người ngoại quốc không chịu, chẳng bằng đợi hôm sau y tới đây lấy tin cứ thăm dò khẩu khí của y xem sao. Y khen người nào thì cứ phái người ấy đi, để sắp tới tránh được chuyện có lỗi với họ, y lại tới gây rắc rối với chúng ta”. Vương gia gật đầu khen phải, mọi người cũng chia tay.

Lại nói Vương đại thần Tổng lý sự vụ các nước nghe Công sứ ngoại quốc nói, tuy trong lòng không chịu theo nhưng cũng không dám chống lại. Hôm thứ ba lúc Công sứ tới lấy hồi âm, gặp mặt xong tỏ vẻ rất cung kính, lúc đầu ai cũng toát mồ hôi tay. Về sau bàn tới việc chính, Vương gia lên tiếng trước đáp ứng y “Chuẩn định thay thế Tuấn phủ Hồ Nam. Nhưng việc cử ai tới đó thì nhất thời bàn chưa ra một người phù hợp. Tốt nhất là bàn bạc với quý quốc để từ nay trở đi trong việc giao thiệp giữa đôi bên có chỗ bàn bạc, không đến nỗi lại xảy ra chuyện thế này thì sự tình không hay”. Công sứ nói “Phải rồi, hiện Thứ Tuấn phủ Sơn Đông là Lại Nghĩa Nhân Lại Phủ đài rất tốt, người tiền nhiệm là Hoàng Phủ đài lại rất hay đối đầu với người tề quốc. Từ khi họ Lại tiếp nhiệm, đường sắt của chúng tôi đã kéo dài thêm được mấy trăm dặm, y lại đồng ý cho chúng tôi mượn một khu đất ngoài huyện thành Truy huyện làm thao trường. Quý thân vương, quý đại thần đã biết, tề quốc xây dựng đường sắt ở quý tỉnh không thấy người Trung Quốc không đi, chỗ hàng chở khách, vốn là việc đôi bên cùng có lợi. Cho dù mượn đất làm thao trường thì sau này cũng phải trả lại, không biết vì sao người tiền nhiệm là họ Hoàng không chịu. Lại Phủ đài thì rất cởi mở nên các nước chúng tôi đều thích y. Trở đi quý Chính phủ đều nên dùng loại người như thế quốc gia mới hưng thịnh được. Bây giờ theo ý tôi thì quý thân vương, quý đại thần nên tâu rõ với hoàng thượng quý quốc, cử bổ nhiệm Lại Mỗ làm Tuấn phủ Hồ Nam rồi chọn một người như Lại Mỗ làm Tuấn phủ Sơn Đông. Như

thế hai nước chúng ta sẽ càng thêm thân thiện, các ông thấy sao?”. Vương gia nghe xong nhìn nhìn bốn vị đại nhân, bốn vị đại nhân cũng nhìn nhìn Vương gia, không ai nói tiếng nào. Vương gia sốt ruột bèn nói với Trương đại nhân “Họ đã nói Lại Mỗ tốt thì chúng ta điều động cho họ chứ?”. Trương đại nhân lắc lắc đầu nói “Không được, không được ! Nếu chuẩn thăng Lại Mỗ làm Tuần phủ Hồ Nam thì một dải Sơn Đông lại phải chằm chước. Người nào mà họ không thích điều qua cũng không hay, có Đậu Mỗ ở Thiểm Tây trước đây lúc làm Hải quan đạo rất được lòng người ngoại quốc. Phàm những trái cây tươi vừa nhập khẩu cho tới các thức cá thịt tươi, ngoài phần đưa tặng chúng ta y đều đưa tới một phần cho Công sứ trong sứ quán các nước. Anh nói y suy nghĩ có chu đáo không ! Nếu điều người đó tới Sơn Đông, nhất định họ rất thích y”. Vương gia nói “Nếu thế thì chúng ta đáp ứng họ là được”. Trương đại nhân nói “Rốt lại cũng không nhất định phải nói với họ trước. Chỉ cần không bác lời họ, họ cũng sẽ hiểu rằng chúng ta đã hứa với họ rồi. Vương gia không rõ đấy, chứ những người làm việc giao thiệp lâu năm vốn có một yếu quyết gọi là Mặc hứa (Im lặng đồng ý), việc gì chúng ta cũng cứ làm theo họ nhưng không nói, họ cũng hiểu là chúng ta đã ưng thuận rồi”. Vương gia gật đầu khen phải. Hai người bàn suốt nửa ngày, Công sứ chờ lâu sốt ruột, lại hỏi “Thế nào?”. Mấy người bọn họ chỉ giữ bí quyết Mặc hứa, bất kể thế nào cũng không lên tiếng. Công sứ sốt ruột muốn nhảy dựng lên. Vương gia nhin không được bèn nói với y “Trở về sẽ có công văn báo rõ”. Công sứ nghe câu ấy cũng hiểu rõ, không hỏi riết nữa, lại nói mấy câu chuyện phiếm rồi chia tay ra về. Hôm sau quả nhiên liên tiếp có hai đạo dụ ban ra, Tuần phủ hai tỉnh Hồ Nam, Sơn Đông đều nhất tề đổi người khác. Vị Tuần phủ Hồ Nam cũ cũng không được điều bổ qua Thiểm Tây, mất trắng chức vụ. Đó cũng là sự điều độ của Trương đại nhân, nói y đặc tội với người ngoại quốc, nhất thời không tiện sai y làm việc gì khác, chờ khi mọi việc đã lắng đi, chờ người ta hết giận mới tiện giao chức cho y.

Chuyện rườm không cần nói tới. Lại nói Đậu Phủ đài Tuần phủ tân nhiệm Sơn Đông tên Đậu Thế Hào, vốn là tá nhị xuất thân, bình sinh rất giỏi việc ứng thù. Lúc làm tá nhị có lần theo một vị Tri huyện Hậu bổ xuất sai ra châu huyện ngoài. Viên Hậu bổ Tri huyện đi kiệu, y thì không chịu tốn tiền, trên đường hoặc gọi xe nhỏ, hoặc gọi kiệu đi từng chặng. Nhiều người không biết cứ tưởng y là sai quan đi theo, coi như hạng tùy tùng chứ không ngờ rằng y là thái gia. Cũng là vận khí của y đến lúc hanh thông, năm ấy Hậu bổ trong cả tỉnh rảnh rỗi không có việc gì. Vừa khéo lão thái gia của Tuần phủ bản tỉnh rất thích cờ tướng, có người tiến cử y, y chơi với lão thái gia liên tiếp mười ván đều hòa. Theo Đậu Thế Hào nói riêng với người ta thì “Theo nước cờ của lão thái gia thì thắng y một trăm ván cũng không có gì khó, nhưng sợ lão thái gia mất mặt nên mới đánh hòa với y mười ván”. Lúc ấy lão thái gia cũng hiểu Đậu Thế Hào là một hảo thủ, nhưng y nhất sinh hiểu thắng, không thắng được một ván thì không chịu nghỉ. May là Đậu Thế Hào khôn ngoan dò biết được tính nết của lão thái gia, bèn cố ý nhường y mấy nước, để lão thái gia thắng một ván cho có thể diện. Quả nhiên lão thái gia cả mừng, luôn miệng nói “Hôm nay tuy ta thắng được họ Mỗ nhưng y đánh cờ rất cao. Chỉ có y còn đáng chơi cờ với ta, chứ người khác thì đừng có mơ”. Đậu Thế Hào nghe lão nhân gia khen ngợi y, vô cùng vui vẻ. Lúc ấy lão thái gia không rời y được, trước hết sai con trai ủy nhiệm cho y một chức sai sử danh nghĩa để y lấy tiền củi nước, về sau gặp dịp bảo cử lại bảo cử y qua ban, ngay cả tiền phí tổn lên kinh dẫn kiến cũng là lão thái gia sai con nghĩ cách giúp y, đều là ủy nhiệm y làm một chức áp giải lương tiền, không cần kể rõ. Đến khi dẫn kiến trở ra, chạy chọt theo đường lão thái gia, thực lý qua hai chức vụ tốt cũng tìm được ít tiền, lại nhất tề hiểu kính thượng ty. Lúc ấy thăng qua Phủ ban, qua Đạo ban, Hải quan đạo kiểm hàng, Hải quan đạo ở cảng, đều nhờ ứng thù mà được. Làm Hải quan hai năm, vì có người muốn chức vụ của y, thượng ty cũng biết y đã phát tài bèn thăng y làm Niết ty, kế thăng Phiên ty,

bây giờ thăng Tuần phủ Sơn Đông. Y từ khi làm tá nhị đến lúc thành đại viên giữ cõi trước sau không mất mười năm.

Thủ đoạn giao thiệp của y so với lúc làm Hậu bổ còn cao minh hơn. Lúc làm Hải quan ở cảng, tự nhiên giao thiệp càng nhiều. Y cao minh nhất là công phu gì, chính là bí quyết Mặc hứa mà Trương Quân cơ đã nói ở đoạn trên : phàm người Tây dương tới nói một việc, nếu đúng theo điều ước thì cố nhiên không cần nói gì nhiều, nếu trái với điều ước thì bề ngoài cũng làm ra vẻ tranh cãi với họ, nhưng sau cùng người Tây dương tức giận, hoặc giả cứng cổ làm bữa y cũng để mặc, quyết không hỏi tới. Về sau người Tây dương dò biết được tính nết của y, phàm mọi việc đều tới nói với y một tiếng, y ưng thuận cũng được, không ưng thuận cũng được, họ cứ đi làm việc mình. Có lúc y đập phải đỉnh của thượng ty, trở ra trách người Tây dương ấy. Người Tây dương nói “Ông đã Mặc hứa với tôi rồi, ông không cho thì làm sao tôi làm được ? Bây giờ việc đã rồi ông lại hối hận trách móc tôi thì không được. Còn nếu nhất định muốn hối hận cũng được, cứ đền tiền cho tôi, thì tôi sẽ thôi. Tại sao ông không cản tôi trước ? Bây giờ tôi đã bỏ vốn ra rồi, chột lại cản tôi, nếu tôi không làm thì lỡ việc làm ăn, mất hết tiếng tăm, còn phải bồi thường mới xong việc. Nếu không thế thì không để ông yên đâu !”. Y nghe người ngoại quốc nói thế cũng không biết trả lời thế nào. Về sau người ngoại quốc lại tới đòi tiền y, bắt y bồi thường, nếu đôi bên giải quyết được thì cũng không cần thế, nhưng có những chuyện không giải quyết được, người ngoại quốc đòi y bồi thường, y cũng trả họ thật. Như thế ba bốn lần, thượng ty thấy y đền tiền thật, về sau biết y có chỗ khó xử, chỉ cần người ngoại quốc không nói gì cũng không trách móc y.

Lại nói bây giờ y thăng chức Tuần phủ, tự nhiên đã qua vài năm, càng thêm lịch duyệt. Lại vì người ngoại quốc chiếm được tiện nghi từ y nên không hề quên, vừa nghe y tới giữ chức, ai cũng

mừng rỡ. Y đảo nhiệm rồi hết người này tới người kia tới tìm. Phàm người ngoại quốc tìm tới thì không ai y không tiếp, đều đi thăm đáp lễ. Từ sáng đến tối chỉ đi lại với người ngoại quốc còn không kịp, còn thời giờ đâu mà lo việc công ở địa phương. Vì vậy có người dâng điều trần nói “Đại soái là tám thân ngàn vàng, nên vì nước mà yêu lấy mình, chứ nếu cứ như thế này thì cho dù hàng ngày uống sâm cũng không lại người được, rốt lại cũng phải tìm một người giúp đỡ làm thay mới tốt”. Đẩu Thế Hào nói “Việc của người ngoại quốc họ đều không biết gì, ai giúp ta được? Trừ phi bây giờ có được một người biết tính nết người ngoại quốc, có việc gì thì giải quyết giúp ta, không cần ta lo lắng, còn phải để người ngoại quốc không nổi giận, như thế ta mới yên tâm. Các người có ai được như thế không?”, mọi người không bảo cử được ai, cũng không biết nói gì. Về sau tin ấy đồn tới tai người ngoại quốc, họ bèn nhân cơ hội tới tiến cử người, lại dẫn chứng việc một nước nọ trước đây lúc chưa hưng vượng, cũng dùng một người có tài ở nước khác làm Khách khanh, về sau dần dần hưng vượng, đó chẳng qua cũng chỉ là có ý mượn người khác làm hướng đạo thôi. Đẩu Thế Hào nghe thế nghĩ thầm “Cách ấy quả không kém. Dùng người ngoại quốc đối phó với người ngoại quốc, người ngoại quốc có chuyện gì với nhau cũng dễ bàn bạc, không cần mình phải lo lắng. Vả lại về sau vĩnh viễn không có chuyện gì khó khăn trong việc giao thiệp. Mình có thể mượn dịp này chia sẻ bớt trách nhiệm nặng nề, đỡ được việc người ngoại quốc thỉnh thoảng tìm tới, cũng tránh được việc quan trên chê mình không làm tốt. Dù sao thì có người đứng ra gánh vác thì tốt xấu gì cũng không quan hệ tới mình”. Nghĩ được ý ấy rồi lập tức ưng thuận, lại nhờ người ngoại quốc giới thiệu mời cho một viên quan hướng đạo, theo người ngoại quốc nói, thì “Người này đã học chính trị, pháp luật trong trường học của họ, đều có văn bằng hạng nhất”. Đẩu Thế Hào nói “Việc công của tôi ở đây có mười phủ, hai châu trực thuộc, một trăm linh tám châu huyện, tất cả những việc công đều phải đích thân xem qua, làm sao tôi làm được. Có được

người giúp đỡ như thế, tôi cũng có thể được nghỉ ngơi”. Qua hai hôm người giới thiệu đầu tiên mang hợp đồng tới xin Đậu Thế Hào xem qua, hợp đồng viết toàn chữ Tây dương, ngoằn ngoèo rối rắm. Đậu Thế Hào không đọc được, đưa cho phiên dịch ở Cục Dương vụ sai dịch. Lại do Tổng biện Dương vụ chằm chước hai khoản, ngoài ra thì không sửa gì nhiều. Mỗi tháng được sáu trăm đồng tiền củi nước, trước tiên ký hợp đồng một năm. Đậu Thế Hào nhìn thấy không nói gì, bèn theo đó mà làm. Người Tây dương kia vốn ngụ ở Trung Quốc, tự nhiên mời là tới ngay. Ký hợp đồng xong, Đậu Phủ đài bèn mời y tới nha môn ở để tiện có việc thì qua lại bàn bạc. Người Tây dương kia vốn không có gia quyến, vốn thế nào cũng được, lập tức tới ở. Vì y họ Cách (\*) nên Phủ đài gọi y là Cách tiên sinh, cả nha môn đều gọi y là Cách sư gia. Các quan lại lui tới còn gọi y là Cách lão gia, Cách đại nhân, có nhiều người không biết họ y đều gọi y là Đại nhân Tây dương (Dương đại nhân).

Chuyện rườm rà không cần nói tới. Chỉ nói y mới nhận việc hôm đầu, Đậu Thế Hào vì huyện Trường Thanh bắm lên một vụ án mạng, lời các viên sư gia phê vào không tính, nhất định bắt phiên dịch tới nói với Cách tiên sinh, mời Cách tiên sinh phê vào. Ai ngờ y nói suốt nửa ngày, vụ án ấy vẫn chưa xét xong. Mọi người đều nói “Cái học của Cách tiên sinh là theo hình danh ngoại quốc, hình danh của Trung Quốc thì y chưa hiểu qua, cho dù có phê được thì lên bộ cũng sẽ bị bác. Cứ mời các lão phu tử của chúng ta phê là được”. Đậu Thế Hào không biết làm sao đành lấy về đưa cho lão phu tử của mình lo liệu. Lại qua vài hôm, thượng ty có văn thư gửi xuống bảo y rèn luyện quân đội, tổ chức cảnh sát, mở mang trường học. Y được cái đề mục ấy, bèn nói “ Những việc này đều là chính

(\*) Họ Cách : nguyên bản viết chữ này là khẩu + khách, âm Hoa Hán giọng Quan thoại đọc gần như “cư”, đây đọc theo âm Việt Hán.

sự mới, đều phải thỉnh giáo vị đại chính trị gia này”. Liền lập tức mời Cách tiên sinh tới, nói rõ với y một lượt, bảo y lập kế hoạch giúp. Cách tiên sinh nói “Những việc này ở tề quốc đều là học vấn chuyên môn. Ví dụ như việc rèn luyện quân đội thì Lục quân có học đường của Lục quân, Thủy sư có học đường của Thủy sư. Còn lấy việc trường học mà bàn thì có sơ cấp, có cao cấp. Tôi không học ở những trường ấy ra, không tiện nói bừa”. Đậu Thế Hào đến lúc ấy mới hơi có ý hối hận, cau mày nói “Chuyện án mạng thỉnh giáo ông thì ông nói hình luật Trung Quốc ông không rõ. Bây giờ những việc này vốn là thượng ty chiếu theo cách của các ông mà làm, tại sao ông không biết? Chuyện này không biết, chuyện kia không biết, rốt lại ông biết chuyện gì?”. Cách tiên sinh nói “Pháp luật Trung Quốc của các ông vốn rất hủ bại. Bây giờ tuy nói là thay đổi nhưng vẫn chưa đổi được gì hay. Muốn tôi theo pháp luật của các ông mà làm việc thì tôi chịu thôi. Tôi muốn dùng pháp luật của tề quốc thì đại soái lại sợ trong bộ sẽ bác. Bây giờ những việc mà đại soái nói đây thì ở nước tôi đều phải có học vấn chuyên môn. Nếu quả đại soái muốn lo mấy việc ấy, bảo tôi tiến cử người, thì tôi có quen. Còn như hỏi tôi biết việc gì, thì sắp tới nếu có việc gì giao thiệp với nước tôi thì không cần đại soái phải lo lắng, tôi đều có thể thu xếp ổn thỏa”. Đậu Thế Hào nghe xong không nói gì. Những việc chính trị mới đều ủy cho ty đạo bản tỉnh chia nhau làm, cũng không hỏi Cách tiên sinh nữa. Cách tiên sinh cũng vui vẻ lãnh tiền củi nước, ăn no ngủ kỹ, thanh nhàn vô sự. Bất tri bất giác, không ngờ đã qua nửa năm.

Một hôm y có một người đồng hương ngoại quốc mang theo gia đình, lần đầu tới Trung Hoa, trước tiên du lịch tới Sơn Đông. Vì y thuê người mang vác hành lý, giá tiền không nói rõ trước, người phu khuân vác cũng có phần coi thường y bèn giữ riết không chịu trả hành lý, quăng đường khoảng hơn hai dặm mà nhất định đòi y năm trăm đồng tiền lớn một lần vác. Người ngoại quốc biết Cách

tiên sinh trong nhà môn Phủ đài bèn tới tìm y, đem mọi việc kể qua một lượt, lại nói tất cả có ba người phu khuân vác. Cách tiên sinh nghĩ thầm “Ở đây suốt nửa năm chẳng làm việc gì, tự mình cũng thấy xấu hổ, bây giờ cứ mượn cái đề mục này làm một đoạn văn chương”. Bèn đi tìm Đậu Thế Hào giận dữ nói người phu khuân vác giữ riết hành lý của đồng hương y, chẳng khác nào muốn cướp giết “Điều luật này của quý quốc thì tôi biết. Xin đại soái khép ba tên phu khuân vác ấy vào tội cướp giết thì mới đúng luật”. Đậu Thế Hào lúc đầu nghe thế, còn cho rằng đám phu khuân vác quả nhiên đáng ghét, nếu định cướp giết hành lý của người Tây dương thì nhất định phải nghiêm trị. Lập tức truyền gọi Thủ huyện vào, kể lại việc ấy, bảo y bắt người. Thủ huyện đi không bao lâu trở lại bẩm “Người đã bắt được, cũng đã hỏi qua một lượt. Việc này vốn là phu khuân vác đã đòi người Tây dương năm trăm đồng tiền rõ ràng. Vì người Tây dương không chịu trả tiền, nên họ nhất định không chịu trả hành lý, nói Đã nói rõ là một lần đi năm trăm đồng, thiếu một đồng cũng không được, người Tây dương tức giận, lấy gậy đánh họ. Bây giờ có một người phu khuân vác bị võ đầu, ty chức đã khám nghiệm rõ ràng. Vì thế ba người phu khuân vác cùng quát tháo, nói không cần tiền nữa, cứ mang hành lý về chỗ cũ, đợi người Tây dương tìm người khác tới vác, họ kể như không có vụ mua bán này. Sau có người chủ khách sạn ra giảng hòa, mỗi một lần vác trả cho họ ba trăm đồng tiền lớn, hành lý cũng đã giao đủ rồi. Theo như ty chức thấy thì việc này đã xong rồi, người Tây dương kia lại tới quấy rầy đại soái, cũng không khỏi có chỗ đa sự”. Thủ huyện ăn nói rất khéo léo, Đậu Phủ đài nghe thấy không sai, bèn nói “Bọn phu khuân vác đòi nhiều tiền, đúng là đáng ghét nhưng anh đã đánh họ rồi, lại chưa từng theo giá ấy trả tiền cho họ, bây giờ lại nói họ muốn cướp giết, nhất định đòi ta phải bắt họ trị tội, như thế cũng quá phận lắm!”. Bèn mời Cách tiên sinh tới, kể lại đầu đuôi câu chuyện cho y, bảo y về nói với người Tây dương kia, không cần dính líu vào chuyện không đầu này. .

Ai ngờ Cách tiên sinh không nghe thì thôi, nghe xong bèn đập bàn vỗ ghế, làm ầm lên với Đậu Phủ đài, nói “Từ khi tôi nhận việc đến nay đều không làm theo pháp luật Trung Quốc các ông, các ông chê tôi không hay, bây giờ theo pháp luật Trung Quốc các ông làm việc thì cũng không hay ! Rõ ràng là coi thường tôi, nên không nghe lời tôi nói ! Nếu đã không nghe lời tôi nói thì còn muốn tôi làm việc gì !”. Lúc ấy người Tây dương kia lại trách móc Đậu Phủ đài, nói y làm trái hợp đồng “Nếu đã mời tôi tới đây mà một chút quyền hành cũng không giao cho tôi, thì bị người nước khác biết được lại coi rằng tôi bất tài. Đây rõ ràng là làm mất danh dự của tôi, về sau còn có ai mời tôi nữa ! Bây giờ ngoài khoản tiền củi nước một năm phải giao đủ cho tôi không tính, còn phải bồi thường tiền danh dự cho tôi nữa. Nếu không chịu bồi thường tôi thì ông với tôi cùng tới Công sứ ở Bắc Kinh nói lý lẽ”. Nói xong lại muốn kéo Đậu Phủ đài cùng đi, Đậu Phủ đài nói “Đi đâu ?”. Người Tây dương nói “Lên Bắc Kinh”. Đậu Phủ đài nói “Cho dù lên Bắc Kinh thì ta là người có chức phận, không có chỉ dụ không được rời chức. Người muốn đi thì cứ đi một mình, đây là người tự ý muốn đi chứ không phải ta đuổi người, không thể đòi ta tiền củi nước được”. Người Tây dương kia nghe Đậu Phủ đài cự tuyệt như thế càng muốn làm ầm lên, vừa khéo lúc ấy Thủ huyện chưa về, liền bước qua dàn hòa. Một mặt nói với người Tây dương “Có chuyện gì thì chúng ta cùng về nói. Y đứng đầu một tỉnh, ông làm ầm lên với y, ông ở đây một mình không có ai giúp đỡ, trước mắt chịu thiệt thì đừng hối hận !”. Người Tây dương kia nghe hai câu ấy, nghĩ lại thấy không sai mới im không nói gì nữa. Thủ huyện lại bước qua xin đại soái bớt giận “Đại soái là trụ cột của triều đình, chữ y thì đáng gì. Nếu đại soái tức giận thì chuyện này khó kết thúc !”. Đậu Phủ đài cũng chỉ muốn yên ổn, bèn sai giao việc này cho Cục Dương vụ thu xếp. Thủ huyện vâng dạ lui xuống, bẩm rõ với Tổng biện Cục Dương vụ, rồi cùng Tổng biện Cục Dương vụ tìm tới người Tây dương, nói đi nói lại, nói rõ là chịu trả một năm tiền củi nước, mọi việc về sau không cần

y hỏi tới nữa. Người Tây dương chỉ cần có tiền trong tay tự nhiên cũng không nói gì nhiều. Đậu Phủ dài từ khi mắc lừa một lần, vô cùng hối hận, ý nghĩ muốn nhờ cậy người Tây dương đã giảm đi rất nhiều. Về sau có người đồn ra, việc này một là Đậu Thế Hào tự hối hận, hiểu rõ là mắc lừa người ngoại quốc, hai là thông gia của y là Thẩm Trung đường ở kinh gửi thư cho y, nói “Hiện ở kinh có rất nhiều người nói chuyện của ông thông gia, nói ông mời một người Tây dương làm lão phu tử, quyền hành rơi cả vào tay họ, còn mình thì không hỏi tới chuyện gì. Chuyện này rất mất quốc thể, tôi khuyên ông thông gia mau mời người Tây dương kia đi để người ta khỏi bàn tán. Là chỗ thân thiết nên tôi mới lo lắng giúp ông”. Đậu Thế Hào được lá thư ấy bèn quyết ý, mượn việc người Tây dương cãi cò với mình để đôi bên chia tay, tránh lời bàn tán, bảo toàn công danh.

Kể chuyện không cần rườm rà. Lại nói vị Thẩm Trung đường thông gia của y hiện làm Thượng thư bộ Lễ, Bác biện Đại Học sĩ, kiêm Chương viện Đại Học sĩ. Tuy không có quyền hành như Quân cơ xử nhưng mấy lần coi việc văn học, môn sinh rất đông. Y là người cực kỳ thủ cựu, không ngờ về sau triều đình quyết ý duy tân, tuy không dám công nhiên chống lại, nhưng lúc trò chuyện cũng không khỏi có chỗ mai mỉa.

Một hôm có hai viên Tổng đốc, Tuần phủ, lại có mấy vị Ngự sử liên tiếp dâng mấy tờ tấu, xin giảm ngạch Cử nhân lấy đậu trong việc khoa cử mà chuyên tâm vào việc phát triển trường học. Lão già xem xong, trong lòng rất không thích, miệng nói “Không cần nói người khác, ngay mấy người bọn họ thì trước đây ai không phải là từ khoa cử xuất thân, bây giờ đã đắc ý rồi, lại nảy ra ý muốn tuyệt đường tiến thân của người khác. Đúng là lẽ nào lại thế!”. Về sau nghe ngóng trong mấy vị Ngự sử dâng sớ có một người họ Kim, một người họ Vương đều là môn sinh năm trước thi hội được y lấy đậu, vì vậy càng vô cùng tức giận! Không ngờ triều đình đã chuẩn

y lời tâu của họ, nên bề ngoài không tiện nói gì, chỉ dặn người giữ cổng rằng “Từ nay trở đi nếu Vương Mỗ và Kim Mỗ tới thì cứ chặn cửa, trả lại danh thiếp môn sinh cho họ, không cần nhận vào”, người canh cổng vâng dạ. Về sau hai người Vương Kim tới, quả nhiên bị người canh cổng chặn lại. Hai người chỉ còn nhờ người năn nỉ. Không ngờ lão nhân gia người đã nổi cơn bướng bỉnh, nhất định không nhận. Hai người không biết làm sao, cũng đành phải thôi. Qua một thời gian, lại có Tổng đốc, Tuần phủ tỉnh nọ tâu xin triều đình ưu đãi học sinh xuất dương du học về nước. Lão nhân gia người được tin ấy, tức giận vênh cả râu lên nói “Bọn học sinh này hôm nay đòi mở học đường, ngày mai đòi mở học đường, đều là bọn vô pháp vô thiên, tại sao lại bảo triều đình trọng dụng chúng ! Loại người này mà làm quan thì hết chuyện rồi !”. Lập tức chọn trong những môn sinh đắc ý phàm ai có tên chỉ giống mình, chọn được vài mươi vị hẹn gặp nhau một buổi, mời họ ăn cơm để bàn cách vân hồi. Thiếp mời chưa gửi đi, lại có tin đồn nói sẽ đem tất cả am quán tự viện trong nước đổi làm trường học. Lão nhân gia người nghe câu ấy càng giận tới mức hai tay lạnh ngắt, luôn miệng nói “Bây giờ càng lúc càng hay ! Cứ làm ầm ỹ lên đi, không biết sẽ ra được cái gì ! Ta cũng không có sức đâu mà tranh cãi với họ, chỉ có cách xin với Bô tát cho họ phải chịu quả báo ở kiếp này là xong”. Đêm ấy y tức giận không sao ngủ được, sáng hôm sau xin cáo bệnh ở nhà nghỉ ngơi.

Y là Chương viện, lại là Thượng thư, tự nhiên có nhiều môn sinh thuộc cấp không ngớt lui tới ra vào thăm hỏi. Mọi người đều biết bệnh của lão sư không phải thuốc men có thể chữa được, liền có một môn sinh tỏ vẻ can đảm, nói “Môn sinh bỏ chức quan không cần, bỏ tính mệnh không cần, trước đây đã học được cách Lấy xác để can gián của Ngô Đô lão gia, sáng mai nhất định sẽ dâng sớ lên tranh biện, nếu hoàng thượng không phê chuẩn, môn sinh sẽ xin chết cho mọi người thấy, cũng để lão sư bớt giận !”. Thẩm Trung

đường nhìn ra thì người ấy không phải ai khác, chính là Thị độc Học sĩ Thân Linh người Bát kỳ, hiệu Du Am. Trong lần Điện thí ba khoa trước đây y làm đại thần duyệt quyển đã lấy Thân Du Am vào danh sách mười người đỗ đầu, khoa thứ hai thì giữ y lại trong viện Hàn lâm, người Bát kỳ dễ được thăng quan nên hiện y đã làm tới Thị độc Học sĩ. Thấm Trung đường nhìn thấy rõ là y, vội giơ ngón tay cái lên nói “Nếu lão đệ văn hồi được việc này, Bồ tát sẽ lập tức phù hộ người thăng quan, tương lai nhất định sẽ làm tới chức vụ của ngu huynh!”. Thân Du Am lúc ấy cũng làm ra vẻ nghĩa khí từ biệt lão sư, nói rõ “Sẽ về nhà viết tờ tâu. Xin lão sư sáng mai chờ tin là được”. Thấm Trung đường nghe y nói xong, tuy mừng thì có mừng nhưng trên mặt vẫn lộ vẻ đau xót, nói “Nếu quả thật Du Am lão đệ muốn dùng cách Lấy xác để can gián, tuy đó là chuyện bất hủ nhưng còn già trẻ lớn bé một nhà thì gửi lại cho ai! Lão già ta năm nay đã bảy mươi tuổi đầu, tình cảnh làm quan cũng không khá, làm sao chiếu cố cho họ được”. Vì thế lại ngăn ra một lúc. Đến lúc mọi người muốn về, nhất định đòi đích thân tiễn họ ra cổng lên xe, các môn sinh nhất định không chịu, nói “Trước nay lão sư chưa từng đưa tiễn bọn đệ tử. Nếu lão sư muốn đưa tiễn thì nhất định đã coi bọn đệ tử là người ngoài rồi”. Lúc ấy đưa tới trước thềm, mọi người đứng lại không chịu đi. Thấm Trung đường nói “Ta không tiễn các người mà là tiễn Du Am lão đệ. Du Am quả nhiên muốn học chuyện Ngô Thị ngự, chúng ta hôm nay là một lần từ biệt rồi thành người thiên cổ, tại sao ta lại không tiễn y một lần!”. Mọi người thấy y nói thế cũng đành để y tiễn ra ngoài cổng.

Bây giờ không nói Thân Học sĩ về nhà viết tờ tâu, hãy nói Thấm Trung đường tiễn khách xong cũng không về phòng mà đi thẳng tới gian phòng vẫn thường đọc kinh, tới trước tượng Quan Âm si sụp khấn vái, thắp một nén hương, lại dập đầu ba cái. Dập đầu một cái xong thì quỳ mọp dưới đất suốt nửa ngày chưa đứng lên, miệng lầm rầm khấn vái cũng không biết khấn vái những gì.

Về sau đứng lên rồi, lại run rẩy niệm nửa bộ kinh *Kim cương*, nhưng quả thật không thể niệm hết được, đành để hôm sau niệm tiếp. Từ đó bèn ở nhà dưỡng bệnh, ba ngày hết hạn, lại xin nghỉ ba ngày nữa. Lão gia chỉ dốc lòng chờ tờ tâu của Thân Học sĩ đưa lên, cho rằng nhất định sẽ có một đạo dụ ban ra. Giả như lời phê là không chuẩn y hoặc là để đó xem xét, thì Thân Du Am đã nói rõ là Lấy xác để can gián, y lúc bình thời tuy phóng đảng không chịu bị câu thúc nhưng xem đáng về trung nghĩa hôm trước quyết không phải là nói đùa. Nhưng tờ tâu có được chuẩn không và Thân Du Am có chết không thì thế nào cũng phải có tin tức, nhưng tại sao suốt mấy ngày mà không được tin gì ? Thật khiến người ta không sao đoán được. Trước mắt đã hết hạn sáu ngày xin nghỉ, phía Du Am vẫn không thấy có động tĩnh gì. Minh lại không bị bệnh nặng, nếu xin nghỉ quá nhiều lại bị người ta nói, không biết làm sao đành thôi không xin nghỉ nữa.

Các môn sinh thuộc cấp thấy lão nhân gia người hết bệnh tới nha môn, lại nhất tề tới bái hầu. Thẩm Trung đường thấy mọi người, chỉ không thấy Thân Học sĩ. Lời y nói hôm trước mọi người đều nghe thấy, Thẩm Trung đường bèn hỏi mọi người “Mấy hôm nay có gặp Du Am không ? Ta đợi y suốt năm ngày, tờ tâu cũng không thấy gửi lên, chẳng lẽ hôm trước chỉ là thuận miệng nói ra thôi sao ? Nếu y chỉ nói chuyện không đâu, ta cũng không dám nhận y làm môn sinh nữa !”. Lúc ấy trong mọi người ở đó có một vị Hàn độc học cùng làm Nhật giảng Khởi cư chú với Thân Du Am, họ Lưu tên Tín Minh. Y nghe Thẩm Trung đường nói thế, vội phân biện giùm Thân Du Am “Hôm ấy Du Am từ nhà lão sư về, nghe nói vì việc ấy bị tổn thương nguyên khí, phát bệnh ở nhà, đã mời rất nhiều y sinh trung ngoại tới chữa đều không khỏi, về sau uống hai viên thuốc của một y sinh Tây dương. Hôm sau ngủ suốt một ngày, hôm thứ ba mới dậy, đang định làm việc ấy, vừa khéo hai hôm ấy trời nóng, không biết thế nào bệnh lại phát lại, lập tức tìm tới người kia

lấy mười mấy viên thuốc nữa, may mà chữa kịp nên cũng còn giữ được tính mạng. Hiện các môn sinh đều bảo y ở nhà dưỡng bệnh, không cần tới đây, gặp trời nóng thì không phải chuyện đùa. Đại khái ngày mai thì y có thể tới thỉnh an lão sư”. Thấm Trung đường nói “Té ra nói đi nói lại thì tính mạng của y mới quan trọng. Ngay thuốc của đại phu của ngoại quốc mà y cũng chịu uống thì y lại chịu chết vì việc này sao. Ta bây giờ đã quyết ý rồi, quyết ý không mong y chết nữa”. Nói xong cảm tức không thôi. Qua hai hôm, Thân Du Am biết lão sư trách nhưng không tiện tới gặp mặt lão sư. Về sau may tìm được rất nhiều người năn nỉ mới được vào gặp. Thấm Trung đường đối xử với y nhạt nhẽo, khác hẳn về thân thiết hôm trước.

Vốn là Học sĩ Thân Du Am từ hôm từ nhà Thấm Trung đường về vốn cũng định gióng một hồi trống cho hả giận, lưu lại danh thơm muôn thuở. Dọc đường đi trên kiệu chỉ tính toán tờ tâu kia viết như thế nào để có thể động lòng hoàng thượng.

Khi về tới nhà mới bước xuống kiệu chợt thấy gia nhân ra đón thỉnh an một tiếng, nói “Xin chúc mừng lão gia”. Thân Du Am vội hỏi việc gì, gia nhân nói “Học chính ở Quảng Đông vừa bị khuyết, bên ngoài đều đồn là lão gia sẽ giữ chức. Tiểu Quân cơ Vương lão gia cũng vừa ghé qua, vì thấy lão gia không có nhà nên sai nô tài bẩm lại với lão gia. Hôm nay Vương gia còn nhắc tới tên lão gia, nghe ra chuyện này chắc chắn cả mười phần”. Thân Du Am vốn định sáng mai sẽ theo Ngô Khả Độc Lắc xác để can gián, nhưng khi nghe gia nhân nói thế bất giác động tâm, lập tức quên luôn chuyện ấy. Suốt đêm ấy y như con kiến bò trên chảo nóng, đi qua đi lại trong phòng, không biết tính sao, lại định viết thư tới hỏi tiểu Quân cơ Vương lão gia. Gia nhân bẩm “Bây giờ không còn sớm, e Vương lão gia đã đi nghỉ rồi”. Lại định gửi thư hỏi mấy người bạn, nhưng nhất thời không biết hỏi ai. Lại sợ người ta vốn không biết chuyện, bây giờ gửi thư cho họ, lại bị họ chiếm mất,

chuyện ấy không thể không đề phòng. Vì thế tính toán suốt đêm. Sáng sớm hôm sau đang định ra cửa nghe ngóng tin tức thì thượng du đã gửi xuống điều động người khác. Thân Du Am vỗ trượt một lần, một khối cảm hờn không sao phát tiết. Đang cầm bút định viết tờ tâu, chợt thái thái bảo bà vú tới mời, nói tiểu thiếu gia bị sốt, cũng không rõ là mắc bệnh gì. Thân Du Am có ba phòng mà chỉ có một đứa con trai ấy, năm ấy mới mười một tuổi, học hành rất thông minh, tuy không phải đọc qua là nhớ, nhưng đứa trẻ mười một tuổi mà năm kinh đã đọc hết ba kinh, bây giờ đang học *Tả truyện*, văn chương cũng đã làm được câu khởi đề giảng đề, tiên sinh nói chắc là sang năm nó có thể làm được trọn bài văn. Vì vậy vợ chồng Thân Du Am càng coi nó như bảo bối, một sớm có bệnh, không những Thân Du Am thần hồn bất định mà thái thái cũng đã sớm ở liền bên cạnh thiếu gia, tay vỗ về con, nước mắt đầm đìa. Thân Du Am lên tới phòng, vừa thấy tình hình như thế, nhiệt huyết anh hùng cuộn cuộn trong lòng đã sớm bị tình vợ con ràng buộc. Vội vàng mời thầy cắt thuốc, ra sức chữa bệnh cho con để yên lòng thái thái. Lần ấy bận rộn suốt hai ngày, đến khi đứa con khỏe lại thì vừa lúc Thẩm Trung đường đã hết hạn nghỉ ốm. Lúc ấy ý định học Ngô Khả Độc Lấy xác để can gián của y đã sớm đổ sông đổ biển. Nhưng vì trước mặt lão sư không có gì để phúc đáp nên đành phao tin khắp nơi, nhờ người giúp đỡ, lấp liếm cho qua việc ấy. Đã biết rõ là lão sư sẽ lạnh nhạt với y, nhưng việc tới thế này cũng chỉ đành thuận theo lẽ trời. Đến lúc ấy bên ngoài đã đồn ầm lên chuyện của y, đều nói “Lão già phát điên, ép môn sinh tìm cái chết. May là họ Mỗ còn có chủ ý chưa bị mắc lừa”.

Một hôm lão nhân gia đang ngồi nhà thì Tổng đốc Trực Lệ tới thăm, gặp mặt xong, khoe khoang những học sinh y phái đi du học hai năm nay, học xong trở về, có học vấn rất tốt “Hôm nay triệu kiến, đã đội ơn hoàng thượng ứng thuận, chuẩn cho chọn những người giỏi nhất đưa lên, do bộ Lễ hẹn ngày, tới điện Bảo Hòa khảo

thí một lần, phân biệt thứ hạng để thưởng cho họ các hàm Tiến sĩ, Hàn lâm để khuyến khích mọi người. Sắp tới việc duyệt quyển nhất định còn phải làm phiên lão tiên sinh, cũng là thu thêm vài môn sinh, sắp tới nếu họ làm được vài việc cho quốc gia thì mọi người cùng có thể diện”. Thẩm Trung đường nghe y nói xong xua tay lia lia nói “Chuyện khác còn được chứ chuyện khảo thí ở điện Bảo Hòa thì tôi còn phải ra sức chống lại. Bọn họ đều vào điện thí, sắp tới sẽ xếp bọn tôi vào đầu. Cứ lấy nha môn viện Hàn lâm của chúng tôi mà bàn, thì mấy ngàn năm nay đều yên yên ổn ổn, bây giờ lại có một bọn bất luân bất loại bước vào, chẳng phải làm nát bét ra ư!”. Nói xong buồn rầu không vui. Tổng đốc Trực Lệ lần này tới vốn định nói chuyện nhân tình trước, sau thấy trò chuyện không hợp chỉ đành cười nhạt trở ra. Ai ngờ vị Tổng đốc Trực Lệ này rất được hoàng thượng tin dùng, nói gì nghe nấy, trước nay chưa từng bác lời y. Y trở về xong, quả nhiên đưa lên rất nhiều học sinh xin hoàng thượng khảo thí lục dụng. Quân cơ xử được tin trước, liền có vị Quân cơ đại thần biết tính Thẩm Trung đường, bèn lấy lòng y nói “Tổng đốc Trực Lệ đưa lên rất nhiều học sinh đều bị chúng tôi tư đưa về rồi. Biết Trung đường không thích hạng người ấy nên đặc biệt tới đây báo với ngài một tiếng, cũng để ông vui vẻ”. Thẩm Trung đường nghe xong quả nhiên trong lòng rất vui vẻ, luôn miệng nói “Thế mới đúng chứ ! Nếu hoàng thượng chuẩn lời y, bảo tôi duyệt quyển thì tôi thà từ quan chứ quyết không nhận chức sai sử ấy”. Vị Quân cơ đại thần kia nói “Trung đường nói rất đúng !”, rồi đôi bên từ biệt. Ai ngờ hôm sau có thượng dụ ban ra, nói ngày ấy sẽ khảo thí học sinh xuất dương tốt nghiệp trở về. Thẩm Trung đường đọc thấy còn cho rằng Quân cơ không đủ quyền lực cản trở việc này, cũng chỉ đành thở dài một tiếng không nói gì. Lại qua hai hôm, khảo thí đã xong, hôm sau phái y làm đại thần duyệt quyển. Lúc ấy y cáo bệnh đã không kịp, muốn nói

không đi thì không gánh nổi tội danh chống lại chỉ dụ của vua, chỉ đành cúi đầu thất thểu tới đó. May là quyển thi không nhiều, các đại thần được phái duyệt quyển cũng không phải chỉ có một mình y, nên y cũng vui thích không làm gì, nhường người khác làm chủ, chẳng qua cũng chỉ giờ qua một lượt, kiểm qua quyển thi nào không phạm những chữ húy thì trình lên. Đến khi dẫn kiến trở ra, quả nhiên triều đình phá lệ dùng người, những người đỗ cao đều thưởng hàm Hàn lâm, hạng thứ giao làm các chức Chủ sự, Tri huyện làm quan ở kinh ở tỉnh đều có cả.

Những người được bổ làm Chủ sự, Tri huyện thì không cần nói tới, chỉ nói mấy người được bổ làm Hàn lâm, theo lệ phải tới nha môn ra mắt lão sư, đều phải tới nha môn thăm phòng sư, nhận tiền bối, nghi thức ấy thì quyết không được thiếu. Thấm Trung đường đang là Chương viên Học sĩ, quả là quản được họ, họ càng phải tới ra mắt trước. Mấy vị Hàn lâm ấy tuy ra nước ngoài trở về, không hiểu quy củ Trung Hoa, nhưng Làm chức ấy phải hành lễ ấy, lúc bấy giờ cũng phải theo mọi người. Lúc ấy họ hỏi dò quy củ, gói lễ vật, tiền phong bao, cầm thủ bản trước hết tới nhà riêng yết kiến. Không ngờ vị lão gia Trung đường này đã chuẩn bị sẵn, trước đó hai hôm đã tụ họp rất nhiều môn sinh thi đỗ Tiến sĩ, nói với họ rằng “Trước đây chúng ta muốn vào được Hàn lâm viện phải chịu biết bao nhiêu khó khăn ! Ba trường thi Hương, ba trường thi Hội, được lấy đỗ rồi còn phải khảo xét lại, rồi vào diện thí, triều khảo, giữ lại ở Hàn lâm viện. Các ông đều là người đã kinh lịch mới có thể vượt được bấy nhiêu cửa ! Bây giờ bọn người này không phải khổ cực chút nào, chỉ làm hai bài sách luận cũng có thể được làm Hàn lâm thì trở đi bất kể là ai cũng có thể làm được Hàn lâm ! Nhưng hoàng thượng ra ơn cho họ, chúng ta làm sao ngăn cản được. Cho dù hoàng thượng phái ngu huynh duyệt quyển, ngu huynh cũng làm sao không đi. Có

điều thu nhận đám môn sinh thế này, trong lòng ngu huynh cũng thấy không phải. Bấy giờ mới các vị tới chúng ta bàn bạc nghĩ ra một cách, cũng như người ta làm ra một hiệp ước tới đẹp ở Thượng Hải, làm sao khiến họ không dám bước vào nha môn mới được. Các vị lão đệ có cao kiến gì không?”. Lúc ấy mọi người nhất tề khen đúng. Thấm Trung đường lại hỏi họ nghĩ ra cách nào, có người nói “Nên dâng một tờ tâu không cho họ được khảo sai, phạm những chức sai sử ở bản nha môn, đều không cho sai phái họ”. Lại có người nói “Chức Hàn lâm ấy chỉ có thể tính là Đội mũ mặc áo được vinh dự, chứ không cho được thăng thưởng chuyển bổ”. Thấm Trung đường nghe xong không nói gì. Trong đó có một vị Các học họ Chân hiệu Thủ Cầu tuổi đã bảy mươi ba, chỉ có y kiến thức cao minh, vội chen vào “Lão sư nói là cách dễ cản trở họ, cản trở để họ tự mình không dám bước vào mới được. Hiện tại có một cách là họ được thưởng hàm Hàn lâm, nhất định phải tới thăm phòng sư, nhận tiền bồi. Lão sư không thể không nhận họ, họ đưa lễ vật tới cũng cứ vui vẻ nhận lấy. Chúng ta là lão tiền bồi thì không cần gì họ, khi họ tới chúng ta hẹn nhau nhất tề không gặp. Chúng ta không cần quen họ. Giả như gặp nhau ở chỗ khác họ gọi chúng ta là tiền bồi hay lão tiền bồi chúng ta cứ chấp tay nói không dám, cũng không cần đếm xỉa gì tới họ. Cứ thế họ đập phải đình mấy lần, sợ gặp mặt chúng ta, trở đi họ sẽ coi Hàn lâm là con đường đáng sợ, tự nhiên không có ai tìm tới nữa. Nhưng muốn cản trở thì tất cả chúng ta đều phải đồng lòng mới được”. Mọi người nghe xong cũng khen là diệu kế. Thấm Trung đường gật đầu khen phải, luôn miệng nói “Lời Thủ Cầu lão đệ rất đúng, ngu huynh vui vẻ nhận họ làm môn sinh, nhưng lễ vật ra mắt thì phải gấp đôi lễ thường. Quy củ của Trung Quốc chúng ta là phạm có dính một chữ Dương (Tây dương) vào thì phải thêm tiền. Không cần nói chuyện khác, con trai lớn của tôi từng tới Thượng Hải về, nó nói quy củ trong

rap hát ở Thượng Hải thì người Tây dương và ... xem phải mua vé gấp đôi. Máy người bon họ tuy không phải là người Tây dương, nhưng rốt lại là học ở Tây dương trở về, ta có đôi ba nhiều hơn cũng không phải là quá”. Các môn sinh lại nhát tẻ khen hay. Lúc ấy bèn quyết định luôn trong ngày là chờ khi mấy người ấy tới gặp lão tiên bối thì tất cả đều không được tiếp đãi để làm kẻ sách ngăn chặn. Mọi người cùng hứa hẹn với nhau rồi mỗi đứa tay.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải

### Hồi 59

#### Dựa quán hồng đảm giận đảm kiêu Năm tiền bạc tác oai tác phúc .

Chuyện kể Chân Thủ Cầu Chân Các học ở nhà Thẩm Trung thừa bàn việc ngăn cản, phàm các học sinh du học về nước vừa được thưởng hàm Hàn lâm thì đều nhất loạt không gặp, không cho họ tới nhận là tiền bối hay lão tiền bối. Bàn bạc xong, quả nhiên mọi người đồng lòng khiến họ tới chỗ nào bị từ chối chỗ ấy, không sao được gặp. Về sau họ biết ở kinh có chỗ không hợp thời nghi, cũng mỗi người tự tìm đường rời kinh đi làm việc khác. Đám ở kinh nghe nói họ đã đi, gặp nhau đều nhất tề khen ngợi “Chân lão tiền bối quả thật đưa ra được diệu kế !”. Chân Các học cũng rất đắc ý.

Một hôm Chân Các học chuẩn bị ba mâm rượu ở nhà mời các vị đồng niên, đồng môn tới uống rượu thưởng hoa cúc. Thẩm Trung đường được tin, nói “Uống rượu thưởng cúc là việc phong nhã hạng nhất, tại sao Thủ Cầu không chịu mời lão già ta ?”. Có người đem lời ấy nói với Chân Các học, y vội đích thân tới thưa “Không phải không mời lão sư mà vì nhà chật khách đông, sợ lão sư phiền nên không dám tới mời”. Thẩm Trung đường nói “Ta rất thích, đến hôm ấy nhất định sẽ tới. Người cũng bắt tất phải tốn tiền, ta ăn uống cũng không bao nhiêu, chẳng qua chỉ hợp mặt với mọi người cho vui thôi”, Chân Thủ Cầu tự nhiên cao hứng. Đến hôm ấy vì lão già muốn tới, tuy nói không cần tốn tiền nhưng cũng đã sớm lo thêm một khay thức ăn, chọn vài món lão sư thích. Hôm ấy đã hẹn rõ là hai giờ sẽ tới, nhưng không đầy một giờ lão già thích quá bèn tới trước nhất. Vừa hỏi biết khách được mời đều là môn sinh của mình, y càng cao hứng. Đến lúc khách tới đủ lão già lên tiếng trước bàn bạc, đòi mọi người phải làm thơ vịnh hoa cúc. Lão già nói

“Nào là ngũ ngôn cổ thể, thất ngôn cổ thể, thất ngôn luật, thất ngôn tứ tuyệt ta đều đã hơi quên rồi. Chỉ có ngũ ngôn luật, chỉ cần theo thể thức giảm bớt còn bốn vần thì ta tuy đã lâu năm không làm, công phu đã cùn, cũng có thể miễn cưỡng làm được”.

Mọi người thấy lão già cao hứng cũng đều khoe cái dỡ, lúc ấy ai cũng suy nghĩ tìm tở. Khoảng sau một giờ thì Thẩm Trung thừa làm xong trước tiên. Mọi người tranh nhau xem, quả nhiên là một bài ngũ ngôn luật. Kế đó mọi người lục tục làm xong, tính lại tất cả có hai mươi bảy bài. Có ba vị nói phải về nhà làm tiếp rồi sẽ gửi tới. Thu lại xong, Chân Các học đều đưa cả cho Thẩm Trung đường đọc qua. Trong đó chỉ có hai người làm thơ thất ngôn tứ tuyệt, một người làm thơ thất ngôn luật, chín người làm ngũ ngôn luật, mười lăm người làm ngũ ngôn tứ tuyệt. Anh bảo vì sao nào, chỉ vì ngũ ngôn tứ tuyệt so với ngũ ngôn luật dễ làm hơn nhiều, ngay cả bốn câu phải đối nhau ở giữa cũng bỏ, nên mọi người bỏ cái khó làm cái dễ, đi theo đường ấy. Lúc ấy Thẩm Trung đường đọc xong rất vui vẻ, nói “Sáng mai xin Thủ Cầu lão đệ vẽ ra một trang quy cách, chia ra đưa đến các vị. Ngoài ra mỗi người phải tự viết một trang, hàng chữ nhỏ ở chỗ giáp trang đều phải ghi rõ tên họ của mình, chỗ thêm điều (\*) thì viết mấy chữ Thơ vịnh hoa cúc của Viện Hàn lâm (Hàn uyển phân thư cúc hoa thi), đưa tới Lưu Ly Xưởng cho khắc bản in ra bán, phàm người học ai mà không phải mua một bộ”. Mọi người nghe xong, vô cùng khâm phục.

Được nửa tiệc Chân Các học chợt đứng lên vào trong, lát

*(\*) Thêm điều : sách chữ Hán ngày xưa viết hay in trên giấy bản mỏng, mỗi tờ gấp lại làm đôi, đóng gáy ở chỗ hai mép giấy gấp nhau, gỡ từ sau lên trước, mỗi lần gỡ là một tờ tức hai trang, khoảng giữa tờ giấy thường in tên sách, tên tác giả, số quyển, số trang..., gọi là thêm điều.*

sau cầm hai trang giấy có viết chữ bước ra đưa tới trước mặt Thẩm Trung đường, nói “Đây là do hai con trai của môn sinh làm, không biết tương lai có chỗ nào khá không?”. Thẩm Trung đường nói “Hay lắm! Đưa ta xem”. Vốn đó đều là họa thơ vịnh hoa cúc, phía trên đề “Kính cẩn xin đại lão phu tử Trung đường chỉ dạy sửa chữa cho”, bên dưới chú rõ “Tiểu môn sinh Chân Học Trung, Chân Học Hiếu kính trình”. Thẩm Trung đường chưa xem thơ mà trước tiên xem tên, nói “Tên hay quá! Một người mà có thể giữ được hai chữ trung hiếu thì còn nói gì nữa!”. Lúc ấy vừa xem thơ luôn miệng khen “Khẩu khí khá lắm! Hai vị thế huynh tương lai nhất định đều sẽ làm nên! Đây đều là môn sinh nhỏ của ta, tương lai cũng là việc Trên gấm thêm hoa. Ta rất muốn gặp họ”. Chân Các học dạ một tiếng, lập tức bước ra gọi hai con vào. Thẩm Trung đường nhìn qua một lượt thì người anh khoảng hơn bốn mươi tuổi, đội mũ có lam linh, người em khoảng hơn hai mươi, cũng đội mũ vàng, cả hai cùng mặc áo bào. Nhìn thấy thái lão sư đều dập đầu lạy, thái lão sư chỉ đáp lại nửa vái, họ dập đầu xong đứng lên bèn cho ngồi. Lão già thấy Chân Học Trung ăn mặc lối quan tứ phẩm, biết y nhất định đã làm quan bên hồi “Đang làm đương sai ở bộ nào”. Chân Các học đỡ lời thưa “Vốn có giữ một chức quan nhỏ ở kinh, bây giờ đổi ra làm châu huyện trực thuộc tỉnh ngoài”. Thẩm Trung đường nói “Tại sao không đi thi?”. Chân Các học nói “Đã thi qua mười lần, cũng không còn nhỏ nữa, không theo được đường khoa cử nên đành cho nó ra làm quan ở ngoài để thêm phần lịch duyệt”. Thẩm Trung đường nói “Đáng tiếc, đáng tiếc! Có tài hoa như thế mà không chờ thi đỗ Cử nhân, Tiến sĩ thăng cánh đường mây lại quyền một chức quan chen lẫn ở tỉnh ngoài, đúng là đáng tiếc!”. Vừa nói vừa cầm thơ của hai người giữ đi giữ lại xem ba bốn lượt rồi đáp bàn nói “Lời là tiếng của lòng, câu ấy thật rất đúng, thơ của đại thế huynh tuy hay nhưng vẫn còn có ý mĩa mai, đó chính là tâm lý của kẻ nhiều lần thi không đậu, may mà cũng còn hào phóng, sắp tới ra làm quan ngoài còn có thể được đặc ý. Còn thơ của nhị thế huynh hoa lệ đường

hoàng thì không cần phải nói, tương lai nhất định sẽ là nhân vật ở thêm ngọc!”. Kế lại hỏi Chân Học Trung “Lúc nào đi làm quan? Được bổ về tỉnh nào?”. Chân Học Trung thưa “Trong tháng này sẽ lo việc dẫn kiến, được điều về Sơn Đông”. Thẩm Trung thừa nói “Chỗ ấy tốt đấy! Phủ đài Sơn Đông cũng là môn sinh của ta, để ta viết cho người lá thư”. Chân Các học vốn có ý ấy nhưng không tiện nói ra, nay thấy lão sư nói ra trước tự nhiên cảm kích rơi lệ. Lập tức bảo con dập đầu tạ ơn thái lão sư tài bồi. Lúc ấy Thẩm Trung đường vô cùng cao hứng, uống rượu bàn văn đến lúc lên đèn mới tan. Hôm sau Chân Các học lại sai con tới ra mắt thái lão sư. Đến khi dẫn kiến lãnh bằng xong, lại tới chào lên đường. Thẩm Trung thừa gặp y xong quả nhiên trình trọng đưa ra một lá thư đích thân mình viết, bảo y mang tới đưa Phủ đài Sơn Đông, chuyện không cần nói.

Trước mắt chỉ nói con trai Chân Các học cầm thư của thái lão sư mang gia quyến tới tỉnh. Cha y thấy con một mình đi làm quan rất không yên tâm bèn mời anh vợ của mình cùng tới Sơn Đông để có việc gì dễ chiếu cố cho con. Anh vợ của cha y chính là Cữu thái gia của y. Vị Cữu thái gia này họ Vu, năm trước vợ chết không nối nương tựa, bèn lên kinh tìm em rể, chỉ nằm ăn không. Chân Các học là quan ở kinh, trước nay vốn quen tiết kiệm, bỗng không phải nuôi thêm một miệng ăn, trong lòng rất không thích. Đã nhiều lần tiến cử y với người khác, không ngờ người ta chê y tuổi đã quá cao, đều không dám mời. Lần này nhờ y cùng tới Sơn Đông chiếu cố cho con trai, cũng là nhất cử lưỡng tiện. Vu Cữu thái gia tuổi tuy đã lớn nhưng tinh thần còn minh mẫn, trên đường đời việc gì cũng hiểu rõ. Chân Học Trung có được ông cậu chiếu cố lo lắng cho, tự nhiên mọi việc đều có chỗ nhờ cậy, vô cùng vui vẻ. Vu Cữu thái gia lại chăm chỉ cẩn thận, gặp việc hết lòng, đối với việc của ngoại sanh lại đặc biệt lưu tâm. Còn như đám gia nhân đi theo đều đã chịu khổ ở kinh, nay được theo chủ nhân ra tỉnh ngoài làm quan, ai cũng hy vọng kiếm được chút ít. Ai ngờ chạm phải vị Cữu

thái gia này, những chỗ hay về sau không nói, nhưng chỉ lấy việc trên đường hiện tại mà bàn thì nào là thuê xe, trả tiền trọ, có muốn bớt xén ít tiền lẻ cũng không được. Vì vậy mọi người không ai thích Vu Cửu thái gia, nhưng đều không dám nói xấu y trước mặt thiếu chủ nhân.

Trên đường ngày đi đêm nghỉ, không chỉ một ngày. Khi tới phủ thành Tế Nam tỉnh Sơn Đông thì mọi việc bắt đầu, bắt đầu, trình văn bằng, đưa thư rườm rà không cần tả kỹ. Phủ đài nhận được thư riêng của Thẩm Trung đường nhờ y chiếu cố cho Chân Học Trung, tự nhiên đối xử đặc biệt. Y tới tỉnh không đầy một tháng, Phủ đài vì ty hiếm không chịu ủy nhiệm cho y chức sai sử nào. Vừa khéo lúc ấy có việc đắp đê, Phủ đài lại lo giúp y, nhờ Tổng biện Thượng du là Trương Đạo đài dâng một tờ bẩm thiếp nói với Phủ đài rằng Chân mục lịch duyệt thế nào, tài cán thế nào “Hiện đang lúc cần người có tài, nên chẳng bằng xin Hiến đài ra ơn sức cho viên ấy tới đê làm việc để thêm người giúp đỡ” vân vân. Phủ đài đọc xong, đôi bên lòng dạ như nhau, quyết không lẽ nào bác đi. Chân Học Trung nhận lệnh vội lên viện bẩm tạ. Phủ đài trước mặt mọi người lại dặn dò y một lượt, lại nói “Người tới tỉnh chưa lâu, vốn theo thứ tự thì không được sai sử gì cả. Đây là Trương Đạo đài có bẩm thiếp gửi tới, xin cử người tới giúp đỡ, phải cố gắng đấy!”. Chân Học Trung luôn miệng vâng dạ, trở ra mọi người đều nói y với Trương Quan sát có quan hệ gì đó. Có người tới hỏi y, Chân Học Trung trả lời “Chưa từng quen biết”. Mọi người đều không tin, còn nói là y giấu diếm. Chân Học Trung cũng không hiểu vì sao, mọi người đều nói y nói dối, không thể tin được. Về sau tới đê, ra mắt Trương Quan sát rồi, Trương Quan sát rất khách sáo với y. Hôm sau bèn ủy nhiệm y lo việc mua vật liệu, y lại lên bẩm tạ. Trương Quan sát biết việc mua vật liệu rất rắc rối, lúc ấy giới thiệu hai người, một tên Tiêu Tâm Nhân, một tên Phan Sĩ Bồi, nói “Hai người này đều là hảo thủ trong chuyện mua vật liệu”. Chân Học Trung lại sợ họ chưa đáng tin cậy bèn gửi thư về công quán mời cậu

y là Vu Cửu thái gia tới.

Vu Cửu thái gia được tin ngoại sanh được sai sử tự nhiên cũng rất vui mừng, liền nói “Chuyện mua vật liệu này trên thì quan hệ tới việc tiền bạc của quốc gia, dưới thì quan hệ tới số phận của nhân dân, giữa còn có quan hệ tới việc khảo xét công lao của ủy viên. Nếu không có ai tới giám sát thì bọn người này ta đã biết rồi, chuyện bậy bạ nào cũng làm được”. Vì vậy nhận được thư xong lập tức lên đường tới đề, có một con quỷ già như y thì tự nhiên từ bọn Tiêu Tâm Nhân, Phan Sĩ Bù cho tới cả đám gia nhân đều không dám làm gì, nhưng ai cũng căm hận y thấu xương, chuyện không cần nói.

Lại nói Chân Học Trung tới tỉnh không đầy một tháng, nghiễm nhiên đã nhận được chức sai sử ấy, liền có người anh họ bên vợ của y họ Hoàng, xước hiệu là Hai Hoàng mặt rỗ (Hoàng Nhị ma tử) tới tìm. Thái thái của y là người Hồ Bắc, Hai Hoàng mặt rỗ là anh lớn của bà ta. Vừa khéo năm ấy Truy huyện ở Sơn Đông đang thu thuế, thấy nha môn Phủ đài gửi công văn thông báo em rể y nhận được chức sai sử trên đề, y bèn định tới tỉnh, một là để thăm em gái, hai là nhân dịp này kiếm việc làm so ra vẫn tốt hơn làm sư gia thu thuế. Chủ ý đã định bèn tới gặp chủ nhân xin nghỉ vài tháng để lên tỉnh tìm em rể. Chỗ làm của y vốn là vì được nể mặt, chủ nhân cũng không coi y ra gì, y muốn xin nghỉ thì chủ nhân cũng mong y xin nghỉ. Bèn gọi kế toán tặng thêm một tháng tiền lương để y làm lộ phí, lại nhờ sư gia kế toán thuê cho y một chiếc xe theo giá quan, phái thêm một người nha dịch đưa y tới tỉnh, ngay một người gia nhân cũng không mang theo. Tới tỉnh thành rồi, Hai Hoàng mặt rỗ quen tiết kiệm, không chịu vào nhà trọ, lại vì thái thái của Chân Học Trung đã mười mấy năm không gặp, tuy là anh em họ nhưng sợ bà ta nhất thời không nhớ ra thì có vẻ mạo muội, vả lại em rể lại là người trước nay chưa từng gặp, vì vậy bèn nghỉ chân ở nhà một người bạn. Y tới trước bữa cơm trưa, ăn cơm xong thì thay

quần áo, định đi bán phỏng em gái và em rể. Y cũng không có quần áo gì đẹp, chỉ mặc một cái áo bào bằng đoạn, một cái áo khoác màu thiên thanh bằng đoạn đã cũ, cũng kể như y phục đi đường. Lại hiềm là không cung kính nên đặc biệt đội thêm một chiếc mũ, mang một đôi hài phía trước thủng hai lỗ, ngấm ngấm vuốt vuốt, tính là y phục đi đường cũng phải. Ăn mặc đâu đấy xong, chợt nghĩ “Lần đầu tới thăm em rể thì nên dùng danh thiếp gì?”. Người bạn nói “Dùng danh thiếp đề Ngu đệ nhà thông gia (Nhân ngu đệ) là được rồi”. Hai Hoàng mặt rồ lắc đầu nói “Lần này tới đây là mong y đề bạt, xưng hô huynh đệ với y thì tựa hồ có chỗ quá phận. Vả lại theo ý tôi thì dùng thiếp cũng không ổn, cứ phải viết thủ bản chỉ có tên họ. Ông thấy được không?”. Người bạn nói “Lệnh thân làm chức gì?”. Hai Hoàng mặt rồ nói “Chồng của xá muội là Chủ chính ở bộ Hộ, đổi quyền chức Tri huyện trực thuộc tỉnh. Ông bác thông gia của chúng tôi hiện là Học sĩ trong Nội các, trừ Đại Học sĩ trong Nội các thì quan lại ở kinh không ai to bằng y. Chồng của xá muội là đại thiếu gia của y”. Người bạn nói “Cha y làm quan lớn nhưng y không được thế tập, mà cho dù được thế tập thì cũng chưa từng thấy anh em vợ tới gặp em rể mà dùng thủ bản”. Hai Hoàng mặt rồ nói “Đây là quy củ của quan trường, ông không làm quan nên không biết đấy. Chuyến này tôi tới tìm y là để kiếm việc làm trên đê, việc mà xong thì y làm Tổng biện, tôi là lo việc dưới quyền y thì cũng như thuộc viên của y, tại sao hôm nay tới đó lại không dùng thủ bản chứ? Không những gặp chồng của xá muội phải dùng thủ bản mà khi gặp xá muội cũng phải dùng thủ bản, trước tiên phải bẩm an mới hợp đạo lý”. Người bạn thấy y cố chấp không chịu hiểu cũng đành mặc kệ y, bèn nói “Ông nói đúng lắm, bây giờ đã không còn sớm rồi, ông đi mau cho được việc”. Hai Hoàng mặt rồ vội ra cửa, dọc đường hỏi thăm, tìm được tới công quán của chồng em gái, tự đưa danh thiếp vào. Người canh cổng nhìn y hai lượt, trả lời “Lão gia lên làm việc trên đê không có nhà, xin lão gia ngài về”. Hai Hoàng mặt rồ lại nói “Nếu lão gia không có nhà thì xin làm phiền

lên báo với thái thái trên phòng một tiếng, nói là có họ Hoàng tới bẩm kiến”. Người canh cửa nghe y nói muốn gặp thái thái lại đưa mắt nhìn y hai lượt, hỏi “Ông là thân thích với tể chủ nhân à?”. Đến lúc ấy y mới nói rõ “Thái thái của các vị là xá muội của tôi”. Người canh cổng lập tức đổi cách xưng hô, vội nói “Té ra là Cữu lão gia”. Lại hỏi “Lão gia là anh em ruột với thái thái chúng tôi à?”. Hai Hoàng mặt rỗ nói “Cùng chung một ông cố, còn là thân thích để tang năm tháng, là thân chứ chưa phải xa lắm”. Người canh cổng vừa nghe nói là Cữu lão gia bà con, vẻ mặt lại đổi khác. Nhưng nghĩ rồi lại y cũng là người nhà của thái thái không thể đắc tội, bèn nói “Lão gia người ngồi ở đây một lúc đợi tiểu nhân lên bẩm với thái thái rồi ra mời”. Hai Hoàng mặt rỗ luôn miệng nói “Làm phiền quá”. Giấy lát người canh cổng vào thưa với thái thái, đưa y vào phòng khách gặp mặt. Thái thái mặc y phục thường ở nhà bước ra, thấy mặt xong, thái thái đang định chấp tay chúc câu vạn phúc thì Hai Hoàng mặt rỗ đã quỳ xuống. Dập đầu xong đứng lên lại thỉnh an một câu, lại nói “Nhiều năm làm việc ở tỉnh ngoài, Cô thái thái tới đây không kịp tới hầu”. Thái thái nói “Không dám!”. Lúc ấy vẻ mặt tươi rói, hỏi thăm đủ chuyện. Hai Hoàng mặt rỗ cung kính phi thường, luôn miệng Cô lão gia, Cô thái thái, những chữ như em rể, em gái thì hoàn toàn không nhắc tới một tiếng. Về sau nói tới chuyện xin làm việc trên đê, thái thái nói “Người thân trong gia đình vốn phải chiếu cố, nhưng chuyện này đều là em rể anh làm chủ, không phải người quen việc thì không làm được, tôi cũng không tiện nói gì với y. Nhưng anh từ xa tới đây hiện ngụ ở đâu?”. Hai Hoàng mặt rỗ nói “Tạm thời nghỉ chân ở nhà một người bạn, còn chưa có nơi ở nhất định”. Thái thái nói “Nếu đã thế thì anh cứ tạm mang hành lý tới đây ở vài ngày. Nếu em rể anh bất chợt về tỉnh, chờ y gặp anh xong, chúng ta sẽ nghĩ cách”. Hai Hoàng mặt rỗ nghe đoạn đầu trong lòng phát hoảng, đến khi nghe tới đoạn sau thấy giữ y lại công quán thì vô cùng vui mừng, lại nói mấy câu thật lòng cảm tạ Cô thái thái tài bồi, sau đó lui ra. Cả đám gia nhân biết

thái thái giữ y lại công quán, nhìn mặt thái thái thì không thể không xu phụng y, người nào cũng Cữu lão gia thế này, Cữu lão gia thế kia, chào hỏi râm ran. Hai Hoàng mặt rỗ lúc ấy lại vô cùng khách khí với họ, luôn miệng nói “Tôi bây giờ cũng là người tới đây nhờ vả, mọi chuyện còn đang mong các vị lão gia cất nhắc, các vị bên cạnh nói giúp. Chúng ta còn không phải như nhau sao ? Xin đừng nói tới ba chữ Cữu lão gia làm gì !”. Mọi người thấy y khiêm cung hòa nhã, ai cũng rất thích.

Qua vài hôm, Chân Học Trung có việc trên đê không về, bảo Vu Cữu thái gia về tỉnh thành lo một việc công. Hai Hoàng mặt rỗ đã nghe ngóng được rõ ràng. Khi Vu Cữu thái gia xuống xe bước vào, y vội vàng cầm danh thiếp Ngu diệt nhà thông gia (Nhân ngu diệt) bước lên lay ra mắt. Gặp mặt xong luôn miệng gọi là Ông bác nhà thông gia (Lão nhân bá), tự xưng là tiểu diệt. Nói tới việc của mình, lại nài nỉ ông bác nói giúp y. Vu Cữu thái gia là người rất thành thật, thấy y có nề nếp cũng coi y là người tốt. Qua một hôm đã xong việc, Vu Cữu thái gia muốn trở lại đê. Thái thái của Chân Học Trung lại nhờ y trước mặt ngoại sanh nói giúp anh bà ta, Vu Cữu thái gia đành ưng thuận. Lão nhân gia vừa quay lưng đi thì cả đám gia nhân đều chỉ chỉ trỏ trỏ chửi mắng y. Hai Hoàng mặt rỗ nghe thấy, nghĩ thầm “Quan hệ của y với mọi người không hay như thế, rốt lại cũng là một cơ hội rất tốt”. Lúc không có việc lại lên phòng trên tìm em gái trò chuyện, bề ngoài vẫn nói là thỉnh an Cô thái thái, thật ra là để làm quen, y cũng có chủ ý của y. Vừa khéo vị thái thái này lại rất thích nói chuyện phiếm, bây giờ có được ông anh họ nói chuyện vui vẻ, vả lại còn không phải ty hiêm. Vì vậy Hai Hoàng mặt rỗ rất có thể diện trước mặt em gái, đám gia nhân lớn nhỏ xin Cữu thái gia nói giúp cũng thường có kết quả. Như thế cũng được nửa tháng.

Có hôm Chân Học Trung nhân việc công về tỉnh, về tới nhà,

vì đã nghe Vu Cửu thái gia nói nên đã sớm có ý không thích. Đến khi gặp mặt, thấy y cúi đầu khấp nép, rất hợp ý mình, mới ứng thuận cho y cùng lên đê.

Hai Hoàng mặt đỏ lên tới đê rồi vừa thấy khí phách của Cô lão gia không nhỏ, tuy chỉ là một ủy viên mua vật liệu nhưng thủ hạ rất đông, phàm mọi vật dùng trên đê, bất kể là một viên gạch một thanh gỗ đều phải do y phái người đi mua, sai phái nhiều người thì tự nhiên có nhiều người xu phụng, tiếng là ủy viên nhưng thật ra cũng như Tổng biện. Lúc ấy là Vu Cửu thái gia cầm quyền, chuyên quản tiền bạc, cho dù những người như Tiêu Tâm Nhân, Phan Sĩ Bội được Tổng biện giới thiệu cũng đều chỉ là những người chấp sự do Tổng cục phái xuống để sai sử. Hai Hoàng mặt đỏ vừa tới, đi chào hỏi tất cả mọi người. Nói tới em rể thì không dám gọi là em rể, cũng chỉ gọi là “Cô lão gia chúng tôi”, về sau thấy mọi người sau lưng gọi là Tổng biện, y cũng đổi gọi là Tổng biện. Qua hai hôm, Tổng biện phái y đi kiểm tra vật liệu, y cũng không biết kiểm tra những gì. Y lúc bình thời gặp lão Tổng và Vu Cửu thái gia thì không dám nói nhiều, nhưng lại rất hợp với hai người Tiêu Tâm Nhân, Phan Sĩ Bội, họ nghĩ y là Cửu gia của chủ nhân, so với người khác thì còn hơn một tầng. Vả lại y ở trên đê hai ngày thì nhất định sẽ tìm cơ về tỉnh một chuyến, nói là nhớ Cô thái thái về tỉnh thành thăm Cô thái thái. Mọi người thấy y như thế, bèn nghĩ cho dù không phải là anh em ruột thì cũng là anh em con cô con cậu. Có những câu không tiện nói thẳng với chủ nhân, bèn nhờ y làm tay trong, chỉ cần y nói với Cô thái thái một tiếng thì sắp tới chủ nhân cũng sẽ biết. Mấy lần như thế, y biết mọi người có chỗ phải dựa dẫm vào y, nhất thời nước lên thuyền lên, cũng dần dần làm ra vẻ. Bữa đặt đủ chuyện nói với bọn mấy người Tiêu, Phan, mấy lần nói Cô thái thái hôm nay giữ y lại ăn điểm tâm gì, lại mang thêm thức ăn gì cho y, lại chỉ vào chiếc áo bào bằng da trụi cả lông trên người nói “Chiếc áo này cũng là Cô thái thái tặng”. Mọi người thấy đó là một chiếc áo

đã cũ tới mức không thể cũ hơn. Phan Sĩ Bùi thấy buồn cười, bèn cười hỏi y “Cô thái thái các người cũng quá nhỏ nhen, đã tặng áo da sao không tặng một chiếc mới, lại tặng áo cũ?”. Hai Hoàng mặt đỏ bừng mặt, ngấm nghĩ một lúc rồi nói “Cô thái thái bọn ta vốn tặng một chiếc áo mới, nhưng ta không muốn, chỉ hỏi bà ta lấy chiếc áo cũ thôi”. Mọi người nói “Có áo mới tặng ông lại không lấy mà lại đòi áo cũ là vì sao thế?”. Hai Hoàng mặt đỏ nói “Chúng ta hàng ngày làm việc trên đê, chạy tới chạy lui, gió lớn bụi nhiều, mặc áo mới không đầy ba ngày cũng hỏng, há không đáng tiếc sao! Vì thế ta chỉ hỏi bà ta lấy áo cũ, có thể tùy tiện tiện. Ngay cả ý ấy mà các người cũng không biết à?”.

Qua một hôm, Cô thái thái sai gia nhân đưa thức ăn tới cho lão gia, tiện tay gửi thêm cho Vu Cửu thái gia và Hai Hoàng mặt đỏ mỗi người một miếng thịt, một mâm bánh bao. Vu Cửu thái gia trước nay ăn riêng một mình nên mọi người không biết. Hai Hoàng mặt đỏ thì lại như được ơn vua ban cho, vô cùng mừng rỡ. Gặp ai cũng khoe, lại nói “Cô thái thái chúng ta chuyện gì cũng nghĩ rất chu đáo! Biết rằng bọn ta trên đê ăn uống cực khổ nên từ xa gửi thức ăn tới. Trước đây ta có hai cô em gái, đại xá muội thì tính tình nhỏ nhen nên chỉ lấy được một thầy đồ, không lâu thì qua đời, còn nhị xá muội thì từ nhỏ đã phóng khoáng, khí phách khác hẳn, nên mới làm được thái thái. Chuyện ấy thì không sai chút nào”.

Đến trưa hôm sau, y mang miếng thịt nhỏ Cô thái thái gửi cho nấu lên, lấy dao con thái ra từng miếng mỏng, bày trên một cái đĩa rộng ba tấc. Đến lúc dọn cơm y bung vào. Một mâm có năm người ăn, y mời mỗi người một miếng, nói “Đây là thịt của Cô thái thái bọn ta, mời các vị nếm”. Mời miếng đầu tiên, miếng thứ hai thì y không mời ai, chỉ thấy y mỗi đĩa một miếng, cứ thế cho vào miệng, vừa ăn vừa khen. Lúc ăn xong còn thừa ba miếng, lại bảo người gia nhân dọn cơm cất kỹ giúp y, chuẩn bị buổi chiều sẽ ăn.

Không ngờ lại gặp phải người gia nhân có tật ăn vụng, bốc một miếng cho vào miệng, nói một mình “Chỉ nghe y nói ngon, rốt lại thì mùi vị thế nào để ta nếm thử một miếng”. Quả nhiên thịt ngon thật, lúc ấy y lại ăn vụng thêm miếng nữa. Càng ăn càng thấy ngon, lại nói một mình “Một là không làm, hai là làm thì không thôi, một miếng cũng là ăn, ba miếng cũng là ăn, rốt lại cứ ăn hết cho xong. Cũu lão gia không hỏi tới thì thôi, nếu hỏi tới thì cứ nói là bị mèo ăn vụng, y cũng không trách được mình”. Chủ ý đã định, bèn cứ thế mà làm.

Đến lúc dọn cơm chiều, người gia nhân dọn cơm chỉ mong y quên đi ba miếng thịt không nói tới mới tốt. Ai ngờ Hai Hoàng mặt rỗ đối với ba miếng thịt ấy thì khắc cốt ghi tâm, quyết không bao giờ quên. Vừa ngồi xuống, còn chưa động đũa đã hỏi “Thịt của ta đâu?”. Người gia nhân ăn vụng vội bảo nhà bếp múc thêm thịt, Hai Hoàng mặt rỗ nói “Không phải đòi nhà bếp thêm thịt mà là thịt của Cô thái thái buổi trưa ta ăn còn lại ba miếng, đã bảo người cất ấy”. Người gia nhân ăn vụng biết không xong bèn giương mắt đi tìm suốt nửa ngày mới quay lại nói một tiếng “Không thấy”. Hai Hoàng mặt rỗ trợn mắt lên, ném đũa xuống bàn, nói “Thế đâu rồi?”. Người gia nhân ăn vụng nói “Chắc bị mèo hoang tha đi rồi”. Hai Hoàng mặt rỗ tức giận dậm chân mắng “Quân khốn nạn”, nói “Đây là thịt của Cô thái thái bọn ta gửi, ta nhất thời tiếc không dám ăn hết nên giữ lại để chiều ăn, bảo người cất kỹ, người không lưu tâm, bây giờ bị mèo tha đi. Ta bất kể, ta cứ hỏi người thôi ! Người làm mất thì người phải đền, nếu không đền thì người cứ tới nói chuyện với Cô thái thái”. Hai Hoàng mặt rỗ chỉ lo chửi mắng, không chịu động đũa. Đến lúc mọi người đã ăn cơm xong y vẫn còn ngồi yên, nhất định đòi người gia nhân ăn vụng phải đền cho y. Người gia nhân ăn vụng kia đầu tiên còn ngậm miệng không dám nói gì, để mặc y chửi. Về sau chịu không nổi bèn bước ra ngoài, lầu bầu nói “Thiếu có ba miếng thịt, chẳng qua cũng chỉ là thịt heo, mà cho dù là thịt

trên người thái thái bọn họ thì cũng có chuyện gì mà ghê gớm thế?”. Vừa khéo Hai Hoàng mặt đỏ nghe được câu ấy, lập tức sẵn ra tát vào mặt y, hỏi y ăn cơm của ai. Rồi nhất định lên thưa với lão gia, chuyện vừa đánh y không kể, còn muốn phạt đánh gãy, đám gia nhân biết là lớn chuyện đều trách người gia nhân ăn vụng là không phải, không nên nói bữa tối thái thái “Cửu lão gia là anh của thái thái, người nói bậy bị y nghe được thì làm sao bảo y không tức giận. Nếu y nói với lão gia thì người còn muốn ăn cơm ở đây à?”. Người gia nhân ăn vụng kia đến lúc ấy mới hối hận, mọi người bèn dắt y tới trước mặt Hai Hoàng mặt đỏ bảo y dập đầu xin Cửu lão gia người giận, đừng nói cho thái thái biết. Hai Hoàng mặt đỏ đầu tiên còn ra vẻ, nhất định không chịu, đám gia nhân nhất tề xúm lại nài nỉ y mới ưng thuận. Người gia nhân ăn vụng kia lại dập đầu tạ ơn Cửu lão gia, việc ấy mới xong. Từ đó trở đi, Hai Hoàng mặt đỏ đều bán thân phận của mình cho mọi người, mọi người tự nhiên cũng thấy y có tình. Y lại nghĩ thầm “Ở trên ngoài Cô lão gia và Vu Cửu thái gia thì không còn ai hơn mình”, từ đó trở đi ngày càng vênh vảo, đám gia nhân nể mặt lão gia và thái thái đều muốn lấy lòng y. Có nhiều người biết y nói gì trước mặt chủ nhân cũng được nghe, chỉ mong y nói tốt họ vài câu, cũng không thể không xu phụng y.

Vừa khéo gặp lúc Vu Cửu thái gia bị bệnh mười ngày. Chân Học Trung trước nay có việc gì đều do Vu Cửu thái gia cáng đáng, bây giờ lão nhân gia người mắc bệnh, mọi việc đều phải tự lo toan, không đầy ba ngày đã thấy quá phiền phức. Lúc ấy Hai Hoàng mặt đỏ biết đúng là cơ hội đã tới bèn đặc biệt tỏ ra ân cần với Cô lão gia, thậm chí những việc vặt của bọn gia nhân y cũng giành làm. Chân Học Trung cảm thấy có thể nhờ cậy y, dần dần đem nhiều việc giao cho y thu xếp. Y làm việc xong, một ngày nhất định phải mười mấy lần vào phòng người bệnh thăm Vu Cửu thái gia, hầu hạ Vu Cửu thái gia, nào là thuốc ư nước ư, cũng đều do y liệu lý. Vì vậy Vu

Cửu thái gia cũng rất thấy y có tình, trước mặt thường khen ngợi y. Nhưng không ngờ lão nhân gia người bệnh mỗi ngày một nặng.

Chân Học Trung kể ra đối xử với cậu cũng rất tốt, phàm quanh vùng có y sinh nào có tiếng đều mời hết, không ngờ đều không có kết quả. Lão nhân gia người cũng tự biết đã đến lúc, liền mời ngoại sanh tới trước giường. Hai Hoàng mặt rỗ cũng đi theo. Chỉ thấy y đưa tay trong chăn ra cầm tay cháu, nói “Lão hiền sanh ! Ta từ khi mẹ ngươi qua đời, đội ơn được lão nhân gia không coi thường, bây giờ lại tới tay ngươi, hoàn toàn không coi ông cậu này là người ngoài, mọi việc đều tin tưởng giao cho ta. Ta bây giờ không còn làm gì được nữa rồi ! Hiện đang lúc ngươi bận rộn, ta lại không thể giúp được ngươi, đó cũng là chuyện không biết làm sao. Nhưng sau khi ta chết, tiền bạc là việc lớn, ngươi nên tự mình cai quản. Có một câu phải nhớ kỹ, là Lòng người khó dò, tuy rất thân thiết cũng đều không thể nhờ cậy được đâu”. Vu Cửu thái gia nói tới đó thì đã khò khè, hơi thở đứt quãng, mồ hôi trên trán to bằng hạt đậu vàng tuôn ra ròng ròng. Chân Học Trung lúc ấy nhớ lại việc y đối xử với mình lúc bình thời, tình cảm trời sinh bất giác cũng ứa hai hàng nước mắt. Vội mời cậu hộp một hộp sâm thang, khuyên cậu tạm thời dưỡng thần, không nên nói chuyện. Lát sau Vu Cửu thái gia nhờ sức sâm thang cũng dần dần tỉnh ra, lại lập cập nói “Không những chuyện tiền bạc là việc lớn phải tự mình cai quản, cho dù việc mua gạch mua gỗ cũng phải thường xuyên lưu tâm. Ta còn sống một ngày thì những chuyện ấy đều giúp ngươi coi sóc, ngươi không cần phải lo lắng, cho dù người ta chửi ta hận ta, ta cũng không sợ. Rốt lại ta đã bấy nhiêu tuổi, cũng không mong muốn chuyện gì tốt đẹp cho mình. Ngoài ta ra thì không có ai chịu gây thù kết oán như thế đâu. Họ Hoàng thì người rất có tài cán...”. Nói tới đó Vu Cửu thái gia hơi thở ngắt quãng, thở khò khè một hồi. Chân Học Trung đỡ y nằm xuống nghỉ ngơi một lúc. Ai ngờ y nói chuyện quá nhiều, tinh thần đã sớm tan tác, một hơi thở không được

liên tục, đã thấy y trợn mắt lên một cái, đã sớm không làm gì được nữa. Chân Học Trung khóc ầm lên một trận, chạy ra sai người giúp y lo hậu sự. Vội vàng nhập liệm phát tang, tạm đưa linh cữu y gửi vào trong miếu để sau này sẽ đưa về nguyên quán, đó đều là chuyện sau không nói tới ở đây.

Lại nói lúc y bệnh nặng, nói chuyện với cháu mấy câu, Hai Hoàng mặt rỗ theo vào trong phòng nghe thấy rất rõ ràng, đầu tiên nghe y nói “Lòng người khó dò, tuy rất thân thiết cũng không thể nhờ cậy được”, bất giác tim đập mạnh, chửi thầm “Lão già chết bầm ! Y bị bệnh thì mình hầu hạ như thế, lấy lòng như thế mà bây giờ lại đập chén cơm của mình ! May là y chưa nói tên mình ra thì cũng còn được”. Đến lần thứ hai lại nghe nói “Họ Hoàng thì người rất có tài cán...”, theo ý của Vu Cửu thái gia thì nhất định có chỗ không ưa y. May mà đoạn cuối còn chưa nói ra thì y đã chết rồi, lại vừa khéo vị lão hiền sanh của y chỉ nghe được một nửa, bèn đoạn chương thủ nghĩa, cho rằng lời nói của ông cậu lúc lâm chung chính là bảo cử anh vợ mình tiếp nhiệm thay y nên mới khen là có tài cán. Y được câu ấy nên khi Vu Cửu thái gia tắt hơi, còn chưa có quan tài đã đem đại quyền giao cho Hai Hoàng mặt rỗ. Hai Hoàng mặt rỗ lại bất ngờ được em rể giao phó cho trách nhiệm, thật vui mừng không sao nói xiết ! Hôm ấy bèn tiếp nhiệm. Tiếp nhiệm xong, đốc lòng tra xét xem Vu Cửu thái gia có tắt mắt đồng nào không thì bối mớ ra để tiện trả mối thù trước đây. Ai ngờ tra suốt nửa ngày không tìm ra chút gì. Chỉ có một gian phòng trống, thường chất một ngàn quan tiền. Y bèn tới gặp em rể tỏ vẻ ân cần nói “Để quá nhiều tiền trong nhà há không mất tiền lãi sao. Sao không gửi vào tiền trang, một là có thể được mấy đồng tiền lãi, hai là cũng đỡ phải lo lắng ? Cửu thái gia rốt lại đã có tuổi, bất kể khôn ngoan thế nào cũng có chỗ không nghĩ tới”. Chỉ thấy em rể y nói “Anh không nên nói tới ông. Việc đắp đê dùng toàn tiền mặt, nếu không dự bị nhiều hơn một chút trong nhà, nhất thời thượng ty hỏi tới thì lấy

đâu ra ?”. Hai Hoàng mặt đỏ đập phải đỉnh cụt hứng, cười gượng nói mấy câu chuyện phiếm, em rể cũng không đếm xỉa gì tới y. Y bèn về phòng mình tức giận, lâu bà lâu bầu, tự nói một mình “Ai mà thêm ăn cơm của y ! Ở đây có đáng cái gì !”.

Đang tức giận thì vừa khéo người cai quản nhà bếp lên hỏi tiền chợ. Người cai quản nhà bếp biết y là Cửu lão gia của chủ nhân, hôm nay lại mới tiếp nhiệm, không dám không lấy lòng y. Vừa vào tới cửa, trước tiên thỉnh an, nói “Xin thỉnh an Cửu lão gia”. Hai Hoàng mặt đỏ không đếm xỉa gì tới y, hỏi y có chuyện gì. Người cai quản nhà bếp tỏ vẻ tươi cười rút trong tay áo ra một bảng kê khai tiền chợ đặt lên bàn, lại cười hì hì nói “Lại làm phiền Cửu lão gia”. Hai Hoàng mặt đỏ từng là sư gia ở nha môn châu huyện, tuy chưa từng trực tiếp làm qua việc ấy nhưng cũng biết quy củ, hiểu rằng trong nhà bếp lớn thì sư gia kế toán có khấu trừ năm phần trăm. Hai Hoàng mặt đỏ bèn lấy bàn tính ra lách ca lách cách gảy một hồi, năm ngày phải đưa ra chín mươi sáu quan, chiếu lệ phải trừ đi bốn quan tám trăm đồng, chỉ phát chín mươi một quan hai trăm đồng, bèn theo đó phát ra. Người cai quản nhà bếp đón lấy đếm một lượt, không dám nói là thiếu, chỉ cười hì hì nói “Cửu lão gia tính thế nào vậy ? Tiểu nhân không hiểu”. Hai Hoàng mặt đỏ cho rằng người cai quản nhà bếp có ý lừa gạt y bèn đẩy bàn tính ra, tiện tay đập bàn một cái, chửi “Lếu lếu ! Người coi thường ta, thấy ta hôm nay mới tiếp nhiệm, coi ta là không biết gì, muốn tới lừa ta à ! Tất cả các nha môn các Cục trong thiên hạ đều như thế. Tuy hôm nay là ngày đầu tiên ta làm kế toán nhưng chẳng lẽ hôm nay người mới cai quản nhà bếp à ? Nếu người chê ít không cần lấy thì để tiền xuống đó cho ta !”. Người cai quản nhà bếp đập phải đỉnh, biết là nhất thời không thể nói rõ, đành cầm tiền cười gượng bước ra. Hai Hoàng mặt đỏ còn chửi “Quân dê tiện ! Anh mà không cười lên đầu chúng thì chúng sẽ cười lên đầu anh, đúng là lũ chẳng ra gì !”.

Đến hôm sau người cai quản nhà bếp đặc biệt đem biếu Hai Hoàng mặt rỗ một cái đùi heo quay, lại làm thêm hai bát thức ăn, một bát giò heo nướng, một bát vịt tiềm, nói “Đây là tiểu nhân biếu sư lão gia, xin Cửu lão gia chiếu cố nhận cho”. Ban đầu Hai Hoàng mặt rỗ còn làm mặt lạnh, nhất định không chịu nhận gì cả, khiến người cai quản nhà bếp phải nài nỉ mấy lần y mới khẽ gật đầu. Người cai quản nhà bếp lui ra, đêm ấy bèn tìm tới nhị gia trực phòng kế toán mời y uống mấy chén rượu, nhờ y nói giúp với Cửu lão gia “Việc khấu trừ năm phần trăm; theo lệ thì đúng là có như thế, nhưng Cửu thái gia muốn lão gia đỡ tốn tiền nên bắt chúng ta làm Việc công sông, nào là tiền người làm, tiền tiệc tùng đều đặc biệt tới chỗ tiểu nhân tính toán, cũng không đòi khấu trừ gì cả. Bây giờ Cửu lão gia tới, chỗ tiền ấy bọn người dưới chúng tôi tình nguyện báo hiệu. Nhưng có một câu tục ngữ là Lòng dê nhỏ từ mình dê, đều là lấy tiền của lão gia để bù cho Cửu lão gia mà thôi, Cửu lão gia là người khôn ngoan thế nào, chẳng lẽ còn muốn chúng tôi bán vợ đợ con sao? Nhất định phải xin Cửu lão gia nói với lão gia là hiện tiền gạo nước củi đuốc và thức ăn trên dê món nào cũng đắt, nếu theo số mục trước đây thì quả thật có chỗ không bù được. Chỉ xin lão nhân gia xét tới, từ tháng sau trở đi cấp thêm cho mỗi người làm ít tiền. Nếu thế thì tôi không tới nỗi móc tiền túi ra bù, Cửu lão gia cũng có tiền. Còn lão gia mỗi ngày chỉ thêm mấy trăm đồng, món nhỏ đi thì món lớn tới, chỉ cần khai thêm vài đồng mua vật liệu thì sợ gì không có tiền tiêu”. Nhị gia trực phòng kế toán uống rượu của y thì cũng phải giúp y, lúc ấy luôn miệng vâng dạ. Đến chiều y tới cạnh Hai Hoàng mặt rỗ đem mọi chuyện nói lại một lượt. Chỉ thấy Hai Hoàng mặt rỗ cau cau mày suốt nửa ngày mới nói “Nếu đã thế sao không nói sớm ! Trước mặt lão gia, ta đã nói y làm việc không được, giới thiệu người khác làm thay rồi. Bây giờ bảo ta nói thế nào với lão gia để giữ y lại được?”. Nhị gia trực phòng kế toán nghe câu ấy giật nảy mình, miệng nói “Chuyện này xin Cửu lão gia ra ơn !”.

Chờ sau khoảng nửa bữa cơm, Hai Hoàng mặt rỡ lại nói “Thôi thì thế này, trước mặt lão gia ta cũng có thể nói lại được, chỉ cần nói người tới thay vì nhà có việc nên nhất thời không thể tới làm, vẫn gọi người trước làm như cũ, về sau chúng ta sẽ lưu ý thuê người khác. Nhưng ta đã ứng thuận với người tới làm thay, sáng mai y sẽ lên để làm việc. Chuyện này tốt nhất chỉ có người dưới các người đi mà thương lượng với y. Y chịu thì tự nhiên rất tốt, nếu y không chịu thì cũng chỉ đành theo ý y, ta không thể làm việc nuốt lời được”. Nhị gia trực phòng kế toán trở ra nói với người cai quản nhà bếp. Người cai quản nhà bếp cũng hiểu, nói “Chẳng qua y cũng chỉ muốn vài đồng thôi, để tôi nhận là số mình rủi ro, đưa y hai mươi quan bảo y sáng mai không cần tới. Nhưng nếu do người dưới chúng ta khuyên y, nhất định y sẽ không nghe. Chuyện này còn phải xin Cữu lão gia giúp thêm một lần, số tiền này cứ đưa Cữu lão gia nhờ đưa cho y thì mới ổn thỏa”. Người nhị gia trực phòng kế toán lại lên thưa lại. Hai Hoàng mặt rỡ không nói gì khác, chỉ nói hai mươi quan quá ít, sợ người kia không chịu. Về sau lại thêm mười quan, Hai Hoàng mặt rỡ bèn ứng thuận, mới được vô sự. Sau vụ ấy mọi người đều biết Cữu lão gia thích tiền, phàm những người muốn được em rể y đối xử tốt không ai không đưa tiền tới biếu y. Đến khi em rể y đã bàn giao xong mọi việc thì túi tiền của y cũng đã đầy.

Muốn biết việc sau thế nào, xin nghe hạ hồi phân giải.

Hồi 60

Cay đắng ngọt bùi nếm đủ mùi vị  
Khóc cười giận chửi đều bởi văn chương

Chuyện kể Hai Hoàng mặt rồ theo em rể y làm việc trên đê kiểm được ít tiền. Khi việc đã xong, y nhìn đi nhìn lại thấy việc mua bán trong cõi trời đất chỉ có làm quan là lãi nhiều nhất bèn quyết ý, nhất định cũng muốn làm quan. Song số tiền vợ được tuy không ít nhưng để quyên một chức ấn quan thì không đủ, lại sợ người ta bàn tán. Vì vậy ngần ngừ suốt mấy hôm mới quyên một chức Huyện thừa, được phân về Sơn Đông, lại quyên được theo lệ miễn khảo xét, về thẳng tỉnh thành. Vừa tới tỉnh vừa xin em rể sắp tới xét duyệt công lao đắp đê thì điền thêm tên y vào, một lần bảo cử cũng dễ qua ban. Em rể thấy y có chí tiến thủ, vả lại tình người theo thế lợi, thấy y như thế cũng vui vẻ thành toàn điều hay của người.

Chuyện rườm rà không cần nói tới. Lại nói Hai Hoàng mặt rồ tới tỉnh rồi, chăm chỉ cẩn thận, lên nha môn đứng hầu theo ban. Y đã có chủ ý nên chỉ lên hai nha môn, một là chỗ Phiên đài, một là chỗ Thủ phủ. Mỗi ngày chỉ lui tới hai chỗ ấy, vừa ra lại vào, còn chỗ khác thì tới ít hơn đi.

Lại qua một thời gian, có hôm Hai Hoàng mặt rồ tới nha môn Phiên đài, vừa hỏi thì người hiệu phòng nói “Hôm nay đại nhân xin nghỉ không lên viện”. Y bèn hỏi “Vì sao xin nghỉ?”. Người kia đáp “Cãi nhau với thái thái và dì thái thái, dì thái thái khóc suốt hai hôm không ăn cơm nên lão nhân gia người cũng không lên viện”. Y lại hỏi “Tại sao lại cãi nhau với dì thái thái?”. Hiệu phòng nói “Chuyện này tôi cũng không biết, nguyên là nhị gia bên trong ra nói mới biết. Bây giờ tôi nói với ông, nhưng ông ra ngoài

không được nói âm lên đấy”. Hai Hoàng mặt đỏ nói “Cái đó tự nhiên”. Hiệu phòng nói “Nguyên đại nhân chúng ta có một vị chính thái thái, ba vị di thái thái. Không phải hai hôm trước có dụ là nếu ai muốn quyền quan thì phải nộp tiền trong vòng hai tháng, sau đó thì không được quyền nữa sao ? Vì vậy đại nhân chúng ta bèn quyền một chức Đạo đài cho đại thiếu gia con thái thái, di Cả sinh được nhị thiếu gia năm nay tuy mới có bảy tuổi nhưng có mẹ léo nhéo bên trong cũng định quyền cho một chức Đạo đài như con thái thái. Di Hai nhìn thấy nóng mắt, chưa có con nhưng may là đã có thai năm tháng bèn đòi đại nhân tuy bà ta chưa sinh con trai nhưng cũng quyền một chức để đó. Đại nhân chúng ta nói Sắp tới sinh ra biết là con trai hay con gái ? Nếu là con gái thì làm sao ? Di Hai không chịu, nói Cố nhiên không thể nói chắc là sinh con trai, nhưng cũng không thể nói chắc là nhất định sẽ sinh con gái, cứ quyền một chức để sẵn đó, vả lại nếu lần đầu sinh con gái thì còn sinh lần nữa mà. Đại nhân không cãi lại được, cũng quyền cho bà ta, chẳng qua là thấp hơn chức Đạo đài một bậc, chỉ quyền một chức Tri phủ. Di Hai vừa im, di Ba lại không chịu, di Ba thì càng không bằng di Hai, ngay cả thai cũng còn chưa có, cũng đòi quyền quan cho con trai. Đại nhân nói Cô thì ngay cả tin mừng cũng chưa có, gấp làm cái gì ? Di Ba nói Tuy hiện tôi chưa có tin mừng nhưng biết đâu tháng sau tôi lại chẳng thụ thai. Vì thế cũng làm âm lên, nhất định đòi quyền một chức Tri phủ. Nghe nói hôm qua đã yên ổn rồi. Đại nhân bị mấy vị di thái thái làm âm lên mấy ngày mấy đêm chưa từng được ngủ yên giấc, hiện tại quả thật quá mệt nên mới xin nghỉ”.

Hai Hoàng mặt đỏ đến lúc ấy mới hiểu. Lúc ấy lại tới nha môn Thủ phủ. Tới đó thì người giữ việc tiếp khách nói “Đại nhân lên viện chưa về”. Hai Hoàng mặt đỏ chỉ đành ngồi chờ trong quan sảnh hồi lâu. Chờ đến ba giờ chiều mới thấy Thủ phủ đại nhân trở về, vội bước ra đứng vào ban. Chỉ thấy Thủ phủ giận xanh cả mặt,

không nhìn tới các thuộc hạ trong ban đứng hầu một cái, xuống kiệu là đi thẳng vào trong, dáng vẻ khác hẳn ngày thường. Hai Hoàng mặt đỏ không hiểu, đợi lúc mọi người tan về, riêng y không đi, tới chỗ người giữ việc tiếp khách nghe ngóng tin tức. Người giữ việc tiếp khách nói “Xin thái gia tạm ngồi đây, chờ tôi vào trong nghe ngóng cho rõ sẽ ra nói lại”. Lúc ấy y rời phòng vào hầu suốt nửa ngày, cũng may là nghe ngóng được bèn trở ra nói với Hai Hoàng mặt đỏ “Ông biết tại sao đại nhân chúng ta nổi giận như thế không?”. Hai Hoàng mặt đỏ sốt ruột vội hỏi, người giữ việc tiếp khách nói “Theo việc này mà xem thì chức quan này thật không dễ làm ! Chỉ vì hôm nay lên viện vừa khéo Phủ đài đại nhân bị sung tri đã hai hôm, đau không chịu được, từ Niết đài đại nhân trở lên vào nói chuyện thì chưa xong ba câu đã phải lui ra. Nghe nói đại nhân chúng ta còn bị y nhỏ nước bọt vào mặt, vì vậy vô cùng tức giận, bây giờ đang giận dữ trên phòng, luôn miệng nói Mời sư gia lên viết bả thiếp cáo bệnh giúp”. Hai Hoàng mặt đỏ nói “Chuyện đó thì không nên. Y tự mình bị tri, sao lại không nể mặt người ta ? Nhưng bình tâm mà bàn thì cũng là vì họ làm đại viên ở ty ở đạo mới được thượng ty nhỏ vào mặt, chứ loại quan nhỏ như bọn ta có muốn y nhỏ vào mặt cũng không được”. Nói chuyện xong cũng đứng lên cáo từ ra về.

Hôm sau y vẫn theo lệ lên nha môn Phiên đài trước, người hiệu phòng nói “Đại nhân còn không tiếp khách”. Hai Hoàng mặt đỏ nói “Chẳng lẽ các vị di thái thái còn cãi nhau sao?”. Người hiệu phòng nói “Nghe nói đại nhân chúng ta chỉ quyền quan cho thiếu gia của đại thái thái và di Cầm, quả thật đã nộp tiền rồi. Di Hai và di Ba thì một người mới có tin mừng, một người còn chưa có gì nên đại nhân còn chưa chịu quyền chức quan cho con họ. Miệng thì nói là ưng thuận nhưng không có văn thư của bộ đưa ra, họ không yên tâm nên hai hôm nay lại theo quấy rầy lão gia, đại khái sắp tới cũng phải quyền quan cho con họ, đó là chuyện riêng. Còn chuyện

công, là trước nay ủy viên nhỏ trong các Cục, phạm những nơi do đại nhân chúng ta cai quản thì nếu muốn thay đổi ai đều do đại nhân làm chủ, trước mặt Phủ đài chẳng qua chỉ chờ lúc lên viện, thuận miệng bẩm lại một tiếng là được. Bây giờ vị Phủ đài đại nhân này lại không như thế, mỗi Cục đều ủy một vị Đạo đài làm Tọa biện, bề ngoài thì nói Phiên đài công việc bận rộn không chiếu cố được hết nên mới thêm một vị Đạo đài lo việc công. Tiếng là Tọa biện nhưng thật ra quyền hành cũng như Tổng biện, tất cả mọi việc đều do họ làm chủ, họ muốn ủy nhiệm thì ủy nhiệm, muốn triệt nhiệm thì triệt nhiệm, toàn dựa vào ý họ. Đại nhân chúng ta ngoài việc chiếu lệ ký tên không thể hỏi gì tới được. Vì vậy lão nhân gia người trong lòng có chút chua cay không thích, nên hôm nay vẫn không ra khỏi cửa”.

Hai Hoàng mặt đỏ nghe xong chuyện ấy ngẫm nghĩ “Y làm tới chức Phiên đài một tỉnh, ngoài Phủ đài ra còn có ai lớn hơn ? Ai mà không tới lấy lòng y ? Nhưng theo tình hình hiện tại mà nói thì cay đắng suốt nửa đời, tìm được vài đồng chẳng qua chỉ là làm trâu ngựa cho con cháu, ngoài ra còn bị đồng liêu chèn ép. Cũng giống như một bầy vợ nhỏ, giả như Phủ đài là một người đàn ông thì mọi người đều muốn được y yêu thương, hơi bị thất sủng là phải chịu chua cay. Nói cho cùng thì chức quan thế này không phải là con người làm được !”, vừa nghĩ ngợi vừa ngồi ngẩn ra ở đó. Người hiệu phòng nói “Hoàng thái gia, ông cũng nên về nghỉ đi thôi. Lão nhân gia người hôm nay không ra ngoài, ông cứ ngồi ở đây há lại không mất toi thời giờ sao ?”. Một câu ấy thức tỉnh Hai Hoàng mặt đỏ, y vội đứng lên nói “Không sai, lão ca ông nói rất đúng. Đã hai tháng nay tôi không tới nha môn Niết đài. Ở đó có rất nhiều chức sai sử mà mãi không thấy mặt đâu thì cho dù có chức sai sử gì y cũng không đưa tới tận nhà cho tôi đâu”. Nói xong ra đi.

Vừa tới cổng nha môn Niết đài, chỉ thấy phu kiệu, chấp sự

của Thủ phủ đứng đây, nháo nhác âm ỉ ngay cổng lớn. Hai Hoàng mặt rỗ biết Thủ phủ ở đó, mừng thầm chuyến này không mất công toi, vừa lên nha môn Niết đài vừa đứng hầu Thủ phủ đại nhân, đúng là nhất cử lưỡng tiện. Đang mừng thầm, đến lúc bước vào nhìn thì thấy quan viên cả tỉnh đều có mặt ở đó, đều ngồi trong quan sảnh chờ gặp Niết đài. Khoảng một khắc sau các vị đại nhân Đạo đài giữ chức và Hậu bổ cũng đều tới, đều theo nghi thức ra mắt Phủ đài, xuống kiệu từ ngoài cổng. Hai Hoàng mặt rỗ tự nhủ “Ty đạo thì ngang nhau, trước nay vẫn vào tận cổng để gặp, tại sao hôm nay lại đổi khác đi nhỉ?”.

Lúc ấy y tìm được người quen hỏi han mới biết Phủ đài phụng chỉ lên kinh bệ kiến, vì Phủ đài trước nay vẫn hợp với Niết đài mà không hợp với Phiên đài nên bảo tấu Niết đài làm Hộ viện. Lại đúng vị Niết đài này là người Bát kỳ, quan thầy rất được hoàng thượng tin dùng nên lập tức phê chuẩn. Tờ phê chưa gửi tới nhưng tự nhiên là điện báo tới trước. Hôm ấy lại đúng là ngày lên viện, Niết đài tới thì Phủ đài đưa bức điện báo cho y xem, rồi cùng làm theo quy củ, Niết đài tự nhiên là tạ ơn Phủ đài tài bồi, Phủ đài thì chúc mừng Niết đài, lúc ấy lại sai đốt pháo đưa y ra. Đến lúc Niết đài về tới nha môn của mình thì các quan Thủ phủ Thủ huyện đều theo liền sau tới bái an, chúc mừng. Lúc ấy Niết đài cũng vẫn khách khí với họ, nhưng lời tục có câu Làm chức ấy thì hành lễ ấy, bất kể Niết đài khiêm cung thế nào thì họ quyết cũng không dám quá phận.

Chuyện rườm rà không cần nói tới. Lúc ấy Hai Hoàng mặt rỗ nghe người bạn nói qua một lượt bèn hỏi “Sao tôi vừa từ nha môn Phiên đài tới đây mà ở đó hoàn toàn không hay biết gì?”. Người bạn nói “Phủ đài vừa nhận được điện báo thì vừa khéo Niết đài lên viện bái kiến, Phủ đài bèn nói với y, Niết đài trở ra, Phủ đài chỉ gặp có một người khách ấy, nói là tri vẫn còn sưng không thể ngồi

lâu, nên tất cả những khách khác đều không được gặp. Từ khi nhận được điện báo tới giờ chẳng qua chỉ mới có một giờ đồng hồ, tự nhiên nha môn Phiên đài chưa thể được tin”. Hai Hoàng mặt rỗ nói “Thế sao Cục Điện báo lại không báo cho y?”. Người bạn nói “Ông thật ngốc quá. Người ta làm Hộ viện, y không được làm Hộ viện mà lại báo tin để y tức giận à?”. Hai Hoàng mặt rỗ nói “Lẽ ra Phủ đài cũng phải báo cho y biết”. Người bạn nói “Chẳng qua chỉ mới nhận được điện báo, văn thư của bộ còn chưa tới, vả lại nếu có báo cho y chậm một chút cũng không hề gì. Huống hồ hai người lúc bình thời không ưa nhau, nếu hợp nhau thì y đã không đem chức vụ của mình giao cho Niết đài vượt cấp giữ quyền”, Hai Hoàng mặt rỗ đến lúc ấy mới sức nghĩ ra. Lát sau các vị đại nhân Đạo đài ra mắt Hộ viện mới xong nhất tề lui ra, Hộ viện mới kéo họ lại gọi “Mời lên kiệu”. Họ nhất định không chịu, lại mở cổng giữa tiến nhưng họ đều không dám đi, chỉ theo cửa bên mà ra. Các vị Đạo đài ra xong lại thấy một ban Tri phủ, một ban châu huyện kéo vào, khoảng hai giờ sau mới làm lễ xong. Bên chỗ Phiên đài không biết là ai đưa tin tới, về sau nghe báo lập tức nổi giận suýt ngất! Tức giận một hồi cũng không biết nghĩ sao. Mãi đến lúc ăn cơm xong, nghĩ ngợi một hồi, nghĩ đây là ý chỉ của triều đình, rút cuộc cũng không thể chống lại, may là y vẫn còn đang trong hạn xin nghỉ không cần phải đích thân qua, chỉ phái người cầm thủ bản tới nha môn Niết đài bẩm an chúc mừng Hộ viện mới, lại thanh minh rằng có bệnh xin nghỉ, không thể đích thân qua được. Nhưng qua hai hôm hết hạn nghỉ cũng phải lên nha môn như cũ. Y đội mũ nhất phẩm, Niết đài còn đội mũ lam, bây giờ lại phải qua phủ phục trước mặt y thì hỏi sao không tức giận, chuyện đó không cần phải nói.

Lại nói Chân Học Trung nhờ thể diện của cha được thưởng một cấp công lao đặc biệt trong việc đắp đê ở Sơn Đông, nghiêm nhiên qua ban Tri phủ. Năm sau trong một vụ khác lại được bảo cử, lại nghiêm nhiên thành Đạo đài. Đến lúc mọi việc đã xong, xin tư

lên kinh dân kiến, cha con gặp nhau, tự nhiên có một dịp vui vẻ.

Lão thái gia bèn nói tới việc con trai thứ hai học hành không xong, đã dự thi hương hai lần, trong ý cũng muốn quyền cho y một chức quan để y ra đời thêm phần lịch duyệt. Chân Học Trung đón ý cha, biết mình không thi đỗ đành phải quyền quan, tuy đã làm tới chức Đạo đài nhưng vẫn không phải là ý nguyện của cha. Lúc ấy bèn hết sức khuyên lão nhân gia là chỉ cần quyền cho em một chức Chủ sự, tới Bộ chưa từng được giữ chức thì vẫn có thể dự thi hương. Nếu có thể thi đỗ Cử nhân, hoặc liên tiếp thi đỗ thì đừng nói là Hàn lâm, cho dù trình với ban của mình cũng đã vô cùng vinh dự. Chân Các học nghe xong cho là rất đúng, quả nhiên quyền cho con trai thứ hai một chức Chủ sự được phân về làm đường sai ở bộ Hình.

Lại qua hai năm, con trai lớn ở Sơn Đông đã nghiệm nhiên được thự lý Diêm đạo Thái Vũ Tế Đông. Lúc ấy Chân Các học xuân thu đã cao, tinh thần cũng dần dần không còn được như trước, bèn gửi thư cho con lớn nói muốn xin cáo bệnh. Lúc ấy con y đã đáo nhiệm, nhận được thư của lão thái gia, lập tức gửi thư khuyên cha cáo bệnh hoặc xin nghỉ vài tháng tới nhà môn Sơn Đông chơi ít hôm. Chân Các học gửi thư ứng thuận. Chân Học Trung được thư bèn bàn việc phái người lên kinh đón rước. Nghĩ đi nghĩ lại không phái ai được, đành mời Cửu gia là Hai Hoàng mặt rỗ tới, nhờ y lên kinh một chuyến.

Lúc ấy Hai Hoàng mặt rỗ đang ở tỉnh thành, dựa vào thanh thế của em rể cũng vớ được hai ba chức sai sử. Nghe em rể dặn dò, lại là thượng ty bản tỉnh, không thể không lập tức đáp ứng. Chân Học Trung lại đi các nơi xin giúp cho y được nghỉ, phàm Tổng biện, Hội biện các Cục đều là bạn đồng liêu, đều nói rõ là không khấu trừ tiền củi nước của y. Đối với các vị Tổng biện, Hội biện thì rốt lại cũng không phải là chi tiền của mình, cũng vui vẻ làm người tốt, vả

lại còn chu toàn được thể diện cho Thủ đạo, lúc ấy thấy đều ứng thuận. Hai Hoàng mặt đỏ càng thêm cảm kích. Hôm sau thu xếp hành lý, mua một ít lễ vật để tới kinh biểu xén, hôm thứ ba thì mang tiền đi đường và gia nhân, thân bình đi thẳng lên kinh.

Trên đường ngày đi đêm nghỉ, không chỉ một ngày. Khi tới kinh thành, tìm tới nhà Chân Các học, đầu tiên tới Môn phòng đưa thư của Chân Học Trung ra kèm với thủ bản của mình nhờ người giữ cổng đưa vào. Chân Các học đọc thư biết người được phái tới đón là anh vợ của con trai, đôi bên là thông gia, bèn lập tức gọi mời vào ra mắt. Hai Hoàng mặt đỏ ra mắt Chân Các học, hành lễ xong Chân Các học cho y ngồi, y nhất định không dám vào ngồi, cứ mở miệng là gọi lão đại nhân, tự mình lại báo danh. Chân Các học nói “Chúng ta là chỗ thân thiết, người không cần giữ lễ nghi quan trường ra quá nhiều như thế”. Hai Hoàng mặt đỏ đôi nào chịu nghe, Chân Các học cũng đành tùy ý y. Hai Hoàng mặt đỏ thỉnh thị “Lão đại nhân lúc nào lên đường?”. Chân Các học nói “Ta xin nghỉ bệnh, thương ty đã phê chuẩn, vốn không có gì lưu luyến, có thể lên đường ngay. Không ngờ ta có một người anh ruột bị bệnh ở Bảo Định, mấy lần bảo cháu ta gửi thư tới, nghe nói bệnh rất nặng, rất sợ anh em già không thấy mặt nhau, trong thư mấy lần dặn ta nhất định phải tới đó thăm y một chuyến. Bây giờ ta đang rảnh rồi không có việc gì, nghĩ tới tình anh em, cũng phải đích thân tới đó một chuyến. Lại nữa, cháu ta còn chưa có đứa nào xuất sĩ, để ta tới bàn với y, cũng phải giúp chúng làm được một vài chức quan mới nên”. Hai Hoàng mặt đỏ bèn hỏi “Vị đại lão đại nhân ấy trước nay làm Hậu bổ ở Bảo Định hay là giữ chức?”. Chân Các học nói “Không phải Hậu bổ cũng không giữ chức. Chỉ vì gia tẩu từ ông nội tới cha hai đời làm quan ở Bảo Định, hiện mua nhà ở Bảo Định, cũng như ở chung một nơi vậy. Người vợ trước của gia huynh chưa sinh nở đã chết. Người vợ sau là tục huyền, họ Từ. Từ phu nhân chỉ có một người con gái ấy, vô cùng yêu thương, bèn bắt gia huynh ở rể tại nhà. Năm ấy gia

huynh đã bốn mươi tám tuổi, gia tẩu cũng trên dưới bốn mươi. Chuyện gia huynh thích nhất trong đời là làm quan. Từ năm mười sáu tuổi vào trường thi Hương đến năm bốn mươi tám tuổi, trong ba mươi năm ấy kể cả chính khoa lẫn ân khoa ít nhất cũng mười bảy mười tám kỳ thi nhưng không nói là Cử nhân, Tú tài, ngay cả trường thứ nhất cũng không qua được, có thể nói là quá chậm ! Đến lúc đã bấy nhiêu tuổi gia huynh cũng có ý chán nản, muốn bỏ khoa cử định theo đường khác. Đúng lúc ấy nếu nói quyền quan thì nhà gia tẩu có tiền, lại chỉ có một mình y là rể quý, cho dù quyền một chức Đạo đài cũng rất dễ dàng, thế nào lại gặp phải Từ phu nhân, tức là nhạc mẫu của gia huynh, ý bà ta lại không cho như thế là đúng. Bà ta nói Lương Hiệt tám mươi hai tuổi còn thi đỗ Trạng nguyên, chỉ cần người có chí khí, sắp tới quyết có ngày phát tích. Chỗ chúng ta đây không thiếu cơm ăn áo mặc, vợ người cũng không cần người phải nuôi, người sốt ruột chuyện gì mà muốn ra làm quan ? Ta khuyên người nên cố gắng dụng công, đừng bỏ ý định lúc đầu. Người chẳng qua mới trên dưới năm mươi, so với Lương Hiệt còn kém ba mươi tuổi mà ! Gia huynh nghe mẹ vợ giáo huấn như thế đành tiếp tục đi thi. Đến nay lại thêm bảy tám khoa mà vẫn không qua được trường thứ nhất, đại khái ngày tháng cũng không còn lâu xa gì nữa. Vừa khéo có việc trùng hợp, y lại mắc bệnh. Còn như đám cháu của ta à, thì học vẫn trong bụng so với hai đứa con của ta thì còn kém xa. Ta vốn mong con mình xuất thân chính đồ thì cũng có thể diện hơn, không ngờ chúng làm văn không khá, thi suốt nửa đời vẫn không đỗ được. May là lão già ta sớm thấy được tình thế, lập tức cho chúng đi theo đường khác, bây giờ rốt lại cũng đều có được một chức quan. Nếu theo lối của gia huynh, mình đã chậm chạp mà con cái lại học theo lối ấy ! Cho nên ta sốt ruột muốn tới giúp y an bài mới được". Chân Các học nói xong, Hai Hoàng mặt đỏ đều hiểu cả, im lặng lui ra. Nhất thời các bạn đồng niên thân thiết ở kinh biết Chân Các học muốn rời kinh, hôm nay anh tặng lễ vật, ngày mai tôi mời tiệc tiễn, Chân Các học sợ việc ứng thù, nhất loạt từ tạ. Thu thập hành

lý xong, thuê xe, sáng sớm hôm thứ ba lên đường, trước tiên tới Bảo Định. Con trai thứ hai của y là Chân Học Hiếu cùng gia quyến vẫn ở lại kinh thành làm Chủ sự, trở xuống không nói tới nữa.

Chỉ nói Chân Các học cùng Hai Hoàng mặt rỗ ngày đi đêm nghỉ không chỉ một ngày, tới công quán của đại lão đại nhân ở Bảo Định, tới thẳng cổng xuống xe. Vốn nhạc mẫu của đại lão đại nhân năm trước đã qua đời, có con thừa tự về giữ nhà. Đại lão đại nhân vì ở nhờ nhà vợ không tiện, lại may có tiền riêng của vợ, lập tức lấy ra mua một khu nhà khác, cùng thái thái, thiếu gia ra ở riêng. Lúc ấy Hai Hoàng mặt rỗ mời Chân Các học xuống xe, Chân Các học bước vào trước. Hai Hoàng mặt rỗ không bước vào, trước hết đứng ngoài cổng đốc thúc gia nhân, thân binh mang vác hành lý xuống. Minh thì vừa để ý xem xét, đứng dưới vòm cổng nhìn tường vách hai bên một lượt, chỉ thấy trên tường dán đầy những mảnh giấy màu hồng rộng khoảng hai tấc, trên ghi quan hàm từ Bạt cống, Cử nhân, Tiến sĩ khoa nào, Hàn lâm khoa nào, quan ở kinh thì từ Đại Học sĩ, Quân cơ đại thần cho tới Ngự sử, Trung thư là hết. Quan ở tỉnh ngoài thì từ Tổng đốc, Tuần phủ cho tới thái gia, tá nhị là hết, lại có các chức võ quan, từ Đề đốc, Trấn thủ tới Thiên tổng, Bả tổng, Ngoại ủy thấy thấy đều có. Lại có nào là Khâm sai đại thần, Học chính, Chủ khảo đều là những chức sai sử tốt. Còn như Đốc biện, Hội biện các Cục ở các tỉnh thì không kể hết được. Hai Hoàng mặt rỗ vừa nhìn vừa nghĩ thầm “Lão nhân gia người bình sinh chưa từng làm quan gì, cho dù ông em nhị tiên sinh cũng chỉ làm tới chức Các học, chức ấy cũng không giàu có gì, tại sao ở đây lại có nhiều quan hàm như thế ? Còn như các chức quan văn võ ở tỉnh ngoài thì càng không hợp. Cho dù là thân thích thì cũng chỉ nên chọn lấy vài chức viết ra để rõ ràng bề ngoài, tại sao lại viết cả những chức tá nhị, Thiên tổng, Bả tổng khiến người ta nhìn thấy chạnh lòng. Không biết y viết cả ra ở đây là có ý tứ gì ?”. Hai Hoàng mặt rỗ đang một mình

đứng dưới vòm cổng nghĩ ngợi, không ngờ hành lý đã chuyển vào xong, lúc ấy bèn theo mọi người bước vào. Nghe thấy quản gia bên trong nói “Lúc Nhị lão gia vào, lão gia của chúng tôi đã hôn mê, bây giờ vẫn chưa tỉnh”. Hai Hoàng mặt rỗ tuy là thông gia nhưng không tiện sấn vào phòng người ta, đành một mình ngồi chờ ngoài sảnh, hồi lâu chợt nghe bên trong vang lên tiếng khóc lớn. Hai Hoàng mặt rỗ kêu lên “Không xong, chắc là đại lão đại nhân tắt hơi rồi”. Muốn bước vào xem nhưng rớt lại lạ người lạ cảnh không dám tháo thứ, lại nghĩ thầm “Cũng còn may, hai anh em y cũng còn gặp mặt nhau được một lần, chỉ chậm thêm một lúc thì không rõ em y biết nói gì nữa”, còn đang ngẫm nghĩ, tiếng khóc bên trong chợt tắt. Hai Hoàng mặt rỗ không khỏi có chỗ ngờ vực, trở xuống không nói nữa.

Bây giờ hãy nói tới Chân Các học, từ khi xuống xe bước vào trong liền có cháu ruột ra đón, thỉnh an Nhị thúc. Vừa lên tới phòng, lại thấy người chị dâu sau đứng ở đó. Chân Các học là người giữ lối cổ, thấy chị dâu thì nhất định phải dập đầu, lạy xong, người chị dâu vội gọi bọn cháu ra dập đầu lạy y. Làm lễ xong Chân Các học sốt ruột hỏi “Đại ca thế nào rồi?”. Chị dâu y thấy hỏi đã sớm ứa nước mắt, đưa tay áo lên chùi, nghẹn ngào suốt nửa ngày mới đáp “Không khỏe lắm, mời chú vào trong ngồi”. Chân Các học cũng sốt ruột muốn thăm ca ca, không chờ chị dâu nhường đường đã đẩy cửa vén rèm bước vào. Vào tới trong phòng chỉ thấy anh y nằm trên giường quay mặt ra ngoài, đắp một chiếc khăn tay trên trán, mặt không còn chút huyết sắc, rõ ràng là bị bệnh lâu ngày. Lúc Chân Các học vừa bước vào, anh y còn mơ mơ màng màng, giống ngủ mà không phải ngủ, hoàn toàn không biết có người bước tới. Đến lúc người em gọi một tiếng y tựa hồ giật mình một cái, mở mắt ra nhìn lúc ấy cũng chưa nhìn rõ. Về sau con y tới trước giường cao giọng gọi “Cha ơi, Nhị thúc tới”, lúc ấy y mới biết rõ. Lúc ấy vừa hoảng sợ vừa mừng rỡ, lấy hết sức đưa tay trong chăn ra nắm áo em một

cái. Xem tình trạng của y thì không biết muốn nói những gì, ai ngờ lúc nắm áo em thì dùng sức quá mạnh, thần khí tan tác, xây xẩm mặt mày, vừa buông tay ra đã ngất đi. Con y hoảng hốt gọi cha, gọi liền mấy tiếng cũng không thấy tỉnh. Chân Các học nhất thời thủ túc tình thâm không ngăn được hai hàng nước mắt. Ai ngờ chị dâu và các cháu của y thấy tình hình như thế đều cho rằng người bệnh đã không làm gì được nữa, lại ra sức gọi hai tiếng không thấy tỉnh lại bèn nghĩ rằng y đã chết, nhất tề khóc òa lên. Về sau còn có một bà vú thường hầu hạ người bệnh, đặt tay lên ngực người bệnh một cái rồi nói “Ngực lão gia còn ấm, quyết không hề gì”, khuyên mọi người đừng khóc, lúc ấy mọi người mới nín.

Tiếng khóc dừng lại được một khắc, chợt nghe bệnh nhân trên giường kêu lên mấy tiếng. Mọi người nhất tề hoảng sợ nhảy dựng lên, vội vén màn lên xem, chỉ thấy bệnh nhân lồm cồm ngồi dậy. Mọi người lại sợ y dùng sức quá mạnh, nhưng muốn kéo y nằm xuống lại không được, đành đỡ y ngồi dậy. Chỉ nghe y lẩm bẩm nói một mình “Thật ta sợ chết mất!”. Nói mấy lần như thế, giọng nói rất có khí lực, khác hẳn lúc bình thời. Lại nhìn lên mặt y thì cũng có huyết sắc. Chân Các học nhìn thấy kinh ngạc, vội hỏi “Đại ca thấy thế nào?”. Chỉ nghe y đáp “Ta mới rồi giống như nằm mơ, nằm mơ thấy mình tới một nơi núi sâu. Trên núi có đủ cả sài lang hổ báo, thấy người thì chỉ giận là không ăn tươi nuốt sống được ngay. May là ta núp ở trong rừng không bị bọn ác thú ấy nhìn thấy, nên được vô sự”. Rồi lại y là người có bệnh nói tới đó thì hơi thở ngắt quãng, mọi người vội bưng tới cho y nửa bát sâm thang, chờ y hớp vài hớp lấy sức. Lại nói tiếp “Ta ở trong rừng, tất cả thú vật đều không thấy ta nhưng ta thấy chúng, chỉ thấy cây rừng trùng điệp. Vốn trên núi không chỉ có sài lang hổ báo mà ngay cả mèo chó chuột khỉ chuột rừng, tất cả đều có. Còn như heo dê trâu thì nhiều không kể xiết. Chuột già tụ họp, đào khoét khắp núi, chỗ nào khoét được là khoét,

gặp phải đá cứng không khoét được chúng cũng khoét bừa. Chó thì thấy người là muốn cắn nhưng lại sợ hổ già, thấy hổ già thì cụp đầu vẫy đuôi quả rất đáng thương. Tệ nhất là mèo, nhảy lên nhảy xuống, thấy hổ báo thì nhảy lên cây, hổ báo đi xa rồi lại leo xuống. Khi thì thấy gì cũng bắt chước. Chuột rừng thì chỉ nhìn trước không nhìn sau, phía sau đuổi sát tới, chúng mới vãi rấm mấy cái liên tiếp rồi bỏ chạy. Ngoài ra còn có hồ ly giả dạng nữ nhân xinh đẹp đi qua đi lại trên núi cho người ta xem, đúng là những kẻ muốn chết. Heo, dê là loại vô dụng nhất, trâu thì tuy to xác nhưng chẳng qua cũng chỉ để mà xem thôi. Ta ở trong rừng nhìn suốt nửa ngày, nghĩ thầm Bây giờ mình lại ở chung với một lũ súc vật này, rốt lại cũng không nên. Lại nghĩ cách trốn ra khỏi rừng, không ngờ đầy rừng đầy núi đều là thế giới của lũ súc vật ấy, quả thật không ra được. Nghĩ đi nghĩ lại chỉ còn cách định thần, nhắm mắt tìm cách khác. Đúng lúc ấy không đề phòng kêu lớn một tiếng, lập tức cũng như trời long đất lở. Lúc ấy ta đã sợ chết khiếp, cũng không biết là mình sống hay chết. Đang lúc hoảng hoảng hốt hốt, hé mắt ra lại thấy mình đang trong một thế giới khác, không những không thấy một con thú nào mà ngay cả nỗi sợ vừa rồi trải qua cũng quên mất”.

Người bệnh nói tới đó lại dừng lại một lúc lấy sức. Người nhà lại bưng tới nửa bát sâm thang, y hớp mấy hớp rồi mới kể tiếp “Ta nằm mơ thấy mình tới một nơi là một con đường lớn khang trang, xe ngựa đi lại không dứt, cũng giống như đường Đại Mã ở Thượng Hải vậy. Lúc ấy ta thuận chân đi về phía Đông, bất tri bất giác đi tới một nơi, là một gian phòng Tây dương rất rộng lớn, bậc thềm rất cao. Vừa bước lên vừa đếm, tất cả có mười tám bậc. Ta lên tới trên rồi, cũng thấy hơi mỏi mệt bèn ngồi phịch xuống một chiếc ghế kiểu ngoại quốc ở hành lang phía Đông. Vừa mới thiu thiu thiếp đi chợt thấy sau lưng có người xô một cái, quát lớn Đây là chỗ nào ! Người là Mán rừng ở đâu dám tới đây ngủ bừa ! Người

không nhìn thấy bên trong toàn là các lão gia đội mũ đi hải, họ đều im phăng phắc ngồi ở đó sao ? Chỉ có người không biết quy củ làm càn ở đây, còn không cút mau cho ta ! Ta bị y chửi lập tức nổi giận, bèn nói Họ cứ làm việc lão gia của họ, ta cứ ngủ giấc ngủ của ta, ta không cản trở họ, họ cũng không thể quản ta, người lại đòi quản ta à ? Người nói ta không biết quy củ, chẳng lẽ đám người đội mũ đi hải như họ lại không làm việc không có quy củ sao ? Người kia bị ta cãi lại mấy câu then quá hóa giận, giơ tay sẵn tới muốn đánh ta. Ta cũng không chịu thua, bèn đánh nhau với y. Người trong phòng Tây dương thấy ta đánh nhau với người ấy, lập tức bước ra can nói Đây là chỗ làm việc, các người làm gì thế ! Người kia thấy có người quát, lập tức đứng yên, ta cũng dừng tay. Người bên trong lại hỏi ta từ đâu tới, ta trả lời thế nào thì nhất thời hoảng hoảng hốt hốt cũng quên hết rồi. Lại chợt nhớ rằng ta hỏi người ấy là các người làm gì ở đây. Người ấy nói Bọn ta ở đây sửa chữa một bộ sách. Ta hỏi là sách gì, người ấy nói Thượng đế thương Trung Quốc nghèo khổ yếu ớt tới bước này, dốc lòng muốn cứu vớt Trung Quốc, nhưng Trung Quốc có hơn bốn trăm triệu người, nhất thời không thể cứu tất cả được. Vì thế bèn nghĩ ra một cách để thu tóm, nói Trước nay Trung Quốc theo chính thể chuyên chế, bách tính khắp thiên hạ đều sợ quan, chỉ cần quan thế nào thì bách tính sẽ thế ấy, cái ấy gọi là người trên ra lệnh người dưới làm theo, vì thế Thượng đế nghĩ ra chủ ý là trước tiên đem những người làm quan rèn luyện tới một trình độ khác, để đến lúc họ ra làm quan thì đàng hoàng đứng đắn, gần gũi với dân. Lại nghĩ Quan ở Trung Quốc lớn nhỏ có mấy ngàn ngàn người, mà những chỗ xấu của họ lại rất giống như học cùng một thầy. Vì vậy bèn nghĩ ra một cách mới là mô phỏng cách thức của tiên sinh dạy học trò trong trường, biên soạn mấy quyển sách giáo khoa để dạy họ. Vả lại còn phỏng theo giáo pháp của các nước trên thế giới, ban đầu thì vào tiểu học sơ đẳng, dần dần học lên, từ đó qua tiểu học, trung học, cao đẳng. Đến khi tốt nghiệp trường cao đẳng rồi thì

mới cho họ ra làm quan, tự nhiên đều là quan tốt. Sau hai mươi năm, thiên hạ còn lo gì không thái bình. Ta nghe tới đó chưa kịp trả lời, chỉ thấy sau lưng người ấy có một người chạy tới vỗ vai y một cái nói Thăng này ! Mau vào sửa chữa phần của người đi ! Sửa xong thì cùng ra ăn cơm. Người kia nghe câu ấy lập tức bỏ vào trong. Không đầy một khắc bên trong đột nhiên kêu ầm lên, chỉ nghe một đám người la hoảng Cháy ! Cháy ! Cháy !, kế thấy có rất nhiều người ôm sách vở cháy dở chạy ra, trong khoảnh khắc bên trong lửa đã bén lên tới nóc. Trong phút chốc rồng biển cứu hỏa nhất tề kéo tới, dập suốt nửa ngày mới tắt hết lửa. Lại trở vào phòng xem qua thì không thấy có dấu vết gì là vừa cháy, ngay cả nước vừa rồi rồng biển phun ra để dập lửa cũng không còn một giọt dưới đất. Ta đang rất ngạc nhiên thì thấy đám người kia trở lại, đứng quanh một cái bàn kiểm lại phần sách còn sót. Kiểm suốt nửa ngày, nói bộ sách mà họ sửa chữa chỉ còn lại nửa bộ trên. Vốn là bộ sách giáo khoa này, nửa bộ trên chuyên chỉ trích những bộ xấu của người làm quan để họ đọc qua biết lỗi mà sửa, nửa bộ dưới mới dạy họ cách làm quan. Bây giờ nửa bộ dưới đã cháy, chỉ còn nửa bộ trên, thiếu mất nửa bộ không giống sách giáo khoa mà chỉ như Phong thần bảng, Tây du ký, yêu ma quỷ quái gì cũng có trong đó. Vì vậy họ lại bàn Cũng phải có ai bổ sung mới được ! Trong đó có một người nói Tôi nhất thời không thể nhớ rõ tất cả, nếu muốn bổ sung cũng không phải một hai năm mà xong được. Theo tôi thấy thì cứ đem in nửa bộ này ra, tuy không thể dẫn người ta vào con đường làm điều tốt, nhưng cũng có thể răn người ta không làm điều xấu. Và lại trước kia cổ nhân chỉ dùng có nửa bộ Luận ngữ mà trị thiên hạ thì nửa bộ có hề gì. Còn nếu phải viết tiếp thì chờ lúc rảnh rồi sẽ bổ sung. Các ông thấy sao ? Mọi người ngẩn ngừ suốt nửa ngày, cũng không nghĩ ra cách nào khác, chỉ đành theo lời y, mọi người chia tay. Họ đều tan về, ta cũng sức tỉnh, nói ra cũng kỳ quái, chứ mắc bệnh nặng một trận mà bây giờ thấy như không có gì".

Lúc ấy Chân Các học thấy anh y đã khỏi bệnh, bất giác trong lòng được an ủi rất nhiều. Về sau anh y sống trọn tuổi trời. Y thì tới Sơn Đông, tới chỗ con trai giữ chức làm lão thái gia, nếu viết cả lại thì chẳng qua chỉ là theo khuôn sáo cũ, không cần nói gì tới y nữa. Cho nên nửa bộ trên của sách Quan trường hiện hình ký chấm dứt ở đây.

---

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

LÊ HOÀNG

*Biên tập:* THANH LIÊM

*Vẽ bìa:* LÊ THÀNH

*Trình bày:* TRÂM ANH

Sửa bản in: NGUYỄN TRUNG

Tổ chức liên doanh

Cty TNHH GIA VŨ

---

---

## **NHÀ XUẤT BẢN TRẺ**

161B Lý Chính Thắng - Q. 3 - Tp. HCM

ĐT : 8316289 - 8317849 - 8316211 - 8465596

E-mail : nxbtre@hcm.vnn.vn

---

In 1.000 cuốn khổ (14,5x20,5) cm tại Xưởng In Công Ty XNK & Phát triển văn hoá. Giấy ĐK KHXB số 698/168 do Cục Xuất Bản cấp ngày 06/07/2000 và GTNKHXB số 190/2001. In xong nộp lưu chiểu tháng 3 năm 2001.

# QUAN TRƯỞNG HIỆN HÌNH KỶ

Là một tác phẩm hiện thực phê phán, Quan trường hiện hình kỷ tập trung phê phán xã hội quan trường Trung Quốc thời Thanh đặt trên một căn bản tư tưởng cải lương chủ nghĩa, và cách thức dùng hệ thống giáo dục để cải tạo thói hư tật xấu của quan lại, khắc phục tệ nạn hủ tục của toàn bộ hệ thống hành chính từ trung ương tới địa phương mà tác phẩm đề ra do đó là một điều không tưởng. Nhưng rõ ràng hiện tượng "tham ô nhũng nhiễu, không quan tâm tới nỗi khổ cực của quần chúng, độc đoán chuyên quyền, đè nén dân chúng, thậm chí rong ruổi lam bày, xưng vương, xưng bá (...). Bộ máy dầy đặc, cơ cấu nặng nề, nhiều tầng nhiều nấc, lột da lẫn nhau, người thờ ơ với việc chức suông quá nhiều, hiệu suất công tác thấp" của hệ thống chính trị luôn là những nguy cơ đối với mọi chính quyền cả trong thời hiện đại.



Nhà Sách **Ngọc Trâm**

94 Nguyễn Thị Minh Khai - Q. 3 - Tp. Hồ Chí Minh

Điện Thoại : 8291493 - Fax : 8250571

Giá: 135000